

**THẬP THIÊN  
NGHIỆP ĐẠO  
KINH  
GIẢNG KÝ**



# THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH GIẢNG KÝ

Giảng thuật: **Pháp sư Tịnh Không**

Địa điểm: Tịnh tông Học hội Singapore

Thời gian: 21/04/2000 - 31/03/2001

Việt dịch: **Pháp Âm Tuyên Lưu**

**QUYỂN II**



Chủ biên và hiệu đính:  
**Minh Trí**



Thành viên chuyển ngữ:  
**Diệu Âm, Nhu Thuận**





# MỤC LỤC



<b>Lìa nói thô ác thì được thành tựu tám loại tịnh nghiệp</b>	<b>11</b>
Tập 50 (số 19-014-0050)	11
Tập 51 (số 19-014-0051)	18
Tập 52 (số 19-014-0052)	24
Tập 53 (số 19-014-0053)	33
<b>Lìa nói thêu dệt thì được thành tựu ba thứ quyết định</b>	<b>42</b>
Tập 54 (số 19-014-0054)	42
Tập 55 (số 19-014-0055)	51
<b>Lìa tham dục thì được thành tựu năm loại tự tại</b>	<b>60</b>
Tập 56 (số 19-014-0056)	60
Tập 57 (số 19-014-0057)	68
Tập 58 (số 19-014-0058)	85
Tập 59 (số 19-014-0059)	93
Tập 60 (số 19-014-0060)	102

Tập 61 (số 19-014-0061)	109
Tập 62 (số 19-014-0062)	118
<b>Lìa sân giận thì được tám loại tâm pháp hỷ duyệt</b>	<b>126</b>
Tập 63 (số 19-014-0063)	126
Tập 64 (số 19-014-0064)	135
Tập 65 (số 19-014-0065)	142
Tập 66 (số 19-014-0066)	149
Tập 67 (số 19-014-0067)	156
Tập 68 (số 19-014-0068)	163
Tập 69 (số 19-014-0069)	170
Tập 70 (số 19-014-0070)	178
Tập 71 (số 19-014-0071)	186
<b>Lìa tà kiến thì được thành tựu mười pháp công đức</b>	<b>188</b>
Tập 72 (số 19-014-0072)	194
Tập 73 (số 19-014-0073)	201
Tập 74 (số 19-014-0074)	210
Tập 75 (số 19-014-0075)	218
Tập 76 (số 19-014-0076)	229
Tập 77 (số 19-014-0077)	237
<b>Lìa giết hại mà hành bố thí</b>	<b>248</b>
Tập 78 (số 19-014-0078)	248
<b>Lìa việc không cho mà lấy, lại hành bố thí</b>	<b>256</b>
Tập 79 (số 19-014-0079)	256
<b>Lìa tà hạnh mà hành bố thí</b>	<b>266</b>
Tập 80 (số 19-014-0080)	266



<b>Lìa nói dối mà hành bổ thí</b>	<b>271</b>
<b>Lìa nói ly gián mà hành bổ thí</b>	<b>276</b>
Tập 81 (số 19-014-0081)	276
<b>Lìa lời thô ác mà hành bổ thí</b>	<b>285</b>
Tập 82 (số 19-014-0082)	285
<b>Lìa lời vô nghĩa mà hành bổ thí</b>	<b>289</b>
<b>Lìa tâm tham cầu mà hành bổ thí</b>	<b>294</b>
Tập 83 (số 19-014-0083)	294
<b>Lìa tâm phẫn nộ mà hành bổ thí</b>	<b>303</b>
Tập 84 (số 19-014-0084)	303
<b>Lìa tâm tà đảo mà hành bổ thí</b>	<b>312</b>
Tập 85 (số 19-014-0085)	312
<b>Bổ thí trang nghiêm</b>	<b>319</b>
<b>Trì giới trang nghiêm</b>	<b>321</b>
Tập 86 (số 19-014-0086)	321
<b>Nhẫn nhục trang nghiêm</b>	<b>330</b>
Tập 87 (số 19-014-0087)	330
<b>Tinh tấn trang nghiêm</b>	<b>339</b>
Tập 88 (số 19-014-0088)	339
<b>Thiền định trang nghiêm</b>	<b>348</b>
Tập 89 (số 19-014-0089)	348
<b>Trí tuệ trang nghiêm</b>	<b>357</b>
Tập 90 (số 19-014-0090)	357
<b>Tâm từ trang nghiêm</b>	<b>366</b>
Tập 91 (số 19-014-0091)	366

<b>Tâm bi trang nghiêm</b>	<b>374</b>
Tập 92 (số 19-014-0092)	374
<b>Tâm hỷ trang nghiêm</b>	<b>383</b>
Tập 93 (số 19-014-0093)	383
<b>Tâm xả trang nghiêm</b>	<b>390</b>
Tập 94 (số 19-014-0094)	390
<b>Tứ nhiếp trang nghiêm</b>	<b>399</b>
Tập 95 (số 19-014-0095)	399
Tập 96 (số 19-014-0096)	408
Tập 97 (số 19-014-0097)	415
Tập 98 (số 19-014-0098)	422
Tập 99 (số 19-014-0099)	430



# LÌA NÓI THÔ ÁC THÌ ĐƯỢC THÀNH TỰU TÁM LOẠI TỊNH NGHIỆP



***Tập 50 (số 19-014-0050)***

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời xem kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ chín, hàng thứ nhất:

**Lại nữa, long vương! Nếu lìa nói thô ác thì được thành tựu tám loại tịnh nghiệp. Những gì là tám? Một, lời nói không trái mực.**

Kinh văn rất rõ ràng, ý nghĩa sâu xa vô tận. Trong đây, Phật nói cho chúng ta biết làm thế nào thành tựu tịnh nghiệp, đặc biệt là đối với pháp môn niệm Phật mà nói. Mọi người đều biết pháp môn niệm Phật là tu tịnh nghiệp. Tịnh nghiệp tu từ đâu vậy? Tịnh từ miệng trước. Chúng ta xem thấy trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật

dạy chúng ta pháp cơ bản của tu hành là khéo giữ ba nghiệp. Trong khéo giữ ba nghiệp, vừa mở đầu Phật dạy chúng ta “khéo giữ khẩu nghiệp, không chê lỗi người”, chính là chỗ này nói. Do đây có thể biết, tu Tịnh độ là bắt đầu từ đâu? Chúng ta biết và hiểu rõ tầm quan trọng của đoạn giáo huấn này.

Thế nào gọi là nói thô ác? Ý nghĩa của từ này nhất định phải làm rõ ràng. Nói thô ác là nói lời thô lỗ; âm thanh, thái độ, từ ngữ khiến người ta khó nghe lọt tai, hiện nay gọi là câu mệnh lệnh. Cho dù là cấp dưới của bạn, họ không thể không phục tùng bạn, nhưng cùng lắm là bề ngoài bắt buộc phục tùng thôi, chứ trong tâm không phục, vậy là thất bại rồi. Thường thường vào thời khắc then chốt thì thuộc hạ sẽ phản bội bạn. Tại sao lại phản bội vậy? Ất có nguyên nhân, trong đó chắc chắn không thể thiếu nhân tố thường ngày nói năng không đúng lẽ mà tạo thành hậu quả, đây là mấu chốt thành bại của tất cả sự nghiệp thế xuất thế gian. Con người chung sống, đối đãi với nhau, việc nói năng chiếm phân lượng rất lớn. Thế nên nhà Nho dạy học, ngôn ngữ được xếp vào môn học quan trọng. Phu tử dạy học có bốn môn, trong đó môn thứ nhất là đức hạnh, môn thứ hai là ngôn ngữ. Từ đó cho thấy, ngài coi trọng ngôn ngữ biết bao. Ngôn ngữ là biểu hiện của đức hạnh, xem lời nói của bạn, xem thái độ của bạn, xem động tác của bạn thì biết ngay đức hạnh của bạn cao hay thấp. Chúng ta phải làm thế nào tu đức, tích lũy công đức? Đây là điều mà Phật Bồ-tát trong kinh luận thường dặn dò chỉ dạy chúng ta, trong lời dạy đã nói rất nhiều, chư Phật Bồ-tát còn làm ra tám gương cho chúng ta thấy,

nhu hòa ái ngữ, đây là cứu giúp mọi người.

Chúng ta thân cận thiện tri thức, tôi trước đây thân cận đại sư Chương Gia, lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi đứng bên cạnh quan sát các ngài tiếp khách, tiếp người đến học, tôi thấy rồi cảm động sâu sắc, học tập ngay chỗ này. Sự gần gũi của thầy đối với học trò thì không giống với đại chúng, đối với học trò thường xuyên dạy dỗ nghiêm khắc, nhưng đối với đại chúng thì không. Đối với học trò thì thầy có trách nhiệm giúp đỡ họ, thành tựu họ, nhìn thấy họ có lỗi nhất định phải nói. Cho nên trước đây thầy nói với chúng tôi, nói lỗi lầm người, ai chịu nói lỗi của người? Ai chịu làm oan gia đối đầu với người khác? Người thông minh, người có học vấn chắc chắn không làm việc này, chỉ kết thiện duyên với người, dứt khoát không kết ác duyên với người. Bạn có lỗi lầm, người khác sẽ không nói ra. Chỉ có hai hạng người nói ra lỗi lầm của bạn: một là cha mẹ bạn, hai là thầy của bạn. Bạn bè, đồng học nói lỗi lầm cũng chỉ một hai lần, nhiều nhất là hai lần, sẽ không nói lần thứ ba. Nói hai lần mà bạn không chịu sửa thì lần thứ ba sẽ không nói, vì sao vậy? Nói nữa sẽ trở thành oan gia. Vậy họ sẽ đối xử với bạn thế nào? Kính mà tránh xa. “Tránh xa” nghĩa là gì? Là không cộng sự với bạn. Bạn ở trong xã hội làm bất kỳ sự nghiệp gì cũng không được người khác giúp đỡ, người mà bạn gặp gỡ là người có quan hệ lợi hại với bạn, còn bạn bè đạo nghĩa thì một người bạn cũng không có. Cho nên, không thể không học đức hạnh, ngôn ngữ.

Sự thực hành của đức hạnh chính là thập thiện nghiệp

đạo mà Thế Tôn đã nói trong bộ kinh này. Khẩu nghiệp quan trọng. Bạn có thể lia nói thô ác thì bạn sẽ đạt được tám loại tịnh nghiệp. Loại thứ nhất: “*Lời nói không trái mực*”, chữ “mực” này chính là ngày nay chúng ta gọi là chùng mực, ngôn ngữ của bạn đúng đắn chùng mực, thông thường gọi là như lý như pháp, hợp tình hợp lý, không thái quá, cũng không bất cập, đây là loại tịnh nghiệp thứ nhất. Ngôn ngữ thái quá chúng tỏ là người nịnh hót, người xu nịnh; ngôn từ bất cập chúng tỏ ngạo mạn, coi thường người khác. Muốn ngôn từ có thể đúng đắn chùng mực, thì nhất định ở trong đời sống hằng ngày phải học tập, thường xuyên luyện tập để hình thành thói quen.

### **Hai, lời nói đều lợi ích.**

Việc này rất quan trọng. Lời nói vô ích, trong Phật pháp gọi là hý luận, người thế gian chúng ta gọi là nói giỡn. Chư Phật Bồ-tát, người tu đạo không có hý luận. Hý luận và dí dỏm không giống nhau. Sự dí dỏm của người thế gian chưa chắc là có lợi ích đối với đối phương, đối với đại chúng xã hội; lời của thánh hiền, quân tử gọi là “nói ra thành phép tắc”, lời nói ra đều có thể làm tiêu chuẩn cho đại chúng xã hội, đây chính là lợi ích. Do đây có thể biết, tịnh nghiệp là có lợi ích, nếu không có lợi ích đối với đại chúng xã hội thì đây không phải tịnh nghiệp. Lợi ích mà chúng ta có thể nghĩ đến, lợi ích quan trọng nhất là khiến chúng ta được tâm thanh tịnh, giúp chúng ta đoạn phiền não, tăng trí tuệ, đây là lợi ích chân thực.

### **Ba, lời nói ắt khế lý.**

Lý là chân lý, nhất định không được trái ngược chân lý. Lời nói trái lý, thánh hiền quân tử dứt khoát không có, vì sao vậy? Họ nhìn thấy chân lý rồi, nhà Phật thường gọi là minh tâm kiến tánh, cho nên hành vi của họ, ngôn ngữ của họ nhất định tương ứng với tánh đức, lời nói và hành vi đều từ tánh đức mà tự nhiên lưu lộ. Mười hai bộ kinh giáo mà đức Phật Thích-ca Mâu-ni đã nói trong 49 năm đều là từ trong tánh đức lưu lộ ra, đây là khế lý.

### **Bốn, ngôn từ mỹ diệu.**

Đây là khế cơ, khiến người nghe thấy hoan hỷ tiếp nhận. Ngôn ngữ khế cơ, khế lý mới có thể rộng độ chúng sanh. Đại sư Huệ Năng đã nói trong Đàn Kinh: “Nếu người chân tu đạo, không thấy lỗi thế gian.” Đây là khế nhập cảnh giới, đó không phải là phạm phu. Vì sao họ không thấy lỗi thế gian? Chúng tôi dùng cách nói của Tướng tông để cho mọi người dễ hiểu, vì họ đã chuyển thức thành trí rồi. Cương lĩnh tu hành của Tướng tông là chuyển ý thức thứ sáu thành *diệu quán sát trí*. Ý thức thứ sáu là phân biệt, không còn phân biệt nữa, mọi thứ không phân biệt nữa thì quán này là diệu quán, trí tuệ đã hiện tiền. Chúng ta ngày nay đối với người thế gian có phân biệt, các ngài không phân biệt nữa. Chuyển mặt-na thức thành *bình đẳng tánh trí*. Mặt-na thức là chấp trước, các ngài không chấp trước nữa, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian đều không chấp trước. Các bạn nghĩ xem, đã xa lìa phân biệt, chấp trước, bạn muốn tìm lỗi lầm thì hoàn toàn không thể, pháp thế xuất thế gian đều không có lỗi lầm.

Trong các kinh Lăng-nghiêm, kinh Viên Giác, kinh Pháp Hoa, kinh Hoa Nghiêm, Phật đều nói tham sân si chính là giới định tuệ, giới định tuệ tức là tham sân si. Lời nói này là ý gì vậy? Là cái nhìn bình đẳng. Tham sân si và giới định tuệ là cực kỳ không bình đẳng, nhưng chúng lại là bình đẳng, chúng bình đẳng thế nào vậy? Tham sân si và giới định tuệ là cùng một tánh, là pháp tánh. Giác ngộ rồi gọi là giới định tuệ, mê rồi thì là tham sân si, mê ngộ không hai; mê là pháp tánh, ngộ vẫn là pháp tánh, pháp tánh không có mê ngộ. Tướng biến ra khi mê là tướng của tham sân si, tướng biến ra khi giác ngộ là tướng của giới định tuệ. Nhưng bạn phải hiểu rằng: *“Phàm những gì có tướng đều là hư vọng”*, tướng này không phải thật, là vọng tướng. Tâm họ đã bình, lý đã đặc, vậy là tâm thanh tịnh hiện tiền. Tâm thanh tịnh, chúng ta thường nói thân thanh tịnh, cảnh giới thanh tịnh, tham sân si và giới định tuệ đều thanh tịnh. Đây là người gì? Pháp thân đại sĩ.

Pháp thân đại sĩ ứng hóa vào trong lục đạo, các ngài làm thế nào? Các ngài vẫn nghiêm trì giới luật. Vì sao vậy? Chúng sanh lục đạo đang mê nên các ngài phải làm một tấm gương tốt cho người ta thấy. Các ngài đi biểu diễn, lên sân khấu biểu diễn; biểu diễn nhất định phải chú ý đến đại chúng, phải chú ý đến xã hội trước mắt, lợi ích chúng sanh. Sự biểu diễn này nếu không lợi ích cho chúng sanh, không lợi ích cho xã hội thì không được làm. Ví dụ xã hội ngày nay, mọi người trong xã hội hiện nay đều không biết hiếu đạo, bất hiếu cha mẹ, bất kính sư trưởng; vậy thì Phật Bồ-tát đến những nơi này nhất định thị hiện hiếu thuận cha mẹ, phụng



sự sư trưởng. Hiện nay, đại chúng xã hội không biết tôn sư trọng đạo, vong ân bội nghĩa, nghịch sư phản đạo; vậy thì Phật Bồ-tát thị hiện ở thế gian này nhất định là đặc biệt thị hiện hiếu thân tôn sư, nhất định là làm như vậy. Vì sao làm như vậy? Để cứu lấy thế đạo nhân tâm. Chư Phật Bồ-tát thị hiện ở nơi nào, thị hiện vào lúc nào, nhất định phải quan sát thời tiết nhân duyên, tức là chúng sanh ở nơi đó, lúc đó đã phạm những lỗi lầm nào. Phật pháp là giáo dục, làm sao có thể chấn chỉnh họ, giúp họ sửa đổi lại, đây gọi là thiện tri thức.

Ngày nay trên thế giới này đã không còn biết tôn sư trọng đạo nữa, chúng ta còn muốn phỉ báng thầy, còn muốn phê phán họ, còn muốn đấu tranh với họ; đây là dạy đại chúng xã hội bất hiếu với cha mẹ, không tôn trọng sư trưởng, quả báo sẽ ở ba đường ác. Loại giáo dục này, loại thị hiện biểu diễn này dẫn dắt chúng sanh đi vào tam đồ ác đạo. Loại người này là người nào vậy? Ác ma, đây không phải Bồ-tát. Cách làm của Bồ-tát là hoàn toàn ngược lại với điều này, Bồ-tát nhất định là thuận theo tánh đức, cho nên Bồ-tát dứt khoát không nhớ lỗi cũ, không ghét người ác. Giáo hóa chúng sanh phải biết đến lợi ích toàn thể, có thể hy sinh cá nhân để thành toàn cho mọi người. Đối với người phỉ báng ta, người sỉ nhục ta, người hãm hại ta, ta vẫn hết sức kính trọng, sự kính trọng này không phải giả bộ, mà là xuất phát từ tâm chân thành. Cảm hóa người ác, khuyến hóa xã hội, đây chính là Bồ-tát.

“Ngôn từ mỹ diệu” không phải là nói âm thanh nghe hay; âm thanh nghe hay dĩ nhiên là có trong đó, ý của “mỹ diệu” càng sâu

xa hơn nữa, là khiến người khác nghe thấy hoan hỷ tiếp nhận. Lời nói này của bạn là lời vàng ngọc tốt lành, đây gọi là mỹ diệu; chúng ta hiện nay gọi là hợp tình, hợp lý, hợp pháp, thật sự là từ trong nhân từ, bác ái lưu lộ ra. Đây là thuộc về tịnh nghiệp, nhất định là từ trong tâm thanh tịnh lưu xuất ra, cũng có thể tịnh hóa nhân tâm, tịnh hóa tam nghiệp, đây đích thực là kế lý, đích thực là mỹ diệu. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

### **Tập 51 (số 19-014-0051)**

Chư vị đồng học, chào mọi người! Tối hôm qua, chúng ta đã nghe bài báo cáo văn tắt về Do Thái giáo, đây là một tôn giáo cổ xưa, chúng ta tương đối ít tiếp xúc. Ở Trung Quốc đại lục không có, Trung Quốc đại lục chỉ có năm tôn giáo, do đó cơ hội tiếp xúc sẽ càng ít. Sau khi chúng ta nghe xong thì biết kinh điển chủ yếu nhất của họ là “Cựu Ước”, lịch sử của họ có hơn 4.000 năm; mà Thiên Chúa giáo thì “Tân Cựu Ước” đều tiếp nhận, Ki-tô giáo thì nghiêng nặng về “Tân Ước”, họ sùng bái chỉ một vị thần. Sự khác biệt ở đây là Ki-tô giáo nghiêng nặng về chúa Giê-su, còn Thiên Chúa giáo nghiêng nặng về đức Mẹ. Hôm qua, chúng ta cũng nghe bài báo cáo của họ, họ khẳng định thượng đế chính là chân lý, là đáng có quyền năng lớn trong vũ trụ. Khái niệm này rất hay, rất chính xác, thật sự được người hiện đại tiếp nhận. Đệ tử Phật học rộng nghe nhiều, đặc biệt là người xuất gia, gánh vác trên vai sứ mệnh giáo hóa chúng sanh, đối với căn cơ của chúng sanh,

chúng ta phải biết rõ thì việc hoằng pháp lợi sanh mới thật sự có thể đạt đến kế cơ, kế lý.

Cũng may lần này chúng ta mời mỗi một tôn giáo đến truyền đạo, đây là việc mang tính lâu dài, không phải ngắn hạn. Mỗi một lần, chúng ta đều ghi lại bằng ghi hình, phần tiếng Anh thì mong rằng chúng ta có thể dùng tiếng Trung làm phụ đề, chúng ta phải dụng công học tập. Trong các tôn giáo khác nhau, chúng ta phải tìm ra một điểm chung. Điểm chung này chính là chân lý mà mọi người đều công nhận. Nghĩa gốc của Phật-đà là trí tuệ, là giác ngộ; họ gọi là chân lý, là quyền năng lớn, so với đại trí đại giác mà nhà Phật nói là cùng một ý nghĩa, cùng một đạo lý. Thế nhưng giáo dục tôn giáo phải áp dụng chân lý này vào trong đời sống của chúng ta.

Biểu hiện bên ngoài của chân lý chính là nhân từ, bác ái. Chúng tôi ngày nay đem lý niệm trọng tâm của Phật giáo tổng kết thành năm câu, mười chữ là: *“Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi.”* Đây không chỉ là tinh nghĩa của Phật pháp mà cũng có thể nói là tinh hoa của tất cả tôn giáo thế gian. Thượng đế yêu thương người đời, thần yêu thương người đời, Phật Bồ-tát đại từ đại bi. Phật, Bồ-tát, thần, thượng đế là gì? Ở đâu vậy? Chính là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác vốn sẵn có trong tự tánh của con người. Đại dụng của nó là từ bi, là bác ái; không phân quốc gia, không phân chủng tộc, không phân tôn giáo, nhân từ với người, yêu thương với vật. Chẳng phải chỉ có yêu người, thông thường trong tôn giáo chỉ nói yêu thương người, nhưng phạm vi

trong kinh Phật nói thì rộng hơn. Trong kinh Hoa Nghiêm, Phật nói: *“Tinh và vô tinh, đồng viên chủng trí.”* Đây là nói rõ ngay cả thực vật và khoáng vật, chúng ta đối với chúng cũng tràn đầy tâm yêu thương, ý thiện, huống hồ đối với chúng sanh hữu tình! Nếu bản thân chúng ta thật sự đối với hữu tình và vô tình đều có đầy ý thiện và tâm yêu thương một cách chân thành, thanh tịnh, bình đẳng thì người này ở trong Phật pháp được gọi là Phật-đà, được gọi là Bồ-tát. Nếu còn xen tạp bất thiện, xen tạp ý ác. Thế nào gọi là ý ác? Bất thiện chính là ác. Tiêu chuẩn mà Phật nói với chúng ta là thập thiện nghiệp đạo, còn tiêu chuẩn của Do Thái giáo là mười điều răn của Moses. Nội dung của mười điều răn tương đồng với thập thiện, cho nên thập thiện nghiệp đạo là lời răn dạy được ghi chép rõ ràng trong kinh điển của tất cả tôn giáo, các tín đồ nhất định phải biết tuân thủ. Xa rời giáo học cơ bản này thì chúng ta bất thiện rồi, bèn tạo tác ác nghiệp, biến hiện ra khổ báo ở ba đường ác.

Từ xưa đến nay tổ sư đại đức chỉ dạy chúng ta, học Phật là học từ đâu? Phải tu từ căn bản. Căn bản là gì? Là ý niệm; ý niệm phải thiện, ý niệm phải thanh tịnh, ý niệm phải bình đẳng. Nếu trong đời chúng mình cảm thấy thân phận của mình đặc biệt, cảm thấy địa vị của mình không giống như người khác thì đây là bất thiện, đã không phải thiện. Chúng ta xem thánh triết của thế xuất thế gian, người Trung Quốc xem trọng pháp thế gian, coi trọng pháp thế gian thì Khổng lão phu tử là người đại biểu. Phẩm hạnh cả đời của Phu tử, thái độ đối nhân xử thế là hạ mình mà tôn

người, thánh nhân đã làm nên hình mẫu cho chúng ta thấy. Ý niệm và hành vi cao hơn người khác một bậc này, trong Phật pháp gọi là tập khí nghiệp chướng sâu nặng. Ai hiểu được điều này? Phật hiểu được. Làm đệ tử Phật thì phải đem điều mà trong Phật pháp đã nói là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi làm ra cho mọi người thấy, đây là giáo hóa chúng sanh. Bản thân bạn thật sự làm được, đây là tự bạn thọ dụng, làm cho người khác thấy là hóa tha. Do đó, chúng ta phải làm thật hết lòng, nỗ lực mà làm.

Tín đồ của các tôn giáo cũng giống như Phật pháp vậy, phải thông đạt, hiểu sâu “nghĩa thú” của kinh điển; *ngĩa* là đạo lý, là nghĩa lý; *thú* là phương hướng, mục tiêu. Sau khi hiểu rõ rồi thì phải thực hiện những đại đạo lý này vào trong đời sống, thực hiện vào trong đối nhân xử thế tiếp vật. Niệm niệm tạo phước cho xã hội, làm tấm gương tốt cho chúng sanh, xa lìa danh văn lợi dưỡng, từ bỏ ngũ dục lục trần; thông thường trong tôn giáo nói “người này mới được cứu”. Ai cứu bạn? Tự mình cứu mình; trong Phật pháp Đại thừa nói “tự mình độ chính mình”. Chư Phật Bồ-tát, tất cả thần thánh đều làm tăng thượng duyên để cho bạn tự cứu, tự độ, đây là điều chúng ta cần phải biết.

Đời người ngắn ngủi! Hôm qua, có một đồng tu Trung Quốc gọi điện thoại nói với tôi là anh đã đến Mỹ một chuyến, đi một hai tháng rồi trở về. Trong số bạn bè tốt của anh, có ba người đã qua đời ở tuổi chưa đến 50, anh có cảm xúc sâu sắc về sự mong manh của kiếp người. “*Mạng người vô thường, cõi nước mong manh*”, nếu muốn dài lâu thì đây là vọng tưởng, đó là người ngu

nói mộng! Trong lục đạo nhất định không có dài lâu, Phật nói với chúng ta chân tướng là “biến hóa trong từng sát-na”, nói cho bạn biết thế gian là vô thường. Người có trí tuệ, họ thông minh, họ nắm được hiện tại. Họ nắm được sát-na hiện tại này thì họ thành công; nếu đánh mất hiện tại thì nhất định đọa lạc. Nhà Phật nói “thường lạc ngã tịnh”, thường lạc ngã tịnh là từ trong tự tánh mới nhìn thấy. Thật sự tự tánh là vô hình, vô tướng, rộng khắp mười phương ba đời; trong đây có chân thường, có chân ngã, có đầy đủ bốn loại tịnh đức “thường lạc ngã tịnh”. Nhưng trong hiện tượng thì chắc chắn là không có, tướng là hư vọng, “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”. Chúng ta có thể thấy rõ ràng, thấy sáng tỏ điều này rồi thì có thể thọ dụng tướng, nhưng quyết không chấp trước, không những không chấp trước mà còn không được phân biệt; rời xa phân biệt, chấp trước thì bạn liền nhìn thấy thật tướng của các pháp. Người nhìn thấy thật tướng của các pháp thì trong Phật pháp gọi họ là Phật-đà, gọi họ là Như Lai.

Cho nên, chúng ta học Phật phải biết bắt đầu học từ đâu, hạ thủ từ chỗ nào, làm thế nào thành tựu. Trong đời sống thường ngày tràn đầy chân thành, thanh tịnh, bình đẳng; đối nhân xử thế tiếp vật tràn đầy đại từ đại bi thì người này là lạc, thật sự lìa khổ được vui rồi. Khổ là gì? Là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; họ đã xa lìa rồi, họ không còn nữa. Họ lạc, họ thấy tất cả chúng sanh trong hư không khắp pháp giới là một tổng thể chân thành, thanh tịnh, bình đẳng. Lý niệm này, thọ dụng này không lúc nào không viên mãn, không nơi nào không viên mãn, được đại

viên mãn, được đại tự tại. Đây là thật, ngoài điều này ra đều là hư vọng. Cho nên, học Phật là học điều gì? Tâm yêu thương của chúng ta phải rộng khắp viên mãn như vậy. Từ bi, đại từ đại bi mà nhà Phật nói hiện rõ trong đời sống thường ngày, từng li từng tí đều là đại viên mãn, sự thọ dụng của bạn từng li từng tí đều là đại tự tại. Trong Phật pháp có thể có được thọ dụng này, giáo học của tất cả tôn giáo nếu có thể tu học như lý như pháp thì đều có thể đạt đến cảnh giới như nhau. Cho nên, trong kinh Phật nói “*pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”, “pháp môn” này không giới hạn ở pháp môn của Phật giáo, mà là thông đến tất cả mọi pháp thể xuất thế gian. Đây đúng là điều mà Đại thừa gọi là “người viên thuyết pháp, không pháp nào không viên”, viên ngộ, viên tu, viên chứng. Trong tất cả pháp, thực sự Đại thừa nói được thấu triệt, nói được rõ ràng, chúng ta phải ngay chỗ này mà hạ công phu.

Hạ công phu không chỉ là nghiên cứu giáo lý mà phải thực hiện, phải giải hành tương ứng. Giải giúp bạn hành, hành giúp bạn giải, giải và hành phụ trợ lẫn nhau, điều này sẽ nâng chúng ta lên đến đạo vô thượng. Có giải không hành, vậy thì đáng phải đọa lạc như thế nào thì vẫn đọa lạc như thế ấy, đáng phải sanh tử như thế nào thì vẫn là sanh tử như thế ấy, không giúp được gì, không thể giải quyết vấn đề. Đại sư Thanh Lương nói được rất hay trong kinh Hoa Nghiêm Sở Sao: “*Có giải không hành, tăng trưởng tà kiến; có hành không giải, tăng trưởng vô minh.*” Chư Phật Bồ-tát, tổ sư đại đức đều chỉ dạy chúng ta giải hành phải tương ứng, đây là chánh pháp, đây là chánh giáo. Lệch về một bên là tà rồi. Thế nào

là tà giáo? Là lệch sang một bên. Đi đường không đi ngay chính giữa mà đi ở hai bên, đi bên rìa, đi sang bên cạnh, vậy là lệch lạc rồi. Chúng ta phải có năng lực phân biệt tà chánh, đường mà bản thân chúng ta đi là đường gì, chúng ta phải hiểu thật rõ ràng, thật sáng tỏ. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

### **Tập 52 (số 19-014-0052)**

Chư vị đồng học, chào mọi người! Gần đây, chúng tôi nghe nói Liên Hiệp Quốc muốn cử hành một hội nghị tôn giáo thế giới, sự việc này hình như trước đây chưa từng có, đây là lần đầu tiên, là sự việc tốt. Nhân loại mong cầu hòa bình, cầu mong ông trời phù hộ, việc này đã có hàng ngàn hàng vạn năm rồi, nhưng hòa bình vẫn mãi không có được. Ngược lại, thiên tai nhân họa, đặc biệt là chiến loạn mỗi lần một nghiêm trọng hơn, tài sản, mạng sống thương vong không cách gì tính hết. Lấy cận đại mà xem, chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đại chiến lần thứ hai, e rằng tương lai còn có đại chiến lần thứ ba, cho nên sự hy vọng về hòa bình là rất xa vời. Vì sao lại có những hiện tượng bất hạnh này?

Tuy chúng ta cũng cầu khẩn ông trời, cũng cầu thần thánh nhưng không dựa hoàn toàn vào đó, không dựa vào lời giáo huấn của bậc thánh hiền. Sau khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, ở Trung Quốc là tam giáo tạo thành thế chân vạc, tam giáo này là Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo. Nhưng nói về “giáo” thì không phải là tôn giáo như trong quan niệm của người hiện



nay, mà giáo là giáo dục, giáo học: giáo dục của nhà Nho, giáo học của nhà Nho; giáo dục của nhà Phật, giáo học của nhà Phật; giáo dục của nhà Đạo, giáo học của nhà Đạo, nó không phải là tôn giáo. Hay nói cách khác, đây là ba học phái lớn, mỗi phái đều có cái hay riêng. Giống như thiên *thượng dụ* phía trước kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, hoàng đế Ung Chính đã nói: “*Dùng tam giáo để dạy dân trong nước giác ngộ*”, ba loại giáo dục này đều là chỉ dạy nhân dân giác ngộ, “*lý cùng xuất phát từ một nguồn, đạo cùng thực hiện nhưng không trái ngược*”. Lời của hoàng đế Ung Chính không sai, hoàn toàn chính xác.

Trên thế giới liệu có bao nhiêu tôn giáo có thể nói lý đều xuất phát từ một nguồn. Lý là gì? Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi. Chúng tôi hiện nay tổng kết lời dạy của Phật thành mười chữ là: “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”, đây là lý, cùng xuất phát từ một nguồn. Đạo cùng thực hiện nhưng không trái ngược, đạo là gì? Là yêu thương người. Đây là lời của cư sĩ Hứa Triết ở Singapore, cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi bà: “Tôn giáo là gì?” “Tôn giáo chính là yêu thương!” Ki-tô giáo, Thiên Chúa giáo, Do Thái giáo đều nói “thượng đế yêu thương người đời”, “thần yêu thương người đời”, còn trong Phật giáo, Phật Bồ-tát một mực từ bi.

Ở khu vực này đại đa số người dân tín ngưỡng đạo Hồi, quốc gia lân cận chúng ta như Malaysia, Indonesia đều là quốc gia Hồi giáo. Mở kinh điển của họ ra, câu đầu tiên của mỗi đoạn là: “A-la quả thật là đáng nhân từ” (họ gọi là thượng đế, gọi là

A-la). Cho nên, tôn giáo thế gian có nhiều đi nữa thì cội nguồn của nó là một, đều là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, trí tuệ, nhân từ, bác ái, đây là cội nguồn. Mục tiêu giáo dục của tôn giáo cũng như nhau, dạy người tôn trọng lẫn nhau, chung sống hòa thuận, đối xử bình đẳng, không phân quốc gia, không phân chủng tộc. Khi một tôn giáo nào đó truyền giáo, liệu có hạn chế nói rằng anh không phải là người của quốc gia tôi, anh không phải là người thuộc chủng tộc tôi, anh không được tin tôn giáo của tôi không? Không hề! Mỗi một tôn giáo đều truyền khắp toàn thế giới, tôn giáo quả thật là bình đẳng. Chỉ có dùng giáo dục mới có thể đạt được hòa bình.

Tôn giáo vốn đều là giáo dục, nói theo hiện nay thì đều là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Quý vị hãy tỉ mỉ xem kinh điển của tất cả tôn giáo thì quý vị sẽ hiểu rõ, tâm lượng đều rộng lớn. Nhà Phật nói “tâm bao thái hư, lượng chu sa giới”, có tôn giáo nào không như vậy? Tôn giáo nào cũng như vậy cả. Tại sao tâm lượng của nhân sĩ tôn giáo hiện nay trở nên nhỏ hẹp, chỉ có mình, coi thường người khác? Đó không phải là ý của thân, không phải là ý mà trong giáo nghĩa tôn giáo nói, đó là cá nhân.

Chúng ta không nói những tôn giáo khác, chỉ nói riêng Phật giáo, chúng ta có làm theo kinh điển của Phật hay không? Không có. Đạo tràng này của mình, mình hy vọng nó hưng vượng. Đạo tràng của người khác, mong cho họ suy bại, mong cho tín đồ của họ đều đến chỗ này của tôi. Vậy là chính mình đã bài xích nhau rồi, đây có phải là Phật giáo hay không? Không phải. Phật chế

định giới điều trong Bồ-tát giới là “khen mình chê người”, đây là giới trọng của Bồ-tát. Bạn tự mình tâng bốc chính mình, tán thán chính mình, phỉ báng người khác, đây là sai lầm cực lớn.

Phật dạy chúng ta như thế nào vậy? Chúng ta đọc kinh Hoa Nghiêm thấy, mỗi một vị Bồ-tát, mỗi một vị thiện tri thức, bản thân đều khiêm tốn, tôn trọng người khác, đề cao người khác. Làm như vậy là “đạo cùng thực hiện nhưng không trái ngược”, vậy thì thế giới này mới có hòa bình. Phật nói với chúng ta, tất cả pháp thế xuất thế gian, pháp nào cũng là bình đẳng, pháp nào cũng là đệ nhất. Nếu như có thứ nhất, thứ hai, thứ ba thì phiền phức đến ngay, chắc chắn không thể chung sống hòa thuận, bình đẳng mới có thể chung sống hòa thuận. “Hòa vi quý” là điều chúng ta mong cầu, hòa từ đâu mà có? Từ bình mà có, không bình đẳng thì chắc chắn không có hòa bình, cho nên tất cả tôn giáo đều dạy người phải bình đẳng.

Thế gian tại sao có nhiều tôn giáo như vậy? Chúng ta phải hiểu rõ, trước đây giao thông không phát triển, giữa người với người rất ít qua lại với nhau. Chúng ta đọc thấy trong sách xưa, thật sự có chuyện đến già chết mà không qua lại với nhau. Thí dụ người dân sống trong thôn quê, họ chỉ sống ở trong thôn này, cả đời cũng chưa từng qua thôn bên kia, phạm vi sinh hoạt cả đời của họ chỉ ở trong thôn nhỏ này, trong cái vòng nhỏ này. Thế nên trong phạm vi nhỏ này họ phải chung sống hòa thuận với đại chúng, cũng cần phải có giáo dục thánh hiền. Do hoàn cảnh cư trú không như nhau, văn hóa khác biệt, bối cảnh lịch sử không

giống nhau, nên khi thánh hiền lập giáo, kiến lập giáo hóa mới hình thành rất nhiều tôn giáo như vậy. Chúng ta xem thấy trong kinh Phật, Thích-ca Mâu-ni Phật ra đời, vào thời đó Ấn Độ có hơn 100 tôn giáo, nói theo lời hiện nay tức là hơn 100 loại giáo học để giáo hóa tất cả dân tộc khác nhau, cư dân lãnh thổ khác nhau trên khắp Ấn Độ. Tôn giáo đã ra đời như vậy.

Ở Trung Quốc, tôn giáo không phát triển, nguyên nhân không phát triển là vào thời nhà Tần, Trung Quốc được thống nhất, Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Quốc. Ông thống nhất Trung Quốc tuy thời gian ngắn nhưng ảnh hưởng vô cùng lớn. Thời đại tiếp theo đó là triều Hán, thời gian rất dài, từ tiền Hán đến hậu Hán kéo dài 400 năm. Hán Vũ Đế là hoàng đế thứ hai của triều Hán, chế định chính sách giáo dục, phương châm giáo dục, đó là áp dụng ba nhà Nho, Thích, Đạo. Vào thời đó Phật giáo chưa truyền đến Trung Quốc, lấy Nho gia làm chánh tông, lý niệm của giáo dục này kéo dài mãi đến đời Mãn Thanh cũng không thay đổi. Trong 2.000 năm, thay đổi triều đại rất nhiều lần, chế độ chính trị cũng có đổi mới, duy chỉ có chính sách giáo dục, phương châm giáo dục là không hề thay đổi. Ngay cả khi người Mông Cổ vào làm chủ Trung Quốc cũng không hề sửa đổi, người Mãn Thanh vào làm chủ Trung Quốc cũng không hề sửa đổi. Vào thời Hán Minh Đế, Phật giáo truyền đến Trung Quốc, dần dần hình thành nền giáo dục của ba nhà để chỉ dạy nhân dân Trung Quốc. Nhân dân Trung Quốc từ xưa đến nay tiếp nhận sự giáo dục của ba nhà này, dùng danh từ của Phật học mà nói là có thiện căn sâu dày.

Trung Quốc là dân tộc hòa bình, bạn mở lịch sử Trung Quốc ra, từ trước đến nay Trung Quốc chưa từng đánh nhau trên lãnh thổ ở nước ngoài. Nguyên nhân gì vậy? Tiếp nhận giáo dục thánh hiền. Trung Quốc không xâm lược nước khác, Trung Quốc chỉ là yêu thương người khác, dùng đức hạnh để phục người, không dùng sức mạnh. Đế vương các đời đều tu dưỡng đạo đức của mình. Những quốc gia lân cận, trước đây gọi là quy thuận Trung Quốc, đây chính là tôn Trung Quốc làm anh cả, đây là vì họ tôn kính, không phải Trung Quốc yêu cầu đối với họ. Họ tôn kính và triều cống đối với Trung Quốc (việc triều cống này ngày nay gọi là tặng quà), thế nhưng Trung Quốc đáp lễ nhiều hơn gấp nhiều lần so với quà họ đem tặng. Họ tặng chúng ta một vạn đồng thì chúng ta tặng lại họ mười vạn đồng. Hậu đái nước nhỏ, tôn trọng nước nhỏ, việc này xem lịch sử Trung Quốc thì hiểu ngay.

Trung Quốc từ giữa thời Mãn Thanh trở về sau, dần dần xa lìa giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, xa lìa giáo huấn của thánh nhân, thế nên tập khí phiến não liên hiện hành, tự tư tự lợi, tham sân si mạn đã làm bại hoại phong khí xã hội. Cộng thêm sau khi tiếp xúc với phương Tây, súng máy đại bác, người Trung Quốc trước giờ chưa từng nghĩ đến, người Trung Quốc xem trọng văn trị, không xem trọng vũ lực. Người nước ngoài xâm lược Trung Quốc, hầu như Trung Quốc bị cưỡng quốc chia cắt, chịu khổ nạn này hơn 200 năm. Vì vậy người Trung Quốc sinh ra hoài nghi đối với văn hóa đạo đức xưa của chính mình. Chúng ta dùng đạo đức, người ta dùng vũ lực, chúng ta đánh không lại người ta, bị

người ta bắt nạt, gọi là “người tốt bị người khác bắt nạt”. Người Trung Quốc hiện nay giác ngộ rồi, chúng ta cũng xem trọng quân sự, phát triển vũ khí mới, có phải để xâm lược nước khác không? Không phải. Sự phát triển này là ngăn chặn người ngoại quốc, anh không được bắt nạt tôi nữa, anh mà bắt nạt tôi thì tôi có năng lực phản kháng, đây thuộc về tự vệ. Nếu không có chút vũ lực này, chúng ta cứ bàn đạo đức nhân nghĩa thì vẫn bị người khác tiêu diệt. Tộc Thích-ca là một tấm gương. Tộc Thích-ca vì sao bị tiêu diệt ở Ấn Độ? Do không có vũ lực, chỉ toàn nói nhân nghĩa đạo đức, khi người khác đánh đến thì tộc này liền bị tiêu diệt. Chúng ta phải hiểu đạo lý này. Cho nên, Trung Quốc kiến lập vũ lực không phải để xâm lược người khác, là do bài học của hai, ba trăm năm đã nói với chúng ta rằng không thể không có một chút vũ lực, bằng không mà nói thì người khác vẫn bắt nạt bạn, vẫn không thể đạt được thế giới hòa bình. Đây là dùng vũ trang để bảo hộ hòa bình.

Chúng ta thúc đẩy lý niệm hòa bình đến toàn thế giới. Làm sao đạt được hòa bình? Giáo dục. Giáo dục quan trọng nhất là giáo dục gia đình, đây là nền tảng. Gia đình bị phá hoại rồi thì xã hội coi như xong, gia đình là nền tảng của xã hội. Hạt nhân của gia đình là vợ chồng, vợ chồng bất hòa thì thiên hạ đại loạn. Cho nên, Nho Thích Đạo ở Trung Quốc đều coi trọng giáo dục gia đình. Nhà Phật dạy người một lý niệm căn bản là “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”, bộ kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo chính là nói bốn câu này. Nhà Nho

dạy ngũ luân bát đức đều là bắt đầu làm từ gia đình. Nếu như giáo dục gia đình bại hoại rồi thì toàn bộ những cái khác đều hỏng hết. Nền giáo học gia đình là gốc, giống như bốn tầng lầu này của chúng ta, nó là tầng thứ nhất, không có tầng thứ nhất thì đâu có tầng thứ hai? Tầng thứ hai là giáo dục nhà trường, tầng thứ ba là giáo dục xã hội, tầng thứ tư là giáo dục tôn giáo. Giáo dục tôn giáo là giáo dục tinh thần, dạy bạn siêu phàm nhập thánh, đem lòng nhân từ, bác ái của bạn phát huy đến cực điểm, yêu thương tất cả chúng sanh thế xuất thế gian. Tâm yêu thương chân thành, dùng giáo dục tôn giáo đem nó mở rộng ra. Thực hiện bốn loại giáo dục này rồi thì thế giới được hòa bình an định vĩnh cửu, giữa người với người biết tôn kính lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác, thật sự là cùng tồn cùng vinh. Nếu không có bốn loại giáo dục này làm nền tảng thì những lời nói nghe hay ho đều là khẩu hiệu, hoàn toàn không thể thực tiễn.

Thế nhưng chúng ta nhìn toàn thế gian hiện nay, giáo dục gia đình không còn nữa nên ngày nay con cái không nghe lời cha mẹ; giáo dục nhà trường không còn nữa nên học trò không nghe lời thầy cô, còn giáo dục xã hội thì sao? Mọi người đều biết, các bạn mỗi ngày xem báo, tạp chí, truyền hình, điện ảnh, dạy bạn những điều gì vậy? Dạy bạn giết, trộm, dâm, dối. Giáo dục tôn giáo hoàn toàn rơi vào hình thức, đều làm theo trong nghi thức tôn giáo, giáo dục tôn giáo không còn nữa, biết tụng kinh mà không hiểu ý nghĩa. Ý nghĩa còn không hiểu thì làm sao có thể thực hiện? Bốn loại giáo dục đều không còn nữa thì thiên hạ sao có thể không loạn cho

được? Ngày nay người nhân từ, bậc chí sĩ trên thế giới, nếu muốn cứu vãn kiếp vận của thế gian thì không có gì khác hơn là nhất định phải khôi phục bốn loại giáo dục lớn này.

Có cần thiết lập ra tôn giáo mới nữa hay không? Không cần, không cần thiết nữa. Nội dung trong các tôn giáo xưa nay đã quá phong phú rồi, chúng ta có thể làm được một phần ngàn, một phần vạn thì đã có hy vọng thế giới hòa bình, không cần thiết lập tôn giáo mới nữa. Lập ra tôn giáo mới nữa thì giống như vẽ rắn thêm chân, chẳng có ý nghĩa gì cả, chẳng qua chỉ là nhiễu loạn trật tự mà thôi, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Trước đây trên thế giới có sáu tôn giáo lớn, toàn thế giới đều thừa nhận. Ở Singapore hiện nay có chín tôn giáo lớn, kinh điển, giáo nghĩa đều hay. Làm sao chúng ta dung hợp quán thông nó, phải cố gắng học tập, đem nó phát huy mạnh mẽ để cứu vãn xã hội, cứu vãn kiếp vận, thực hiện thế giới hòa bình, xã hội an định, nhân dân hạnh phúc, đây là vấn đề cấp bách trước mắt. Thập niên 70, tiến sĩ Arnold J. Toynbee người Anh đã nói: *"Muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21 thì chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại thừa."* Ông đã nói hai điểm này, ông nói rất có đạo lý. Đối với việc giáo dục hết thầy chúng sanh thì hai nhà này nói được cụ thể và thấu triệt, đáng để chúng ta cố gắng nỗ lực học tập, phát huy mạnh mẽ. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.



**Tập 53 (số 19-014-0053)**

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ chín, hàng thứ hai, bắt đầu xem từ chữ cuối cùng:

**Năm, lời nói được tiếp nhận. Sáu, lời nói được tin dùng.**

Chúng ta bắt đầu xem từ đây, đây là nói lia nói thô ác thì thành tựu tám loại tịnh nghiệp. Phía trước đã nói qua bốn loại rồi, hiện tại chúng ta xem loại thứ năm là *“lời nói được tiếp nhận”*, không chỉ là tiếp nhận mà còn hoan hỉ tiếp nhận. Lời nói nhất định phải ôn hòa thì tự nhiên có thể khiến người cảm động, khiến đối phương cảm động sâu sắc, vĩnh viễn không quên, vậy thì bạn thành công.

Khi tôi còn trẻ, tôi làm việc ở cơ quan chính phủ. Bởi vì công việc không quá bận rộn, nên khi không có việc thì tôi xem sách, xem báo. Vì còn trẻ nên khá là phóng dật, khi ngồi thì dựa cả người vào lưng ghế, khiến hai chân trước của ghế bị nhấc lên, ngồi dựa như vậy cảm thấy rất thoải mái. Lãnh đạo của tôi từ phía sau đến, nhìn thấy vậy, ông vỗ vào vai tôi, ông không nói gì khác, chỉ nói: “Cách ngồi này của anh rất nguy hiểm, dễ ngã ngựa.” Ông nói rất ôn hòa, cho nên tật xấu này của tôi đã thay đổi từ đó. Nếu ông kêu tôi lại mắng cho một trận thì khi ông đi rồi tôi sẽ dựa như cũ, hiệu quả sẽ ngược lại. Cho nên, bạn mới biết được thật sự là nhân vật lớn, làm sự nghiệp lớn thì khác hẳn. Ngạn ngữ thường nói: “Diêm vương dễ mến, tiểu quý khó ưa.” Càng là nhân vật lớn thì càng có thể bao dung, càng ôn hòa; càng là tiểu quý thì mới

vênh váo hung hăng, mới tỏ vẻ ta đây. Sự việc này mọi lúc mọi nơi chúng ta đều có thể thấy được, đều có thể quan sát cảm nhận.

Trong cửa Phật, chúng ta phải học theo Phật Bồ-tát, phải giúp tất cả chúng sanh đoạn ác tu thiện. Tập khí xấu, tật xấu của chính mình vẫn không thể sửa thì làm sao có thể dạy người khác? Bạn nói một đằng nhưng bạn làm một nẻo, điều này không thể khiến người sanh khởi tín tâm. Điều khiến người khác cảm nhận, bạn và người khi vừa gặp mặt, người ta nhìn sắc mặt của bạn, nghe âm thanh của bạn, sách Luận Ngũ nói rằng: “Người này làm sao ẩn giấu được!” Người khác nhìn thấu bạn ngay. Cho nên trong nhà Phật tại sao lại đem Bồ-tát Di-lặc đặt ở cửa lớn? Để bạn nhìn thấy ngài đầu tiên, phải học Bồ-tát Di-lặc tươi cười đón người. Lời nói ôn hòa, dù lời nói có khó nghe đi chăng nữa, nhưng nếu dùng thái độ và ngôn ngữ nhu hòa để biểu đạt thì người nghe sẽ cảm nhận không giống nhau. Cho dù là trách mắng người, người ta nghe rồi cũng cảm ơn, cảm kích bạn, nhà Phật gọi đây là “ái ngữ”.

Ái ngữ là lời nói thương yêu bạn chân thật, không nhất định là lời bạn ưa thích nghe, nhưng chắc chắn có lợi ích đối với bạn. Vì sao bạn không ưa thích nghe? Vì tập khí thói xấu quá nặng. Bậc thánh hiền dạy người, các ngài không bao giờ tùy thuận tập khí thói xấu của bạn. Tùy thuận tập khí của bạn là hại bạn, giúp bạn đọa lạc; chính đốn tập khí thói xấu của bạn thì đây chân thật là ái ngữ. Tuy là ái ngữ nhưng đều phải khiêm tốn, phải hòa kính, chân thật yêu thương đối phương, sau khi đối phương nghe rồi vĩnh viễn sửa đổi thì bạn thành công. Nếu trước mặt nghe theo nhưng

sau lưng làm trái thì bạn vẫn là thất bại, bạn làm không thành công. Cho nên, bốn loại khẩu nghiệp là nói dối, nói ly gián, nói thô ác, nói thêu dệt nhất định không được phạm.

Điều thứ sáu: “*Lời nói được tin dùng.*” Bạn thành thật thì người ta sẽ tin tưởng lời nói của bạn. Không chỉ biểu hiện ở trong lời nói mà nhất định phải biểu hiện trên sự thật, nhất định phải tuân thủ việc lời nói có thành tín. Thế nhưng Phật pháp là nói trí tuệ, Phật Bồ-tát là nói đạo nghĩa, có lúc ở trong tình huống đặc biệt, lời nói có thể không giữ chữ tín, sự việc có thể không cần đến kết quả. Đó là gì vậy? Trong tình huống đặc thù thì cần phải phù hợp đạo nghĩa, không được trái đạo nghĩa, có thể thị hiện [việc này], có thể kết thúc sự việc.

Có một năm, tôi ở miền Trung - Đài Loan, có một đạo tràng gọi là chùa Thiên Lâm, họ mời tôi giảng *Thiền lâm bảo huấn* và *Phật học thường thức* cho họ. Phân lượng của *Thiền lâm bảo huấn* rất lớn, còn *Phật học thường thức* là do lão cư sĩ Lý Bình Nam biên soạn, phân lượng không lớn. Tôi còn nhớ, khi tôi giảng đến bài thứ mười một thì trong chùa xảy ra vấn đề. Chùa mới được xây xong, do một số đệ tử của lão hòa thượng đi khắp nơi hóa duyên, xây dựng nên đạo tràng này. Đạo tràng xây rất đẹp, rất trang nghiêm, nhưng bên trong các đồ đệ cãi nhau, tranh địa vị, tranh quyền lực, người này nói: “Tôi đã bỏ ra bao nhiêu tiền, tôi phải làm thầy đương gia”; người kia nói: “Tôi đã bỏ ra bao nhiêu tiền, tôi phải làm thầy tri khách.” Hằng ngày cãi nhau, cãi đến mức chẳng ra thể thống gì. Lão hòa thượng nhìn thấy tình hình này cũng không biết làm

cách nào, đành phải tránh mặt. Tôi quay lại Đài Trung, báo cáo sự việc này với thầy Lý, thầy Lý nói: “Thôi đi, đừng đến đó nữa.” Tôi nói: “Con chưa giảng xong!” Thầy nói: “Chưa giảng xong cũng không quan trọng.” Đây chính là gì? Là nghĩa. Trong đạo tràng không hòa thuận, chúng ta đến giảng cũng không ích gì, cho nên chưa giảng xong cũng có thể gián đoạn.

“Nghĩa” tức là việc này có nên làm hay không nên làm. Chúng ta đều biết, tăng đoàn của Phật pháp là tăng đoàn hòa hợp, nếu hằng ngày cãi nhau, hằng ngày tranh danh đoạt lợi thì còn ra thể thống gì! Tuy hằng ngày chúng ta giảng, nhưng một câu họ cũng không nghe lọt vào, vì nếu thật nghe thì họ có thể buông xuống rồi, tranh những thứ này để làm gì? Những người này không có trí tuệ, không thông minh. Người chân thật có trí tuệ thì các bạn muốn tranh, thầy đều cho bạn hết, làm thanh chúng là thoải mái nhất. Ở đạo tràng giống như người làm công quả vậy, bất cứ việc gì cũng đều không lo lắng, không có bất cứ trách nhiệm nào, bạn phân phối công việc cho tôi, tôi chân thật làm tốt công việc của mình, không gánh trách nhiệm nhân quả. Người hiểu rõ đạo lý này không nhiều. Nếu tương tận rồi thì họ không tranh, không những không tranh mà lúc nào cũng nhường nhịn, bạn mời tôi làm, tôi cũng chưa chắc làm, vì sao vậy? Làm việc thì phải gánh vác trách nhiệm, làm không tốt thì có lỗi; nếu làm tốt thì đó là việc nên làm. Những đạo lý này Nho và Phật đều nói rất nhiều, thế nên hôm nay chúng ta ở đây nói đến tín dụng, phải biết trong tình huống đặc thù, nếu trái với đạo nghĩa thì có thể bội tín. Chúng ta

xem thấy người xưa, trong cổ thánh tiên hiền cũng có bội tín, đó có phải là lỗi lầm hay không? Không phải! Tất cả đều lấy đạo nghĩa làm tiêu chuẩn, nếu phù hợp với đạo nghĩa thì nhất định phải thủ tín, nhất định phải làm đến viên mãn, đây là việc nên làm.

### **Bảy, lời nói không thể chê.**

Chữ “chê” này, nói theo hiện nay là nghị luận, phê bình. Lời nói của bạn không có người nào có thể phê bình, vì sao vậy? Vì chính xác. Cho nên, người xưa rất xem trọng lời nói, thế nên có câu: *“Bệnh từ miệng vào, họa từ miệng ra.”* Không thể không cẩn trọng lời nói, nói nhiều chắc chắn không phải là việc tốt. Bạn nói nhiều thì ông chủ của bạn, lãnh đạo của bạn chắc chắn sẽ không trọng dụng bạn, vì sao vậy? Dễ làm hỏng việc. “Cẩn ngôn thận hành” là điều mà người lãnh đạo của các ngành các nghề đều xem trọng, con người này có thể thành tựu, dù không phải người xuất sắc, họ cũng vui lòng mà bồi dưỡng. Nếu hay tán gẫu, nói nhiều lời thừa, thích nói đùa giỡn thì họ quyết sẽ không trọng dụng bạn, vì sợ bạn làm hỏng việc. Trung Quốc thời xưa dạy trẻ nhỏ thì bắt đầu dạy chúng phải cẩn ngôn thận hành. Hiện tại, chúng ta lơ là đối với giáo học này. Nói nhiều lời, lời nói không có trách nhiệm thì đương nhiên người ta sẽ chỉ trích bạn nhiều, phê bình bạn nhiều, bạn làm sao đạt được tín nhiệm của người khác? Câu cuối cùng:

### **Tám, lời nói đều được ái lạc (ưa thích).**

Chữ “lạc” này đọc trại âm, không đọc là “lạc” mà đọc là “nhạo”. Nhạo là ưa thích, ngôn từ bạn nói ra người khác đều ưa thích

tiếp nhận; nhạo này nghĩa là tiếp nhận, hoan hỷ tiếp nhận. Tất cả sự nghiệp trong thế xuất thế gian, bất luận lớn nhỏ, quyết không phải do một người tạo thành, càng là sự nghiệp lớn thì càng cần có nhiều người. Đoàn thể Cư Sĩ Lâm Singapore có đến hai, ba chục ngàn người nên mới có thể thành tựu sự nghiệp giáo hóa một phương, không có nhiều người như vậy thì làm sao được? Một đoàn thể lớn như vậy, người lãnh đạo sẽ nhiều, trong hội đồng quản trị có mấy mươi người cùng nhau lên kế hoạch, cùng nhau lãnh đạo. Ngôn ngữ là thứ nhất, điều kiện thứ nhất, lúc họp hành trao đổi ý kiến thì không thể rời khỏi ngôn ngữ. Người lãnh đạo tuyên bố với mọi người cách nghĩ, cách nhìn, cách làm của họ, nhưng nếu mọi người nghe rồi không hoan hỷ thì sự nghiệp này không thể thành tựu.

Do đây có thể biết tầm quan trọng của lời nói, bồi dưỡng từ chỗ nào? Học tập từ chỗ nào? Điều ở ngay trong cuộc sống thường ngày. Bạn nhìn thấy người thì nói chuyện, nói chuyện chính là nơi để bạn rèn luyện, là nơi để học tập, nhất là hãy quan sát người khác nhiều. Lỗi lầm của mình thì rất khó phát hiện, còn lỗi lầm của người khác thì rất dễ phát hiện. Khi phát hiện lỗi lầm của người khác mà chính mình không thể bao dung, tùy tiện phê bình phỉ báng thì chính mình tạo nghiệp. Lỗi lầm của người khác, rốt cuộc là thật có lỗi lầm hay giả bộ có lỗi lầm? Hoàn toàn không rõ, trái lại còn tạo ra lỗi lầm nghiêm trọng cho chính mình. Sự việc này quá nhiều quá nhiều rồi, chúng ta từ sớm đến tối thường xuyên phạm, phạm rồi nhưng không biết, bản thân hoàn toàn chẳng

biết. Cũng không có người nói với bạn, không có người nhắc nhở bạn, vì sao vậy? Vì họ không muốn kết oán thù với bạn.

Trong lễ xưa, đối với một người trưởng thành thì phải rất tôn trọng họ. Nếu bạn có điều không tốt thì họ đối với bạn “kính mà tránh xa”, sẽ không nói lỗi lầm của bạn. Không như người hiện nay, rất dễ đắc tội với người khác, dễ kết oán thù với đại chúng xã hội. Người xưa không kết oán với người, bạn có lỗi lầm, tôi sẽ không nói bạn, trước mặt bạn không nói, sau lưng cũng không nói, đây là thành tựu đức hạnh của chính mình. Người nào nói lỗi lầm của bạn? Cha mẹ nói lỗi lầm của bạn, thầy giáo nói lỗi lầm của bạn, những người này có quan hệ mật thiết với bạn, không phải quan hệ thông thường. Bạn bè tốt đến đâu, nhìn thấy bạn có lỗi lầm thì nhiều nhất là khuyên bạn một hai lần, sẽ không khuyên bạn ba lần, ba lần thì biến thành đối địch rồi. Dân tộc Trung Quốc có thể kéo dài mấy ngàn năm mà không bị diệt vong, chính là có những đạo lý ở trong đó.

Ngày nay, người Trung Quốc hoàn toàn vứt bỏ giáo huấn của tổ tiên thì có khả năng vong quốc diệt chủng. Nếu như chúng ta không quên di huấn của tổ tiên thì tuy chịu khổ nạn nhưng không đến nỗi vong quốc diệt chủng, việc này phải biết. Trên thế giới, quý vị đọc lịch sử thì biết, trong bốn nền văn minh lớn thuộc các quốc gia cổ trên thế giới thì ba nền văn minh trước đều đã mất, chỉ có Trung Quốc còn. Bạn muốn hỏi vì sao Trung Quốc còn? Giáo hóa của tổ tiên chúng ta là chân lý, chỉ cần ghi nhớ, y giáo phụng hành thì dân tộc lâu đời này sẽ vĩnh viễn không suy. Hiện tại văn hoá phương

Tây xảy ra vấn đề, xã hội động loạn, không tìm được phương pháp để đối trị. Cho nên rất nhiều học giả phương Tây nêu ra ngôn luận, phải học tập phương Đông, phương Đông là Trung Quốc.

Phật pháp truyền đến Trung Quốc vào 2.000 năm trước, hiện nay ở Ấn Độ đã không còn nữa, chúng ta mở kinh điển xem Phật Bồ-tát dạy chúng ta thế nào? Mỗi câu đều là lời hay, cổ đức đã nói: “Lời hay trên thế gian Phật nói hết rồi.” Lời này không sai, chúng ta làm sao có thể không cảm kích Phật Bồ-tát cho được? Đây là nói lia nói thô ác có tám loại lợi ích này, tám loại này đều thuộc về tịnh nghiệp, có quan hệ rất lớn đối với người tu Tịnh độ. Chúng ta ngày ngày niệm A-di-đà Phật mà vẫn thường phạm nói thô ác thì không thể vãng sanh, vì sao vậy? Nếu không thay đổi tập khí này, cho dù A-di-đà Phật ở thế giới Tây Phương Cực Lạc rất từ bi có thể dung nạp bạn, có thể tiếp nhận bạn, nhưng đại chúng ở hải hội không hoan hỷ bạn, bạn không cách gì vào được đoàn thể của họ, cho nên không thể vãng sanh. Người vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc phải tu tịnh nghiệp, ba nghiệp thanh tịnh, niệm Phật mới có thể vãng sanh. Trong ba nghiệp quan trọng nhất là khẩu nghiệp. Câu sau cùng:

**Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ đầy đủ tướng Phạm âm thanh<sup>1</sup> của Như Lai.**

---

1 Tướng Phạm âm thanh: tướng âm thanh vi diệu của Phật, một trong ba mươi hai tướng tốt. Phạm âm của Phật rộng lớn tròn đầy, như đánh trống trời, vi diệu tối thắng, như tiếng hót của chim ca-lăng-tân-già làm cho người nghe sinh tâm yêu thích, được lợi ích vô lượng.



Trên kinh Đại thừa, Thế Tôn thường nói với chúng ta, âm thanh của Phật gọi là viên âm, âm thanh viên mãn, “Phật dùng một âm thanh thuyết pháp mà tất cả chúng sanh tùy loại đều hiểu được”. Phạm âm thù thắng này của Phật từ đâu mà có? Ở đây nói với chúng ta là từ không nói thô ác mà có. Nếu chúng ta muốn được Phạm âm thanh trên quả địa Như Lai thì không thể không học điều này. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.



# LÌA NÓI THÊU DỆT THÌ ĐƯỢC THÀNH TỰU BA THỨ QUYẾT ĐỊNH



*Tập 54 (số 19-014-0054)*

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ chín, hàng thứ tư từ dưới lên:

Lại nữa, long vương! Nếu lìa nói thêu dệt thì được thành tựu ba thứ quyết định. Những gì là ba? Một, nhất định được người trí yêu mến. Hai, nhất định dùng trí như thật đáp lại các câu hỏi. Ba, nhất định nơi trời, người được uy đức tối thắng, không có hư vọng. Đó là ba. Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ được những sự thọ ký của Như Lai, đều không bị thiếu mất.

Đây là loại thứ tư trong khẩu nghiệp. Khẩu nghiệp là vô lượng vô biên, vì dạy chúng ta nên Phật quy nạp thành bốn loại lớn. Bốn loại lớn này rất là quan trọng, chúng ta nhất định phải lý giải thấu triệt, phải chăm chỉ nỗ lực mà tu học. Trong thập thiện nghiệp đạo, Phật xếp thứ tự cho chúng ta là: thân ba, khẩu bốn, ý ba, chiếu theo *thân khẩu ý* để nói. Thế nhưng trong kinh Vô Lượng Thọ chư vị đều đọc thấy Phật dạy chúng ta tu mười nghiệp thiện, ngài đem khẩu nghiệp xếp thứ nhất, “*khéo giữ khẩu nghiệp, không chê lỗi người*”. “Khéo giữ khẩu nghiệp” chính là nói chung cho bốn loại: nói dối, nói ly gián, nói thô ác, nói thêu dệt, hãy khéo giữ khẩu nghiệp. Quả đức của khéo giữ khẩu nghiệp chính là “không chê lỗi người”, chữ “người” này không hoàn toàn chỉ cho người, mà bao gồm tất cả người việc vật ở trong đó, phạm vi của nó vô cùng lớn. Chúng ta nhất định phải tỉ mỉ mà tham cứu nghĩa lý sâu xa trong đó. Cho nên, học Phật phải bắt tay vào từ chỗ nào? Bắt tay vào từ “khéo giữ khẩu nghiệp”, kế đến là “khéo giữ thân nghiệp”, “khéo giữ ý nghiệp”; người căn tánh trung hạ thì tuân tự tiến dần, đây là tiệm giáo. Nếu là đốn giáo thì không phải theo tuân tự này. Đốn giáo thì thứ nhất là “khéo giữ ý nghiệp”, như vậy mới nhanh, ý thanh tịnh rồi thì thân và khẩu làm gì không thanh tịnh? Cho nên, đốn giáo là bắt tay từ ý nghiệp, tiệm giáo là bắt tay từ khẩu nghiệp, đây là phương pháp mà Phật giáo hóa chúng sanh, chúng ta phải có thể thể hội. Khi chúng ta thể hội được thì cũng hiểu được làm thế nào để giúp người khác.

Phật pháp còn như vậy, thế gian pháp há chẳng phải như vậy

sao? Cổ thánh tiên hiền Trung Quốc, như Tư Mã Quang, ông chính mình tu học và giúp đỡ người khác; người ta hỏi ông: “Học vấn đức hạnh nên bắt đầu từ đâu?” Ông trả lời họ: “Bắt đầu từ không nói dối”, ý này hoàn toàn giống với Phật. Phải biết quần chúng và mọi người mà chúng ta tiếp xúc trong cuộc sống thường ngày chắc chắn là người có căn tánh trung hạ nhiều, việc thành tựu đức hạnh không có gì khác ngoài sự chân thành. Chân thành chính là Phật, rời khỏi chân thành thì bạn đã rời khỏi Phật. Chẳng phải nói tôi mỗi ngày đều ở bên cạnh Phật, mỗi ngày đi nhiều quanh tượng Phật, vậy có được xem là thân cận Phật không? Không xem là thân cận, mà là rời xa Phật, căn bản không ở cùng với Phật. Nếu nội tâm chân thành thì trên thực tế bạn hằng ngày ở cùng với Phật, mỗi giờ mỗi khắc đều không rời khỏi, chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Hôm nay nói về “nói thêu dệt”, thế nào gọi là nói thêu dệt? Từ trên thí dụ mà nói, “thêu dệt” là loại lụa là gấm vóc mà người Trung Quốc chúng ta thường gọi, rất là hoa lệ, mọi người nhìn thấy đều yêu thích. Do đây có thể biết, nói thêu dệt chính là lời nói đường mật, mọi người rất thích nghe, thế nhưng nội dung thì bất thiện. Nếu chúng ta dùng một số thí dụ trong xã hội hiện nay thì mọi người sẽ hiểu được. Mọi người đều thích xem phim, mọi người đều thích xem truyền hình, múa hát, âm nhạc, hội họa, ngày nay gọi là văn nghệ, nói thêu dệt là bao gồm toàn bộ văn nghệ, ai mà không thích văn nghệ? Thế nhưng nội dung trong đó bất thiện, nội dung dạy người “tham sân si mạn”, dạy

người “giết trộm dâm dối”, nội dung hoàn toàn trái ngược với thập thiện, thứ mà nó biểu đạt, dùng lời hiện nay mà nói là văn nghệ mức độ cao, thế có nguy hại không?

Toàn bộ thế giới ngày nay, xã hội này là xã hội của nói thêu dệt, phương diện ảnh hưởng của nó quá lớn, sức ảnh hưởng quá sâu. Từ xưa đến nay, khởi nguồn của văn hoá đều từ nơi đây mà khởi lên. Thời đại cổ xưa, điểm khởi đầu của văn minh là ca dao. Hiện nay ở thế gian này vẫn còn rất ít dân tộc chưa được khai hóa, hiện nay chúng ta gọi là thổ dân, họ không tiếp xúc với xã hội bên ngoài, họ không có văn hoá, họ thích ca hát và cũng biết khiêu vũ. Cho nên múa hát là khởi nguồn của văn hoá. Trung Quốc ngày trước, cổ thánh tiên vương rất thông minh, thật có trí tuệ, cho nên đối với múa hát, bất luận trên hình thức hay ở nội dung đều biết gia tăng đề phòng, dùng múa hát để đề xướng mặt tích cực của giáo dục, vậy thì có công đức lớn.

Phật cũng dùng phương pháp này để giáo hóa chúng sanh. Trong nhà Phật xem trọng nghi quy, xem trọng âm nhạc, nhà Phật gọi là Phạm âm, Phạm bối. Thế nhưng trong một, hai trăm năm gần đây, trong Phật giáo không có nhân tài loại này, không có nhân tài nghệ thuật âm nhạc, không có người dạy, không có người đề xướng. Lại xem bên Thiên Chúa giáo và Ki-tô giáo thì họ rất xem trọng điều này, nên thành tựu tuyên dương [giáo lý] của họ vượt hơn Phật pháp là có đạo lý, họ dùng âm nhạc để dạy, âm nhạc này bao gồm ca hát. Phật pháp không phải không xem trọng, mà do thiếu nhân tài về phương diện này. Ngày trước, người học Phật bị

câu thúc bởi giới luật, đã tạo ra rất nhiều chướng ngại. Chướng ngại hình thành thì không thể nào hiểu sâu nghĩa thú. Cũng chính là nói, chúng ta tiếp xúc với kinh luận của Phật quá ít, hiểu được quá ít, không đủ độ sâu, cho nên không biết được phải làm như thế nào, do đó tạo thành chướng ngại cho việc hoằng truyền Phật pháp trong thời kỳ mạt pháp, hoằng dương lẫn tuyên truyền.

Trong Đại tạng kinh, chúng ta xem thấy quyển sách “Quy Nguyên Cảnh”, hiện tại chúng tôi đem sách này in lại, đã in nhiều lần. Đây là kịch bản, dùng phương pháp côn khúc để biểu diễn, dùng phương pháp bình kịch để biểu diễn. Thế nhưng ngày nay, côn kịch cùng bình kịch thì người thông thường cũng xem không hiểu, trình độ văn hoá quả thật là xuống cấp rồi. Nếu chúng ta xem từ trong sách xưa của Trung Quốc, đích thực đời sau không bằng đời trước. Hiện tại, mọi người xem là phim truyền hình nhiều tập, bình kịch thì xem không hiểu. Thế nhưng cách làm của người xưa đã cho chúng ta một khái thị rất lớn, về phương diện tuyên dương Phật pháp phải nên đi theo hướng sân khấu, phải đi biểu diễn. Về nội dung biểu diễn, thật sự mà nói thì [nội dung] Phật pháp quá phong phú, tất cả kinh điển đều có thể đem viết thành cốt truyện.

Kinh Hoa Nghiêm sau cùng nói về 53 lần tham vấn của Thiện Tài đồng tử, nội dung này rất phong phú, rất hay. Hy vọng người có thiên tư hãy đem bộ kinh này viết thành phim truyền hình nhiều tập. Mỗi một tham vấn là một chủ đề, đương nhiên trong mỗi chủ đề sẽ có nội dung dài ngắn không như nhau, ngắn

cũng có thể viết ra được năm sáu kịch bản, một tuần lễ thì chiếu xong, dài thì có thể chiếu một tháng. Dùng phương pháp này để hoằng pháp thì hiệu quả hơn chúng ta giảng kinh không biết là gấp bao nhiêu lần. Chúng ta giảng đến khô hơi khản tiếng nhưng không có mấy người nghe hiểu, biểu diễn trên sân khấu thì hiệu quả này lớn biết bao. Cho nên, chúng ta phải tận dụng khoa học kỹ thuật cao hiện nay, phải chuyển đổi mô hình của Phật pháp.

Gần đây, chúng tôi xây một đạo tràng nhỏ ở Hồng Kông, do cư sĩ bên Hồng Kông phát tâm mua một tầng lầu tặng cho tôi, 3.000 ft<sup>2</sup> (foot vuông). Cách tính diện tích ở bên đó của họ giống với Singapore, dùng ft<sup>2</sup>; 3.000 ft<sup>2</sup> thì ở Đài Loan chưa đến 100 bình, 100 bình là 3.600 ft<sup>2</sup>, 36 ft<sup>2</sup> bằng 1 bình của Đài Loan, đại khái cũng rộng gần 280 m<sup>2</sup>. Đồng tu bên đó hiện tại đang sửa sang, hôm trước họ gọi điện thoại cho tôi nói muốn thỉnh tượng Phật, tôi nói: “Hết thầy không cần tượng Phật, để người ta bước vào đây, khỏi cảm thấy đây là đạo tràng của Phật giáo.” Họ hỏi: “Vậy phải làm sao?” Tôi nói: “Hoàn toàn dùng cách làm ở phòng thu hình của đài truyền hình, vừa bước vào thì đây là phòng thu hình của đài truyền hình. Có vài pho tượng Phật đặt ở trong tủ, khi dùng thì bưng ra để ở đây làm đạo cụ, không cúng tượng Phật, hoàn toàn dùng nghệ thuật hiện đại để biểu đạt Phật pháp.”

Nói thêu dệt không phải không tốt, người người thích nghe, người người hoan hỷ, quan trọng là ở nội dung. Khổng lão phu tử rất từ bi, san Thi Thư. “San” là gì? Là loại bỏ những chỗ làm lầm lạc chúng sanh. Tiêu chuẩn của “san”, trong Luận Ngữ nói

rất hay là “không nghĩ tà”. Chúng ta đọc Thi Tam Bách, đây là bài thơ, thơ ca, ca dao thời xưa, 300 bài, Khổng lão phu tử thu thập chúng lại, thẩm tra giám định: “*Một câu để khái quát tất cả, gọi là không nghĩ tà.*” Cũng chính là điều mà trong bộ kinh này Phật nói với chúng ta: “*Chẳng để mảy may bất thiện xen tạp*”, vậy thì tốt rồi. Nếu chúng ta có thể biên tập thành kịch bản phim truyền hình nhiều tập như hiện nay, tuân thủ nguyên tắc chỉ đạo của Khổng lão phu tử là “không nghĩ tà”, Khổng lão phu tử dùng ba chữ, còn trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo thì văn tự nhiều hơn là “chẳng để mảy may bất thiện xen tạp”, nói dài như vậy, Khổng tử chỉ nói ba chữ, như vậy mới có thể giáo hóa chúng sanh.

Chúng ta xem qua xã hội hiện nay, báo chí, đặc biệt là một số phụ bản của báo chí, nội dung dạy nhân nghĩa đạo đức rất ít, còn điện ảnh, truyền hình, hí kịch, múa hát dạy gì vậy? Chúng ta suy nghĩ kỹ thì sẽ biết, [những thứ đó] đều là dạy người làm điều bất thiện, đều là dạy người tranh lợi, buông thả dục vọng, nói tóm lại việc này nguy hại biết bao! Người người đều tranh lợi thì diễn biến đến sau cùng chắc chắn là chiến tranh đổ máu. Mạnh phu tử nói rất hay: “*Trên dưới tranh lợi thì quốc gia lâm nguy.*” Quốc gia này, từ người lãnh đạo quốc gia cho đến thường dân bên dưới, mỗi người đều tranh lợi, tranh quyền đoạt lợi thì quốc gia này nguy rồi, xã hội sẽ động loạn, quốc gia nguy vong. Ngày nay, toàn thế giới trên dưới đều tranh lợi thì thế giới này nguy rồi.

Cho nên có rất nhiều người nói thế giới ngày tàn, tôi nghe rồi tôi tin tưởng. Thế giới vì sao có ngày tàn? Điều mà xã hội



tuyên truyền dẫn dắt là tranh lợi, là buông thả dục vọng thì có thể giới ngày tàn. Điều mà thánh nhân dạy chúng ta, không chỉ là Phật Bồ-tát, chúng ta xem thánh nhân của mỗi tôn giáo, đại thánh đại hiền thế xuất thế gian đều khuyên chúng ta tiết chế dục vọng, khuyên bảo chúng ta sống tiết kiệm, nhẫn nhường, khuyên bảo chúng ta bố thí, cúng dường người khác. Làm gì có tranh lợi? Cho nên, đạo của thánh nhân cùng xã hội hiện nay hoàn toàn trái ngược 180°. Liệu thế giới này của chúng ta có thể cứu được hay không? Thế giới ngày tàn có thể chậm lại được hay không? Có thể đẩy lùi về sau hay không? Có thể tiêu trừ hay không? Đáp án là khẳng định được! Chỉ cần mọi người có thể quay đầu, không cạnh tranh. “Cạnh tranh”, hai chữ này trong sách của thánh hiền thế xuất thế gian đều không có, làm gì có tranh? Trong sách thánh hiền chỉ có nhường, nhất định không có tranh, bạn cần thì tôi dâng hết cho bạn, nhất định không tranh với người. Trong mạng có thì có bỏ cũng không mất được; trong mạng không có, có cầu cũng cầu không được.

Trong Liễu Phàm Tứ Huấn nói rất rõ ràng, rất tường tận đạo lý, chân tướng sự thật này. Phật nói với chúng ta lý luận và sự thật của nhân quả báo ứng, dạy chúng ta tự cầu đa phước. Chúng ta muốn tiền tài, tiền tài từ đâu mà có? Tiền tài từ bố thí mà ra; càng thí càng nhiều, càng nhiều càng thí. Nhất quyết không phải vì chính mình, mà vì đại chúng xã hội, vì chúng sanh khổ nạn. Chính chúng ta biết đủ thường vui, mỗi ngày ba bữa ăn có thể no bụng là được, quần áo có thể đủ ấm thì đủ rồi, còn muốn

làm gì nữa? Dư ra thì phải cho người thiếu thốn, phải cho người đang cần, thánh hiền thế xuất thế gian dạy chúng ta như thế. Đại thánh đại hiền đều dạy chúng ta: *“Không cầu nơi đời, không tranh với người.”* “Không cầu nơi đời” là ít muốn biết đủ, người biết đủ thì thường vui. “Không tranh với người”, quyết không tranh lợi với người, danh văn lợi dưỡng nhất định không tranh. Trong đời sống không thể rời khỏi ngũ dục lục trần, nhưng được ít phải cho là đủ, không cần cầu nhiều. Về nhà ở, ở một cái nhà nhỏ là đủ rồi, quét dọn cũng dễ dàng. Bạn ở nhà lớn, mỗi ngày phải tốn bao nhiêu thời gian để dọn dẹp, tự tìm phiền phức. Mấy người có thể nghĩ thông suốt được việc nhiều dục vọng là khổ, cạnh tranh là khổ? Tự tìm cái khổ!

Thế nên chúng ta trước tiên phải nhận thức nói thêu dệt, nội hàm của nó là gì, phải nhận thức nó rõ ràng. Chúng ta có thể dùng thủ pháp này để hoằng pháp lợi sanh, chỉ cần điều chỉnh nội dung lại thì chính xác. Giáo hóa chúng sanh nhất định phải biết được chúng sanh hiện nay có những bệnh gì, chúng ta phải làm thế nào để đối trị căn bệnh đó. Chúng sanh hiện nay bất trung, bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa, cách dạy của chúng ta là phải đề xướng trung hiếu, phải giảng nhân nghĩa. Người khác bất nghĩa với ta, ta phải có nghĩa với họ; họ bất nhân đối với ta, ta phải nhân từ đối với họ, đây là giáo hóa chúng sanh. Họ không biết ân đức, chúng ta tri ân báo ân; họ không biết hiếu thuận cha mẹ, chúng ta hiếu thuận cha mẹ; họ không biết tôn sư trọng đạo, chúng ta biết tôn sư trọng đạo. Làm cho đại chúng xã hội xem, đây là biểu diễn, đời người

như vở kịch. Chư Phật Bồ-tát ứng hóa ở thế gian chính là làm diễn viên, diễn cho mọi người xem, nói cho mọi người nghe, đây gọi là phổ độ chúng sanh. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

### ***Tập 55 (số 19-014-0055)***

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ chín, hàng thứ tư từ dưới lên: *“Lại nữa, long vương! Nếu lia nói thêu dệt thì được thành tựu ba thứ quyết định.”* Hôm qua, chúng tôi đã giải thích giản lược về việc nói thêu dệt này. Lỗi của miệng thì vô lượng vô biên, nhỏ thì trong gia đình vợ chồng bất hòa; lớn thì là sự tranh chấp, chiến tranh giữa các quốc gia, họa hoạn vô cùng. Cổ thánh tiên hiền hiểu rõ đạo lý này, cho nên xem sự việc này là vô cùng nghiêm trọng. Khổng lão phu tử dạy học có bốn khoa mục, trong đó khoa mục thứ nhất là đức hạnh, khoa mục thứ hai là ngôn ngữ. Hai khoa mục đức hạnh và ngôn ngữ phải được dưỡng thành từ nhỏ. Hôm qua có một đồng tu đến hỏi tôi: “Dạy dỗ con cái có nên đánh mắng chúng hay không?” Dường như đối với trẻ, đánh mắng chúng giống như là ngược đãi chúng, trong lòng không nở, có phải là có lỗi hay không? Họ đến hỏi vấn đề này. Do đây có thể biết, xã hội hiện nay đúng sai lẫn lộn.

Giống như người ở độ tuổi của tôi, những người 75 tuổi trở lên, từ nhỏ đều từng bị cha mẹ đánh mắng, cũng từng bị thầy cô

xử phạt nghiêm khắc như đánh tay, phạt quỳ, đều từng bị xử phạt như thế. Chúng tôi không những không oán hận cha mẹ, không oán hận thầy cô, mà chúng tôi càng yêu thương cha mẹ, càng kính yêu thầy cô, đây là sự yêu thương chân thật. Trẻ có lỗi lầm, bạn không trừng phạt chúng thì chúng sẽ không biết quay đầu. Bị đánh đòn, là đánh cái gì? Đánh cho nhớ, để chúng vĩnh viễn nhớ kỹ, không phạm lỗi nữa. Phương pháp dạy học này của người Trung Quốc đã có lịch sử mấy ngàn năm rồi. Trong mấy ngàn năm này, người làm cha mẹ, làm thầy cô đã phạm tội rồi sao?

Trong các lỗi lầm, đầu tiên chính là lỗi của miệng: nói dối, nói ly gián, khiêu khích thị phi, nói lời ngon ngọt, những việc này cha mẹ và thầy cô nhất định phải dạy bảo nghiêm khắc, không được phép phạm. Lời cổ nhân nói có đạo lý: *“Từ nhỏ thành như thiên tánh, thói quen thành tự nhiên.”* Từ nhỏ không dạy, đến năm, sáu tuổi thì không dạy được nữa. Cổ nhân nói: “Dạy con từ thuở còn thơ”, bạn mới có biện pháp dạy; bạn không bắt đầu dạy từ lúc còn nhỏ, đến năm, sáu tuổi mới muốn dạy chúng, chúng sẽ không nghe lời bạn, vì chúng đã không được uốn nắn. Cuối cùng thì như thế nào? Cuối cùng người lớn phải nghe theo chúng. Phiền phức của bạn lớn rồi, bạn phải thuận theo ham muốn của chúng, hễ hơi không thuận theo thì liền xuất hiện hành vi phản nghịch. Cho nên, ngày nay chúng ta thường xem thấy trên báo chí, con cái giết cha mẹ, giết anh em; trong trường học, học trò giết thầy, giết bạn học, chúng ta đã nghe quá nhiều rồi. Đây là gì? Dạy dỗ con không nghiêm. Giáo dục tiểu học là căn bản, căn bản này được

xây dựng trên nền tảng của giáo dục gia đình, trong gia đình cha mẹ không nghiêm khắc dạy dỗ con cái thì thầy cô cũng đành bó tay thôi, thầy cô có biện pháp gì được? Chúng ta nhất định phải hiểu rõ tính nghiêm trọng của lỗi lầm nơi miệng. Người lớn là tấm gương của con trẻ, bản thân chúng ta không thành thật, chính mình nói chuyện thường hay có lỗi lầm thì bạn sẽ không có cách gì dạy con trẻ. Bạn dạy chúng, nhưng bản thân bạn lại làm như vậy thì bạn có cách gì để dạy?

Trước đây, khi tôi ở Đài Loan, một năm nọ có một vị thầy dạy trung học đến nói với tôi, ông cũng là tín đồ Phật giáo kiên thành, con trai, con gái của ông, con gái lớn của ông khi đó học lớp năm tiểu học, không biết đã mua ở trong hiệu sách một cuốn sách gì, về nhà nó lên lớp cha mẹ nó: “Điều này ba đã vi phạm, điều kia ba cũng phạm rồi”, khiến cho cha mẹ rất khó chịu. Ông đến hỏi tôi, tôi bảo: “Anh là thầy giáo, người làm thầy trước tiên không được phạm lỗi thì học trò mới không chỉ trích anh được. Lời nói hành vi của bản thân anh không thận trọng, học trò chỉ trích anh thì anh làm sao ứng phó đây? Hiện tại không chỉ học trò chỉ trích anh, mà con gái của anh cũng chỉ trích anh.” Ông vô cùng cảm khái!

Hiện nay loại phong khí này càng ngày càng thịnh. Chúng ta xem rất nhiều đồng tu khi tụ hội lại nói chuyện với nhau, đối với việc giáo dục con cái thì họ đều lắc đầu. Người làm thầy cũng bí lối, không có biện pháp xử lý, nhưng không tìm được công việc khác tốt hơn, họ không muốn làm nữa. Đây là nguy cơ của xã

hội, là tai nạn của thế gian. Đã nhìn thấy mầm mống tai nạn rồi thì sau 20-30 năm nữa tai nạn sẽ hiện tiền. Cho nên, giáo dục nhi đồng là nền tảng đích thực của hòa bình, an định và hạnh phúc, then chốt chính ngay chỗ này. Tứ chúng đồng tu học Phật chúng ta nhất định phải bắt đầu làm từ bản thân, bắt đầu làm từ khéo giữ khẩu nghiệp, dứt khoát không nói dối, không nói ly gián, không nói thô ác, không nói thêu dệt. Cho dù trong đời này chúng ta ở đâu cũng bị thiệt thòi nhưng phải nhớ kỹ lời cổ huấn: “Thiệt thòi là phước.” Ở trong thiệt thòi nhẫn nhường mà tu nhẫn nhục ba-la-mật, tu thiên định ba-la-mật, tu bát-nhã ba-la-mật mới có thể tu thành công.

Chỉ có nhẫn được, thuận theo lời giáo huấn của Phật Bồ-tát, đoạn ác tu thiện thì con cái của bạn, học trò của bạn mặc dù không nghe lời nhưng qua thời gian lâu thì chúng sẽ tỉnh ngộ. Mười năm, hai mươi năm sau chúng giác ngộ rồi, chúng sẽ nghĩ lại những hành vi trước đây của thầy cô, của cha mẹ, lời dạy của cha mẹ đối với mình là có lợi ích chân thật. Nếu muốn nhanh đạt hiệu quả, lập tức có thể nhìn thấy hiệu quả là việc không thể, vì ác duyên và sự cảm dỗ trong xã hội này đã quá nghiêm trọng, quá phổ biến. Cho nên, nhất định phải biết thân hóa giáo dục, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của bản thân chúng ta không thể không cẩn thận. Lìa được lỗi lầm của nói thêu dệt sẽ được ba loại lợi ích:

*“Một, nhất định được người trí yêu mến.”* Ai là người trí? Chư Phật Bồ-tát là người trí, thiện tri thức chân chánh là người

trí. Những người này hiện nay ở thế gian chúng ta không nhiều, thế giới phương khác nhiều, các vị đạo kinh Vô Lượng Thọ, người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là người trí, nếu họ không trụ chân thật huệ thì nhất định không thể vãng sanh. Số người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc không ai có thể tính được. Chúng ta mỗi ngày ở đây học Hoa Nghiêm, bạn xem người của thế giới Hoa Tạng, đó đều là người trí, đều là pháp thân đại sĩ, thứ họ yêu mến, xem từ thứ họ yêu mến thì chúng ta hiểu được ngay. Hay nói cách khác, chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ, chúng ta có thể đạt được điều này. Trong đời sống thường ngày, tâm của bạn là bình hòa, tâm của bạn là an định, bạn rõ lý, lý đặc tâm an, đây là việc tốt hàng đầu. Câu từ trong kinh văn đã khẳng định bạn sẽ đạt được ba món quyết định này, một chút do dự cũng không có.

*“Hai, nhất định dùng trí như thật đáp lại các câu hỏi.”* Đàm đạo với người khác, ngôn từ của bạn nhất định là lời trí tuệ chân thật. Lời nói trí tuệ không phải do học mà có, học ở đâu mà được? Lời nói trí tuệ là từ trong tự tánh lưu lộ ra. Phật dạy người phải cầu minh tâm kiến tánh, người tu Tịnh độ cũng không ngoại lệ, nhất định phải cầu minh tâm kiến tánh. Tâm và tánh là thứ vốn có của tất cả chúng sanh, không phải đến từ bên ngoài, cũng không phải do tu mà có, mà là thứ sẵn có trong tự tánh của bạn. Hiện nay vì sao chúng ta không minh tâm, không kiến tánh vậy? Phật nói với chúng ta, đây là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước làm chướng ngại. Phật đã nói rất nhiều lần, chúng ta nghe mấy chục năm dần dần cũng tỉnh ngộ, hiểu rõ chân tướng sự thật này, chúng

ta đối với pháp thế xuất thế gian đều không chấp trước nữa thì phá được chướng ngại thứ nhất, ở trong Phật pháp gọi là bạn đã chứng quả A-la-hán.

Tiến thêm một bước nữa, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không còn phân biệt nữa, bạn đã phá được lớp chướng ngại thứ hai, bạn trở thành Bồ-tát, Bồ-tát ở trong thập pháp giới. Tu tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh, tâm lục độ thì bạn là Phật ở trong thập pháp giới. Lại có thể trừ sạch chướng ngại vô minh sau cùng thì bạn thoát khỏi thập pháp giới, bạn vào thế giới Hoa Tạng. Người ở thế giới Hoa Tạng là Phật thật, không phải Phật giả, đại sư Thiên Thai gọi là *phần chứng Phật*. Tuy bạn chưa chứng được Phật quả viên mãn nhưng bạn chứng được một phần, phần này là thật chứ không phải giả. Trong kinh điển thường dùng mặt trăng để làm thí dụ, trăng vào ngày rằm là viên mãn, là Phật quả cứu cánh; tuy mừng ba, mừng bốn là trăng non, nhưng là trăng thật chứ không phải giả, không phải bóng trăng trong nước, nó là trăng thật. Đây chính là tông môn thường nói “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”.

Chúng ta có thể làm được phần chứng Phật không? Đáp án là khẳng định, chúng ta trong một đời có thể chứng được Phật quả cứu cánh viên mãn. Làm sao biết? Trong kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài đã làm thị phạm cho chúng ta rồi, Thiện Tài đồng tử một đời viên chứng Phật quả. Trong kinh Pháp Hoa, Long nữ cũng đã làm thị phạm cho chúng ta thấy, là có thể chứng được. Vì sao bạn không thể chứng được? Bạn không chịu buông xuống phiền



não, vấn đề mấu chốt là ở chỗ này. Chỉ cần bạn chịu buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì bạn sẽ thành tựu. Trí tuệ của bạn là từ trong tự tánh lưu lộ ra, nên đương nhiên đối mặt với tất cả chúng sanh bạn có thể “như thật mà đáp lại các câu hỏi”. Đây đâu phải do học mà có! Những gì người khác hỏi, bạn đều trả lời được, bạn không cần phải đi đọc kinh, nghiên cứu giáo lý. Mở kinh Phật ra, lời bạn đáp với điều Phật nói là giống nhau, Phật cũng trả lời như vậy.

Cho nên kinh điển có tác dụng gì vậy? Vào lúc này, tác dụng của kinh điển là để làm chứng minh cho chúng ta. Có phải đã khai trí tuệ thật hay không? Nếu đã thật khai trí tuệ thì tất cả mọi lời nói hành vi của bạn với những điều trong kinh nói chắc chắn là giống nhau. Nếu so với những điều trong kinh điển nói vẫn chưa giống thì tự mình phải phản tỉnh. Phải hiểu rõ là vẫn chưa buông xuống phiền não của mình, nên chưa khai trí tuệ, trả lời câu hỏi của người khác, phần lớn là từ trên thành kiến của mình mà trả lời, đó là biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến của chính mình, dùng thứ này để trả lời. Vậy thì không thể giải quyết vấn đề, không những không thể giải quyết vấn đề mà còn làm vấn đề càng thêm rối rắm, càng thêm lộn xộn. Do đây có thể biết, lời nói quan trọng biết bao.

*“Ba, nhất định nơi trời, người được uy đức tối thắng, không có hư vọng.”* “Uy” lẫn “đức” đều nói về ngôn hạnh trí tuệ. Ngôn hạnh trí tuệ dựa vào đạo đức, đây là uy đức chân thật. Trời, người kính ngưỡng, chư Phật hộ niệm, đây là “tối thắng”, không có gì thù

thắng bằng điều này. Không nhất định là có địa vị, có tiền tài trong xã hội, bạn thấy Khổng lão phu tử sanh tiền không có địa vị trong xã hội, là dân thường, chưa từng làm quan lớn, nghèo nàn không giàu có. Ngài cả đời khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều dựa vào đạo đức, không làm trái đạo đức. Ngàn năm muôn đời sau khi nhắc đến Khổng lão phu tử có người nào mà không kính trọng? Đây là “được uy đức tối thắng, không có hư vọng”, chúng ta phải nên học.

Thích-ca Mâu-ni Phật tuy có địa vị, có tài phú nhưng ngài từ bỏ, ngài bằng lòng sống đời sống nghèo khổ, khát thực để duy trì mạng sống. Người Trung Quốc gọi khát thực là xin ăn, ngài sống đời sống này. Ngài khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều dựa vào đạo đức, không làm trái đạo đức, giáo hóa khắp toàn thế giới. Sau 3.000 năm, bạn thử xem có bao nhiêu người kính ngưỡng Thích-ca Mâu-ni Phật? Tuổi tác của hai bậc thánh này đều không cao lắm, Thích-ca Mâu-ni Phật viên tịch năm 79 tuổi, người Trung Quốc tính tuổi mụ, nói ngài “trụ thế 80 năm”; Khổng lão phu tử khi ra đi cũng chỉ 70 mấy tuổi, đều chưa đến 80 tuổi. Sống trong thế gian này thời gian không dài nhưng có thể thành tựu được như vậy là dựa vào điều gì? Chúng ta hãy suy nghĩ nhiều về điều này. Chúng ta muốn làm Thích-ca Mâu-ni Phật, làm Khổng tử, hay là muốn ở thế gian này làm quan lại quyền quý? Hãy suy nghĩ thật kỹ để lựa chọn con đường đúng đắn dẫn cho tiền đồ của mình. Con đường thuần chánh này được chư Phật hộ niệm, long thiên ủng hộ. Đây là ba loại quyết định.

“Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác.” Đây là đem công đức mà chính bạn đã tu học được, chính mình không hưởng thụ mà hồi hướng cho ai? Hoàn toàn để cho đại chúng xã hội, tất cả chúng sanh hưởng thụ. “Tương lai thành Phật”, bạn có thể làm được như vậy, đem công đức, phước đức mà mình đã tu tích được thấy đều chia sẻ cho tất cả chúng sanh, tương lai khi bạn chứng được Phật quả viên mãn thì “sẽ được những sự thọ ký của Như Lai”. Những thọ ký này đều ở trong kinh giáo Đại thừa; tất cả sự thọ ký của chư Phật trong kinh giáo Đại Thừa bạn thấy đều đạt được. “Đều không bị thiếu mất”, “thiếu mất” nghĩa là mất mát, đây là thuật ngữ của người xưa. Bạn không bị thiếu mất, tất cả đều đầy đủ. Cho nên, sao thấy việc vui mà không làm? Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.



# LÌA THAM DỤC THÌ ĐƯỢC THÀNH TỰU NĂM LOẠI TỰ TẠI



*Tập 56 (số 19-014-0056)*

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười, dòng thứ nhất:

Lại nữa, long vương! Nếu lìa tham dục thì được thành tựu năm loại tự tại. Những gì là năm? Một, ba nghiệp tự tại, các căn đầy đủ. Hai, tài vật tự tại, tất cả oán tặc không thể cướp đoạt. Ba, phước đức tự tại, tùy tâm mong muốn, vật dụng đầy đủ. Bốn, vương vị tự tại, đồ vật trân quý hiếm lạ đều được dâng tặng. Năm, được nhiều vật thù thắng gấp trăm lần mong cầu, vì thuở xưa không keo kiệt, ganh ghét. Đó là năm. Nếu có thể hồi hướng đạo

**Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ được ba cõi đặc biệt tôn kính, thầy đều cung kính, cúng dường.**

Ý của đoạn này sâu rộng vô cùng, việc tu hành của các Bồ-tát tất cả là ở một điều này, chúng sanh lục đạo đọa lạc cũng vì một điều này. Do đây có thể biết, điều này có quan hệ rất to lớn đối với sự khác biệt giữa phàm và thánh. Trong tất cả kinh giáo, Thế Tôn nói với chúng ta tham sân si là ba độc phiền não, là căn bản của vô lượng vô biên phiền não. Tuy là nói ba thứ tham sân si, ba thứ này nếu quy thành một thì chính là tham. Cho nên, Phật dạy Bồ-tát trong sáu điều nguyên tắc tu học thì điều thứ nhất chính là bố thí, bố thí là để đối trị tham dục. Tuy là nói sáu điều, sáu ba-la-mật, nhưng sáu ba-la-mật nếu quy thành một thì chính là bố thí ba-la-mật. Đại thánh đại hiền thế xuất thế gian, vì sao các ngài có thể trở thành thánh hiền vậy? Vì lìa được tham dục. Gốc của tham dục nhổ đi rồi thì người này thành Phật; thật sự chịu nhổ bỏ, nhưng vẫn chưa nhổ sạch thì người này được gọi là Bồ-tát. Phàm phu không những không lìa mà mỗi ngày một tăng trưởng. Tăng trưởng tham dục chính là tăng trưởng cơ hội đọa lạc vào ba đường ác; lìa khỏi tham dục chính là rời xa đường ác, chúng ta phải hiểu rõ chân tướng sự thật này. Hay nói cách khác, đời người ngắn ngủi, cho dù sống đến 100 tuổi cũng chẳng qua là sự việc trong một sát-na. Sau 100 năm, thời gian còn dài, làm thế nào đây? Sẽ đi về đâu? Người thông minh không thể không suy nghĩ. Cho dù trước mắt bạn được phước báo như mong cầu, nhất định không phải từ trong tham sân si mà có được; tham sân si chỉ có giảm phước, không thể

tăng phước. Phước báo mà đời này có được là do nghiệp nhân đã tu trong đời quá khứ, do đã tu nhân thiện; ác nghiệp tạo ra trong đời này thì quả báo sẽ ở đời sau. Nhân quả thông ba đời, đây là đạo lý nhất định.

Hai ngày trước, tôi về Trung Quốc thăm một vị bác sĩ lớn tuổi, vị bác sĩ lớn tuổi này cũng đang xem băng ghi hình của tôi, từ trên băng ghi hình nhìn thấy hình tướng của tôi, ông nói tôi có bệnh. Sau khi tôi nói chuyện với ông một lát thì biết ông thật sự có trình độ chứ không phải bác sĩ thông thường. Ông sẽ hỏi ngày tháng năm sinh của bệnh nhân, sẽ hỏi bệnh nhân sinh ra ở nơi nào, đây là điều mà chúng ta chưa từng thấy ở Đông y, Tây y bao giờ. Đây là đạo lý gì? Là bản chất của cơ thể bạn, rất có đạo lý. Bản chất cơ thể bạn như thế nào thì bạn sẽ bị những thứ bệnh gì, đây là xem từ gốc rễ. Trong Phật pháp nói về gốc rễ này còn sâu hơn, đó là những nghiệp thiện ác mà bạn đã tạo trong đời quá khứ. Ông ấy nói đến nơi được sinh ra, thời gian ra đời, để quan sát bản chất thể chất của bạn, việc này khá cao minh. Ông nói cho tôi biết về đạo dưỡng sinh, ẩm thực khỏe mạnh nhất là thực phẩm sinh trưởng tại bản địa, là thực phẩm sinh trưởng trong một tháng này, đây là thức ăn dinh dưỡng nhất. Chúng ta ngày nay thích ăn thực phẩm của nước ngoài, mùi vị rất ngon nhưng sẽ bị bệnh, vì không tương ứng với thể chất của chúng ta. Thực phẩm sinh trưởng ở vùng đất nào thì nuôi dưỡng người ở địa phương đó, chúng ta nhập gia phải tùy tục, đến địa phương đó phải ăn thức ăn ở nơi đó, đây là khỏe mạnh nhất. Bạn không chịu ăn thức ăn ở nơi đó, vẫn muốn

ăn thức ăn của nơi khác, như vậy thì không hợp thủy thổ, bạn sẽ bị bệnh. Những đạo lý này rất cao minh, chúng tôi khi còn nhỏ đã từng được người lớn dạy rồi, thời gian lâu nên lơ là mất. Thực ra trong sách xưa như Nguyệt Lệnh của Lê Ký đã nói đến, Nguyệt Lệnh nói trong 12 tháng, tháng nào ăn những thức ăn gì, nhưng phải nhớ kỹ là nhất định phải ăn những thứ sinh trưởng ở bản địa. Những thứ sinh trưởng ở khu vực này nhất định sẽ có lợi ích đối với cơ thể của bạn, đây là đạo dưỡng sinh.

Bạn biết dưỡng sinh mà không biết dưỡng tâm thì không thể trừ sạch gốc bệnh của bạn. Tâm phải như thế nào? Thanh tịnh, bình đẳng, từ bi. Nếu tâm của bạn là tham sân si thì tâm của bạn bệnh rồi, đây là gốc bệnh chân thật, là nguồn gốc của mọi bệnh tật, chúng ta không thể không biết. Bác sĩ nói với tôi, trong người tôi bị phong hàn. Khi trở về, tôi nói với mọi người, khi ngủ nhất định không được mở quạt, nhất định không được mở máy lạnh, gốc bệnh từ đây mà ra. Tôi hiểu đạo lý này, khi còn nhỏ người lớn nói với tôi, khi ngủ ngay cả quạt tay cũng không được dùng, vì khi đang ngủ thì toàn bộ lỗ chân lông của bạn mở ra nên rất dễ bị nhiễm lạnh. Khi bị bệnh thì không biết, đến sau tuổi trung niên bệnh phát ra thì rất khó chữa trị. Bệnh phong hàn này sẽ tổn thương thận và gan của bạn, phá hoại hệ thống gồm rất nhiều cơ quan ở bên trong. Đây đều là do trong sinh hoạt không cẩn thận, không chú ý.

Tâm địa chúng ta rất thanh tịnh, đọc sách, ngồi thiền, tại sao ngồi thiền trên người phải khoác áo kỹ như vậy? Bởi vì cơ thể bạn ở

trạng thái tĩnh, trạng thái tĩnh thì sợ gió nhất. Cho nên, khi chúng ta đang đọc sách trong trạng thái rất tĩnh thì không được bật máy lạnh, không được dùng quạt điện. Khi cơ thể bạn đang hoạt động thì không sao cả, thân thể của bạn đang động nên lúc này không sao cả, nhưng khi tĩnh lặng thì không được phép, chúng ta đã lơ là điều này. Cho nên bác sĩ nói với tôi, hiện nay bệnh này rất phổ biến, gọi là hội chứng điều hòa, những người ở lâu trong phòng điều hòa đều sẽ có chứng bệnh này. Cho nên, chúng ta nhìn thấy người bị bệnh nặng có sắc mặt trắng bệch, hoặc bộ mặt chuyển đen thì khá là nghiêm trọng rồi, trên mặt không tươi nhuận. Vì vậy, mọi người trong sinh hoạt thường ngày phải chú ý, không nên ham mát, ham mát là mất mạng!

Phạm vi của tham dục vô cùng rộng lớn, đặc biệt là danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, không những khiến đức hạnh của con người đọa lạc mà nó còn là nhân tố đứng đầu của ba đường ác. Chúng ta phải đoạn ý niệm tham, chứ không phải thay đổi đối tượng tham. Ta bây giờ đối với danh văn lợi dưỡng thế gian không tham nữa, ngũ dục lục trần cũng không tham nữa, nhưng lại tham Phật pháp thì có được hay không? Không được! Phật dạy chúng ta đoạn tâm tham, không phải dạy chúng ta đổi đối tượng. Kết quả của đổi đối tượng là bạn tham điều xấu ác thì bạn đọa ba đường ác, bạn tham thiện pháp thì sanh ba đường thiện, không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi. Nói thêm với quý vị, bạn niệm Phật sẽ không thể vãng sanh, điều này có quan hệ rất lớn. Trong kinh Kim Cang Bát-nhã, Phật dạy chúng ta: *“Pháp còn phải xả, hưởng*



*hồ chẳng phải pháp.*” Chữ “xả” đó chính là không tham, hoàn toàn không phải là không cần nữa. Phàm phu chúng ta nếu không cần Phật pháp thì sao được? Nhất định cần Phật pháp, nhưng tuyệt đối không tham chấp Phật pháp. Ta cần Phật pháp vì giúp chúng ta thoát ly sanh tử luân hồi, nhưng chúng ta không được tham chấp, bạn tham chấp thì nguyện vọng của bạn sẽ không đạt được.

Không thể không xả tâm tham, nhưng thật sự là rất khó xả. Vì sao khó xả vậy? Tập khí của con người đối với danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần quá sâu, vô lượng kiếp đến nay đã bị những tập khí phiền não này huân tập, hiện nay trong phút chốc muốn đoạn hết chúng, nói sao dễ vậy? Nhưng nếu không đoạn thì rất nguy hiểm, vấn đề này còn nghiêm trọng hơn vấn đề sanh tử. Nếu so sánh sanh tử với đoạn tập khí phiền não thì sanh tử là việc nhỏ, đoạn tập khí phiền não là việc lớn, chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng. Vô lượng kiếp đến nay tạo sanh tử luân hồi là việc cực kỳ nhục nhã của chúng ta. Sao lại trở thành như thế này? Vì sao người khác thành thánh, thành hiền, làm Phật, làm Bồ-tát mà chúng ta vẫn còn trôi lăn trong lục đạo? Ở đây nhân tố đứng đầu chính là không buông được tham sân si, cho nên vĩnh kiếp không thoát khỏi tam giới luân hồi, nguyên nhân ở chỗ này.

Xa lìa tham sân si, xa lìa mười nghiệp ác, không phải không thể làm được. Sự việc này không phải cầu ở người, cầu người khó, mà sự việc này là cầu chính mình. Chúng ta có nhận thức này hay không? Có quyết tâm này hay không? Có nghị lực này hay không? Ba việc này, đặc biệt nhận thức là việc đứng đầu. Nhận

thức phải nương theo lời giáo huấn của thánh hiền. Thánh hiền không dạy chúng ta thì chúng ta làm sao hiểu được tham sân si nghiêm trọng như vậy, không biết được. Phật Bồ-tát biết trước, giác ngộ trước, các ngài hiểu rõ, lý giải thấu triệt, nhắc nhở chúng ta, nói cho chúng ta biết. Chúng ta thật sự hiểu rõ rồi thì phải hạ quyết tâm, buông xuống triệt để, không làm việc này nữa.

*“Thân người khó được, Phật pháp khó được nghe.”* Trong kệ khai kinh đã nói: *“Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được”*, thật sự là trăm ngàn muôn kiếp mới gặp được một lần, không phải dễ dàng gặp được. Chúng ta đời này có được thân người, nghe được Phật pháp, đây là trong trăm ngàn muôn kiếp gặp được một lần như vậy, nếu như không nắm chắc cơ hội này, nhân lúc trong mấy chục năm ngắn ngủi của đời này mà hạ quyết tâm từ bỏ tham sân si mạn, từ bỏ sự hưởng thụ danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần. Thích-ca Mâu-ni Phật từ bi, đã làm ra tám gương cho chúng ta thấy, ngài sinh trong nhà đế vương, có thể kế thừa vương vị nhưng ngài từ bỏ. Địa vị cao quý như vậy ngài cũng không cần, từ bỏ phú quý, từ bỏ vợ con, làm tám gương tốt triệt để nhất, rốt ráo nhất, viên mãn nhất cho chúng ta. Danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần mép rìa cũng chẳng dính, trải qua đời sống khổ thực. Ăn một bữa giữa ngày, ngủ một đêm dưới cây, ngài sống đời sống này. Đây là dạy chúng ta điều gì? Triệt để lìa xa tham sân si mạn thì chúng ta mới có ngày ngoi đầu, vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi.

Quý vị phải biết rằng, tham sân si mạn là nhân của luân hồi, lục đạo luân hồi là quả báo của tham sân si mạn. Bạn có thể

lìa khỏi nhân rồi thì quả này vĩnh viễn sẽ không hiện tiền. Dứt sanh tử, xuất tam giới, thoát luân hồi ở ngay tại nhận thức này. Bạn có thật sự nhận thức hay không, có thật sự hiểu rõ hay không? Chúng ta phải hiểu. Phật ở đây nói với chúng ta, thật sự xa lìa rồi thì giống chư Phật Bồ-tát vậy, bạn sẽ thành tựu năm loại tự tại. Năm loại tự tại là điều mà tất cả chúng sanh đều hâm mộ, đều hướng đến. Năm loại tự tại này là quả báo, vĩnh viễn lìa tham dục là nghiệp nhân. Bạn tu nhân thì nhất định chứng quả, bạn không tu nhân thì làm sao có thể chứng quả?

Quả báo thứ nhất chính là điều chúng ta thường nói là khỏe mạnh sống lâu, “*ba nghiệp tự tại*”, ba nghiệp là thân, ngữ, ý. “*Các căn đầy đủ*”, các căn đầy đủ nói theo hiện nay thì danh từ này là thân tâm khỏe mạnh, cơ thể của bạn không có mấy may khiếm khuyết. Các căn của thân đầy đủ, đây là quả báo, ba nghiệp tự tại lại là nhân duyên của nó. Thế nào gọi là ba nghiệp tự tại? Tự tại là không có phiền não. Bạn có phiền não là bạn không tự tại, bạn có lo lắng là bạn không tự tại, bạn có dính mắc là bạn không tự tại; thân tâm thanh tịnh thì mới tự tại, trong đời sống thường ngày một vọng niệm cũng không sanh. Thế nào gọi là vọng niệm? Nhất định phải hiểu rõ ràng, vì bản thân thì đều là vọng niệm. Bạn tu hành thành Phật là vì bản thân, làm Bồ-tát là vì bản thân, đây đều là vọng niệm.

Phật dạy chúng ta không vọng niệm, không vọng niệm thì phải có chánh niệm. Chánh niệm là gì? Chánh niệm không phải là không có niệm, mà chánh niệm là không có vọng niệm, chánh

niệm là vì tất cả chúng sanh. Ta tu hành là vì tất cả chúng sanh, ta thành Bồ-tát là vì tất cả chúng sanh, ta thành Phật cũng là vì tất cả chúng sanh. Vì tất cả chúng sanh thì niệm này là chánh niệm, vì tự tư tự lợi thì đều là vọng niệm, đều là tà niệm. Trong Phật pháp nói “vô niệm”, đặc biệt là Tông môn thường nói nhiều đến vô niệm. Vô niệm không phải là không hề có ý niệm gì cả, ý niệm gì cũng không có thì quả báo ở trời Vô Tướng của tứ thiên, đó là trời ngoại đạo. Nhà Phật nói vô niệm là không có ý niệm tự tư tự lợi, phải có chánh niệm, chánh niệm là vì Phật pháp thường trụ ở thế gian, vì lợi ích tất cả chúng sanh. Trong lợi ích chúng sanh thì điều đầu tiên là giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, đây là lợi ích chân thật. Không thể giúp chúng sanh phá mê khai ngộ thì lợi ích đó là lợi ích nhỏ, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ là lợi ích chân thật, họ mới có thể được ba nghiệp tự tại, họ mới có thể được các căn đầy đủ. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, ý nghĩa của điều thứ nhất vẫn chưa giảng xong, ngày mai chúng ta giảng tiếp.

### ***Tập 57 (số 19-014-0057)***

Hôm qua, tôi nhận được thư của đồng tu từ đại lục gửi đến, nói với tôi ở đại lục có người bán chúng điệp quy y. Có lẽ những người này lấy những chúng điệp quy y của chúng tôi rồi in ra ở Trung Quốc đại lục, đây là hàng nhái, nghe nói giá tiền là 10 đồng, 20 đồng, 50 đồng, 100 đồng, giá cao nhất bán đến 300

đồng. Hy vọng các bạn sau khi trở về Trung Quốc thì nói cho mọi người biết đây là giả. Cả đời tôi xưa nay chưa hề làm công việc kinh doanh buôn bán, toàn bộ sách mà chúng tôi in, toàn bộ đều là biểu tặng kết duyên, tuyệt đối không bán một xu nào. Băng đĩa mà chúng tôi ở đây lưu hành như băng từ, băng ghi hình, đĩa VCD đều là hoàn toàn miễn phí, tuyệt đối không thu một xu nào của ai. Nếu có người thu tiền thì phải hiểu rằng đó là giả, chắc chắn không phải thật, có thể báo cảnh sát địa phương để cảnh sát đến xử lý họ.

Phàm có sự việc này thì tuyệt đối không phải thật. Xưa nay tôi cũng không hề phái người đến Trung Quốc đại lục để truyền giáo, không hề có việc này. Nếu có những sự việc này thì đều là giả, chắc chắn không phải thật. Mọi người gặp phải sự việc này, gọi điện hay gửi thư đến đây cũng rất tốt, nhưng phương pháp tốt nhất là báo cho cục công an và cục tôn giáo, hiệp hội Phật giáo nơi đó biết, họ sẽ xử lý những sự việc này, vì đây là vi phạm pháp luật. Hôm nay chúng ta nói đến việc này, đây là tham dục, đây đều là tham dục đang quấy phá, ngạn ngữ thường nói: *"Cây cao thì đón gió"*, vì có hư danh như vậy ở bên ngoài nên có rất nhiều người mượn danh nghĩa này để lừa gạt đại chúng, lừa gạt tín đồ và đặt điều sinh sự phỉ báng, giả mạo nói là đệ tử của pháp sư Tịnh Không, hoặc là pháp sư Tịnh Không phái đến, đây là lừa gạt chúng sanh. Tôi thấy sự việc như thế này không phải là ít, đây toàn là vi phạm pháp luật.

Những việc như phỉ báng, thậm chí là hãm hại, chúng ta có thể không cần quan tâm, chúng tôi hoàn toàn không phản ứng, vì

phản ứng thì nhất định là sai lầm, gọi là có tật giạt mình. Khi bạn phản ứng, bạn muốn đi biện bạch, vậy thì bạn có tật giạt mình rồi. Tôi không có việc này, mặc cho họ phỉ báng, Phật Bồ-tát biết. Họ tạo tội nghiệp thì không trốn khỏi nhân quả, “vạn pháp giai không, nhân quả bất không”. Người sống ở đời, trong kinh điển Phật thường nói: *“Thân người khó được, Phật pháp khó được nghe.”* Chúng ta được thân người, được nghe Phật pháp, đó là do có chút thiện căn, cần phải cố gắng bồi dưỡng thiện căn này. Trong bộ kinh này, Phật nói rất hay: *“Bồ-tát ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, chẳng để mây may bất thiện xen tạp”*, lời khai thị này thật quý báu.

Tôi không những trong đời này không nghe ngóng chuyện của người khác, chuyện không liên quan đến tôi, tôi nghe ngóng họ làm gì? Người ta đến nói với tôi việc tốt của người khác, nói việc tốt thì tôi nghe, tôi hoan hỷ, nói việc xấu thì tôi lập tức ngăn lại, tôi không nghe, “bạn muốn nói thì hãy đi nói với người khác”. Vì sao vậy? Chúng ta gìn giữ tâm thanh tịnh, gìn giữ tâm cung kính, đây là tánh đức, tuyệt đối không để cho ô nhiễm. Người ta nói người nào đó phỉ báng ngài ra sao, họ nói hai câu, tôi liền không cho họ nói nữa. Chúng ta vĩnh viễn ghi nhớ việc tốt mà người khác đối với chúng ta, điều này tốt, làm thiện với người thì bản thân chúng ta tự tại biết bao, an lạc biết bao, hạnh phúc biết bao! Trong một đời không có oan gia, không có người đối đầu.

Cho dù có oan gia đối địch, nhưng đó là bên phía họ, do họ hiểu lầm chúng ta, ta không hiểu lầm về họ; họ có ý đối địch

với ta, ta dùng ý thiện đối với họ, đời này không biết thì đời sau biết, đây là học Bồ-tát. Cổ thánh tiên hiền thường dạy chúng ta: “*Nhân giả vô địch*”, “nhân giả” là cách xưng hô trong Phật pháp đối với Bồ-tát, người nhân từ thì trong tâm không có oan gia, không có đối địch, vậy mới là nhân từ. Bạn còn có người này làm khó ta, người kia đối với ta không tốt, là do chính bạn không nhân từ. Chúng ta học Phật chỉ ít phải hiểu được điểm này, phải nghiêm túc học tập. Sinh tử là việc nhỏ, người ta xem sinh tử là việc lớn, nhưng chúng tôi nhìn thấy sinh tử là việc nhỏ, nhân quả mới là việc lớn. Chết rồi không phải là mọi thứ đều hết, mà còn có đời sau. Chúng ta đời này dùng tâm chân thành, cung kính đối nhân xử thế tiếp vật mà vẫn gặp phải lời phi báng không tốt thì chúng ta phải sám hối. Ta trong đời quá khứ tạo nghiệp bất thiện, trong đời này không tạo, nhưng trong đời quá khứ đã tạo nghiệp bất thiện nên mới chiêu cảm đến quả báo bất như ý này. Bản thân chúng ta hiểu rõ nên khi nghịch cảnh đến thì vui vẻ tiếp nhận, vậy là trả xong rồi, nợ đã hết, lần sau gặp lại thì là bạn bè tốt, nhất định không được oan oan tương báo. Oan oan tương báo thì không bao giờ dứt, đó là sai lầm nghiêm trọng.

Những người làm xằng làm bậy bất thiện trong thế gian, vì sao mượn danh nghĩa ra bên ngoài huênh hoang lừa bịp vậy? Đó chẳng phải là vì tâm tham sao? Tham tài, tham danh, tham lợi. Cho nên, người ta vừa nhắc đến, chúng tôi liền biết ngay. Họ nói với tôi những chuyện này, tôi liền viết thư nói với họ, sự việc này đừng tìm đến tôi, tôi không quản nổi. Những việc thế này đều có thể

xảy ra khắp nơi, cho nên khi gặp phải những việc này hãy tìm công an, ở nước ngoài thì tìm cảnh sát đến xử lý, tìm cục tôn giáo, hiệp hội Phật giáo, vậy mới đúng. Vẫn có rất nhiều đồng tu thường viết thư cho tôi, họ muốn xây đạo tràng, xây làng Di-đà, đây là việc tốt, nhưng điều quan trọng nhất của đệ tử Phật là trì giới. Nếu giới mất đi rồi thì Phật cũng không còn nữa, nhà Nho gọi là thủ lễ, không có lễ thì Nho cũng không còn nữa, nhất định phải biết điều này, nhất định phải trì giới. Ý nghĩa của trì giới tôi đã nói rất nhiều, nói theo hiện nay thì trì giới chính là tuân thủ pháp tắc, phải tuân thủ phương pháp mà Phật đã dạy chúng ta. Trong kinh Phạm Võng, Phật đã nói với chúng ta hai câu, câu thứ nhất là “không làm quốc tặc”, người Trung Quốc thường nói là “không làm Hán gian”. Tuyệt đối không làm những việc tổn hại đến quốc gia của mình, tuyệt đối không được làm những việc tổn hại xã hội, muốn xã hội tương hòa thì giữa người với người phải chung sống hòa thuận. Nếu có bất hòa thì chúng ta phải hòa giải, dứt khoát không được ở trong đoàn thể hòa thuận mà gây chia rẽ, xúi giục ly gián, tội này rất nặng; phần trước chúng tôi đã nói, đây là “nói ly gián”, quả báo ở địa ngục kéo lùi.

Người làm những sự việc này, bề ngoài nói họ là tín đồ Phật giáo, nhưng trên thực tế họ không hiểu Phật giáo, họ không tin nhân quả báo ứng nên họ mới dám làm. Nếu bạn thật sự hiểu rõ, bạn thật sự tin nhân quả báo ứng không hề sai chạy thì khởi tâm động niệm tự mình sẽ biết kiềm chế, chắc chắn không dám làm xằng làm bậy. Chúng ta cố gắng tận dụng thời gian ngăn ngừa



của đời này mà tu hành đại đạo để tiền đồ của mình sáng sủa, đời sau của ta sẽ thù thắng hơn đời này, chỉ ít cũng phải thù thắng gấp mười lần trở lên thì đời này của ta mới không uổng phí. Gặp được pháp môn Tịnh độ mà không thể vãng sanh Tịnh độ thì oan uổng rồi! Thật sự vãng sanh Tịnh độ thì vượt hơn đời này gấp trăm triệu lần cũng không hết, chúng ta nên làm việc này. Muốn làm được việc này thì nhất định phải tuân thủ lời giáo huấn của Phật. Vì sao vậy? Thế giới Tây Phương Cực Lạc là nơi “những người thượng thiện cùng tụ hội một chỗ”, bản thân chúng ta ở trong đời này phải tu đến thượng thiện thì chúng ta mới có tư cách gia nhập câu lạc bộ của thế giới Cực Lạc, những người ở đó đều là người thượng thiện. Chúng ta niệm Phật tốt đến đâu, tín nguyện hạnh đều đầy đủ, nhưng nếu tâm hạnh bất thiện thì không thể vãng sanh. Trong kinh điển, đại đức xưa nói rất rõ ràng, rất sáng tỏ: “Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh”, điều kiện đầu tiên để vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là tâm thanh tịnh, thanh tịnh chính là thuần thiện.

Cho nên người khác phỉ báng chúng ta, chúng ta chấp tay niệm “A-di-đà Phật”, chúng ta cảm kích họ, vì sao vậy? Họ tiêu tai thay cho ta, họ tạo tội nghiệp để tiêu tai thay cho ta, sao ta có thể không cảm ơn họ được? Sao ta có thể oán hận họ? Nếu ta oán hận họ thì lỗi lầm của ta sẽ nặng. Người ta bất chấp nguy hiểm đọa ba đường ác để tiêu tai, tiêu nghiệp chướng cho chúng ta, sao chúng ta có thể không cảm kích họ được? Ta dùng công đức tu tích của ta hồi hướng cho họ, xuất phát từ tâm chân thành. Người rõ lý mới biết làm, mới có thể làm được; người không rõ lý, có tâm oán

hận thì không được. Tâm oán hận là nghiệp nhân của ba đường ác, tâm từ bi là nghiệp nhân của Phật Bồ-tát. Phải đem tham sân si chuyển thành đại từ đại bi, phải đem tham sân si chuyển đổi thành trí tuệ chân thật, vậy chúng ta đời này mới thật sự được độ, thật sự có phần nắm chắc, một mảy may hoài nghi cũng không có thì tiền đồ là một mảng quang minh xán lạn.

Mười pháp giới, mười con đường bày ra trước mắt, bạn chọn con đường nào? Phật nói cho chúng ta biết, tất cả chúng sanh đều có nhân của mười pháp giới. Duyên hiện nay bày ra trước mắt, bạn chọn duyên nào? Nhân nào đã chín muồi? Thật sự là người thông minh, có trí tuệ, có thiện căn, có phước đức sẽ chọn con đường thành Phật. Tại sao không đi làm Phật? Muốn làm Phật thì những lời mà Phật nói chúng ta phải hiểu, “nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai”, hạnh mà Phật dạy chúng ta thì chúng ta phải cố gắng làm. Bộ kinh này vừa mở đầu đã nói rõ với chúng ta: *“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh.”* Tại sao không nghĩ thiện mà lại nghĩ ác? Bạn muốn làm ác, tham muốn danh văn lợi dưỡng thế gian, bạn có thể tham muốn trong thời gian bao lâu? Sự hưởng thụ ngũ dục lục trần ở thế gian này, bạn hưởng được mấy ngày? Dù cho bạn sống đến 100 tuổi, cho bạn hưởng thụ 100 năm, 100 năm thì không thể so với vô lượng kiếp. Thời gian hưởng thụ ngắn ngủi như vậy, đọa lạc ba đường ác thì vô lượng kiếp cũng không thể chuyển thân, người như vậy là ngốc, mê hoặc rồi, thật sự không biết được lợi hại.

Chúng ta có thể xả bỏ tất cả ác nghiệp, *“không nhớ ác cũ, không ghét người ác”*, chúng ta dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng

đối đãi với tất cả chúng sanh thì một đời này chúng ta thoát khỏi sáu cõi, thoát khỏi mười pháp giới. Điều kiện này chính là điều kiện để thân cận A-di-đà Phật, tại sao chúng ta không làm? Khắc phục tập khí phiền não của chính mình là nhiệm vụ cấp thiết trước mắt của chúng ta. Ngày nay tu học Phật pháp không cần biết quá nhiều, nắm được vài câu giáo huấn của Phật, phụng hành cả đời thì chúng ta sẽ thành công. Tôi đã giảng kinh trên bục giảng 41 năm, tôi quy nạp tinh túy của Phật pháp Đại thừa viết thành hai mươi chữ, chúng ta thật sự làm được hai mươi chữ này thì chắc chắn vãng sanh Tịnh độ; tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi, đây là tâm Bồ-đề. Nếu nói tâm Bồ-đề thì mọi người khó hiểu, cách nói này của tôi thì mọi người dễ hiểu. Đối với tất cả mọi người, đối với bạn bè thân thích phải chân thành, đối với oan gia trái chủ cũng chân thành, người hãm hại ta, sát hại ta, ta chỉ có một tâm chân thành đối với họ, vĩnh hằng bất biến, đường ta đi là Phật đạo.

Mạng sống này là giả, không phải thật. Tâm chân thành vĩnh viễn không được thay đổi, hễ thay đổi lập tức liền đọa lạc. Chúng sanh sáu cõi dùng tâm hư ngụy, không phải chân thành; tâm nhiễm ô, không phải thanh tịnh; tâm cao thấp, không phải bình đẳng; tâm ngu si, không phải giác ngộ; tâm tự tư tự lợi, không phải từ bi. Cho nên, từ tập khí phiền não chuyển ngược trở lại, chính là tâm đại Bồ-đề. Đối nhân xử thế tiếp vật, chúng ta sống đời này như thế nào? Nhìn thấu, buông xuống. Nhìn thấu là mọi thứ đều tương tận, mọi thứ đều hiểu rõ, danh từ Phật pháp

gọi là tánh tướng, sự lý, nhân quả đều hiểu rõ ràng tường tận sáng tỏ, đó gọi là nhìn thấu. Buông xuống tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì bạn tự tại biết bao! Ở thế gian này, chúng ta “không tranh với người, không cầu nơi đời”. Người ta tranh, chúng ta nhường; người khác tiến, chúng ta lùi, đây là thái độ sống, làm việc, đối nhân xử thế mà chư Phật Bồ-tát, bậc thánh hiền dạy chúng ta, vậy thì đời sống của chúng ta bèn tự tại, vui vẻ. Tự tại thì nhà Phật gọi là giải thoát, tùy duyên chứ không phan duyên. Hay nói cách khác, ở thế gian này, chúng ta ở đâu cũng là bị động chứ không chủ động, chủ động là chúng ta phải làm thế nào, thế nào đó, bạn liền có phiền não. Tùy duyên thì không có phiền não, có cơ hội thì chúng ta phải làm, không có cơ hội chúng ta càng vui vẻ, chúng ta vô sự.

Lần trước, Phó hội trưởng Đạo của Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc đến nơi đây nói với chúng tôi muốn hợp tác thành lập lớp bồi dưỡng, chúng tôi cũng rất hoan hỷ, chúng tôi tùy duyên. Nếu không làm thì sao? Không làm thì chúng tôi sẽ càng hoan hỷ. Việc của chúng tôi càng ít thì thời gian an nhàn càng nhiều, chẳng phải càng hoan hỷ hơn sao? Hiện nay lớp bồi dưỡng này chính thức được nhà nước phê chuẩn, phê chuẩn rồi thì mọi người đều phải bận, mọi người phải vất vả nhiều một chút. Vất vả này tốt, báo ân Phật, thật sự là kệ hồi hướng mà chúng ta niệm mỗi ngày thành hiện thực rồi, “trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu ba đường khổ”. Có duyên này thì chúng ta phải tận lực mà làm, không có duyên này thì tuyệt đối không miễn cưỡng, bạn sẽ được đại tự tại, thân

tâm an lạc. Sau cùng tổng kết quy về niệm Phật, nhất định niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Tâm của chúng ta với tâm của Phật giống nhau, hạnh của chúng ta với hạnh của Phật giống nhau, dùng công đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh độ thì đâu có đạo lý nào mà không vãng sanh?

Những điều tôi học trong đời này là hai mươi chữ này, dạy người khác cũng là hai mươi chữ này. Hai mươi chữ này, tôi nhớ trước đây đã từng giảng qua một lần rồi, đây là pháp yếu truyền tâm của Phật pháp Đại thừa. Quý vị thật sự hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ rồi, quý vị đến Singapore chuyến này là không uống công. Chúng ta nhất định phải nhớ kỹ, “nhận được điều mà người khác không thể nhận”, chúng ta phải nhận được; “làm việc mà người khác không thể làm”, việc mà người khác không chịu làm thì chúng ta làm, việc người khác không thể nhận thì chúng ta nhận được, những việc chúng ta làm là lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, dứt khoát không vì chính mình.

Mời mọi người mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười, hàng thứ nhất. *“Lại nữa, long vương! Nếu lià tham dục thì được thành tựu năm loại tự tại. Những gì là năm? Một, ba nghiệp tự tại, các căn đầy đủ.”* Điều này phần trước tôi đã nói rồi, nghĩa lý này cảnh giới sâu rộng vô cùng, có thể nói là vĩnh viễn không thể nói hết. Phật nói bộ kinh này, bộ kinh này không dài, trong cuốn sách nhỏ này của chúng ta thì kinh văn chỉ chiếm một nửa, nhưng đó là lời giáo huấn căn bản của Thế Tôn đối với tất cả chúng sanh. Nếu không nghiêm túc tu học từ trên căn bản, tuy

pháp môn trong Phật pháp rất nhiều, nhưng bất luận tu học pháp môn nào cũng không thể thành tựu, đây chính là điều mà mọi người chúng ta đều nhìn thấy, người tu hành thì nhiều, mà người thành tựu thì ít. Đặc biệt là thời cận đại, tâm người không có chỗ nương về, người không có chí hướng rất dễ bị cám dỗ, bèn đọa lạc ngay. Trước đây có, cũng không phải thiếu số, nhưng cũng không quá phổ biến. Hiện nay có thể nói là vô cùng phổ biến, trong một vạn người mới có một hai người không bị cảnh giới bên ngoài cám dỗ, không đọa lạc là vô cùng hiếm có. Cho nên, quan sát từ chỗ này thì chúng ta đối với điều mà người phương Tây gọi là ngày tận thế thì có thể tin được.

Bộ kinh này nói cho chúng ta biết đạo lý lớn chân thật về nhân quả. Người sống ở đời, Phật nói cho chúng ta biết có hai loại người. Loại người thứ nhất là phàm phu sáu cõi, quá khứ tạo nghiệp thì đời này đến thọ báo, cho nên Phật nói ở trong kinh là “đời người trả nghiệp”. Trong đời quá khứ bạn tu phước thì đời này đến hưởng phước, trong đời quá khứ bạn tạo tội nghiệp, tạo ác nghiệp thì đời này đến chịu khổ, chịu nạn, đây là phàm phu. Loại người thứ hai là bậc đã giác ngộ. Chư Phật Bồ-tát đến thế gian này để làm gì? Để cứu khổ cứu nạn. Người cứu khổ cứu nạn còn chịu khổ nhiều hơn người thông thường chúng ta, các ngài đến thị hiện, đến làm tấm gương cho chúng ta thấy, xả mình vì người. Thế gian này có hai loại người như vậy.

Chúng ta thuộc loại nào? Đương nhiên chúng ta là thuộc về nghiệp báo, chúng ta là phàm phu. Nhưng hôm nay chúng ta

hiểu rõ, hiểu tường tận rồi, nghiệp báo có thể chuyển biến. Nếu đem nghiệp lực chuyển thành nguyện lực thì người này là chuyển phàm thành thánh, người này với chư Phật Bồ-tát thừa nguyện tái lai là không hai không khác, đây chính là tu Bồ-tát đạo mà chúng ta thường nói, tu đạo thành Phật. Có thể nói đạo thành Phật quá khó, chúng ta nghiệp chướng sâu nặng, chúng ta không có năng lực để học. Quan niệm này, Phật nói rất rõ trong kinh Vô Lượng Thọ, trong kinh Vô Lượng Thọ có nói về “biên địa nghi thành”. Tại sao lại sanh đến biên địa? Có hai nguyên nhân: một là có hoài nghi đối với trí tuệ viên mãn vạn đức vạn năng của Phật, hai là thiếu tín tâm đối với bản thân; nhưng nếu rất hết lòng nỗ lực niệm Phật cầu nguyện vãng sanh thì họ vẫn được sanh Tịnh độ, nhưng sanh vào biên địa. Phật đến thế gian này giúp chúng ta điều gì, chúng ta phải hiểu rõ, chính là giúp chúng ta chuyển đổi từ nghiệp lực thành nguyện lực, chính là việc như vậy. Cách chuyển như thế nào? Lý luận của việc chuyển đổi, trong tất cả kinh luận đều nói rất nhiều, rất nhiều. Bạn có thể chuyển được bao nhiêu, chuyển đến trình độ như thế nào, đó là do công phu của chính bạn. Bản thân bạn thật sự y giáo phụng hành, hết lòng nỗ lực sửa đổi tập khí, trừ bỏ phiền não, y giáo phụng hành thì bạn chắc chắn chuyển được.

“Trong cửa nhà Phật, có cầu tất ứng”, khi tôi mới học Phật, vừa vào cửa Phật thì đại sư Chương Gia đã dạy những đạo lý này cho tôi. Những vị này không phải người phàm, đối với người thông thường vừa tiếp xúc thì các vị biết ngay. Không những đại sư

Chương Gia, về sau ngài Cam Châu cũng nói với tôi, Cam Châu là học trò của đại sư Chương Gia. Họ ở sau lưng tôi đều phê bình tôi, vào thời đó tôi chưa xuất gia, họ đều gọi theo tên của tôi: “Anh họ Từ đó là người rất thông minh, đáng tiếc không có phước báo, lại đoản mạng.” Đây là sự thật, không hề giả dối chút nào. Không có phước, chuyển thành có phước; không có thọ mạng, chuyển thành có thọ mạng. Chuyển thế nào vậy? Đoạn ác tu thiện. Lão cư sĩ Lý Bình Nam nói rõ ràng hơn, thấu triệt hơn, trong số các học sinh chúng tôi, thầy thấy người nào diện mạo rất bạc phước, chúng ta thông thường gọi là tướng đoản mạng, tướng không có phước báo thì thầy khuyên họ học giảng kinh. Thầy Lý nói với học sinh chúng tôi, công đức giảng kinh là lớn nhất, chuyển nghiệp lực nhanh nhất. Chúng tôi sau này đã hiểu rõ vì sao. Vì giảng kinh là thay Phật thuyết pháp. Phật không còn ở thế gian này, người nào thuyết pháp vậy? Những người phát tâm thay Phật thuyết pháp. Những người thay Phật thuyết pháp này được trí tuệ của Phật, được thọ mạng của Phật; Phật vô lượng thọ, phước báo của Phật quá lớn, đây là hoàn toàn chuyển đổi nghiệp lực của mình rồi. *“Đem tâm này phụng trần sát<sup>2</sup>, đây mới gọi là báo ân Phật.”*

Chúng ta có phải mong cầu thọ mạng hay không? Không mong cầu; thọ mạng dài hay ngắn không quan trọng, trường thọ và đoản thọ là một không phải hai. Vấn đề là trong một đời này phải đạt được thành tựu. Thành tựu gì vậy? Chấm dứt sanh tử, ra

---

2 Trần sát (塵刹): Thế giới nhiều như số bụi nhỏ.



khỏi tam giới là thành tựu. Có thể vãng sanh Tịnh độ, thân cận A-di-đà Phật, đây là thành tựu đệ nhất, tất cả chư Phật đều tán thán. Chúng ta làm sao đạt được? Xả mình vì người, vì Phật pháp, vì chúng sanh. Mình không biết giảng kinh, chỉ cần phát tâm thì tam bảo sẽ gia trì, chẳng phải bạn giảng. Tôi thường nói và đã nói rất nhiều năm, đem thân thể này cho Phật Bồ-tát mượn dùng. Tôi chịu cho mượn, còn các bạn không chịu cho mượn. Lên bục giảng không phải tôi nói, mà là chư Phật Bồ-tát nói, tôi đem thân thể này hiến dâng cho Phật Bồ-tát, cho các ngài mượn dùng. Chúng ta nên phát tâm nguyện này, phải hiểu được đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật này. Đối với bản thân thì xả cho thật sạch sẽ, khôi phục tâm thanh tịnh, khôi phục đến thanh tịnh tịch diệt. Càng thanh tịnh, càng tịch diệt thì sức mạnh gia trì của chư Phật Bồ-tát càng rõ rệt, càng thù thắng. Nếu trong tâm chúng ta có nghi hoặc, có vọng tưởng, có phân biệt, lại cộng thêm chấp trước, thì Phật Bồ-tát muốn gia trì cũng vô phương, không gia trì được, nhất định phải biết đạo lý này. Được thân người, nghe Phật pháp là thù thắng không gì bằng, hãy tận dụng thời gian ngắn ngủi này vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi.

Chúng ta hãy thử nghĩ, chư Phật Bồ-tát có nguyện lực gì, tâm nguyện của các ngài là gì? Một mảy may ý niệm tự tư tự lợi cũng không có, nguyện lực của Phật Bồ-tát là rộng độ chúng sanh, hy vọng mỗi một chúng sanh nhanh chóng thành Phật. Hoàn toàn không mong muốn bạn đến bao nhiêu kiếp về sau mới thành Phật, vậy thì đâu phải từ bi? Phật là dạy chúng ta lập tức liền thành

Phật. Chúng ta có thể lập tức thành Phật hay không? Đáp án là chắc chắn. Tại sao bạn không thể thành Phật vậy? Vì không tin! Không tin năng lực của Phật, không tin chính mình có thể thành Phật, hơi bị cảnh giới bên ngoài cám dỗ một chút thì lập tức đọa lạc, lập tức thoái tâm, lập tức đổi tâm rồi, vậy mới chiêu cảm đến luân hồi nhiều kiếp. Vì sao người trên thế gian ngày nay dễ dàng thay đổi tâm, vì sao dễ dàng đọa lạc như vậy? Vì đã mất đi giáo dục thánh hiền. Tại sao người thời xưa có thể gìn giữ được? Vì từ nhỏ được tiếp nhận giáo dục luân lý đạo đức. Công năng của giáo dục luân lý đạo đức, nói thật ra là ngăn ngừa chúng ta đọa lạc, giúp chúng ta thăng hoa.

Một trăm năm gần đây, đại chúng xã hội lơ là rồi, tất cả hướng về danh lợi, tôn sùng tranh danh đoạt lợi. Cho rằng đạo nghĩa là thứ của xã hội cũ, xã hội ngày nay không cần nữa, ngũ luân bát đức, trung hiếu nhân ái hiện nay không cần nữa, đã đem bỏ vào trong sọt rác hết. Người hiện nay cần gì vậy? Họ cần danh, cần lợi; trong suy nghĩ của người hiện đại đều là phóng túng dục vọng, tranh lợi, người trên toàn thế giới đều phóng túng dục vọng và tranh lợi. Chúng ta nhìn thấy thì nên nhanh chóng rời khỏi nơi này. Lời cổ nhân nói có đạo lý: *“Nước nguy nan đừng ở, nước loạn lạc đừng vào.”* Hiện nay địa cầu này đã nguy lại còn loạn, người thông minh phải nhanh chóng nghĩ cách di dân. Di dân đến nơi nào vậy? Di dân đến thế giới Cực Lạc. Cho nên chúng ta sống ở thế gian này, đối với thế gian này không mảy may lưu luyến, lúc nào cũng muốn đi, lúc nào đi cũng được. Thân thể này còn ở tại thế

gian, vẫn chưa đi là vì sao vậy? Vì vẫn còn vài người có duyên. Sao gọi là có duyên? Đối với Phật pháp có thể tin, có thể hiểu, có thể hành, đây là có duyên. Chúng ta giúp đỡ những người có duyên này cùng nhau đến thế giới Cực Lạc.

Trong kinh luận thường nói: *“Phật không độ người không có duyên.”* Quý vị phải hiểu rằng, có duyên chính là người Trung Quốc gọi là hiếu học, hiếu học chính là có duyên. Trong kinh luận thường nói: *“Thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói”*, người này là có duyên. Nếu như thọ trì đọc tụng, không vì người diễn nói, đây là Tiểu thừa; vì người diễn nói, chịu giúp đỡ người khác, đây là Đại thừa. Nhưng quý vị nên biết, nếu không có bốn chữ *“vì người diễn nói”* này thì có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc hay không? Không thể. Vì sao vậy? Họ là Tiểu thừa, hàng Tiểu thừa không thể sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc. Chúng ta cũng nhìn thấy, có một số ông cụ, bà cụ niệm Phật vãng sanh tướng lành hiếm có, họ không có vì người diễn nói, sao họ có thể vãng sanh? Chúng ta phải hiểu rằng, họ không có duyên vì người diễn nói, ngày nay gọi là họ không đủ điều kiện chứ không phải họ không có tâm nguyện; họ có tâm nguyện, nhưng họ không có điều kiện, cho nên họ vẫn có thể vãng sanh. Có điều kiện mà không có tâm nguyện này thì không thể vãng sanh. Mỗi một người vãng sanh đều là tâm Đại thừa, đều là tâm đại Bồ-đề, người có tâm đại Bồ-đề thì niệm niệm đều muốn giúp đỡ tất cả chúng sanh. Tuy không thể giảng kinh thuyết pháp cho mọi người, nhưng khi gặp người đều khuyên họ niệm A-di-đà Phật, vậy là được rồi. Chẳng phải là

nói khi gặp người thì không thềm quan tâm, “bản thân ta niệm A-di-đà Phật, mặc kệ họ, ta đến thế giới Cực Lạc, mặc cho họ đọa lạc”, người như vậy không thể vãng sanh. Gặp người đều khuyên niệm A-di-đà Phật, người này chính là Bồ-tát. Có thể đem đạo lý, phương pháp niệm Phật giảng rõ ràng, giảng sáng tỏ thì càng tốt, càng thù thắng hơn. Cho nên, không thể không phát tâm Bồ-đề, đây gọi là tâm Bồ-đề.

Giúp đỡ người khác thì không thể không làm ra tấm gương tốt, người khác không chịu làm nhưng ta phải làm, quyết không được vì bản thân. Trong Khúc Lẽ, sách Lẽ Ký của nhà Nho dạy chúng ta: *“An ổn nhưng có thể dời chỗ.”* Đây là gì? Bạn có phước báo, thân bạn an, tâm cũng an, bạn có thể sống những ngày tháng rất thoải mái, rất tự tại; thấy người khác có đau khổ, ta phải từ bỏ chỗ an ổn của mình mà bôn ba vì người khổ nạn. Không thể nói: “Hoàn cảnh đời sống này của bản thân ta vô cùng an nhàn, tại sao ta phải từ bỏ? Tại sao ta phải sống những ngày tháng khổ sở? Sống những ngày khổ sở mà người ta chịu nghe mình dạy thì cũng còn tốt, nếu không nghe dạy thì chẳng phải mình bị thiệt rồi sao?” Người ta chịu nghe thì mình phải dạy, không nghe cũng phải dạy, khổ nạn như thế nào, bị giày vò như thế nào cũng phải chịu, xả mình vì người. Do đó, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Đây là xả ly tham dục, cũng chính là từ bỏ sự an lạc của mình, quả báo của bạn là loại thứ nhất trong năm loại tự tại, là “tam nghiệp tự tại”. Tam nghiệp là thân, ngữ, ý. Thân không bệnh thì thân tự tại; khẩu nghiệp thanh tịnh; ý nghiệp tràn đầy trí

tuệ, không sanh phiền não; đây là tam nghiệp tự tại. “Các căn đầy đủ” là thân thể khỏe mạnh, không bị khiếm khuyết, đây là phước báo đứng hàng đầu, nhà Phật gọi là “thanh phước”, chính là tám chữ này. Đoạn này chúng tôi giảng đến đây. Ngày mai giảng tiếp cho quý vị loại tự tại thứ hai là “tài vật tự tại”, có cầu tất ứng. Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.

### **Tập 58 (số 19-014-0058)**

Chư vị đồng học, chào mọi người! Kinh văn của kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo đã giảng đến không tham, không sân, không si, đây là phần giảng dạy then chốt của toàn kinh, rất quan trọng đối với việc tu học của chúng ta. Có rất nhiều đồng tu từ các nơi đến, sáng sớm hôm nay bởi vì chúng tôi không giảng kinh Hoa Nghiêm, bên kia không có xe chạy qua, nên chúng ta tạm dừng một buổi, hy vọng họ đều có duyên đến nghe. Hôm nay tận dụng thời gian này tôi sẽ nói chuyện với mọi người về lớp bồi dưỡng khóa tiếp theo của chúng ta, mà hiện tại đang tích cực trừ bị.

Tháng trước, cư sĩ Lý Văn Hoa đưa cho tôi một danh sách, đã có đủ 30 vị rồi, lúc đó tôi không nghĩ rằng cục tôn giáo quốc gia Trung Quốc có thể phê chuẩn văn kiện này. Văn kiện này là do Đạo Thuật Nhân, hội phó của hiệp hội Phật giáo Trung Quốc đề xuất cùng hợp tác với chúng ta, họ chọn ra 30 học sinh, đưa qua bên đây để bồi dưỡng. Đã được phê chuẩn rồi, hiện nay họ đang lựa chọn học viên, sẽ đưa 30 người qua bên đây, như vậy học sinh

khóa kế tiếp của chúng ta chỉ ít có 60 người, tôi bèn nghĩ đến vấn đề phân phối thời gian cho 60 người này. Mỗi một học sinh, mỗi một tuần lễ nhất định phải giảng một giờ đồng hồ. Ban đầu trong suy nghĩ của tôi là định mở 10 lớp, mỗi lớp có một học sinh đã tốt nghiệp, chúng ta mời họ làm trợ giáo, hướng dẫn ba người. Hiện tại nếu có 60 học sinh, vậy thì mỗi một lớp nhỏ sẽ gồm sáu học sinh với một trợ giáo, bảy người cũng tương đối viên mãn, bảy là con số viên mãn. Đây là 10 lớp, thầy trò chúng ta có hơn 70 người, cộng với những người xuất gia là các nhân viên làm việc ở nơi đây của chúng ta. Lý Mộc Nguyên nói với tôi, đạo tràng này của chúng ta người xuất gia có thể lên đến 100 người, đây là ở Singapore, bất cứ đạo tràng nào cũng không có nhiều người xuất gia đến như vậy, đích thực sẽ rất hưng vượng.

Phân công như thế này thì vấn đề này của chúng ta liền có thể giải quyết, mỗi một lớp có bảy người, mỗi một người giảng một ngày thì vừa đủ một tuần lễ sáu ngày, sáu học trò đều luân phiên giảng. Chúng ta vẫn để trợ giáo giảng đại tòa ở Cư Sĩ Lâm, còn các học sinh thầy đều giảng tiểu tòa, chính là giảng tiểu tòa ở nơi lớp của chính mình. Một người giảng, sáu người phê bình, giúp đỡ họ cải tiến, vậy thì đủ rồi. Ngày trước ở Đài Trung, tôi học giáo với lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi ở Đài Trung 10 năm, cũng có một lớp nhỏ. Lớp nhỏ đó của tôi gồm bảy người, bảy người bạn học, bảy người đều học giảng kinh, nên đều hiểu những quy củ của việc giảng kinh, nhờ vào sự phê bình của các bạn học để cải tiến, sau đó lên giảng tòa lớn đối diện với đại chúng thì có thể giảm bớt sai

sót. Tôi ở Đài Trung nhiều năm như vậy học tập giảng kinh, thầy Lý chưa từng phê bình tôi. Đường như những gì tôi giảng, thầy chỉ nghe qua một lần, trong 10 năm chỉ nghe qua một lần. Thầy đều không nghe tôi giảng, thế nhưng những gì tôi giảng thì thầy đều biết rõ, chúng tôi không cách gì giấu được thầy, thực tế nghe tôi giảng kinh ở giảng đường chỉ có nghe qua một lần. Cho nên việc này nhất định phải rất nghiêm túc, phải nỗ lực.

Chúng ta biết Phật pháp thù thắng không gì bằng, cho nên gọi là bảo, gọi là “pháp bảo”. Pháp bảo ở thế gian này, nếu không có người lưu thông thì sẽ chìm mà không thể nổi, người xưa thường nói: *“Người có thể hoằng đạo, chẳng phải đạo hoằng người.”* Sự hưng suy của Phật pháp chỉ xem thời đại này có người hoằng dương Phật pháp hay không. Kinh sách đều còn đó, không có người hoằng pháp thì cũng không ích gì, nhất định phải có người hoằng pháp. Cho nên phải chân thật phát đại tâm xả mình vì người. “Xả mình” này là hy sinh hưởng thụ vật chất ngũ dục lục trần, danh văn lợi dưỡng của chính mình, phải chân thật có thể buông xả. Nếu tham muốn sự hưởng thụ của thế tục, không thể buông xả thì dù Phật pháp có ở ngay trước mặt bạn, bạn cũng không thể bước vào cửa được. Có thể xả mình vì người, tâm này chính là tâm Bồ-đề chân thật, đồng tâm đồng nguyện với chư Phật Như Lai, pháp thân đại sĩ.

Đừng sợ chính mình không có năng lực; thật ra mà nói, chúng ta đều không có năng lực, thế nhưng chúng ta phát tâm này, nếu phát tâm chân thành thì sẽ có cảm ứng. Chúng ta nương vào sự giá trị của Phật Bồ-tát, không có Phật Bồ-tát giá trị thì một câu, một

chữ trong kinh điển chúng ta cũng không nói ra được. Bạn giảng kinh giáo rất hay, bạn giảng rất thấu triệt, bạn giảng khiến thính chúng pháp hỷ sung mãn, hoàn toàn là do tâm chân thành của bạn cảm ứng. Mỗi một người chúng ta cùng nhau học tập, nhưng thành tích học tập không như nhau, sự không giống nhau này tuyệt đối không phải thông minh trí tuệ. Có một số người không thông minh trí tuệ nhưng trái lại thành tích tốt, còn người thông minh trí tuệ lại bị đào thải. Do đây có thể biết, thành tích học tập không liên quan đến thông minh trí tuệ, mà liên quan đến tâm chân thành. Bạn có mấy phần tâm chân thành thì bạn được Phật Bồ-tát gia trì cấp độ không như nhau. Chân thành đến cực điểm thì bạn đạt được gia trì viên mãn. Chân thành không viên mãn, chính là Phật đã nói trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, bạn tu thiện không tệt, nhưng ở trong thiện xen tạp bất thiện, khác biệt ở chỗ này.

Thế nào là bất thiện? Tự tư tự lợi là bất thiện, danh văn lợi dưỡng là bất thiện, tham sân si mạn là bất thiện. Không được xen tạp bất thiện, những thứ này là bất thiện căn bản, cần phải nhổ trừ; ngoài ra còn có bất thiện cành ngọn, bất thiện cành ngọn là do thường thức của bạn không đủ. Cho nên hoằng pháp lợi sanh không phải là việc dễ dàng, lúc chúng tôi tiếp nhận giáo huấn, thầy thường dặn bảo, phải thông pháp thể xuất thế gian thì thuyết pháp mới có thể kế cơ, kế lý. Thông Phật pháp thì kế lý, thông pháp thế gian thì kế cơ. Cho nên học Phật không dễ dàng, hoằng pháp lại càng khó, phải thông đạt tất cả pháp thế xuất thế gian thì mới có



thể làm được việc này. Pháp thế gian không ngoài hiểu biết thường tình của thế gian, phải biết điều này, phải có thường thức phong phú, phải tiếp nhận giáo huấn ngay trong cuộc sống, ngày ngày có thể sửa lỗi làm mới. Chúng ta thường thấy người thế gian khởi tâm động niệm, lời nói việc làm bất thiện quá nhiều, do đó chúng ta phải giúp họ sửa đổi bất thiện này; để giúp người sửa đổi thì Phật dạy chúng ta cần có phương tiện thiện xảo. Chúng ta không có thiện xảo, không có phương tiện, quá thẳng thắn thì khiến người sanh phản cảm, “đường như bạn đều là đúng, còn tôi đều là sai”, thế nên họ bài trừ bạn, không tiếp nhận bạn. Ý tốt của bạn trong suy nghĩ của người khác là ác ý, đây gọi là gì? Không khéo cơ. Cho nên Bồ-tát độ chúng sanh, khéo cơ được xếp ở điều thứ nhất.

Khi tôi tiếp xúc với các lãnh tụ tôn giáo khác, tôi nói với họ một sự thật, Phật giáo truyền đến Trung Quốc từ thời triều Hán, thời kỳ hưng thịnh nhất, thời kỳ hoàng kim là thời Tùy Đường. Thời đại Tùy Đường, giao thông giữa Trung Quốc và Tây Vực rất tấp nập, mọi người biết con đường tơ lụa. Vào lúc này, Ki-tô giáo, Thiên Chúa giáo truyền đến Trung Quốc, Hồi giáo cũng truyền vào Trung Quốc, Hỏa giáo cũng truyền đến Trung Quốc, đều được truyền vào rất sớm. Thế nhưng rất nhiều tôn giáo truyền đến Trung Quốc đều không thể sánh với sự phát triển nhanh chóng của Phật giáo. Phật giáo khiến người Trung Quốc hoan hỷ tiếp nhận như vậy là do nguyên nhân gì? Phật pháp hiểu được khéo cơ, cũng chính là chúng ta thường nói: Phật pháp biết bốn thổ hóa, hiện đại hóa.

Những vị cao tăng Ấn Độ đến Trung Quốc, mặc y phục Trung Quốc; họ không mặc trang phục của Ấn Độ, mà mặc áo tràng Trung Quốc, cùng hòa chung với đời sống của người Trung Quốc. Kiến trúc của đạo tràng được xây dựng theo kiểu dáng Trung Quốc, do đó người Trung Quốc nhìn thấy rất hoan hỷ. Kiểu dáng xây dựng của các tôn giáo khác nhất định phải là hình thức giáo đường của phương Tây, vừa nhìn là biết của nước ngoài, văn hoá nước ngoài, nên họ không dễ đi vào lòng người. Mặc trang phục là trang phục của người nước ngoài, vừa nhìn là biết người nước ngoài. Do vậy khi họ hoằng dương, tiếp dẫn chúng sanh thì còn xa mới bằng được Phật giáo. Tinh thần của Phật giáo, chúng ta đều đã đọc trong kinh điển rồi, Phật có hình tướng hay không? Không có, tùy loại hóa thân. Việc này cực kỳ vi diệu, bạn ưa thích tướng gì thì ngài hiện ra tướng đó, không có tướng nhất định, cũng không có pháp nhất định, tùy cơ thuyết pháp. Bạn thấy tùy loại hóa thân, tùy cơ thuyết pháp, linh động biết bao! Như vậy Phật pháp mới có thể chân thật bén rễ nảy mầm, đơm hoa kết trái ở Trung Quốc, thù thắng không gì bằng, cho nên chúng ta phải xem trọng kế cơ. Phật pháp giáo hóa chúng sanh rất có tâm nhãn nại.

Hiện tại chúng ta xem thấy, có rất nhiều đạo tràng nhà Phật làm không đúng pháp. Họ đến tìm bạn, thỉnh giáo với bạn, xin bạn chỉ giáo. Xin bạn chỉ giáo, bạn phải xem rõ ràng, đây là thật hay giả, có lúc thì đó là lời khách sáo, không phải thật đâu. Lúc trước tôi đã gặp qua rồi, cho nên từ việc này tôi hấp thụ được rất nhiều giáo huấn, đã khôn ra. Năm xưa khi tôi giảng kinh, tuổi

trẻ mà, có một số pháp sư giảng kinh xuống thình giáo: “Pháp sư Tịnh Không, xin ngài chỉ giáo cho.” Họ giảng có chỗ không được tốt, tôi liền muốn chỉ ra, nhưng vừa nhìn, tôi vừa mới mở miệng thì vẻ mặt của họ trở nên không bình thường, tôi liền nói: “À, tốt tốt, thầy giảng rất hay, rất tốt.” Tôi không nói nữa, vì sao vậy? Đó là lời khách sáo thôi, không phải là thật. “Xin ngài chỉ giáo, chỉ dạy cho”, chính là mời bạn nói thêm nhiều lời tâng bốc họ, là cái ý này, bạn đừng cho đó là thật, nếu bạn phê bình thật, sắc mặt họ sẽ lập tức xỉ xuống. Cho nên chúng ta phải quan sát, khi người ta nói: “Mời pháp sư chỉ giáo”, xem thử họ là thật tâm hay là lời khách sáo. Người ta nói lời khách sáo, bạn nghĩ đó là lời thật, bạn vừa phê bình thì liền tạo thành oan gia đối đầu. Chúng tôi từ trong kinh nghiệm đã học được rất nhiều.

Phật dạy Bồ-tát sáu ba-la-mật, trong đó nhấn nhục là quan trọng, nhấn nhục chính là phải có tâm nhấn nại. Việc tốt cũng không phải dễ thành tựu, làm gì có được phước báo lớn như vậy? Chúng ta thường nghe cổ đức nói là “việc tốt lắm giày vò”, giày vò là chướng ngại; khi bạn muốn làm một việc tốt thì chướng ngại trùng trùng. Bạn phải dùng trí tuệ để ứng phó những chướng ngại này, con đường này đi không thông, vẫn còn con đường kia; con đường kia không thông vẫn còn con đường nọ, luôn sẽ có con đường đi được thông, không thể nói không có đường để đi. Chướng ngại là điều nhất định không thể tránh khỏi, phải biết đi đường vòng, phải biết chờ đợi thời tiết nhân duyên, ở ngay trong chướng ngại mà học tập thành tựu hậu đắc

trí của chính mình. Sau đó ở trong tất cả cảnh giới, thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, chúng ta mới có năng lực ứng biến khéo léo; nhà Phật thường nói “phương tiện khéo léo”, chúng ta bèn có năng lực này.

Bởi vậy, thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, duyên này là hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh nhân sự tốt, hoàn cảnh nhân sự xấu, đối với chúng ta đều là nơi chốn học tập, chỉ cần bạn chịu dụng tâm học tập thì chắc chắn sẽ khai trí tuệ. Người thiện là thiện tri thức của ta, người ác cũng là thiện tri thức của ta, sau đó bạn mới có thể lĩnh hội được, mới có thể hiểu rõ chư Phật Bồ-tát vĩnh viễn sống trong thế giới cảm ơn. Không chỉ tất cả con người đều là thầy, mà tất cả vạn vật cũng là thầy. Thế gian này, hiện nay chúng ta gọi là động vật, thực vật, khoáng vật, hiện tượng tự nhiên, từng li từng tí đều đang khai phát trí tuệ bát-nhã của chúng ta. Chỉ cần chính mình xả bỏ tham sân si mạn, xả bỏ tự tư tự lợi, xả bỏ thành kiến, khiêm tốn học tập thì thành tựu vô thượng Bồ-đề không cần phải ba đại a-tăng-kỳ kiếp. Trong kinh Phật nói tu hành chứng quả phải cần thời gian dài như vậy, gian nan như vậy, nguyên nhân là gì? Chúng sanh không khéo học, không biết học, cho nên mới cần thời gian dài như vậy. Nếu như biết học thì không cần thời gian dài đến như vậy.

Biết học, phương tiện trước tiên cũng chính là điều kiện thứ nhất, là phải hiếu học, thích học, chịu học. Sau đó từ nơi thầy, từ nơi thiện tri thức, bạn sẽ có được rất nhiều giáo huấn quý báu, bạn sẽ biết học, như vậy mới có thể thành tựu. Cho nên lớp bồi dưỡng

của chúng ta, khóa này có nhiều đồng tu như vậy cùng nhau học tập, đây là nhân duyên hiếm có, chân thật là trong kế khai kinh nói “trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu”. Chúng ta nhất định trân quý nhân duyên này, toàn lực dụng công, cố gắng học tập, thời gian ngắn sẽ thành tựu thù thắng không gì bằng. Thời gian học tập lần này là sáu tháng, sáu tháng không dài, cơ duyên đích thực là rất khó được, rất hiếm có, hy vọng các đồng tu chân thật hiếu học, nhất định phải nắm lấy cơ hội. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

### ***Tập 59 (số 19-014-0059)***

Chư vị đồng học, chào mọi người! Gần đây, tôi cho khắc vài con dấu nhỏ, con dấu nhỏ này chỉ có một chữ, là chữ “thông”, tặng cho không ít đồng tham đạo hữu. Chúng tôi nghĩ từ cá nhân cho đến đại vũ trụ, trong đây sở dĩ sanh ra chương ngại đều là do không thông, thông thì có thể giải quyết vấn đề. Từ nơi cá nhân mà nói, thân thể của chúng ta khỏe mạnh, vì sao thân thể không khỏe mạnh? Chính là vì khí huyết của chúng ta không thông, cho nên chúng ta mới bị bệnh. Chúng ta xem phương pháp trị bệnh của Trung Quốc thời xưa là dùng châm cứu, dùng xoa bóp, loại phương pháp này vào thời xưa rất phổ biến, không cần phải uống thuốc. Thấy thuốc cao minh, biết được chỗ nào của bạn bị tắc nghẽn, chỉ cần trừ được tắc nghẽn này, khiến máu huyết lưu thông thì bạn sẽ hồi phục khỏe mạnh. Uống thuốc chỉ là biện pháp bất đắc dĩ.

Thực tế chúng ta xem thấy trong kinh Phật, đó xác thực là phương pháp cao minh nhất, trong kinh Phật nói đến “niệm chú”, vừa niệm chú thì khỏi bệnh. Chúng ta nhìn thấy thì cảm giác việc này rất thần kỳ, thần kỳ đến bất ngờ, kỳ thật phương pháp này rất là khoa học, đó là dùng sự chấn động của âm thanh để đả thông những bộ phận bị tắc nghẽn của bạn. Thế nên trong kinh Phật có rất nhiều chú ngữ dùng để trị bệnh, hiện nay chúng ta niệm không linh. Vì sao không linh? Vì âm niệm không chính xác. Cho nên việc này nhất định phải được truyền, phải được khẩu truyền, âm không chính xác thì không đạt được, không có hiệu quả. Còn có mức độ lớn nhỏ của âm lượng, nếu làm được chuẩn xác thì nó sẽ chấn động bộ phận nào đó trong nội tạng thân thể của bạn. Phương pháp này của Phật còn cao minh hơn so với châm cứu của Trung Quốc, châm cứu còn phải dùng kim, còn phải dùng tay để xoa bóp, phương pháp của Phật không cần đến. Dùng âm thanh để chấn động, phương pháp này rất cao minh. Rất đáng tiếc là văn tự của chú ngữ được ghi chép vẫn còn ở trong Đại tạng kinh, nhưng không có người biết đọc, bị thất truyền rồi. Thế nhưng nó nói với chúng ta một chân lý, chân lý này chính là phải “quán thông” mới được.

Chướng ngại giữa người với người cũng là do ít qua lại với nhau, ít giao lưu với nhau, thế nên sanh ra hiểu lầm. Do hiểu lầm mà khởi lên xung đột, như vậy mới tạo thành bất hòa, tạo thành đối địch, diễn biến trở thành cạnh tranh, đấu tranh. Truy cứu nguyên nhân ban đầu là do không thông. Cho nên người với người phải

câu thông, phải giao lưu qua lại mật thiết với nhau. Vì sao bạn bè tốt cả đời chơi với nhau tốt như vậy? Vì thường xuyên qua lại, khi có thời gian thì thăm hỏi lẫn nhau, trò chuyện với nhau, chuyện gì cũng có thể nói thì thông suốt, thì trở thành bạn tốt. Oan gia đối đầu vì sao oan kết càng kết càng sâu? Không qua lại, không qua lại thì dò xét lẫn nhau, càng dò xét thì càng sai. Việc này cho thấy người với người phải câu thông, giữa gia đình với gia đình phải câu thông. Hiện nay điều này bị thiếu rồi, giữa người với người có sự ngăn cách, giữa nhà với nhà, ở đây chúng ta làm hàng xóm nhưng không hề qua lại với nhau, vậy thì sao được?

Trong xã hội cũ của Trung Quốc, hàng xóm đích thực làm được quan tâm lẫn nhau, ngày vui ngày tết thường qua lại nhau. Hôm nay người lớn tuổi trong nhà họ mừng sinh nhật, trẻ nhỏ mừng sinh nhật, đều mời hàng xóm tụ họp lại cùng nhau vui mừng. Ngày trước ở nông thôn, trong một thôn trang mọi người thường hay tụ họp, đại khái một tuần thì sẽ có một hai lần, cho nên một thôn trang trở nên như một đại gia đình, đôi bên quan tâm lẫn nhau. Trẻ nhỏ có làm việc gì sai, gia đình hàng xóm nào nhìn thấy thì đều sẽ đến nhắc nhở, xem như con cháu của chính mình mà dạy bảo. Bất kỳ người già của nhà nào, khi chúng ta đi trên đường gặp được, đều sẽ giúp đỡ họ, đều sẽ dìu đỡ họ, tình người nông hậu. Hiện tại không nhìn thấy điều này nữa, hiện nay ở đô thị đều ở nhà chung cư, nhà bên cạnh ở mấy mươi năm cũng không biết người đó họ gì, chưa từng chào hỏi lẫn nhau. Tình người hiện nay nhạt nhẽo biết bao!

Cho nên để giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, người ta nói chỉ có học thuyết của nhà Nho Trung Quốc cùng Phật pháp Đại thừa. Trong đây có một phương thức rất quan trọng, đó chính là thông, nhà Nho nói thông, Phật cũng nói thông. Giữa chủng tộc với chủng tộc phải câu thông. Hiện tại do giao thông thuận tiện, tin tức phát triển, chúng ta đối với bạn bè ở phương xa phải biết vận dụng phương tiện khoa học kỹ thuật cao để câu thông. Chúng tôi sáng sớm mỗi ngày tụ họp nửa giờ đồng hồ cùng mọi người câu thông trên đường truyền. Giữa các chủng tộc phải câu thông, giữa các tôn giáo càng phải câu thông. Giữa quốc gia và quốc gia, hy vọng mỗi một người chúng ta khởi tâm động niệm đều nghĩ đến sự an toàn của cả thế giới. Cổ đức Trung Quốc chúng ta đã nói: “Thiên hạ hưng hay vong, thất phu có trách nhiệm.” Khi đó là chỉ cho một quốc gia, ngày nay chúng ta phải đem tâm lượng, tầm nhìn mở rộng, sự hưng suy của quốc gia, sự an nguy của thế giới, mỗi một người chúng ta đều có trách nhiệm. Quốc gia vì sao mà suy? Thế giới vì sao không an toàn? Do vì không thông. Quốc gia muốn hưng vượng, thế giới muốn an định hòa bình, then chốt chính ngay một chữ “thông”. Đây là mức độ thấp nhất, chúng ta cần phải có tâm lượng này, phải có nhận biết này, hết lòng nỗ lực đi làm công tác câu thông.

Trong cuộc sống thường ngày, hiện tại chúng ta cùng với các dân tộc khác nhau, người của các quốc gia khác nhau, cơ hội tiếp xúc rất nhiều. Khi tiếp xúc, phải biết thỉnh giáo người khác, hỏi một chút về lịch sử văn hoá của đất nước họ, hỏi về tập



quán đời sống của họ để tăng thêm tri thức cho chúng ta, đây là học vấn. Thánh nhân xưa nay trong ngoài nước, họ sở dĩ được gọi là thánh nhân, bởi vì họ thích hỏi; sau khi hỏi rồi thì họ cũng đem lịch sử văn vật, phong tục tập quán của quốc gia mình giới thiệu cho đối phương để đôi bên hiểu nhau. Qua lại như vậy mới chân thật có ý nghĩa, có giá trị, ngay trong lời nói không có lời thừa, đôi bên song phương đều tăng trưởng học vấn, thêm lớn đức hạnh. Thế Tôn ở trong kinh điển vô số lần dạy bảo chúng ta: *“Thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói.”* “Vì người diễn nói” chính là làm thầy, làm mô phạm, “học vi nhân sự, hành vi thế phạm”. Diễn là biểu diễn, chúng ta phải làm ra tấm gương tốt cho người khác xem, người ta thấy rồi mới sanh khởi lòng tin.

Cho nên trong tất cả kinh luận, Phật đều nói đến y chánh trang nghiêm, hai chữ “trang nghiêm” này chúng ta có hay không? Nếu như không có thì làm sao có thể làm ra tấm gương tốt cho người khác xem? Hai chữ “trang nghiêm” này, dùng lời hiện nay mà nói là “chân thiện mỹ tuệ”. Chúng ta có hay không? Chân thiện mỹ tuệ biểu hiện ở dung mạo, thể chất, âm thanh của chúng ta. Vậy chúng ta nghĩ thử xem, sự biểu hiện của chúng ta trong cuộc sống thường ngày là gì? Chính mình không thể nhìn thấy chính mình, vì vậy mỗi ngày hãy soi gương. Soi gương là tu học, đây là một phương thức rất tốt, nhất là dùng tấm gương lớn, thường xuyên quán chiếu, xem nhất cử nhất động của chính mình, xem dung nhan, thái độ của chính mình, dùng phương pháp này để tu sửa lỗi lầm của chính mình. Cầu người khác dạy bạn thì khó,

ai cũng không dám đắc tội với bạn, ai cũng đều muốn làm người tốt, hà tất phải làm oan gia đối đầu với người khác? Không có người dạy chúng ta. Nhất là ở xã hội ngày nay, người ta ở bên cạnh cười giễu bạn, ở sau lưng thì bình luận phải quấy. Người có thể nói lỗi lầm của chúng ta, chân thật quan tâm, chân thật thương yêu, hiện tại không tìm ra. Lúc trước còn có cha mẹ, còn có thầy cô, hiện tại cha mẹ cũng không dám nói, thầy cô càng không dám nói. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ tình hình xã hội hiện tại, làm thế nào tu dưỡng phẩm đức của chính mình, tăng trưởng học nghiệp của chính mình. Bạn không nương vào chính mình thì nương vào ai?

Hiện tại văn minh vật chất phát triển, chúng ta mua một tấm gương lớn, mua để làm gì? Để soi chính mình, không phải soi người khác. Người biết tu hành, nhìn thấy người khác thì có thể hồi quang phản chiếu, xét lại chính mình, đây là việc tốt, đây là chính xác. Người khác có hạnh thiện, ta lập tức liền nghĩ ta có hay không; người khác làm ác, ta nghĩ xem ta có từng làm hay không. Cho nên tất cả người, việc và vật trong xã hội đều là một tấm gương lớn, người biết dùng thì sẽ thành tựu học vấn đức hạnh của chính mình, then chốt chính là biết hay không biết dùng. Giữa người với người thì ấn tượng đầu tiên chính là khi gặp mặt nhau, dung mạo của bạn, thân thể của bạn. Nếu người học Phật chúng ta thân thể không khỏe mạnh thì không thể dạy xã hội đại chúng sanh khởi lòng tin đối với Phật pháp. Vừa nhìn thấy bạn học Phật mà bạn không khỏe mạnh, họ bèn nghĩ: “Không thể học Phật, học Phật

thì thành ra như vậy đó!” Đây là tội nghiệp của chúng ta, chúng ta đã phá hoại hình tượng của Phật. Y báo, chánh báo của Phật pháp đều trang nghiêm, chúng ta học Phật thì chính là đại diện của Phật, một hình tượng của Phật, chúng ta phá hoại hình tượng của Phật, làm hoen ố hình tượng của Phật, chúng ta đã tạo vô lượng vô biên tội nghiệp mà chính mình vẫn không hay biết, việc này rất đáng sợ. Cho nên, trong kinh luận Phật nói rất nhiều lần về việc điều thân, điều tâm, nhất là trong giới kinh. Trong kinh luận phần nhiều là dạy chúng ta điều tâm, trong giới luật phần nhiều là dạy chúng ta điều thân, thân tâm kang kiện, viễn ly bệnh khổ thì xã hội đại chúng mới cần đến, mới hoan hỷ. Cho nên, Phật pháp không xa rời hiện thực, chúng ta phải có dung nhan tốt đẹp để tiếp đãi đại chúng, phải có tâm thái khỏe mạnh hiển bày ra cho người khác thấy, đây chính là tiếp dẫn quảng đại chúng sanh.

Chúng tôi đã nói rất nhiều năm rồi, Phật giáo là nền giáo dục chí thiện viên mãn của Phật-đà, Phật giáo không phải là tôn giáo, cho nên bất luận chủng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau đều phải nên học Phật. Vì sao vậy? Phật pháp là trí tuệ cứu cánh viên mãn. Tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới đều cần đến trí tuệ, cần đến trí tuệ chân thật, cần đến trí tuệ viên mãn thì mới có thể có đời sống hạnh phúc mỹ mãn. Chúng sanh sống ở thế gian, sống khổ sở như vậy, vì sao sống khổ sở đến như vậy? Vì không có trí tuệ, sống trong phiền não, lo buồn, gian nan, đây là điều rất bất hạnh. Phật pháp muốn độ chúng sanh, độ nghĩa là giúp đỡ, hiệp trợ, giúp đỡ chúng sanh, hiệp trợ chúng sanh lìa khổ

được vui, đây không phải là một khẩu hiệu rỗng không, mà là mục tiêu chân thật. Làm thế nào có thể thực hiện mục tiêu này? Phải có giáo học trí tuệ chân thật.

Thân thể khỏe mạnh, quý vị nhất định phải biết, phàm là ham muốn an lạc thì khó cầu được thân thể khỏe mạnh. Cho nên chúng tôi thường nghĩ, Thế Tôn vì sao dùng bánh xe để làm biểu pháp, làm thành biểu tượng để dạy học? Tâm của bánh xe là thanh tịnh. Bánh xe là hình tròn, hiện nay mọi người đều từng học hình học, hình tròn có tâm hay không? Có. Tâm ở chỗ nào? Không có hình tướng. Cho nên tâm phải rỗng, rỗng thì linh, trong tâm không được có thứ gì; thân thì phải động, phải biết vận động. Đạo lý để thân thể khỏe mạnh của thế gian là vận động đa dạng; Phật dạy chúng ta, để đồng thời tu học cả thân lẫn tâm thì dùng lạy Phật, dùng lễ lạy. Mỗi ngày chúng ta có thể lạy Phật 300 lạy, 300 lạy là ít nhất. Chúng tôi biết có rất nhiều người một ngày lạy 3.000 lạy, họ lạy Phật có thể khai ngộ.

Trong “Ảnh Trần Hồi Úc Lục”, các vị xem thấy có vị pháp sư phơi nển, ngài chính là nhờ lạy Phật mà khai ngộ. Ngài không biết chữ, không có đọc sách, nhưng sau này có thể làm thơ, có thể làm kệ, có thể giảng kinh thuyết pháp, ngài ở chùa A-dục Vương lạy Phật ba năm thì khai ngộ. Tâm thành nên được thông. Chúng ta không thể khai ngộ là do không thông, ngài dùng phương pháp lạy Phật nên đã thông được rồi. Người trung niên trở lên mỗi ngày chỉ ít phải lạy 300 lạy, lạy đến trên thân toát mồ hôi. Năm xưa, tôi cùng pháp sư Sám Vân ở chòi tranh tại Phố Lý, mỗi ngày tôi

lạy 800 lạy, mỗi ngày ít nhất phải thay áo lót hai lần, trên người cả thân đều là mồ hôi, điều này có sự giúp đỡ, lợi ích đối với sức khỏe thân thể. Tôi ở trên núi với ngài nửa năm, đã lạy mấy trăm ngàn lạy. Mấy năm trước ở Los Angeles, tôi gặp được một vị cư sĩ tại gia đã ngoài 60 tuổi, sức khỏe không tốt, tôi khuyên ông lạy Phật, vì ông đã hơn 60 tuổi nên một ngày ông nên lạy 100 lạy, sáng sớm lạy 50 lạy, buổi tối lạy 50 lạy, không nên gián đoạn. Ông lạy được một năm thì sức khỏe liền tốt, vốn dĩ các khớp xương trên thân thể đều cứng đờ, vậy mà ông có thể ngồi xếp bằng, thế mới biết được phương pháp này tốt. Trong phương pháp này có vận động, tăng cường sức khỏe, có tu định, tu tuệ. Người lạy Phật, tâm là thanh tịnh, thân là hoạt động, giống như hình dáng của bánh xe vậy, vòng tròn bên ngoài đang động, nhưng tâm bánh xe không động, cho nên lạy Phật tốt hơn các loại vận động khác. Các thứ vận động khác là tâm của bạn cũng đang động, loại vận động lạy Phật này thì tâm không động, đích thực là định tuệ cùng học.

Chúng ta đừng sợ đổ mồ hôi, đổ mồ hôi là tốt, những độc tố, các thứ dơ bẩn ở bên trong chúng ta được bài trừ, sau khi bài trừ rồi thì bạn sẽ không bị bệnh. Có rất nhiều thứ bệnh là do độc tố trong cơ thể không được bài trừ ra, đặc biệt là bệnh viêm khớp, bệnh phong thấp, nguyên nhân là gì? Là hội chứng tăng urê máu, urê trong máu không thể bài tiết ra, tụ lại ở trong khớp mà gây viêm. Phạm bị loại bệnh này hầu như đều không đổ mồ hôi, rất ít đổ mồ hôi. Nhất là chúng ta ở phòng máy điều hòa, nếu ở lâu thì người sẽ ồm yếu. Cho nên, chúng ta phải biết nguồn

gốc của bệnh, phải làm thế nào để loại trừ nó. Đừng sợ đổ mồ hôi, mỗi ngày thêm mấy lần giặt quần áo cũng không hề gì. Thân tâm khỏe mạnh thì chúng ta có hình tượng khỏe đẹp để xã hội đại chúng nhìn thấy, tiếp dẫn xã hội đại chúng, đừng để bỏ lỡ cơ hội học Phật, như vậy thì tốt. Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.

### **Tập 60 (số 19-014-0060)**

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời xem kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười, bắt đầu xem từ hàng thứ hai: “*Hai, tài vật tự tại, tất cả oán tặc không thể cướp đoạt.*” Đây là loại tự tại thứ hai do lìa tham dục mà đạt được. Giàu có, thông minh trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu là những thứ mà tất cả chúng sanh đều mong cầu. Chúng ta tỉ mỉ quán sát chúng sanh sáu cõi, họ sống ở thế gian này, có thể nói điều mà họ cả đời truy cầu không ngoài ba sự việc này. Ba sự việc này có thể cầu được hay không? Nếu như nói chúng ta truy cầu mà có thể cầu được, thì nói thật ra chúng ta có thể toàn tâm toàn lực dốc sức mà truy cầu; nếu không cầu được, vậy thì việc truy cầu của chúng ta sai rồi. Cũng có một số ít người thế gian biết được việc này là sai, tuy biết là sai nhưng vẫn truy cầu, mong rằng biết đâu may mắn có thể có được. Phật nói với chúng ta, thế gian chưa từng có việc gì do may mắn mà có được. Phật nói cho chúng ta biết, ba việc này là quả báo, quả thì ắt có nhân.

Tối hôm qua, các đồng học nghe Thiên Chúa giáo giảng đạo cho chúng ta, cũng có đồng học nêu ra câu hỏi, đưa ra vấn đề về

nhân quả. Trong giáo nghĩa của họ không nói nhân quả, họ nói thế nào? Tất cả đều là thần ban cho. Hay nói cách khác, thần ưa thích bạn nên ban cho bạn nhiều hơn một chút; thần không ưa thích bạn thì ban cho bạn ít đi một chút. Vì vậy có rất nhiều người kính yêu thần vì ngài ban cho họ nhiều; có một số người giận thần vì ngài ban cho họ quá ít. Việc này không thể giải quyết được vấn đề. Chân thật giải quyết được vấn đề, chúng ta hãy tử mi mà tư duy, vẫn là trong Phật pháp nói được hay. Phật pháp nói đây là quả báo, quả ắt có nhân, nếu bạn không tu nhân thì làm gì có quả báo? Phật nói với chúng ta, nhân là bố thí; bố thí tài thì được giàu có, bố thí pháp thì được thông minh trí tuệ, bố thí vô úy thì được khỏe mạnh sống lâu.

Nếu không lìa khỏi tham dục thì dù bạn tu nhân chứng quả vẫn không được tự tại. Chúng ta tử mi mà quan sát xã hội này, trong xã hội đích thực có người phát tài lớn, có tiền của bạc tỷ, thế gian này rất nhiều người tích lũy tài vật đến vài tỉ đô-la Mỹ, họ có được tự tại hay không? Họ không tự tại. Vì sao không tự tại? Cũng đều có nguyên nhân, họ không hề lìa khỏi tham dục, nên họ giàu có nhưng không tự tại. Thường có người chú ý đến tiền của của họ, muốn chiếm lấy của họ, muốn lấy bớt của họ. Sự việc như thế này rất nhiều, thậm chí như đạo tràng này của chúng ta, việc này chúng ta tuyệt không che giấu, không cần phải kiêng kỵ. Rất nhiều đạo tràng xây dựng rất lớn, tài lực rất hùng hậu, người tại gia, xuất gia đều đã đổi tâm, quên sạch hết đạo nghiệp, trong mắt chỉ có danh lợi, tranh danh đoạt lợi, không những không lìa tham

dục, mà tham dục ngày càng thêm lớn. Tham dục tăng trưởng thì Phật nói với chúng ta rằng quả báo là ở đường nạ quý.

Ba loại ác nghiệp tham sân si chiêu cảm cõi nạ quý, địa ngục, súc sanh; tâm tham là nạ quý, sân giận là địa ngục, ngu si là súc sanh. Nếu đều tạo hết cả ba tội nghiệp thì quả báo này thật đáng sợ, đây là quả báo tương lai. Còn quả báo hiện tiền thì sao? Hiện tiền không tự tại, oan gia trái chủ của bạn, các đạo tặc đều xem bạn là mục tiêu, đều xem bạn thành con mồi, việc này rõ ràng là không tự tại. Ra khỏi cửa đều phải nhờ rất nhiều vệ sĩ, rõ ràng là không tự tại rồi, nếu như tự tại thì đâu cần vệ sĩ? Có nhiều vệ sĩ như vậy, chúng tỏ họ không tự tại, mỗi giờ mỗi phút đều đề phòng người khác muốn tổn hại họ. Tổn hại bên ngoài còn dễ phòng bị, tổn hại bên trong mới khó. Nếu oan gia trái chủ đầu thai vào trong nhà bạn, làm con cái của bạn, hoặc làm con cháu thế hệ sau của bạn, việc này trong Phật pháp gọi là “phá gia chi tử”, vậy không thể đề phòng. Hiện tại bạn tiền của đầy đủ, vẫn chưa tiêu tan, đó là nhân duyên phước đức của bạn, thông thường người thế gian chúng ta gọi là hiện tại bạn đang may mắn, lúc bạn đang hưng vượng thì những oan gia trái chủ này ở bên cạnh bạn không dám động đến. Thế nhưng vận mệnh rồi cũng sẽ suy, không thể nào giữ được hưng vượng mãi mãi, đến lúc suy thì thế nào?

Đừng nói là người thế gian, ngay cả Thích-ca Mâu-ni Phật cũng không ngoại lệ. Thích-ca Mâu-ni Phật cũng có oan gia trái chủ, oan gia số một là ma vương Ba-tuần. Khi Phật pháp ở vào giai đoạn hưng thịnh nhất thì ma vương Ba-tuần đến hộ pháp, là hộ



pháp của Thích-ca Mâu-ni Phật, ông ta chờ cơ hội. Ba-tuần từng nói với Thế Tôn, ông ta luôn nghĩ cách để hủy diệt Phật pháp. Phật nói với ông: “Tất cả pháp mà Phật nói ra là pháp thuần chánh, là từ trong tự tánh lưu xuất ra, bất kỳ sức mạnh nào cũng không thể phá hoại Phật pháp.” Ba-tuần bèn nói: “Tôi đợi đến thời kỳ diệt pháp của Thế Tôn”, thời kỳ chánh pháp thì ông ta không thể phá hoại, thời tượng pháp ông cũng không thể phá hoại, đợi đến thời kỳ diệt pháp, ông ta nói: “Tôi sẽ cho ma con, ma cháu của tôi, để con cháu của tôi thầy đều xuất gia, khoác lên ca-sa, hiện tướng tỳ-kheo để phá hoại Phật pháp.” Thích-ca Mâu-ni Phật nghe rồi không nói câu nào, bèn rơi lệ. Trong kinh điển ghi chép: “Vị như trùng sư tử lại ăn thịt sư tử.”

Phật pháp là như vậy, thế pháp cũng là như vậy. Làm thế nào có thể bảo toàn? Đời đời kiếp kiếp tích lũy công đức thì mới có thể bảo toàn; thời đại nào bỏ đi đức hạnh, đi con đường tranh lợi, phóng túng dục vọng thì thời đại đó hủy diệt. Trong Phật pháp không có tranh chấp, lìa tham dục thì làm gì có tranh chấp? Trong thế xuất thế gian, con người tranh điều gì? Tranh danh, tranh lợi. Nếu như thầy đều xả bỏ hết toàn bộ danh lợi, “với người không tranh, với đời không cầu”, vậy mới có thể bảo toàn. Cho nên Thế Tôn năm xưa ở đời, thực tế mà nói đã làm ra cho chúng ta một tấm gương viên mãn. Hễ bạn có thì có người tranh, bạn không có thì không có người tranh. Thế Tôn năm xưa ở đời, tất cả đệ tử của ngài, đến sau khi Thế Tôn viên tịch cũng không có người tranh. Vì sao vậy? Thế Tôn không có tài sản. Tinh xá, vườn cây, giảng đường

nơi ngài cư trú lúc còn tại thế đều có chủ, đều là cư sĩ tại gia, quốc vương, đại thần cung cấp, quyền tài sản thuộc về họ. Phật là mượn ở, không phải tiếp nhận thứ họ tặng cho, không phải. Ngài tiếp nhận các cư sĩ cúng dường, sự cúng dường này là tạm thời, không phải cúng dường quyền tài sản.

Cho nên tôi thường nói, khi Phật ở đời, ngài có quyền sử dụng, họ cúng dường quyền sử dụng, ngài không có quyền sở hữu tài sản. Vì vậy, sau khi Phật diệt độ, tài sản này đều trả lại cho thí chủ, mọi người có cái gì để tranh đấu? Không có tranh. Hiện tại vì sao lại có tranh chấp? Hiện nay trong tự viện có quyền tài sản, vậy thì hỏng rồi. Khi Phật giáo vừa truyền đến Trung Quốc, đạo tràng là do quốc gia xây dựng, người xuất gia cũng không có quyền sở hữu, có quyền sử dụng nhưng không có quyền sở hữu, cũng giống như tất cả cơ cấu của chính phủ vậy. Thế Tôn để lại tấm gương cho chúng ta, chúng ta phải ghi nhớ trong lòng, chúng ta phải thể hội đạo lý trong đây. Cả đời Thế Tôn ngài thị hiện là ba y một bát, ăn một bữa giữa ngày, nghỉ một đêm dưới cây, ngài được đại tự tại, ngài đạt được sự cứu cánh viên mãn. Toàn tâm toàn lực tận nghĩa vụ giáo dục, giúp đỡ người phá mê khai ngộ, giúp đỡ người lìa khổ được vui. Ngài được người thế gian tôn kính, đây chính là thành tựu của ngài, đây chính là quả báo thù thắng không gì sánh bằng của ngài, ngài không có oán địch.

Cho dù chúng ta thấy có ma vương Ba-tuần, thấy có Đề-bà-đạt-đa, thấy có lục quân tỳ-kheo, nhưng trong kinh Phật nói với chúng ta, những người tạo ác này, người phản đối Thích-ca Mâu-ni

Phật, người phá hoại Phật pháp đều là đại quyền thị hiện, chẳng phải là thật. Trong kinh Đề-bà-đạt-đa, Thích-ca Mâu-ni Phật nói Đề-bà-đạt-đa đọa địa ngục, nhưng sự hưởng thụ trong địa ngục còn vui hơn thiên cung. Ông đang diễn kịch, đang biểu diễn cho chúng ta xem, nói với phàm phu chúng ta rằng nếu nghiệp chướng chưa tiêu hết thì sẽ luôn có nghịch duyên. Phật thị hiện nghịch duyên này nhằm dạy bảo chúng ta làm thế nào ở trong nghịch cảnh, ác duyên, trong những hoàn cảnh này thành tựu đạo nghiệp của chính mình. Ngài làm cho chúng ta xem, nếu nói ra thì chúng ta không dễ thể hội, nhưng nếu tận mắt chúng ta xem thấy thì mới thật sự học được từ trong đó. Ngài biểu diễn cho chúng ta xem, vì vậy từ trong đây chúng ta sinh khởi sự cảm ngộ sâu xa.

Ngày nay, nếu chúng ta gặp phải oan gia đối đầu đến hủy báng chúng ta, đến sỉ nhục chúng ta, hãm hại chúng ta, thì chúng ta phải nghĩ họ là đại quyền thị hiện, họ là Phật Bồ-tát tái lai, xem thử chúng ta có trí tuệ hay không, xem coi chúng ta có thể nhẫn chịu hay không, họ đến để khảo chúng ta. Ý niệm vừa chuyển đổi, chúng ta bèn khởi tâm cung kính đối với oan gia đối đầu, sẽ không khởi niệm ác. Hễ vừa khởi lên một niệm ác thì oan oan tương báo không hồi kết thúc, vậy thì phiền phức rồi. Nếu chúng ta khởi lên tâm cung kính, khởi lên tâm cảm ơn, cho dù thật sự là oan gia đối đầu, thì đến đây là trả xong món nợ, trả hết rồi, lần sau gặp lại là thiện tri thức, là bạn tốt. Cổ đức dạy chúng ta: “Oan gia nên giải, không nên kết”, làm thế nào biến tất cả oán tặc trở thành bạn tốt? Vậy thì bạn phải chân thật biết học Phật, bạn chân thật

biết dụng công thì công phu của bạn sẽ đắc lực.

Oán tặc, họ cũng là chúng sanh, “chúng sanh vô biên thế nguyện độ”, chúng ta phải độ họ, chúng ta không được loại bỏ họ, vì họ mê sâu hơn chúng ta nên họ mới tạo ra đủ mọi ác nghiệp. Ta phải làm thế nào để giúp đỡ họ phá mê khai ngộ, chuyển ác thành thiện. Chúng ta làm thầy và bạn của nhau, thành tựu cho nhau. Họ tạo tác một số ác nghiệp, chúng ta nhìn thấy thì lập tức quay đầu xét lại chính mình, nghĩ xem chính mình có ý niệm ác này hay không? Có hành vi ác hay không? Nếu như có thì phải nhanh chóng sửa lỗi làm mới. Họ là thầy của chúng ta, nếu họ không thị hiện như vậy thì bản thân chúng ta luôn luôn có lỗi lầm mà chính mình không nhìn thấy, không thể phát hiện. Họ là tấm gương soi của chúng ta, thiện hạnh của họ, ta phải noi theo, phải học tập, phải tán thán; ác hạnh của họ, ta phải kiểm xem ta có hay không. Vì vậy, thuận cảnh, nghịch cảnh, người thiện, người ác đều là đạo tràng tu học của Bồ-tát, đều là thiện tri thức để thành tựu thiện nghiệp của mình.

Phần trước của kinh này, Phật dạy chúng ta thường niệm thiện pháp là tâm thiện; tư duy thiện pháp là tư tưởng thiện; quán sát thiện pháp là hành vi thiện; chẳng để mảy may bất thiện xen tạp, đó chính là đạt đến chí thiện, thiện của chúng ta mới được viên mãn. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là nơi mà những người thượng thiện hội tụ, thế nào gọi là thượng thiện? Thượng thiện là chí thiện, chúng ta học từ đâu? Từ thuận cảnh, nghịch cảnh, người thiện, người ác, từ những phương diện này mà học tập thành

tự. Cho nên thuận cảnh, nghịch cảnh đều là cảnh giới tốt, người thiện, người ác đều là thiện tri thức thật sự của chúng ta, đều là thầy tốt của chúng ta, thành tựu sự chí thiện của chính mình. Nếu đối với người thiện bèn khởi lên tham ái, đối với người ác khởi lên sân giận thì bạn không khéo học, không biết học rồi. Người không biết học thì trong cuộc sống thường ngày, trong tâm thường sanh phiền não. Ưa thích là phiền não, chán ghét, sân giận là phiền não, bạn mỗi ngày sống trong phiền não. Người biết học Phật, người hiểu ra thì thường sanh trí tuệ giống như Lục tổ Huệ Năng. Trong thuận cảnh không có tham dục, mà sanh trí tuệ; trong nghịch cảnh không có sân giận, mà sanh trí tuệ. Đối với người thiện người ác, thấy đều sanh trí tuệ, đây mới là đệ tử Phật. Nếu như chúng ta ở trong cảnh duyên, cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự, vẫn khởi tham sân si mạn, vẫn sanh mừng giận buồn vui thì bạn là phàm phu, bạn không hiểu Phật pháp, bạn chưa học Phật. Chúng ta phải lưu ý chỗ này, đương nhiên sẽ đạt được tự tại về tài vật, chuyển hóa oán tặc thành bạn hữu; nếu bạn không rời khỏi, không thể lìa khỏi tham sân si thì bạn không thể làm được điều này. Tham sân si là tam độc phiền não, nhất định phải nhổ bỏ. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

### ***Tập 61 (số 19-014-0061)***

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo trang thứ mười, chúng ta đọc qua một lượt kinh văn:

“Lại nữa, long vương! Nếu lìa tham dục thì được thành tựu năm loại tự tại. Những gì là năm? Một, ba nghiệp tự tại, các căn đầy đủ. Hai, tài vật tự tại, tất cả oán tặc không thể cướp đoạt.” Hôm qua giảng đến chỗ này, hôm nay chúng ta xem tiếp:

“Ba, phước đức tự tại, tùy tâm mong muốn, vật dụng đầy đủ.” Phước đức là điều mà tất cả chúng sanh đều mong cầu, đích thực có thể nói là không phân cõi nước, không phân tộc loại, không phân tôn giáo, không người nào mà không cầu phước đức. Người Trung Quốc nói về phước đức, ý nghĩa này rất sâu, rất rộng, rất viên mãn. Phước là quả báo, đức là nhân của phước. Nếu không tích đức thì làm gì có được phước báo? Cho nên hai chữ này hợp lại có nhân có quả, như vậy mới gọi là viên mãn. Phước mà người Trung Quốc nói, thông thường là nói năm loại lớn, chính là “ngũ phước lâm môn”. Trong năm loại lớn này, điều thứ nhất chính là giàu có, điều thứ hai là quý, phú quý; quý là ở trong xã hội có địa vị cao, nói theo người thế tục hiện nay là danh và lợi, đây là thứ mà tất cả mọi người đều mong cầu. Những thứ này có tốt hay không? Thực tế mà nói thì chưa chắc đã tốt. Nếu có phước mà không có đức thì khi hưởng phước chắc chắn tạo tội nghiệp; người không có phước báo, muốn tạo tội nghiệp cũng không thể tạo được.

Người có phước báo rất dễ tạo tội nghiệp, mà họ tạo phước cho đại chúng xã hội cũng rất dễ dàng. Thí dụ nói, hôm qua tôi xem thấy một băng ghi hình từ Malaysia gửi đến, là phim nhiều tập “Liễu Phạm Tứ Huấn”, tôi xem thấy rất hay, có thể lưu thông, phía

sau bằng ghi là “hoan nghênh sao chép, công đức vô lượng”, họ không giữ bản quyền, nên chúng ta có thể làm. Như tiên sinh Liễu Phàm, ông là huyện trưởng huyện Bảo Để, lúc đó gọi là tri huyện, đây là thuộc về “quý”. Ở trên địa vị này ông muốn tạo tội nghiệp hay tu phước đều rất dễ dàng. Ông xem thấy chính phủ thu thuế nhà nông hơi nặng, nên ông giảm bớt thuế ruộng, việc này là tạo phước cho nhân dân, nông dân toàn huyện đều nhận được lợi ích. Lúc đó ông phát tâm muốn làm mười ngàn việc tốt, đến nơi nào để làm? Thế nên mỗi ngày ông đều chần chừ do dự. Có một hôm ông nằm mộng thấy một vị thần nói với ông: “Chính nhờ việc làm này của ông mà mười ngàn việc thiện của ông đều viên mãn rồi.” Sau khi ông tỉnh lại rất hoài nghi, sau đó ông gặp một vị pháp sư, kể rõ việc này cho pháp sư nghe. Pháp sư cũng gật đầu khẳng định, đích thực một việc tốt này mà ông làm, người nhận ân huệ không chỉ là một vạn người, cho nên mười ngàn việc thiện của ông trong một lần là được viên mãn. Nếu bạn không ở địa vị này thì mười ngàn việc thiện không dễ dàng gì làm được viên mãn, đây là nói tu phước.

Nếu như tạo tội nghiệp, bạn xem thấy quốc gia thu thuế từ nông dân nhiều như vậy mà bạn còn muốn thu nhiều thêm một chút để bỏ vào túi riêng của mình, tăng thuế thêm một chút, thôi rồi, một động tác này của bạn đã tạo ra vạn ức tội nghiệp. Cho nên, khi trong tay có địa vị quyền thế, tạo phước hay tạo nghiệp đều rất dễ dàng. Bá tánh bình dân không có quyền, không có thế, họ muốn tạo ác cũng không tạo nổi ác lớn; họ muốn tu thiện vẫn có

thể tích được đại thiện, đại thiện thì họ có thể làm, nhưng đại ác thì họ không làm được. Những đạo lý này kinh Phật đã nói rất nhiều, nói rất rõ ràng. Nhất là trước đó chúng tôi đã giảng Cảm Ứng Thiên, trong đây đã nói rất nhiều.

Cảm Ứng Thiên Vựng Biên là những câu chuyện nhân quả báo ứng mà người xưa sưu tập, những câu chuyện này đều là sự thật, tuyệt đối không phải là bịa đặt, mỗi câu chuyện đều là sự thật. Chúng ta tỉ mỉ mà xem, xem quá khứ, sau đó bình lặng xem việc hiện tại, những việc xảy ra mỗi ngày trong xã hội hiện nay của chúng ta, bạn hãy tỉ mỉ mà quán sát thì bạn sẽ tin tưởng nhân quả là chân thật, không giả chút nào. Trông nhân thiện nhất định được quả thiện. Tu thiện, đây là đức hạnh, nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà làm. Xã hội hiện tại, chúng ta nhất định phải có cảm giác nguy cơ rất cao, hiện nay người thế gian chỉ mong cầu phước báo, họ đánh mất đạo đức, nhưng phước báo của họ cũng hiện tiền; không cầu nhân nghĩa đạo đức mà cũng được đại phước báo thì dường như những việc nhân quả báo ứng không linh. Kỳ thật tâm nhìn của người thế gian nông cạn, họ không biết được chân tướng sự thật. Phật nói với chúng ta rằng “nhân quả thông ba đời”, họ đời này được đại phước báo là do đời trước tu được. Đời này nếu vẫn tu nhân nghĩa đạo đức thì phước báo của họ không thể nghĩ bàn, sẽ rất lớn. Đời này phước báo hiện tiền mà không biết tu nhân nghĩa đạo đức, tạo tác tất cả tội nghiệp thì phước báo của họ đã bị trừ bớt, phước báo của họ không còn lớn như vậy nữa, đã bị trừ bớt đi rồi, khi hưởng hết phước báo thì tội báo



của họ hiện tiền. Chúng ta nhìn thấy rất rõ ràng, tiền đồ của họ là tối tăm, không phải quang minh, hướng họ đi đến là ba đường ác, phước báo trời người ở đời sau đều không có phần. Những đạo lý này Phật đã nói rất thấu triệt, Nho và Đạo cũng nói rất rõ ràng.

Trung Quốc từ xưa đến nay tiếp nhận giáo dục của thánh nhân, ba nhà Nho Thích Đạo đều là thánh nhân. Thánh nhân là người sáng tỏ, người hiểu rõ lý, người hiểu việc, chúng ta phải có lòng tin đối với thánh hiền, nhất định không được hoài nghi. Phật thường nói trong kinh luận Đại thừa: *“Nghi là chướng ngại lớn nhất của Bồ-tát.”* Đối với Bồ-tát mà còn tạo thành chướng ngại lớn như vậy, đối với chúng ta thì cần gì nói nữa? Chúng ta đối với người, với việc, với vật chỉ cần khởi lên tâm nghi ngờ thì tất cả mọi thiện duyên đều bị phá hoại, thiện hạnh công đức chắc chắn không thể thành tựu được, trái lại là ác nghiệp thành tựu. Cho nên, thế pháp và Phật pháp đều đặt “tín” ở hàng đầu. Người xưa Trung Quốc thường dạy người: *“Người không có tín thì không có chỗ đứng trong xã hội”*, không thể đứng vững trong xã hội. Chúng ta học Phật thì việc đầu tiên chính là tín, Tịnh tông nói ba điều kiện tín nguyện hạnh. Chúng ta nghĩ kỹ xem, có tông phái nào, có pháp môn nào mà không lấy tín nguyện hạnh làm nền tảng? Nếu có hoài nghi, tín tâm không có thì nguyện cũng không có, hạnh cũng không luôn, toàn bộ đều không có. Chúng ta muốn thành tựu đạo nghiệp thì trước tiên phải xây dựng lòng tin. Việc thứ nhất phải xây dựng lòng tin đối với giáo huấn của Phật Bồ-tát, xây dựng lòng tin đối với giáo huấn của thánh hiền, nhất định không hoài

ngi. Nếu như nhìn thấy hiện tượng của xã hội hiện nay tương phản với những điều thánh hiền đã nói, đều trái ngược lại thì chúng ta phải tỉ mỉ mà tư duy, tỉ mỉ mà quán sát, xem coi nguyên nhân chân thật của nó ở chỗ nào thì tín tâm của chúng ta sẽ không dao động.

Tín tâm là nền tảng của phước đức, là gốc rễ của phước đức. Vì vậy có thể cầu được phú quý, có thể cầu được trường thọ, hiếu tử hiền tôn đều có thể cầu được. Các vị xem “An Sĩ Toàn Thư”, tiên sinh Chu An Sĩ tích công lũy đức, ông cầu hiếu tử hiền tôn, ông ghi trong sách Toàn Thư rằng: “Người không hiếu thuận, tạo tội nghiệp thì đừng đậu thai vào trong nhà tôi.” Ông phát nguyện này, có nguyện thì ắt thành. Con cháu bất hiếu đến nhà của bạn đều là oan gia trái chủ trong đời quá khứ, không phải báo oán thì là đến đòi nợ. Chính mình tu dưỡng đạo đức, cả nhà phụng hành nhân nghĩa, cho dù oan gia trái chủ đến, họ cũng sẽ từ từ đợi cơ hội. Lần này người trong nhà của bạn đều hành thiện tích đức thì họ không đến, người báo ân sẽ đến, người tận hiếu sẽ đến. Cho nên đều ở nơi chính mình, “trong cửa nhà Phật, có cầu tất ứng”, cầu trường thọ thì được trường thọ, cầu cái gì thì được cái đó. “Tùy tâm mong muốn, vật dụng đầy đủ”, vật dụng chính là ngày nay chúng ta gọi là thọ dụng về mặt vật chất, bạn sẽ không bị thiếu. Phạm là người như vậy thì họ có tích chứa nhiều tài vật hay không? Không hề. Nếu họ có vật chất, có tiền tài thì nhất định sẽ bố thí cho đại chúng, để tất cả chúng sanh nghèo khổ cùng hưởng, đây mới gọi là tích đức, phước báo của họ là không cùng

tận. Nếu chỉ riêng mình thọ dụng vật chất, để người nhà của mình thọ dụng, không chịu cho xã hội đại chúng cùng hưởng thì tài phú của họ sẽ hưởng không lâu, sau khi mạng vong thì nhà sẽ suy bại.

Ngày nay, chúng ta nhìn thấy xã hội có nhiều người giàu có, có địa vị, thậm chí có những công ty lớn xuyên quốc gia, chúng ta cũng thường nghe nói công ty nào đó kinh doanh không tốt nên bị sụp đổ. Vì sao kinh doanh không tốt bị sụp đổ? Đều là do tự tư, không biết bố thí. Bố thí là đức, là đạo, bạn phát tài to là do trong đời quá khứ đã tu bố thí tài, hiện nay tài phú hiện tiền, nếu tiếp tục tu bố thí tài thì tài phú của bạn còn gì bằng! Bạn thông minh trí tuệ là do trong đời quá khứ tu bố thí pháp, nếu đời này vẫn tiếp tục không ngừng tu bố thí pháp thì thông minh trí tuệ của bạn sẽ không ngừng nâng lên, không ngừng tăng trưởng. Bố thí vô úy được quả báo khỏe mạnh sống lâu, trong bố thí vô úy có một loại viên mãn nhất chính là ăn chay, ăn chay là không sát sanh, không những không sát sanh mà còn không ăn thịt tất cả chúng sanh, đây thuộc về bố thí vô úy, quả báo là khỏe mạnh sống lâu. Nếu các bạn không tin, bạn hãy nhìn tôi, tôi 26 tuổi học Phật, 26 tuổi thì tôi ăn chay trường, 50 năm rồi, thân thể không có bệnh.

Bạn xem cư sĩ Hứa Triết ở đây, bà năm nay 101 tuổi, từ lúc sanh ra bà đã ăn trường chay. Bà là ăn chay từ trong thai, khi mẹ bà mang thai, ăn cá thịt thì bị nôn mửa, bà ăn chay từ trong thai. Bà đã 101 tuổi, bà nói với chúng là tôi cả đời bà không bị bệnh, hiện tại bạn xem sức khỏe của bà, thấy thế nào, ngoài đầu tóc bạc ra, thân

thể, sức khỏe thể chất của bà giống như người ba, bốn mươi tuổi vậy, không người nào có thể sánh được với bà. Mỗi ngày bà đều đi khắp nơi bên ngoài, giúp đỡ người nghèo, giúp đỡ người già, giúp đỡ người bệnh, cả đời làm sự việc này. Cho nên cả đời của bà, trong ba loại bố thí thì bà lấy bố thí vô úy làm chính, trong đây có bố thí tài, có bố thí pháp, cho nên bà cả đời không có bất kỳ thứ gì, mà cũng chẳng thiếu thứ gì. Mỗi ngày bà ăn một bữa, ăn rau sống, hoàn toàn quay trở về đời sống nguyên thủy, bà không ăn dầu, không ăn muối, không ăn đường mà thân thể khỏe như vậy. Người thông thường nhìn thấy cho rằng đời sống của bà thiếu dinh dưỡng, thiếu kém quá nhiều. Bà không hiểu cái gì là dinh dưỡng, bạn có nói với bà, bà cũng không hiểu. Bà chỉ thích bản thân trải qua đời sống đơn giản nhất, tất cả thời gian nếu không phải đi giúp đỡ người khác thì ở nhà đọc sách. Bà thích đọc sách, đọc sách thánh hiền, ngày ngày làm bạn với thánh hiền, ngày ngày ở cùng với thánh hiền. Hiện tại bà đọc sách Phật, đọc sách Phật chính là ở cùng với Phật Bồ-tát, trải qua đời sống của Phật Bồ-tát. Cho nên chúng ta từ đây xem thấy, đây là một tấm gương rất tốt, *“phước đức tự tại, tùy tâm mong muốn, vật dụng đầy đủ”*, bạn thấy bà Hứa Triết đã tương ứng viên mãn với ba câu này.

Phước đức lớn hàng đầu của thế xuất thế gian là gì? Ngày trước thầy Lý thường khuyến khích chúng tôi “hoàng pháp lợi sanh”, đây là phước đức đệ nhất. Năm xưa tôi ở Đài Trung, thầy Lý xem thấy người trẻ tuổi, chúng ta thường nói “tướng mạo bạc phước”, không có phước báo, lại còn đoán mệnh, vừa nhìn thì

thấy được. Thầy Lý đối với những người trẻ tuổi này, khuyên họ phát tâm học giảng kinh, học giảng kinh là tu đại phước đức. Khi tôi đến Đài Trung, mục đích cũng là như vậy, thầy Lý đặc biệt khuyến khích, khuyên chúng tôi phải chăm chỉ nỗ lực học tập. Tôi tự biết rằng tôi đoán mệnh, không có phước báo, thầy dạy tôi dùng phương pháp này để tu. Tôi học Phật, quyển sách đầu tiên tôi đọc là Liễu Phàm Tứ Huấn, do lão cư sĩ Chu Kính Trụ tặng cho tôi, Chu lão năm đó hình như đã 70 tuổi. Sau khi tôi xem rồi cảm xúc rất sâu, tất cả tật xấu của tiên sinh Liễu Phàm dường như tôi đều có cả, là tướng bạc phước, tướng đoán mệnh; cái hay của tiên sinh Liễu Phàm thì tôi đều không có, tôi không bằng ông. Tôi may mắn gặp được Phật pháp, ở trong Phật pháp xây dựng lòng tin. Những người tôi gặp được đều là thiện tri thức, hơn nữa đều là những thiện tri thức chân thật mà tôi rất tôn kính, rất ngưỡng mộ, nhận được giáo huấn của các vị này nên tôi mới có được thành tựu hiện nay.

Chúng ta biết trong việc hoằng pháp lợi sanh, phước đức đệ nhất là truyền pháp, chính là ngày trước lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ thường dặn dò tôi, ông nói: “Pháp sư à, thầy đã giảng kinh nhiều năm như vậy, không nên giảng nữa, không nên đi khắp nơi nữa, bồi dưỡng nhân tài quan trọng hơn, viết sách là quan trọng.” Đây chính là nói công tác truyền pháp so với công tác hoằng pháp càng bức thiết quan trọng hơn. Hoằng pháp mà không truyền pháp, vậy sau khi ta chết rồi thì Phật pháp sẽ bị diệt mất; nếu đời sau có người tiếp nối thì phước báo này sẽ lớn. Người

tiếp nối không cần nhiều, có một người thì được rồi, pháp mạch sẽ không bị gián đoạn. Có thể có càng nhiều người thì phước báo càng lớn. Có được một truyền nhân thì cũng xứng đáng với Phật Bồ-tát, cũng xứng đáng với tổ sư đại đức rồi, đời đời tiếp nối, đến đời ta đây, ta cũng truyền lại nữa. Nếu có cơ duyên có thể truyền được cho càng nhiều người thì Phật pháp có thể phục hưng toàn diện, phước đức này lớn.

Ngày nay, chúng tôi tuy không viết sách, nhưng nhờ vào khoa học kỹ thuật cao lưu giữ lại toàn bộ những gì đã giảng. Trong số đồng học ở nơi đây, ở hải ngoại, có rất nhiều người từ nơi băng ghi âm, băng ghi hình viết ra thành sách, rất nhiều rất nhiều. Họ mang đến cho tôi xem, tôi không có thời gian xem; các bạn đồng học mọi người đều có thể xem, giúp họ hiệu đính, lưu thông những băng đĩa này thì đều có thể làm lợi ích cho người sơ học. Nếu có thể lia tham dục thì phước đức của họ sẽ tự tại, có thể tùy tâm mong muốn. Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.

### **Tập 62 (số 19-014-0062)**

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười, chúng ta bắt đầu xem từ hàng thứ nhất: *“Lại nữa, long vương! Nếu lia tham dục thì được thành tựu năm loại tự tại. Những gì là năm? Một, ba nghiệp tự tại, các căn đầy đủ. Hai, tài vật tự tại, tất cả oán tặc không thể cướp đoạt. Ba, phước đức tự tại, tùy tâm mong muốn, vật dụng đầy đủ.”* Ba điều này phần

trước đã giới thiệu rồi, hôm nay chúng ta xem điều tiếp theo:

*“Bốn, vương vị tự tại, đồ vật trân quý hiếm lạ đều được dâng tặng.”* Bắt đầu xem từ đây, đây là Thế Tôn nói với long vương. Phần trước đã báo cáo với quý vị về ý nghĩa biểu pháp của long vương rồi. Trong các giai cấp xã hội, người ở địa vị lãnh đạo đều có nghĩa là vương. Nói “vương vị tự tại” chính là địa vị xã hội của bạn, là địa vị lãnh đạo trong quần chúng, bạn vĩnh viễn được quần chúng ủng hộ, đây gọi là tự tại. Quần chúng đều có thể nghe theo bạn, bạn có thể tùy ý ra lệnh, nguyên nhân là vì bạn không có tham dục. Bạn không có tham dục thì phước đức của bạn nhất định là thắm nhuần tất cả chúng sanh, vậy có lý nào chúng sanh không ủng hộ, có lý nào không yêu quý bạn cho được? Chúng ta phải hiểu đạo lý này, phải biết học tập. Bất luận chúng ta ở trong xã hội có thân phận như thế nào, địa vị như thế nào, sống đời sống như thế nào, nhất định phải đoạn tham sân si thì chúng ta mới có thể được đại tự tại.

Hai câu tiếp theo là: *“Đồ vật trân quý hiếm lạ đều được dâng tặng.”* Vì bạn được quần chúng yêu quý, nên quần chúng có những vật quý lạ đều sẽ đem cúng dường bạn, “đều được dâng tặng”. Cúng dường cho bạn, bạn có hưởng thụ hay không? Không hưởng thụ. Vì sao biết sẽ không hưởng thụ vậy? Bởi vì bạn không có tham dục, cho nên vật cúng dường của mọi người, nói theo hiện nay thì bạn nhất định sẽ tặng lại cho xã hội, bạn nhất định sẽ bố thí cúng dường tất cả chúng sanh giống như vậy. Nhân quả là tuần hoàn, bạn có thể cúng dường tất cả chúng sanh thì tất cả

chúng sanh nhất định cũng cúng dường bạn, quả báo này thù thắng không gì bằng. Nếu như bạn làm một người lãnh đạo, bạn có tham dục, bạn muốn được vật báu quý lạ để riêng mình hưởng thụ, không chịu cúng dường người khác, tất cả vật báu quý lạ của quần chúng bạn cũng đều cất giấu cho riêng mình, không biết đem ra phụng hiến, khiến cho báu vật quý lạ của thế gian này đều bị chôn giấu, không thể phát huy đức dụng của nó, điều này trong Phật pháp nói đều là tội nghiệp. Tội nghiệp gì vậy? Không phát huy hết tác dụng của vật. Xã hội thật sự hướng đến phần vinh hưng vượng, an hòa lợi lạc thì phải nhất định là “người dùng hết tài năng, vật dùng hết công dụng”, hai câu nói này là chân lý vĩnh viễn bất biến.

Chúng ta phải xem trọng nhân tài, phải tạo mọi điều kiện để họ phát huy, dứt khoát không được gây chướng ngại. Trong Phật pháp nói quả báo của chướng ngại là ngu si. Bản thân chúng ta có năng lực, có trí tuệ mà không muốn dạy người khác, đây gọi là keo pháp; nhìn thấy người khác có tài năng, có trí tuệ mà gây chướng ngại cho họ, không để họ phát huy viên mãn, tội lỗi này còn nghiêm trọng hơn là chính mình keo kiệt pháp. Phật nói với chúng ta, bố thí pháp được thông minh trí tuệ; hay nói cách khác, chướng ngại bố thí pháp sẽ bị quả báo ngu si. Định luật nhân quả là thật, là chân tướng sự thật. Như nhà Phật thường nói: “*Vạn pháp giai không, nhân quả bất không.*” Nhân quả vì sao bất không? Do chuyển biến bất không; nhân sẽ biến thành quả, quả lại sẽ biến thành nhân, nhân quả vĩnh viễn đang chuyển biến, vĩnh



viễn đang tuần hoàn, vĩnh viễn đang tiếp nối. Cho nên từ chuyển biến, từ tiếp nối, từ tuần hoàn nên nó chẳng phải là không, chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

Chúng ta làm thế nào khiến chính mình càng chuyển càng thù thắng, điều này ai cũng kỳ vọng. Nhưng bạn không ngờ rằng nếu bạn chỉ chăm chăm vào quả báo thù thắng cho mình thì sẽ rất khó đạt được. Phải chuyển đổi lại ý niệm giống như chư Phật Bồ-tát vậy, niệm niệm mong cầu tất cả chúng sanh càng chuyển càng thù thắng. Quên đi bản thân mình, chỉ có chúng sanh không có chính mình, đây chính là cảnh giới của chư Phật Bồ-tát; trong những tôn giáo khác, đây là cảnh giới của tất cả thân mình. Người Trung Quốc luận về thân: *“Thông minh chánh trực chính là thần.”* Nhà Phật nói “chúng sanh và Phật bình đẳng”, cổ đức Trung Quốc nói “thiên địa hợp nhất”. Người có phải là Phật, có phải là thần hay không? Phải, thông minh chánh trực chính là thần, thông minh là đầy đủ trí tuệ, chánh trực là đầy đủ tánh đức. Đây là từ trong nhân quả tuần hoàn mà chúng ta nhìn thấy quả đức thù thắng vô song.

Loại tự tại thứ năm: *“Năm, được nhiều vật thù thắng gấp trăm lần mong cầu.”* “Được” là bạn có được, không phải bạn cầu được, mà có được một cách rất tự nhiên, hơn hẳn cái mà bản thân bạn mong cầu, hơn hẳn rất nhiều. Chữ “trăm” này không phải là con số, mà là hình dung từ. Phước báo mà bạn có được nhất định tương ứng với công đức mà bạn tu học. Công đức của Phật lớn, ngài diệt độ đến nay đã 3.000 năm, nhưng bạn xem sự phụng hiến của người thế gian hiện nay đối với Phật Bồ-tát khi không còn ở đời như thế

nào, nếu Phật Bồ-tát còn ở đời vậy thì còn gì bằng? Nguyên nhân là gì? “*Vì thuở xưa không keo kiệt, ganh ghét*”, keo kiệt là tham lam keo kiệt, các ngài không có tâm tham, không có keo kiệt, đối với người khác dứt khoát không có đố kỵ chướng ngại. Bồ-tát niệm niệm đều thành tựu việc tốt cho người, đây là điều chúng ta nên học.

Trên thế giới ngày nay, nhìn lại lòng người trong xã hội, đại đa số chấp trước kiên cố và tham dục, thế nhưng chúng ta nhìn thấy một số người vẫn được đại phú đại quý. Bạn suy nghĩ kỹ xem, đó là nguyên nhân gì? Là trong đời quá khứ đã tu tập quá sâu dày. Nếu họ có thể từ bỏ tham dục, từ bỏ tham lam, keo kiệt, đố kỵ thì giống như những gì chúng ta nhìn thấy trong lịch sử cổ đại Trung Quốc, họ chỉ ít phải truyền được mười đời, hai mươi đời. Vô cùng đáng tiếc, đời quá khứ tu phước, nhưng do đời này tham sân si, mê mất tự tánh nên một đời là hưởng hết rồi, đời kế tiếp sẽ không còn nữa. Quý vị đặc biệt chú ý, người lãnh đạo mỗi giai cấp, không những là trong giới chính trị, mà người lãnh đạo trong giới công thương, họ có thể truyền mấy đời? Trong lịch sử ghi chép rất rõ ràng là các đế vương Trung Quốc trước đây đều có thể truyền mười mấy đời. Khi họ đang làm đế vương, họ cũng tu đức, họ tích đức tu thiện, tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền; người làm bề tôi cũng hiểu đạo lý này.

Trong đồng tu chúng ta, pháp sư Pháp Long vừa mới từ Tô Châu trở về. Ở Tô Châu mọi người đều biết nhà họ Phạm của Phạm Trọng Yêm, ông ấy làm bề tôi. Ông biết xa lìa tam độc phiền não, ông biết xa lìa keo kiệt tật đố, cả một đời vì nước vì

dân. Truyền cho con cháu nhiều đời của ông, đều noi gương tổ tiên. Nhà của họ mãi đến ngày nay vẫn không suy, đời đời có hiền nhân ra đời, cho nên đại sư Ấn Quang vô cùng tán thán nhà họ Phạm. Người làm công thương nghiệp, chúng ta nhìn thấy những cửa hiệu lâu đời cũng truyền được mấy trăm năm, họ buôn bán thịnh vượng, họ không thất bại. Nguyên nhân ở đâu vậy? Không có tam độc phiền não, họ vì xã hội, vì chúng sanh phục vụ, không phải vì tham lợi, tham tài, không phải vì thứ này, mà là phục vụ cho chúng sanh. Đời sống của mình có thể sống qua ngày thì rất thỏa mãn rồi, nếu có dư nhiều thì đều trả về cho xã hội; cho nên việc buôn bán này của họ có thể kéo dài, cũng sẽ kéo dài rất nhiều đời. Phạm làm trái lời giáo huấn của bậc thánh hiền, làm ác, không biết tu thiện thì phước báo đời trước dù có nhiều đến đâu nhưng một đời là hưởng hết, thậm chí ngay cả đời này còn không giữ nổi, đến tuổi xế chiều thì suy bại. Như chúng ta hiện nay nhìn thấy công ty vỡ nợ, phá sản, đó là người phước mỏng; người phước dày có thể giữ được một đời của họ, nhưng không giữ nổi cho con cháu. Đạo lý này, nếu chúng ta quan sát tỉ mỉ thì sẽ hiểu rõ, thế mới biết pháp thế gian hay xuất thế gian đều không rời nhân quả. Đây là năm loại tự tại, lia tham dục có lợi ích nhiều như vậy, vì sao chúng ta cứ phải làm sự việc này?

Đoạn sau cùng: *“Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ được ba cõi đặc biệt tôn kính, thầy đều cung kính, cúng dường.”* Việc này người học Phật hiểu được. Người không học Phật, họ cầu mong phước đức của

họ được con cháu đời đời có thể gìn giữ dài lâu, đây là quan niệm của người thế gian. Quan niệm của người học Phật thì hoài bão càng lớn hơn, họ hồi hướng cho pháp giới, cho nên loại thiện hạnh này đã biến thành tánh đức. Tánh đức thì không có bờ mé, không có cùng tận, cho nên đến khi bản thân mình thành Phật thì đều giống như những chư Phật Như Lai khác. Ba cõi là Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới. Trong ba cõi giáo hóa chúng sanh, đều được tất cả đại chúng tôn kính. “Đặc biệt tôn kính” là rất tôn kính. “Thầy đều cung kính, cúng dường” tức là tất cả chúng sanh tôn kính bạn, cúng dường bạn, đây là phước lớn cứu cánh viên mãn.

Chúng ta hiện nay muốn hỏi thế nào gọi là hồi hướng, thế nào gọi là Bồ-đề? Bởi vì câu này là nhân. “Ba cõi đặc biệt tôn kính, thầy đều cung kính, cúng dường”, đây là quả báo. Phải tu nhân như thế nào? Việc này có quan hệ vô cùng mật thiết với chúng ta hiện nay. “Hồi” là xoay chuyển trở lại. Vốn dĩ công đức tu học của bản thân chúng ta nhất định là chính mình nhận được quả báo, chúng ta hiện nay chuyển tất cả thiện hạnh, nghiệp nhân mà ta đã tu tập, ta không cầu quả báo cho cá nhân, mà mong muốn đem quả báo này cho tất cả chúng sanh, đây gọi là hồi hướng. Nếu vẫn không thể hiểu rõ ý nghĩa này, chúng tôi sẽ nêu một ví dụ để nói, như người nông dân trồng cây nông nghiệp, trồng lúa, mỗi ngày vất vả cần cù cày cấy gieo trồng, đến khi thu hoạch thì bản thân không cần đến, đem cho tất cả những chúng sanh nghèo khổ không có lương thực ăn, cúng dường toàn bộ, thu hoạch về đều đem cho họ, đây chính là ý nghĩa của hồi hướng. Người thông thường luôn giữ lại một chút cho

mình, dư nhiều mới đem bố thí, đây không gọi là hồi hướng, mà chúng ta thông thường gọi là bố thí cúng dường. Hồi hướng là bản thân hoàn toàn không cần, đem toàn bộ cúng dường đại chúng.

Như vậy thì mình không có gì cả, phải làm sao đây? Bản thân tự nhiên có người khác cúng dường cho bạn, hơn nữa cái mà bạn nhận được hơn hẳn cái mà bạn cần. Bạn có thể bố thí cho người khác, quả báo sẽ lập tức hiện tiền, cho nên không được có tâm tham. Phụng hiến 100%, đây là chư Phật Bồ-tát, cho nên các ngài được ba cõi đặc biệt tôn kính, không ai không tôn kính, không ai không cúng dường. Bản thân còn muốn giữ lại một chút, giữ 1%, bố thí 99% thì vẫn chưa sạch sẽ. Ở phần trước bộ kinh này, Phật nói: *“Chẳng để mây may bất thiện xen tạp.”* Bạn nói: *“Tôi bố thí cúng dường hết 99%, còn giữ lại 1% để bản thân thọ dụng”*, đây là đã xen tạp mây may bất thiện rồi. Đạo lý này rất sâu, người thế gian nghĩ không ra, tham không thấu, cho nên người thế gian không làm được. Người thế gian tu thiện không thuần, chúng ta thường nói thiện ác lẫn lộn, họ không phải là thuần thiện. Những gì chư Phật Bồ-tát đã tu là thuần thiện, các tổ sư đại đức hiểu rõ đạo lý này, những gì các ngài tu cũng là thuần thiện, cho nên quả báo thù thắng không gì bằng. Đây là điều chúng ta phải giác ngộ, chúng ta phải học tập. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết.



# LÌA SÂN GIẬN THÌ ĐƯỢC TÁM LOẠI TÂM PHÁP HỖ DUYỆT



*Tập 63 (số 19-014-0063)*

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười, xem từ hàng thứ ba ở dưới lên:

Lại nữa, long vương! Nếu lìa sân giận thì được tám loại tâm pháp hỷ duyệt. Những gì là tám? Một, không có tâm tổn nã. Hai, không có tâm sân giận. Ba, không có tâm tranh tụng. Bốn, tâm nhu hòa chất trực. Năm, được tâm từ của bậc thánh. Sáu, tâm thường làm lợi ích, an ổn chúng sanh. Bảy, thân tướng đoan nghiêm, đại chúng đều tôn kính. Tám, do hòa nhẫn nên chóng sanh về Phạm thiên. Đó là tám. Nếu có thể hồi hướng

**đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ được tâm vô ngại, người thấy nghe không chán.**

Tham sân si là tam độc phiền não, nếu nói theo cách hiện nay để mọi người dễ hiểu thì đó chính là ba loại vi-rút căn bản. Cơ thể chúng ta không khỏe mạnh, có rất nhiều bệnh tật là từ đây mà ra; con người có lục đạo sanh tử luân hồi cũng từ đây mà ra. Nếu nhờ trừ tam độc phiền não này thì không những cơ thể bạn khỏe mạnh trường thọ, vĩnh viễn không bị bệnh, hơn nữa lục đạo luân hồi cũng không còn. Cho nên trong tất cả kinh luận, Phật đặc biệt nhấn mạnh thập thiện nghiệp đạo, đặc biệt ở trong bộ kinh này, bộ kinh này là nhà Phật tu học, bất luận là Đại thừa hay Tiểu thừa, là tông phái nào, là pháp môn nào, đây là khoa mục học tập chung. Nếu rời khỏi thập thiện thì không phải là Phật pháp. Hơn nữa, Phật ở đây đặc biệt dặn dò chúng ta, Bồ-tát vì sao có thể thành Bồ-tát? Chính là do ngày đêm thường niệm thập thiện, không hề gián đoạn, tư duy thập thiện, quán sát thập thiện, không để may mắn bất thiện xen tạp, như vậy thì thành Bồ-tát, như vậy thì thoát khỏi lục đạo, có thể chuyển phàm thành thánh.

Phàm phu chúng ta tu hành, vì sao lại gian nan như vậy? Vì chưa hoàn toàn làm được thập thiện, cho dù làm được mấy phần thì vẫn xen tạp bất thiện ở trong đó. Bản thân chúng ta hãy lắng lòng mà sâu sắc phản tỉnh, thập ác của chúng ta nhiều hơn thập thiện, người như vậy niệm Phật đều không thể vãng sanh. Thế nên quý vị phải nhớ kỹ, vì sao niệm Phật không thể vãng sanh? Bởi vì thế giới Tây Phương Cực Lạc là nơi “những người thượng thiện

cùng tụ hội một chỗ”, chúng ta không phải thượng thiện, cho dù A-di-đà Phật từ bi tiếp dẫn chúng ta, nhưng đại chúng ở nơi đó không thể dung nạp bạn, cho nên bạn vẫn không đi được. Do đây có thể biết, thập thiện quan trọng biết bao. Không chỉ nhà Phật xem trọng thập thiện, chúng ta xem thấy tất cả tôn giáo đều nói đến thập thiện. Qua đó ta thấy, thập thiện nghiệp đạo là pháp môn mà tất cả các tôn giáo thế gian đều cùng tu học, chúng ta sao có thể lơ là! Đời sau nếu muốn được thân người thì phải tu tích thập thiện nghiệp đạo; đời sau nếu muốn sanh thiên thì cũng phải tu thập thiện nghiệp đạo. Nếu không thể tu thập thiện, vẫn tạo thập ác nghiệp thì sẽ có phần trong ba đường ác.

Tầm nhìn của chúng ta phải nhìn xa một chút, đừng sợ chết, có người nào không chết đâu? Người nào cũng phải chết. Chết sớm một ngày với trễ một ngày chẳng có gì khác nhau, cho nên chúng ta đừng sợ chết. Vấn đề là sau khi chết sẽ đi về đâu? Đây là một vấn đề nghiêm trọng. Nhà Phật thường nói: “Vạn pháp giai không, nhân quả bất không.” Nhân quả vì sao bất không vậy? Vì sự chuyển biến của nhân quả chẳng phải không, nhân sẽ biến thành quả, quả lại biến thành nhân, nhân quả vĩnh viễn đang tuần hoàn. Cho nên nó là chuyển biến bất không, tuần hoàn bất không, tiếp nối bất không, đây là chân lý, là định luật của pháp thế xuất thế gian. Chúng ta thật sự hiểu rõ rồi, giác ngộ rồi thì tuyệt đối không tham sự hưởng thụ của mấy năm trước mắt này, sự hưởng thụ này là nguồn gốc của đau khổ trong tương lai. Chúng ta nếu có thể buông xả sự hưởng thụ vật chất, tinh thần



của những năm này thì bạn sẽ được an lạc vĩnh viễn đời đời kiếp kiếp về sau, phải hiểu đạo lý này. Tiêu chuẩn của hạnh thiện, thế nào là thiện? Lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh là thiện. Làm thế nào để lợi ích? Chính mình phải làm gương cho người trong xã hội thấy.

Học Phật, Phật là Thích-ca Mâu-ni Phật, hình ảnh thị hiện của Thích-ca Mâu-ni Phật, chúng ta phải có thể noi theo. Thích-ca Mâu-ni Phật ở trong xã hội này có địa vị cao quý, ngài xuất thân là vương tử, ngài có thể kế thừa vương vị, nhưng ngài có thể từ bỏ. Từ bỏ địa vị, từ bỏ sự giàu có, từ bỏ sự hưởng thụ ngũ dục lục trần. Ngài có vợ con, ngài có thể từ bỏ, ngài sống đời sống như thế nào? Sống đời sống nghèo khổ nhất của thế gian, làm tấm gương cho chúng ta. Ngài dạy chúng ta buông xả, bản thân ngài thật sự đã buông xả triệt để rồi. Thế Tôn là như vậy, bạn lại xem “Tân cựu ước toàn thư”, chúa Giê-su của Ki-tô giáo cũng như vậy, đức Muhammad của Hồi giáo cũng như vậy. Lại quan sát tỉ mỉ chư đại Bồ-tát, tổ sư đại đức trong nhà Phật, mỗi vị thị hiện không ai mà không như vậy. Chúng ta hãy từ chỗ này mà giác ngộ, hãy từ đây tỉnh ngộ trở lại.

Làm thế nào cứu bản thân, làm thế nào cứu thế nhân, để cứu vãn kiếp nạn này? Phải lấy mình làm gương. Nếu như nói một đường mà làm một nẻo thì không thể cứu nổi, không thể chuyển biến nghiệp báo. Không những không thể chuyển biến nghiệp báo, hơn nữa chúng ta còn bị tội nghiệp rất nặng. Tội nghiệp gì vậy? Phá hoại hình tượng của Phật giáo; tội nghiệp này ngang

bằng với tội phá hòa hợp tăng, tứ chúng đệ tử đều bao gồm trong đó. Chúng ta phải biết, nhất định không được sơ suất, nhất định không được lơ là. Tứ chúng đệ tử của nhà Phật, tại gia và xuất gia niệm niệm đều vì chúng sanh, niệm niệm đều vì chánh pháp cứu trụ. Đại pháp thù thắng như vậy, ngày nay vì sao lại suy đến mức này? Vì không có người y giáo phụng hành, không có người vì người diễn nói. Vì người diễn nói chính là hoằng pháp lợi sanh, y giáo phụng hành chính là tự độ. Y theo giáo nào? Y theo thập thiện nghiệp đạo.

Mọi người chúng ta đều tu Tịnh độ, tu Tịnh độ việc gì phải coi trọng thập thiện nghiệp đạo như vậy? Các vị xem thử kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, Phật nói với chúng ta nền tảng tu học là tịnh nghiệp tam phước. Trong tịnh nghiệp tam phước, điều đầu tiên là “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”. Thập thiện nghiệp chính là chỉ cho bộ kinh này. Hiếu thân, tôn sư, từ tâm được thực hiện ở thập thiện nghiệp đạo; không có thập thiện nghiệp đạo thì những điều ở phía trước bạn đều không làm được, vậy thì bạn bất hiếu, bất kính, không có tâm từ bi. Tâm từ bi là tâm yêu thương vô tư, vô ngã đối với tất cả chúng sanh, thực hiện thập thiện nghiệp đạo cho mọi người thấy, để họ từ trong *kiến văn giác tri* mà tỉnh ngộ ra. Giác ngộ thì họ mới quay đầu, không giác ngộ thì sẽ không quay đầu, cho nên Thế Tôn xem trọng thập thiện đến như vậy, có nền tảng này thì mới có thể tu Tịnh độ. Tịnh độ là pháp Đại thừa, nếu những điều khác chúng ta không có, chỉ có mỗi điều thứ nhất này thì niệm

Phật có thể vãng sanh cõi *Phàm thánh đồng cư*; có một điều thứ nhất này trong tịnh nghiệp tam phước, tuy ít điểm nhưng chúng ta tu pháp môn này có thể thành tựu. Nếu như có thể có làm thêm được điều thứ hai là “thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi”, bạn có thể làm được ba câu này thì bạn niệm Phật vãng sanh về cõi *Phương tiện hữu dư*. Nếu lại làm thêm được điều thứ ba là “phát tâm Bồ-đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả” thì bạn sẽ vãng sanh về cõi *Thật báo trang nghiêm*. Nền tảng tu hành là ở đây.

Trong kinh Vô Lượng Thọ nói về thập thiện cũng rất nhiều, “ba bậc vãng sanh” đều đầy đủ pháp thập thiện, chúng ta sao có thể lơ là được? Thời khóa sáng tối của đồng học Tịnh tông chúng ta là khóa sáng chọn tụng 48 nguyện, khóa tối là chọn tụng từ phẩm 32 đến phẩm 37, nội dung là gì? Là ngũ giới thập thiện, ở trong đây nói tường tận. Mỗi ngày tu khóa tối, dùng nó để phản tỉnh, để kiểm điểm: Điều Phật dạy ta làm, ta có làm hay không? Điều Phật không cho phép ta làm, ta có phạm hay không? Làm khóa tối như vậy thì có công đức. Không phải niệm thời khóa sáng tối một lần cho Phật Bồ-tát nghe, thế thì có tội lỗi. Tội lỗi gì vậy? Lừa gạt Phật Bồ-tát. Sáng sớm ở trước Phật gạt ngài một lần, buổi tối lại gạt ngài một lần nữa. Tội lỗi của bạn, bạn không đọa địa ngục thì ai đọa địa ngục? Dụng ý của thời khóa sáng là bảo chúng ta phát tâm, chúng ta phải phát tâm, phát nguyện giống như A-di-đà Phật. Khóa tối là kiểm điểm tâm hạnh, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của bản thân chúng ta, sửa lỗi làm mới.

Trong phiên nào thì điều nghiêm trọng nhất là tham dục, chúng tôi giảng đoạn này vô cùng cặn kẽ. Sân giận khởi lên như thế nào? Tham không được nên mới sân giận; nếu như tham dục của bạn đều có thể đạt được thì bạn sẽ không khởi sân giận. Quý vị phải hiểu được, tham sân si là vọng niệm, là vọng tâm, là tà tri tà kiến, trong tự tánh vốn không có những thứ này. Chúng ta thật bất hạnh, vô lượng kiếp trước đã mê mất tự tánh, luân hồi trường kiếp nhiễm phải tật xấu này. Giống như người hút thuốc phiện bị nghiện thuốc vậy, bản thân luôn muốn giác ngộ, nghiện phải thuốc phiện, bây giờ phải quyết tâm cai nghiện. Người hút thuốc phiện trong thế gian muốn cai nghiện cũng không dễ dàng, huống gì cơn nghiện của chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay đã bén rễ rồi, muốn cai nghiện nó đương nhiên là càng khó. Làm sao có thể dứt trừ? Phật Bồ-tát dạy chúng ta, kinh nghiệm tu học trong đời này của bản thân chúng tôi, chứng minh được điều mà Phật dạy chúng ta trong kinh luận là “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, chỉ có biện pháp này thì chúng ta mới có thể dứt trừ được tật xấu này, mới có thể quay đầu là bờ.

Mỗi ngày đọc kinh vẫn không đủ, phải nghiên cứu thảo luận, phải giảng giải tường tận, một ngày cũng không được bỏ qua. Thời xưa, tự viện tòng lâm mỗi ngày có 8 giờ giảng kinh, có 8 giờ tu hành. Tu hành như thế nào? Phản tỉnh tư duy, sửa lỗi làm mới, đây là tu hành; tu hành là sửa đổi lỗi lầm, tật xấu của mình lại cho đúng, đây là tu hành. Hiện nay trong tự viện, am đường, thời khóa thông thường như thế này đã không còn nữa, chỉ còn là

hình thức, cho nên mới gọi là mê tín. Phật pháp vốn dĩ là giáo học, nay rơi vào hình thức, nội dung thực chất không còn nữa thì biến thành tôn giáo, biến thành mê tín rồi. Không có năng lực phân biệt đúng sai, không có năng lực phân biệt thiện ác, đương nhiên càng không có năng lực phân biệt chân vọng, thậm chí là ngay cả lợi hại, được mất đối với chính mình cũng không thể phân biệt, đây là mê hoặc đến mức không còn gì hơn! Bản thân chúng ta mê hoặc thì sẽ đem lại đau khổ đến cho đại chúng xã hội, cho nên nhất định phải giác ngộ. Bản thân ta giác ngộ thì cá nhân ta được giải thoát; giúp đỡ người khác giác ngộ, người khác cũng có thể được giải thoát.

Quý vị phải nhớ kỹ sự thật này, người niệm Phật nhiều mà người vãng sanh ít. Trước đây lão cư sĩ Lý Bình Nam thường nói: “Một vạn người niệm Phật, người thật sự có thể vãng sanh chỉ hai, ba người mà thôi.” Nguyên nhân là gì? Hai, ba người này là thật làm; người niệm Phật không thể vãng sanh là do không thật làm. Vào thời xưa, mỗi người đều biết tự mình tu hành, cho nên Phật chỉ giảng kinh thuyết pháp, hoàn toàn không có dẫn chúng cộng tu bao giờ. Trong kinh điển, chúng ta không hề xem thấy Thích-ca Mâu-ni Phật dẫn dắt đại chúng tu thiền thất, tu Phật thất, không có sự việc này, Thế Tôn 49 năm chỉ có giảng kinh thuyết pháp. Tu hành là ở cá nhân mỗi người, mỗi người sau khi nghe kinh rõ lý rồi thì đều biết tu hành, có câu là: “*Sự phụ dẫn vào cửa, tu hành tại cá nhân.*”

Thế nhưng đến thời kỳ mạt pháp, căn tánh chúng sanh chậm

lụt, phiền não nghiệp chướng nặng, không biết tu hành, buông lung lười biếng, điều này thật đáng tiếc. Cho nên, hòa thượng Mã Tổ Đạo Nhất và thiền sư Bá Trượng phát tâm để xướng cộng tu. Cộng tu là nương chúng tựa chúng, nhà Nho gọi là “mười đôi mắt nhìn, mười ngón tay chỉ”, khi đại chúng cộng tu với nhau, nếu chúng ta giải đãi thì sẽ cảm thấy ngại ngùng, dùng phương pháp này đã thành tựu cho rất nhiều người, công đức vô lượng. Nói cho quý vị biết, cá nhân nếu có thể tu hành thành tựu thì đó là người thượng thượng căn; người trung hạ căn thì cá nhân tu hành thành tựu rất khó khăn, nhất định phải nương chúng tựa chúng, thế nên mới có việc mọi người cộng tu. Tập hợp các đồng học chí đồng đạo hợp, mỗi ngày cùng nhau nghiên cứu thảo luận, lý ngày càng hiểu rõ, ngày càng sáng tỏ thì chúng ta mới có năng lực ứng phó với những sự tướng phức tạp, trong cảnh hồng trần cuộn cuộn mà được tâm thanh tịnh.

Sống chung với nhau, hiệp trợ lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, đây gọi là nương chúng tựa chúng. Nhờ mọi người giúp đỡ, nhờ mọi người hiệp trợ, thành tựu bản thân, chúng ta cần phải tiêu trừ tập khí phiền não của chính mình. Tịnh tông là Đại thừa, cổ đức nói với chúng ta, Tịnh tông là Đại thừa trong Đại thừa, Nhất thừa trong Nhất thừa, là giáo pháp thù thắng không gì bằng. Nếu bạn hiểu được đạo lý này thì quan niệm của bạn, lời nói hành vi của bạn chắc chắn không giống như phàm phu. Vì sao vậy? Nhất định phải làm tấm gương tốt cho đại chúng xã hội, “học vi nhân sư, hành vi thế phạm”. Chúng ta một mình trốn ở trong

nhà tu hành thành tựu rồi, không đủ để xem là tấm gương cho đại chúng xã hội. Cho nên, Bồ-tát có thể xả mình vì người, niệm niệm suy nghĩ cho xã hội, niệm niệm suy nghĩ cho hòa bình an định của thế giới, suy nghĩ cho hạnh phúc của chúng sanh, từ đây mà làm ra cống hiến, đây là Bồ-tát Đại thừa. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giới thiệu đến đây.

### **Tập 64 (số 19-014-0064)**

Chư vị đồng học, chào mọi người! Hôm nay, Cư Sĩ Lâm bắt đầu Phật thất, đây cũng là pháp hội trung nguyên truy điệu kỷ niệm tổ tiên của nhà Phật, ý nghĩa vô cùng trọng đại, chúng ta nhất định phải thật nghiêm túc làm tốt pháp hội này. Vừa rồi, tôi nhìn thấy một tượng Phật được một cư sĩ từ Malaysia mang đến, tượng được tạo rất trang nghiêm, khiến tất cả chúng sanh nhìn thấy đều sanh tâm hoan hỷ. “Tượng này có khuôn mẫu không? Có à! Tốt tốt, có thể tạo ra nhiều tượng hơn, là bằng nhựa phải không? Tốt lắm, nhựa tốt hơn sứ, sứ rất dễ vỡ.” Từ khi tôi học Phật đến nay, năm xưa lão cư sĩ Triệu Mặc Lâm cúng dường tượng Phật này để làm tượng thờ nhân dịp thành lập thư viện Hoa Tạng - Đài Bắc của chúng tôi. Tôn tượng này vốn là bằng sứ, đại khái cũng có hai, ba trăm năm rồi, cho nên giữ gìn nó thật sự phải hết sức cẩn trọng, vì sợ bị vỡ. Về sau chúng tôi dùng phương pháp chụp hình, đem in ra, in khoảng mấy chục ngàn tấm, lưu thông trên toàn thế giới, mỗi một người nhìn thấy đều sanh tâm hoan hỷ.

Vào bốn, năm năm trước, ở Đài Loan mới bắt đầu dùng điêu khắc gỗ, dựa theo kiểu dáng của tượng Phật này, đại khái đã khắc ra nhiều pho tượng, khắc cũng rất đẹp, mang đến nơi đây, cư sĩ Lý Mộc Nguyên nhìn thấy cũng hoan hỷ. Ở Trung Quốc cũng dùng kiểu dáng của tượng Phật này, nhưng bằng đồng. Vốn dĩ nghĩ đến tương lai xây làng Di-đà, lúc đó đã có kế hoạch rồi, nên đã đúc ra tượng kiểu dáng bằng đồng, nhưng tượng Phật bằng đồng rất nặng, tôi không thể bê lên được, cho nên bằng nhựa vẫn tốt hơn. Hôm nay tu Phật thất, lát nữa chúng ta sẽ đem tượng Phật này thờ tại Phật đường của Phật thất, tôi muốn giới thiệu với mọi người, tôi nghĩ mỗi một người đều rất hoan hỷ, thỉnh về nhà để cúng dường, tượng Phật đó cùng với tượng Phật ở đây là cùng một kiểu dáng.

Cúng Phật, ý nghĩa quan trọng nhất là nhắc nhở chính mình học tập theo đức Phật. Người Trung Quốc xưa gọi là “thấy người hiền muốn sao cho bằng”, nhìn thấy người hiền thì chúng ta phải sanh khởi ý niệm phải giống như họ vậy. Phật là bậc chí thánh chí hiền trong các thánh hiền, đích thực là bậc chí thiện của hai cõi trời người, không hề có mảy may khiếm khuyết, đáng được chúng sanh chín pháp giới học tập, ngài đã làm ra tấm gương tốt nhất, thị phạm tốt nhất cho chúng ta. Trong 49 năm cuộc đời dạy học của Phật, tuy ngài đã giảng rất nhiều, chúng ta có thể dùng một câu nói để tổng kết lại, suốt 49 năm ngài đã giảng những gì? Một câu trong kinh Bát-nhã đã nói sáng tỏ, đó là “thật tướng các pháp”, những điều ngài nói với chúng ta là chân tướng



của vũ trụ nhân sinh. Sau khi hiểu rõ chân tướng thì đây chính là “minh tâm kiến tánh” mà trong Thiên tông của nhà Phật đã nói; minh tâm kiến tánh chính là triệt để hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Sau khi tường tận rồi thì tư tưởng hành vi của họ tự nhiên đoan chánh. Tâm đoan chánh chính là tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi, đây là tâm đoan chánh, tâm Phật.

Quý vị phải biết, tâm Phật là chân tâm của chính chúng ta, là bản tâm của chính chúng ta, vốn dĩ chính là như vậy. Hiện tại biến thành không chân, không thành, không thanh, không tịnh, đây là sai lầm. Sai lầm này không phải sinh ra đã có, không phải trong tự tánh vốn có, mà do mê hoặc điên đảo, vọng tưởng tập khí tạo thành. Vậy nên chúng ta muốn học Phật thì phải biết bỏ đi vọng tâm do vọng tưởng tập khí của chính mình huân tập, vĩnh viễn rời khỏi vọng tâm, khôi phục chân tâm của chúng ta, khôi phục tự tánh của chúng ta. Thực hiện chân tâm vào trong đời sống, thực hiện vào trong đối nhân xử thế tiếp vật, đó chính là nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên. Cách nói này của Phật; Nho và Đạo, thậm chí thần thánh của các tôn giáo khác, đích thực là khác miệng đồng lời, đều là nói như vậy, chúng ta nhất định phải tin tưởng.

Nhà Nho dạy người, nếu chúng ta dùng một câu nói để tổng kết lại thì thực tế chính là câu trong sách Đại Học đã nói: “*Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chỉ ư chí thiện*” (Đạo của Đại Học là ở chỗ làm sáng tỏ minh đức, ở chỗ thân dân, ở chỗ đạt đến chí thiện). Khổng, Mạnh cả đời dạy người đều không rời khỏi

nguyên tắc này. Nhà Nho gọi là “đại nhân” thì trong tôn giáo gọi là “thánh nhân”, trong Phật giáo gọi là “Phật Bồ-tát”, danh từ không như nhau nhưng nghĩa lý hoàn toàn giống nhau. Việc học của bậc đại nhân, thứ nhất là “làm sáng tỏ minh đức”. Làm sáng tỏ minh đức chính là minh tâm kiến tánh, chính là triệt để tường tận thật tướng các pháp, không khác gì so với nhà Phật nói. Sau khi minh đức rồi thì phải thực tiễn, thực tiễn ở “thân dân”, thân dân chính là làm thầy, làm mô phạm cho nhân dân, “học vi nhân sư, hành vi thế phạm”, đây là thân dân. “Làm sáng tỏ minh đức”, dùng lời của nhà Phật để nói thì đó là tự độ, thân dân là độ tha. Tự độ độ tha đều phải “đạt đến chí thiện”, phải làm đến cứu cánh viên mãn. Chí thiện của nhà Phật, chúng ta thường xem thấy trong kinh Phật có một danh từ là “Vô thượng chánh đẳng chánh giác”, đó là “đạt đến chí thiện” trong nhà Phật, chúng ta gọi là Phật đạo viên mãn, Phật quả cứu cánh viên mãn, đây là chí thiện.

Nhà Nho nói rất hay, trong sách Đại Học nói: “*Tri chi nhi hậu hữu định*” (Biết mục tiêu thì sau đó có định). Bạn biết được “đạt đến chí thiện” thì tâm của bạn sẽ định. Vì sao vậy? Bạn sẽ không còn bị phiền não làm dao động, không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc. Do đây có thể biết, vì sao Phật pháp Đại thừa, Thế Tôn vừa mở đầu bèn khuyên người phát tâm Bồ-đề? Dụng ý của việc khuyên người phát tâm Bồ-đề đó chính là “biết mục tiêu” mà nhà Nho nói. Bạn có một phương hướng hướng thượng, có một mục tiêu hướng thượng là ta phải làm Phật, phát tâm Bồ-đề chính là phát tâm làm Phật. Nhà Nho gọi là phát tâm làm thánh, nhà

Nho nói “đọc sách chí tại thánh hiền”. Vì sao cầu học? Vì sao đọc sách? Là vì muốn học thánh nhân. Do đây có thể biết, nhà Nho thì làm thánh, nhà Phật thì làm Phật, đây là đạt đến chí thiện. Ta phải làm thánh, phải làm Phật, nhất quyết không được nước chảy bèo trôi, nhất quyết không được xuôi theo dòng ô trược, cho nên tâm của họ định. “*Định nhi hậu năng tịnh, tịnh nhi hậu năng an, an nhi hậu năng lự, lự nhi hậu năng đắc*” (Định rồi sau mới có thể tĩnh, tĩnh rồi sau mới có thể an, an rồi sau mới có thể quán chiếu, quán chiếu rồi sau mới có thể đắc). Đây là một quá trình vĩnh viễn không thay đổi.

Quay lại nhìn xã hội hiện tại, vì sao xã hội động loạn, lòng người bất an như vậy? Điều kiện đời sống vật chất ưu việt hơn so với trước đây gấp nhiều lần, vì sao đời sống thống khổ đến như vậy? Chính là vì họ không biết mục tiêu. Hay nói cách khác, họ không có phương hướng, mục tiêu chính xác, giống như một chiếc thuyền đi trong biển lớn, không biết phương hướng, không biết phải đi đến nơi đâu, họ đương nhiên sẽ bất an. Tình hình xã hội ngày nay đích thực là như vậy. Làm thế nào giúp đỡ chính mình, giúp đỡ chúng sanh tiêu trừ nghi hoặc, mê chướng này? Trên thế giới hiện nay cũng có một số chí sĩ nhân từ chân thật có học vấn, có kiến thức, họ kêu gọi rằng: “*Muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại thừa.*” Chúng ta nghĩ thử thấy không sai.

Học thuyết Khổng Mạnh dạy chúng ta “làm sáng tỏ mình đức, thân dân, đạt đến chí thiện”, Phật pháp Đại thừa dạy chúng

ta “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên”, 18 chữ này, sau cùng tổng kết về niệm Phật, đây là đại viên mãn, chắc chắn không uống công vô ích. Cho nên, sự chỉ đạo này của Nho và Phật đích thực giúp cho chúng ta ở trong biển khổ tìm ra được phương hướng, tìm ra được mục tiêu, không còn bàng hoàng, không còn mê hoặc nữa, nhà Phật gọi là lìa khổ được vui. Đại cương lĩnh mà Nho và Phật nói, chúng ta phải nên tiếp nhận, y giáo phụng hành. Kinh sách của hai nhà này đều vô cùng phong phú, đó là hạng mục chi tiết, chúng ta học được bao nhiêu thì được bấy nhiêu thọ dụng. Học ít thì được thọ dụng nhỏ; học nhiều thì được thọ dụng lớn; học triệt để thì được thọ dụng cứu cánh viên mãn. Nho, Phật như vậy, các tông các phái khác, mỗi một tôn giáo khác nhau cũng đều là như vậy, chúng ta đã rõ ràng, chúng ta đã tường tận.

Chúng ta ngày nay đích thực có thể khẳng định, tất cả tôn giáo đều là giáo dục xã hội đa nguyên văn hoá mà người hiện nay nói. Điều mà mỗi một giáo phái, mỗi một tôn giáo nói đích thực là cùng một sự việc, là cùng một phương hướng, cùng một mục tiêu, chẳng qua điều họ nói ra có chút khác biệt ở một phần và viên mãn; Nho và Phật nói được viên mãn, mỗi tông phái của các tôn giáo khác chưa nói được viên mãn. Nhưng chúng ta không được chấp trước vào cách nói, đúng như nhà Phật dạy người: đối với người thượng căn lợi trí thì nói pháp cứu cánh viên mãn, đối với người căn tánh trung hạ thì nói pháp gần viên mãn. Do đây có thể biết, cái gọi là “viên mãn”, cái gọi là “không viên mãn” không

phải là sự khác biệt trên tông chỉ giáo học, mà do căn tánh của chúng sanh tiếp nhận giáo học có khác biệt, chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Hiện nay do thông tin phát triển, giao thông thuận tiện, địa cầu này biến thành một đại gia đình, điều này chúng ta cần phải nhận biết. Cho nên, những học thuật khác nhau, tôn giáo khác nhau, dần dần sẽ nhất định dung hợp quán thông, khiến tất cả chúng sanh đều có thể hướng về sự cứu cánh viên mãn, thành tựu mục tiêu sau cùng của giáo học đa nguyên văn hoá. Sau đó chúng ta sẽ nhìn thấy thế giới này tương hòa, xã hội phồn vinh hưng vượng, giữa người với người tương thân tương ái giống như cha con anh em, đôi bên tôn trọng lẫn nhau, hợp tác giúp đỡ lẫn nhau, động loạn bất an của thế gian này có thể tiêu trừ, nguy cơ kiếp nạn của thế gian cũng có thể hóa giải. Chúng ta ở đây nhận biết được công năng của giáo dục, tầm quan trọng của giáo học. Tôn giáo không được chỉ có mỗi nghi thức, chỉ có nghi thức là mê tín, chúng ta cần phải tỉ mỉ nghiêm túc nghiên cứu giáo nghĩa, giải thích giáo nghĩa, phụng hành giáo nghĩa, thực hành vào trong công việc, đời sống thực tế của chúng ta, đối nhân xử thế tiếp vật. Phật pháp chân thật mang lại lợi ích cho chúng sanh, có cống hiến thù thắng không gì sánh bằng. Chúng ta là người giác ngộ, người sáng tỏ thì phải nên hết lòng nỗ lực phụng hành và thúc đẩy. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến chỗ này.

**Tập 65 (số 19-014-0065)**

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười, kinh văn hàng thứ ba từ dưới lên: *“Lại nữa, long vương! Nếu lia sân giận thì được tám loại tâm pháp hỷ duyệt.”* Đây là loại thứ hai của tam độc phiền não. Cái hại của tham dục phía trước tôi đã nói sơ lược qua rồi. Tai hại của sân giận thì vô cùng mãnh liệt, mang lại tổn hại lớn nhất đối với thân tâm của chính mình, hơn nữa bị tổn hại vô cùng mau chóng. Tổn hại của tham dục thì chậm rãi, thời gian dài; tổn hại của sân giận thì thời gian ngắn mà vô cùng mãnh liệt. Chúng ta xem thấy trong *Ấn Quang Đại Sư Văn Sao*, một số phụ nữ thiếu hiểu biết ở nông thôn sau khi tức giận rồi cho trẻ nhỏ bú sữa, sau khi trẻ nhỏ bú rồi thì trúng độc tử vong. Do đây có thể biết, sân giận có thể biến sữa thành độc tố, bạn nói xem đáng sợ dường nào! Chúng ta biết được sữa có thể biến thành độc tố, máu huyết cũng có thể biến thành độc tố.

Vì sao người Hồi giáo ăn thịt bò, ăn thịt dê, họ không ăn máu, họ nhất định sẽ rửa thật sạch máu, tôi nghĩ họ hiểu được đạo lý này. Động vật khi bị giết hại thì không thể nào không khởi tâm sân giận, tâm sân giận này sẽ biến máu huyết thành độc tố, đây là việc rất rõ ràng. Cho nên Phật nói với chúng ta, sân giận là nhân tố thứ nhất của cõi địa ngục. Đương nhiên, bị đọa địa ngục thông thường mà nói là mười ác nghiệp thầy đều có đủ, tạo mười ác bất thiện mới đọa vào địa ngục, thế nhưng điều kiện thứ nhất chính là sân giận. Nếu như phạm mười ác nghiệp mà sân giận không

ngghiêm trọng thì không đến nỗi đọa địa ngục, quả báo của ngã quỷ, súc sanh nhẹ hơn so với địa ngục. Cho nên sân giận, thực tế mà nói là quá đáng sợ, tổn hại cực kỳ nghiêm trọng đối với thân tâm của chúng ta, sức phá hoại cực lớn.

Nhà Phật nói: *“Một niệm tâm sân khởi, trăm vạn cửa chương ngại mở.”* Chúng ta tỉ mỉ mà suy xét câu nói này của nhà Phật không hề quá đáng. Đồng tu học Phật cũng thường nghe câu “lửa thiêu rừng công đức”, lửa là sân giận, nổi tức giận. Cho nên, một người tích lũy công đức vô cùng gian nan, bạn tu tích công đức, tu tích được rất nhiều năm rồi, hôm nào bạn cảm thấy không vui, một cơn giận nổi lên thì công đức của bạn mất hết, cho nên không dễ gì thành tựu được công đức. Chúng ta phải nghĩ xem, chính mình tích công lũy đức rất cuộc đã tích được bao nhiêu công đức? Phải nghĩ xem, tính từ sau ngày nổi giận trở đi, nếu ngày hôm qua đã nổi trận lôi đình, vậy thì công đức không còn nữa, công đức của bạn nhiều nhất là mấy giờ đồng hồ; sáng sớm sau khi nổi giận, công đức hoàn toàn mất hết. Vì sao vậy? Công đức là tâm thanh tịnh, công đức là giới định tuệ, bạn vừa khởi tâm tức giận thì tâm thanh tịnh của bạn không còn nữa.

Bạn xem lời của bà Hứa Triết, bà nói khởi tức giận một phút, cần phải mất ba ngày thì tâm này mới có thể hồi phục bình thường. Thế là chúng ta bèn liên tưởng đến, nổi tức giận mười phút, hai mươi phút thì một tuần lễ cũng chưa thể hồi phục; huống hồ thường xuyên sân giận thì phiền phức lớn rồi, chắc chắn là nghiệp nhân của đường địa ngục. Cho nên, người tu đạo tại sao lại

tự gây chướng ngại cho chính mình? Bạn giận người khác, người khác có bị hại chăng? Chưa chắc! Nếu đối phương có tu dưỡng thì không bị chút tổn hại nào, nhưng đối với chính mình thì có tổn hại nghiêm trọng. Chúng ta phải tỉ mỉ tư duy những lời giáo huấn của Phật trong kinh điển, bình lặng mà quán sát hành vi của chính mình và người khác, hành vi của người khác có thể dùng làm tham khảo cho chính mình. Con người phần nhiều không thể thấy lỗi của chính mình, nhưng rất dễ thấy lỗi lầm của người khác; từ lỗi lầm của người khác, chúng ta dùng nó để phản tỉnh, xem người khác là tấm gương phản chiếu của chính mình, sửa ác hướng thiện.

Nếu chúng ta thường khởi tức giận, thường có tâm sân giận thì tám loại tâm pháp hỷ duyệt mà đoạn tiếp theo nói, bạn hoàn toàn không có được. Tám loại tâm pháp hỷ duyệt này, nhà Phật thường nói là “thường sanh tâm hoan hỷ”, triển khai ra là tám câu này. Chúng ta chính mình phải trải nghiệm chính mình xem có còn ý niệm sân giận hay không, dùng tám câu này kiểm điểm thì rất thích hợp. Nếu như đều có đủ tám câu này thì có thể chứng minh bạn không có tâm sân giận, bạn chân thật đã lìa tâm sân giận. Nếu bạn không có tám câu này thì tâm phiền não sân giận của bạn cùng lắm là tạm thời không khởi hiện hành mà thôi, chưa hề lìa khỏi sân giận, gặp duyên bèn khởi tác dụng.

Cho nên, trong pháp môn Tịnh độ sợ nhất chính là khi lâm chung khởi lên sân giận; lúc này chính là thời khắc then chốt, con người sau cùng khi trút hơi thở rồi, tiếp đó họ đi đến cõi nào để đầu thai; nếu ý niệm sau cùng là sân giận thì phần nhiều đều rơi



vào đường địa ngục. Trong sách “Sức chung tâm lương” và “Sức chung tu tri” vì sao xem trọng việc lúc người lâm chung không được xúc chạm đến họ như vậy? Tình hình thần thức rời khỏi thân thể, phàm phu chúng ta không biết. Trong kinh Phật nói với chúng ta, đây là lúc họ thống khổ nhất, trong kinh điển thí dụ cho sự thống khổ “như lột mai rùa sống vậy”, cho nên nếu bạn đụng vào họ, sờ chạm đến họ thì rất dễ dẫn khởi tâm sân giận của họ, đây là bất lợi cực lớn đối với người mất. Có một số người nghe nói sau khi người qua đời bèn xem hơi ấm còn lại ở chỗ nào, kiểm tra xem là họ đến đường thiện hay là đến đường ác. Tốt nhất đều không được sờ chạm, chúng ta muốn thăm dò một chút, nhưng không biết thần thức của họ đã ra khỏi hay chưa. Nếu thần thức ra khỏi rồi thì không vấn đề gì; nếu thần thức chưa ra khỏi, vậy thì bất lợi cho họ. Thế nên không nên nhàn tâm làm việc này.

Thông thường nói thần thức ra khỏi thân thể từ 8 giờ đến 12 giờ đồng hồ; cũng chính là nói trong vòng 8 giờ đồng hồ nhất định không được đụng chạm đến họ, họ nằm ở trên giường cũng không được đụng vào giường, đây mới là chân thật ái hộ, chân thật giúp đỡ. Sau 8 giờ đồng hồ, bạn muốn thử nghiệm thăm dò thì được, thế nhưng an toàn nhất là sau 12 giờ đồng hồ, sau khi dứt hơi 12 giờ đồng hồ thì an toàn. Chúng ta phải biết thường thức này, chúng ta phải giúp đỡ người, thành tựu cho người, không được hại người. Do đây có thể biết, người niệm Phật cho dù khi còn sống công phu niệm Phật không tệt, nhưng lúc vãng sanh người thân quyến thuộc trong nhà không hiểu được đạo lý này, ở

bên cạnh vừa khóc vừa kêu thì dễ khiến họ sanh khởi cảm tình, lại còn sờ chạm đến họ, đẩy đẩy họ, vậy thì càng nguy. Có được mấy người đến lúc lâm chung có thể gặp được thiện tri thức, hiểu được những đạo lý này, biết được những chân tướng sự thật này, chân thật đến giúp đỡ họ? Thân bằng quyến thuộc nhìn thấy người già qua đời thì khó mà phân ly buông bỏ, hãy cách ly họ, không để họ nghe được âm thanh tiếng khóc của thân bằng quyến thuộc, giờ khắc then chốt này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Phải phòng hộ chu đáo, như lý như pháp mà trợ niệm thì đích thực có đại lợi ích đối với họ. Vào lúc này trong lòng họ chánh niệm phân minh, để khởi một câu Phật hiệu thì chắc chắn được vãng sanh; khi lâm chung mười niệm hay một niệm đều chắc chắn được vãng sanh, đây chính là nguyện thứ 18 trong 48 nguyện.

Từ những chỗ này chúng ta hiểu rõ, trợ niệm vô cùng quan trọng, trợ niệm là công đức lợi ích chân thật. Đại Từ Bồ-tát nói rất hay: Bạn có thể giúp cho hai người vãng sanh thì hơn chính mình tinh tấn; bạn có thể giúp cho mười mấy người vãng sanh thì phước báo của bạn là vô lượng, bản thân tương lai vãng sanh, đích thực trong tâm bạn đã nắm chắc rồi. Nếu bạn có thể giúp trên một trăm người vãng sanh, Bồ-tát Đại Từ nói, bạn chính là Bồ-tát thật sự. Cho nên có rất nhiều đoàn thể niệm Phật, họ đều có tổ chức đoàn trợ niệm, đây là việc tốt, đáng được đề xướng, việc này đối với người niệm Phật công phu không thuần thực thì có lợi ích lớn, có giúp đỡ lớn. Thế nhưng chúng ta sanh vào thời đại này, thời đại này phước rất mỏng, chướng duyên quá nhiều. Xã hội này mỗi

bước đều là cạm bẫy, nơi nơi đều là địa ngục, hơi không cẩn trọng một chút thì chắc chắn đọa lạc, sức dụ hoặc bên ngoài quá lớn. Phiền não tập khí bên trong nặng, sức mạnh dụ hoặc bên ngoài quá lớn, bạn làm sao mà không đọa lạc? Học Phật cũng khó giữ không đọa lạc. Ngày nay, chúng ta có được thành tựu nhỏ, nhờ vào đâu mà đắc lực vậy? Nhờ vào ngày ngày đọc kinh, ngày ngày nghe pháp, dùng việc này để huân tập.

Sức mạnh huân tập nếu có thể cân bằng với phiền não tập khí thì vẫn không thể bảo đảm được vãng sanh. Sức mạnh huân tập cần phải vượt hơn phiền não tập khí, cũng chính là nói, xác thực bạn có thể phục được phiền não tập khí, gọi là “phục phiền não”. Mọi lúc mọi nơi, phiền não tập khí đều không khởi hiện hành, những ngoại duyên bên ngoài, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, sáu căn đối mặt đều có thể không bị ảnh hưởng thì bạn có thể nắm chắc phần vãng sanh, công phu này cần phải được giữ gìn. Chân thật muốn giữ gìn, hay nói cách khác, đối với duyên đời nhất định phải lạnh nhạt thì mới giữ gìn được, chân thật có thể làm được nhìn thấu, buông xuống, đối với việc tu học của một đời này là cầu sanh Tịnh độ thì đây mới xem là có thành tựu. Nếu như không thể giữ được, vẫn bị cảnh giới bên ngoài dao động, phiền não trong nội tâm vẫn thường khởi hiện hành, việc này chính mình phải cảnh giác, đối với việc cầu sanh Tịnh độ không hề nắm chắc chút nào, đối với tương lai đọa ba đường ác thì tỉ lệ rất lớn, có thể từ chỗ này mà cảnh giác, đây mới xem là bạn đã giác ngộ.

Nếu như đối với những cảnh giới hiện tiền vẫn là mờ mịt, vẫn là nước chảy bèo trôi thì chúng ta phải cảnh giác, đời sau ta vẫn sẽ luân hồi trong sáu cõi, vẫn sẽ đọa lạc, đời sau còn khổ hơn đời này. Chúng ta suy ngẫm kỹ xem, chúng ta đời sau có thể được thân người hay không? Thập thiện nghiệp đạo ta có thể làm được bao nhiêu? Ngày trước trong lúc giảng dạy tôi thường nói, nếu có thể làm được 80% thập thiện nghiệp đạo thì có thể miễn cưỡng giữ được thân người. Nếu bạn nói tôi làm được 60%, vẫn còn 40% chưa làm được thì hoàn toàn không thể tin cậy, vì vậy chúng ta không thể không hết lòng, không thể không nỗ lực. Tám loại pháp ở đây, mỗi một điều pháp, chúng ta chính mình đều rất nghiêm túc kiểm điểm, học tập.

*“Một, không có tâm tổn nã”*, tổn là tổn người lợi mình, nã là làm cho người khác phiền nã. Chúng ta có làm hay không? “Không có, không có làm việc này.” Chưa chắc! Hành vi việc làm của chính mình khiến người khác nhìn thấy chán ghét thì chính là “tâm tổn nã”. Chúng ta hằng ngày đang làm, ngày đêm đang làm nhưng đều không biết. Khó, khó vô cùng! Chúng ta biết phải làm thế nào mới chân thật làm được “không có tâm tổn nã”? Cần phải trì giới, tuân thủ pháp tắc, giữ quy củ, mọi người nhìn thấy bạn đều sẽ hoan hỉ, sẽ không khiến người chán ghét. Cho nên điều đầu tiên, chúng ta làm người đầu có thể làm được thập toàn thập mỹ, nhưng phải tận sức mà làm, thật sự làm được cú đầu ngẩng đầu không hổ thẹn thì tâm của chúng ta mới có thể an. Chúng ta ở trong đoàn thể mà không giữ quy củ của đoàn thể, tuy là người

ta ngại không nói ra với bạn, nhưng trong lòng họ đều thấy không vui, vậy thì bạn đã tổn não mọi người rồi. Giới tướng ở trong đây rất là vi tế, chúng ta nhất định phải biết được. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

### **Tập 66 (số 19-014-0066)**

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười, hàng thứ ba từ dưới lên: *“Lại nữa, long vương! Nếu lia được sân giận thì được tám loại tâm pháp hy duyet. Những gì là tám? Một, không có tâm tổn não.”* Hôm qua, tôi đã giới thiệu đến chỗ này. Hôm nay chúng ta xem tiếp:

*“Hai, không có tâm sân giận.”* Tám loại đã nói, tám loại này là tám loại lớn, cảnh giới của mỗi loại đều là vô lượng vô biên, hề có những phiền não này hiện hành thì đều thuộc về sân giận; nếu đoạn được sân giận rồi thì những thứ mà ở đây nói tự nhiên sẽ không tồn tại. Tâm tổn não, tâm sân giận, tâm tranh tụng, thậm chí là không hòa mục nhường nhịn, đây đều là sự hiện hành của sân giận. Việc khởi tâm động niệm trong đời sống thường ngày, đặt tổn não ở hàng đầu là vô cùng có đạo lý, phạm phu dù cố tình hay vô ý đều khiến tất cả chúng sanh sanh phiền não. Câu thứ hai nói “không có tâm sân giận”, người đời hơi chút bất như ý thì sân giận tự nhiên sanh khởi, từ đó cho thấy tập khí nghiệp chướng này sâu nặng. Trong kinh điển thường nói: “Một niệm tâm sân khởi, trăm vạn cửa chướng ngại mở.” Tâm sân giận vừa

khởi lên thì trí tuệ không còn nữa; không những trí tuệ, mà lý trí chúng ta thường nói, lý trí bị che mất rồi. Cho nên hoàn toàn xử sự theo cảm tính, xử sự theo cảm tính thì đâu có lý nào mà không sai lầm? Không những làm tổn hại thân thể của chính mình, lần trước tôi đã nêu ví dụ nói rõ rồi, hơn nữa còn vô tình hay cố ý kết oán thù với tất cả chúng sanh. Oán thù nếu không được hóa giải, khi nhân duyên chín muồi thì báo ứng hiện tiền, gọi là oan oan tương báo không bao giờ dứt. Hơn nữa quả báo nhất định là mỗi lần một tàn khốc hơn.

Nếu quý vị đọc phần đầu của An Sĩ Toàn Thư là Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn, phần trước có một bài văn rất dài, Đế Quân nói ông 17 đời là sĩ đại phu, những nghiệp ông đã tạo, những quả báo phải chịu rất đáng để chúng ta cảnh giác, cho nên oan gia nên giải, không nên kết. Người không học Phật thì chẳng cần phải nói, sau khi học Phật rồi, chúng ta phải luôn tin rằng “nhân quả thông ba đời”. Con người nhất định không phải chỉ có một đời này, nếu như chỉ có một đời này thì việc gì phải tu hành? Không cần thiết, tạo phiền phức để làm gì? Nhưng xác thực là có quá khứ, có hiện tại, có vị lai; quá khứ không điểm bắt đầu, vị lai không điểm kết thúc. Quá khứ đã từng tạo không ít tội nghiệp, dưỡng thành tập khí phiền não sâu nặng, việc này hết thuốc chữa rồi. Chúng ta gặp được Phật pháp, gặp được sự chỉ điểm, giáo huấn của thánh hiền, chúng ta đã giác ngộ. Sau khi giác ngộ thì phải biết sửa lỗi làm mới. Sau khi giác ngộ rồi thì sẽ không vì một đời này mà lo nghĩ, tầm nhìn của bạn mở rồi thì bạn có tiền hậu nhãn. Gọi là

tiền hậu nhân tức là bạn nhìn thấy quá khứ, bạn cũng nhìn thấy vị lai, tiền hậu nhân này là trí nhân, là huệ nhân, chúng ta làm thế nào lo nghĩ cho đời sau, vậy thì đúng rồi.

Đời này vô cùng ngắn ngủi, cho dù sống đến 100 tuổi thì cũng trôi qua trong nháy ngón tay. Người thông minh ở trong thời gian ngắn ngủi này làm sao tìm đường xuất ly, làm sao ra khỏi lục đạo luân hồi? Nhà Nho nói rất hay: “*Minh đức, thân dân, đạt đến chí thiện.*” Sau đó nói: “*Biết mục tiêu thì sau đó có định*”, mục tiêu là gì vậy? Là đạt đến chí thiện. Chí thiện, trong Phật pháp nói rất rõ ràng, chí thiện là A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề (Vô thượng chánh đẳng chánh giác), đây là chí thiện; chúng ta phải đem tâm định vào trong mục tiêu này, đây gọi là biết mục tiêu. Chúng ta chẳng cầu gì cả, pháp thế xuất thế gian một thứ cũng không dính nhiễm, lời trong Thiên tông gọi là: “Đi qua cả bụi hoa, thân không dính mảnh lá.” Đây là gì? Đây chính là đã buông xuống vạn duyên, một lòng hướng về vô thượng Bồ-đề.

Tối hôm qua, hội trưởng và tôi cùng nhau bàn về vấn đề của lớp bồi dưỡng khóa kế tiếp, cũng bàn đến một số tình hình chung của người xuất gia trong giới Phật giáo hiện nay. Phật pháp, nếu muốn thành tựu thì không thể không buông xuống thế pháp, chúng ta phải có năng lực phân biệt giữa thế pháp và Phật pháp. Phật pháp là chánh giác, thế pháp là mê tình. Sự việc trong cửa Phật, nếu không giác ngộ thì cũng là thế pháp; sự việc trong thế pháp, nếu giác ngộ rồi thì cũng gọi là Phật pháp. Từ đâu phân biệt Phật pháp và thế pháp? Từ giác và mê mà phân biệt. Cho nên

Phật dạy chúng ta, thái độ đối với tất cả pháp thế xuất thế gian là tự tại, tùy duyên, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Nếu như phan duyên thì chính là thế pháp, còn tùy duyên thì là Phật pháp. Hay nói cách khác, khiến chúng ta mọi thứ không tự tại thì đây là thế pháp; được đại tự tại thì đó chính là Phật pháp. Chúng ta phải làm thế nào mới có thể đạt được? Tôi nghĩ rất nhiều đồng tu đều mong cầu điều này, nếu muốn đạt được tự tại, nếu muốn thật sự làm được tùy duyên thì nhất định phải xả bỏ thập ác, xa lìa tham sân si mạn thì sẽ tự tại. Bên trong không phiền não thì cảnh giới bên ngoài sẽ không cách gì cám dỗ bạn được. Cảnh bên ngoài còn có thể cám dỗ bạn, tức là phiền não của bạn chưa đoạn. Nó cám dỗ bạn gì vậy? Cám dỗ bạn phiền não, khiến phiền não của bạn khởi hiện hành. Cho nên, nếu chúng ta đã đoạn phiền não ở bên trong rồi, vô tư vô ngã, không có tham sân si mạn thì dù cảnh giới bên ngoài nhiều đến đâu, đẹp đến đâu thì mình cũng không động tâm, như vậy mới có thể được tự tại, như vậy mới có thể tùy duyên. Tùy duyên nhất định là tự tại, trong tùy duyên mà mang lại phiền não thì đó là sai rồi, chúng ta không được thuận theo sự việc này, trong tùy duyên nhất định là không có phiền não.

Phiền não của thế gian phần lớn bắt nguồn từ được mất, tâm được mất quá nặng. Thật sự vô tư vô ngã, không có tham sân si mạn thì quý vị biết tâm được mất không còn nữa, lúc này có thể tùy duyên rồi. Có duyên thì rộng làm lợi ích cho chúng sanh, không phải vì chính mình, mà vì lợi ích chúng sanh; khi không có duyên thì tâm hạnh và việc lợi ích cho chúng sanh cũng



tuyệt đối không gián đoạn, phương pháp làm không như nhau. Cổ đức thường nói, có duyên phận thì chúng ta hết lòng hết sức giúp đỡ người khác, giúp đỡ xã hội; nếu không có duyên phận này thì riêng thân mình thiện, cho nên không có ngừng nghỉ. Đây chính là điều cổ nhân đã nói: *“Có duyên thì chúng ta giúp thiên hạ cùng thiện, không có duyên thì riêng thân mình thiện.”* Riêng thân mình thiện chính là chuẩn bị cho tương lai khi gặp được duyên bèn phục vụ cho mọi người, niệm niệm không quên tâm này, đây chính là tâm đại Bồ-đề, chính là tâm độ chúng sanh.

Có một số đệ tử nhà Phật, tại gia hay xuất gia tôi đều đã gặp, tâm từ bi rất nặng, niệm niệm không bỏ việc phục vụ chúng sanh, nghĩ mọi phương pháp để tìm cơ hội, chuốc lấy phiền não vào người. Đây là sai lầm, đây chính là phan duyên chứ không phải tùy duyên. Bản thân vất óc ở đó lập kế hoạch, cần phải làm thế này, thế nọ thì sai rồi. Người hiểu rõ sẽ không có cách làm như vậy, mà có một cách làm khác, đó là cầu Phật lực gia trì, vậy là chính xác. Cầu Phật lực gia trì không phải là mỗi ngày đứng trước hình tượng Phật Bồ-tát cầu xin, đó cũng thuộc về phan duyên, đây thật sự là sai một li đi ngàn dặm. Nỗ lực hoàn thiện chính mình, niệm niệm không bỏ mất tâm nguyện phục vụ chúng sanh, đây chính là cầu Phật Bồ-tát gia trì. Do đây có thể biết, Phật Bồ-tát gia trì chắc chắn không bỏ thời tiết nhân duyên, thời tiết nhân duyên chưa chín muồi thì sẽ không gặp được cơ hội.

Năm xưa, tôi cầu học ở Đài Trung, ngày rời xa thầy, tôi đã phát nguyện dạy học, nhưng mãi vẫn chưa có cơ hội. Tôi đã đợi

40 năm, duyên ở Singapore này mới chín muôi, duyên này chín muôi cũng là điều mà tôi không ngờ đến. Tôi không hề yêu cầu cư sĩ Lý Mộc Nguyên lập lớp bồi dưỡng để tôi đến dạy. Ông phát tâm đến tìm tôi thì duyên này chín muôi rồi. Nếu tôi phát tâm đi tìm ông, thỉnh cầu ông lập lớp bồi dưỡng để tôi đến dạy, nếu tôi dạy không tốt thì ông ấy sẽ mắng tôi. Đây gọi là thời tiết nhân duyên, phải thật có tâm kiên nhẫn chờ đợi thời tiết nhân duyên, tôi đợi trong thời gian dài như vậy.

Đại đức tại gia, lão pháp sư xuất gia đều khuyên tôi dạy học, khuyên tôi viết sách, ít nhất cũng có hơn mấy chục lần. Tôi chẳng phải không chút động lòng, mà tôi biết thời tiết nhân duyên chưa chín muôi. Chưa chín muôi nói chung không ngoài hai nguyên nhân, thứ nhất là đức hạnh và học thuật của mình vẫn chưa đủ để truyền pháp nên Phật Bồ-tát sẽ không có cảm ứng; thứ hai là vào lúc ấy ở nơi đó chưa có người thật sự phát tâm học pháp. Hai loại duyên này thiếu một cái thì đều không chín muôi, hai loại duyên buộc phải đều chín muôi. Phật lực gia trì là do cơ duyên đã chín muôi rồi, tôi hiểu rất rõ. Cho nên khi chưa chín muôi thì nhất định phải nỗ lực dụng công tu hành hơn nữa.

Phương pháp dụng công rất nhiều, nhà Phật thường nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, nhiều pháp môn như vậy, pháp môn nào đối với mình có lợi ích thì tự mình phải biết. Nếu không biết thì tự mình có thể thử nghiệm. Thế nào gọi là có lợi ích? Đó là chắc chắn không làm mình đọa lạc, đây là điều kiện quan trọng nhất, từng giây từng phút phải đề phòng. Nếu thật sự không làm mình đọa

lạc, chúng ta là thành phần trí thức, phương pháp hiệu quả nhất là gần gũi thiện trí thức. Thiện trí thức ở đâu? Kinh điển. Kinh điển là do Phật nói, ta mỗi ngày đọc kinh là gần gũi Phật-đà; mỗi ngày nghiên cứu chú giải là gần gũi bậc thiện hữu xưa nay. Các ngài giúp chúng ta giải thích kinh điển, chúng ta xem nhiều nghe nhiều thì sẽ khai trí tuệ của mình. Mỗi ngày tăng trưởng trí tuệ, vậy thì không dễ dàng đọa lạc. Cổ nhân thường nói: *“Ba ngày không đọc sách thánh hiền thì mặt mũi hoàn toàn khác.”* Lời nói này chúng ta hiện nay nghe qua cảm thấy một chút cũng không quá đáng, nếu như ba ngày chúng ta không đọc kinh, không đọc chú giải, đem Phật pháp để qua một bên thì tập khí phiền não bèn hiện hành, chúng ta chắc chắn không có năng lực kháng cự với rất nhiều cám dỗ trong xã hội này, chúng ta không có biện pháp điều phục tập khí phiền não của mình, vậy là đọa lạc rồi.

Biết bao người hằng ngày đang đọa lạc mà chính mình không biết. Người sáng mắt thấy rất rõ ràng, muốn giúp đỡ; giúp đỡ thì cũng phải dựa vào thời tiết nhân duyên, đây chính là nhà Phật thường nói: *“Phật không độ người không có duyên.”* Thế nào gọi là có duyên? Thật sự có thể tin, có thể hiểu, có thể hành. Thật sự có năng lực phân biệt tốt xấu, có năng lực phân biệt đúng sai tà chánh thì đây là cơ duyên chín muồi, Phật Bồ-tát đặc biệt quan tâm; duyên chưa chín muồi thì quan tâm họ cũng vô ích, vì họ không thể tiếp nhận. “Trong cửa nhà Phật, không bỏ một ai”, lời nói này đều là sự thật, cũng là điều mà chúng ta cần phải học tập. Cho nên, từng giây từng phút phải kiểm điểm xem chúng ta

còn tâm sân giận hay không? Nếu như còn tâm sân giận thì chưa lìa phiền não, chưa lìa sân giận. Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến chỗ này.

### **Tập 67 (số 19-014-0067)**

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười, kinh văn hàng thứ hai từ dưới lên, chúng ta xem:

*“Ba, không có tâm tranh tụng.”* Đây cũng là hình tượng cụ thể của lìa sân giận. Tranh là tranh luận. Phàm có tranh tụng thì tâm nhất định bất bình, nhất định chất chứa oán hận. Chư Phật Bồ-tát vì sao không có vậy? Chúng ta cần suy nghĩ thật kỹ, nguyên nhân này rốt cuộc là do đâu? Chư Phật Bồ-tát triệt để giác ngộ rồi, biết được tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới là một thể, trong Đại kinh thường nói: *“Mười phương ba đời Phật, cùng chung một pháp thân.”* Lời nói này là lời chân thật. Nếu nhận biết đây là một pháp thân, là một thể thì tâm từ bi mới có thể tỏa khắp pháp giới, từ bi chính là tâm yêu thương. Yêu thương tất cả chúng sanh chính là thật sự yêu thương chính mình; người khác được lợi ích tức là mình được lợi ích, người khác bị tai nạn tức là mình bị tai nạn. Ta người không hai, sanh Phật một thể, sanh là chúng sanh. Sao có thể có tranh tụng được?

Cổ thánh tiên hiền dạy chúng ta, giữa người với người chung sống với nhau phải nhường nhịn. Chư Phật Bồ-tát chung sống

với tất cả mọi người ngay cả ý niệm nhường nhịn cũng không sanh khởi, vì sao vậy? Có ý niệm nhường nhịn là đã cách một bậc rồi, không phải là một thể thì mới nhường nhịn, nếu là một thể thì không thể nói nhường nhịn được. Do đó, lý càng rõ, càng sáng tỏ, càng thấu triệt thì sự mới thật sự đạt đến viên mãn, trong Phật pháp thường gọi là đại viên mãn, đại tự tại. Không thể hiểu rõ thấu triệt lý và sự thì sao có thể làm được? Người thế gian tranh danh, tranh tài, tranh lợi. Nếu là Phật Bồ-tát thì bạn cần thứ gì ngài sẽ cho bạn hết. Bạn thọ dụng hay tôi thọ dụng có gì khác nhau đâu? Đều như nhau cả! Bạn cảm thấy cái này có lợi ích với bạn, tôi đều có thể nhường cho bạn. Sự biểu hiện của Phật Bồ-tát cho chúng ta, đó là chính mình nhất định phải trải qua đời sống vật chất ở mức thấp nhất. Đây là dạy điều gì? Dạy người không tranh. Hơn nữa hằng ngày vì xã hội, vì chúng sanh mà tu phước, bồi phước, tạo phước, phước báo đều nhường cho mọi người hưởng. Xã hội an định hài hòa, phồn vinh hưng vượng, đây là sự hưởng thụ của chư Phật Bồ-tát; nhìn thấy mọi người đều tốt thì các ngài hoan hỷ, đây là sự hưởng thụ của các ngài.

Cả xã hội động loạn bất an, tất cả chúng sanh chung sống không hài hòa thì Phật Bồ-tát nhìn thấy đau lòng, lo lắng. Giống như cha hiền lo cho con cháu, người tuổi tác cao, đã 80-90 tuổi rồi, lúc này đối với họ mà nói, thế nào là hưởng thụ lớn nhất? Người một nhà hòa thuận, tương thân tương ái, tôn trọng lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác thì trong tâm người già hoan hỷ, họ hoàn toàn không mong cầu được cung cấp vật chất để thọ dụng, họ không cầu

những thứ này, chẳng cần thứ gì cả. Chư Phật Bồ-tát, người thật sự giác ngộ đều có tâm thái như vậy, chúng ta chưa giác ngộ thì rất khó lý giải, tưởng tượng không ra, sau khi bạn giác ngộ rồi thì bạn sẽ hiểu rõ. Giống như người trẻ tuổi không thể nào hiểu được lý niệm, cách nghĩ, cách nhìn của người già, đến khi chính họ già rồi, 80-90 tuổi rồi thì họ hiểu rõ vì sao người già trước đây đối đãi với con cháu đời sau như vậy, họ sẽ hiểu rõ thôi. Cho dù chính mình trong đời này đã tạo rất nhiều sai lầm, nhưng ngôn ngữ nói rất hay: *“Con người sắp chết, lời nói thiện lành.”* Vì sao vậy? Vì họ biết sai rồi. Họ hy vọng người đời sau đừng phạm sai lầm, mỗi một câu khuyên nhủ người đời sau đều là lời chân thật.

Chư Phật Bồ-tát đối với chúng ta mà nói đều là người xưa. Thích-ca Mâu-ni Phật diệt độ đã 3.000 năm, cả đời thật sự là dũng mãnh tinh tấn, cầu học dạy người, ngài đã vì chúng ta mà thị hiện. Phật đã đạt đến trí tuệ cứu cánh viên mãn, nhưng tấm gương mà ngài làm ra là ham học không biết mệt mỏi. Ấn Độ vào thời đó có thể nói học thuật tương đối phát triển, so với bách gia chư tử thời Xuân Thu Chiến Quốc của chúng ta, đại thể là giống nhau. Trong kinh điển ghi chép, Ấn Độ vào thời đó có 96 loại học phái tôn giáo, mỗi một loại Thích-ca Mâu-ni Phật đều tiếp xúc qua, mỗi một loại ngài đều nghiên cứu, đều hiểu rõ họ, thành tựu trí tuệ chân thật của mình. Những thánh nhân này không ai mà không hiểu học.

Thầy Dương đã mua được cuốn “Đạo Đức Kinh Chú Giải” từ Đài Loan. Tôi mở ra xem thử, thiên đầu tiên là hoàng đế Khang

Hy viết lời tựa, trong lời tựa thì ông khẳng định sách chú giải này là chú giải hay. Ông đã xem qua rất nhiều chú giải cho Lão Tử, cho rằng sách chú giải này nói rất rõ ràng, nội dung sâu sắc, lời lẽ dễ hiểu. Ông dặn dò vương công, đại thần, vương tử, vương tôn trong cung đình đều phải đọc. Đây là người có học, khi họ tại vị, đối với học thuyết thế xuất thế gian thầy đều đọc qua, không có điều gì không thông đạt, vì vậy họ mới có thể quản lý quốc gia tốt như vậy, họ có đạo lý. Diện tích lãnh thổ của quốc gia lớn nhỏ không như nhau, nhân dân cư trú trong đất nước bao gồm nhiều dân tộc, tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, làm thế nào để dung hợp lại? Đây chính là nền tảng của xã hội an định. Singapore là một nước nhỏ, ngày hôm kia trên báo đăng, dân số đã lên đến bốn triệu. Bốn triệu người này có rất nhiều dân tộc khác nhau, thông thường nói có bốn dân tộc lớn, đây là phần lớn, trong mỗi dân tộc còn có dân tộc nhỏ; về tôn giáo thì Singapore có chín tôn giáo. Chúng ta muốn thành tựu đức hạnh, muốn thành tựu học vấn, thử hỏi xem nhiều dân tộc như vậy, nhiều tôn giáo như vậy, nền văn hóa khác nhau, chúng ta có cần tìm hiểu hay không? Cần! Bạn muốn hiểu họ, bạn không học tập thì làm sao bạn hiểu được? Cho nên cổ nhân nói: “Sống đến già, học đến già, học không hết”, mỗi ngày chúng ta phải chăm chỉ mà đọc sách. Kinh điển của mỗi tôn giáo tôi đều đọc, hằng ngày đều đang đọc. Chúng tôi là người làm giáo dục tôn giáo, do đó kinh sách của tôn giáo phải thông thạo, phải đọc; sách vở thế gian cũng phải đọc qua, quá nhiều sách. Chúng ta phải biết lựa chọn trọng điểm, phải có thể bao

quát toàn diện, thành tựu trí tuệ, phong phú thường thức, như vậy mới có thể tự độ độ tha. Dứt khoát không có chuyện kiến thức nông cạn mà bạn có thể thành tựu được sự nghiệp, đây là việc không thể.

Thánh giáo có lợi ích lớn đối với chúng ta; thánh giáo nhất định là vô tư, nhất định là vô ngã, nhất định là thanh tịnh vô vi. Nhà Đạo nói “vô vi”, nhà Phật nói “tam luân thể không”, tam luân thể không chính là vô vi. Vô vi là không vì bản thân, không làm nhưng không gì chẳng làm. Không gì chẳng làm là làm lợi ích cho quảng đại xã hội, quảng đại quần chúng, cho nên nó không phải tiêu cực. Có người nói Phật giáo là tiêu cực, chỉ lo cho bản thân, không lo cho xã hội, nói vậy sai rồi. Nếu chỉ lo bản thân, không lo xã hội, vậy thì Thích-ca Mâu-ni Phật việc gì phải giảng kinh thuyết pháp 49 năm? Ngành nghề trong xã hội rất nhiều, nghề mà Thích-ca Mâu-ni Phật lựa chọn là nghề dạy học, ngài ở trong nghề nghiệp này rất chăm chỉ, rất siêng năng, không hề mảy may biếng nhác, mỗi ngày lên lớp 8 giờ, 49 năm không gián đoạn, tìm đâu ra vị thầy tốt đến như vậy? Lại không thu học phí của học sinh, bạn có thể nói ngài tiêu cực sao? Phải đem chân tướng sự thật này làm cho rõ ràng sáng tỏ.

Những điều ngài nói là chân lý, thế nào gọi là chân lý? Đó là chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Người thế gian chúng ta mê hoặc điên đảo, đối với toàn bộ vũ trụ, thế gian chúng ta đều mê hoặc, có thể nói là hoàn toàn vô tri. Hiện nay nhà khoa học nói với chúng ta, có sự tồn tại vô hạn chiều không gian, chúng ta không



hiểu chân tướng sự thật này. Trong kinh Phật và kinh điển tôn giáo khác nói với chúng ta, con người có quá khứ, có vị lai. Trong tôn giáo thông thường, tuy không có nói lục đạo nhưng họ nói đến thiên đường, nói đến địa ngục, ít nhất họ khẳng định có cõi người, có cõi trời, có cõi địa ngục. Chúng ta nói cho họ biết thêm, bạn có nhìn thấy rất nhiều súc sanh hay không? Có cõi súc sanh tồn tại. Ấn Độ giáo và Phật giáo nói rất rõ ràng, nhà Phật nói mười pháp giới, Ấn Độ giáo nói sáu cõi luân hồi. Sáu cõi chính là sáu chiều không gian khác nhau, mười pháp giới chính là mười chiều không gian khác nhau. Đây là sự phân chia lớn, còn phân chia nhỏ thì vô cùng phức tạp, toàn bộ bạn đều hiểu rõ thì bạn mới thật sự biết chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Ví dụ nói về mười pháp giới, bạn chỉ biết một pháp giới, chín pháp giới khác bạn đều không biết thì tư tưởng kiến giải của bạn sẽ bị lệch lạc, sẽ có sai lầm. Đây là điều chúng ta có thể lý giải, có thể tưởng tượng được. Nếu bạn đều hiểu rõ, đều sáng tỏ rồi thì tư tưởng kiến giải chính xác, hành vi của bạn sẽ chính xác.

Tâm hạnh đúng đắn thì tương ứng với lời giáo huấn của thánh nhân, giáo huấn của thánh nhân tương ứng với chân tướng sự thật. Bồ-tát Phổ Hiền dạy chúng ta hằng thuận, tùy hỷ, đây là tương ứng. Hằng thuận, tùy hỷ đều phải lấy pháp tánh làm tiêu chuẩn, chúng ta hằng thuận pháp tánh, tùy hỷ pháp tánh, thì người này có tư tưởng của Phật Bồ-tát, kiến giải của Phật Bồ-tát, đời sống của Phật Bồ-tát là tự tại mỹ mãn, nhà Phật nói là “thường sanh trí tuệ, không sanh phiền não”. Nếu trái ngược với tánh đức thì bạn

thường xuyên mê hoặc, thường sanh phiền não. Tương lai sẽ đi về đâu? Đương nhiên đi về ba đường ác, đây là đạo lý tất nhiên. Tất cả thánh hiền, tất cả tôn giáo đều nói với chúng ta, tham sân si là không tốt, không có tôn giáo nào nói tham sân si là tốt cả, chúng ta không hề nhìn thấy. Trong rất nhiều kinh điển tôn giáo, chúng ta đều không hề thấy nói tham sân si là tốt.

Thế nhưng hiện nay, hôm qua tôi mới nghe người ta nói, gần đây trên báo đã đăng một bài khá dài, nói: “tham là vô tội”. Không biết các bạn có xem qua hay chưa, hy vọng các bạn tìm cho tôi xem thử. Tôi thường nghe người phương Tây nói: “Tham lam là nguồn động lực để xã hội tiến bộ”, cổ vũ con người tham không biết chán. Từ trong giáo huấn của thánh nhân tất cả tôn giáo mà xem câu “tham không biết chán” này, nếu các bạn nói nó là nguồn động lực để xã hội tiến bộ, điều này không sai, đúng vậy! Đây là xã hội gì? Xã hội của cõi quý, xã hội của cõi địa ngục, xã hội của cõi súc sanh, xã hội của ba đường ác, tuyệt đối không phải của trời người. Từ chỗ này chúng ta cũng thật sự tỉnh ngộ trở lại, Thế Tôn nói với chúng ta trong kinh Lăng-nghiêm: “*Tà sư thuyết pháp như cát sông Hằng.*” Thế nào là tà sư? Thuyết pháp trái ngược với tự tánh đều là tà sư, phải ứng với tự tánh.

Tham sân si gọi là tam độc phiền não! Tam độc nếu tăng lên rồi thì trời người sẽ không còn nữa, mà ba đường ác địa ngục, ngã quý, súc sanh sẽ hiện tiền, chúng ta phải suy ngẫm nhiều. Cho nên, tôn giáo phương Tây nhấn mạnh phải tin có ngày tận thế; trong kinh Cô-ran nói tin vào thánh A-la, tin có ngày tận thế. Chúng

ta hãy xem hiện tượng xã hội ngày nay cách ngày tận thế rất gần, rất gần rồi. Đây là điềm báo trước của ngày tận thế, là điềm báo trước vô cùng không tốt, sao chúng ta có thể không cảnh giác cho được? Người ta tranh, chúng ta nhường, “không tranh với người, không cầu nơi đời”, cho dù chúng ta chết rồi thì cũng có nơi tốt để đi, nhất định không đọa ba đường ác. Chúng ta cần phải có năng lực phân biệt tà chánh, phân biệt đúng sai, phân biệt lợi hại. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

### ***Tập 68 (số 19-014-0068)***

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười, hàng thứ hai từ dưới lên, xem từ câu sau cùng:

“*Bổn, tâm nhu hòa chất trực.*” Đây là loại thứ tư của tám loại tâm pháp hỷ duyệt, do lìa khỏi sân giận. Do đây có thể biết, tam độc phiền não đối với tâm Bồ-đề có chương ngại lớn biết bao. Bồ-tát Mã Minh nói với chúng ta trong Khởi Tín Luận, thể của tâm Bồ-đề là trực tâm, tác dụng của nó là thâm tâm và đại bi tâm; thể và dụng là một, không phải hai. Trực tâm đối với chính mình chính là thâm tâm hiếu thiện hiếu đức, trực tâm đối với tất cả chúng sanh chính là đại từ đại bi. Thế Tôn nói với chúng ta trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật: Thể của tâm Bồ-đề là tâm chí thành. Chúng ta đem kinh luận hợp lại xem, ý nghĩa sẽ đặc biệt sáng tỏ. Trong Khởi Tín Luận nói trực tâm chính là chí thành, chân

thành đến tột điểm; tam độc phiền não là hư vọng, không phải là chân thành. Vì vậy, nếu không thể lìa khỏi tam độc thì chắc chắn không có tâm Bồ-đề, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Cho nên không dễ gì phát được tâm Bồ-đề, tâm Bồ-đề vừa phát thì chính là Sơ trụ Bồ-tát của Viên giáo; Sơ trụ Bồ-tát được gọi là “phát tâm trụ”. Do đây có thể biết, tâm Bồ-đề không phát thì thôi, vừa phát bèn ra khỏi mười pháp giới. Cho nên, trong kinh luận đều nói với chúng ta, Tiểu thừa A-la-hán, Bích-chi Phật đều chưa phát tâm Bồ-đề, đạo lý là ở chỗ này. Tiêu chuẩn của tâm Bồ-đề là kiến tu, trần sa phiền não đều đã đoạn, vô minh cũng đã phá được một phẩm thì đây là công đức của tâm Bồ-đề, là tác dụng của tâm Bồ-đề. Từ chỗ này chúng ta thấy được, lìa sân giận mới có thể đạt được “tâm nhu hòa chất trực”. “Tâm chất trực” vẫn chưa phải là trực tâm viên mãn, nhưng đã tiến gần đến trực tâm, chúng ta phải hiểu rõ ràng sáng tỏ vấn đề này.

*“Năm, được tâm từ của bậc thánh.”* “Tâm từ” này không phải là tâm từ của cõi trời trong sáu cõi. Chúng ta biết được trời Sắc giới có 18 tầng trời, ngoài tu thượng phẩm thập thiện và bốn loại thiện định ra, họ còn phải đầy đủ tứ vô lượng tâm *từ bi hỷ xả* thì mới có thể sanh đến trời Sắc giới. “Tâm từ của bậc thánh” được nói ở đây vượt hơn người trời phàm phu của Sắc giới và Vô Sắc giới; “bậc thánh” mà ở đây nói, mức độ thấp nhất cũng là tứ thánh pháp giới, là tâm từ bi của Thanh văn, Duyên giác, Quyền giáo Bồ-tát. Từ những kinh văn này, chúng ta có thể thể hội được, tam độc phiền não là chướng ngại nghiêm trọng nhất đối với việc tu

hành thành tựu, quả báo của nó: sân giận là ở địa ngục, tham dục là ở ngã quỷ, sau cùng tà kiến là ở súc sanh, đây là nghiệp nhân chủ yếu của ba đường ác. Chúng ta muốn viễn ly ba đường ác, muốn ở trong đời này thành tựu thánh đạo thì không thể không lìa thập ác, không thể không tu thập thiện.

Người tu đạo sơ dĩ không cách gì đoạn được thập ác, tu thập thiện, nguyên nhân tuy nhiều, nhưng đều không ngoài việc mê đắm ngũ dục lục trần của thế gian; mê quá sâu, mê quá nặng, chấp trước sâu nặng không thể buông xuống, nguyên nhân là ở chỗ này. Bất luận làm bất kỳ việc gì, làm được một chút việc tốt thì nhất định phải kể công; điều này không những bị người đổ ky, mà còn kết oán thù với người, tổn tánh đức của chính mình. Tổn tánh đức là gì? Chương ngại trí tuệ đức năng của tự tánh. Đức tướng mà nhà Phật nói, phạm vi còn rộng hơn so với đức năng, chúng ta đối với đạo lý này không thể lý giải thấu triệt thì chẳng những không thể bảo toàn công đức, mà trên thực tế không thể thành tựu công đức, tạo thành chương ngại nghiêm trọng nhất cho việc tu học trên đạo Bồ-đề. Hiện tại chúng ta cho là mình biết rồi, có phải là thật biết hay không? Không phải. Cùng lắm thì có thể nói là hiện tại chúng ta đã nghe nói đến rồi, nhưng không thể thật tin. Nếu như nghe nói mà thật tin thì chúng ta đã hồi đầu. Hay nói cách khác, nhất định lìa được tham sân si, vậy mới là thật tin. Nếu không lìa thập ác, chỉ có thể nghe nói, nghe Phật Bồ-tát có cách nói như vậy, vẫn không thể hoàn toàn tin tưởng. Đại kinh đại luận đều nói: *“Lòng tin là nguồn của đạo, là mẹ của các công đức”*, rất

không dễ dàng gì xây dựng lòng tin. Nhất định không nên cho rằng, chúng ta là tín đồ Phật giáo thì chúng ta đã tin Phật; chúng ta xuất gia rồi, đã thọ đại giới thì tin Phật rồi, chưa chắc!

Trong lúc giảng dạy, tôi cũng đã từng báo cáo với mọi người mấy lần, tôi ở Đài Loan xuất gia được hai năm mới thọ giới. Sau khi thọ giới, tôi trở về Đài Trung thăm thầy Lý, đây là lễ tiết thông thường, lễ tạ thầy. Thầy nhìn thấy tôi từ xa đi đến, liền vẫy tay gọi tôi, rồi lớn tiếng nói rằng: “Anh phải tin Phật!” Nói mấy lần như vậy. Tôi đi đến phía trước, cũng ngăn người ra. Sau đó thầy giải thích cho tôi: Đừng cho là đã xuất gia, thọ giới rồi thì anh đã tin Phật. Có rất nhiều lão hòa thượng đến 80 tuổi, 90 tuổi, đến chết vẫn chưa tin Phật, tại vì sao không tin? Vì họ không làm được. Tin rồi thì làm gì không làm được? Tin thì chắc chắn làm được; không làm được thì chứng minh bạn không tin, chỉ có thể nói là bạn nghe nói mà thôi. Lúc này tôi mới hoát nhiên đại ngộ.

Phật nói: *“Lòng tin là nguồn của đạo, là mẹ của các công đức.”* Ý này rất sâu rất rộng, chúng ta luôn luôn xem qua một cách qua loa, “việc này dường như rất bình thường, lời lẽ thường nói, ngay cả trẻ nhỏ ba tuổi cũng biết thì việc này có gì hiếm lạ đâu?” Chúng ta không biết rằng then chốt của thành công hay thất bại chính là ở đây. Tu học Tịnh độ, cầu nguyện vãng sanh, điều kiện đầu tiên là tín; ba điều kiện của Tịnh độ gọi là “tam tư lương”, mọi người đều rất quen thuộc là tín - nguyện - hạnh. Nếu không có tín thì nguyện và hạnh đều là giả. Đây cũng giống như tòa lầu ba tầng, tín là tầng thứ nhất, nguyện là tầng thứ hai, hạnh là tầng thứ ba. Tầng thứ

nhất không có thì làm gì có tầng thứ hai, tầng thứ ba. Ngày nay đọc đến đoạn kinh văn này khiến chúng ta cảm khái rất sâu sắc, quay đầu lại xem chính mình đã tin hay chưa? Nếu quả nhiên tin tưởng thì nhất định y giáo phụng hành, không cần người khuyên, không cần người khích lệ, tự nhiên sẽ y giáo phụng hành, như trong kinh Đại thừa thường nói “pháp vốn như vậy”. Chư Phật Như Lai, pháp thân đại sĩ, quyền giáo Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác, có người khuyến khích họ tu hành không? Những người như các ngài đều không cần người khuyến khích, đều là tự động tu hành.

Pháp Đại thừa và pháp Tiểu thừa đích thực không như nhau, pháp Đại thừa là trí tuệ làm chỉ đạo, vì vậy khi mới phát tâm thì không giống như thánh giả Tiểu thừa. Bồ-tát Sơ tín vị mới phát tâm, trên quả vị thì không bằng A-la-hán của Tiểu thừa, đây là thật, không phải giả. Trên quả vị, chư vị đều rõ là đang đoạn hoặc thì chỉ bằng Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa, chỉ là phá 88 phẩm kiến hoặc của tam giới mà thôi, còn tư hoặc thì một phẩm vẫn chưa phá. Thế nhưng Bồ-tát Sơ tín vị của Viên giáo, trí tuệ của họ, năng lực lĩnh ngộ của họ vượt hơn A-la-hán. Phật giảng giáo nghĩa thậm thâm của Đại thừa, A-la-hán nghe không hiểu, nhưng Bồ-tát Sơ tín vị nghe hiểu được. Đây là thông thường chúng ta hay nói, loại người này sở tri chướng nhẹ, phiền não chướng nặng. Cho nên, về phương diện đoạn phiền não thì Bồ-tát Sơ tín vị không bằng A-la-hán, nhưng về phương diện trí tuệ thì vượt hơn A-la-hán. Tâm mà Bồ-tát của Viên giáo trong địa vị Thập tín phát ra là tương tự tâm Bồ-đề, không phải là chân thật, thế nhưng vô cùng đáng

quý, họ không ngừng tinh tấn. Đến địa vị Sơ trụ thì tâm Bồ-đề này mới chân thật hiện tiền, “đã viên mãn phát ra ba tâm”, ba tâm này chính là “trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm”. Ba tâm này được phát ra viên mãn, tự lợi lợi tha, mãi cho đến vô thượng đạo, cho nên họ đạt được sự đại từ đại bi của thánh giả.

*“Sáu, tâm thường làm lợi ích, an ổn chúng sanh.”* Cả ba câu bốn, năm và sáu, trên thực tế đều là nói tâm Bồ-đề; câu thứ tư nói trực tâm, câu thứ năm nói thâm tâm, câu thứ sáu là nói đại bi tâm. Tâm từ tự thọ dụng thì hiếu thiện hiếu đức, “lợi ích” chúng sanh, “an ổn chúng sanh” là khiến tất cả chúng sanh được bình an. “Thường làm” là mọi lúc, mọi nơi, bất luận là thuận cảnh nghịch cảnh, trước giờ chưa từng gián đoạn. Người giác ngộ, họ ở thế gian này đã chuyển nghiệp lực thành nguyện lực, cũng chính là thừa nguyện tái lai mà nhà Phật thường nói, đây chính là người tái lai. Nếu không thể chuyển đổi ý niệm trở lại thì cả đời người này chắc chắn bị nghiệp lực làm chủ tể, người thông thường gọi là vận mệnh, người này chạy không thoát khỏi vận mệnh. Việc làm của bạn, quả báo của bạn trong cả đời đều đã định trước trong số mệnh.

Nếu các vị đọc kỹ Liễu Phàm Tứ Huấn thì sẽ hiểu rõ, đích thực là “một miếng ăn, một hớp nước không gì không định trước”. Vận mệnh của một người là đã định trước, gia vận của một gia đình cũng là đã định trước, quốc vận của một quốc gia cũng là đã định trước; cả thế giới thì có vận mệnh của thế giới, vẫn là đã định trước. Ai định trước vậy? Tuyệt đối không phải là thượng đế, tuyệt đối không



phải là Diêm vương, cũng không phải là Phật Bồ-tát, mà là nghiệp lực định trước. Cá nhân thì do biệt nghiệp của chính mình định trước, từ gia đình cho đến thế giới là cộng nghiệp của mọi người định trước. Gia vận của gia đình là cộng nghiệp của người cả nhà bạn định trước. Quốc vận của một nước là cộng nghiệp của người cả một nước định trước. Thế giới này có thế vận, là cộng nghiệp của những người trên thế giới này định trước, vô cùng có đạo lý. Đặc biệt là kinh này vừa mở đầu thì Phật đã nói với chúng ta: “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”, tâm tưởng là đang tạo nghiệp, nghiệp nhân gặp được duyên thì quả báo hiện tiền.

Nghiệp mà tất cả chúng sanh tạo ra là thiện ác lẫn lộn. Vào thời xưa, thông thường đều có thể tiếp nhận giáo huấn của bậc thánh hiền, do đó tất cả khởi tâm động niệm, tạo tác của họ, thiện tương đối nhiều, ác tương đối ít, nên quả báo rất thù thắng. Xã hội hiện nay, chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, tất cả chúng sanh tạo ác nghiệp nhiều, thiện nghiệp ít. Những năm gần đây, ác nghiệp mà tất cả chúng sanh tạo ra đang tăng trưởng với mức độ lớn. Niệm thiện, chưa nói đến hạnh thiện, mà ý niệm thiện đã dần dần tan nhạt rồi, việc này rất đáng sợ, đây không phải là hiện tượng tốt. Cho nên, người giác ngộ nhất định phải phát tâm Bồ-đề. Nếu không thể phát ra được tâm Bồ-đề chân thật thì mức độ thấp nhất phải có đủ tâm Bồ-đề tương tợ; chỗ này nói “tâm nhu hòa chất trực”, “được tâm từ của bậc thánh”, “tâm thường làm lợi ích, an ổn chúng sanh”, chí ít chúng ta phải có ba loại tâm này. Mỗi giờ mỗi phút phải ghi nhớ, nhất là câu thứ sáu này, đó là phải làm tám

gương tốt cho xã hội đại chúng. Chúng ta nhìn mọi người trong xã hội hiện nay, xem bệnh của họ ở chỗ nào? Chúng ta phải làm hoàn toàn ngược lại, làm khai thị cho họ, giúp họ giác ngộ, giúp họ quay đầu, vậy thì đúng. Cho nên đoạn ác là tích cực, không phải tiêu cực. Tốt rồi, hôm nay giảng đến chỗ này.

### **Tập 69 (số 19-014-0069)**

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười, hàng cuối cùng, bắt đầu xem từ câu cuối:

*“Bảy, thân tướng đoan nghiêm, đại chúng đều tôn kính.”* Đây là loại thứ bảy trong tám loại thiện quả do đoạn sân giận mà có được. “Thân tướng đoan nghiêm”, đoan nghiêm là đoan chánh, trang nghiêm. Trong Phật pháp nói trang nghiêm, chính là người thông thường nói đoan trang tốt đẹp. Từ đó cho thấy, Phật nói với chúng ta trong kinh Đại thừa: *“Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ, đức tướng của Như Lai.”* Chữ “tướng” trong câu này chính là nói “thân tướng đoan nghiêm”, đoan chánh tốt đẹp, chẳng phải là điều chúng ta có thể tưởng tượng ra được, đây là tự tánh tự nhiên lưu lộ ra, trên quả địa Như Lai thì là sự lưu lộ cứu cánh. Ngày nay, tướng của chúng ta biến thành thô xấu như thế này, nguyên nhân chính là tham sân si, kiến tư, trần sa phiền não đã khiến tướng hảo vốn trang nghiêm viên mãn biến thành ra như thế này. Đây đúng là Thế Tôn trong phần mở đầu của kinh này đã khai thị cho chúng

ta: “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh.”

Chân tâm là thuần thiện, là chí thiện. Cổ thánh tiên hiền đã nói “đạt đến chí thiện”, chí thiện ở đâu? Chí thiện chính là bản tâm, chính là chân tâm bản tánh, cảnh giới mà chân tâm biến hiện ra chính là chí thiện. Tâm không chân, tâm không thành thì biến chí thiện thành bất thiện. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, sau khi hiểu rồi thì chúng ta mới biết được tầm quan trọng của việc khôi phục chân tâm. Chư Phật Như Lai khác với chúng sanh trong chín pháp giới ở chỗ nào? Không gì ngoài việc khôi phục chân tâm tự tánh đến cứu cánh viên mãn. Một khi khôi phục thì tất cả đều khôi phục, đúng như điều mà trong kinh Đại thừa đã nói: “Một là tất cả, tất cả là một”, trí tuệ, năng lực, đức tướng toàn bộ đều được khôi phục. Cảnh giới này chính là nhất chân pháp giới mà trong kinh Phật đã nói, như vậy mới cảm được “đại chúng đều tôn kính”. “Đại chúng” này là tất cả đại chúng, những đại chúng nào vậy? Chư Phật Như Lai. Chư Phật Như Lai tôn trọng lẫn nhau, tôn kính lẫn nhau. Chư Phật Như Lai mà còn tôn kính thì chúng sanh trong chín pháp giới lý nào lại không tôn kính cho được? Chúng ta hãy tỉ mỉ mà tư duy, mà thể hội, sự tôn kính của chư Phật Như Lai là chân thành, cứu cánh, viên mãn.

Chúng sanh giác ngộ trong chín pháp giới đều biết tôn kính, chỉ có chúng sanh mê hoặc điên đảo mới không biết tôn kính. Nếu không hiểu rõ chân tướng sự thật thì tâm tôn kính của họ không thể sanh khởi, họ bị phiền não che mắt. Thế nhưng người giác ngộ cứu cánh, giác ngộ cứu cánh này nếu chúng ta hạ tiêu chuẩn này thấp

xuống một chút thì là Sơ trụ Bồ-tát của Viên giáo đã “phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân”, đây là chân thật giác ngộ, lúc này họ giống như chư Phật Như Lai vậy, tôn kính chúng sanh sáu cõi. Chúng sanh sáu cõi không tôn kính họ, nhưng họ tôn kính chúng sanh sáu cõi, vì sao vậy? Vì họ giác ngộ rồi, đạo lý chính ở chỗ này; giác ngộ rồi thì nhất định tôn kính, nhất định chăm sóc giúp đỡ vô điều kiện, đây là dáng vẻ của giác ngộ. Chúng ta tỉ mỉ quán sát thế hội thì có thể sáng tỏ. Nếu họ còn có phân biệt, còn có chấp trước thì chắc chắn chưa giác ngộ, trong Phật pháp gọi là chánh giác, họ không có. Cho nên tu học Phật pháp, làm thế nào có thể khế nhập lời dạy của thánh hiền? Chắc chắn không phải là kiểu học ghi nhớ, kiểu học ghi nhớ đối với chúng ta chỉ là một hình ảnh mà thôi, khiến chúng ta trong mê hoặc điên đảo, nghe nói có một sự việc như vậy, nhưng không thể vào được cảnh giới, muốn vào được cảnh giới thì phải thật làm. Việc thật làm này, trong kinh này Phật chỉ dạy chúng ta là đoạn thập ác, tu thập thiện, phải khiến cho trong tâm của chính mình không còn chút sân giận nào cả, tham sân si phải xả hết.

Chúng ta nhìn thấy một đứa trẻ có thể thương yêu động vật nhỏ, thương yêu kiến, chúng ta bèn nhận được sự khái thị. Giết kiến là việc hết sức bình thường, đứa trẻ sẽ hỏi lại một câu: “Nếu bạn là kiến, bạn có bằng lòng để người khác giết bạn hay không?” Đây là trí tuệ, đây là phương pháp của trí tuệ. Cổ thánh tiên hiền đã nói: *“Điều mình không muốn, đừng làm cho người.”* Tôi tin đứa trẻ tuy chưa đọc qua hai câu này, nó cũng không biết đạo lý này, thế nhưng nó làm được. Vì sao nó làm được? Thiên tánh; thiên tánh

chính là chân tâm của chính mình, bản tánh của chính mình. Tâm của trẻ nhỏ vẫn chưa bị phiền não thế tục làm ô nhiễm, bốn tánh của chúng vẫn còn, tâm của chúng cùng tâm của chư Phật Bồ-tát giống nhau. Nếu có thể vĩnh viễn gìn giữ tâm như trẻ nhỏ thì người này chính là Phật Bồ-tát. Làm thế nào gìn giữ? Đây là vấn đề lớn. Chúng hiện nay vẫn còn nhỏ, đến mười mấy tuổi dần dần sẽ bị ô nhiễm, hai mươi mấy tuổi, ba mươi mấy tuổi, bốn mươi mấy tuổi thì ô nhiễm nghiêm trọng nhất, hoàn toàn mê mất bản tánh. Cho nên, người xưa dạy làm thế nào có thể gìn giữ được tâm như trẻ nhỏ này, tâm như trẻ nhỏ chính là nói hoàn toàn không bị ô nhiễm; không cần thánh hiền dạy bảo bạn nhưng khởi tâm động niệm, hành vi việc làm của bạn cùng với chư Phật Bồ-tát, đại thánh đại hiền là như nhau.

Chúng ta phải học, chúng ta rất bất hạnh là lúc nhỏ không có người dạy bảo chúng ta, chúng ta đã bị cái thùng nhuộm xã hội làm cho ô nhiễm rồi. Đã bị ô nhiễm, hiện nay muốn trừ bỏ ô nhiễm này, đương nhiên không dễ dàng. Thế nhưng chính mình phải biết, nếu không trừ bỏ ô nhiễm này thì chắc chắn phải sanh tử luân hồi, không thể thoát ra. Nếu chúng ta thật sự mong cầu trong một đời này ra khỏi ba cõi, liễu thoát sanh tử, không còn sanh tử luân hồi nữa thì nhất định phải đoạn dứt ô nhiễm. Đối với chúng ta mà nói, phương pháp duy nhất có thể giúp chúng ta đoạn những ô nhiễm này chính là “đọc tụng Đại thừa, vì người diễn nói”. Đọc tụng là nghe giáo huấn của Phật Bồ-tát, sau khi nghe rồi nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà làm, tìm lại được tâm yêu thương chân thật viên mãn trong tự tánh. Đại từ đại bi là thứ

vốn có trong tự tánh, không phải học được từ bên ngoài. Chúng ta đã bị những ô nhiễm của phiền não tập khí che mắt, cho nên tự tánh không thể hiển lộ, thứ hiển lộ ra đều là tự tư tự lợi, đều là tổn người lợi mình, đây là chắc chắn sai lầm.

Trong lúc giảng giải, tôi hay nhắc nhở mọi người, tổn người nhất định là không lợi mình, chỉ có lợi người mới là lợi mình; tổn mình lợi người thì đó là chân thật lợi mình. Đạo lý này sâu, người thông thường không hiểu được, nguyên nhân không hiểu được vẫn là phiền não tập khí quá nặng. Bởi vì đây là tánh đức, đây không phải do tu mà có, mà tự tánh vốn sẵn có. Tam độc, Phật trong kinh luận Đại Tiểu thừa, giáo học của Hiền giáo, Mật giáo thời thời khắc khắc đều nhắc nhở chúng ta, chúng ta quả thực là đã mê quá sâu nặng, hằng ngày nhắc nhở nhưng chúng ta không cách gì giác ngộ, không có cách gì hồi đầu, đây gọi là nghiệp chướng sâu nặng, sâu nặng đến mức biến thành nhất-xiển-đề. Nhất-xiển-đề là tiếng Ấn Độ, ý nghĩa là đã bị đoạn hết thiện căn; thiện căn thì không thể nào đoạn được, đây là thí dụ thôi, “đoạn” là nói thí dụ. Phật có dạy cớ nào, có nhắc nhở thế nào nhưng thiện niệm của bạn đều không thể đề khởi, cho nên tuy là thiện căn chưa đoạn nhưng dường như là đã đoạn rồi, nghiêm trọng đến mức này. Do đây có thể biết, tham sân si giảm được một phần thì thiện căn của bạn lớn thêm một phần; giảm được hai phần thì thiện căn lớn thêm hai phần. Thiện căn chắc chắn là lợi tha, còn tham sân si nhất định là tự lợi. Cho nên, tự lợi là đọa lạc đi xuống, đọa đến tận cùng là địa ngục A-tỳ; lợi tha là hương lên trên, lên đến đỉnh điểm

chính là Phật quả cứu cánh viên mãn.

Cho nên, nếu chúng ta muốn cầu Phật đạo thì bạn phải chân thật biết xả mình vì người, đây là Phật đạo, đây là Bồ-tát đạo. Vì người mà trong đó vẫn không thể xả mình, đây chính là trong thiện nghiệp xen tạp bất thiện. Phần đầu của bộ kinh này, Phật dạy chúng ta đạo để thành Phật. “*Thường niệm thiện pháp*” là tâm thiện, thiện pháp là lìa tham sân si. “*Tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp*”, quán sát là hạnh thiện, tư duy là ý niệm thiện. Người mà có tâm thiện, ý niệm thiện, hạnh thiện thì người này chính là Phật Bồ-tát. “*Chẳng để mây may bất thiện xen tạp*”, nếu xen tạp bất thiện thì là chúng sanh của chín pháp giới. Các vị phải biết, thông thường chúng ta gọi là mười pháp giới, trong mười pháp giới là tu thiện xen tạp bất thiện, nếu nói không xen tạp chút bất thiện nào thì họ ở nhất chân pháp giới, họ không ở trong mười pháp giới. Nhất chân pháp giới là quả báo chân thật, còn tứ thánh pháp giới của mười pháp giới là quả báo tương tợ, không phải chân thật.

Bạn xem, đại sư Thiên Thai nói “*Lục tức Phật*”<sup>3</sup>, chúng ta

---

3 **Lục tức Phật** (六即佛): Sáu giai vị Phật được phân biệt theo *Lục tức* do tông Thiên Thai lập ra.

1. **Lý tức Phật** (Lý Phật): Chỉ cho tất cả chúng sanh. Bởi tất cả chúng sanh vốn đầy đủ lí Phật tánh, cùng với chư Phật không hai không khác.

2. **Danh tự tức Phật** (Danh tự Phật): Chỉ cho người nghe biết giáo pháp từ thiện tri thức, hoặc là xem kinh điển mà thấu suốt được lý tánh tức Phật. Những người này từ nơi danh tự mà thông đạt tất cả các pháp đều là Phật pháp.

3. **Quán hạnh tức Phật**: Chỉ cho những người đã rõ biết tất cả pháp đều là Phật pháp, từ đó nương theo giáo pháp tu hành mà quán chiếu được rõ ràng, lý và tuệ tương ứng, quán hạnh tương tức, ngôn hạnh nhất như. Giai vị này chia làm 5 phẩm vị: Tùy hi, Đọc tụng, Thuyết pháp, Kiểm hành lục độ, Chánh hành lục độ.

phàm phu trong sáu cõi chỉ có *Lý tức Phật*, *Danh tự tức Phật*, *Quán hạnh tức Phật*, sáu cõi chỉ đến đây; tứ thánh pháp giới là *Tương tự tức Phật*, các vị nghi xem, “tương tự” không phải là thật; trong nhất chân pháp giới mới gọi là *Phân chứng tức Phật*, đó là thật, không phải giả. Chúng ta có muốn ở tứ thánh pháp giới của mười pháp giới hay không? Không muốn. Không muốn là nguyện vọng của chúng ta, trên thực tế chúng ta có thể làm được hay không? Khó! Đoạn hết kiến tư phiền não thì mới có thể sanh đến tứ thánh pháp giới; đoạn hết trần sa phiền não rồi, còn phải phá một phẩm vô minh thì mới có thể ra khỏi tứ thánh pháp giới, điều này không dễ dàng. Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều là con đường này, đây gọi là “thông đồ đại đạo”, con đường phổ thông để thành Phật. Theo con đường này mà đi, chúng sanh thời mạt pháp chúng ta một người cũng không thành tựu. Điều này tức là khẳng định chúng ta không có năng lực đoạn phiền não. Cho nên, Phật pháp truyền đến thời mạt pháp, tám vạn bốn ngàn pháp môn, các vị phải biết, chỉ còn lại một pháp môn có thể đi được thông, đó là mang nghiệp vãng sanh. Chỉ có một môn này mới có thể giúp bạn

---

**4. Tương tự tức Phật:** Giai vị đã đoạn trừ được kiến tư hoặc, hàng phục được vô minh, sáu căn thanh tịnh, tương tự như thật chứng chân lý. Giai vị này tương đương với Thập tín vị.

**5. Phân chứng tức Phật** (Phân chân tức Phật): Chỉ cho giai vị đoạn một phần vô minh, chứng một phần trung đạo, tức là giai vị Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa và Đẳng giác, dần dần phá được một phẩm vô minh mà chứng được một phần trung đạo.

**6. Cứu cánh tức Phật:** Chỉ cho giai vị đoạn trừ phẩm vô minh cuối cùng, đạt được trí giác cứu cánh viên mãn, đây tức là giai vị Diệu giác Phật quả.

Trí (ngộ) và tình (mê) tuy có cạn sâu khác nhau nhưng cùng chung một thể tánh và hỗ tương cho nhau, nên gọi là Lục tức Phật.



ra khỏi mười pháp giới. Ngoài môn này ra, nhất định không tìm được môn thứ hai.

Thiền là đường tắt, là một pháp môn tốt. Các vị xem, ngày trước pháp sư Đàm Hư đã nói một cách khẳng định, trong thời đại này từ nơi thiền mà tu hành thành tựu, ra khỏi mười pháp giới thì một người cũng không có; ngài nói trong đời ngài đã thấy được người tu thiền đắc thiền định. Người đắc thiền định tương lai đi đến nơi đâu? Trời Tứ thiên. Bạn có thể chứng được sơ thiên thì bạn sanh trời Sơ thiên; bạn chứng được nhị thiên thì bạn sanh trời Nhị thiên, nhưng không ra khỏi sáu cõi luân hồi! Người thế nào mới có thể ra khỏi sáu cõi luân hồi? Người đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Đàm lão nói, trong đời ngài một người cũng không thấy, không những không thấy, mà nghe cũng chưa từng nghe nói, như vậy bạn biết được việc này khó cỡ nào!

Pháp môn Tịnh độ, vẫn chưa đoạn phiền não tập khí. Tuy là chưa đoạn, nhưng họ có năng lực điều phục, việc này chúng ta phải hiểu. Nếu như không điều phục được thì đời này cũng không thể thành tựu. Muốn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì công phu niệm Phật của bạn phải có thể phục được phiền não. Tuy là có phiền não, có tập khí nhưng nhất định không khởi tác dụng, đây là thật sự phục được phiền não, như vậy mới có thể nắm chắc vãng sanh. Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, đó là “đại chúng đều tôn kính”, đây là thật, không phải giả, chư Phật Như Lai đều tôn kính, đều vỗ tay khen ngợi bạn, bạn hiếm có, đời này bạn thành tựu rồi, chư Bồ-tát, chư đại A-la-hán thấy đều tán

thán. Cho nên, nếu các đồng tu muốn trong đời này thành tựu thì phải chuyển đổi thập ác thành thập thiện. [Nếu không chuyển đổi được] thì phải biết, đời này chỉ có thể kết duyên với thế giới Tây Phương Cực Lạc, chứ không thể đi được.

Tôi đã giảng *tịnh nghiệp tam phước* rất nhiều lần, thường xuyên nhắc nhở, muốn vãng sanh cõi *Phàm thánh đồng cư* của thế giới Tây Phương Cực Lạc thì phải thật sự làm được điều thứ nhất của tam phước. Điều thứ nhất là “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”, vậy thì bạn chắc chắn sanh cõi *Phàm thánh đồng cư*, đã nắm chắc rồi. Bạn có thể làm được điều thứ hai thì bạn chắc chắn sanh cõi *Phượng tiện hữu dư*. Ba điều bạn thấy đều làm được thì bạn chắc chắn sanh cõi *Thật báo trang nghiêm*. Phần sau quá cao, không dễ dàng, mức độ thấp nhất là điều thứ nhất, bốn câu này chúng ta phải làm được, hết lòng nỗ lực mà làm. Phải biết nếu không làm được thì không thể ra khỏi luân hồi, nếu bạn muốn vượt thoát luân hồi thì nhất định phải làm cho được! Tốt rồi, thời gian hôm nay đã hết, chúng ta giảng đến đây.

### ***Tập 70 (số 19-014-0070)***

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười một, hàng thứ nhất, bắt đầu xem từ câu thứ hai:

“*Tám, do hòa nhĩn nên chóng sanh về Phạm thiên. Đó là tám.*”  
 Đây là lợi ích thứ tám do lia sân giận. Hòa và nhĩn đều là tánh đức,

đây là cái vốn có trong tự tánh của tất cả chúng sanh, nhưng bị tập khí phiền não làm chướng ngại nên không thể hiện tiền. Hòa là chung sống hòa thuận với tất cả chúng sanh, nhân là có thể đón nhận tất cả cảnh giới thiện ác, thuận nghịch, có thể thấy hàm nghĩa của hai chữ này sâu rộng vô hạn. Đặc biệt là xã hội của chúng ta hiện nay, hiện tại do giao thông thuận tiện, thông tin phát triển, trái đất chúng ta cư trú tuy rất lớn, nhưng nhờ thông tin truyền đi nhanh chóng nên mỗi một sự việc nhỏ, chúng ta lập tức nhìn thấy, nghe thấy từ trên màn ảnh truyền hình, hoặc chúng ta nghe thấy từ vệ tinh truyền tin. Vì vậy có người nói, trái đất ngày nay là một thôn trang, thôn địa cầu, thí dụ này rất hợp lý. Tuy nhiên trên trái đất có nhiều người như vậy, có nhiều sinh vật như vậy, chúng ta đều sinh sống ở khu vực này, việc quan trọng nhất chính là phải hòa, phải nhân. Nếu không thể chung sống hòa thuận, hai bên không thể nhường nhịn lẫn nhau thì nhất định sẽ phát sinh xung đột, sẽ phát sinh chiến tranh, sẽ phát sinh đổ máu, sẽ có đủ mọi bất hạnh. Chư Phật Bồ-tát, đại thánh đại hiền, giữ tâm của các ngài, động niệm của các ngài chỉ đều là cứu độ tất cả chúng sanh khổ nạn, mà mục tiêu cứu độ chúng sanh nhất định ở hòa và nhân. Vì sao chúng ta không thể thực hiện được hòa và nhân? Ở đây Phật đã nêu rõ cho chúng ta, thập ác bất thiện khiến cho không thể thực hiện được hòa và nhân. Đây chính là tai nạn của tất cả chúng sanh hiện nay, là nguyên nhân không thể tránh khỏi thiên tai nhân họa.

Phật pháp không những chỉ nói đến lợi ích trước mắt, mà còn có lợi ích sâu xa, lợi ích sâu xa ở đời sau kiếp sau. Lợi ích của đời

sau kiếp sau, nói thật ra còn vượt hơn lợi ích của chúng ta hiện nay. Chúng ta đời này ở trong thế gian này, thời gian quả thật mà nói là rất ngắn ngủi, các bạn trẻ hiện nay vẫn chưa cảm nhận được, nhưng người ở tuổi 60-70 trở lên, hiện nay xã hội thông thường gọi là người về hưu, người nghỉ hưu cảm nhận về điều này rất sâu sắc. Đời người khổ sở và ngắn ngủi, cho dù sống 100 năm, người hiện nay nói một thế kỷ, nhưng trên thực tế chỉ là một khay móng tay, một sát-na, chúng ta cần phải giác ngộ được. Trong thời gian ngắn ngủi như vậy, chúng ta phải làm thế nào tận dụng thời gian này thành tựu sự nghiệp bất hủ. Thế nào là sự nghiệp bất hủ? Nhà Nho nói “lập đức, lập công, lập ngôn”, đây gọi là “tam bất hủ”. Tam bất hủ này không thật, vì sao vậy? Vì trái đất này sẽ hoại. Phật nói với chúng ta, cõi nước của Phật, tinh cầu có *thành, trụ, hoại, không*, trái đất hủy diệt rồi thì lập đức, lập công, lập ngôn cũng sẽ không còn chỗ dựa. Sự nghiệp bất hủ thực sự trong Phật pháp. Thế nào là sự nghiệp bất hủ vậy? Ra khỏi lục đạo, ra khỏi thập pháp giới, đó là bất hủ thật sự. Không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, chúng ta nói phạm vi lớn hơn một chút, bất luận đức nghiệp như thế nào thì cũng cùng *thành, trụ, hoại, không* đi về chỗ chết.

Thế Tôn từ bi, chỉ ra thế giới Tây Phương Cực Lạc cho chúng ta. Báo độ của chư Phật mười phương là bình đẳng, báo độ này chính là cõi Thật báo trang nghiêm thường nói. Tuy cõi Phạm thánh đồng cư và cõi Phương tiện hữu dư không như nhau, nhưng ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, cõi Đồng cư, cõi Phương tiện bằng với cõi Thật báo, việc này chẳng thể nghĩ bàn, việc này chư Phật đều tán

thán. Không có vị Phật nào không khuyên chúng ta cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, sự thù thắng của thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải là cõi Thường tịch quang, không phải là cõi Thật báo. Cõi Thường tịch quang, cõi Thật báo của tất cả chư Phật Như Lai đều bình đẳng, vậy có gì hiếm lạ? Thù thắng đệ nhất chính là cõi Đồng cư và cõi Phương tiện bằng với cõi Tịch quang và cõi Thật báo, điều này không thể nghĩ bàn, chúng ta phải tin tưởng lời của Thế Tôn. Lời giảng giải này của Thế Tôn đích thực đã cứu chúng ta.

Những pháp môn khác, không cần nói thứ khác, ví dụ bạn tu sơ thiền, chưa ra khỏi tam giới, bạn đắc sơ thiền thì tương lai bạn chẳng qua là sanh trời Sơ thiên mà thôi, không dễ thành tựu. Sao lại biết không dễ thành tựu? Bạn có thể tự mình làm thử xem. Thiền định của sơ thiền có thể chế phục ngũ dục lục trần, họ là ở Sắc giới, không phải Dục giới. Chúng ta ngày nay đối với tài sắc danh thực thù, ngũ dục lục trần còn động tâm hay không? Hễ sáu căn tiếp xúc với cảnh giới còn bị động tâm, còn khởi niệm thì bạn biết rằng bạn ở Dục giới, bạn không có phần ở Sắc giới. Người trời Sắc giới đối với mừng, giận, buồn, vui không động tâm, nhà Phật thường gọi là “tám gió<sup>4</sup> thổi không động”. Tám gió thổi không động là cảnh giới gì vậy? Là cảnh giới của trời Sơ thiên. Nói cách khác, công hạnh của họ càng cao thì định công càng cao. Chúng

---

4 Tám gió (bát phong): được - mất, khen - chê, danh thơm - tiếng xấu, khổ - vui.

Nghĩa là tám ngọn gió đời, là tám pháp thế gian, là thước đo người tu hành chân chính. Tám gió này hay làm con người vọng động, điên đảo mà sinh ra vui vẻ, hạnh phúc hoặc phiền muộn, khổ đau.

ta biết, không phải họ không có định công, trong Phật pháp gọi định này là “vị đạo định”, họ vẫn chưa đạt đến sơ thiên, họ có định công, nhưng không đạt đến sơ thiên. Định công của họ nếu đạt đến sơ thiên thì trong tất cả cảnh giới đều không động tâm. Quả thật đúng là trong không động tâm, ngoài không bị cảnh giới cảm dỗ, đó là người trời Sắc giới. Công phu của nhị thiên, tam thiên, tứ thiên thì càng sâu hơn nữa, nhưng vẫn không ra khỏi tam giới.

Người niệm Phật chúng ta, thật ra mà nói nếu có được công phu sơ thiên thì chắc chắn vãng sanh, việc cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc nhất định không có vấn đề. Bạn có công phu sơ thiên, trong pháp môn niệm Phật gọi là niệm Phật tam-muội, công phu thành phẫn rồi thì chắc chắn được sanh. Công phu của chúng ta chưa đạt đến sơ thiên, cũng có một chút công phu gọi là vị đạo định. Vị đạo định này còn phải xem duyên phận của bạn, nếu duyên của bạn thù thắng thì có thể vãng sanh; nếu duyên không thù thắng, lúc sắp mạng chung có oan gia trái chủ đến quấy nhiễu, đến chướng ngại thì bạn không thể vãng sanh. Chúng ta tự mình nghĩ thử, lúc sắp lâm chung không biết có oan gia trái chủ đến kiểm chuyện hay không? Rất khó nói. Người tại gia có người thân quyến thuộc, có con cháu đứng trước mặt bạn khóc lóc, kêu la inh ỏi khiến bạn không giữ được chánh niệm. Người xuất gia còn đáng sợ hơn, vì sao vậy? Tín đồ còn nhiều hơn con cháu, người này phải như thế này, người kia phải như thế nọ, thế là nguy to rồi! Việc này chúng ta nhìn thấy, rất nhiều lão hòa thượng khi vãng sanh, tín đồ này nói: “Phải thế này đối với sư phụ.” Người kia nói: “Không

được, anh sai rồi, phải dùng cách này đối với sư phụ.” Mọi người hai bên tranh nhau, khiến cho sư phụ chết tươi rồi. Không phải họ có tâm xấu, đều là tâm tốt, tâm tốt ý thiện nhưng hại chết sư phụ rồi!

Cửa ải lớn nhất của tại gia, xuất gia chính là chết. Ở đây tôi đã viết mười mấy chữ, cách viết này không biết các bạn có thể đọc hiểu hay không? Đây là chữ “chết”, là lối viết xưa, ý nghĩa sẽ rõ ràng hơn. Tôi đã viết mười mấy từ, có không ít người đã lấy đi rồi. Nội dung viết trong đây là câu nói của Ấn tổ, đại sư Ấn Quang nói: *“Người học đạo, niệm niệm không quên chữ chết thì đạo nghiệp tự thành.”* Chúng ta không sợ chết, chúng ta phải chuẩn bị cách chết như thế nào, điều này mới quan trọng. Hay nói cách khác, cần phải có công phu sơ thiền, tức là chúng ta niệm Phật nhất định phải được niệm Phật tam-muội. Niệm Phật tam-muội nếu cạn thì là công phu thành phỉến, công phu thành phỉến trên thực tế mà nói chính là công phu sơ thiền. Ngoài không chấp tướng, trong không động tâm, thực sự đem duyên đời này đều buông xuống rồi, việc của thế gian này không liên quan đến ta; người tốt thì rất tốt, người xấu cũng tốt; việc tốt rất tốt, việc xấu cũng tốt. Chúng ta dùng tâm bình đẳng để đối nhân xử thế tiếp vật, không có phân biệt, không có chấp trước, vậy chúng ta mỗi ngày niệm Phật hiệu cầu sanh Tịnh độ mới thật có phần nắm chắc. Trong đời sống thường ngày phải tùy duyên, không phan duyên. Tùy duyên là sao cũng tốt, nhất định không được đem những sự việc hỗn tạp lộn xộn để ở trong tâm, trong tâm việc gì cũng không có, chỉ có một

câu “A-di-đà Phật”, vậy thì chắc chắn được sanh Tịnh độ.

Điều kiện để được sanh Tịnh độ thì hai chữ [hòa và nhẫn] này quan trọng, đầu tiên phải chung sống hòa thuận với tất cả mọi người. Họ hòa thuận với ta, ta hòa thuận với họ; họ bất hòa với ta, ta vẫn hòa với họ. Thuận cảnh, nghịch cảnh, người thiện, người ác, thầy đều phải nhẫn. Cách nhẫn như thế nào vậy? Không để ở trong tâm mới thật sự là nhẫn. Để ở trong tâm thì nhẫn ấy rất khổ, không để trong tâm thì nhẫn này rất tự tại. Tất cả đều tùy duyên, không phan duyên. Lợi ích chúng sanh là việc tốt, việc tốt cũng phải có duyên. Nếu như không có duyên mà bạn muốn đi làm, làm không thành công thì bạn sẽ sanh phiền não, sao lại khổ vậy? Cho nên Phật trụ ở thế gian chỉ dạy chúng ta là tùy duyên, không phan duyên; phan duyên là tự mình muốn làm như thế nào, tùy duyên là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Chúng ta có thể biết hòa và nhẫn thì tự nhiên sẽ đoạn ác tu thiện. Bởi vì chỉ cần bạn tạo thập ác nghiệp, thập ác này ở trong tâm của bạn, bạn không thể buông xuống nó hoàn toàn thì không làm được hòa và nhẫn.

Chúng ta quan sát tỉ mỉ, quan sát người khác mà xét lại bản thân mình. Con người nhìn thấy lỗi lầm của chính mình rất khó, nhìn không ra lỗi của chính mình, nhưng dễ nhìn thấy lỗi của người khác. Người khác là tấm gương soi của chính chúng ta, nhìn thấy lỗi lầm của người khác, lập tức xoay trở lại phản tỉnh, xem bản thân ta có lỗi lầm này hay không? Điều này quan trọng. Chúng ta nhìn thấy người khác không hòa thuận, đoán thể



không hòa thuận, quốc gia không hòa thuận, tôn giáo không hòa thuận, thường hay gây chuyện, đấu tranh, chiến tranh, điều này trong tin tức thường nhìn thấy, quay đầu lại nghĩ xem, ta chung sống với mọi người có hòa thuận hay không? Vì sao ta không hòa thuận? Điều mà trong bộ kinh này nói, do tập khí ác nghiệp. Nếu không có ác nghiệp thì tâm địa của bạn là thuần thiện, thuần thiện chính là thập thiện, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm nhất định tương ứng với thập thiện nghiệp thì đã thực hiện được hai chữ “hòa nhẫn” rồi. Nếu không gặp được pháp môn Tịnh độ, không biết cầu sanh thế giới Cực Lạc thì quả báo của họ đời sau là “sanh Phạm thiên”; Phạm thiên là trời Sắc giới, không phải trời Dục giới. Bạn mới biết được, tuy không học Phật nhưng quả báo cũng khá thù thắng. Chúng ta thử xem rất nhiều tôn giáo, “trời” mà họ nói đến, phần lớn đều là trời Dục giới. Làm sao biết là trời Dục giới? Tập khí phiền não chưa đoạn, cho nên chúng ta biết họ là trời Dục giới, vẫn chưa lìa khỏi dục. Tôn giáo cao cấp, gọi là tôn giáo cao cấp, trong mỗi một tôn giáo đều có người tu hành cao cấp, không phải chỉ cho một người, người cao cấp là tu thiền định, họ biết ly dục nên sanh Phạm thiên, điều này chúng ta phải biết. Lìa sân giận có tám loại công đức thù thắng, trong đó loại thứ tám là vô cùng, vô cùng thù thắng.

Chúng ta ngày nay đề xướng hòa bình, bởi vì thế giới không hề hòa bình. Giải thích hai chữ “hòa bình” này thế nào? Chúng sanh trên toàn thế giới, không phân quốc gia, không phân chủng tộc, không phân tôn giáo, chung sống hòa thuận, đối xử bình đẳng

thì hòa bình mới có thể thực hiện. Đối xử bình đẳng là “nhẫn”, bạn không nhẫn được thì bạn không cách gì đối xử bình đẳng với người. Cho nên, chúng ta cần đem lời giáo huấn của Phật-đà áp dụng vào trong đời sống đối nhân, xử thế, tiếp vật của chúng ta, tự lợi lợi tha. Tự lợi của chúng ta là dùng nền tảng tu hành này, phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, chắc chắn có thể thỏa mãn nguyện vọng trong đời này của chúng ta, thành tựu công đức thù thắng mà đời đời kiếp kiếp về trước chúng ta không có, đây mới là người thông minh, mới là người chân thật có trí tuệ. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

### **Tập 71 (số 19-014-0071)**

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười một, hàng thứ nhất, bắt đầu xem từ câu sau cùng:

*“Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ được tâm vô ngại, người thấy nghe không chán.”* Đây là nói đem công đức đoạn sân giận, không cầu phước báo thế gian. Quý vị đồng tu cần phải biết rằng, không cầu phước báo thế gian, không phải là không có phước báo, mà là phước báo càng thù thắng hơn. Tuy phước báo hiện tiền nhưng dứt khoát không được để ở trong tâm, dứt khoát không được sanh tâm hoan hỷ, đây chính là nói không thọ phước báo, phước báo dù lớn đến đâu cũng không hưởng thụ, mà đem công đức này hồi hướng vô

thượng Bồ-đề; sau khi thành Phật thì quả báo sẽ thù thắng, loại thù thắng này không thể dùng ngôn ngữ miêu tả được, cho nên trong kinh Phật thường nói “không thể nghĩ bàn”. “Được tâm vô ngại”, vô ngại là không chướng ngại, chính là điều mà Khổng tử nói: “Tùy tâm mong muốn mà không vượt quy củ”, đây là tâm vô ngại. Trong đại tự tại lại có thể tương ứng với tất cả chúng sanh, không trái ngược pháp thế gian, đây là nhà Phật thường nói: “Phật pháp ở thế gian, không hoại pháp thế gian.” Nếu chúng ta đối với pháp thế gian có trở ngại, vậy thì có chướng ngại rồi. Với Phật pháp, với thế pháp, với pháp xuất thế đều vô chướng ngại thì mới gọi là pháp vô chướng ngại, mới thật sự giải thoát, trong kinh Hoa Nghiêm gọi là “lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”. “Người thấy nghe không chán”, đây là quả báo thù thắng; phàm người tiếp xúc với bạn, nghe tên, gặp mặt đều có thể sanh tâm hoan hỷ, đây là quả báo tu thập thiện nghiệp đời đời kiếp kiếp trong quá khứ.



# LÌA TÀ KIẾN THÌ ĐƯỢC THÀNH TỰU MƯỜI PHÁP CÔNG ĐỨC



**Lại nữa, long vương! Nếu lìa tà kiến thì được thành tựu mười pháp công đức.**

“Tà kiến” là ngu si, ngu si biểu hiện ra bên ngoài chính là tà tri tà kiến. Tà tri tà kiến là cách nghĩ sai lầm, cách nhìn sai lầm, cách nghĩ cách nhìn của bạn hoàn toàn trái ngược với tự tánh, đây gọi là si; cho nên si chính là tà kiến. Có thể xa lìa ngu si, đây là việc khó khăn nhất, khó hơn nhiều so với hai điều phía trước. Trong thập thiện, bảy điều phía trước đều đoạn dễ dàng, chỉ có một điều sau cùng này là khó đoạn. Trong kinh điển Phật có một ví dụ, đoạn si hoặc giống như ngó sen đứt còn vương tơ, rất khó đoạn sạch sẽ. Đoạn phiền não bằng giới và định, trì giới tu định thì được. Trong mười điều này thì chín điều phía trước nếu có

thể trì giới thì thân và khẩu có thể không phạm; nếu có thể tu định, định có thể đoạn tham, sân. Thế nhưng mà si thì vô phương, muốn đoạn si thì nhất định phải khai trí tuệ, sau khi khai trí tuệ rồi thì si mới có thể đoạn sạch, không khai trí tuệ thì không có biện pháp nào cả. Nhưng mà chúng ta phải biết rằng, ngu si là gốc rễ của mọi phiền não. Vì sao lại có tham? Vì sao lại có sân? Vì si, ngu si! Tại sao thân tạo ra giết, trộm, dâm; khẩu tạo ra nói dối, nói ly gián? Đều là do ngu si. Từ đó cho thấy, khai trí tuệ là quan trọng. Mục tiêu cuối cùng của tu học Phật pháp là khai trí tuệ, khai trí tuệ mới đoạn được phiền não ngu si căn bản.

Làm thế nào để khai trí tuệ? Nhất định phải nương giới để được định, do định khai tuệ. Phật đã nói với chúng ta trình tự này, đây là quá trình mà tất cả mười phương ba đời chư Phật tu học, chúng ta muốn tu thì cũng không ngoại lệ. Rất nhiều người muốn tu mà tu cả đời cũng không thể khai trí tuệ. Nguyên nhân do đâu? Giới không thanh tịnh thì định cũng không đạt được, vậy làm sao có trí tuệ? Trí tuệ không có giới định, trong Phật pháp gọi là “thế trí biện thông”, nhà Nho gọi là “kiểu học ghi nhớ”, chẳng phải trí tuệ. Bạn nghe nhiều, thấy nhiều, nhớ rất nhiều, đây không phải từ trong tự tánh, mà toàn đến từ bên ngoài, đây là kiểu học ghi nhớ. Nhà Nho đối với sự việc này nói rất hay: “Kiểu học ghi nhớ, không đủ để làm thầy người.” Qua đó có thể thấy, thời xưa lựa chọn thầy, không chọn thầy học theo kiểu ghi nhớ, mà chọn người thầy thật sự có tu, có chứng. Gọi là “có tu” chính là phải đem những thứ đã học hoàn toàn thực hiện được. Nếu không thể thực

hiện thì đó là giả, không phải thật, người chân tu thì nhất định thực hiện được, điểm này vô cùng quan trọng. Thực hiện tức là ở trong Phật pháp gọi là trì giới, trì giới mới có thể được định, thiền định thậm thâm mới khai trí tuệ, định nông cạn thì vẫn không có trí tuệ. “Tứ thiền bát định” mà nhà Phật nói đều không có trí tuệ, cho nên không ra khỏi tam giới. Định công này phải sâu. A-la-hán đã ra khỏi tam giới, định mà A-la-hán tu là định thứ chín, nên ra khỏi rồi, trong kinh Lăng-nghiêm gọi là “cửu thứ đệ định”.

Cho nên, học Phật là lấy khai trí tuệ làm mục đích. Muốn khai trí tuệ thì không thể không buông xuống, không buông xuống là chướng ngại lớn nhất của khai trí tuệ. Không chịu buông xuống, không phải là không thể buông xuống, mà là bạn không chịu buông xuống. Buông xuống là việc của chính mình, không phải là việc cầu người khác. Cầu người, người ta chưa chắc nhận lời bạn, việc này khó! Việc này phải cầu ở mình, tự mình không chịu buông xuống, vậy thì vô phương rồi; nếu tự mình chịu buông xuống thì đây không phải việc khó. Từ xưa đến nay, người tu hành có thể có thành tựu, có thể khai ngộ, có thể chứng quả, nguyên nhân gì vậy? Người ta có thể buông xuống. Tu hành không thể khai ngộ, không thể chứng quả là người không chịu buông xuống, chúng ta không thể không biết sự thật này. Tiếp theo là nói mười loại pháp công đức, mười loại lợi ích.

**Những gì là mười? Một, được ý vui thiện chân thật và bạn bè thiện chân thật.**

Đây là lợi ích thứ nhất, bạn có thể được “ý vui thiện” thật sự. “Ý vui thiện” thông thường chúng ta gọi là vui vẻ, đây là niềm vui chân thật, không phải vui của khổ vui trong khái niệm thông thường của chúng ta, vui của khổ vui là tương đối, không phải chân thật. Phật đối với sự việc này gọi nó là “hoại khổ”, vui là hoại khổ; khổ là “khổ khổ”, vui là hoại khổ, không phải là niềm vui chân thật. Trong kinh Phật gọi “ý vui chân thật” là thường sanh tâm hoan hỷ, vì sao vậy? Bởi vì họ thường sanh trí tuệ, nên họ đạt được pháp hỷ, pháp lạc đích thực. “Bạn bè thiện chân thật”, đây chính là họ chắc chắn sẽ được thiện tri thức chân thật; thường gặp được thiện tri thức thật sự, thường thân cận chân thiện tri thức, làm bạn lữ với thiện tri thức chân thật. Bạn lữ này ngày nay chúng ta gọi là đồng tham đạo hữu. Do đây có thể biết, nếu có tà kiến thì bạn không có được thọ dụng này. Bạn có tà kiến thì chắc chắn bạn khởi tâm động niệm đều tùy thuận phiền não, chúng ta gọi là thường sanh phiền não, sâu muộn, nghi hoặc, bất luận làm sự việc gì đều không dám quyết định, đây là do ngu si tạo nên. Đoạn ngu si là việc khó, nhưng chúng ta vẫn phải học, khó đi nữa cũng phải học. Có thể học được một phần thì được một phần thọ dụng, học được hai phần thì được hai phần thọ dụng.

Gốc rễ của tà kiến chính là cho rằng thân thể này là ta, đây là gốc rễ của tà kiến, gọi là ngã kiến. Trong kiến tư phiền não, điều đầu tiên là ngã kiến, thân kiến. Người tu hành từ xưa đến nay, tu

hành cả đời, không thể nói họ không dụng công, không thể nói họ không tinh tấn, nhưng cả đời cũng không rời khỏi phiền não, đều không thể thoát khỏi tập khí. Do nguyên nhân gì? Chấp trước thân này là ta, chúng ta thường nói là khởi tâm động niệm tự tư tự lợi. Chỉ cần có ý niệm như vậy tồn tại thì đoạn tà kiến là việc không thể. Tà kiến không đoạn thì tham sân nhất định sẽ theo đó mà khởi; chỉ có thể nói áp chế được một vài tham sân, giảm bớt một số, chứ chắc chắn không đoạn hết được. Sự việc này rất phiền phức, không điều phục được phiền não tham sân thì quả báo ở ba đường ác.

Người thông thường hay nói, người chết rồi đi làm quỷ, rõ ràng là có lục đạo, sao có thể khẳng định người chết rồi nhất định làm quỷ vậy? Mọi người đều nói như vậy, nói ra lời này ắt có nguyên nhân. Phật nói với chúng ta, nghiệp nhân của cõi quỷ là tham dục. Điều thứ nhất chính là tham chấp bản thân, tham ái thân thể này, sắc thân này; đây là điều đầu tiên, là tham dục căn bản. Chúng ta không biết cái thân này là giả, Phật nói rất hay: “*Tứ đại, ngũ uẩn giả hợp mà sanh*”, không phải thật, “*pháp do duyên sanh, thể ngay lúc đó chính là không, trọn chẳng thể được*”. Chúng ta cho cái thân này là mình, xem trọng nó như vậy, chấp trước kiên cố, nhân tố này chính là nghiệp nhân đọa lạc cõi ngạ quỷ. Vì sao người chết rồi thì làm quỷ? Là do đây mà đi làm quỷ. Quỷ khổ hơn người, quỷ đáng thương hơn người; người còn có thể nhìn thấy ánh mặt trời, quỷ thì không thấy. Trong cảnh giới của quỷ, không gian mà mỗi ngày họ nhìn thấy đều là tối tăm mờ mịt, giống như



mây đen phủ kín vậy, vĩnh viễn không nhìn thấy ánh mặt trời. Cho nên chúng ta gọi là “âm gian”, “cõi âm”, chính là nghĩa này.

Chúng ta trong một đời tu hành, nếu muốn có được kết quả, có được thành tựu, nếu bạn không thuận theo lời giáo huấn của Phật-đà thì làm sao được? Điều này quan trọng hơn tất cả. Giáo huấn cơ bản của Phật-đà đối với chúng ta chính là bộ kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo này, rất quan trọng! Phật dạy mười điều trong kinh này, nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà học tập. Thập ác là nghiệp chướng, phiền não, tập khí của chúng ta tích lũy từ vô thủy kiếp đến nay. Chúng ta ngày nay không cần nói đoạn, vì đoạn quá khó. Trong kinh, Phật nói với chúng ta là phục, bạn có thể điều phục được nó thì mười loại ác nghiệp này đều không khởi hiện hành. Phục được phiền não thì chúng ta niệm Phật mới có thể vãng sanh; không phục được mười điều phiền não này, tuy niệm Phật nhưng cũng không thể vãng sanh. Điều kiện của vãng sanh là nhất hướng chuyên niệm, chúng ta không đoạn phiền não thì đó chính là nhất hướng xen tạp, không phải chuyên niệm; xen tạp, công phu không thuần thì không thể vãng sanh.

Tự mình không phải là người thiện đích thực, vậy trong thế gian này bạn sẽ không gặp được chân thiện tri thức, bạn chắc chắn không gặp được. Phật Bồ-tát đến rồi, bạn cũng không gặp được; Phật Bồ-tát hằng ngày ở cùng với bạn, bạn cũng không gặp được. Vì sao vậy? Trong tâm bạn chán ghét họ, trong tâm bạn nhìn họ thấy chướng mắt. Đây là nguyên nhân gì vậy? Phiền não khởi hiện hành. Nếu tâm địa của bạn thuần thiện thì tất cả người và

vật xung quanh mà bạn tiếp xúc đều là thiện tri thức, đều là Phật Bồ-tát, đây chính là điều mà đại sư Ngẫu Ích nói: “*Cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu khởi nơi tâm.*” Bạn có trí tuệ chân thật thì chư Phật Bồ-tát đều ở trước mắt bạn; bạn không có trí tuệ chân thật, dù chư Phật Bồ-tát ở trước mặt bạn thì bạn đều thấy chướng mắt, làm sao bạn có được pháp hỷ? Làm sao bạn có được “ý vui thiện chân thật”? Từ chỗ này chúng ta có thể thể hội được, giáo học của Phật pháp xác thực đúng là giúp chúng ta phá mê khai ngộ, lia khổ được vui. “Lia khổ” này chính là phục phiền não, đoạn phiền não, được ý vui thiện chân thật. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

### **Tập 72 (số 19-014-0072)**

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười một, hàng thứ tư, bắt đầu xem từ câu thứ ba:

**Hai, tin sâu nhân quả, thà bỏ thân mạng, trọn không làm ác.**

Điều này nói ra dễ dàng, nhưng làm thì rất khó khăn, chỉ có người đầy đủ trí tuệ chân thật, đối với chân tướng sự tình họ thật sự thông đạt sáng tỏ thì mới có thể làm được. Tin sâu nhân quả không dễ! Đối với sự và lý của nhân quả, chúng ta quả thật hiểu rõ hơn một chút so với người thông thường; hiện nay người thông thường trong xã hội rất ít nói đến nhân quả. Người học Phật thì thường nghe nói về nhân quả, chúng ta nghe quen tai rồi, biết được

trông nhân thiện thì được quả thiện, tạo nhân ác thì nhất định có ác báo. Nhưng vì sao vẫn không chịu tu thiện, mà vẫn muốn đi tạo ác vậy? Đây là do tin nhân quả không sâu, chẳng phải tin sâu. Tin sâu là thông đạt đạo lý, hiểu rõ chân tướng sự thật. Ví dụ nói một con muỗi, một con kiến, người học Phật thông thường như chúng ta đây, người học Phật nhiều năm mà vẫn luôn còn tâm giết, thậm chí khi muỗi đến chích bạn, bạn đập một phát cho nó chết, đây là tập khí. Chúng ta có biết nhân quả hay không? Biết, nhưng biết không đủ sâu. Chúng ta vô ý giết nó, cố ý hay vô ý giết nó thì quả báo tương lai đều không tránh khỏi.

Trước đây, chúng tôi đọc truyện ký của An Thế Cao, ngài là người tu hành chân chánh đặc đạo, ngài đã từng đến Trung Quốc để trả nợ mạng hai lần; đó là người tu hành chứng quả, trong đời quá khứ ngộ sát người khác, quả báo này ngài vẫn phải tự chịu. Ngài trả nợ mạng, ngài hiểu rõ, ngài biết, nhưng mà người tổn hại ngài là ngộ sát; trong đời quá khứ ngài đã ngộ sát người khác thế nào thì đời này cũng bị người khác ngộ sát như vậy. “*Một miếng ăn, một hớp nước không gì không định trước*”, người thế gian không hề nói sự việc phát sinh không có nguyên nhân, không có đạo lý này, quả báo nhất định là có nhân, có duyên. Bồ-tát làm ra thị hiện đó là nói cho chúng ta biết: “Nhân mà bạn tạo tác nhất định có quả báo, tự mình nhất định phải gánh chịu quả báo.” Chúng ta không ưa ai đó thì người ta cũng không ưa chúng ta, đây là quả báo; chúng ta thích ai đó thì người ta cũng thích chúng ta. Nhà Nho cũng nói: “Thương người thì thường được người thương.” Bạn

thương yêu người khác, đây là bạn tu nhân, đại chúng xã hội đều tôn kính bạn, thương yêu bạn, đây là quả báo của bạn. Bạn hận người khác, chán ghét người khác thì đại chúng xã hội cũng hận bạn, cũng chán ghét bạn. Nếu như bạn thật sự hiểu rõ đạo lý này thì bạn có thể làm được câu nói “thà bỏ thân mạng của mình chứ không chịu tạo ác”.

Cổ đức ví dụ rất hay, hiện nay trong xã hội có vị trí rất cao mời bạn đi làm, mời bạn đi làm vua chẳng hạn, chỉ cần bạn giết một người; người này không hề có tội, bạn giết người này thì bạn có được vương vị. Người tin sâu nhân quả không làm việc này, bảo họ giết một chúng sanh vô tội, được lợi ích như thế nào thì họ cũng không chịu làm. Người tin sâu nhân quả mới có thể làm được, điều này cần phải lìa tà kiến mới được. Tà kiến là ngu si, người hồ đồ không tin nhân quả. Hay nói cách khác, người không tin sâu nhân quả vẫn là người hồ đồ, không thể xem là người sáng tỏ được. Người sáng tỏ đâu chịu làm việc khờ dại này? Phải biết rằng muỗi, kiến cũng là một mạng sống, tại sao nó lại đi làm muỗi, làm kiến vậy? Quá khứ khi nó làm người, đã tạo quá nhiều ác nghiệp nên đọa vào trong đường này, khi tội của nó báo hết rồi thì nó cũng sẽ chuyển thành thân người. Bản thân chúng ta tạo tội nghiệp nhiều thì cũng sẽ biến thành kiến, biến thành muỗi. Thật ra mà nói, vô lượng kiếp đến nay chúng ta ở trong lục đạo mang đủ dạng thân tướng, chúng ta đều đã từng trải qua rồi, hiện nay đời này được thân người, nhà Phật thường nói “mê do cách ẩm”, nên đã quên hết những việc trong đời quá khứ. Tuy là quên hết, quên

này là do mê hoặc, nhưng hạt giống nghiệp nhân trong a-lại-da thức vĩnh viễn không bị mất đi. Vì vậy chúng ta không được nói rằng làm rồi thì sau này sẽ không có chuyện gì, đây là tà kiến, là kiến giải hoàn toàn sai lầm.

Từ đó cho thấy, chưa nói đến ngôn ngữ hành vi, ngay cả khởi tâm động niệm, tự mình phải chịu trách nhiệm đối với chính mình. Nhân quả rất đáng sợ, lời nói này là sự thật. Ai biết vậy? Chư Phật Bồ-tát biết, Thanh văn, Duyên giác biết. Trong kinh ghi chép, A-la-hán nghe Phật giảng kinh, khi Phật giảng đến địa ngục thì những vị A-la-hán này tâm vẫn còn khiếp sợ, nghe thấy thì trên thân đều xuất mồ hôi máu, vì quá khứ đã từng trải qua rồi; Phật vừa nói, nghĩ lại tình trạng trước đây ở trong địa ngục, nỗi sợ hãi vẫn hiện tiền như xưa. Chúng ta thì vô tri, khi nào chúng ta thoát khỏi ngu si, đoạn tham sân si, chư vị phải biết, đoạn tham sân si thì chúng quả A-la-hán, những việc trong đời đời kiếp kiếp quá khứ đều có thể nhớ hết, đã khôi phục trí nhớ. Nghĩ đến tình trạng trong lục đạo trước đây, bạn đã từng làm vua trời, cũng làm súc sanh, cũng làm ngựa quý, cũng đọa địa ngục, đường nào cũng đều trải qua rồi, chúng sanh ở trong đường nào cũng đều có quan hệ mật thiết với ta, ngày nay chúng ta gọi là quan hệ thân thuộc. Nếu chúng ta giết hại chúng sanh, sỉ nhục chúng sanh, coi thường chúng sanh, Phật nói rất hay: chính là đối xử với chư Phật và cha mẹ của mình vậy. Chúng ta với tất cả chúng sanh, với chư Phật Như Lai, trong quá khứ vô lượng kiếp đều có quan hệ thân thuộc, làm cha con lẫn nhau. Những

lời này chắc chắn không phải hoang đường, đích thực là lời chân thật. Cho nên thật sự không làm ác, ngay cả niệm ác cũng không sanh thì A-la-hán mới làm được. Chúng ta phải hết lòng nỗ lực học tập, nếu bạn có thể làm được thì bạn chứng quả A-la-hán, mười nghiệp ác hoàn toàn đoạn rồi.

**Ba, chỉ quy y Phật, không quy y các thiên nhân khác.**

Ý nghĩa của “quy y” ở đây chính là lấy Phật làm thầy. Chư thiên thiện thân, trí tuệ của họ cao hơn chúng ta nên họ cũng có thể chỉ dạy chúng ta, chúng ta đối với họ phải tôn kính. Chư thiên thiện thân phần lớn cũng là quy y Phật, cũng đều là học trò của Phật. Trong kinh điển chúng ta thường xem thấy, vua trời Đại Phạm, vua trời Đạo-lợi thường thỉnh chư Phật Bồ-tát đến thiên cung để giảng kinh thuyết pháp, cho nên chúng ta biết chư thiên thiện thân cũng là học trò của Phật. Chúng ta nhất định phải lấy Phật làm thầy, thuận theo giáo giới của đức Phật mà tu học, vậy là đúng rồi. Cõi trời tuy tốt nhưng kiến tư phiền não của họ chưa đoạn hết, chỉ có thể nói phiền não của họ nhẹ hơn của chúng ta, phước báo của họ lớn hơn phước báo của chúng ta, nhưng quả vị đạt được không phải cứu cánh, không phải viên mãn. Chúng ta phải tìm một vị thầy thật sự có trí tuệ chân thật, có công đức viên mãn thì mới tốt.

Chúng ta chọn Phật làm thầy, vậy những chư thiên thiện thân này có trách chúng ta không? Không trách. Nếu chúng ta cho rằng: “Trước đây tôi bái thần, bây giờ tôi quy Phật rồi, không bái thần nữa, thì vị thần này nhất định rất giận, nhất định sẽ tìm tôi gây

chuyện.” Chúng ta có cách nghĩ như vậy là sai rồi, không hề biết rằng nếu vị thần đó nhìn thấy bạn quy y Phật, nương theo Phật làm thấy thì thần rất vui mừng, vô cùng hoan hỷ tán thán: “Bạn làm rất đúng, bạn không hề làm sai.” Những vị thần này đều biến thành hộ pháp của bạn. Thần thông minh hơn chúng ta, chánh trực hơn chúng ta. Nếu như vị thần này nhìn thấy bạn quy y Phật, họ còn kiếm chuyện với bạn, không hoan hỷ mà còn trả thù bạn, thì đây không phải chánh thần, đó là yêu ma quỷ quái. Yêu ma quỷ quái sẽ hại người, chánh thần sẽ bảo hộ người. Chúng ta chọn Phật làm thầy thì nhất định chính xác, thế nhưng đối với thiên thần khác nhất định phải tôn kính, tôn trọng và tán thán.

Bồ-tát Phổ Hiền dạy chúng ta “lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường”, chúng ta đối với tất cả thiên thần, quỷ thần phải tôn kính, tán thán, cúng dường, điều này nhất định phải có, đối với quỷ thần phải có thái độ này. Chúng ta đối với những chủng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau thì cũng phải lễ kính, tán thán, cúng dường, đây là hạnh Phổ Hiền. Bạn muốn hỏi vì sao vậy? Phật nói với chúng ta trong Đại kinh, trong tất cả chúng sanh có nam, có nữ, trong cõi súc sanh chúng ta nói có đực, có cái, “tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta”, “tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật”, đạo lý chính là chỗ này. Bạn xem tâm lượng này lớn biết bao! Tri kiến này là chánh tri chánh kiến, cho nên tự nhiên lưu xuất ra lòng thương yêu tất cả chúng sanh còn lớn hơn thương yêu mạng sống của chính mình, vì thương yêu chúng sanh, vì cứu hộ chúng sanh mà bỏ mạng sống

của mình cũng không hề tiếc. Mạng sống còn có thể bỏ, huống hồ là vật ngoài thân, đâu có đạo lý nào không bỏ được? Đâu có lý nào chẳng thể cúng dường? Người khác đến tìm chúng ta, trừ khi bản thân chúng ta không có năng lực, nếu có năng lực thì nhất định phải giúp họ.

Tín đồ Thiên Chúa giáo bên châu Phi đến tìm tôi, muốn tôi tặng họ một chiếc xe hơi. Ở châu Phi rất khổ, có một bệnh viện mà ở đó bệnh nhân rất nhiều, họ ở cách bệnh viện rất xa, phương tiện giao thông thiếu thốn. Họ đến tìm tôi, đương nhiên tôi phải tặng cho họ; không thể nói đó là người ngoại quốc, người châu Phi, đó là Thiên Chúa giáo, không phải Phật giáo, tôi không có cái nhìn như vậy. Tất cả mọi chúng sanh, tôn giáo khác nhau, quốc gia khác nhau, chủng tộc khác nhau đều là một thể. Chúng ta không có năng lực thì đành phải chịu, nếu có năng lực thì nhất định hết lòng hết sức giúp đỡ họ, là việc nên làm. Huống hồ người ta nêu ra thỉnh cầu? Dù họ không nêu ra, chúng ta nhìn thấy, nghe thấy thì đều phải chủ động đi cứu giúp, đi giúp đỡ. Chúng ta đối xử với người như vậy, người ta đối với ta cũng giống như vậy. Nhất định phải tin sâu nhân quả thì mới được, làm theo lời giáo huấn của Phật-đà.

“Quy y Phật”, “quy y” thực hiện như thế nào? Chính là trong kinh thường nói là “thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói”; bạn có thể làm được câu nói này thì bạn đích thực quy y, lời dạy của Phật trong kinh điển, chúng ta hoàn toàn tiếp nhận. “Trì” là vĩnh viễn gìn giữ không để mất đi; biết rõ mà vẫn phạm thì chữ



“trì” không còn nữa; trì là gìn giữ vĩnh viễn, y giáo phụng hành. “Đọc tụng” là mình và người cùng có lợi. Bản thân mỗi ngày đọc tụng, ôn cũ biết mới, hằng ngày tiếp nhận lời giáo huấn của Phật-đà, mở cuốn kinh ra thì giống như Phật ở trước mặt, nghe Phật thuyết pháp, nghe lời giáo huấn của Phật. “Vì người diễn nói”, “diễn” là phải làm được. Phật dạy cho chúng ta bộ kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo này, chúng ta phải làm được thập thiện nghiệp đạo, đây là diễn; làm cho đại chúng xã hội thấy, làm cho người ta thấy. “Nói” là diễn thuyết cho người khác. Diễn là thân giáo, nói là ngôn giáo, đây chính là thật sự quy y Phật. Nếu chỉ học tập trong kinh điển, không thể thực hiện vào trong đời sống thường ngày của chính mình, vậy thì không có quy y; đây chỉ là có hình thức, không có thực chất, thực chất thì nhất định phải vì người diễn nói. Diễn ở trước, nói ở sau, trước tiên phải làm được, sau khi làm được rồi mới nói, đây là chân thật học Phật, thật sự thực tiễn. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết.

### **Tập 73 (số 19-014-0073)**

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười một, hàng thứ năm, bắt đầu xem từ giữa, xem từ điều thứ tư:

**Bốn, trực tâm chánh kiến, vĩnh viễn xa rời tất cả lưới nghi về cát hung.**

Lìa tà kiến chính là trí tuệ. Tà kiến mà Phật nói ở đoạn

này chính là “si” ở trong tam độc phiền não tham sân si, chuyển ngu si thành trí tuệ, trí tuệ hiện tiền thì tự mình có thể làm chủ được. Trong kinh Lăng-nghiêm, Phật có nói: *“Nếu có thể chuyển cảnh thì đồng với Như Lai.”* Mục tiêu cao nhất của tu học Phật pháp là ở chỗ này. Sau khi đã khai trí tuệ rồi thì tất cả cát hung họa phước của thế gian bạn đều hiểu rõ, bạn đều sáng tỏ, bạn không còn nghi hoặc nữa. Có cần phải tránh hung tìm cát hay không? Không cần thiết. Vì sao không cần thiết vậy? Bạn có thể chuyển cảnh giới thì bạn có thể chuyển hung thành cát, chuyển họa thành phước, bạn có năng lực này thì bạn hoàn toàn không giống như người thế gian. Người thế gian không có năng lực chuyển cảnh giới là do nguyên nhân gì? Không đoạn tham sân si, cho nên họ mới bị cảnh giới trói buộc. Đoạn tham sân si rồi thì định tuệ hiện tiền, hết thủy vận mệnh, những cảnh ngộ gặp phải thủy đều chuyển đổi được hết, thật sự là chuyển mười pháp giới thành nhất chân pháp giới, đây là sự thật. Điều kiện mà Phật nói ở đây rất rõ ràng là “trực tâm chánh kiến”, bốn chữ này chính là tâm đại Bồ-đề, tâm Bồ-đề là chân tâm.

Thế Tôn nói với chúng ta trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật là “tâm chí thành”, trực tâm chính là tâm chí thành. Trong Khởi Tín Luận, Bồ-tát Mã Minh nói về trực tâm, tâm thể của tâm Bồ-đề là trực tâm; còn Phật nói trong Quán Kinh là tâm chí thành. Do đây có thể biết, trực tâm chính là chân thành đến cực điểm. Cách nói như vậy chúng ta vẫn rất khó thể hội, rốt cuộc thế nào là chân thành? Thế nào là chánh trực? Tiêu chuẩn ở chỗ

nào? Trong Độc Thư Bút Ký của tiên sinh Tăng Quốc Phiên thời tiền Thanh, ông đã làm định nghĩa cho chữ “thành”, định nghĩa này rất hay, tương đối gần với nghĩa mà Phật pháp nói. Ông nói: “*Một niệm không sanh gọi là thành.*” Từ đó cho thấy, có niệm thì không thành, không sanh một niệm mới gọi là thành. Chúng ta muốn hỏi: vô niệm có phải là thành hay không? Vô niệm cũng chẳng phải thành. Nếu như nói vô niệm là thành, vậy nhập vô tướng định thì tâm Bồ-đề bèn hiện tiền rồi. Phật nói cho chúng ta biết, sau khi tu thành công vô tướng định thì thật sự gọi là một niệm không sanh. Quả báo ở đâu vậy? Ở trời Vô Tướng của tứ thiên, ở trời ngoại đạo.

Cho nên, chỗ này chúng ta cần phải có năng lực phân biệt. “Một niệm không sanh”, không được hiểu sai ý nghĩa của câu nói này, một cái là “một niệm”, một cái là “không sanh”, bạn mới có thể thật sự hiểu được ý nghĩa của nó. Một niệm là không có niệm thứ hai, có niệm thứ hai thì không phải một niệm; không sanh là không sanh niệm thứ hai. Câu nói này phải lý giải nó cho thật chính xác, họ không phải rơi vào vô niệm, họ nói là một niệm, họ hoàn toàn không rơi vào vô niệm. “Một niệm”, trong kinh Đại thừa, Phật thường nói: “*Tĩnh lặng sáng suốt, sáng suốt tĩnh lặng*”, nó là sống, không phải chết. Vô tướng định là chết, vô tướng định không phải là sống. Vì vậy, vô tướng định là vô minh, không phải Bồ-đề.

Bồ-đề rốt cuộc là gì? Thực ra sự việc này là ở ngay trước mắt chúng ta, ngay cả nhà Nho cũng nói: “*Đạo không xa người,*

người tự xa đạo.” Có phương pháp gì? Phật nói trong hội Lăng-nghiêm: “*Ngay nơi sáu căn, phóng quang động địa*”, đó chính là một niệm không sanh. “*Ngay nơi sáu căn*” là mắt có thể thấy, tai có thể nghe, mũi có thể ngửi, lưỡi có thể nếm, thân có thể xúc chạm, ý có thể biết. Mắt chúng ta vừa mở ra thì nhìn thấy cảnh giới bên ngoài rất rõ ràng, rất sáng tỏ, đây gọi là nhất niệm; tai nghe âm thanh ở bên ngoài rất rõ ràng, rất sáng tỏ, đây gọi là nhất tâm. “*Không sanh*” là thế nào? Không sanh vọng tưởng, không sanh phân biệt, không sanh chấp trước, đây là chí thành. Vô tưởng định tuy dường như là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều không có, nhưng họ cái gì cũng không biết, cái gì cũng không hiểu rõ, cho nên đó gọi là vô minh. Nhất định không được đem vô minh, vô tưởng định nói thành tâm chí thành, vậy thì hết sức sai lầm.

Phật Bồ-tát không giống như chúng ta, tức là các ngài có thể vĩnh viễn gìn giữ nhất niệm, không khởi niệm thứ hai, điều này tuyệt vời. Mỗi người chúng ta đều có nhất niệm, nhưng thời gian nhất niệm đó quá ngắn ngủi, trong sát-na liền khởi phân biệt, khởi chấp trước, vậy đã đem trí chuyển thành thức rồi. Nhất niệm là trí, là chân trí tuệ; niệm thứ hai khởi lên thì đã đem trí chuyển đổi thành thức, thức chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Cho nên, tu học Phật pháp là tu điều gì? Đại đức của Tướng tông thường nói “*chuyển thức thành trí*”. Khác biệt giữa thức và trí là ở trong thức có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; ở trong trí không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Từ đó cho

thấy, lia vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì tâm đó gọi là tâm chí thành, gọi là trực tâm, rõ ràng sáng tỏ đến cực điểm. Khi nó không khởi tác dụng thì giống như là vô tri, trong kinh Bát-nhã nói “bát-nhã vô tri”, vô tri chính là tâm chí thành, chính là trực tâm; khi khởi tác dụng thì “không gì không biết”. Vô tưởng định nó cũng vô tri, khi nó khởi tác dụng thì nó chẳng biết gì cả, như vậy không được. Khi khởi tác dụng là không gì không biết, không gì không thể. Chánh kiến chính là trực tâm khởi dụng, nếu nói theo cách của nhà Nho thì trực tâm chính là thành ý, chánh kiến chính là chánh tâm, đó là “thành ý, chánh tâm”. Trong Phật pháp nói, trực tâm là tâm chân thành, chánh kiến là thâm tâm, đại bi tâm, trong Quán Kinh gọi là hồi hướng phát nguyện tâm. Đây là chánh tri chánh kiến, tất cả cát hung họa phước của thế gian thấy đều sáng tỏ rồi. Sáng tỏ thế nào vậy? Rõ ràng sáng tỏ nghiệp nhân quả báo, một chút cũng không mê hoặc, cho nên là “*vĩnh viễn xa rời tất cả lưới nghi về cát hung*”.

Người thế gian chúng ta, bạn xem thử xã hội hiện nay, họ xem phong thủy, xem tướng, đoán mệnh, họ làm ăn rất khấm khá. Những người này làm ăn tốt thì chúng tỏ người thế gian đối với cát hung họa phước có chồng chất thắc mắc, họ đều muốn biết một chút tin tức, làm thế nào có thể hướng lành tránh dữ, họ đều có tâm cầu may. Bạn có tai nạn, bạn có thể trốn tránh được không? Trốn tránh không khỏi, quả báo nhất định phải tự chịu. Bạn có phước, cái phước đó bạn không cần, bạn muốn bỏ nó đi cũng không bỏ được, phước cứ đi theo bạn. Phật không cho

phép chúng ta đi làm những sự việc này. Trong kinh A-nan Vấn Sự Phật Cát Hung, Phật đối với gieo quẻ, xem tướng, đoán mệnh, phong thủy, hết thấy đều không cho phép chúng ta đi hỏi, ngài nói đây là ý thế gian, đệ tử học Phật “có thể làm việc thế gian, nhưng không được phép có ý thế gian”, lời này đã nói rõ ràng, tường tận như vậy.

Thế nhưng Phật thật là từ bi đến cực điểm, chúng sanh có mê hoặc này, có căn tánh này, cứ luôn muốn gieo quẻ để hỏi, cho nên Phật cũng thuận theo tập khí của chúng sanh, ngài đã nói ra bộ kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo, đây là Phật dạy đệ tử Phật chúng ta, nếu như đối với cát hung có nghi hoặc thì gieo quẻ thế nào. Cho nên, chúng ta nhìn thấy bộ kinh điển này thì nghĩ đến Phật thật sự là từ bi đến cực điểm, vì những người này của chúng ta mà mở rộng cửa phương tiện. Nhưng phương pháp gieo quẻ đó, phần trước đều dạy bạn phải tu như thế nào thì mới có thể có được cảm ứng; nếu bạn không có công phu tu học thì sẽ không đạt được cảm ứng. Ở Trung Quốc, chúng ta nhìn thấy có một cuốn sách nhỏ “Quán Thế Âm Bồ-tát Linh Khóa”, đó cũng là sách gieo quẻ. Phía trước đại sư Ấn Quang có viết một lời tựa rất rõ ràng, trước khi gieo quẻ phải hết sức cung kính, hết sức thành khẩn mà niệm thánh hiệu Quán Thế Âm Bồ-tát 108 biến, đây là câu cảm ứng, điều này rất có đạo lý. Vì sao vậy? Thành ất linh, bạn niệm Phật hiệu hơn 100 biến thì tâm định, tâm thành rồi.

Nếu chúng ta vĩnh viễn đoạn dứt tham sân si thì tâm này là chân tâm, là trực tâm chánh kiến, tâm Bồ-đề của bạn liền hiện

tiên. Cho nên, tất cả cát hung họa phước không cần phải đi hỏi nữa. Giờ nào cũng là giờ tốt, ngày nào cũng là ngày tốt, ở đâu cũng là chỗ tốt, không có gì là không cát tường. Vấn là nguyên lý mà Phật đã nói trong bộ kinh này là cảnh chuyển theo tâm, tâm của bạn thuần thiện không ác thì cảnh duyên của bạn thay đều chuyển đổi trở lại. Chúng ta phải biết đạo lý này. Lại xem câu kế tiếp:

**Năm, thường sanh chốn trời người, không rơi vào ác đạo.**

Chúng ta nhất định phải biết, ác đạo rất đáng sợ, thật sự là vô cùng khủng khiếp. Địa ngục là khổ nhất, chúng ta dứt khoát không được vào. Trong kinh Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyên đã nói rất nhiều, vô lượng vô biên nỗi khổ sở, bất kỳ loại nào chúng ta cũng chịu không nổi. Nhưng thật sự mà nói thì rất dễ đọa địa ngục, còn ra khỏi thì rất khó. Những người nào đọa địa ngục vậy? Trong kinh Phật nói là những người phạm “ngũ nghịch thập ác”, ngược lại thập thiện nghiệp đạo là thập ác nghiệp. Tội ngũ nghịch là giết cha, giết mẹ, giết A-la-hán, thời xưa gọi là A-la-hán, hiện nay chúng ta gọi là thầy tốt. A-la-hán, Bồ-tát ở trong thế gian này xả mình vì người, giáo hóa chúng sanh, là con mắt của trời người, quả thật đúng là vô lượng công đức; người như vậy nếu bạn dùng tâm ác hại họ thì bằng với giết hại A-la-hán.

Điều thứ tư là làm thân Phật ra máu. Phước báo của Phật rất lớn, thần hộ pháp rất nhiều, không có người nào có thể giết được Phật, nhưng khiến Phật bị thương một chút, chảy một chút máu thì có thể. Thích-ca Mâu-ni Phật cũng làm ra tấm gương cho chúng ta thấy, Đề-bà-đạt-đa hại Phật, làm thân Phật ra máu. Chúng ta ngày

nay ý ác phỉ báng Phật, hủy hoại hình tượng của Phật pháp, đó cũng là làm thân Phật ra máu. Tượng Phật được tạo ra, nếu chúng ta dùng tâm sân giận, tâm chán ghét phá hoại tượng Phật, đây cũng là làm thân Phật ra máu. Điều này mọi người đều biết, nhưng ý nghĩa sâu hơn thì mọi người không biết, chúng ta thường đang tạo tội mà không biết, đó là gì vậy? Phá hoại hình tượng của Phật pháp. Chúng ta là người học Phật, đã thọ tam quy ngũ giới mà còn làm ra những việc ác, khiến đại chúng xã hội nhìn thấy bèn nói: “Không thể học Phật, bạn xem kia, người học Phật là như vậy đó!” Chúng ta đã tạo tội địa ngục, phá hoại hình tượng của Phật pháp mất rồi. Người tạo loại tội nghiệp này rất nhiều, nhưng bản thân không hề biết, “tôi không có tạo tội ngũ nghịch”, không biết đây chính là tội ngũ nghịch. Hình tượng của Phật pháp là gì? Lời giáo huấn đơn giản nhất, rõ ràng nhất đó là:

*“Chớ làm việc ác,  
Vâng làm việc thiện,  
Tự thanh tịnh tâm,  
Là chư Phật dạy.”*

Chúng ta ngày nay không thể tu thiện, hằng ngày vẫn tạo ác nghiệp, khiến đại chúng xã hội nhìn thấy tín đồ Phật giáo thì mắng Thích-ca Mâu-ni Phật, đánh giá thấp Phật giáo, đó là chúng ta đang phá hoại hình tượng Phật giáo. Cho nên học Phật, là đệ tử Phật thì trong tất cả trường hợp đều phải chú ý cẩn thận, phải làm ra tấm gương tốt cho đại chúng, không được tạo hình ảnh



xấu. Chúng ta tạo hình ảnh xấu thì làm sao có thể xứng đáng với Thích-ca Mâu-ni Phật? Chúng ta quy y A-di-đà Phật thì làm sao có thể xứng đáng với A-di-đà Phật? Mỗi niệm phải tương ứng với chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, mỗi hành vi phải tương ứng với nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên, đây gọi là ủng hộ Phật pháp, đây gọi là lễ kính chư Phật. Chúng ta biểu hiện ra có phải như vậy hay không? Cho nên, chúng ta đã tạo tác rất nhiều tội nghiệp mà chính mình hoàn toàn không biết, tương lai đọa lạc đến âm tào địa phủ, vua Diêm-la tính sổ với bạn, nói ra với bạn từng món từng món, đến lúc đó thì đã quá muộn màng, hối hận không kịp nữa.

Điều thứ năm là phá hòa hợp tăng, phá hoại tăng đoàn, đặc biệt là phá hoại cơ duyên hoằng pháp, cơ duyên nghe pháp. Pháp sư giảng kinh thuyết pháp, bạn phá hoại đạo tràng này; chúng sanh có cơ duyên nghe Phật pháp, bạn đi chướng ngại họ, không để họ nghe pháp, đây gọi là phá hòa hợp tăng. Năm tội này đều là đọa địa ngục A-tỳ, cực sâu cực nặng. Chúng ta tạo loại tội nghiệp này thì có nguy không? Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyên đã nói rất cặn kẽ, tỉ mỉ về nghiệp nhân quả báo, chúng ta thường xuyên đọc tụng, phải thường xuyên ghi nhớ, nhất định phải quay đầu, phải đoạn ác tu thiện, nhất định phải biết “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng”. Phật Bồ-tát là sư trưởng của chúng ta, mở quyển kinh ra, nghe lời giáo huấn của Phật Bồ-tát, nhất định phải tùy thuận theo giáo huấn của Phật-đà, không được tùy thuận theo ý của mình, tùy thuận theo tham sân si mạn của mình thì

chắc chắn đọa lạc. Phật ở trong kinh giáo hết lòng hết dạ chỉ dạy chúng ta, khi chưa chứng được A-la-hán thì nhất định không được tùy thuận theo ý của mình, không được tin vào ý của mình, vì ý của bản thân mình là sai lầm; khi chứng được quả A-la-hán, tức là kiến tư phiền não đều đoạn rồi, thập ác nghiệp đều không còn nữa, những việc bạn làm đều là thập thiện nghiệp, vậy thì khi đó bạn có thể tin vào ý của bản thân bạn. Chưa đoạn hết thập ác thì không thể tin vào ý của mình.

Người mà có thể đoạn ác tu thiện, đoạn sạch sẽ, tu hành viên mãn, cho dù chưa gặp được Phật pháp, không biết thế giới Tây Phương Cực Lạc thì đời sau của họ cũng “*thường sanh chốn trời người, không rơi vào ác đạo*”. Tuy không thể thoát khỏi luân hồi nhưng đều thọ sanh ở ba đường thiện, tuyệt không bị đọa vào ba đường ác. Là cõi trời người trong ba đường thiện, không làm a-tu-la, a-tu-la cũng không tốt. Hôm nay, chúng tôi giảng kinh Hoa Nghiêm sẽ nói về a-tu-la, sẽ giới thiệu với quý vị thế nào gọi là a-tu-la, a-tu-la không tốt ở chỗ nào? Tốt rồi, thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

### **Tập 74 (số 19-014-0074)**

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười một, hàng thứ tư từ dưới lên, bắt đầu xem từ điều thứ sáu:

**Sáu, vô lượng phước tuệ dần dần tăng trưởng.**

Mọi người đều mong cầu tăng trưởng phước tuệ; không những là phước đức, mà trí tuệ cũng là từ thiện nghiệp sanh ra. Ngạn ngữ xưa Trung Quốc thường nói “phước chí tâm linh”, khi phước báo hiện tiền thì trí tuệ cũng hiện tiền, tâm tư đặc biệt nhạy bén, cho thấy rõ mối quan hệ giữa phước và tuệ. Vì sao vậy? Bởi vì gốc của chúng đều là tâm thiện, niệm thiện, hạnh thiện. Nếu như tâm hạnh bất thiện thì loại người này không có phước báo. Chúng ta nhìn thấy rất nhiều người bất thiện trên thế gian là người giàu sang đang hưởng phước, chúng ta nhất định phải hiểu rõ phước báo này của họ là do đời trước tu, không phải đời này. Những việc mà đời này tu thì quả báo sẽ ở đời sau, trong kinh Phật thường nói với chúng ta:

*“Muốn biết nhân đời trước,  
Xem quả nhận đời này;  
Muốn biết quả đời sau,  
Xem nhân gieo hiện tại.”*

Đây chẳng phải đã nói rất rõ ràng, rất tường tận rồi đó sao? Chắc chắn không phải người làm đủ mọi việc ác mà có phước báo, đó là bạn hoàn toàn thấy sai rồi; không biết quả báo của đời này là do đời trước tu. Những hành vi tạo tác đời này của chúng ta thì quả báo sẽ ở đời sau, chúng ta nhất định phải biết đạo lý này. Ta đời này không có phước là do đời trước không có tu, việc này không thể trách người khác. Chúng ta thật sự hiểu rõ đạo lý, hiểu rõ chân tướng sự thật thì nhất định sẽ không oán trời trách người, tâm được an định; đây gọi là “tâm an lý đắc”, hiểu rõ

lý rồi thì tâm liền an. Chúng ta có muốn cầu phước báo, muốn cầu trí tuệ hay không? Đời này tu nhân thì đời sau phước tuệ hiện tiền, nhân quả thông ba đời, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này.

Pháp thế xuất thế gian bạn đều hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ rồi thì việc tu phước, tu tuệ là lý đương nhiên. Chúng ta có cần hưởng thụ hay không? Không cần hưởng thụ. Đem quả báo tu hành của chúng ta hồi hướng cho tất cả chúng sanh, bố thí cúng dường tất cả chúng sanh, để mọi người hưởng thụ, bản thân ta không cần hưởng thụ. Vì sao vậy? Vì phước báo này là phước báo hữu lậu. Nếu bạn hưởng thụ phước báo này thì công phu của bạn, đạo hạnh của bạn nhất định sẽ thoái chuyển. Nếu bạn không hưởng thụ, đem nó bố thí cúng dường cho tất cả chúng sanh thì đạo nghiệp của bạn ngày ngày đang tăng trưởng. Cho nên chư Phật Bồ-tát, quả báo mà các ngài hưởng thụ là quả báo vô lậu, đây là điều chúng ta cần nên học tập; nhất định không hưởng thụ phước báo hữu lậu, hãy hưởng thụ phước báo vô lậu.

Thích-ca Mâu-ni Phật khi còn tại thế đã làm ra tấm gương cho chúng ta thấy. Khi lão nhân gia ngài thị hiện ở thế gian, giảng kinh thuyết pháp giáo hóa chúng sanh, giảng kinh thuyết pháp là bố thí pháp, cúng dường pháp; dùng thân thể, dùng sức lao động là cúng dường tài, là bố thí nội tài, cúng dường nội tài; tài và pháp là hai loại cúng dường. Nhu cầu cần thiết trong sinh hoạt cả đời của mình thì ăn no mặc ấm là đủ rồi. Cho nên, cái mà ngài hưởng thụ là phước tuệ vô lậu. Người đời sau cũng nương theo giáo huấn của Phật-đà mà tu hành, nhưng không thể có thành

tự giống như Phật, do nguyên nhân gì vậy? Không thể buông xuống phước báo hữu lậu, để phước báo hữu lậu làm chướng ngại quả đức vô lậu, sai lầm xuất phát từ đây. Nếu như chúng ta thật sự tìm ra sai lầm, lại đem sai lầm này trừ bỏ đi thì sự thọ dụng trên quả địa của chư Phật Bồ-tát tuy chúng ta không thể có được viên mãn, nhưng cũng có thể đạt được ít phần. Đây là trong kinh luận Đại thừa, Phật thường hay nhắc nhở chúng ta, thường xuyên chỉ dạy chúng ta.

Chúng ta hôm nay ở đây biết được thập thiện nghiệp là nền tảng tu hành của nhà Phật. Đoạn kinh văn lớn này đều là nói quả báo thù thắng của tu thập thiện nghiệp, lìa ngu si, tà kiến này là ngu si, thì được mười loại quả báo thù thắng. Làm sao biết nó là nền tảng của tu hành? Kinh văn phía sau còn có mấy đoạn lớn, văn tự không nhiều, trong đó nói với chúng ta về lục độ, dùng thập thiện làm nền tảng để tu lục độ, trang mười hai có nói điều này. Lục độ là hạnh Bồ-tát, Bồ-tát nếu không có nền tảng của thập thiện thì lục độ không thể thành tựu, chúng ta phải giác ngộ điều này. Phần sau của lục độ, ở trang thứ mười năm, hàng thứ tư, là tứ vô lượng tâm “từ bi hỷ xả”, hàng sau cùng là “tứ nhiếp pháp”. Tiếp theo là từ “niệm xứ”, “chánh cần” cho đến “chánh đạo”, đây là ở trang thứ mười sáu, “ba mươi bảy phẩm trợ đạo”. “Chỉ trang nghiêm cố”, đó là chỉ quán, chỉ - quán - phương tiện. Quý vị hãy xem sự sắp xếp của kinh văn này, Đại, Tiểu thừa, Tông môn, Giáo hạ, Hiển giáo, Mật giáo, toàn bộ đều ở trong đây, thấy đều lấy thập thiện nghiệp làm nền tảng. Chúng ta không nghiêm túc tu thập thiện nghiệp

thì không phải là học Phật. Có thể nói, bạn ở trong Phật pháp tu cả đời mà chẳng thành tựu gì cả. Bạn hãy quan sát tỉ mỉ người thật sự niệm Phật vãng sanh, bất luận họ là thân phận gì, bất luận họ làm ngành nghề nào, tại gia hay xuất gia, chắc chắn đầy đủ thập thiện nghiệp; không thể đầy đủ thập thiện nghiệp thì chắc chắn không thể vãng sanh.

Từ đây có thể biết, nếu chúng ta muốn trong đời này vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ thì điều thứ nhất trong tam phước là “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”, phải làm được bốn câu này, sau đó bạn mới có thể vô ngại tự tin chắc chắn năm phần vãng sanh. Bạn không làm được bốn câu này, bốn câu này chúng tôi trước đây đã giảng rất cặn kẽ. Hiếu thân tôn sư, từ tâm không giết chính là được thực hiện trong thập thiện nghiệp đạo; nếu không có thập thiện nghiệp đạo thì hiếu thân tôn sư đều là giả, bạn cũng không có tâm từ bi, ba câu phía trước thầy đều không có; đều là thực hiện ở tu thập thiện nghiệp. Cho nên hy vọng các đồng tu phải đặc biệt chú ý đến, nhất định không được lơ là, đây là giới căn bản trong giới căn bản của tu học Phật pháp.

“Thọ trì tam quy, đầy đủ các giới” được xây dựng trên nền tảng của thập thiện nghiệp đạo. Bạn không có nền tảng này thì đều không có cách gì thực hiện được tam quy ngũ giới. Không có nền tảng này, cho nên tam quy ngũ giới toàn là giả, đều rơi vào hữu danh vô thực, nói hơi khó nghe một chút là lừa mình, dối người, tự mình cho rằng như thế này, như thế nọ, đến sau cùng vẫn là tạo

tam đồ lục đạo. Đại sư Ấn Quang giáo giới người học Phật, ngài nói rất hay, có người thỉnh giáo ngài làm thế nào có thể tiến vào Phật pháp? Ngài nói: *“Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích.”* Thành là gì? Thành chính là đầy đủ thập thiện nghiệp, đây là chân thành. Tâm không tương ứng với thập thiện nghiệp thì thành ở đâu? Thành, tuyệt đối không phải là khái niệm trừu tượng, mà nhất định phải được thực hiện vào trong đời sống của chúng ta. Thực hiện vào trong đời sống chính là thập thiện nghiệp, thập thiện nghiệp viên mãn chính là Phật quả Như Lai.

Nếu quý vị quan sát kỹ, chúng ta thường thấy được trên tranh vẽ Phật Bồ-tát, còn trên tượng Phật, tượng Bồ-tát thì không có, bạn thấy trên tranh vẽ Phật, phần cổ của Phật có một vầng hào quang, ở trên vầng hào quang có viết ba chữ. Chúng ta thường thấy ba chữ này có khi viết bằng chữ Trung, có khi viết bằng chữ Tạng, cũng có khi viết bằng chữ Phạn, đều là một ý nghĩa, đọc là “án a hồng” (om ah hum). “Án a hồng” nghĩa là gì? Án là thân, a là khẩu, hồng là ý, ba nghiệp thân khẩu ý thanh tịnh, ba nghiệp thuần thiện, ba chữ này chính là thập thiện nghiệp đạo. Thập thiện nghiệp đạo viên mãn thì thành Phật. Mọi người không được xem nhẹ, Bồ-tát Đẳng giác còn phải tu, hướng hồ chúng ta là sơ phát tâm? Thập thiện, ngũ giới thường hay nói liền với nhau, đây là căn bản của hành môn, từ sơ phát tâm đến quả địa Như Lai đều không thể tách rời, không rời một giây phút nào. Đây là đạo, là chánh đạo, là Phật đạo, chúng ta sao có thể xem thường

được? Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều phải nghĩ xem có tương ứng với mười cương lĩnh này hay không? Không tương ứng thì đó chính là ác nghiệp. Trái ngược lại thì là thập ác nghiệp, tạo tác thập ác nghiệp thì ở tam đồ địa ngục. Phật ở trong kinh thường giáo giới chúng ta, thượng phẩm thập ác là nghiệp nhân của địa ngục; thượng phẩm thập thiện là nghiệp nhân để sanh thiên. Nếu chúng ta thật sự hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ sự thật này thì bản thân chúng ta biết rõ ràng tương tận tương lai chúng ta sẽ đi về đâu. Cho nên nếu muốn tu phước, nếu muốn tu tuệ thì hiện nay xem như chúng ta đã hiểu rõ ràng sáng tỏ hơn rồi, nhất định không được làm trái ngược.

### **Bảy, vĩnh viễn xa rời tà đạo, hành nơi thánh đạo.**

Lợi ích thù thắng này không cần giải thích thì chúng ta cũng có thể hiểu rõ. Thập ác là tà đạo, là ba đường ác, nói cho quý vị biết, đó không phải cõi người. Chúng ta khởi tâm động niệm nếu rơi vào trong thập ác thì bạn chính là hành tà đạo; bạn cũng tu đạo nhưng mà tu ba đường ác, ba đường ác rất dễ dàng tu thành tựu, quả báo ở tam đồ. Nếu bạn không muốn đọa tam đồ, không muốn đi làm ngựa quỳ, địa ngục, súc sanh thì bạn phải hành chánh đạo, vĩnh viễn xa rời tà đạo, hành đạo thánh nhân. Chư Phật Bồ-tát đều hành theo thập thiện nghiệp đạo, thập thiện nghiệp đạo là Phật đạo, thập thiện nghiệp đạo là Bồ-tát đạo, là đạo thánh nhân, chúng ta phải đi theo đường này. Đi theo con đường này mới là người thật sự có trí tuệ, người thật sự giác ngộ, người thật sự quay đầu, quay đầu là bờ. Chúng ta bắt đầu làm từ đâu? Phải từ chỗ



khởi tâm động niệm mà làm, đây là bạn thật làm.

Khởi tâm động niệm, phàm phu thông thường, người phàm khởi tâm động niệm đều là tự tư tự lợi. Trong tự tư tự lợi đã bén rễ, rễ chính là tham sân si mạn, còn có nghi nũa, năm loại này gọi là tư hoặc; tư là tư tưởng, tư tưởng, kiến giải của bạn bị mê hoặc rồi. Nghi là gì? Là hoài nghi thánh đạo, hoài nghi thánh nhân, nên mới khởi cống cao ngã mạn, khinh mạn thánh hiền, khinh mạn thánh đạo. Thập thiện nghiệp đạo là thánh đạo mà không hề để vào mắt, không hề để trong tâm, đây là khinh mạn, cho nên quả báo ở tam đồ. Quả báo tam đồ là tự làm tự chịu, không phải người khác đem cho bạn. Phước báo trời người, thánh quả tam thừa cũng đều là tự mình tạo tác, tự mình hưởng thụ. Trong hư không pháp giới ai làm chủ vậy? Chính mình làm chủ. Phật Bồ-tát, đại thánh đại hiền cũng không làm chủ, vua Diêm-la và thượng đế cũng không làm chủ cho chúng ta, đều là tự mình tạo tác, tự mình thọ báo. Đạo lý này Phật nói rất rõ ràng, trong tất cả thánh giáo thế xuất thế gian, duy chỉ có Phật pháp là nói thấu triệt. Chúng ta rất may mắn có được thân người, được nghe Phật pháp, không được bỏ lỡ cơ duyên thù thắng này, đích thực là “trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được”. Cho nên, chúng ta nhất định phải nhớ “liạ tà đạo, hành chánh đạo”, vậy mới là đệ tử chân thật của Như Lai, được chư Phật tán thán, thiên thần kính ngưỡng. Hy vọng đồng học chúng ta khuyến tấn lẫn nhau. Tốt rồi, hôm nay giảng đến đây.

**Tập 75 (số 19-014-0075)**

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười một, hàng thứ ba từ dưới lên, bắt đầu xem từ câu thứ hai:

**Tám, chẳng khởi thân kiến, bỏ các ác nghiệp.**

Đây là lợi ích thứ tám của việc đoạn ngu si. Ngu si chính là tà kiến, tà kiến chính là tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm. Phạm phu lục đạo đều chấp trước thân này là thật có, thân này là chính mình, Phật nói cho chúng ta biết quan niệm này là sai lầm. Nếu thân không phải là chính mình thì cái gì là chính mình? Có rất nhiều người nghe Phật nói như vậy bèn sanh ra nghi vấn. Ý nghĩa này rất sâu, cần phải lắng lòng thể hội. Nương theo giáo huấn Phật pháp mà tu hành, tu hành chính là dần dần sửa đổi quan niệm sai lầm, chấp trước sai lầm, kiến giải sai lầm, tư tưởng sai lầm của mình. Thân đích thực không phải là ta, nó là gì vậy? Nó là cái của ta, giống như y phục mặc trên thân ta. Y phục có phải là ta không? Không phải là ta, mọi người đều biết y phục là cái của ta. Cho nên, nhà Phật gọi là “ta” và “cái của ta”, cùng một đạo lý như vậy, thân này cũng là cái của ta, không phải ta.

Quý vị phải biết rằng “ta” là vĩnh viễn không sanh không diệt, còn “cái của ta” là có sanh có diệt, y phục của chúng ta mặc thời gian lâu, bị bẩn rồi, bị rách rồi thì không cần nữa, đổi cái khác; “cái của ta” là có sanh có diệt, còn “ta” thì không có sanh diệt. “Ta” có thân hay không? Cũng có. Trong Phật pháp gọi là

“pháp thân”, pháp thân là ta chân thật. Cho nên Phật thường nói trong Đại kinh: pháp thân là không sanh không diệt, vô thủ vô chung. Phật giáo giới các đệ tử, mục tiêu cuối cùng chính là dạy chúng ta chứng được pháp thân; chứng được pháp thân trong nhà Phật gọi là thành Phật. Người nào chứng được pháp thân? Người chứng được pháp thân rất nhiều, trong mỗi tông phái các đời ở Trung Quốc, như minh tâm kiến tánh trong Thiền tông, đây là chứng được pháp thân, gọi là đại triệt đại ngộ. Ngộ được gì vậy? Ngộ được rằng có một cái ta chân thật không sanh không diệt, vô thủ vô chung, ngộ ra được cái thân này là ta giả. Triệt để hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ rồi, không còn nghi hoặc nữa, họ bèn có được thọ dụng. Thọ dụng này, trong kinh giáo Đại thừa gọi là y chánh trang nghiêm trên quả địa Như Lai, đây là thọ dụng mà họ đạt được.

Phật lại nói với chúng ta về “báo thân”, báo thân là hữu thủ vô chung. Báo thân là gì? Báo thân là trí tuệ, là trí tuệ có thể chứng được pháp thân. Sau khi bạn chứng được rồi, sau khi bạn giác ngộ rồi thì vĩnh viễn không bị mê mất nữa. Loại thứ ba là “ứng hóa thân”, thân hiện tại này của chúng ta là ứng hóa thân. Ứng hóa của Phật, nguyên nhân căn bản là vì bốn nguyện của chư Phật Như Lai, tất cả chư Phật Như Lai ở nhân địa đều đã từng phát nguyện độ tất cả chúng sanh, đây là nhân; duyên là chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng, nơi nào có cảm thì Phật liền ứng tại nơi đó. Lại nói với quý vị, pháp thân là không đâu không có, không lúc nào không có, không có hình tướng; tuy không có hình tướng

nhưng có thể hiện tất cả hình tướng. Ngày nay chúng ta nói tất cả động vật là hình tướng do pháp thân biến hiện; tất cả thực vật, khoáng vật cũng là hình tướng do pháp thân biến hiện. Ngoài ra, tất cả hiện tượng tự nhiên trong hư không vẫn là hiện tượng do pháp thân biến hiện. Trong Phật giáo gọi là pháp thân, hiện nay nhà triết học gọi là “bản thể của vũ trụ vạn hữu”. Phật pháp gọi là pháp thân, pháp thân là không sanh không diệt. Tướng mà nó hiện ra là như thế nào? Phật pháp Đại thừa nói rất rõ ràng, pháp thân có thể hiện ra tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới, tất cả chúng sanh này bao gồm hiện tượng tự nhiên, là thứ được hiện ra, năng sở<sup>5</sup> là một, không phải hai. Nếu đem năng hiện và sở hiện phân thành hai loại thì thế gian gọi là triết học.

Trước đây đại sư Âu Dương Cán Vô nói Phật giáo không phải triết học. Tại sao không phải triết học? Phật pháp là một, chẳng phải hai, tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới là một, một pháp thân, năng sở là một, không phải hai, trong triết

---

5 Năng sở (能所): Từ chỉ chung cho chủ thể của động tác (năng) và khách thể (đối tượng) của động tác (sở).

Vật là đối tượng của con mắt, nên gọi là sở kiến; con mắt có khả năng thấy vật, nên gọi là năng kiến. Ngoài ra, người được nương tựa gọi là sở y; người nương tựa vào kẻ khác gọi là năng y. Người tu hành là năng hành; pháp môn tu hành là sở hành. Người quy y gọi là năng quy; chỗ quy y gọi là sở quy. Người giác ngộ gọi là năng giác; chỗ giác ngộ gọi là sở giác. Người giáo hóa gọi là năng hóa; người chịu sự giáo hóa gọi là sở hóa. Chủ thể nhận thức gọi là năng duyên; khách thể bị nhận thức gọi là sở duyên. Người dùng ngữ cú, văn chương, giáo pháp... để biểu thị ý nghĩa gọi là năng thuyên; ý nghĩa và nội dung được biểu thị ra gọi là sở thuyên.

Tóm lại, Năng và Sở có đầy đủ quan hệ tương tức chẳng lìa nhau giữa thể và dụng, nhân và quả... nên gọi là Năng Sở nhất thể.

(Theo: Luận Tam Vô Tính, thượng; Luận Phật Tính, Pháp Hoa Văn Cú 1, thượng.)

học không hề nói đến sự việc này. Cho nên Phật giáo không phải triết học, cũng không phải tôn giáo. Trong tôn giáo nhất định phải sùng bái một vị thần, chủ sáng tạo muôn vật. Trong Phật pháp không có thần, cũng không có chủ sáng tạo muôn vật, Phật pháp thừa nhận có sự tồn tại của thần. Thần là gì? Thần vẫn là do pháp thân hiện ra. Hiện ra những tướng khác biệt nhiều như vậy, trong kinh luận thường nói y chánh trang nghiêm của mười pháp giới. Sự việc này là thế nào? Duy thức sở biến; là vì tất cả chúng sanh đã mê mất tự tánh. Thế nào gọi là mê mất tự tánh? Không biết chân tướng sự thật, không biết tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới với mình là một thể, đây gọi là mê mất tự tánh. Sau khi mê mất tự tánh rồi liền sinh ra vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Cho nên, mười pháp giới, vô lượng vô biên pháp giới là như vậy mà biến hiện ra, gọi là duy thức sở biến. Bởi vì tánh đức của tự tánh không thể làm chủ. Vậy ai làm chủ? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước làm chủ. Trong Pháp Tướng tông gọi là “tám thức, năm mươi một tâm sở” làm chủ, cho nên tạo ra các ác nghiệp. Cho dù tạo tất cả thiện, nhưng trong Phật pháp Đại thừa thì họ vẫn là tạo ác nghiệp. Vì sao nói tạo tất cả thiện vẫn là ác nghiệp vậy? Bởi vì nó là do tám thức, năm mươi một tâm sở tạo nên. Tám thức, năm mươi một tâm sở là vọng tâm, không phải chân tâm; do không phải chân tâm tạo nên vẫn là ác, chân tâm tạo thì mới là thiện.

Từ đó cho thấy, tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới là Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật ở trong mười pháp giới. Tông Thiên Thai nói tạng giáo Phật, thông giáo Phật đều là Phật ở trong

mười pháp giới, việc họ tạo đều là ác, đều không phải thiện. Vì sao vậy? Vì họ chưa minh tâm kiến tánh, họ không phải dùng chân tâm. Dùng chân tâm tạo tất cả ác cũng là thiện. Cho nên, thiện ác tuyệt đối là từ chỗ này mà lập ra tiêu chuẩn. Dùng vọng tâm tạo tất cả thiện thì cũng là ác, vì chưa có kiến tánh; hay nói cách khác, dù bạn tạo tác tất cả thiện nghiệp, bạn cũng không ra khỏi mười pháp giới. Người dùng chân tâm là pháp thân Bồ-tát trong nhất chân pháp giới, pháp thân Bồ-tát chính là Phật; phần chúng Phật, họ tạo ác cũng là thiện. Làm sao biết vậy? Chúng ta xem thấy trong kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài đồng tử 53 lần tham vấn, ngành nghề mà Thắng Nhiệt bà-la-môn làm là ngu si, Cam Lộ Hòa vương là giết và sân giận, Phạt-tô-mật-đa nữ là dâm dục, họ tạo giết trộm dâm nhưng họ là thiện. Vì sao họ là thiện? Vì họ dùng phương tiện này để độ tất cả chúng sanh, giúp chúng sanh minh tâm kiến tánh, giúp chúng sanh ra khỏi sáu cõi, mười pháp giới, thứ mà họ dùng là phương tiện, cho nên họ là thiện. Điều này Phật ở trong kinh thường nói, đây là mật nghĩa của chư Phật Như Lai, quá thâm mật nên chúng ta không hiểu, chúng ta nhìn thấy thì cảm thấy rất kỳ lạ, bởi đó không phải cảnh giới của chúng ta.

Cho nên Phật nói những sự việc này là vì độ chúng sanh thế giới Ta-bà, vì độ chúng sanh ở mười pháp giới. Họ cũng có phương tiện quyền xảo, nên Thiện Tài đồng tử đi tham vấn, có lễ kính nhưng không có tán thán; dùng phương tiện bất thiện thì gọi là ác độ, phương pháp ác có thể độ một loại chúng sanh. Đây là Phật thấy căn tánh của chúng sanh cần phải dùng phương pháp

gì để giúp đỡ họ thì dùng phương pháp đó, Phật không có pháp cố định, Phật có năng lực quán cơ, phàm phu chúng ta không học được. Phàm phu vì sao không học được? Vì chưa lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chưa lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nếu bạn học phương pháp này thì sẽ đọa địa ngục. Những lời này Phật đều nói rất rõ ràng, đều nói rất tường tận, chúng ta phải dụng tâm thể hội, phải lắng lòng mà quán sát.

Phật giáo hóa chúng sanh phân ra rất nhiều đẳng cấp, giống như lập trường học dạy người trẻ tuổi vậy, có tiểu học, có trung học, có đại học, có nghiên cứu sinh, mỗi một giai đoạn thì nhấn mạnh phương pháp dạy học ở giai đoạn ấy. Cho nên, bản thân chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng, chúng ta hiện nay ở trong Phật giáo chỉ có thể xem là bậc tiểu học, đây là sự thật, không phải giả. Vì sao chúng ta tu học đã nhiều năm như vậy, không thể nói không nỗ lực, không thể nói không chăm chỉ, nhưng tại sao công phu không đắc lực? Vì sao không thể sánh với người xưa? Nguyên nhân do đâu? Chúng ta không có tu từ căn bản. Căn bản là gì? Là thập thiện nghiệp đạo. Thử hỏi xem, chúng ta đã làm được thập thiện nghiệp đạo hay chưa? Đây là khóa trình cho lớp một tiểu học của Phật pháp, bất luận Đại thừa, Tiểu thừa, Hiển giáo, Mật giáo đều là dùng cái này làm nền tảng.

Chúng ta tu Tịnh độ, thứ cơ bản nhất của Tịnh độ là “tịnh nghiệp tam phước”. Điều đầu tiên của tịnh nghiệp tam phước là “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”. Chỉ có thật sự tu thập thiện nghiệp thì ba

điều phía trước mới có, mới thực hiện được hiếu thân, tôn sư, từ bi; nếu không có thập thiện nghiệp đạo thì hiếu thân, tôn sư, từ tâm phía trước toàn là giả. Đây là điều kiện đứng đầu. Đây đủ điều kiện này thì niệm Phật mới sanh về cõi Phạm thánh đồng cư; tịnh nghiệp tam phước có ba điều, nếu đầy đủ hai điều kiện thì vãng sanh về cõi Phương tiện hữu dư; nếu ba điều kiện đều đầy đủ viên mãn thì sanh về cõi Thật báo trang nghiêm. Cho nên, mức độ thấp nhất của chúng ta là phải làm được điều thứ nhất, điều thứ nhất là thực tiễn ở thập thiện nghiệp đạo. Người xưa đi con đường này, cho nên trong thời gian mấy năm ngắn ngủi họ bèn có thành tựu.

Chúng ta ngày nay lơ là, không hiểu được đạo lý này, trong tu học không có cảm rã, khởi tâm động niệm đều rơi vào tự tư tự lợi, vậy làm sao được! Hay nói cách khác, không có xả bỏ tham sân si mạn. Người khác tán thán chúng ta thì chúng ta vui mừng; người khác mắng chúng ta, sỉ nhục chúng ta thì trong tâm chúng ta rất oán hận, vậy là không được rồi. Cách xử sự như vậy thì công phu làm sao đắc lực được đây? Chúng ta hãy xem tâm thái của người xưa đối với cảnh duyên thuận nghịch, nghe thấy người khác tán thán, bản thân họ cảm thấy sợ sệt; “việc mình làm có giống như lời họ tán thán hay không?” Họ không sanh tâm vui mừng. Sau khi nghe rồi, người ta tán thán mình tốt; “tôi thấy mình làm chưa đủ tốt, còn kém rất xa”. Người khác phi báng chúng ta, chính mình nhất định phải quay đầu lại phản tỉnh, dứt khoát không oán hận người khác; “họ phi báng ta, sỉ nhục ta, hãm hại ta, nhất định là



ta làm chưa tốt nên không thể khiến họ hài lòng”, phải quay lại phản tỉnh, sửa lỗi làm mới. Cho nên tâm địa của người tu hành là thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, không có một ý niệm ác, không có một hành vi bất thiện. Chung sống với đại chúng chỉ nhớ điểm tốt của người khác, chỉ nhớ đến ân đức của người khác, dứt khoát không có ý niệm bất thiện, ý niệm báo oán, như vậy mới có thể tu đến thuần thiện. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là nơi “những người thượng thiện cùng tụ hội một chỗ”, nếu chúng ta không phải thượng thiện, tuy đầy đủ tín nguyện hạnh cũng không thể vãng sanh, chúng ta phải biết đạo lý này. Tâm thiện, hạnh thiện từ đâu mà bồi dưỡng ra? Từ trong tất cả cảnh giới thuận nghịch, nhân duyên thiện ác, từ trong đây mà tu dưỡng thành công.

Vì sao pháp thân đại sĩ không có lỗi? Pháp thân đại sĩ nhìn tất cả chúng sanh, tất cả vạn vật, chỉ thấy tánh, không chấp tướng, nguyên nhân là ở chỗ này. Tánh của tất cả chúng sanh đều là Phật tánh, cho nên trong kinh Hoa Nghiêm, Viên Giác nói rất hay: “*Tất cả chúng sanh vốn thành Phật.*” Hiện tại có phải là Phật hay không? Đương nhiên là Phật. Phật nhìn tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai, vì ngài nhìn từ trên tánh. Phàm phu nhìn thì không như vậy, phàm phu là nhìn từ trên tướng; phàm phu chấp tướng, Phật không chấp tướng. Cách nói này nếu mọi người nhất thời chưa thể thể hội được thì chúng tôi xin nêu một thí dụ, thí dụ cũng là tổ sư đại đức xưa nay đã nói. Như quốc sư Hiền Thủ nói thí dụ: “Dùng vàng làm đồ vật thì mọi đồ vật đều là vàng.” Chúng ta dùng vàng làm đồ vật, làm vật gì vậy? Tạc tượng, chúng ta dùng

vàng, thành phần như nhau, trọng lượng như nhau, chúng ta tạo một bức tượng Phật, tượng Bồ-tát, tượng Thanh văn, tượng Duyên giác, tượng trời, tượng a-tu-la, tượng người, tượng súc sanh, tượng ngựa quý, tượng địa ngục, mười cái tượng này bày ra trước mắt. Phật nhìn tánh, không nhìn tướng, toàn là vàng cả, giá trị bằng nhau, không có phân biệt. Người chúng ta chấp tướng, đây là Phật Bồ-tát, hễ mau lẹ ba lẹ; kia là ngựa quý thấy ghét không chịu nổi, bèn khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chấp tướng nên không thấy tánh, trong tâm bạn sinh ra tốt xấu, sinh ra phân biệt, đây chính là lỗi lầm.

Chư Phật Bồ-tát giúp chúng ta, mục đích cuối cùng là ở chỗ nào? Mục đích cuối cùng là dạy chúng ta cũng phải nhìn tánh mà không chấp tướng; vậy tâm chúng ta sẽ thanh tịnh, tâm sẽ bình đẳng, trong tâm một ý niệm cũng không sanh, ý niệm thiện ác đều không sanh. Hiểu ra điều gì? Hiểu được tượng Phật này với tượng ngựa quý, với tượng địa ngục là bình đẳng, một máy may khác biệt cũng không có. Vàng là thật, tượng là giả, chúng ta không thích cái tượng này, sau khi đem nó nấu chảy ra, có thể làm lại tượng khác. Đây chính là nói, tánh vĩnh viễn không đổi, tướng sẽ đổi; tướng có sanh diệt, tánh không có sanh diệt.

Quý vị từ trong thí dụ này mà lắng lòng thể hội, tất cả chúng sanh, với chúng sanh hữu tình thì nói Phật tánh, với chúng sanh vô tình thì nói pháp tánh, Phật tánh với pháp tánh là một tánh. Cho nên, nếu quý vị nhìn từ trên tánh thì chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi của bạn tự nhiên sẽ sanh ra, đây là tánh

đức. Nếu rơi vào trong phân biệt chấp trước thì bạn đã mê mất tự tánh, tánh đức không lưu lộ ra được; bèn sanh khởi đúng sai, tà chánh, thiện ác, khởi những thứ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước này, toàn là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Phật ở đây chỉ dạy chúng ta làm thế nào có thể “không khởi thân kiến, bỏ các ác nghiệp”. Điều này xin nói với quý vị, địa vị ở mức thấp nhất là Bồ-tát quả vị Sơ tín của Viên giáo Đại thừa, quả Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa, Sơ quả thì không khởi thân kiến. Nếu chúng ta không thật sự dụng công phu trên phương diện này thì làm sao được? Sau đó mới thể hội được thập thiện nghiệp đối với chúng ta quan trọng biết bao! Chúng ta cần phải nghiêm túc tu thập thiện nghiệp đạo thì niệm Phật mới có thể vãng sanh; tu học bất kỳ pháp môn nào, công phu của bạn mới đắc lực. Nếu như bỏ đi thập thiện nghiệp đạo, bất luận tu học pháp môn nào, công phu đều không đắc lực, giống như xây nhà vậy, không có nền móng. Thập thiện nghiệp đạo là nền tảng, nhất định phải biết điều này. Bạn muốn “bỏ các ác nghiệp” thì phải tu thập thiện nghiệp đạo, vậy bạn mới có thể bỏ các ác nghiệp; không tu thập thiện nghiệp đạo thì bạn không bỏ được ác nghiệp. Hay nói cách khác, bạn đời đời kiếp kiếp tùy theo nghiệp mà thọ báo trong sáu cõi luân hồi. Đây là thường nói, tu thiện nghiệp thì bạn sanh ba đường thiện, tạo ác nghiệp thì bạn sanh ba đường ác, tùy theo nghiệp mà lưu chuyển, khổ không nói nổi. Đây là chân tướng của chúng sanh sáu cõi.

Học Phật muốn khai trí tuệ thì nhất định phải giác ngộ, phải

hiểu rõ chân tướng sự thật của thế gian này. Mọi thứ trong thế gian đều là giả, Phật nói: “Mọi thứ không mang đi, chỉ có nghiệp theo mình.” Năm 1977, lần đầu tiên tôi đến Hồng Kông giảng kinh, do pháp sư Thánh Hoài và cư sĩ Tạ Đạo Liên khải thỉnh, tôi đến Hồng Kông được hai vị này tiếp đãi. Có một lần, cư sĩ Tạ muốn tặng tôi một chiếc đồng hồ đeo tay, ngày hôm đó đi ra phố để mua đồng hồ, trước tiên là vào trong ngân hàng để rút tiền. Bà có hai cái két sắt trong ngân hàng, bà mở ra để cho tôi xem, bên trong chứa đầy vàng bạc châu báu. Cư sĩ Tạ qua đời vào năm kia, một món cũng không mang đi được. Tôi lúc đó đã nói một câu rất khó nghe, tôi nói:

- Đây đều là của bà à?

- Vâng!

Tôi nói:

- Sao ít vậy!

Bà cảm thấy rất kinh ngạc, bà hỏi:

- Pháp sư, lẽ nào ngài có?

Tôi nói:

- Tôi có còn nhiều hơn bà rất nhiều, tôi không cách gì tính xuể.

Bà hỏi:

- Ở đâu?

Tôi nói:

- Bà thử xem, bà ở đây nhiều vàng bạc châu báu như vậy, lại không dám đeo, đeo vào đi ra đường sợ người ta chặt đứt tay bà; lại không dám để ở nhà, để ở nhà sợ người ta trộm. Bỏ trong két sắt, mỗi tuần đến đây để nhìn một chút, sờ một chút thì cho

là của mình, vậy quá đơn giản. Tiệm vàng nào tôi cũng bảo họ đem ra, tôi xem qua, sờ qua một chút, chẳng phải đều là của tôi sao? Có khác gì bà đâu!

Con người hồ đồ đến mức như thế, không biết dùng những tiền tài này đi bố thí làm việc tốt, đó là công đức chân thật, đó là thứ đem đi được. Để vào trong két sắt, khóa ở trong đó, mỗi tuần xem một chút, sờ một chút, đều không mang đi được. Thế Tôn nói chúng sanh ngu si điên đảo, ngu si điên đảo là ở chỗ này. Cho nên, bản thân chúng ta phải phản tỉnh, kiểm điểm xem chúng ta có loại ngu si điên đảo này hay không? Phải nhìn thấu, phải hiểu rõ chân tướng sự thật. Đừng tích chứa tiền tài, tiền tài phải bỏ ra, càng bỏ ra thì càng có nhiều, càng có nhiều thì càng phải bỏ ra; dứt khoát không được tích chứa, hễ tích chứa thì thành bệnh, thì thành tội ác. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

### **Tập 76 (số 19-014-0076)**

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười một, hàng thứ ba từ dưới lên, bắt đầu xem từ câu cuối cùng:

**Chín, trụ kiến giải vô ngại. Mười, không rơi vào các nạn.**

Chúng ta xem hai điều này. Đến đây thì đã giới thiệu một cách khái quát về quả báo thù thắng do đoạn ác tu thiện mà đạt được, những quả báo này quả thật là vô cùng thù thắng. Hôm

nay xem điều thứ chín là “*trụ kiến giải vô ngại*”, đây là thuộc về trí tuệ. “Kiến” là nói kiến giải, kiến giải không chướng ngại; hay nói cách khác, đối với pháp thế xuất thế gian đều có thể đạt được thông đạt vô ngại. Lợi ích này tôi nghĩ bất luận người nào, bất luận tín ngưỡng tôn giáo nào, không có ai mà không mong cầu, đây là nguyện vọng chung của tất cả chúng sanh. Phật nói với chúng ta, nguyện vọng này trên thực tế là bản năng của chúng ta; hay nói cách khác, tất cả chúng sanh, mỗi một người vốn dĩ có năng lực này. Trong kinh Hoa Nghiêm, ngài Thanh Lương nói với chúng ta bốn loại vô ngại: lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại; đây là thứ vốn có trong tự tánh của chúng ta, vốn dĩ đầy đủ. Hiện nay, tư tưởng kiến giải của chúng ta đâu đâu cũng có chướng ngại, chướng ngại từ đâu ra vậy? Chướng ngại là do thập ác nghiệp tạo thành. Trong thập ác có đủ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, mỗi một điều đều vô cùng nghiêm trọng, cho nên tánh đức không thể hiện tiền. Trong kinh nói đủ loại quả báo chẳng thể nghĩ bàn đều là thuộc về đức năng vốn có trong tự tánh chúng ta, chỉ cần chúng ta xa lìa thập ác; xa lìa thập ác chính là tu thập thiện, vậy thì tánh đức này mới có thể phục hồi. Phục hồi đến mức độ nào thì đây là vấn đề về công phu.

Từ đó cho thấy, người thông minh, người có trí tuệ, người có phước đức nhất định phải biết “lìa tất cả ác, tu tất cả thiện”; “tất cả” chính là cương lĩnh của mười điều ở đây. Mười điều ác triển khai ra là vô lượng vô biên tội nghiệp. Thập thiện cũng là như vậy, mỗi một điều thiện triển khai ra là vô lượng vô biên phước thiện. Học

Phật bắt đầu học từ đây, hy vọng chúng ta trong một đời tu đến thuần thiện. Nhà Nho nói “đạt đến chí thiện”, đây là mục tiêu cao nhất trong việc tu tâm dưỡng tánh của thánh nhân thế xuất thế gian. Nhà Nho dạy người: “*Cách vật, trí tri, thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia.*” Phật dạy người: “*Hiếu thân tôn sư, tu thập thiện nghiệp đạo.*” Đại thánh đại hiền thế xuất thế gian, chúng ta hợp chung lại xem, xác thực người xưa gọi là “cái thấy của anh hùng thường hay giống nhau”, đây là điều đáng để chúng ta tin tưởng.

Sau khi tin tưởng thật sự thì chúng ta phải nghiêm túc nỗ lực mà học tập, đem những tập khí, hành vi bất thiện không tốt đã phạm trước đây và trong đời này của chúng ta triệt để sửa đổi trở lại. Sửa đổi chính là tu hành, tu là sửa lại cho đúng, sửa đổi sai lầm lại cho đúng, đây là tu hành. Phạm phu thật không dễ dàng phát hiện ra lỗi lầm của chính mình, nhưng lại rất dễ thấy lỗi lầm của người khác. Cho nên cổ nhân dạy chúng ta, khi thấy lỗi lầm của người khác thì lập tức quay đầu lại nghĩ xem ta có phạm lỗi lầm giống như họ hay không? Đây gọi là quay đầu. Quay đầu là kiểm điểm lại lỗi lầm của chính mình, trong Phật pháp gọi là khai ngộ. Vì sao gọi là khai ngộ? Biết lỗi lầm của mình thì người này khai ngộ, giác ngộ rồi. Phạm phu không biết lỗi lầm của chính mình nên vĩnh viễn không có biện pháp để sửa đổi lỗi lầm. Thông thường có thể nói là đa số người tu hành công phu không đặc lực, nguyên nhân là ở đây. Chúng ta thường quan sát người khác, hãy lập tức quay về xét lại bản thân. Không được đem việc quan sát người khác để vào trong tâm của mình, đó là hết sức sai lầm, chính mình thật sự

là tội chồng thêm tội; nhìn người khác thì lập tức hồi quang phản chiếu chính mình, đây là trí tuệ. Còn một phương pháp nữa là đọc sách thánh hiền. Thời cận đại, đại sư Ấn Quang vì sao phải hết lòng hết dạ khuyên mọi người đọc Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, đọc Liễu Phàm Tứ Huấn, đọc An Sĩ Toàn Thư? Thật sự có thể hằng ngày đọc những sách này thì rất dễ dàng phát hiện những tật xấu của mình. Dùng những kinh văn này để đối chiếu một lượt kỹ càng tâm hạnh của chính mình, những ý niệm nào của chúng ta là thiện, những hành vi nào là ác, tự mình phải biết rõ ràng. Tâm thiện, hạnh thiện phải gìn giữ; niệm ác, hạnh ác nhất định phải sửa đổi. Kinh giáo Đại thừa đọc nhiều rồi thì kiến giải và tư tưởng của chúng ta sẽ gắn với Phật.

Kiến giải, tư tưởng của Phật Bồ-tát là chánh tri chánh kiến; cách nghĩ, cách nhìn của bản thân chúng ta chắc chắn là sai lầm. Vì sao lại nói như vậy? Chúng ta từ trong sự thật mà quan sát thật kỹ, chư Phật Bồ-tát đời đời kiếp kiếp tu hành, sự trải nghiệm của các ngài quá phong phú, tâm của các ngài thanh tịnh, có thể biết đời quá khứ, cũng có thể nhìn thấy đời vị lai, lời nói này không phải là giả. Tâm tư của chúng ta mê hoặc, đã quên hết những việc trong đời quá khứ, quên hết sạch sẽ, thỉnh thoảng ở trong mộng khởi hiện hành. Người thông thường nằm mộng, rất nhiều cảnh giới trong mộng, phần lớn là hạt giống trong a-lại-da thức hiện hành; những hạt giống đó không phải của hiện tại, đời này chưa từng tạo những sự việc này, mà là trong đời quá khứ. Từ trong mộng nếu bạn tư duy quan sát tỉ mỉ thì có thể có được một chút



tin tức về những nghiệp đã tạo trong đời quá khứ, có thể có được một chút tin tức. Đến khi nào chúng ta tự mình tu đến tâm thanh tịnh thì tình trạng đời đời kiếp kiếp trong quá khứ của mình lại có thể nhớ ra, có thể nhớ lại được. Người thông thường trên thế gian chúng ta, nếu tâm của họ tương đối thanh tịnh thì có thể nhớ lại tuổi thơ của họ; nếu tâm thanh tịnh hơn thì có thể nhớ lại được một đời quá khứ, hai đời quá khứ, ba đời quá khứ. Loại sự việc này người hiện nay gọi là công năng đặc dị, người thông thường gọi là thần thông.

Thần thông là thứ đạt được từ trong thiên định. Định công của Phật sâu, thiên định của Phật viên mãn, cho nên những việc trong vô lượng kiếp trước ngài đều có thể nhớ lại được. Điều này theo như lời hiện nay chúng ta nói đó là kinh nghiệm của ngài phong phú hơn chúng ta quá nhiều. Những thứ mà chúng ta học được trong mấy chục năm gần gũi này quả thật là không đáng tin cậy, đây là điều chúng ta nhất định phải lý giải, tuyệt đối không phải là tự ti, mà đây là chân tướng sự thật. Những thứ mà chúng ta học từ nhỏ là học thứ gì vậy? Là kiểu nước chảy bèo trôi ở trong xã hội hiện thực này. Tình trạng xã hội ngày nay là tình trạng gì? Phật nói trong kinh Lăng-nghiêm: “*Tà sư thuyết pháp như cát sông Hằng.*” Những điều mà chúng ta tiếp xúc đều là tà tri tà kiến. Nhưng vô cùng bất hạnh là chúng ta lại tự cho là đúng, gọi là sai lâu thành đúng, mọi người đều sai rồi, chúng ta cũng sai theo, giống như đều đúng cả.

Tiêu chuẩn của đúng sai thiện ác ở đâu? Ở tâm hạnh của

bậc thánh hiền, người thật sự giác ngộ, bạn thấy tư tưởng, lời nói, hành vi của họ mới là tiêu chuẩn. Chúng ta học Phật, tâm hạnh của Thích-ca Mâu-ni Phật là tiêu chuẩn tuyệt đối. Trong pháp thế gian, người Trung Quốc trước đây tôn sùng tâm hạnh của Khổng lão phu tử, lấy đó làm tiêu chuẩn, tâm hạnh của Khổng lão phu tử ở trong Luận Ngữ. Chu Hy (Chu phu tử) của triều Tống biên tập bộ Tứ Thư, lấy Đại Học, Trung Dung, Luận Ngữ, Mạnh Tử, bốn loại sách này hợp lại gọi là Tứ Thư. Tứ Thư là tiêu chuẩn của đúng sai, thiện ác của người Trung Quốc, Tứ Thư là tiêu chuẩn về giá trị quan, nhân sinh quan của người Trung Quốc, đây chính là tinh thần dân tộc Trung Hoa. Thế nhưng người hiện nay không đọc nữa, họ đã vứt bỏ giá trị quan dân tộc mấy ngàn năm của chính mình, thuận theo tà tri tà kiến của thời đại trước mắt. Vì vậy thế gian mới có động loạn, mới có thiên tai nhân họa. Tai nạn này nói thật ra chỉ là mới bắt đầu, không phải kết thúc, sau này còn có tai nạn lớn hơn nữa, có lẽ chúng ta có thể chứng kiến được. Làm sao có thể tiêu trừ tai nạn đây? Thánh hiền thế xuất thế gian đều nói với chúng ta phải từ lòng người mà chuyển biến. Lòng người có thể giác ngộ, chuyển tà thành chánh, không còn thuận theo tập khí phiền não của mình nữa, không còn thuận theo giá trị quan thế tục của xã hội thông thường hiện nay. Chúng ta quay trở lại thuận theo lời giáo huấn của thánh hiền thì tai nạn này mới có thể hóa giải, bạn có thể trụ nơi chánh tri chánh kiến, đối với tất cả sự lý thông đạt vô ngại.

Tiếp theo nói *“không rơi vào các nạn”*, câu nói này có hai

tăng ý nghĩa, ý nghĩa vô cùng sâu rộng. Chúng sanh đều tạo ác nghiệp, cho nên chiêu cảm đến thiên tai nhân họa. Người giác ngộ ở nơi này có phải bị nạn hay không? Khẳng định là phải bị nạn, vì do cộng nghiệp chiêu cảm, nhưng họ chắc chắn không bị đọa lạc. Vì sao họ không đọa lạc? Vì họ là người sáng suốt, là người thanh tịnh, là người lương thiện, nên ở trong đại nạn họ được đi lên trên chứ không phải đọa xuống dưới. Người học Phật, nếu có đầy đủ thiện căn, phước đức, nhân duyên như trong kinh A-di-đà đã nói, trong giáo pháp Đại thừa gặp được pháp môn Tịnh độ thì họ nhất định vãng sanh thế giới Cực Lạc. Nếu đại nạn có đến thì họ có chỗ tốt để đi, họ đến thế giới Cực Lạc làm Phật, gọi là “không rơi vào các nạn”. Một nghĩa khác là ở trong tai nạn lớn, họ cũng có thể không bị nạn, đây là nghĩa thứ hai. Chúng ta biết trong rất nhiều tai nạn to lớn, còn có một số người có thể may mắn thoát được. Những người may mắn thoát được này không nằm ngoài hai loại nhân tố: loại thứ nhất là thiện căn phước đức trong đời quá khứ sâu dày, tuy đời này tạo ác nhỏ nhưng họ có dư phước, dư phước của họ rất lớn, rất dày nên có thể tránh được tai nạn này; loại thứ hai là ở trong đời này gặp được thiện tri thức, thân cận thiện tri thức, tiếp nhận lời giáo huấn của thiện tri thức, biết đoạn ác tu thiện nên họ cũng có thể tránh khỏi. Những sự việc này trong Cảm Ứng Thiên, Âm Chất Văn và Liễu Phàm Tứ Huấn đều nói rất nhiều, đều có lý luận và chân tướng sự thật, chúng ta nên đọc nhiều.

Chúng ta quan sát tỉ mỉ, quả thiện nhất định có được từ

nhân thiện. Tạo tác ác nghiệp mà mong cầu quả báo tốt, Phật thường nói là “không có chuyện này”, không có đạo lý này; tạo tác nhân thiện mà bị quả báo ác, cũng không có đạo lý này. Nhưng ở thế gian, người thông thường luôn nhìn thấy người này cả đời hành thiện mà cuối cùng nhận ác báo, nhìn thấy nhiều người làm ác nhưng hiện tại họ có đủ thứ hưởng thụ, hình như nhân quả báo ứng mà cổ thánh tiên hiền đã nói không chính xác, cho nên họ hoài nghi, không thể tiếp nhận. Đây là vì họ nhìn quá cận cợt, nhà Phật thường nói “nhân quả thông ba đời”, hiện tại họ làm ác mà vẫn có thể được phước báo là do họ trong đời quá khứ tu tích được dày. Đời này họ làm ác, tạo ác, phước báo của họ đã tổn giảm rồi, tuy tổn giảm nhưng họ vẫn còn dư phước, hoàn toàn chưa tiêu hao hết, họ còn có dư phước, cho nên họ hiện tại hưởng phước. Chứ không phải tạo ác được phước báo, đó là bạn đã hiểu sai. Đời này tích thiện mà nhận khổ báo, chúng ta trong đời quá khứ tạo ác nghiệp nhiều, đời này tu thiện đã bù đắp ác nghiệp của họ, nhưng do ác nghiệp của họ quá lớn, còn có dư ác chưa thể đoạn được, cho nên họ mới thọ ác báo. Tuy nhiên nếu họ hành thiện không gián đoạn, họ có lòng tin thì đời sau có phước báo lớn. Cho nên, Phật nói với chúng ta ở trong kinh: “Muốn biết quả đời này”, [tức là] bạn muốn biết quả báo của đời này, “là do nhân đời trước đã tạo”, nghiệp nhân mà chúng ta tạo tác trong đời trước chính là quả báo của đời này; muốn biết quả báo đời sau thì hãy xem những điều bạn tạo trong đời này.

Nhà Phật nói: “*Vạn pháp giai không, nhân quả bất không.*” Nhân

quả chuyển biến bất không, tiếp nối bất không, tuần hoàn bất không. Thiện ác nhất định có quả báo, chúng ta hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật thì tuyệt đối không tạo ác. Bất luận chúng ta gặp phải gian nan khốn khổ như thế nào, chúng ta một ý niệm ác cũng không sanh thì đời sau có phước báo lớn. Thời gian của đời này ngắn ngủi, thời gian của đời sau dài, người thông minh phải có tầm nhìn xa rộng mà tu phước báo cho đời sau. Việc này tuyệt đối không hề tiêu cực. Phước báo lớn của đời sau thành tựu thì tuổi về chiều của đời này phước báo cũng sẽ hiện tiền. Nhà Phật gọi là hoa báo, bạn tu tích rất nhiều, tu tích rất dày, rất lớn rồi, không đợi đời sau mới nhận phước, mà ngay đời này sẽ hiện tiền. Cho nên đời này gọi là hoa báo, đời sau là quả báo. Hoa báo thù thắng thì có thể biết được quả báo [thù thắng]. Cho nên, phước nhất định là từ tâm thiện, hạnh thiện tu tích mà ra, chúng ta phải tin sâu không nghi, hết lòng nỗ lực mà làm. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

### ***Tập 77 (số 19-014-0077)***

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời xem kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười một, hàng thứ hai từ dưới lên, bắt đầu xem từ giữa:

**Nếu có thể hồi hướng về A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, tương lai thành Phật sẽ nhanh chóng được hết thầy Phật pháp, thành tựu thần thông tự tại.**

Đây là nói lia tà kiến chẳng những thành tựu mười loại pháp công đức thù thắng, nếu có thể hồi hướng về vô thượng Bồ-đề. Đoạn kinh văn này, từ đầu đến giờ tổng cộng có mười đoạn nhỏ, mỗi một đoạn đều dùng câu này làm lời kết, ở đây có thể nói là tổng kết. Thế nào gọi là A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề? Câu này là tiếng Phạn, vào thời xưa dịch kinh, theo thể lệ có năm loại không dịch<sup>6</sup>, câu này có thể phiên dịch, trong năm loại không dịch thì đây thuộc về “tôn trọng không dịch”. Mục tiêu cuối cùng của học Phật là gì vậy? Chúng ta sau cùng mong muốn đạt được, đắc được những gì? Chính là một câu này. Ý nghĩa của câu này, phiên dịch thành Hoa văn là *Vô thượng chánh đẳng chánh giác*; “a” dịch thành “vô”, “nậu-đa-la” dịch thành “thượng”, Ấn Độ gọi là “tam” thì Trung Quốc nghĩa là “chánh”, “miệu” là “đẳng”, “bồ-đề” là “giác”. Bởi vì tôn trọng nên giữ lại phần dịch âm. Trong câu này có

---

6 Năm loại không dịch (Ngũ chủng bất phiên - 五種不翻): Năm lý do cần phải giữ nguyên âm tiếng Phạn, khi một bản kinh Phạn được dịch sang tiếng Trung Quốc, do đại sư Huyền Trang đề xướng làm quy chuẩn cho người dịch kinh đời sau:

1. *Vì bí mật*: Như các Đà-la-ni trong kinh, là lời nói bí mật của chư Phật, mâu nhiệm sâu kín không thể nghĩ bàn nên không dịch nghĩa.

2. *Một từ bao hàm nhiều nghĩa*: Như từ Bạc-già-phạm có 6 nghĩa: tự tại, xí thành, đoạn nghiêm, danh xưng, cát tường và tôn quý nên không thể dùng một nghĩa nào để phiên dịch.

3. *Vì ở Trung Quốc không có*: Như cây Diêm-phù sống ở Ấn Độ; Trung Quốc không có loại cây này nên phải giữ nguyên âm.

4. *Theo thông lệ từ xưa*: Như từ A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề nghĩa là Vô thượng chánh đẳng chánh giác, nhưng từ thời Đông Hán trở về sau các nhà phiên dịch đều để nguyên âm, vì muốn giữ lại cách thức của người xưa nên không dịch.

5. *Vì lòng tôn trọng*: Như từ Bát-nhã, Thích-ca Mâu-ni, Bồ-đề Tát-đỏa... không dịch là trí tuệ, năng nhân, đạo tâm chúng sanh... là vì muốn cho mọi người có ý niệm tôn trọng, nếu dịch ra sẽ bị xem thường.

ba thứ bậc là: Chánh giác, Chánh đẳng chánh giác, Vô thượng chánh đẳng chánh giác, đây là điều mà người học Phật mong cầu.

Nếu đạt đến Chánh giác rồi, trong Phật pháp gọi là chứng quả A-la-hán, tiểu thừa A-la-hán, Bích-chi Phật đều đạt được Chánh giác. Phật nói với chúng ta, trời người của thế gian cũng có người rất thông minh, họ đối với vũ trụ nhân sinh có sự giác ngộ tương đối, thế nhưng không được gọi là chánh, danh hiệu “chánh” này rất khó đạt được. Nhà Phật nói tiêu chuẩn của chánh là gì? Nhất định là phá chấp ta rồi thì mới gọi là chánh. Nếu dùng cách nói trong kinh Kim Cang thì mọi người sẽ rất rõ ràng khái niệm này, “không tướng ta” mới được gọi là Chánh giác. Trời và người của thế gian rất thông minh, chúng ta biết hiện nay có rất nhiều nhà khoa học, nhà triết học, nhà tôn giáo, họ vẫn có ta, vẫn còn chấp ta, vẫn còn chấp pháp. Những người này tuy gọi là giác nhưng không thể gọi là Chánh giác, nhất định phải đạt đến “không tướng ta, không tướng người, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả” thì mới gọi là Chánh giác.

Tuy phá bốn tướng rồi nhưng vẫn chưa phá hết triệt để, bốn tướng này có cao thấp khác nhau. Ví dụ nói đã phá 100% tướng ta rồi, không còn nữa, nhưng tướng người, tướng chúng sanh, tướng thọ giả vẫn còn, vẫn chưa phá hết. Vì sao vậy? Tướng ta là thuộc về chấp ta, chính là chấp trước, chấp trước không còn nữa; tướng người, tướng chúng sanh, tướng thọ giả là thuộc về phân biệt, là thuộc về vọng tưởng, những thứ này chưa đoạn hết. Do đó, nhà Phật chia giác ngộ làm ba giai đoạn. Đoạn hết phân biệt rồi, nhưng

vọng tưởng vẫn chưa hết, cấp bậc này gọi là Chánh đẳng chánh giác. “Đẳng” là ngang bằng Phật, quý vị phải biết, ngang bằng Phật nhưng họ không phải Phật, chỉ là ngang bằng mà thôi. Cần phải đoạn hết phân biệt, vọng tưởng thì lúc này mới gọi là Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Cho nên, Vô thượng chánh đẳng chánh giác chỉ có một vị, đó là Phật quả viên mãn trong Viên giáo, Bồ-tát Đẳng giác trở xuống đều thuộc về Chánh đẳng chánh giác. Nhưng quý vị phải biết, thứ bậc thấp nhất của Chánh đẳng chánh giác là Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo. Do đây có thể biết, trong tứ thánh pháp giới, nói tóm lại đều là thuộc về Chánh giác, tuy thứ bậc của họ cũng có cao thấp khác nhau, A-la-hán, Bích-chi Phật, Bồ-tát, Phật. Phật ở đây trong tông Thiên Thai gọi là tạng giáo Phật, thông giáo Phật, đều thuộc về Chánh giác, không thể xưng là Chánh đẳng chánh giác. Đại sư Thiên Thai trong phán giáo “Lục tức Phật” xếp họ vào “tương tợ tức Phật”, tức là tứ thánh pháp giới là tương tợ tức Phật.

Họ đã thoát khỏi thập pháp giới, đến nhất chân pháp giới, nhất chân pháp giới là phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, lúc này là “phần chứng tức Phật”, mới gọi họ là Chánh đẳng chánh giác. Cho nên, quý vị cần phải có khái niệm thật rõ ràng, Chánh đẳng chánh giác gọi là pháp thân Bồ-tát, người chưa chứng được pháp thân không ở trong đây, tông Thiên Thai gọi là phần chứng tức Phật, họ là thật, họ không phải giả. Mục tiêu chúng ta học Phật là ở chỗ này, không cầu gì khác, mà cầu sự giác ngộ cứu cánh triệt để viên mãn đối với vũ trụ nhân sinh, đó



được gọi là Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Làm thế nào cầu được? Bạn xem ở đây, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, Phật đem tất cả thiện ác quy nạp thành mười điều, mặt trái của thập thiện chính là thập ác, lìa thập ác chính là thập thiện. Từ đó cho thấy, thể của thiện ác là một, là một thể tánh, chỉ do mê ngộ bất đồng mà thôi.

Ở trong lục đạo, người mê thì nhiều, người giác ngộ thì ít. Đặc biệt là trong xã hội hiện nay, không những người mê nhiều, hơn nữa là mê vô cùng nghiêm trọng, đối với thánh giáo, đối với lời thiện họ không thể tiếp nhận, điều này trong Phật pháp gọi là tập khí, nghiệp chướng quá nặng. Tuy hằng ngày đang tu học nhưng họ đều không có cách gì nhập cảnh giới. Cảnh giới này, chúng ta thông thường gọi là cửa Phật, họ không có cách gì vào cửa Phật. Chúng ta ngày nay đều ở bên ngoài cửa Phật, chưa vào trong được. Người nào vào được vậy? Sơ quả Tiểu thừa, Bồ-tát địa vị Sơ tín của Viên giáo Đại thừa. Đây là giống như đi học vậy, Thập tín là tiểu học, quả vị Sơ tín là lớp một, bạn đã bước vào lớp một rồi. Điều kiện của lớp một là gì? Tám mươi tám phẩm kiến hoặc trong tam giới đã đoạn hết, lúc này chúng được quả vị sơ quả Tiểu thừa; nếu là Bồ-tát của Viên giáo thì đây là Bồ-tát quả vị Sơ tín trong Thập tín. Công phu đoạn phiền não của Bồ-tát quả vị Sơ tín và sơ quả Tiểu thừa là tương đồng, nhưng trí tuệ thì không như nhau. Sơ quả Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa nếu so với Bồ-tát quả vị Sơ tín của Viên giáo thì trí tuệ kém hơn rất nhiều, rất nhiều.

Hoa Nghiêm là Viên giáo, trí tuệ mà họ hiển thị là viên mãn, viên dung vô ngại. Bồ-tát quả vị Sơ tín còn như vậy, hướng

hồ Bồ-tát quả vị cao? Cho nên, Bồ-tát Sơ trụ là minh tâm kiến tánh rồi. Đây là nguyên nhân gì? Phật đã nói trong hội Lăng-nghiêm, phiền não chướng và sở tri chướng, hai loại chướng này, tất cả chúng sanh hoàn toàn không giống nhau. Bồ-tát quả vị Sơ tín của Viên giáo thì hai loại chướng này đều mỏng nên họ chứng được Sơ tín của Đại thừa. Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa thì phiền não chướng nhẹ, sở tri chướng nặng, cho nên họ có thể đoạn 88 phẩm kiến hoặc, nhưng do sở tri chướng nặng nên trí tuệ của họ không khai mở. Phật thuyết kinh giáo Đại thừa, họ không thể lý giải, nguyên nhân là ở đây. Chúng ta nhìn thấy trên hội Lăng-nghiêm vô cùng rõ rệt, chỗ mà tôn giả A-nan chứng là sơ quả Tiểu thừa, trí tuệ của ngài rất cao, Phật nói kinh Lăng-nghiêm, nói đến quyển thứ ba thì ngài bèn bước ra tán thán Phật, ngài đã hiểu rồi. Tôn giả Phú-lâu-na là tứ quả A-la-hán nhưng tôn giả Phú-lâu-na nghe không hiểu, cho nên đứng lên hướng về Phật thỉnh giáo: “Thầy ấy là sơ quả, sao thầy ấy hiểu được? Con là tứ quả A-la-hán, sao con chưa hiểu?” Phật mới nói rõ với ngài, A-nan là phiền não chướng nặng, cho nên chỉ chứng được sơ quả, nhưng do sở tri chướng nhẹ, nên ông ấy có thể hiểu rõ kinh pháp Đại thừa, ông ấy có thể tiếp nhận. Tôn giả Phú-lâu-na thì hoàn toàn ngược lại với A-nan, ngài là phiền não chướng nhẹ, cho nên chứng được tứ quả A-la-hán, 81 phẩm tư hoặc của tam giới ngài cũng đoạn rồi, nhưng do sở tri chướng nặng nên kinh giáo Đại thừa ngài nghe không hiểu.

Trong giáo học Đại thừa, xưa nay những tổ sư đại đức thường dạy người “nhìn thấu, buông xuống”. Chúng ta có thể buông

xuống, buông xuống phiền não chướng, nhìn thấu là phá sở tri chướng. Hai loại công phu này là dùng hổ tương không gián đoạn, nhìn thấu giúp cho buông xuống, buông xuống giúp cho nhìn thấu, nhất định phải thật làm. Hơn nữa, trong cảnh giới này của chúng ta thì trước tiên nhất định phải bắt đầu từ buông xuống, buông xuống tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Phật dạy chúng ta: *“Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật”*, Phật đều nói như vậy trong Hoa Nghiêm và Viên Giác; kinh Vô Lượng Thọ nói: *“Tất cả đều thành Phật”*; trong kinh Đại thừa chúng ta thường xem thấy: *“Phàm có Phật tánh, đều sẽ làm Phật.”* Chúng ta phải dùng tâm thái như thế nào để đối nhân, xử thế, tiếp vật đây? Nhất định phải giống với thái độ tu học của Thiện Tài đồng tử. Ở trong mắt của Thiện Tài đồng tử thì phàm phu chỉ có mỗi mình ta, ngoài ta ra thì tất cả đều là chư Phật Như Lai. Thuận cảnh, nghịch cảnh, người thiện, người ác, toàn là chư Phật Như Lai hóa thân đến độ ta. Cho nên, ngài ở trên đường Bồ-đề thuận buồm xuôi gió, không có chướng ngại.

Chúng ta ngày nay tu hành có biết bao chướng ngại! Chướng ngại từ đâu mà có? Từ trong tâm bất thiện của chúng ta mà biến hiện ra. Mọi người đọc kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo thì đã biết, phần trước có nói “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, tâm của chúng ta bất thiện; nhìn thấy người này vừa mắt thì khởi tham ái, thấy không vừa mắt thì khởi sân giận, đây là tâm bất thiện. Tâm của chúng ta không chân thành, không thanh tịnh, không bình đẳng, bởi vậy tạo nên vô lượng vô biên chướng ngại trên đường Bồ-đề. Chướng

ngại này làm sao đột phá? Thiện Tài đã làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Ngài thật sự là thuận buồm xuôi gió, gặp được Bồ-tát Văn-thù, dưới hội của Văn-thù đã thành tựu căn bản trí, sau đó Bồ-tát Văn-thù bảo ngài đi tham học, tham vấn 53 vị thiện tri thức, ngài đã thành tựu Phật quả cứu cánh viên mãn. Mỗi lần tham vấn một vị thiện tri thức thì cảnh giới của ngài được nâng lên một cấp. Tỳ-kheo Kiết Tường Văn đại biểu Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo, là phát tâm trụ, ngài tham vấn Sơ trụ Bồ-tát thì bản thân ngài đạt đến Sơ trụ; tham vấn Bồ-tát Hải Văn, ngài liền thăng đến Nhị trụ; tham vấn Tỳ-kheo Diệu Trụ, ngài liền thăng đến Tam trụ, cảnh giới cứ mãi thăng hoa, không có một chút trắc trở. Nguyên nhân gì vậy? Có thái độ tốt của học sinh. Sự việc này, đại sư Ấn Quang nói trong Văn Sao rất nhiều: *“Một phần thành kính được một phần lợi ích, hai phần thành kính được hai phần lợi ích.”* Thiện Tài đồng tử là đầy đủ thành kính viên mãn, cho nên ngài được lợi ích viên mãn. Bạn thấy tổ sư nói đơn giản như vậy!

Nói thêm với quý vị, lúc làm cũng là đơn giản như vậy, bạn không chịu làm thì vô phương. Tại sao không chịu làm? Bản thân chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay tập khí phiền não quá nặng. Trong các phiền não thì phiền não lớn nhất đối với người tu hành mà nói là cống cao ngã mạn; luôn cảm thấy mình cao hơn người khác một bậc, người khác đều không bằng mình, ngã mạn cao như núi, điều này đã tạo thành chướng ngại trên đường Bồ-đề của mình. Tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn đã tạo nên biết bao nhiêu là chướng ngại. Bạn có thể trừ bỏ những thứ này, nhất định không

có tự tư tự lợi, nhất định không dính danh vẫn lợi dưỡng, thật sự xa lìa được tham sân si mạn thì chúng ta sẽ giống như Thiện Tài đồng tử vậy, đối người, đối việc, đối vật chân thành, cung kính, đã thực hiện được hạnh Phổ Hiền. Lễ kính chư Phật, ai là chư Phật? Tất cả chúng sanh là chư Phật, tất cả người, tất cả việc, tất cả vật đều là chư Phật, chí thành cung kính, không hề có mảy may thái độ khinh mạn. Xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường, sám hối nghiệp chướng, vậy trên đường Bồ-đề làm gì có chướng ngại cho được? Cho nên kinh Hoa Nghiêm hay, sau cùng Thiện Tài với 53 vị, đó là Phật-đà, đó là thiện tri thức, là chư Phật Như Lai đến thị hiện. Thị hiện bất luận là thuận cảnh, nghịch cảnh, người thiện, người ác, không có người nào không phải là thiện tri thức.

Thế Tôn trong một đời dạy học, tu học pháp môn phổ biến một đời thành Phật thì chỉ có hai bộ kinh: Hoa Nghiêm, Thiện Tài biểu diễn cho chúng ta thấy một đời thành tựu; kinh Pháp Hoa, Long nữ 8 tuổi thành Phật. Đây là làm ra để chúng ta thấy, nói cho chúng ta biết, người ở thế gian này trong một đời thành Phật là điều có thể, không phải không thể; chỉ cần bạn biết được đạo lý này, hiểu được phương pháp này, thật sự thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói thì bạn có thể thành tựu. Thế nên trước đây có người hỏi tôi phương pháp giảng kinh, tôi đã viết một bài cương lĩnh về nghiên cứu nội điển, đính kèm ở phần sau cuốn sách nhỏ “Nghiên cứu giảng tọa nội điển” của các bạn, các bạn có thể xem. Câu trả lời của tôi đặc biệt nhấn mạnh là học kinh giáo thành tựu 90% là ở thái độ tu học của bạn, còn phương pháp tối

đa chỉ chiếm 10% mà thôi. Thế nên phương pháp không khó, một tuần lễ thì có thể dạy cho bạn biết rồi, thái độ tu học của bạn quyết định sự thành bại của bản thân bạn.

Chúng ta gần gũi thiện tri thức không phải một người, đồng tu rất nhiều. Tại sao trong rất nhiều đồng tu ấy, người có thể thành tựu chỉ có vài ba người? Thầy dạy học như nhau, không phân đây kia, cùng lên lớp như nhau, vì sao có người có thể thành tựu, có người không thể thành tựu? Quyết định bởi thái độ tu học, tức là như Ấn tổ đã nói: một phần cung kính được một phần lợi ích, mười phần cung kính được mười phần lợi ích. Trước đây, chúng tôi thân cận đại sư Chương Gia, thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, thậm chí thân cận một người tại gia là tiên sinh Phương Đông Mỹ, chúng tôi có mười phần thành kính nên chúng tôi có thể có được một chút lợi ích; không có tâm cung kính như vậy thì cái mà bạn đạt được chỉ là phần ngoài da. Do đây có thể biết, chúng ta có thể thành tựu hay không, có phải là do sự chỉ dạy của thầy hay không? Không phải. Thích-ca Mâu-ni Phật độ hóa chúng sanh, bản thân ngài không kể công. Vì sao vậy? Ngài thành Phật là tự bản thân ngài thành Phật, không phải Phật có năng lực giúp đỡ ngài thành Phật. Nếu Phật có năng lực giúp ngài thành Phật thì chúng ta việc gì phải tu hành? Nếu Phật không giúp chúng ta thành Phật thì ngài không từ bi rồi! Đây là việc mà Phật cũng không thể làm được, hoàn toàn do chính bạn thành tâm, thành ý tu học. Cho nên trong bốn loại duyên, Phật pháp là do duyên sanh, bản thân chúng ta có đầy đủ thân nhân duyên, sở

duyên duyên, vô gián duyên, Phật chỉ là tăng thượng duyên đối với chúng ta mà thôi. Cho dù tăng thượng duyên tốt đến đâu, nếu chúng ta không đầy đủ ba duyên phía trước thì không thể thành tựu, chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Ở đây nói “hồi hướng” là đem công đức tu học của mình cho tất cả chúng sanh hưởng; bản thân mình không cần, đem cho tất cả chúng sanh hưởng. Bản thân nếu vẫn có một chút “ta cùng hưởng với tất cả chúng sanh”, vậy thì “cái ta” vẫn chưa xả hết, vẫn còn chấp ta ở bên trong, “ta cùng hưởng với tất cả chúng sanh”. Nếu chúng ta đem công đức cho tất cả chúng sanh hưởng, bên trong không có “ta” thì bạn mới có thể đi trên đường Bồ-đề.

“*Tương lai thành Phật sẽ nhanh chóng được hết thầy Phật pháp*”, bạn phải hiểu được thế nào là Phật pháp, “pháp” chính là hết thầy pháp; đối với hết thầy pháp không gì không biết, không gì không thể thì gọi là Phật. Phật có nghĩa là giác ngộ, đối với hết thầy pháp đều là giác mà không mê. “*Thành tựu thần thông tự tại*”, đây là đức dụng. Đối với hết thầy pháp thế xuất thế gian bạn đều có thể giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm thì bạn được đại tự tại. Thần thông không phải là tự thọ dụng, mà thần thông là tha thọ dụng. Tự thọ dụng là tự tại, tha thọ dụng là thần thông, bạn có năng lực giáo hóa tất cả chúng sanh. Đây là một đoạn văn lớn. Đoạn của ngày mai, Phật ở đây rất từ bi, ngài nêu ra một thí dụ tu hành thập thiện, thực hành thập thiện ở sáu ba-la-mật thì sáu ba-la-mật mới viên mãn. Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.

# LÌA GIẾT HẠI MÀ HÀNH BỐ THÍ



*Tập 78 (số 19-014-0078)*

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười hai, hàng thứ nhất:

**Bấy giờ, Thế Tôn lại bảo long vương rằng: Nếu có Bồ-tát nào nương vào thiện nghiệp này mà tu đạo, có thể lìa giết hại mà hành bố thí thì thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt; lại sống lâu không chết yếu, không bị tất cả oán tặc làm tổn hại.**

*“Lời Phật chân thành, vui vẻ tin nhận.”* Người hiện nay đối với lời Phật nói phần lớn là bán tín bán nghi, đây là người học Phật; còn người không học Phật thì luôn cho rằng đó là lời khuyến thiện của nhà Phật, nhất định không phải là lời chân thật, nên họ rất



khó tiếp nhận. Dẫn đến nguyên nhân này, thật ra mà nói thì người xuất gia có trách nhiệm rất lớn. Người thế gian vì sao không thể tiếp nhận lời của Phật? Vì hình tượng của người xuất gia khiến họ coi thường. “Lời của Phật hay như vậy, các vị đều là người xuất gia, tuyên dương Phật giáo, nhưng những suy nghĩ và hành vi của bản thân các vị thì hoàn toàn không tương ứng với lời Phật dạy, có thể thấy bản thân các vị đều không tin Phật. Các vị không tin mà khuyên chúng tôi tin thì sao có thể được?” Chúng ta hãy suy nghĩ thật kỹ đạo lý này, vì sao chúng ta tin lời của Phật? Chúng ta biết thông qua tu học giới định tuệ, thật sự khai trí tuệ, sau khi khai trí tuệ rồi thì đối với tất cả hiện tượng thế xuất thế gian đều thông đạt sáng tỏ. Đây là điều mà chúng ta không thể sánh với Phật, Bồ-tát, các ngài thấy rất rõ ràng, còn chúng ta mê hoặc điên đảo.

Người thế gian đang mê nhưng hoàn toàn không thừa nhận mình mê, mà họ thừa nhận mình có trí tuệ cao độ, họ cho cổ thánh tiên hiền là mê tín. Quan niệm sai lầm này phải làm thế nào để chỉnh sửa nó lại, đây không phải là việc dễ dàng. Trước tiên bản thân chúng ta phải thông qua tu học để chứng thực lời của Phật là chân thật; nếu như không thông qua tu học nghiêm túc thì không đạt được cảnh giới này, mà vĩnh viễn tùy thuận tập khí phiền não của chính mình, thuận theo tri kiến của mình, nhất định không chịu tin tưởng lời của Phật. Trong kinh Phật nói với chúng ta, đây là nói với phàm phu lục đạo, khi bạn chưa chứng được A-la-hán thì nhất định không được tin vào suy nghĩ của mình. Vì sao vậy? Vì sao sau khi chứng được A-la-hán thì mới

có thể tin vào suy nghĩ của mình? Đạo lý ở chỗ nào? A-la-hán đã đoạn kiến tư phiền não rồi, 88 phẩm kiến hoặc, 81 phẩm tư hoặc của tam giới đã đoạn hết rồi. Phật nói người ở trình độ này được gọi là “chánh giác”, sự giác ngộ của họ không có sai lầm, cũng chính là nói cách nghĩ, cách nhìn của họ là chính xác, không phải sai lầm. Nếu bạn chưa đoạn kiến tư phiền não, “kiến tư phiền não” không dễ hiểu, đây là danh từ Phật học; hay nói cách khác, tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, chưa đoạn những thứ này thì tri kiến của bạn là bất chánh. Cho dù bạn học nhiều đến đâu chẳng nữa, thậm chí là bạn có thể đọc thuộc Đại tạng kinh từ đầu đến cuối, giảng đến mức hoa trời rơi là tả thì bạn vẫn không phải là chánh kiến. Chỉ có người đầy đủ chánh kiến mới biết tâm từ bi của Phật Bồ-tát là đại từ đại bi. Người thế gian chưa đạt đến cảnh giới này, nếu họ có thể tôn sư trọng đạo, có thể thuận theo giáo huấn của thánh hiền, y giáo phụng hành thì hạng người này có phước rồi; đây không phải là trí tuệ của họ, mà là thiện căn phước đức nhiều đời nhiều kiếp của họ, họ có phước, họ có thể tiếp nhận, họ có thể tin, họ có thể phụng hành thì họ được phước.

Kinh văn từ đoạn lớn dưới đây là nói về việc thực hiện thập thiện nghiệp vào trong hành môn của Bồ-tát. Từ chỗ này chúng ta có thể thể hội được thập thiện nghiệp là nền tảng của tu hành, không có thập thiện thì làm gì có lục độ? Cho nên, phía sau lục độ nói tứ vô lượng tâm, tứ nhiếp pháp, ba mươi bảy phẩm trợ đạo, đủ loại pháp môn đều lấy thập thiện làm nền tảng, không có thập thiện thì không có Phật pháp, chúng ta phải biết đạo lý này. Phật

ở đây nói rất rõ ràng: “Nếu có Bồ-tát nào nương vào thiện nghiệp này mà tu đạo”, bạn phải biết thiện nghiệp này là thiện nghiệp của trời người, người có đầy đủ thập thiện, cho dù không học Phật, không tu hành, không nương theo Phật pháp Đại, Tiểu thừa mà tu hành nhưng họ tuyệt đối không đọa ba đường ác. Vì sao vậy? Vì họ không tham, không sân, không si, họ lìa tham sân si rồi. Tham sân si là nghiệp nhân của ba đường ác: tâm tham đọa ngã quý, sân giận đọa địa ngục, ngu si đọa súc sanh. Họ có thể xa lìa ba đường ác, xa lìa tham sân si nên chắc chắn không đọa ba đường ác, cho nên đây là căn bản của hai cõi trời người. Trong lục đạo, muốn đạt được điều kiện căn bản của hai cõi trời người mà chúng ta không nghiêm túc tu hành thì làm sao được?

Phật yêu cầu chúng ta, phần kinh văn phía trước đã nói rất rõ: “Ngày đêm thường niệm thiện pháp”, thường niệm thiện pháp chính là chỉ cho thập thiện, “tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp”, thường niệm thì tâm thiện, tư duy thì tư tưởng của bạn thiện, quán sát thì kiến giải, hành vi của bạn thiện. Như vậy mới “khiến các thiện pháp niệm niệm tăng trưởng”. Làm thế nào tăng trưởng? Tăng trưởng ở đây là học Phật, từ trên nền tảng này mà tu học mọi thứ Phật pháp trong cửa Phật. Nếu không có nền tảng của thập thiện thì hành môn gì cũng vô ích, đều miễn bàn đến, điều này chúng ta nhất định phải biết.

Phật ở chỗ này rất từ bi, nói từng điều từng điều với chúng ta. Đoạn này đều là nói bố thí, trước tiên Phật nói với bạn lìa sát hại, chính là không sát sanh mà thường hành bố thí, thì bạn đạt

được quả báo như thế nào? “*Thường được nhiều tiền của*”, người thế gian cầu phú quý, nhưng sát sanh mà được phú quý thì phú quý đó từ đâu mà có vậy? Tuyệt đối không phải do họ sát sanh mà có được, mà là do họ đời trước tu tích nhân thiện nên đời này được quả báo thiện. Phật nói rất hay: “Muốn biết nhân đời trước, xem quả nhận đời này”, nếu ta muốn biết nghiệp trong đời quá khứ ta đã tạo nghiệp gì thì cứ xem những điều mà ta thọ nhận trong đời này; đời trước gieo nhân, đời này nhận quả báo. “Muốn biết quả đời sau, xem nhân tạo đời này”, đời sau ta có quả báo gì, hãy xét xem hành vi việc làm đời này của ta thì sẽ biết quả báo ở đời sau. Đời này được phú quý là do trong đời quá khứ trồng nhân thiện. Nếu đời này được phú quý mà không biết tu thiện, thậm chí còn dùng thủ đoạn phi pháp để giành lấy phú quý, Phật Bồ-tát hiểu rõ, phú quý mà bạn có được không phải nhờ thủ đoạn này của bạn mà có, mà do nhân thiện bạn đã tu trong quá khứ mà được. Ngày nay bạn dùng mọi thủ đoạn không chính đáng, cho rằng đạt được giàu sang rồi, không phải vậy! Nghiệp mà bạn tạo đời này, đời sau sẽ thọ báo. Thế gian có mấy người hiểu được đạo lý này, có mấy người hiểu rõ chân tướng sự thật này?

Dựa vào điều gì mà Phật pháp được gọi là “bảo”? Là do hiểu rõ thấu triệt đối với chân tướng sự thật của nhân quả ba đời. Phật pháp nói với chúng ta, chỉ dạy chúng ta làm thế nào được giàu có, trong đây mỗi điều đều là được giàu có. Bởi vì những gì bạn tu là tu bố thí, mà bố thí thì được giàu có, lìa thập ác thì được giàu có, đây là sự thật. Trong mỗi một câu đều có “*không ai có*

*thể xâm đoạt*”, sự giàu có của bạn tuyệt đối không ai có thể xâm phạm, tuyệt đối không ai có thể đoạt lấy. Ngày nay người được giàu có thì ngày đêm thường lo lắng, lo được lo mất, sợ của cải bị mất hết. Nếu thật sự dùng thập thiện để tu bố thí thì sự giàu có của bạn sẽ mỗi ngày tăng thêm, tuyệt đối sẽ không tiêu tán.

Không sát sanh tức là bản thân đã bố thí vô úy, quả báo của bố thí vô úy là khỏe mạnh sống lâu. Câu kệ đó là *“sống lâu không chết yếu”*, “chết yếu” là chết trẻ, đoản mạng. *“Không bị tất cả oán tặc làm tổn hại”*, “oán” là oan gia, “tặc” là trộm cướp. Bạn có oan gia, oan gia có, có rất nhiều, vì sao có vậy? Vì quá khứ kết oán thù với họ. Quá khứ không phải là một đời một kiếp, mà là quá khứ vô lượng kiếp đến nay, thử nghĩ xem bạn đã kết oán thù với bao nhiêu người, đã kết oán thù với bao nhiêu chúng sanh? Oan oan tương báo, không bao giờ dứt. Sự việc này Phật nói rất rõ ràng, bạn kết oán thù với người ta, đây là nhân, nhân muốn biến thành quả thì trong đó phải có duyên; nếu không có duyên, tuy có nhân ác nhưng quả ác sẽ không hiện tiền. Đời này gặp được Phật pháp, tín thọ phụng hành, chuyển tâm hạnh của mình thành thuần thiện, như vậy là đoạn mất duyên ác rồi, cho dù có rất nhiều oan gia trái chủ nhưng hiện nay mình không có duyên, nên dù gặp phải cũng không khởi hiện hành. Cho nên nhà Phật nói, điểm then chốt để chuyển biến quả báo là duyên; chúng ta không có cách gì điều khiển được nhân, nhưng duyên thì chúng ta có thể điều khiển. Chúng ta tu tất cả duyên thiện, đoạn tất cả duyên ác thì sự tổn hại của oán tặc sẽ xa lìa, cho dù gặp phải một số tổn hại

nhỏ cũng không đến nổi trở ngại việc lớn. Cho nên, cát hung họa phúc là chuyển ở trong tâm chúng ta, việc này quan trọng. Nhất định không được sát sanh, không những không được sát sanh, mà dứt khoát không được làm những việc tổn hại đến người khác, nếu tất cả chúng sanh do ta mà khởi phiền não thì chúng ta sai rồi.

Người tạo tác những nghiệp ác đều là ngu muội vô tri. Bạn hãy quan sát tỉ mỉ tư tưởng, kiến giải, hành vi của họ đều là tương ứng với thập ác, không tương ứng với thập thiện, họ không tương ứng với thập thiện. Tu hành thập thiện đến một trình độ tương đối thì như phần trước Phật đã nói là “chẳng để mảy may bất thiện xen tạp”, đó là trình độ cao, ở trong trình độ này là trực tiếp tu pháp Bồ-tát. Cho nên, ở đây Phật đem pháp của Bồ-tát đặt ở đoạn kinh văn thứ nhất. Nếu còn có mảy may bất thiện xen tạp thì thiện của chúng ta không thuần rồi, Phật dạy người như vậy, nhà Nho cũng dạy người như vậy, nhưng nhà Nho nói không cặn kẽ như Phật nói. Nhà Nho nói: *“Minh đức, thân dân, đạt đến chí thiện, biết mục tiêu thì sau đó có định.”* “Biết mục tiêu”, biết được mục tiêu gì vậy? Là chí thiện, mục tiêu ở chí thiện. Từ chỗ này chúng ta có thể lĩnh hội được nhà Nho là khuyên người lập chí, Phật pháp khuyên người phát tâm. Chúng ta phải phát tâm gì? Tâm chí thiện. Tâm chí thiện đối với chính mình là thâm tâm trong tâm Bồ-đề; tâm chí thiện đối nhân, xử thế, tiếp vật là tâm đại bi trong tâm Bồ-đề. Từ chí thiện có thể kiến tánh, tánh là tâm chân thành, trong Quán Kinh gọi là tâm chí thành. Nhà Nho khuyên người lập chí như vậy, lập chí làm thánh nhân. Phật dạy chúng ta

phát tâm, chính là dạy chúng ta phát tâm phải làm Phật, vậy mới đích thực là đạt đến chí thiện.

Cho nên, dứt khoát không được có mảy may tâm tổn hại người khác, không được có ý niệm tổn hại tất cả chúng sanh. Phật Bồ-tát độ chúng sanh không nôn nóng nhất thời, vô lượng kiếp rồi lại vô lượng kiếp, luôn trồng thiện căn cho tất cả chúng sanh. Trong kinh nói rất hay, danh hiệu của chư Phật Bồ-tát “một phen lọt vào tai, vĩnh viễn thành hạt giống đạo”. Tất cả chúng sanh trong một đời có cơ hội nhìn thấy tượng Phật, nghe đến danh hiệu Phật thì đã trồng thiện căn rồi. Đời này không thể thành tựu thì đời sau, hoặc đời sau nữa, hoặc ở nhiều kiếp về sau, khi gặp duyên chín muồi thì chắc chắn được độ. Cho nên, chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng, biết được tầm quan trọng của thập thiện nghiệp đạo, hết lòng nỗ lực tu học, thành tựu bản thân và cũng thành tựu người khác, ta và người cùng có lợi. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đoạn này.



# LÌA VIỆC KHÔNG CHO MÀ LẤY, LẠI HÀNH BỐ THÍ



*Tập 79 (số 19-014-0079)*

Mời mở quyển kinh, kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười hai, bắt đầu xem kinh văn hàng thứ tư:

**Lìa việc không cho mà lấy, lại hành bố thí thì thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt; thù thắng không gì bằng, đều có thể thâm thập đầy đủ pháp tạng của chư Phật.**

Trong lục độ thì đây là điều thứ hai: trì giới ba-la-mật. “Không cho mà lấy”, đây là giới trộm; có thể lìa việc không cho mà lấy thì cũng chính là trì giới bố thí. Một điều này chính là trì giới bố thí, phân trước là không sát sanh bố thí, còn đây là trì giới bố thí. Bố thí nhất định được phước báo. “Tiền của” (tài bảo) nói ở đây là quả báo thông ba đời. Bố thí tài thì được giàu có, tiền



của cũng được xem là bảo; bố thí pháp được thông minh trí tuệ, thông minh trí tuệ là pháp bảo; bố thí vô úy được khỏe mạnh sống lâu, chúng ta nhất định biết được mọi người đều xem khỏe mạnh sống lâu là bảo vật hàng đầu, cho nên tài bảo là thông ba loại nhân quả. Người tuy thường hành bố thí nhưng nếu họ vẫn không lìa ác nghiệp; nghĩa là vẫn tạo mười ác nghiệp, nhưng họ cũng hoan hỷ bố thí thì họ có được phước báo hay không? Được phước báo. Nhưng phước báo của họ hưởng thụ ở đâu? Hưởng thụ ở ba đường ác, bởi chưa đoạn tham sân si. Nếu họ đọa trong cõi súc sanh, trong cõi súc sanh cũng có phước.

Chúng ta hiện nay thấy rất nhiều người nuôi thú cưng, bạn thấy chúng có phước báo biết bao! Một gia đình nuôi một con thú cưng, đó là bảo bối của gia đình ấy, không ai không ưa thích nó, không ai không quan tâm nó, phước báo đó của nó là do đời trước tu bố thí. Nếu thú cưng này rất thông minh là do nó còn có bố thí pháp; hoặc nếu nó khỏe mạnh sống lâu thì do nó còn bố thí vô úy. Cho nên, bạn hãy quan sát kĩ thú cưng mà người ta nuôi thì bạn có thể biết được nhiều con thú cưng trong đời quá khứ đều tu ba loại bố thí, nhưng do chúng chưa lìa tham sân si nên phải nhận quả báo này. Nếu phước báo lớn thì chúng sẽ biến thành la-sát, biến thành a-tu-la, đây là phước báo lớn; a-tu-la là đứng đầu trong cõi súc sanh, là quý vương trong cõi nạ quý, sẽ được phước báo như vậy. Thế nhưng chúng ta biết rằng loại phước báo này sau khi hưởng hết rồi thì ác nghiệp của họ hiện tiền, lúc đó mới thật sự là khổ báo. Do đây có thể biết, nếu không tu thập thiện

ngiệp thì tất cả phước tu được đều không chân thật; chỉ có tu thập thiện, nương theo thập thiện, lại tu bố thí, trì giới, lục độ vạn hạnh nữa thì phước báo này mới là chân thật, mức thấp nhất cũng là hưởng phước báo trời người.

Thế nhưng quý vị phải biết, phước báo trời người vẫn không phải cứu cánh. Chúng ta xem trước đây, trước đây thì có, hiện nay không còn người có phước báo lớn như vậy. Các vị vua thời tiền Thanh như Khang Hy, Càn Long, phước báo của họ là do đời đời kiếp kiếp đã tu, không biết họ đã tu tích trong bao nhiêu đời mới trở thành đế vương của nhân gian. Phước báo là do tu mà có, chắc chắn là họ thấy đều tu ba loại phước báo, cho nên họ giàu có, thông minh trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu. Khang Hy đã làm hoàng đế 61 năm, Càn Long đã làm hoàng đế 60 năm và làm thái thượng hoàng 4 năm. Nếu họ không tu ba loại phước báo này thì phước từ đâu mà ra? Dĩ nhiên hai vị hoàng đế này đều là vị vua anh minh, đế vương anh minh, thật sự vì quốc gia dân tộc, vì nhân dân mà làm ra không ít việc tốt. Họ có lỗi lầm hay không? Vẫn có, đó là vụ xử tội dùng ngôn từ phạm húy, là chuyện nhỏ nhặt chẳng đáng kể mà giết biết bao nhiêu người có học, đây là tạo nghiệp. Khi hưởng hết phước báo rồi, họ còn dư phước, lại hưởng dư phước đáng kể rồi thì tội báo liền hiện tiền.

Cho nên, quả báo ở trong lục đạo đều chẳng phải cứu cánh, người thông minh nhất định phải thoát khỏi lục đạo. Dầu rằng chúng ta phát nguyện muốn đến lục đạo cứu độ chúng sanh khổ nạn, nhưng nhất định phải là thừa nguyện tái lai. Vì sao vậy? Vì

người thừa nguyện tái lai thì họ là thân nguyện lực, không phải là thân nghiệp báo; người thừa nguyện tái lai chắc chắn không tạo nghiệp. Chúng ta có thể từ chỗ này mà quan sát, họ là người tích lũy tu phước tu tuệ mà đến, hay là người đích thực thừa nguyện mà đến. Nếu như vẫn còn ác niệm, vẫn còn yêu ghét thì họ không phải thừa nguyện tái lai; người thừa nguyện tái lai thì tình đã chuyển thành trí tuệ rồi, cho nên chắc chắn không có cảm tình khởi tác dụng. Họ đối nhân xử thế tiếp vật là trí tuệ chân thật, nhất định không dùng tình cảm; nếu còn có tình thì đây là thân nghiệp báo, theo nghiệp mà lưu chuyển. Tông Pháp Tướng trong nhà Phật nói là chuyển thức thành trí, “thức” chính là tình thức. Cho nên nói chuyển tám thức thành bốn trí, bốn trí Bồ-đề, đây là người thừa nguyện tái lai; người không thể đem tâm, tâm sở chuyển biến thành bốn trí Bồ-đề thì người này là phạm phu sáu cõi. Phạm phu sáu cõi dù phước báo lớn đến đâu, làm đến Ma-hê-thủ-la thiên vương, nhưng khi hưởng hết phước rồi vẫn phải đọa lạc xuống; hay nói cách khác, chắc chắn không thoát khỏi luân hồi.

Cho nên, chúng ta hãy lắng lòng quan sát, Đại Phạm thiên vương, Ma-hê-thủ-la thiên vương không sánh bằng Tu-đà-hoàn. Tuy Tu-đà-hoàn tới lui nhân gian và cõi trời bảy lần, nhưng chắc chắn thoát khỏi lục đạo luân hồi. Chư thiên, thiên vương không có cách gì thoát khỏi luân hồi. Chúng ta tu hành, tu ở chỗ nào vậy? Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, làm thế nào chuyển tình thức thành Bồ-đề, trong bốn trí Bồ-đề thì chuyển

a-lại-da thức thành *đại viên cảnh trí*. Đại viên cảnh trí có nghĩa là gì? Chính là chúng tôi hiện nay đem lời giáo huấn của Phật tổng kết thành mười câu là “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi; nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên, niệm Phật”; tâm bao thái hư, lượng chu sa giới, đây là đại viên cảnh trí. Tâm chân thành bao trùm hư không, trọn khắp pháp giới, tâm thanh tịnh bao trùm hư không, trọn khắp pháp giới, thậm chí cả tự tại cũng bao trùm hư không, trọn khắp pháp giới, tùy duyên cũng là bao trùm hư không, trọn khắp pháp giới, đây là đại viên cảnh trí. Chuyển mặt-na thành *bình đẳng tánh trí*, chuyển ý thức thứ sáu thành *diệu quan sát trí*, chuyển năm thức trước thành *thành sở tác trí*, sức chứa của “trí” đều là bao trùm hư không, trọn khắp pháp giới.

Chúng ta từ chỗ nào mà chuyển đổi? Từ trong đời sống thường ngày, trong đời nhân xử thế tiếp vật, làm một sự chuyển đổi lớn, dứt khoát không khởi tự tư tự lợi; thuận cảnh nhất định không khởi tham ái, nghịch cảnh nhất định không khởi sân giận, chúng ta bèn “đạt đến chí thiện”. Tiếp xúc với tất cả chúng sanh, khởi tâm động niệm không có gì là không thiện, nhất định tương ứng với thập thiện nghiệp, quả báo là xứng tánh. Cho nên “thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt”. Tiền của xứng tánh thì có người nào có thể xâm phạm được, người nào có thể đoạt lấy được? Nếu người ta đến xin thì đều cho họ, của ở đây hết rồi thì ở kia liền đến, vĩnh viễn không bị mất đi, cho nên nói càng thí càng nhiều.

Chúng ta thấy thế gian hiện nay, chúng sanh sống khổ đến như vậy, trình độ văn hóa ngày một sa sút. Đời sống vật chất gian khổ là do không biết bố thí tài; trình độ văn hóa sa sút là do không biết bố thí pháp. Chúng ta mỗi lần xem thấy một cuốn sách, lật đến trang cuối là “sở hữu bản quyền, sao chép truy cứu”, không chịu bố thí pháp thì làm sao có thể tăng trưởng thông minh trí tuệ cho được? Niệm niệm luôn tính toán với người khác, ham muốn lợi nhỏ, quả báo khỏe mạnh sống lâu sẽ không đạt được, sẽ không có. Chúng ta quan sát tỉ mỉ xã hội này, mọi người đều đang tạo nghiệp, không biết tu phước, cho rằng tạo nghiệp là chính mình thông minh, bản thân tài giỏi hơn người khác, cho rằng tạo tác những ác nghiệp nên có được phước báo này. Họ không hiểu được rằng phước báo đó là trong mạng họ có, phước báo trong mạng họ có thật ra lớn hơn rất nhiều, rất nhiều so với phước mà họ hiện nay đạt được và hưởng thụ! Bởi vì họ tạo tội nghiệp nên đã bị tổn giảm, bị giảm bớt mà họ vẫn còn hưởng phước lớn như vậy thì bạn thử nghĩ xem, nếu không bị giảm bớt thì phước báo của họ còn lớn đến cỡ nào!

Trước đây, trên thế gian có nhiều bậc thánh hiền, cho nên có môi trường tu học tốt, trong nhà có người già làm tấm gương cho bạn thấy, trong xã hội có rất nhiều học giả làm tấm gương cho bạn thấy. Sách xưa của Trung Quốc, không cần nói nhiều, cuối năm triều Thanh trở về trước, có tác phẩm văn học nào ở sau có dòng chữ “sở hữu bản quyền, sao chép truy cứu” hay không? Không có. Cái mà các bạn nhìn thấy đều là “hoan nghênh lưu thông,

công đức vô lượng”, đều là khuyên bạn lưu thông, không hề ngăn cấm. “Sở hữu bản quyền, sao chép truy cứu” là đến đầu năm Dân Quốc mới có, người ở thời đại Dân Quốc này khổ, đáng thương, không biết tu phước. Những trưởng giả đại phú, quý tộc quyền thế trong xã hội từ thời Dân Quốc về sau mà chúng ta nhìn thấy đều đã tu phước ở các thời đại đế vương trước đây, hiện nay họ đến hưởng thụ. Chúng ta đời này thật sự là may mắn gặp được Phật pháp, nên mới có thể nhìn ra được, nhân duyên quả báo của thế gian này, chúng ta nhìn thấy rất rõ ràng, rất sáng tỏ, cho nên chúng ta tự mình biết cần phải làm như thế nào.

Câu này là lia trộm cắp thì được phước báo *“thù thắng không gì bằng, đều có thể trâu thập đầy đủ”*. Hai câu này ý nói, cái mà bạn đạt được là phước đức tối thắng không gì bằng. Không chỉ như vậy, phía sau hai câu này là *“đều có thể trâu thập đầy đủ pháp tạng của chư Phật”*, phước và tuệ, hai loại phước báo này bạn đều đạt được, quả báo này thật sự là thù thắng không gì bằng. Trí tuệ là từ bố thí pháp mà có được. Người thật sự có tâm bố thí thì trước tác của họ nhất định không được có dòng chữ “sở hữu bản quyền, sao chép truy cứu” này, làm như vậy thì phước mà họ đạt được vô cùng có hạn. Hiện nay, trong cửa Phật có một số đại đức cũng lơ là không chú ý, đã sơ suất sự việc này, trước tác của mình cũng in lên dòng chữ “sở hữu bản quyền, sao chép truy cứu”, đoạn mất pháp duyên của mình rồi, đã đi ngược lại thệ nguyện của mình. Mỗi ngày vẫn tụng thệ nguyện trên cửa miệng là “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, còn trên trước tác thì ghi “sở hữu bản quyền,

sao chép truy cứu”, vậy bạn độ chúng sanh kiểu gì đây? Bạn đã đi ngược lại thệ nguyện của mình rồi, bạn độ chúng sanh là có điều kiện. “Bạn hãy mang tiền đến mua sách của tôi”, vậy sẽ biến thành gì? Biến thành hàng hóa làm ăn mua bán rồi, làm gì có pháp duyên? Tâm thái của bạn như vậy thì niệm Phật không thể vãng sanh, thế giới Tây Phương Cực Lạc không có người lòng dạ hẹp hòi như vậy.

Bản thân chúng ta học Phật có một chút tâm đắc viết ra cúng dường đại chúng, tiếc là không thể in nhiều một chút để tặng cho người khác. Bản thân ta không có khả năng in thì người khác in chẳng phải càng tốt hơn sao? Ta càng bớt việc. Bạn không cho người khác in, nhất định muốn tự mình in để bán kiếm tiền thì còn ra thể thống gì! Tâm thái như vậy thì niệm Phật không thể vãng sanh, một người từ thiện ở thế gian còn không làm như vậy. Người Trung Quốc chúng ta vào thời xưa dạy học, đều tìm đủ mọi cách để lưu thông những điều tốt đẹp. Bình thường chúng ta rất dễ nhìn thấy những vị thầy thuốc, họ có một số phương pháp cấp cứu thông thường đều in thành cuốn sách nhỏ, cuốn sách nhỏ này cũng là “hoan nghênh in ấn, công đức vô lượng”, từ trước đến giờ không hề nhìn thấy ở phần sau những cuốn thiện thư này ghi hạn chế người khác sao chép, chưa từng nhìn thấy. Người Trung Quốc trước đây không có loại tư tưởng này, loại tư tưởng này là từ nước ngoài truyền vào.

Từ xưa đến nay, người nước ngoài tiếp nhận nền giáo dục là giáo dục chủ nghĩa công lợi, họ phải bảo vệ bản thân, sợ người

khác xâm phạm quyền lợi của mình, cho nên trong pháp luật đã lập ra rất nhiều điều. Người Trung Quốc từ xưa đến nay tiếp nhận giáo dục thánh hiền, giáo dục thánh hiền là hy vọng tất cả chúng sanh ai ai cũng có thể làm thánh, làm hiền. Giáo dục Phật pháp là hy vọng tất cả chúng sanh sớm thành Phật đạo, làm sao có thể có hạn chế được? Đây là mức thấp nhất mà chúng ta phải giác ngộ. Năm xưa tôi ở đây, pháp sư Diển Bồi hỏi tôi: “Làm thế nào để có được pháp duyên thù thắng?” Tôi nói với ông: “Bồ thí. Bồ thí vô điều kiện, bồ thí vô tư thì pháp duyên của mình tự nhiên sẽ thù thắng. Bản thân chỉ cần hết lòng thực hiện lời giáo huấn của đức Phật, y giáo phụng hành thì pháp duyên tự nhiên thù thắng.”

Tôi giảng kinh hoàng pháp 41 năm, trước giờ không hề lời kéo một tín đồ nào đến nghe, không hề có. Tôi trước giờ cũng không đi rải quảng cáo, đây là thầy Lý dạy tôi, thầy nói rất có đạo lý, tôi hiểu. Thầy nói: “Bạn đi giảng kinh ở bên ngoài, bạn rải rất nhiều quảng cáo, cảm được rất nhiều thính chúng đến. Ngày đầu tiên rất tốt, mọi người đều mắc lừa, bị bạn lừa mà đến; sau khi nghe qua, họ thấy bạn giảng chẳng ra sao thì ngày mai số người sẽ giảm bớt một nửa, ngày kia lại giảm tiếp, chẳng phải bạn sẽ nản lòng sao? Bản thân bạn không còn lòng tin nữa.” Lời thầy nói rất có đạo lý, cho nên không rải quảng cáo. Ngày đầu tiên mình giảng kinh có ba người nghe, ngày thứ hai giảng kinh có bốn người nghe, ngày thứ ba giảng kinh có năm người nghe, thính chúng của bạn mỗi ngày đang tăng lên, tăng lên sẽ khiến tinh thần của chúng ta phấn chấn hơn, đây là thầy Lý dạy tôi. Cho nên, nhất định không



được làm quảng cáo, làm quảng cáo thì nhiều nhất là bạn giảng được một lần, bạn không thể giảng lần thứ hai, giảng lần thứ hai, lần thứ ba thì thính chúng của bạn sẽ dần dần giảm xuống; trừ khi bạn thật sự giảng hay, người thật sự giảng hay cũng không làm theo cách này.

Phật giáo không giống với những tôn giáo khác, Phật giáo là sư đạo, sư đạo là “chỉ nghe học trò đến học, chưa từng nghe thầy giáo đến dạy”, tuyệt đối không lôi kéo thính chúng, thính chúng là tự họ ngưỡng mộ mà đến. Họ có tâm chân thành, điều này như Ấn tổ nói: “Một phần cung kính được một phần lợi ích”, họ thật sự đạt được lợi ích. Người bị lôi kéo đến, vì cảm tình hoặc bắt buộc dĩ miễn cưỡng mà đến, họ sẽ không có tâm cung kính, nên họ không được lợi ích. Đây thật sự là người từng trải thì mới hiểu được, mới đem đạo lý này truyền cho chúng ta. Đến khắp nơi mời chào tín đồ, đây đều là tư tưởng của người nước ngoài, không phải lời dạy của cổ thánh tiên hiền Trung Quốc chúng ta. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.



# LÌA TÀ HẠNH MÀ HÀNH BỔ THÍ



***Tập 80 (số 19-014-0080)***

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười hai, hàng thứ tư từ dưới lên:

**Lìa tà hạnh mà hành bổ thí thì thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt; gia đình chánh trực, hòa thuận; mẹ và vợ con sẽ không có người dùng lòng dục để dối đãi.**

Trong bộ kinh này Phật dạy chúng ta, khai thị cho chúng ta thực hành thập thiện nghiệp vào trong sáu ba-la-mật của Bồ-tát hạnh. Trong sáu ba-la-mật thì bổ thí được nói rộng, nói rất cặn kẽ, còn năm loại phía sau thì nói sơ lược. Chúng ta đã hiểu được nghĩa rộng rồi, khi Phật nói sơ qua thì chúng ta cũng có thể thông đạt hiểu rõ, đối chiếu với nghĩa rộng của đoạn phía trước, đây gọi là nêu một suy ba. Hy vọng chúng ta có thể thực hành hạnh thiện

này vào trong đời sống, vào trong công việc, trong đối nhân xử thế tiếp vật.

Đoạn này nói về không tà dâm. Phần trước đã nói không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm được thực hiện trên bố thí, bố thí thì nhất định được giàu có, cho nên trong mỗi một câu đều có đoạn “thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt”. Đây là sự thật, người thế gian gọi là chân lý, tu nhân chắc chắn có quả báo, bạn muốn rời khỏi quả báo cũng không rời được, quả báo nhất định sẽ đi theo bạn. Hiểu được đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật thì chúng ta muốn cầu giàu có không phải là không cầu được. “Trong cửa nhà Phật, có cầu tất ứng”, cầu có đạo lý của cầu, nhất định phải dùng thập thiện nghiệp mà tu bố thí ba-la-mật, tu ba loại bố thí.

Đây là lia tà dâm, tức là không tà dâm mà hành bố thí. Hai câu phía trước là tổng thuyết, “*thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt*” là lời nói chung. Phía sau có quả báo riêng biệt là “*gia đình chánh trực, hòa thuận*”, gia đình của bạn mỹ mãn, ai nấy đều chánh trực, hòa thuận. Thuận là hòa thuận, gia hòa vạn sự hưng, muốn gia đình mỹ mãn là phải tu thiện hạnh thì mới có thể cảm được; nếu hành vi của bạn bất thiện, dù bạn có thể được giàu có nhưng trong nhà của bạn vẫn không được mỹ mãn. “*Mẹ và vợ con*”, đây là nói những người nữ trong gia đình bạn, khi người bên ngoài tiếp xúc với họ đều là dùng tâm tôn kính, tâm kính ái, tuyệt đối không có ý niệm dâm dục mà cư xử với họ. Từ đó cho thấy, nhân như thế nào thì sẽ cảm quả báo như thế ấy, nghiệp

nhân quả báo tở hào không sai. Nếu chúng ta muốn gia đình hòa thuận thì nhất định phải đoạn ác tu thiện mới có thể đạt được.

Xã hội ngày nay, vấn đề nghiêm trọng nhất chính là luân lý đạo đức của gia đình đã bị hủy hoại rồi. Người nào hủy hoại vậy? Chúng ta sau khi đọc kinh Phật mới hiểu được, không phải người khác hủy hoại, là chính mình tạo tác những ác hạnh mà hủy hoại. Bản thân chúng ta có tâm tham lam bủn xỉn, cho nên của cải của ta mới có người mưu toan, xâm phạm, đoạt lấy của mình, là do bản thân chúng ta chưa buông xuống tâm tham lam keo kiệt. Sát sanh, người có tâm sát hại chúng sanh mới bị loại quả báo này. Chúng ta thường có tâm muốn chiếm phần lợi của người khác, đây là tâm trộm, cho nên thứ mà chúng ta đạt được cũng thường hay bị người khác dòm ngó. Chúng ta đối với nữ sắc có tâm dâm dục, thì nữ thân quyến trong nhà cũng sẽ gặp rất nhiều điều thị phi. Nhà của bạn sao có thể bình an? sao có thể có hòa thuận cho được?

Cho nên xem kỹ kinh Phật thì biết được, ngày nay vấn đề gia đình, vấn đề xã hội, vấn đề con cái, thanh thiếu niên, vì sao lại nghiêm trọng đến như vậy? Quay đầu lại nghĩ xem, bản thân chúng ta không tu thập thiện nghiệp, mọi người trong xã hội cũng lơ là điều này. Chúng ta tuy mỗi ngày niệm A-di-đà Phật nhưng vẫn không tránh khỏi tai nạn. Không phải A-di-đà Phật không linh, A-di-đà Phật dạy chúng ta bắt đầu làm từ hiếu thân tôn sư, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp, chúng ta đã làm chưa? Đây là nghiệp nhân quả báo, Phật Bồ-tát không thể chuyển được, nhất

định phải biết rằng đây là tự làm tự chịu. Phật Bồ-tát đối với chúng ta chỉ là dạy học, dạy bảo, là làm tăng thượng duyên cho chúng ta. Bản thân chúng ta nghe lời dạy của Phật Bồ-tát, nếu tin được, hiểu được, hành được thì bạn sẽ được quả báo. Được quả báo tức là chúng, bạn đã chứng được rồi.

Mong các đồng tu chúng ta, trước đây tư tưởng hành vi của chúng ta bất chánh, đó đã là quá khứ, không cần nhắc lại nữa, chúng ta cần phải sám hối. Sám hối như thế nào? Trước đây, đối với vấn đề này tôi đã từng thỉnh giáo đại sư Chương Gia: “Có phải là phải lạy mấy bộ kinh sám hối, cầu xin Phật Bồ-tát tha thứ hay không?” Đại sư Chương Gia lắc đầu nói: “Không phải như vậy!” Tôi hỏi thầy cách sám hối như thế nào? Thật sự sám hối là sửa xưa tu nay, sửa lỗi làm mới, biết sai rồi, đem sai lầm sửa đổi lại, bắt đầu từ hôm nay ta không phạm lỗi lầm này nữa, đây mới là chân sám hối. Cho nên thiện tri thức chân chánh, các ngài rõ lý, trọng thực chất chứ không trọng hình thức. Hình thức có tác dụng gì vậy? Đại sư cũng nói với tôi rất rõ ràng, hình thức thì giống như diễn kịch vậy, làm cho người khác thấy. Hy vọng mọi người trong xã hội nhìn thấy hình thức này rồi thì có thể sanh tâm sám hối, là ý nghĩa này. Chúng ta mới hiểu ra, mọi nghi thức của nhà Phật đều là diễn kịch. Đó là gì? Là tiếp dẫn chúng sanh, là thuộc về tứ nhiếp pháp.

Bản thân chúng ta tu hành không ở hình thức, mà trong nội tâm phải thật sự giác ngộ. Nội tâm không giác ngộ, không quay đầu thì hình thức dù làm đẹp đến đâu cũng không có ích gì, không

giúp được gì, không chuyển nổi nghiệp báo. Cho nên, từ trong nội tâm chúng ta phải phát nguyện làm một người tốt. Người tốt là người thế nào? Người đầy đủ thập thiện nghiệp là người tốt, là người thiện. Nếu trong tâm niệm niệm vẫn là thập ác, đối xử với tất cả chúng sanh vẫn còn có ý oán hận, vẫn còn ý niệm tổn hại thì bạn bất thiện rồi; còn muốn chiếm phần lợi của người khác, đây là tâm trộm, bạn bất thiện rồi; còn khởi lên ý niệm dâm dục là bạn bất thiện rồi. Nếu bạn muốn được quả báo tốt, đến đâu thì có được vậy? Không những là sáu cõi, mà mười pháp giới cũng không ngoại lệ, nghiệp nhân quả báo đều là tự mình tạo tác, tự mình phải nhận lấy; bạn tạo nghiệp thiện thì nhất định được quả thiện, trong kinh gọi là quả báo tốt, bạn chắc chắn đạt được. Bạn tạo tác bất thiện, tuy trong kinh không có nói quả báo, nhưng phía sau trong phần “Tiết Yếu” của đại sư Ngẫu Ích có nói thêm về quả báo của thập ác. Ngược lại của thập thiện chính là thập ác, bản thân chúng ta có thể tưởng tượng ra được, thế nhưng đại sư Ngẫu Ích vẫn rất từ bi, ngài nhắc nhở chúng ta một cách rõ ràng.



# LÌA NÓI DỐI MÀ HÀNH BỐ THÍ



**Lìa nói dối mà hành bố thí thì thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt.**

Đây là tổng thuyết. “Lìa nói dối” chính là không vọng ngữ, dùng tâm chân thành xử sự, đối người, tiếp vật. Thật ra mà nói, hai chữ này xưa nay trong và ngoài nước chân thật là không phân quốc gia, không phân chủng tộc, không phân tôn giáo đều tán thán, đều hoan hỷ. Quả báo riêng biệt của nó là bốn câu sau đây:

**Rời xa mọi hủy báng, nhiếp trì chánh pháp; được như thế nguyện, việc làm ắt thành.**

Nói dối, nói ly gián là đại giới trong Phật pháp. Trước đây tôi theo thầy Lý nhiều năm, thầy Lý thường hay nhắc nhở chúng tôi phải thận trọng, xưa nay biết bao người tu hành, tu tích công đức nhưng không thể thành tựu, vì sao vậy? Vì từ trong nói dối, nói ly gián mà rò rỉ mất rồi. Phiền não, trong kinh Phật còn gọi là “hữu

lậu”, khiến pháp tài công đức của bạn rò rỉ đi hết, công đức mà bạn tu không còn nữa, chảy hết rồi; lỗ rò rất nhiều, lỗ rò của nói dối, nói ly gián là lớn nhất. Nói ly gián là gây chia rẽ thị phi, bạn thường hay dùng tâm không chân thành đối xử với người thì lời bạn nói không có ai tin, bạn nhất định sẽ bị người khác bàn luận, hủy báng. Bạn có thể chân thành, không nói dối mà hành bố thí thì quả báo mà bạn được là “rời xa mọi hủy báng”, không có ai có thể hủy báng bạn.

Trong cửa Phật chúng ta gần 100 năm nay, người được quảng đại quần chúng tán thán mà không hủy báng, có lẽ chỉ có một vị, đó là pháp sư Ấn Quang. Chúng ta không hề nghe người khác hủy báng về ngài, những đại đức khác đều không thể tránh khỏi việc này. Đời này dù tu tốt đến đâu nhưng trong đời quá khứ đã tạo nghiệp. Do đó càng bị quả báo này thì bản thân chúng ta càng phải cảnh giác. Khi bị hủy báng là ác nghiệp trước đây đã báo hết rồi, người khác hủy báng ta, chúng ta nhất định không được hủy báng người, nợ của chúng ta đến đây là hết rồi. Người khác sỉ nhục ta, chúng ta dứt khoát không được khởi ý niệm trả thù, dù bị sỉ nhục hay hãm hại đều là tốt cả, nghịch cảnh đến đều vui vẻ nhận, biết đây là trong quá khứ, hoặc là trước khi học Phật, hoặc là sau khi học Phật rồi vẫn không rõ đạo lý nên đã tạo tác rất nhiều nghiệp ác, phải nhận lấy quả báo. Làm gì có đạo lý tạo ác nghiệp mà không bị ác báo? Nếu bạn tạo ác nghiệp mà không bị ác báo thì bạn tu thiện cũng không có thiện quả, nghiệp nhân quả báo tơ hào không sai. Cho nên không được nói dối, thật thà mà tu thiện, tu bố thí thì bạn có thể “rời xa mọi hủy báng”.



“*Nhiếp trì chánh pháp*”, lời nói thành tín thì bạn mới có thể tin nhận [chánh pháp], tin nhận này là đối với chính mình, trì là gìn giữ. Lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, bạn tin được, hiểu được và hành được, thì đây chính là nhiếp trì. Chánh pháp, nghĩa hẹp là lời giáo huấn của Phật Bồ-tát, nghĩa hẹp nhất chính là lời dạy của Phật trong kinh này, đây là chánh pháp; nói theo nghĩa rộng thì lời giáo huấn của tất cả thánh hiền thế xuất thế gian nhất định đều tương ứng với pháp ấn của Phật. Pháp ấn của Phật là gì? “Chớ làm việc ác, vâng làm việc thiện, tự thanh tịnh tâm”, mười hai chữ này là pháp ấn của chư Phật Như Lai, có thể thông với tất cả thánh hiền thế xuất thế gian.

Có một năm ở giảng tọa đại học chuyên khoa tại Đài Bắc, tôi đã mở một môn học là “*Liễu Phàm Tứ Huấn*”, cũng rất được các bạn học hoan nghênh. Có một vị pháp sư, đương nhiên vị này là đại biểu cho một số pháp sư, đối với tôi rất không hài lòng. Một hôm, tôi gặp một pháp sư tuổi tác lớn hơn tôi, xuất gia cũng lâu hơn tôi, tôi xem thầy ấy như trưởng bối. Thầy gọi tôi đến bên cạnh, đã khiển trách tôi một trận, thầy nói:

- Thầy mở môn học ở giảng tọa đại học chuyên khoa, thầy giảng Phật pháp là tốt rồi, tại sao thầy lại giảng những thứ của ngoại đạo?

Tôi nghe xong thì thấy rất kỳ lạ, tôi nói:

- Tôi không có giảng những thứ của ngoại đạo, tôi giảng Phật pháp mà.

Thầy nói:

- Liễu Phàm Tứ Huấn không phải kinh Phật.

Tôi nói:

- Hóa ra thầy nói đến là việc này.

Tôi nói:

- Tuy không phải kinh Phật nhưng nó có pháp ấn của Phật ấn định.

Thầy nghiêm sắc mặt lại, rất tức giận:

- Pháp ấn gì chứ?

Tôi nói:

- Chớ làm việc ác, vâng làm việc thiện, tự thanh tịnh tâm, là chư Phật dạy.

Tôi hỏi:

- Liễu Phàm Tứ Huấn có phù hợp với pháp ấn này hay không?

Tôi vừa nói ra thì thầy liền đỏ mặt, quay đầu bỏ đi. Vì vậy, nếu bạn hiểu được đạo lý này thì tâm lượng của chúng ta bèn rộng mở. Không những có thể bao dung Liễu Phàm Tứ Huấn, mà kinh điển của tất cả mọi tôn giáo, những điều nói bên trong đều là dạy người: “Chớ làm việc ác, vâng làm việc thiện, tự thanh tịnh tâm”, đâu có tôn giáo nào không phải là Phật giáo? Đâu có kinh điển nào không phải là kinh Phật? Vậy là đúng rồi. Nếu không thì Thích-ca Mâu-ni Phật vì sao phải truyền bốn câu nói này? Lòng dạ nhỏ hẹp, thường muốn đối lập, đối địch với người khác thì tạo vô lượng vô biên tội nghiệp.

Ngày nay vì sao thế giới loạn như vậy? Lòng người vì sao bất an như vậy? Chính là bởi vì đối lập, không thể bao dung. Mỗi ngày hô hào hòa bình nhưng ý nghĩa của hai chữ “hòa bình” là

gì thì không hiểu. Tôi đi tra từ điển thử, xem cách giải thích hai chữ “hòa bình” như thế nào. Sau khi tôi xem xong, không hài lòng với cách giải thích của nó, cho nên tôi đưa ra cách giải thích của tôi, dùng tám chữ là “chung sống hòa thuận, đối xử bình đẳng”. Nếu như tâm chúng ta không bình đẳng thì đừng nghĩ đến hòa thuận, hòa thuận chắc chắn không thể thực hiện được. Trong Phật pháp, trong kinh Phật đã nói với chúng ta quá nhiều, quá nhiều rồi, tâm của Phật là tâm gì? Tâm bình đẳng. Tâm bình đẳng là Phật, tâm lục độ là Bồ-tát, tâm tứ đế là Thanh văn, tâm nhân duyên là Duyên giác, trong kinh Phật nói rất nhiều, rất rõ ràng rồi. Hai chữ “bình đẳng” rất quan trọng!

Chúng ta đối với tất cả chúng sanh không có tâm cao thấp, lòng người được bình đẳng rồi thì nhìn tất cả người, tất cả việc, tất cả vật đều có thể dùng tâm bình đẳng. Tâm bình đẳng là gì? Rời khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là bình đẳng. Có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì làm gì có bình đẳng được? Bình đẳng thì mới có thể chung sống hòa thuận. Có vị thánh hiền nào mà không dạy người chung sống hòa thuận đâu? Cho nên, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này, “nhiếp trì chánh pháp”.

“Được như thế nguyện, việc làm ắt thành”, sự mong cầu của mỗi người không như nhau, có người cầu làm Phật, có người cầu phú quý trời người. Có cầu tất ứng, không có chuyện cầu không được. Chỉ cần bạn hết lòng dùng tâm chân thành tu thập thiện nghiệp đạo thì nguyện vọng của bạn ắt có kết quả. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

# LÌA NÓI LY GIÁN MÀ HÀNH BỐ THÍ



***Tập 81 (số 19-014-0081)***

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười ba, hàng thứ nhất:

**Lìa nói ly gián mà hành bố thí thì thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt; quyến thuộc hòa thuận, cùng nhất chí vui vẻ, thường không trái nghịch, tranh chấp.**

Đây là không nói ly gián, lìa nói ly gián có được quả báo thù thắng. Chúng ta thấy công đức chân thật của thập thiện nghiệp đạo, điều này đặc biệt quan trọng. Chúng ta biết nền tảng của pháp thế xuất thế gian đều ở gia đình, gia đình bất hòa thì chẳng những đạo nghiệp xuất thế gian của bạn không thể thành tựu, mà sự nghiệp trong gia đình của bạn cũng không thể thành tựu. Cho dù

có thành tựu thì cũng giống như hoa ưu-đàm thoáng hiện<sup>7</sup>; nhìn thấy dường như huy hoàng nhất thời, đây là thiện nghiệp của bạn trong đời quá khứ tu tích được, nếu gia đình bất hòa thì quả báo này sẽ nhanh chóng bị tiêu mất. Gia đình vì sao bất hòa vậy? Do nói ly gián tạo nên, điều này chúng ta không thể không chú ý. “Xúi giục, ly gián”, trong bốn loại lỗi của miệng thì lấy đây làm trọng.

Trong pháp xuất thế, đặc biệt là phá hoại đạo tràng, xúi giục ly gián phá hoại đạo tràng, tội nghiệp này chắc chắn là đọa địa ngục A-tỳ, không cách gì cứu nổi. Phật ở trong kinh luận Đại, Tiểu thừa đều nói đến, đây chính là phá hòa hợp tăng, phá hòa hợp tăng là tội nghiệp cực nặng, không có tội nào nặng hơn tội này. Trong giới kinh nói, trộm vật của tăng-già, tức là trộm cắp tài vật của thường trụ thì không thể sám hối. Phật nói, bản thân bạn tạo tội ngũ nghịch thập ác thì Phật đều có thể cứu; trộm vật của tăng-già, trộm cắp tài vật của thường trụ thì chư Phật mười phương cũng không có cách gì cứu bạn được. Nhưng phá hòa hợp tăng, phá hoại một tăng đoàn, tội này so với trộm đồ của tăng-già không biết nặng gấp bao nhiêu lần, chúng ta nghĩ kỹ thì sẽ biết.

Lời của Phật rất cuộc có đáng tin hay không? Nếu lời của Phật là chân thật, lời của Phật đáng tin thì tội nghiệp này thật

---

7 Hoa ưu-đàm thoáng hiện (Đàm hoa nhất hiện - 曇花一現): Theo *Pháp Hoa Văn Cú* 4 (thượng) thì loài hoa này 3.000 năm mới nở một lần, khi hoa nở có Kim Luân Vương xuất thế, chính là điềm lành báo hiệu đức Phật ra đời, cho nên hoa ưu-đàm một lần xuất hiện tượng trưng cho sự việc tốt đẹp, hiếm có cơ hội gặp gỡ.

Kinh *Pháp Hoa* 1 (đại 9, 7 thượng) ghi: “Pháp vi diệu như thế các đức Phật Như Lai đúng thời mới giảng nói như hoa ưu-đàm-bát đúng thời nở một lần. (Từ điển Phật học Huệ Quang)

khủng khiếp. Chúng ta nghĩ kỹ lại xem, Phật có nói dối hay không? Ngài có dùng những lời này để hù dọa, lừa gạt chúng ta hay không? Chúng ta hãy tư duy thật kỹ, tin tưởng sâu sắc Phật không bao giờ làm như vậy. Phật độ chúng sanh, ngài có trí tuệ phương tiện rất nhiều, việc gì phải dùng cách thức này? Thêm nữa là Phật độ chúng sanh rất có tâm kiên nhẫn, quyết không phải là nhất thời, cho nên Phật không thể dùng nói dối, nói giả thiết để làm cách thức dẫn dắt chúng sanh. Những điều Phật nói, nhất định như trong kinh Kim Cang đã nói là “nói lời chân thật, nói đúng sự thật, sự thật như thế nào thì nói như thế đó, không nói lời lừa gạt, không nói lời khác nhau”, hoàn toàn đáng tin. Chẳng hiểu vì sao bản thân chúng ta ngu muội vô tri, không chịu tin tưởng lời Phật, chính mình tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp mà không biết sám hối.

Nếu như đã tạo rồi còn có thể cứu chữa hay không? Đáp án là chắc chắn được; Phật không thể cứu bạn, nhưng bạn tự mình có thể cứu được chính mình: tự mình chân thật sám hối, sửa lỗi làm mới. Thời quá khứ có Bồ-tát Thiên Thân, lúc còn trẻ tuổi vô tri; lúc còn trẻ ngài học Tiểu thừa, trong đạo Tiểu thừa ngài rất có thành tựu, đã làm ra 500 bộ luận cho Tiểu thừa, ngài là người có trí tuệ, nhưng lại phỉ báng Đại thừa. Về sau, ngài tiếp nhận lời chỉ dạy của anh ngài là Bồ-tát Vô Trước, biết được pháp Đại thừa, bản thân ngài hối hận về lời phỉ báng trước đây, đứng trước Phật sám hối, muốn cắt lưỡi của mình, Bồ-tát Vô Trước ngăn lại và nói: “Đệ việc gì phải cắt lưỡi? Quá khứ đệ dùng lưỡi phỉ báng

Đại thừa, ngày nay đệ sám hối, quay đầu lại, tại sao đệ không dùng lưỡi của đệ để tán thán Đại thừa?” Sự thị hiện của ngài chính là để dạy chúng ta quay đầu như thế nào, cách làm ra sao. Trước đây làm sai rồi, hiện nay chúng ta phải tán thán pháp Đại thừa, ủng hộ pháp Đại thừa. Chúng ta hiểu được đạo lý này, nếu chúng ta đã làm ra việc phá hoại đạo tràng, phá hoại tăng đoàn, ngày nay chúng ta thật sự quay đầu, thật sự sám hối, chúng ta ủng hộ tăng đoàn, giúp đỡ tăng đoàn đoàn kết, giúp đỡ việc hoằng dương Phật pháp, đây gọi là chân sám hối. Sám hối tuyệt đối không phải ở trước Phật Bồ-tát dập đầu cầu xin, việc đó không có lợi ích gì, không tiêu nổi tội nghiệp.

Phật trong kinh điển luôn luôn khuyên dạy chúng ta cải tà quy chánh. Cách nghĩ, cách nhìn của chúng ta trong quá khứ là sai lầm, làm sai, nói sai rồi; bây giờ làm ngược lại, tư tưởng kiến giải của chúng ta tuân theo lời giáo huấn của Phật, cách nói, cách làm của chúng ta cũng nghe theo lời giáo huấn của Phật thì tội nghiệp từ trước mới thật sự có thể sám trừ nổi. Không chịu quay đầu, không chịu hết lòng nỗ lực tu hành, mà dùng loại phương pháp tiêu cực để sám hối thì tội nghiệp đó không thể sám nổi. Trong quá khứ, Bồ-tát và các bậc tổ sư đại đức đã thị phạm tấm gương cho chúng ta thấy. Chúng ta thật sự nếu muốn sửa đổi thì trong kinh Phật nói phải “phát lộ sám hối”, phát lộ sám hối chính là nói rõ ràng trước đại chúng là: “Mọi lời nói, hành vi trước đây của tôi đã sai rồi, đã gây nên mọi sự bất hòa giữa anh em, giữa họ hàng thân thuộc, giữa bạn bè, giữa đồng nghiệp của người khác, đây

là nói ly gián, xúi giục. Tôi bây giờ biết sai rồi, tôi cần phải nói rõ ràng cho hai bên biết, sự bất hòa của các bạn là tội lỗi do tôi tạo nên.” Câu xin họ tha thứ, hy vọng họ hòa hảo như ban đầu thì tội lỗi nói ly gián của mình mới có thể sám trừ được. Những sự việc này chúng tôi không cần nói kỹ thêm, chủ yếu là mọi người phải suy nghĩ thật kỹ, chúng ta đời này có làm những việc này hay không? Có lừa dối chúng sanh hay không? Thật ra mà nói, giảng kinh thuyết pháp cũng không tránh khỏi lỗi lầm, sự việc này không phải là việc dễ dàng, rất khó!

Chúng ta luôn hy vọng giữa người với người có thể chung sống hòa thuận, có thể hỗ trợ hợp tác lẫn nhau. Giữa đạo tràng với đạo tràng, giữa chủng tộc với chủng tộc, giữa tôn giáo với nhau, chúng ta tha thiết hy vọng mọi người tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác, cùng nhau tạo dựng nên xã hội an định, thế giới hòa bình, nhân dân hạnh phúc. Tuy chúng ta đang tạo dựng, chư Phật Bồ-tát thánh thần cũng đều có nguyện vọng này, nhưng do nghiệp chướng của chúng sanh quá nặng, tập khí phiền não quá sâu, đâu có thể trong chốc lát chuyển đổi lại được? Chúng tôi giảng kinh gặp được người nhiệt tâm hộ trì Phật pháp, người hoằng dương Phật pháp, chúng tôi đều hết sức tán thán. Việc tán thán này, các đồng tu nghe xong rất cảm động, đương nhiên cách nói này của tôi có khi tạo ra một chút sức ảnh hưởng.

Thí dụ, tôi thường hay nhắc đến hơn hai mươi năm nay, từ trước đến giờ tôi luôn muốn xây dựng làng Di-đà. Cư sĩ Lý Mộc



Nguyên ở bên này phát tâm, đồng tu trên toàn thế giới hưởng ứng rất nhiều, liên tiếp đem tiền tài mà bản thân các bạn tích góp được đều gửi vào tài khoản của Cư Sĩ Lâm. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên không phải không làm, ông cũng đang làm, đầu tiên muốn mua tòa nhà kế bên nhưng không thành, lần thứ nhất thất bại. Lần thứ hai bàn đến khu vực Dương Thố Cảng, thậm chí là bản vẽ kiến trúc đã vẽ xong rồi, cuối cùng người Nhật Bản không chịu bán, đây là lần thứ hai thất bại. Lần thứ ba bàn đến Đường Thành, thương lượng cũng gần như xong, chúng tôi cũng đi xem qua mấy lần, nhưng cuối cùng vẫn là thất bại. Thế là tín tâm của rất nhiều người đối với việc Cư Sĩ Lâm muốn xây dựng làng Di-đà này không còn nữa, tôi cũng nghe thấy rất nhiều lời ra tiếng vào, họ nói: “Pháp sư à, thầy không biết gạt người, thầy bị người ta lợi dụng rồi. Người ta lợi dụng thầy để lừa gạt toàn thế giới.” Họ dặn dò tôi: “Sau này nói năng, thầy nên chú ý, phải thận trọng!” Tôi nghe xong cũng cứng họng không nói được gì. Thế nhưng họ không đến Singapore để điều tra cặn kẽ, chúng tôi không phải không muốn làm, do duyên không đầy đủ, duyên không đủ là chúng sanh không có phước. Người tu phước chúng ta, nếu như ôm giữ loại tâm thái này, bạn vốn dĩ là dùng tâm thiện tu phước nhưng hiện tại tâm thái này biến thành ác nghiệp; bạn không những không tu phước mà ngược lại đã tạo tội nghiệp rồi, các bạn nghĩ xem có đúng hay không? Bạn đã phát tâm thiện, quyên góp gửi đi số tiền này để làm việc tốt thì bạn có quả báo tốt, nếu người ta gạt bạn thì họ có quả báo của họ, người nào có quả báo của người đó. Nếu ý niệm

của chúng ta chuyển đổi, chuyển thành niệm ác thì quả thiện của chúng ta biến thành quả ác rồi, đây thật là hết sức sai lầm!

Singapore có vị pháp sư Đàm Thiên, tôi cũng thường nhắc đến ông, thường hay tán thán ông. Ông rất vất vả, bày một quầy hàng nhỏ ở miếu Thành Hoàng, bán nhang đèn tiền giấy, kiếm một hai đồng. Tự mình trải qua đời sống rất nghèo khổ, nhiều năm tích góp được một số tiền, đến đại lục giúp đỡ Phật pháp xây chùa, số tiền quyên góp gửi đi là một triệu đô-la Mỹ, quyên góp một triệu đô-la Mỹ, thái độ của ông tốt, phước báo tương lai của ông không thể nghĩ bàn. Sau khi quyên góp gửi đi xong, ông nói với người đó: “Nhân quả sau này anh chịu, tôi không nghe, không hỏi.” Đây là công đức chân thật. Tâm thiện, niệm thiện, hạnh thiện chắc chắn cảm quả thiện. Thiện ác có thể chuyển biến, ý niệm của chúng ta vừa chuyển thì thiện liền biến thành ác, thiệt thòi cho chính mình. Đây là do không hiểu rõ đạo lý, chúng ta học Phật nhưng chưa thật sự hiểu rõ ý mà Phật đã nói. Kệ khai kinh nói: “Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai”, nói sao dễ vậy?

Chúng tôi giảng kinh thuyết pháp, quả thật là có khi không thể giảng được viên mãn, giảng được mọi mặt đều chu đáo, các bạn đã nêu ra thì tôi nhất định sẽ sửa đổi khiếm khuyết này. Sự phát tâm của các bạn nhất định có phước báo của các bạn, nếu các bạn thật sự làm đến “tam luân thể không”<sup>8</sup> thì tâm thiện này của các

---

8 Tam luân thể không: thuật ngữ thường dùng chỉ quan điểm khi bỏ thí: không có người cho, không có người nhận, không có vật bỏ thí. Không có ở đây có nghĩa là nhận biết được tự tánh rốt ráo của các pháp là không, chứ không phải phủ nhận sự hiện hữu. Vì nhận thức

bạn là công đức, công đức này còn thù thắng hơn cả phước đức. Tôi không có tâm lừa gạt mọi người, cư sĩ Lý Mộc Nguyên phát tâm, tôi tin ông cũng không phải lừa gạt đại chúng, chúng tôi đều đang hết lòng nỗ lực làm. Hiện nay không tìm được đất xây dựng, ông nói với tôi, từ kiến trúc hiện hữu của Cư Sĩ Lâm hiện nay mà phát triển thêm, tôi nhìn thấy kế hoạch của ông, ông chuẩn bị xây dựng 400 gian liêu phòng. Tôi nói như vậy cũng tốt, thực tế là không tìm được đất xây dựng, tương lai Cư Sĩ Lâm có thể có bốn trăm, năm trăm người phát tâm ở lâu dài tại đây niệm Phật, có thể chứa một ngàn người thì càng tốt.

Cho nên lúc đang giảng kinh, tôi thường tán thán những người này, những việc này. Nếu các bạn thật sự phát tâm, hy vọng các bạn cũng tự mình điều tra thử xem, bởi vì có khi tôi cũng nghe kể lại, bản thân tôi không có tận mắt nhìn thấy. Nhất là ở Trung Quốc đại lục, tôi thật sự không rõ lắm, chỉ là nghe nói; như ở Đông Thiên Mục Sơn, họ làm rất tốt, tôi chưa từng đến đó, đây là đạo tràng xưa của tổ sư đại đức. Đồng tu ở Đông Bắc tu hành có một số việc thù thắng, như sự hộ pháp của cư sĩ Thôi, tôi cũng thường nói rất nhiều, nhưng tôi chưa từng đến đó. Rất cuộc tình hình như thế nào thì hy vọng mọi người điều tra thêm, tìm hiểu thêm, tự mình đi đến bên đó quan sát thực tế, sau đó bạn hãy phát tâm muốn làm những việc gì để giúp đỡ họ. Mấy năm gần đây tôi cũng đã đi rất nhiều chuyến đến đại lục, thời gian mỗi lần ở đó

---

thấu đáo như vậy nên không còn các tướng ta, người, chúng sanh, thọ giả.

đều rất ngắn, từ trước đến nay chưa từng ở hơn một tuần, những nơi đến thăm cũng rất ít ỏi, điều này cũng mong mọi người lượng thứ. Ngay bản thân tôi, tôi không cần gì cả, hiện nay tuổi tác của tôi đã cao, 74 tuổi thì chết cũng vừa rồi, “đời người bảy mươi xưa nay hiếm”. Trước đây, người ta đoán mạng cho tôi chỉ có 45 tuổi, tuổi thọ của tôi đã kéo dài rất nhiều rồi, tôi không mong cầu trường thọ, chỉ mong cầu chánh pháp thường trụ, mong cầu thế giới hòa bình, xã hội an định, mọi người đều có thể chung sống hòa thuận, đối xử bình đẳng. Đối với cá nhân mình, tôi chẳng mong cầu gì cả, tôi không cần gì cả, hy vọng mọi người có thể hiểu rõ. Tôi có một chút năng lực, tôi đều hết lòng hết sức giúp đỡ mọi người.

Đoạn kinh văn này nói rất rõ ràng, câu “*thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt*” là tổng thuyết. [Quả báo] nói riêng của việc không nói ly gián thì “*quyến thuộc hòa thuận, cùng nhất chí vui vẻ*”, gia hòa vạn sự hưng, người một nhà đồng tâm đồng đức. “*Thường không trái nghịch, tranh chấp*”, trái nghịch là không chống trái nhau, không có tranh chấp, người một nhà thật sự đoàn kết với nhau thì có đạo lý nào mà không hưng vượng? Trong đạo tràng, đại chúng tại gia, xuất gia trên dưới hòa thuận thì đạo tràng sẽ hưng vượng. Nếu có bất hòa thì đạo tràng này sẽ suy, trong đạo tràng nếu trên dưới đều có ý kiến, có bất hòa thì chắc chắn sẽ suy thoái. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

# LÌA LỜI THÔ ÁC MÀ HÀNH BỐ THÍ



***Tập 82 (số 19-014-0082)***

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười ba, bắt đầu xem kinh văn hàng thứ ba:

**Lìa lời thô ác mà hành bố thí thì thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt; hết thấy hội chúng hoan hỷ quy y; lời nói đều được người tin nhận, không ai chống trái.**

Đây là không nói thô ác. Không nói lời thô ác mà hành bố thí thì sẽ được quả báo thù thắng, hai câu tổng thuyết phía trước không cần giảng nữa, vì phần trước đã nói rồi, đó là “thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt”. Chúng ta xem quả báo riêng biệt là “*hết thấy hội chúng hoan hỷ quy y*”, đây là điều vô cùng hiếm có, tức là khi chung sống với mọi người, “hội chúng” là rất

nhiều người ở chung với nhau, bạn đều được quần chúng hoan nghênh. “Hoan hỷ quy y”, chúng ta có thể dùng ngôn ngữ ngày nay để giải thích, tức là bạn sẽ được mọi người ủng hộ hoan nghênh. “Lời nói đều được người tin nhận”, bạn ở trong đại chúng phát biểu hay nói chuyện thì mọi người đều tin, đều có thể tiếp nhận, “không chống trái”, không có phản đối, không có cự tuyệt. Từ đó cho thấy, đây là người lãnh đạo rất được mọi người trọng vọng. Phước đức này của họ từ đâu mà có vậy? Từ không nói thô ác mà có.

Chúng ta ngày nay nhìn thấy một số nhà lãnh tụ quả thật rất được quần chúng hoan nghênh, chúng ta biết được họ đã tu thế nào mới có được quả báo như vậy. Có một số người thật sự có trí tuệ, cũng có năng lực, cũng rất nhiệt tâm muốn vì đại chúng xã hội làm một chút việc, nhưng họ chung sống với mọi người mà không được mọi người ủng hộ. Đây là nguyên nhân gì? Đây là vấn đề của khẩu nghiệp trong đời quá khứ, trong khẩu nghiệp nói năng thô lỗ khiến mọi người nghe thấy sanh ra khó chịu, cho nên mới cảm quả báo này; dù bạn có trí tuệ, nhiệt tâm vì mọi người mà phục vụ, nhưng mọi người đều chống đối bạn. Cho nên, nếu muốn phước đức được viên mãn thì phải làm tốt mọi mặt, thiếu một mặt cũng không được, chúng ta thật sự hiểu được đạo lý của nhân quả, hiểu rõ sự thật về báo ứng thì một cách tự nhiên, không cần người khác khuyên bảo, chúng ta chắc chắn tu thập thiện nghiệp.

Dùng thập thiện nghiệp vào trong hành môn nào cũng đều đạt được quả báo thù thắng, vậy tại sao chúng ta không hết lòng nỗ lực tu học? Vì sao không sửa đổi những tập khí sai lầm của

chính mình? Nếu thật sự sửa đổi được thì bất luận thế pháp hay Phật pháp đều thật sự được thuận buồm xuôi gió. Đặc biệt trong Phật pháp, Phật chỉ dạy chúng ta phải hướng về tất cả chư Phật Như Lai mà học tập, “chúng sanh vô biên thế nguyện độ”, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Khổ nạn này nói theo nghĩa rộng là chúng sanh trong mười pháp giới đều có khổ, đều có nạn. Pháp giới Phật trong mười pháp giới vẫn chưa minh tâm kiến tánh, chưa thoát khỏi mười pháp giới, đây chính là tai nạn của họ. Đến được nhất chân pháp giới thì mới được xem là bạn đích thực đã đến chỗ an ổn, trong Phật pháp gọi là “cứu cánh niết-bàn”.

Cứu cánh niết-bàn nói theo nghĩa rộng chính là nhất chân pháp giới. Trong kinh Hoa Nghiêm, địa vị Sơ trụ của Viên giáo chúng được cứu cánh niết-bàn, là cứu cánh viên mãn trong cứu cánh, đó là Phật quả của Viên giáo; Sơ trụ, Nhị trụ là phần chứng cứu cánh; trong mười pháp giới, thứ mà Thanh văn, Duyên giác chúng được là thiên chân niết-bàn. Phật ở trong mười pháp giới vẫn không phải là phần chứng niết-bàn. Những lý và sự này chúng ta nhất định đều phải hiểu rõ, đều phải sáng tỏ. Những Thanh văn, Bồ-tát này vì sao phải tu hành chứng quả? Mục đích ở đâu? Mục đích chỉ có một, là vì phổ độ tất cả chúng sanh mà tu hành, mà cầu chứng quả, nhất định không phải vì bản thân.

Thập thiện nghiệp đạo là nền tảng tu hành của chúng ta, là đại căn đại bản. Chúng ta tu hành, điều quan trọng nhất là ở bước đầu tiên, nếu bước đầu làm không tốt thì không có tiền đồ, bước thứ hai bạn sẽ sai lầm, té ngã. Dùng thập thiện nghiệp đạo vào trong

tất cả pháp thế xuất thế gian, ở đây dạy chúng ta, bộ kinh điển này là thông cả Đại, Tiểu thừa, thông tất cả Phật pháp, mở đầu là dạy chúng ta dùng thập thiện vào trong sáu ba-la-mật của Bồ-tát. Bồ thí thì được tài bảo, tài là phước, bảo là tuệ, được phước báo, được trí tuệ. Phước báo và trí tuệ có viên mãn hay không thì phải xem tế hạnh, tế hạnh chính là thập thiện. Tế hạnh như thế nào thì được quả báo như thế ấy, vì vậy không thể không tu tế hạnh. Tế hạnh không phải như người thông thường nói là “giới nhỏ xíu thì có thể bỏ, giới nhỏ xíu không sao cả”, không được nói như vậy. Nói năng thô lỗ một chút [thì cho là] giới nhỏ xíu, việc này không sao cả, nhưng quả báo thì chẳng thể nghĩ bàn. Nếu bạn có thể giao thiệp với mọi người vui vẻ hòa nhã thì quả báo mà bạn đạt được là mọi người sẽ hoan hỷ theo về, ủng hộ bạn, lời bạn nói được người khác hoan hỷ tiếp nhận, đây là quả báo có được từ trong những giới rất nhỏ.

Chúng ta trong đời sống thường ngày, trong kinh nghiệm của bản thân, hoặc là từ rất nhiều lãnh đạo các cấp khác nhau mà chúng ta nhìn thấy, họ đối với cán bộ của họ, đối với nhân viên của họ có được sự ủng hộ hết lòng của mọi người hay không; chúng ta hãy xem những quả báo này, từ quả báo hiện tại thì chúng ta bèn biết được họ đã gieo nhân gì mà tạo nên. Phạm phu không biết những nhân hạnh vi tế này. Mọi người đối với bạn tốt, vậy thì không có trở ngại. Nếu quần chúng cấp dưới đối với bạn có ý kiến, bạn sẽ oán trách, oán trời trách người, luôn cảm thấy mình không sai, người khác đều là sai. Quan niệm này, loại tư tưởng này là sai lầm lớn!



# LÌA LỜI VÔ NGHĨA MÀ HÀNH BỐ THÍ



Lìa lời vô nghĩa mà hành bố thí thì thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt; lời nói không hư vọng, mọi người đều tôn kính tiếp nhận; có thể khéo dùng phương tiện đoan dứt mọi nghi hoặc.

Đây là không nói thêu dệt. Nói thêu dệt, người thế gian chúng ta thường gọi là khéo mồm khéo miệng, rất biết nói chuyện, nói lời ngon tiếng ngọt, thế nhưng ý đồ bất thiện, lừa gạt người khác, dụ dỗ người khác đi theo hướng bất thiện. Những lời này nghe bùi tai, ai cũng thích nghe, nhưng tội lỗi lớn vô cùng. Nói thêu dệt có loại hữu ý, có loại vô ý. Loại hữu ý thì tội càng nặng hơn, xem mức độ họ tổn hại xã hội là bao lớn, xem thời gian ảnh hưởng từ sự tổn hại của họ là bao lâu, từ đây mà kết tội. Nếu mức độ ảnh hưởng rất rộng, thời gian rất dài thì tội lỗi này thật khủng

khiếp; mức độ ảnh hưởng của họ không lớn, thời gian ảnh hưởng rất ngắn thì tội lỗi này rất nhỏ.

Xin nêu ví dụ cho mọi người thấy, ví dụ thường thấy nhất là ca dao. Trước khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, vào thời xưa ca dao là văn hóa nguyên thủy nhất của mỗi dân tộc, dân tộc lạc hậu đi nữa thì họ cũng có ca khúc của họ, có điệu múa của họ. Chúng ta hiện nay thường xem thấy trên truyền hình rất nhiều ca vũ của các dân tộc khác nhau trên thế giới, trong sách xưa của Trung Quốc ghi chép, khi tham quan du lịch nhìn thấy các dân tộc, nhìn thấy các quốc gia, nghe xem người dân của họ hát bài ca gì, từ nội dung bài hát, nội dung của điệu múa thì biết được sự thịnh suy của quốc gia này. Từ đó cho thấy, người thời xưa quan sát rất tinh tế. Chúng ta ngày nay xem những nội dung này, nếu như nội dung tương ứng với thập ác nghiệp, là bất thiện, bất thiện thì làm gì có quả báo tốt được? Quốc gia này, khu vực này chắc chắn sẽ động loạn, bất an. Nếu như những ca vũ này nội dung tương ứng với thập thiện nghiệp thì xã hội này nhất định tốt, nhất định là an định, phồn vinh, hưng vượng. Đến gia đình người ta, bạn thử xem những thành viên trong gia đình, lời ăn tiếng nói của họ, sở thích của họ, người trong nhà này thích nghe ca khúc gì, thích xem loại giải trí nào, bạn cũng biết được gia đình này là hưng hay suy, có thể nhìn ra.

Trong tiêu chuẩn của Phật pháp, phàm là thuận với tánh đức thì chắc chắn là thiện, chắc chắn là tốt, nhân tốt thì quả báo nhất định tốt, thật sự là nhân viên quả mãn; nếu nhân của nó không tốt mà muốn mong cầu quả báo tốt thì dứt khoát không có

đạo lý này. Ngày nay trên thế giới, nước Mỹ là cường thịnh nhất, nguyên nhân thật sự của nước Mỹ cường thịnh, chúng ta đọc lịch sử của nước Mỹ, lịch sử nước Mỹ chỉ có 200 năm, 100 năm đầu thì tốt. Đầu thế kỷ này, vào thập niên 20, thập niên 30, trước đây tôi nghe tiên sinh Phương Đông Mỹ nói, thầy đi học và dạy học tại Mỹ, thầy rất tôn kính người Mỹ. Trên toàn thế giới thì người Mỹ trọng chính nghĩa, rất hiếm có, thật không dễ gì. Trong khi các nước khác trên thế giới, ở Trung Quốc nghĩ đủ mọi cách để tranh giành đặc quyền, chỉ có người Mỹ có thể trọng nghĩa, nói những lời công bằng cho người Trung Quốc. Đây là nguyên nhân sâu xa về mặt lịch sử, do tiền nhân tích đức nên ngày nay nước Mỹ có thể trở thành nước đứng đầu trên thế giới. Tương lai họ còn có thể lãnh đạo thế giới hay không thì phải xem hành vi tạo tác của họ hiện nay. Trong thế kỷ trước, người Mỹ được người trên toàn thế giới tôn kính, được người tán thán. Hiện nay nước Mỹ luôn đi làm cảnh sát thế giới, khiến cho biết bao dân tộc, khu vực bất mãn đối với người Mỹ, ngay cả chính phủ Mỹ cũng tuyên bố, người nước Mỹ đi du lịch phải đặc biệt cẩn thận, sợ bị không tặc, sợ bị bắt cóc, bắt làm con tin. Vì sao lại có hiện tượng này? Tại sao người Mỹ đi ra ngoài không được mọi người nhiệt liệt hoan nghênh, yêu mến? Ngôn hạnh của họ có thể tương ứng với thập thiện nghiệp đạo hay không? Bất luận lớn như một quốc gia, nhỏ như một gia đình, nghiệp nhân quả báo đều vô cùng rõ ràng. Những sự thật rõ ràng như vậy bày ra trước mắt chúng ta, chúng ta nhìn mà không thấy, nghe mà chẳng hay, đó chính là ngu si đến cực điểm rồi.

Chúng ta có thể làm được không nói thêu dệt, trong nói thêu dệt thì hiện nay điều nghiêm trọng nhất chính là phim ảnh. Bạn hãy xem nội dung phim ảnh hiện đại [thì sẽ biết]! Trung Quốc từ xưa đến nay tiếp nhận nền giáo dục nhà Nho, đối với những phương diện nghệ thuật văn nghệ này đều tuân thủ một nguyên tắc của Khổng lão phu tử là “không nghĩ tà”. Thế nào là tà? Thập ác đều là tà. Cho nên kịch tuồng xưa của Trung Quốc, các vị hãy quan sát thật kỹ nội dung của nó, kịch thời xưa đều tuân thủ bốn nguyên tắc, đó là giáo dục xã hội, chỉ dạy nhân dân điều gì? “Trung, hiếu, tiết, nghĩa”, thiện có thiện báo, ác có ác báo. Bạn xem nội dung của nó có phải như vậy hay không? Điều này không giống với nghệ thuật nước ngoài. Giới văn nghệ Trung Quốc mấy ngàn năm nay đều tuân thủ theo nguyên tắc này, kể cả kịch tuồng ở địa phương cũng không ngoại lệ. Trước đây không có nhiều trường học như vậy, giáo dục nhà trường không phát triển, quốc gia làm thế nào giáo hóa nhân dân toàn quốc? Chỉ có nương vào ca múa kịch. Người trước giờ không đi học, không biết chữ, nhưng họ rất biết làm người, họ học được từ đâu vậy? Học được từ xem kịch. Cho nên gánh hát trước đây đi biểu diễn ở các nơi, đó là giáo dục xã hội.

Hiện nay theo đà phát triển của khoa học kỹ thuật, kịch sân khấu dần dần suy tàn, đều biến thành phim truyền hình nhiều tập. Hiện nay người viết kịch bản phim truyền hình nhiều tập không tuân thủ nguyên tắc của Khổng lão phu tử, nội dung truyền hình nước ngoài thì khỏi cần phải nói nữa. Trước đây, tiên sinh Phương Đông Mỹ nói với quan chức của Bộ giáo dục Đài Loan, quan chức

Bộ giáo dục thỉnh giáo ngài, ngày hôm đó đúng lúc tôi đang ở nhà thầy, tôi nghe thấy họ nói chuyện. Quan chức đó thỉnh giáo tiên sinh Phương rằng: “Nước Mỹ hiện nay là quốc gia mạnh nhất trên thế giới. Thời xưa, La-mã là nước mạnh nhất trên thế giới, nhưng La-mã đã mất nước rồi.” Quan chức này đã thỉnh giáo thầy Phương: “Nước Mỹ tương lai mất nước, nhân tố đứng đầu là gì?” Thầy Phương không hề do dự, không cần suy nghĩ một chút nào cả, mà lập tức trả lời rất dứt khoát: “Truyền hình.” Nước Mỹ tương lai mất nước nhân tố đứng đầu là truyền hình; nội dung của nó hoàn toàn là thập ác nghiệp, phát sóng 24 tiếng đồng hồ, trẻ con và người trẻ tuổi hằng ngày xem những thứ này. Ở nước Mỹ, trẻ con hai, ba tháng tuổi đã mở to mắt xem truyền hình rồi, bạn nói xem có nguy không!

Cho nên, ngày nay vấn đề thanh thiếu niên [phạm pháp] ở nước Mỹ nghiêm trọng như vậy, họ cũng không biết nguyên nhân này xuất phát từ đâu? Từ truyền hình. Hiện nay vấn đề con cái giết cha mẹ, học trò giết thầy cô, giết bạn học vô cùng nghiêm trọng, đây là do truyền hình tạo nên. Cho nên thời đó tại Đài Loan, thầy Phương đã cảnh báo Đài Loan phải cẩn thận! Nếu không tăng cường phòng bị, nếu đi theo vết xe đổ của người Mỹ thì Đài Loan cũng sẽ xong luôn, toàn bộ bị hủy sạch. Đây là thuộc về nói thêu dệt. Quả báo của không thêu dệt là “*lời nói không hư vọng*”, quyết không có ngôn từ hư vọng, “*mọi người đều tôn kính, tiếp nhận*”, người khác có thể tôn kính bạn, có thể tiếp nhận. Bản thân bạn có phương tiện thiện xảo, giúp đỡ tất cả chúng sanh đoạn trừ nghi hoặc. Đây là bốn loại thiện nghiệp của miệng, chúng ta giới thiệu đến chỗ này.

# LÌA TÂM THAM CẦU MÀ HÀNH BỒ THÍ



***Tập 83 (số 19-014-0083)***

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười ba, hàng thứ hai từ dưới lên:

**Lìa tâm tham cầu mà hành bồ thí thì thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt; hết thảy mọi thứ đều dùng trí tuệ để buông xả; tín giải vững chắc, có đủ uy lực lớn.**

Điều đầu tiên trong ba điều thiện của ý trong thập thiện là không tham. “*Lìa tâm tham cầu*”, tham cầu là phiền não căn bản của tất cả chúng sanh, là thứ nghiêm trọng nhất trong tam độc. Sân giận, tham không được nên mới sân giận; nếu tất cả đều có thể tham được thì sao họ có thể sân giận? Cho nên, suy cho cùng chính là một chữ “tham” này. Phật dạy Bồ-tát điều đầu tiên là

bố thí; bố thí độ tham lam keo kiệt. Bố thí là có thể xả, vậy có thể đoạn sạch gốc của phiền não, nếu không đoạn sạch cái gốc này thì vĩnh viễn không thể vào cửa Phật, đạo lý và sự thật này, chúng ta đều phải hiểu rõ. Cho nên, nếu chúng ta muốn khế nhập cảnh giới của Phật thì buộc phải xả bỏ tham lam keo kiệt. Phạm vi của tham lam keo kiệt vô cùng rộng, học Phật rồi, xả hết pháp thế gian rồi, nhưng lại tham Phật pháp, vậy thì chưa xả tâm tham, chỉ là đổi đối tượng mà thôi. Như vậy có thể vào cửa Phật hay không? Vẫn không thể vào cửa Phật. Phật dạy chúng ta xả tâm tham lam keo kiệt, không phải dạy chúng ta đổi đối tượng. Tham muốn Phật pháp, quả báo vẫn là phước báo, là phước báo hữu lậu trong tam giới. Lậu là gì vậy? Phiền não là lậu. Phiền não của bạn không đoạn thì là hữu lậu. Phật pháp là thiện pháp, cho nên bạn được phước, có thể thành tựu phước đức của bạn chứ không hề liên quan đến công đức. Công đức là xả tham sân si thì mới gọi là công đức; xả tham sân si thì tất cả thiện pháp mà bạn đã tu là công đức chân thật, không xả tham sân si thì không được.

Chúng ta quan sát tỉ mỉ người khác, rồi xoay trở lại xét bản thân mình. Tự mình nhìn tật xấu của chính mình thì rất khó phát hiện, dù cho có phát hiện cũng không thể quan sát tỉ mỉ, chỉ sơ suất qua loa, không dễ dàng làm được quán chiếu tỉ mỉ. Người biết tu hành không có gì khác là họ có thể nhìn thấy người khác bèn lập tức soi lại chính mình, loại người này tiến bộ rất nhanh, thành tựu cũng lớn. Người ngu si chỉ nhìn thấy tật xấu của người khác, không biết tật xấu của mình, cho nên vĩnh viễn không ra khỏi lục đạo

luân hồi. Người ngu si khởi tâm động niệm thì đặt lợi ích của chính mình lên hàng đầu, đặt lợi ích của người khác ở hàng thứ hai, thứ ba, thứ tư. Người giác ngộ thì đặt lợi ích của người khác lên hàng đầu, hoàn toàn không nghĩ đến lợi ích của mình, đây là Bồ-tát, người này mới có thể vào được cửa Phật. Phạm vi của tham cầu thật là quá rộng, tóm lại mà nói thì khởi tâm động niệm nếu có ý niệm vì bản thân thì trong đó có tham cầu. Cho nên, sự tham cầu đã bao hàm tất cả ác nghiệp, nó là gốc rễ của tất cả ác nghiệp, căn nguyên là ở chỗ này.

Ở đây Phật dạy chúng ta đầu tiên là xa lìa tâm tham. Không có tâm tham cầu mà hành bố thí, đây là chư Phật Bồ-tát làm, một mảy may tâm tham cầu cũng không có, niệm niệm đều vì chúng sanh, nhất định không vì chính mình. Nếu có một mảy may tâm tham cầu thì xin nói với các vị rằng chắc chắn không sanh trí tuệ, đoạn sạch phiền não mới sanh trí tuệ; có tâm tham cầu thì dù có học nhiều đến đâu, nhà Phật gọi là thế trí biện thông, người này không sanh trí tuệ. Trí tuệ là từ trong tâm thanh tịnh mà sanh ra, ở trong tâm thanh tịnh hoàn toàn không có tham sân si mạn. Chúng ta cầu trí tuệ thì phải biết, nếu chúng ta không xả thì nhất định không có được tâm thanh tịnh. Không có tâm thanh tịnh thì bạn không có tâm bình đẳng, cũng không có tâm từ bi, nhà Phật nói những danh từ này, danh từ nghe rất hay, bạn có thể thường nói nơi cửa miệng, nhưng cảnh giới của bạn nhất định là cảnh giới của phàm phu, bạn nhất định không thể khế nhập. Hay nói cách khác, bạn giúp đỡ người khác sẽ có hạn, vì sao vậy? Vì giúp chính



mình còn giúp không nổi, niệm Phật cũng không thể vãng sanh.

Vì sao niệm Phật cũng không thể vãng sanh? Các bạn đã xem trong phẩm Ba Bạc Vãng Sanh: “Phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm”, bạn chưa phát tâm Bồ-đề. Trong tâm Bồ-đề không có tham sân si, có một mảy may ý niệm tham sân si thì không phải tâm Bồ-đề, bạn vẫn là tâm luân hồi, bạn vẫn là tâm phàm phu. Tâm luân hồi thì tạo nghiệp luân hồi, dùng tâm luân hồi tu tích tất cả thiện pháp thì ở trong tam giới lục đạo hưởng phước, được phước báo, đó thật sự là trên thì làm vua trời, dưới thì làm người quyền quý ở nhân gian, bạn chỉ có thể được quả báo này. Chúng ta huân tu Phật pháp đã lâu, hiểu rất sâu chân tướng sự thật này, trong tam giới cho dù làm đến Ma-hê-thủ-la thiên vương thì vẫn chưa thể thoát khỏi luân hồi; hay nói cách khác, đây không phải là biện pháp cứu cánh. Sự thù thắng của Phật pháp chính là cứu cánh viên mãn, thế nhưng đức Phật chỉ có thể chỉ dạy chúng ta, chứ chẳng thể tu hành thay cho chúng ta được, Phật gia trì cho chúng sanh, bảo hộ chúng sanh chính là ở dạy học.

Hôm qua có đồng tu hỏi tôi về sám hối. Chúng ta làm việc có lỗi, ở trước Phật Bồ-tát chí tâm sám hối thì có thể tiêu trừ nghiệp chướng được hay không? Tôi nói thật với họ là không thể được, đó là hình thức. Bạn làm bao nhiêu việc lỗi lầm, ở trước Phật Bồ-tát phát lộ sám hối cũng vô ích. Sám hối như thế nào mới có tác dụng? Trước đây đại sư Chương Gia nói với tôi rằng: “Sau không phạm nữa”, như vậy mới hiệu quả. Bạn biết lần này sai rồi, lần sau sẽ không phạm lỗi lầm giống như vậy nữa, đây gọi là chân thật

sám hối. Nhà Phật gọi là sám hối, nhà Nho gọi là “không phạm lỗi hai lần”, đều có ý nghĩa như nhau. Lỗi lầm chỉ có thể phạm một lần, không được lặp lại, nếu lặp lại thì nhà Phật gọi là “bất thông sám hối”. Ở trước Phật Bồ-tát phát nguyện sám hối, bản thân sau đó tạo tiếp, đó chẳng phải là lừa Phật Bồ-tát hay sao? Tội càng thêm tội. Bạn nói mà không giữ lời, sau khi nói xong bạn vẫn phạm, Bồ-tát bằng đất, bằng gỗ mà bạn cũng nhẫn tâm đi lừa gạt các ngài, bạn thử nghĩ xem, tâm của bạn như thế nào? Bạn sao có thể được Phật Bồ-tát bảo hộ? Đây là việc chẳng thể có. Trong Phật pháp, một mảy may mê tín cũng không có, mỗi câu nói với bạn đều là lời chân thật, chúng ta phải hiểu được. Cho nên nhất định phải biết sửa lỗi làm mới, vĩnh viễn không phạm lỗi lầm giống như vậy. Nếu như một ngày có thể sửa một lỗi lầm, hết lòng nỗ lực sửa đổi, vậy thì ba năm sau người này là thánh nhân, đây là thật, không phải giả.

Vì sao có người có thể thành thánh, thành hiền, thành anh hùng hào kiệt? Không có gì khác chỉ là biết sửa lỗi mà thôi. Sửa lỗi từ trên căn bản, chính là sửa từ trên tâm tham cầu, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian đều không tham cầu. Nếu bạn làm được như thế thì tất cả pháp thế xuất thế gian bạn đều đạt được một cách viên mãn. Thật kỳ lạ, đạt được một cách viên mãn, tại sao vậy? Vọng tâm của bạn hết rồi thì chân tâm viên mãn hiện tiền, tất cả pháp thế xuất thế gian đều là do chân tâm hiện ra, tất cả pháp thế xuất thế gian, đâu có pháp nào mà bạn không thông đạt? Không có đạo lý này. Thế nên bạn muốn tham, bạn vĩnh viễn

không thể tham mà có được, cái mà bạn có được rất có hạn; bạn vừa buông xuống tâm tham thì thứ gì cũng đạt được cả. “Xả đặc”, danh từ này là của Phật giáo, xả rồi thì sẽ được, bạn xả bao nhiêu thì được bấy nhiêu, bạn không chịu xả thì chẳng được gì cả. Bạn có thể đem hư không pháp giới thả đều xả hết thì sẽ có được hư không pháp giới một cách viên mãn. Vì sao họ có thể thành pháp thân đại sĩ, vì sao có thể chứng Phật quả viên mãn? Không có gì khác, là xả đặc mà thôi. Lời của Phật nói rất đơn giản, rất rõ ràng, rất sáng tỏ, đích thực là đơn giản tường tận, vấn đề là chúng ta nghe xong có hiểu hay không? Có hiểu được ý này hay không?

Hai câu phía trước, *“thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt”* là lời nói chung. Bốn câu tiếp theo là quả báo riêng biệt, nói riêng về không tham mà hành bố thí. *“Hết thấy mọi thứ đều dùng trí tuệ để buông xả”*, buông xả chính là buông xuống, là trí tuệ đích thực. Tại sao người thế gian không chịu buông xuống? Vì không có trí tuệ. Họ vẫn là tự tư tự lợi, cho nên họ không thể buông xuống. Trí tuệ đích thực có được từ trong tâm thanh tịnh, khai trí tuệ rồi thì thông đạt viên mãn tất cả pháp thể xuất thế gian.

Các bạn xem “Ảnh trần hồi ức lục”, pháp sư Đàm Hư kể về vị pháp sư phơi nển. Bạn xem, vị pháp sư này không biết chữ, chưa từng đi học, làm hương đăng ở trong tự miếu, thầy là người thật thà, thường hay bị người ta gạt. Đạo hữu đồng tu trêu chọc thầy, họ nói với thầy: “Thầy hương đăng, tháng 6 rồi đó, thầy nhìn xem, mọi người đều phơi quần áo, nển của thầy cũng nên đem đi

phơi đi, không phơi sẽ bị mốc đấy.” Bạn xem thầy ấy rất ngốc, đã đem hết nến ra ngoài sân để phơi, phơi xong thì đều bị chảy nước hết. Thời khóa tối, khi thắp nến thì chỉ có bác nến, còn sáp thì không còn nữa. Thầy duy-na nhìn thấy rất bực mình, nói: “Thầy làm trò gì vậy?” “Họ bảo tôi đi phơi nến, tôi bèn phơi, phơi xong thì biến thành như thế này đây.” Sau thời khóa tối, thầy duy-na bèn đem sự việc trình với lão hòa thượng và nói không nên để thầy ấy làm hương đăng nữa. Lão hòa thượng thương thầy là người thật thà, bèn gọi thầy lên mà bảo rằng: “Thầy không cần làm hương đăng nữa, thầy hãy đến chùa Dục Vương lạy xá-lợi của Thích-ca Mâu-ni Phật, một ngày thầy lạy 3.000 lạy.” Thầy ấy rất thật thà mà tu khổ hạnh, thầy nghe lời mỗi ngày lạy 3.000 lạy, lạy được ba năm thì khai ngộ. Thấy có thể làm thơ, làm kệ, giảng kinh thuyết pháp, mặc dù thầy chưa hề học qua.

Vì sao thầy ấy làm được? Vì đã khai trí tuệ, giống như đại sư Huệ Năng vậy. Vì vậy thầy không phải là lối học ghi nhớ, không phải do người khác dạy thầy; lúc này học cái gì cũng nhanh, vì chướng ngại không còn nữa. Chúng ta hiện nay học cái gì cũng khó khăn như vậy, chướng ngại trùng trùng, không khai trí tuệ, tâm không thanh tịnh, đạo lý là như vậy. Con người của thầy ấy thật thà, tâm thanh tịnh, khó khăn của thầy chúng ta hiện nay hiểu rõ, thầy không có phiền não của người thông thường, thầy ấy chỉ có vô minh che đậy chính mình. Lão hòa thượng dạy thầy phương pháp này hay. Thầy một lòng một dạ đi lạy Phật, mỗi ngày lạy 3.000 lạy, ý niệm gì cũng không có. Lạy Phật là tu định, tu tâm

thanh tịnh, tu tâm chân thành. Một khi khai ngộ thì pháp thể xuất thế gian thấy đều thông đạt. Cho nên có trí tuệ thì mới có thể xả, không có trí tuệ thì không chịu xả. Trí tuệ càng lớn thì bạn xả càng nhiều. Người không chịu xả chắc chắn là không có trí tuệ.

Tiếp theo nói: *“Tín giải vững chắc, có đủ uy lực lớn.”* Tín và giải đều là đối với Phật pháp; đối với những điều mà Thích-ca Mâu-ni Phật hay chư đại Bồ-tát nói, họ có lòng tin vững chắc, họ hiểu rõ ràng tường tận. “Uy lực lớn” chính là 18 pháp bất cộng, bốn vô sở úy trên quả địa Như Lai, họ tuy không phải ở trong cảnh giới của quả địa Phật, họ là Bồ-tát, Bồ-tát cũng có 18 pháp bất cộng và bốn vô sở úy, nhưng chưa được viên mãn bằng quả địa Như Lai. Giống như ánh sáng mặt trăng, ánh sáng của Như Lai là trăng tròn, còn ánh sáng của Bồ-tát là trăng mỏng hai, mỏng ba, cho đến mười bốn, nhưng là ánh sáng chân thật, không phải giả. Đây là trí tuệ bát-nhã của tự tánh hiện tiền, là uy lực lớn thật sự, có thể tự độ, tức tự mình ra khỏi lực đạo, vượt qua mười pháp giới; có thể độ tha, tức là có năng lực giáo hóa tất cả chúng sanh.

Vào thời xưa, đại sư Huệ Năng đã làm ra tám gương cho chúng ta thấy. Pháp sư Trì Luật là người ở những năm đầu Dân Quốc, cuối triều nhà Thanh, cách chúng ta hiện nay vẫn chưa đầy một thế kỷ, cũng đã làm ra tám gương tốt cho chúng ta thấy, chúng ta có thể tin hay không? Điều này ở trong Phật pháp gọi là “tác chứng chuyển”, họ đến để làm chứng minh cho chúng ta thấy. Ngày nay, điều quan trọng nhất là chúng ta phải xả được, xả thập ác nghiệp, buông xuống giết, trộm, dâm, dối, nói ly gián,

nói thô ác, nói thêu dệt, tham sân si mạn, thấy đều phải buông xuống, đây là xả. Bạn xả thập ác thì sẽ được thập thiện. Dùng thập thiện vào trong Bồ-tát đạo thì bạn là Bồ-tát đích thực, bạn không phải giả, những điều mà bạn tu học đều là đức hạnh viên mãn vững chắc, đây là điều mà chúng ta phải hết lòng nỗ lực tu học. Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.



# LÌA TÂM PHẢN NỘ MÀ HÀNH BỐ THÍ



*Tập 84 (số 19-014-0084)*

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười bốn, hàng thứ nhất:

**Lìa tâm phản nộ mà hành bố thí thì thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt; bản thân mau thành tựu tâm trí vô ngại; các căn nghiêm trang tốt đẹp, ai thấy cũng đều kính mến.**

Đây là không sân, không sân giận trong thập thiện. Tâm sân giận khó trừ bỏ nhất, gặp phải việc không vừa lòng, không như ý thì ý niệm sân giận tự nhiên sẽ sanh khởi, hơn nữa sanh khởi vô cùng nhanh, điều này chứng tỏ tập khí xấu của chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay rất sâu nặng. Trong các phiền não thì phiền

não này nghiêm trọng nhất, Phật nói với chúng ta quả báo của nó là ở địa ngục. Tam độc là nhân tố chủ yếu của ba đường ác, tham dục là cội nạ quý, sân giận là cội địa ngục, ngu si là cội súc sanh. Cho nên trong tất cả các kinh luận Đại, Tiểu thừa không biết Phật đã nói bao nhiêu lần về sự việc này, từng giờ từng phút nhắc nhở chúng ta, tuyệt đối không được tạo nghiệp nhân của tam độc, tạo nghiệp nhân tam độc thì chắc chắn đọa ba đường ác. Phật độ chúng sanh, giúp chúng sanh lia khổ được vui, chúng ta thông thường nói Phật Bồ-tát bảo hộ, Phật Bồ-tát gia trì, các ngài dùng phương pháp gì để bảo hộ, để gia trì vậy? Dùng dạy học. Từng giây từng phút nhắc nhở chúng ta, bản thân chúng ta ngu si, không hiểu ý của Phật, không thể tiếp nhận lời giáo huấn mà gắng sức thực hiện, cho nên tuy học Phật rồi mà vẫn phải đọa ba đường ác. Há chẳng nghe ngôn ngữ thường nói “trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều” đó sao? Lời nói này quyết chẳng phải không có nguyên do, nó có đạo lý, có nguyên nhân.

Bốn chúng đệ tử trong đời này có cơ hội nghe được Phật pháp, đây là nhân duyên hiếm có khó gặp. Trong kinh Phật cũng thường nói “thiện căn, phước đức, nhân duyên”, đây đủ ba điều này thì đời này mới có thể được độ. Chúng ta có nhân duyên đầy đủ, vấn đề là có thiện căn, phước đức hay không? Có thiện căn, phước đức tức là tin sâu nguyện thiết, y giáo phụng hành, đây chính là thiện căn, phước đức. Nếu không tin, không có nguyện lực, không chịu y giáo phụng hành, vẫn tùy thuận tập khí phiền não của mình thì trong ba điều kiện này, tuy bạn có nhân duyên nhưng



không đủ thiện căn, phước đức. Chính là điều mà trước đây lão cư sĩ Lý Bình Nam đã nói: bạn vẫn theo nghiệp mà thọ báo như cũ, bạn vẫn bị nghiệp lực kéo đi, bạn không ra khỏi luân hồi, không thoát khỏi ba đường ác. Ba điều kiện buộc phải đồng thời đầy đủ thì người ấy trong đời này vượt thoát được rồi. Rất nhiều năm về trước, khi tôi ở Đài Loan, giáo sư Lam Cát Phú đến hỏi tôi về điều kiện vãng sanh, tôi bèn dựa theo một câu kinh văn trong kinh A-di-đà để trả lời ông, kinh A-di-đà nói: *“Không thể dùng ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về cõi kia.”* Chúng ta ngày nay thông thường nói thiện căn, phước đức, nhân duyên đều có, thế nhưng ít, nếu ít thì không thể “được sanh về cõi kia”; hay nói cách khác, phải nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên mới chắc chắn sanh Tịnh độ. Trong kinh Phật đã nói rõ ràng như vậy, nói sáng tỏ như vậy, chúng ta phải biết.

Làm thế nào để hàng phục tâm phẫn nộ? Đây là đại học vấn, đây là công phu chân thật. Người biết dụng công, người có tính cảnh giác cao, khi ý niệm sân giận vừa khởi lên liền niệm “Nam-mô A-di-đà Phật”, dùng câu Phật hiệu này đè ý niệm này xuống, đây gọi là biết niệm Phật. Ý niệm vừa khởi, ý niệm thứ nhất là tâm phẫn nộ thì ý niệm thứ hai là A-di-đà Phật, từng giây từng phút phải dùng công phu này, sau đó bạn mới biết được sự thù thắng của pháp môn niệm Phật. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn thì pháp môn này tiện lợi, có thể dùng mọi lúc mọi nơi, hơn nữa dùng vô cùng hiệu quả. Cổ đức thường nói: “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm.” Niệm chính là ý niệm tham sân si, ý niệm

tự tư tự lợi, ý niệm tùy thuận tập khí phiền não, những ý niệm này chắc chắn sẽ khởi, vì vô thủy kiếp đến nay đã huân tập thành, bạn là phàm phu thì đâu có lý nào không khởi phiền não? Niệm thứ nhất khởi lên rồi, niệm thứ hai liền cảnh giác ngay, dùng câu Phật hiệu san bằng nó, đè nó xuống. Công phu này dùng lâu rồi, thật ra mà nói nếu bạn thật sự chịu dụng công thì thông thường nói ba năm, từ ba năm đến năm năm chắc chắn thành công. Mấu chốt chính là tính cảnh giác cao, vừa khởi ý niệm thì lập tức để khởi Phật hiệu, đây là chỗ thù thắng vô song của Tịnh độ. Phàm phu thật đáng thương, khi phiền não khởi lên, ý niệm thứ hai lại tiếp tục khởi, thế là phiền não niệm niệm tăng trưởng, cứ như vậy mới khiến mình trong đời này dù cho gặp được pháp duyên thù thắng cũng không thể thành tựu, đạo lý là ở chỗ này. Chúng ta ngày nay biết sự việc này rồi, hiểu rõ đạo lý này thì phải hết lòng nỗ lực mà học tập. Niệm Phật như thế nào? Chính là cách niệm này; phải dùng cho thuần thực, mọi lúc mọi nơi đều có thể để khởi lên được, hoàn toàn khống chế được phiền não của chính mình, cho nên có thể xoay chuyển được cảnh giới. Bạn chính mình biết rất rõ ràng, rất sáng tỏ, phiền não nhẹ, trí tuệ tăng, công phu sẽ thấy hiệu quả.

Cho dù là hoằng pháp lợi sanh, làm việc lợi ích chúng sanh cũng đều phải xem duyên phận. Từ xưa đến nay, cao nhân, đại đức, rất nhiều vị cả đời không gặp được duyên; không gặp được duyên thì họ tự tu, họ thành công, họ tự độ chính mình. Khi không có duyên thì tự độ, khi có duyên thì giúp đỡ chúng sanh,

duyên tuyệt đối không được cưỡng cầu. Phật dạy chúng ta phải tùy duyên, nếu bạn cưỡng cầu thì bạn chắc chắn sanh phiền não. Cho nên chư Phật Bồ-tát, tổ sư đại đức thường xuyên dạy bảo chúng ta tùy duyên mà không phan duyên. Tùy duyên thì tâm của bạn thanh tịnh, bình đẳng; phan duyên thì tâm không thanh tịnh, tâm không bình đẳng; hay nói cách khác, bạn sanh phiền não chứ không sanh trí tuệ. Tùy duyên thì sanh trí tuệ, không sanh phiền não, chúng ta nhất định phải hiểu rõ, đây là sự thật.

Không dễ gì gặp được Phật pháp, nhất định phải hiểu sự thật này, trong kệ khai kinh đã nói: “Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được”, đây là thật, không phải giả. Nếu bạn thật sự hiểu rõ thì bạn mới biết trân quý. Bạn gặp được Phật pháp, vì sao không biết trân quý Phật pháp vậy? Vì bạn không hiểu rõ, không biết lợi ích của nó, không biết sự đáng quý của nó, không biết nó khó gặp như vậy. Cư sĩ Bành Tế Thanh nói rất hay: “Một ngày hiếm có khó gặp trong vô lượng kiếp đến nay”, chúng ta ngày nay gặp được là vô lượng kiếp hiếm có khó gặp, đâu phải dễ dàng mà bạn đời đời kiếp kiếp đều gặp được. Những lời này có nói quá mức hay không? Chúng ta hãy bình tĩnh tư duy, quan sát tỉ mỉ thì biết thôi. Bạn đừng nói toàn thế giới ngày nay, chỉ nói Singapore ngày nay dân số hơn 3 triệu người, có mấy người gặp được? Trong 3 triệu người, có bao nhiêu người gặp được Phật pháp? Trong Phật pháp, có bao nhiêu người có thể gặp được Phật pháp thuần chánh? Chúng tôi cũng xem như ở nơi đây hoằng pháp nhiều năm rồi. Trước đây, mỗi năm tôi đến đây giảng một tháng, tôi ước tính sơ bộ cũng chưa

đến 3.000 người mà thôi. Trong 3.000 người này, người thật sự có thể giác ngộ thì được mấy người? Không có nổi 300 người, có thể được 30 người thì cũng không tệ rồi. Cho nên, loại trừ dần dần đến sau cùng thì không còn được mấy người. Như vậy đối với lời nói của cổ nhân thì chúng ta mới khẳng định, không may may nghi hoặc. Sau đó nghĩ đến bản thân, chúng ta may mắn biết bao!

Học Phật, mấu chốt của thành bại là gì? Ngày đầu tiên tôi học Phật, nhờ có đại sư Chương Gia dạy tôi “nhìn thấu, buông xuống”, mấu chốt thành bại của bạn là do bốn chữ này quyết định. Bạn không thể nhìn thấu, không thể buông xuống thì đời này cùng lắm là kết duyên trong Phật pháp mà thôi. “Kết duyên”, vô lượng kiếp đến nay, chúng ta trước đây đã kết duyên không ít lần rồi, cho nên mới gọi là thiện căn sâu dày. Thế Tôn nói với chúng ta trong kinh Vô Lượng Thọ, nhóm vương tử A-xà trong đời quá khứ đã từng cúng dường 400 ức Phật. “Ức” là con số của Ấn Độ, con số này chênh lệch rất lớn, một trăm ngàn cũng gọi là ức, một triệu cũng gọi là ức, mười triệu cũng gọi là ức. Chúng ta chỉ tính con số thấp nhất là một trăm ngàn, một ức là một trăm ngàn, vậy con số 400 ức này cũng là con số tương đối lớn rồi. Trong đời quá khứ đã từng nhiều lần tiếp xúc với Phật pháp, đã gieo trồng thiện căn, nhưng thiện căn này trong kinh A-di-đà nói là ít thiện căn, vẫn không phải nhiều. Do đây có thể biết, tập khí của chúng ta nghiêm trọng dường nào, vì sao vậy? Chúng ta xem trong kinh thì thấy được thôi, nhóm vương tử A-xà nghe Thế Tôn giảng kinh Vô Lượng Thọ mà vẫn chưa phát tâm cầu sanh Tịnh độ; họ chỉ

phát tâm là: “Chúng con tương lai làm Phật cũng muốn giống như A-di-đà Phật vậy”, chưa có phát tâm cầu sanh. Nếu phát tâm cầu sanh Tịnh độ thì mới gọi là nhiều thiện căn. Cho nên vương tử A-xà vẫn thuộc về ít thiện căn, ít phước đức; mặc dù có nhiều nhân duyên nhưng ông ít thiện căn, ít phước đức nên không thể thành tựu.

Chúng ta xét lại bản thân một chút, chúng ta có phải ít thiện căn, ít phước đức hay không? Điều này phải suy xét thật kỹ. Nếu thật sự ít thiện căn, phước đức thì có cách gì cứu chữa hay không? Có, bạn chân thật có thể nhìn thấu, chân thật có thể buông xuống, chân thật có thể cầu học thì trong thời gian mấy năm, ít thiện căn của bạn có thể biến thành nhiều thiện căn, đó chính là ngày đêm phải tăng cường huân tu Phật pháp. Tại Singapore, ví dụ rõ rệt nhất là ông Trần Quang Biệt, lão lâm trưởng của Cư Sĩ Lâm, tuy ông học Phật từ nhỏ, hộ trì Phật pháp 50-60 năm, nhưng ít thiện căn, thiện căn và phước đức của ông đều ít, nhân duyên của ông không ít, nhân duyên thì đầy đủ. Khi về già, thời gian bốn năm cuối đời, ông bị bệnh, nằm trên giường bệnh, mỗi ngày ông nghe kinh tám tiếng đồng hồ, không gián đoạn ngày nào, điều này đã bổ túc thiện căn, phước đức cho ông, trở thành nhiều thiện căn. Trong khi bệnh, ông thật sự buông xuống vạn duyên, nhất tâm niệm Phật, cho nên ông thành công, ông đã làm ra một mô phạm rất tốt cho chúng ta thấy.

Chúng ta đừng đợi đến khi lâm chung bị bệnh, nằm ở trên giường mới nghe kinh, đừng như vậy, mà phải làm ngay bây

giờ! Ông nằm trên giường bệnh nghe được bốn năm thì có thể biết trước ngày giờ ra đi. Chúng ta hiện nay không bị bệnh, nhân lúc tuổi còn trẻ thì hãy buông xuống vạn duyên, cũng nghe kinh mỗi ngày tám tiếng đồng hồ, tôi tin bốn năm bạn có thể đứng vãng sanh, sẽ không bị bệnh, rất có khả năng như vậy. Điều có thể biến thành không thể là do nguyên nhân gì? Không chịu làm. Buông xuống điều gì? Buông xuống tập khí phiền não, buông xuống tự tư tự lợi, buông xuống tham sân si mạn, buông xuống thị phi nhân ngã, buông xuống ngũ dục lục trần, bảo bạn phải buông xuống những thứ này.

Chuyên tâm đọc kinh, nghe giảng kinh, niệm Phật, người ba năm thành tựu quá nhiều, quá nhiều rồi. Các bạn hãy xem Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, xem Vãng Sanh Truyện, bao nhiêu người tu hành sau ba năm là vãng sanh. Thế nên, trước đây có rất nhiều người đến hỏi tôi: “Thưa pháp sư, có phải là đúng lúc đó thọ mạng của họ hết rồi phải không?” Tôi mỉm cười: “Không hẳn thế. Làm gì trùng hợp như vậy? Một người, hai người thì họa may có, còn đây thì nhiều người như vậy đều là ba năm, năm năm niệm Phật vãng sanh, nên không thể trùng hợp như vậy được.” Đó là nguyên nhân gì vậy? Họ không có pháp duyên độ chúng sanh thì họ tự mình thành tựu. Đến lúc này, công phu đến trình độ này gọi là sanh tử tự tại, họ có thể đi bất cứ lúc nào, muốn đi là đi, họ cảm thấy thế gian này không có pháp duyên, không có đối tượng chúng sanh để độ, ở lại thế gian này không có ý nghĩa gì, thế nên họ ra đi. Trước tiên đến thế giới Tây Phương Cực Lạc gặp A-di-đà Phật,

sau khi gặp A-di-đà Phật rồi, ở nơi nào có duyên thì họ đến nơi đó để độ chúng sanh, không hạn định ở địa cầu này. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không gian hoạt động của chúng ta là tận hư không khắp pháp giới, không gian hoạt động rất lớn. Duyên ở nơi này chưa chín muồi, nhưng duyên ở thế giới phương khác đã chín muồi rồi thì có thể đi đến thế giới khác, không bị hạn cuộc ở thế gian này, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này.

Không sân giận, hãy xem sự thành tựu của điều này là *“bản thân mau thành tựu”*, bạn thành tựu rất nhanh. *“Tâm trí vô ngại”*, vô ngại tức là không có chướng ngại, trí tuệ của bạn không có chướng ngại. Tướng hảo các căn trang nghiêm, *“ai thấy cũng đều kính mến”*, làm thế nào thành tựu những điều này? Không có sân giận. Khi bạn sân giận thì vẻ mặt rất xấu xí, cho nên tướng mạo không đẹp, mọi người nhìn thấy bạn đều không hoan hỷ; lìa sân giận thì tướng mạo sẽ đẹp, thân thể cũng tốt, ai nấy nhìn thấy bạn đều sanh tâm hoan hỷ, bởi vì bạn có thể vui vẻ đối xử với người khác thì người khác cũng vui vẻ đối với bạn. Bộ dạng sân giận thì ai cũng chẳng muốn nhìn. Chúng ta sống trong xã hội này, có duyên hay không có duyên với mọi người, đây là một nhân tố rất quan trọng. Tốt rồi, hôm nay giảng đến chỗ này.



# LÌA TÂM TÀ ĐẢO MÀ HÀNH BỐ THÍ



**Tập 85 (số 19-014-0085)**

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo trang thứ mười bốn, bắt đầu xem kinh văn hàng thứ ba:

**Lìa tâm tà đảo mà hành bố thí thì thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt; hằng sanh chánh kiến, gia đình chánh tín; thấy Phật nghe pháp, cúng dường chúng tăng, thường không quên mất tâm đại Bồ-đề.**

Đoạn kinh văn nhỏ này nói không ngu si mà hành bố thí thì lợi ích đạt được là *“thường không quên mất tâm đại Bồ-đề”*. Phần tiếp theo từ câu *“đây là bậc đại sĩ”* trở xuống đến *“lợi ích lớn như vậy”* là phần tổng kết của đoạn này, chính là phần tổng kết dùng thập thiện nghiệp mà tu bố thí. *“Tà đảo”*, tà là tà kiến, đảo là điên



đảo, tà kiến điên đảo chính là ngu si. “*Lìa tâm tà đảo mà hành bố thí*”, đây là chúng ta thông thường nói không ngu si, không ngu si mà hành bố thí. “*Thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt*”, đây là nói lợi ích tổng quát.

Quả báo riêng biệt của không ngu si mà hành bố thí, nếu chỉ nói riêng về quả báo của việc này thì là “*hằng sanh chánh kiến*”, hằng là vĩnh hằng, chánh là chánh tri chánh kiến; hay nói cách khác, chính là đại sư Lục tổ Huệ Năng trong Tông môn nói là “*thường sanh trí tuệ*”. Ngài gặp Ngũ tổ liền nói: “*Trong tâm đệ tử thường sanh trí tuệ*.” Chúng ta biết vì sao ngài thường sanh trí tuệ, là do ngài không ngu si mà hành bố thí nên được quả báo này. Chúng ta bình thường có tu học như vậy hay không? “*Gia đình chánh tín*”, không những bản thân sanh chánh tri chánh kiến, đây là một điều trong câu “*hằng sanh chánh kiến, gia đình chánh tín*”, họ thọ sanh không phải thọ sanh trong nhà người bình thường, nhất định là sanh vào trong gia đình Phật giáo có chánh tín. Tại sao vậy? Vì bản thân họ có chánh tri chánh kiến, nếu bản thân không đầy đủ chánh tri chánh kiến thì sẽ không sanh vào gia đình chánh tri chánh kiến, đây là cảm ứng. Khổng phu tử trong phần *Hệ từ truyện* của Chu Dịch đã nói: “*Vật tụ theo loài, người phân theo nhóm*”, người chánh kiến thì ưa thích người thích chánh kiến, người tà kiến thì ưa thích người tà kiến. Cho nên cổ nhân đã từng dạy người, muốn quan sát một người, xem người này là người chánh kiến hay là người tà kiến, nhìn từ chỗ nào vậy? Xem bạn bè kết giao của họ, xem họ cùng làm bạn với

những hạng người nào. Nếu bạn bè mà họ qua lại đều là chánh tri chánh kiến thì người này chắc chắn là chánh tri chánh kiến; nếu những người mà họ giao du là tà tri tà kiến thì họ cũng khó tránh khỏi tri kiến bất chánh, đây là đạo lý nhất định. Cho nên, nhìn bạn họ thì có thể biết họ vậy.

Đã là chánh tri chánh kiến thì nhất định “*thấy Phật nghe pháp, cúng dường chúng tăng*”, đây là thân cận tam bảo. Quý vị nhất định phải biết, trong pháp thế xuất thế gian, thân cận tam bảo là người đại phước đức, cũng là người đại trí tuệ. Thế nhưng ngày nay tam bảo ở thế gian đã suy vi rồi, suy vi là do chỉ có tam bảo hình thức, không có tam bảo thực chất. Quý vị phải biết rằng, tam bảo thực chất mới hữu hiệu, chúng ta mới có thể thật sự được phước tuệ. Tam bảo thực chất, trong Đán Kinh nói rất hay, Lục tổ nói: “Phật là giác, pháp là chánh, tăng là tịnh.” Cho nên ngài dạy người quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh. Giác, chánh, tịnh là tam bảo thực chất, Phật pháp tăng chính là giác chánh tịnh. Tuy nhiên người hiện nay biết Phật pháp tăng, nhưng không biết nội hàm của Phật pháp tăng là giác chánh tịnh. Nhắc đến Phật liền nghĩ đến tượng Phật, nhắc đến pháp liền nghĩ đến kinh điển, nhắc đến tăng liền nghĩ đến người xuất gia, nghĩ sai rồi! Cho nên không đạt được lợi ích chân thật của Phật pháp.

Trụ trì tam bảo đối với sự hoằng truyền, tu học Phật pháp là vô cùng quan trọng, không thể thiếu được; bạn có thực chất mà không có hình tượng thì thực chất cũng vỡ tan. Phật Bồ-tát chỉ dạy chúng ta, nhìn thấy tượng Phật phải nghĩ đến giác ngộ, giác

mà không mê, ý nghĩa chân thật của việc cúng dường tượng Phật là ở chỗ này. Nhìn thấy kinh điển, không chỉ là kinh điển, mà chỉ cần nhìn thấy quyển sách, nhìn thấy văn tự thì lập tức có thể nghĩ đến chánh mà không tà, đây là thật sự quy y pháp, thật sự bạn đã thấy Phật, thấy pháp rồi. Nhìn thấy người xuất gia thì nghĩ đến sáu căn thanh tịnh, mây trần không nhiễm, đây là bạn thật sự kính tăng. Thấy Phật, nghe pháp, kính tăng, phải giảng như vậy mới được. Cho nên, hình tượng tam bảo từng giây từng phút đang nhắc nhở chúng ta, không có hình tượng này thì chúng ta rất dễ quên, chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay tùy thuận tập khí phiền não nên tự nhiên bị phiền não kéo đi. Thế nên, vì sao chúng ta phải cúng dường tam bảo? Mục đích là từng giây từng phút nhắc nhở mình, đây chính là ân huệ lớn nhất mà tam bảo trên hình tượng đã cho chúng ta, nếu không thì lấy gì để nhắc nhở chúng ta?

Giác mà không mê, làm thế nào giác? Chánh mà không tà, làm sao để chánh? Tịnh mà không nhiễm, làm sao tịnh được? Những đạo lý lớn này đều ở trong kinh điển. Cho nên, Phật khuyên dạy chúng ta phải “thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói”. Đọc tụng là then chốt, thường xuyên đọc tụng, thường xuyên vì người diễn nói, diễn là làm được. Thập thiện nghiệp đạo là môn học cơ bản của nhà Phật, bất luận bạn tu tông phái nào, bất luận bạn tu pháp môn nào, Đại thừa hay là Tiểu thừa cũng vậy, Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, đây vẫn là môn học chung, thầy đều phải tu. Có môn học chung này thì người này mới là đệ tử Phật, người hiện nay gọi là tín đồ Phật giáo. Không có nền tảng này thì đại sư Thiên

Thai gọi là “danh tự đệ tử”, là “danh tự tức Phật” trong *Lục tức Phật* mà ngài đã nói. Dùng *Lục tức* đối với chúng ta thì đó chính là tín đồ Phật giáo trên danh tự, là hữu danh vô thực. Nếu thật làm thì vào được quán hạnh vị, đó là đệ tử Phật ở địa vị quán hạnh, họ thật làm. Nếu làm đến khi thật sự có thành tích xuất hiện thì đây chính là đệ tử Phật tương tự vị.

Những ai là tương tự vị? A-la-hán, Bích-chi Phật, Bồ-tát Quyền giáo, Phật của Tạng giáo, Phật của Thông giáo là tương tự đệ tử Phật. Đến khi phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân thì bạn là đệ tử Phật đích thực. Đệ tử Phật đích thực đều cảm gốc từ thập thiện nghiệp đạo, nếu chúng ta vứt bỏ thập thiện thì một bước cũng chẳng thể tiến tới được đạo Bồ-đề, đây là lời chân thật. Tại sao vậy? Không có thập thiện nghiệp đạo thì bạn không có điểm khởi đầu, bạn chẳng thể bước được một bước nào trên đạo Bồ-đề. Thế nên chúng ta mới hiểu được, có biết bao người học Phật đang ở ngoài cửa Phật, chưa bước vào ngưỡng cửa. Phải đầy đủ thập thiện nghiệp đạo thì bạn mới bước vào ngưỡng cửa, sau đó bạn từng bước tiến vào, bạn mới vào được cửa lớn của nhà Phật.

Nếu chúng ta dùng 50 cấp bậc của Bồ-tát để làm thí dụ, thì địa vị Thập tín là cửa lớn, Sơ tín là vào cửa, đến Thập tín là ở trong cửa lớn, Bồ-tát Thập trụ đã vào cửa thứ hai, Bồ-tát Thập hồi hướng đã vào đến cửa thứ ba, Bồ-tát Địa thượng<sup>9</sup> là vào nhà, đang đường nhập thất rồi. Cửa lớn, cửa hai, cửa ba, rất nhiều đồng tu chưa

9 Trước Sơ địa gọi là Địa tiên, từ Sơ địa trở lên gọi là Địa thượng.

từng nhìn thấy. Nếu quý vị đến Trung Quốc du lịch, lưu ý kỹ thì thấy vào thời xưa nhà người giàu có ở Bắc Kinh còn có nhà tứ hợp viện, trong tứ hợp viện có cửa lớn, cửa hai, không có cửa ba, thế nhưng bạn đến cung Ung Hòa mà xem, có cửa lớn, cửa hai, cửa ba. Cung Ung Hòa là nhà mà trước đây hoàng đế Ung Chính khi làm hoàng tử cư trú, sau khi ông làm hoàng đế thì đem nhà ở của mình hiến cúng làm chùa Phật, đây là chánh tín, hiến cúng là cúng dường tam bảo. Cho nên, nhìn thấy kiến trúc này không giống như những kiến trúc dân gian thông thường, sân vườn rất sâu, tứ hợp viện có nhất tiến, nhị tiến, tam tiến, tứ tiến. Ở Trung Quốc đại lục, gia đình phú quý đại khái đều có tam, tứ tiến. Thời kỳ kháng chiến tôi sống tại Hồ Nam một năm, tôi ở tại Hoành Sơn. Căn nhà mà tôi ở từng là nhà của một gia đình giàu có, nhà của họ là tứ hợp viện tam tiến, ở phía sau là hoa viên, họ là gia đình tương đối giàu có, nhưng thời đó đã suy tàn rồi. Con cháu đời sau nhân khẩu rất ít, người không nhiều nữa, gia tộc này suy rồi. Thế nhưng bạn nhìn thấy kiến trúc của gia đình họ thì biết được họ không phải là gia đình thông thường, cho nên sân vườn rất sâu.

Tóm lại bản thân chúng ta phải biết rằng, chúng ta hiện tại là đang ở trong cửa Phật hay ở ngoài cửa? Chúng ta đã bước vào cửa lớn, liệu còn có thể bước vào cửa thứ hai hay không? Chỉ cần bước vào được cửa lớn, thật sự có thể phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật thì chắc chắn được sanh. Thế gian này thứ gì cũng đều là giả, không có gì là thật cả, chỉ có niệm Phật vãng sanh là thật. Cái giả thì chúng ta phải buông xuống, phải xả bỏ, cái thật

thì phải nắm giữ thật chặt, dứt khoát không được lơ lửng. Cho nên không ngu si mà hành bố thí thì mới có thể sanh vào nhà chánh tín.

Ngày nay, Phật giáo chúng ta như Cư Sĩ Lâm, Tịnh tông Học hội, thừa với quý vị đây là nhà chánh tín, chúng ta hằng ngày ở đây nghiên cứu, thảo luận, tu học chánh pháp. Tuy chúng ta không lớn lên trong gia đình Phật giáo, nhưng ngày nay chúng ta có nhân duyên thù thắng này, chúng ta cư trú trong môi trường này thì chính là sanh vào nhà chánh tín. Ở nơi này, chúng ta có duyên thấy Phật, nghe pháp, cúng tống, duyên này thù thắng biết bao. “Thấy Phật” là kiến tánh; “nghe pháp” là rõ lý, chúng ta hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ chân tướng của vũ trụ nhân sinh; “cúng tống” là chung sống hòa thuận, đối xử bình đẳng, không chỉ là đối với chúng thường trụ của chúng ta, mà không phân quốc độ. Chúng ta không gọi là quốc gia, mà gọi là quốc độ, vì phạm vi của quốc gia thì nhỏ, chưa thoát khỏi trái đất, còn phạm vi của quốc độ thì lớn, quốc độ là khu vực giáo hóa của một vị Phật, một tam thiên đại thiên thế giới thì gọi là quốc độ. Trong thái không bao la có vô lượng vô biên cõi nước của chư Phật, không phân quốc độ, không phân chủng tộc, không phân tôn giáo, đều đối xử bình đẳng, chung sống hòa thuận, đây gọi là cúng dường. Ở trong việc cúng dường này mà tu học, tu học điều gì? Tu học sáu căn thanh tịnh, mảy trần không nhiễm. Cúng dường là phước, thanh tịnh không nhiễm là tuệ, phước tuệ song tu. “*Thường không quên mất tâm đại Bồ-đề*”, tâm vô thượng Bồ-đề, hằng luôn ghi nhớ, luôn thực hành tâm vô thượng Bồ-đề vào trong đời sống, đoạn nhỏ này là nói về không ngu si.

# BỔ THÍ TRANG NGHIÊM



Đây là bậc đại sĩ, khi tu đạo Bồ-tát, hành thập thiện nghiệp vào trong bổ thí trang nghiêm nên được lợi ích lớn như vậy.

Đây là phân tổng kết việc dùng thập thiện nghiệp mà tu bổ thí ba-la-mật. “*Như vậy*” tức là như những gì đã nói ở phần trước. Trong đoạn này Thế Tôn đã nói rất tỉ mỉ, phần sau đều là nói sơ lược, chúng ta phải hiểu được ý nghĩa thuyết pháp của ngài.

Trong sáu ba-la-mật thì bổ thí được nói chi tiết, từ trì giới trở về sau thì đều nói sơ lược. Trong phần nói sơ lược, chúng ta nhất định phải dùng thí dụ ở phần trước, thí dụ ở phần trước sẽ được dùng xuyên suốt toàn kinh. Ví dụ đọc đến trì giới, bạn phải nghĩ đến trì giới không sát sanh thì được lợi ích gì, trì giới không trộm cắp thì được lợi ích gì, trì giới không tà dâm thì được lợi ích gì, liên tục cho đến không ngu si, mỗi một điều đều như vậy, phần sau thì Phật không nói nữa, chúng ta tự mình phải hiểu, đây gọi là

suy một ra ba. Cho đến phần cuối cùng của kinh văn là “phương tiện”, phía sau lục độ là tứ vô lượng tâm, tứ nhiếp pháp, ba mươi bảy phẩm trợ đạo, chỉ quán, phương tiện, mỗi một điều đều là như vậy. Ví dụ nói tu chỉ quán, không sát sanh mà tu chỉ quán trang nghiêm, không trộm cắp mà tu chỉ quán trang nghiêm, không tà dâm mà tu chỉ quán trang nghiêm, ở trong mỗi câu đều có mười điều, chúng ta tự mình phải suy ra được. Thế Tôn ở đây là nêu thí dụ để nói, khi thực hành từng li từng tí vào trong đời sống của chúng ta thì không có pháp nào mà không đầy đủ mười pháp, bất kỳ pháp nào cũng đầy đủ mười pháp, đây mới là đạt đến chí thiện.

Phần mở đầu của bộ kinh này dạy chúng ta: “*Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp.*” Trong nhà Phật nói khái quát thì là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, mỗi một pháp đều đầy đủ mười pháp, đây mới thật sự là làm được thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, chẳng để mây may bất thiện xen tạp. Chúng ta niệm Phật, niệm câu Phật hiệu này, chúng ta hiện nay hiểu được rồi, không sát sanh mà chấp trì danh hiệu, không trộm cắp mà chấp trì danh hiệu, không tà dâm mà chấp trì danh hiệu, cho đến không tham, không sân, không si mà chấp trì danh hiệu, thì sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc đương nhiên là người thượng thiện, trong từng tiếng Phật hiệu đều đầy đủ thập thiện nghiệp, chúng ta phải hiểu được đạo lý này.



# TRÌ GIỚI TRANG NGHIÊM



*Tập 86 (số 19-014-0086)*

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười bốn, hàng thứ ba từ dưới lên:

**Này long vương! Nêu ra điều trọng yếu để nói: Hành đạo thập thiện vào trong trì giới trang nghiêm nên có thể sanh ra hết thảy nghĩa lợi của Phật pháp, đầy đủ đại nguyện.**

Công đức lợi ích từ đây trở về sau nói chính là điều thứ nhất trong phần trước mà chúng ta đọc đến là hành thập thiện bố thí. Dùng trong bố thí trang nghiêm thì “thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt” là tổng thuyết, những phần sau đều là tổng thuyết, sẽ không nói tỉ mỉ từng điều, từng điều ra nữa. Thế nhưng ở phần trước Phật đã khái thị cho chúng ta, tức là nói cho chúng ta biết, con người ở thế gian này, ngàn ngữ thường

nói: “Một miếng ăn, một hớp nước không gì không định trước”, ý nghĩa này quả thật là sâu rộng vô hạn. Quả báo một đời của chúng ta cũng vô cùng phức tạp, cho dù sự việc nhỏ cực kỳ vi tế cũng đều có nhân từ trước, qua đây chúng ta biết được sự phức tạp của nhân này.

Cùng là thực hành bố thí, trong bố thí bất luận là lớn hay nhỏ, xả một đồng cũng tốt, xả ức vạn tiền cũng tốt, bất luận là bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy, nếu đầy đủ thập thiện thì phước báo đó viên mãn, không mảy may khiếm khuyết. Nếu có một điều trong thập thiện bị khiếm khuyết thì quả báo này không viên mãn. Xem trong quả báo của bạn, nếu bạn còn những việc nào bất như ý, hiện nay bạn suy nghĩ thì biết ngay, là trong lúc tu nhân có chỗ nào đó bị khiếm khuyết, cho nên quả báo không viên mãn. Từ chỗ này chúng ta mới thật sự thể hội được thế nào gọi là một miếng ăn, một hớp nước không gì không định trước, và thế nào gọi là tự làm tự chịu, chúng ta mới thật sự hiểu rõ. Nhân quả này thật ra mà nói thì nó rất chi li, chỉ có thật sự thể hội được, thật sự hiểu được đạo lý này thì tâm mới thật sự an định, tuyệt đối sẽ không oán trời trách người. Vì sao vậy? Động một ý niệm oán trời trách người thì chúng ta lại tạo nghiệp bất thiện rồi, chiêu cảm đến việc bất như ý cho đời sau, đây là chân tướng sự thật.

Ở phần trước trong kinh, Phật nêu lên ví dụ này chỉ là nói một cách sơ lược, chưa nói cận kề, đại sư Thiên Thai đã giải thích cận kề cho chúng ta trong “Bách giới thiên như”. Vì sao như vậy? Chúng ta học Phật đến bây giờ mới hiểu được đạo lý này, chỉ

riêng trong một hạnh bố thí là đã đầy đủ thập thiện, bạn có biết không? Trong mỗi một điều mục của thập thiện, như trong mục không sát sanh thì có không sát sanh của không sát sanh, không sát sanh của không trộm cắp, không sát sanh của không tà dâm, thậm chí là không sát sanh của không tham, không sát sanh của không si. Nếu bạn quan sát như vậy thì quá tỉ mỉ rồi. Phương pháp quan sát này, đại sư Thiên Thai khi giảng kinh Pháp Hoa đã dạy chúng ta, ngài dạy chúng ta nhìn mười pháp giới, trong mỗi một pháp giới đều đầy đủ mười pháp giới. Trong pháp giới Phật, có pháp giới Bồ-tát trong pháp giới Phật, có pháp giới Thanh văn trong pháp giới Phật, thậm chí có pháp giới địa ngục trong pháp giới Phật. Trong pháp giới người, có pháp giới Phật trong pháp giới người, có pháp giới trời trong pháp giới người, cũng có pháp giới súc sanh trong pháp giới người. Mỗi một pháp giới đều đầy đủ mười pháp giới, tổng cộng là một trăm pháp giới, đều là nói một cách sơ lược. Trong một trăm pháp giới, mỗi một pháp giới lại đầy đủ một trăm pháp giới. Ai hiểu được đạo lý này? Ai có thể có năng lực để quan sát vi tế? “Thật tướng các pháp”, nói dễ như vậy sao! Chúng ta ngày nay nói một cách đơn giản dễ hiểu là chân tướng của vũ trụ nhân sinh, hoặc gọi là chân tướng của tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới, cho dù chúng ta có thể trong một pháp giới thấy được mười pháp giới thì cũng chỉ là thấy được ngoài da, vẫn chẳng phải là thâm nhập. Nếu thâm nhập quan sát thì thấy không có bờ mé, không có cùng tận. Thấu tốt nguồn pháp, nguồn pháp thì không có đáy, không có bờ mé.

Phải làm thế nào mới có thể khế nhập cảnh giới này? Cổ đức thường nói với chúng ta: “Nhiều một việc không bằng ít một việc, ít một việc không bằng không việc gì”, chúng ta từ câu nói này, rồi giống như công thức toán học mà suy ra: “Hữu tâm không bằng vô tâm.” Pháp thân đại sĩ là vô tâm, trong mười pháp giới thì tứ thánh pháp giới vẫn là hữu tâm. Hữu tâm làm thiện không bằng vô tâm làm thiện; hữu tâm là rơi vào trong ý thức, vô tâm chính là chân tâm, chính là chân như bản tánh. Chúng ta phải tĩ mĩ hướng tâm vào trong mà thể hội. Kinh văn trở xuống đều là nói tổng quát, không cần nói kỹ như phần trước. Phần trước đã hiểu rồi thì phần sau bạn tự mình có thể thể hội được.

“*Hành đạo thập thiện vào trong trì giới trang nghiêm*”, thực hành thập thiện vào trong trì giới. Chúng ta cũng phải tư duy giống như phần trước là “liạ sát sanh mà trì giới”. Phần tổng thuyết sau đó là “*nên có thể sanh ra hết thảy nghĩa lợi của Phật pháp, đầy đủ đại nguyện*”. Phần sau chỉ nói về quả báo riêng của liạ sát sanh, ở đây Phật nói tình lược, để chúng ta tự mình suy ra. Liạ trộm cắp mà trì giới, quả báo chung là giống nhau, còn quả báo riêng biệt thì chúng ta phải tự suy ra. Bạn hãy tư duy thật kỹ từng điều một thì bạn sẽ khai ngộ. Từ chỗ này chúng ta có thể thể hội được rằng thập thiện nghiệp là căn bản của tu hành, liạ thập thiện nghiệp thì không những không thể sanh tất cả Phật pháp, mà tất cả thiện pháp của thế gian cũng không thể sanh ra. Từ chỗ này chúng ta nghĩ đến vì sao Thế Tôn vừa mở đầu bộ kinh này đã nói với chúng ta: “*Chẳng để mảy may bất thiện xen tạp.*” Câu khai thị

này quan trọng, nếu có mảy may bất thiện xen tạp trong đó thì không phải là Phật pháp. Quý vị phải biết, Phật pháp là pháp thuần thiện. Thế nào là Phật pháp? Nhất chân pháp giới là Phật pháp. Vì sao lại có mười pháp giới? Vì tu tất cả thiện pháp mà xen tạp bất thiện. Trong mười pháp giới xen tạp bất thiện, xen tạp bất thiện càng ít thì càng đi lên, càng nhiều thì càng đi xuống, chẳng phải là việc như vậy hay sao? Xen tạp bất thiện nhiều thì đây là súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục. Lẽ nào người trong địa ngục chưa từng tu thiện, chưa từng khởi ý niệm thiện hay sao? Không thể nào! Tâm tưởng và tạo tác của tất cả chúng sanh đều là thiện ác lẫn lộn, hãy xem họ là thiện nhiều hay là ác nhiều. Thiện nhiều, ác ít là phước báo nhân thiên trong lục đạo; thiện ít, ác nhiều là khổ báo của ba đường ác. Cho dù là ở tứ thánh pháp giới thì vẫn là thiện nhiều, ác ít, họ vẫn chưa hoàn toàn lìa ác.

Cái gì là ác? Vọng tưởng, phân biệt là ác. Ác cực kỳ vi tế, trong kinh gọi là mảy may bất thiện. Bất thiện đó của họ thật sự là chỉ có mảy may, bất thiện tuy rất nhẹ nhưng vẫn chướng đạo, chướng ngại bạn không thể nhập nhất chân pháp giới. Chúng ta không hiểu đạo lý này, thế nên trong đời sống thường ngày lơ là sơ ý, còn cho rằng có thể bỏ qua giới rất nhỏ, điều bất thiện rất nhỏ thì không sao cả, chỉ cần đại thể tốt lên là được rồi, chúng ta thường hay tự an ủi mình như vậy. “Đại thể rất tốt”, xin thưa với quý vị đó là đối xử với xã hội, đối xử với người khác, yêu cầu người khác không được quá nghiêm khắc, ngay cả Phật pháp cũng không được phép. Tại sao vậy? Vì yêu cầu quá nghiêm khắc thì họ không

đến nữa. Giảng đường giảng kinh không phải là trường học, họ thích đến thì đến, không thích thì không đến, cho nên không được quá nghiêm khắc. Mặc dù ngày nay chúng ta nói cộng tu cùng nhau nhưng cũng không được quá nghiêm khắc. Đạo tràng tu hành nghiêm khắc thật sự thì các đại đức thời xưa đã làm được rồi, các ngài thật giống như đi học vậy, đăng ký tham gia, không phải nói là bạn thích đến thì đến, thích đi thì đi, không phải vậy.

Tịnh tông của chúng ta năm xưa, đạo tràng Lô Sơn của Viễn công<sup>10</sup> là liên xã đầu tiên tại Trung Quốc, đồng tham đạo hữu có 123 người, đây là số người cố định, tuyệt đối không phải bạn muốn tham gia thì đến tham gia, bạn muốn rời khỏi thì rời khỏi, không phải vậy. Mọi người thật sự có chí nguyện, chí đồng đạo hợp, cùng nhau cộng tu niệm Phật, 123 người đó đều thành tựu, đây là đạo tràng tu hành chân chánh vào thời xưa. Niệm Phật đường của chúng ta ngày nay đã thoáng hơn rồi, đây là gì vậy? Đây là đạo tràng tiếp dẫn; tiếp dẫn quảng đại quần chúng thì không thể yêu cầu nghiêm khắc như vậy. Trong khi tiếp dẫn mọi người một thời gian dài thì thiện căn phước đức nhân duyên đã chín muồi. Chín muồi là thế nào? Họ thật sự muốn vãng sanh, lúc này thì có thể nghiêm khắc, xem coi có bao nhiêu người, số người bao nhiêu không quan trọng. Bồ-tát Giác Minh Diệu Hạnh đã nói trong Tây Phương Xác Chí, họ tổng cộng có mười hai người chí đồng đạo hợp, mười hai người ở trong một đạo tràng nhỏ tiến tu, chỉ một

---

10 Tức là đại sư Huệ Viễn.

phương hướng, một mục tiêu, chí đồng đạo hợp nên mười hai người này đều thành tựu.

Số người ít nhất, lấy một tăng đoàn để nói là bốn người; hay nói cách khác, bốn người trở lên là được rồi. Đã thật rõ ràng, thật sáng tỏ sự việc này rồi thì bốn người chúng ta kiên định quyết tâm cầu sanh Tịnh độ, mọi duyên của thế gian này thấy đều buông xuống, có đạo tràng nhỏ như thế thì được! Xác thực làm được lục hòa kính một cách rất viên mãn. Không dễ gì tìm được bốn người chí đồng đạo hợp, hai người ở chung với nhau mà còn muốn cãi nhau, còn muốn ý kiến bất hòa rồi thì bạn còn có cách nào nữa! Bạn mới biết rằng bốn người đồng tâm là việc khó khăn biết bao. Sau đó nghĩ đến Viên công năm xưa còn tại thế, thành tựu 123 người thật là không thể nghĩ bàn. Những đạo tràng vào thời xưa có lẽ là Bồ-tát thị hiện làm gương cho chúng ta, làm mô phạm cho chúng ta thấy, hy vọng chúng ta có thể học tập.

Đây là hành thập thiện nghiệp, nhấn mạnh ở chữ “hành”, hành chính là thực hành, thực hành ở việc trì giới, trì giới trang nghiêm. Trang nghiêm, nói theo hiện nay là tốt đẹp, viên mãn không có khiếm khuyết. Ý nghĩa là viên mãn tốt đẹp, chúng ta trì giới mới có thể viên mãn. “*Có thể sanh ra hết thấy nghĩa lợi của Phật pháp*”, “nghĩa” là đạo lý, đối với tất cả đạo lý của Phật pháp đều hiểu rõ. “Lợi” là lợi ích, là thọ dụng. Trì giới ở đây là nghĩa rộng chứ không phải nghĩa hẹp, bởi vì lục độ là tiêu chuẩn hành vi của Bồ-tát. Trì giới, nói theo cách nói hiện nay của chúng ta chính là tuân thủ pháp tắc. Con người bất luận là sống một mình hay là

chung sống với mọi người, đều phải có quy luật; đặc biệt là chung sống với mọi người, nhất định phải tuân thủ pháp tắc, nhất định phải tuân thủ giáo giới của đức Phật. Cho nên không hẳn là các giới điều, mà phạm là những giáo huấn được nói trong kinh thì đều là giới pháp, lời khuyên răn, vì vậy phải hiểu rõ ý nghĩa, hành vi phải tuân thủ. Ngoài những điều này ra thì hiến pháp, pháp luật, quy định của quốc gia cũng đều phải tuân thủ. Vào trong nhà của người khác, gọi là “gia có gia quy, quốc có quốc pháp”, chúng ta phải tuân thủ quy củ gia đình người ta. Quy củ của mỗi gia đình không như nhau, như đạo tràng Phật giáo chúng ta, đạo tràng nhiều như vậy, mỗi một đạo tràng đều có quy củ riêng của mình. Chúng ta xem quy ước thường trụ mà mỗi một đạo tràng đặt ra đều không như nhau, chúng ta trước tiên phải đi xem thử, không biết thì trước hết phải hỏi, trong đạo tràng có tri khách, họ chính là người quản lý việc này, phải thỉnh giáo nơi họ. Đặc biệt là chủng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau. Hôm kia, Ấn Độ giáo nói với chúng ta về lễ nghi phổ thông được coi trọng nhất của Ấn Độ giáo, bất luận là bạn biếu tặng họ cái gì, hoặc là họ biếu tặng bạn vật gì, nhất định phải dùng tay phải. Họ tặng quà mà bạn nhận bằng tay trái là đại bất kính. Chúng ta thì không sao cả, nhưng ở chỗ họ thì không được. Bạn tặng quà cho họ, nhất định phải đưa bằng tay phải; họ tặng quà, bạn nhất định phải dùng tay phải để nhận, không được dùng tay trái. Chúng ta phải biết thì mới có thể “đây đủ đại nguyện”. Đây đủ đại nguyện chính là có câu tất ứng mà chúng ta thường nói, chúng ta có nguyện cầu gì thì đều có thể đạt được như



ý. Đây là thực hành thập thiện vào trong trì giới.

Vì sao tuân thủ luật nghi thì có thể đạt được như ý? Quý vị phải biết, một người tuân thủ pháp tắc thì sẽ được mọi người tôn kính hoan nghênh, được nhiều người giúp đỡ. Nếu bạn thường xuyên không tuân thủ pháp tắc thì người ta không có lòng tin đối với bạn, khi bạn cần sự giúp đỡ thì người khác sẽ không giúp đỡ bạn, bạn làm việc gì cũng có rất nhiều chướng ngại, thành tựu sẽ khó khăn. Cho nên, Phật đem việc tuân thủ pháp tắc xếp ở vị trí thứ hai, bố thí đặt ở hàng đầu. Bố thí thì phải thật sự buông xuống, vì sao vậy? Bạn thật sự buông xuống thì bạn mới có thể tuân thủ pháp tắc, bạn bỏ đi phân biệt, chấp trước của mình thì bạn có thể tuân thủ pháp tắc; bạn không thể bỏ đi thành kiến của mình, không thể bỏ đi sự chấp trước của mình thì không thể tuân thủ pháp tắc. Cho nên trình tự của sáu ba-la-mật không thể đảo lộn được, mắt xích này gắn liền với mắt xích kia: không thể bố thí thì không thể tuân thủ pháp tắc; không thể tuân thủ pháp tắc thì chắc chắn không thể nhẫn nhục; không thể nhẫn nhục thì bạn chắc chắn sẽ không có tiến bộ. Cái này móc nối với cái kia. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.



# NHÃN NHỤC TRANG NGHIÊM



**Tập 87 (số 19-014-0087)**

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười bốn, hàng cuối cùng:

**Nhãn nhục trang nghiêm nên được viên âm của Phật, đủ các tướng hảo.**

Đây là nói hành thập thiện nghiệp đạo, thực hành vào trong nhãn nhục ba-la-mật. Hai câu phía trước của đoạn kinh văn này sẽ xuyên suốt toàn bộ tất cả kinh văn bên dưới, đó là câu “*nêu ra điều trọng yếu để nói, hành đạo thập thiện*”, tiếp theo chính là “*vào trong nhãn nhục trang nghiêm nên được viên âm của Phật, đủ các tướng hảo*”, đọc như vậy thì ý nghĩa sẽ rất hoàn chỉnh. Đây là người kết tập kinh tạng đã tinh lược về mặt văn tự, cách tinh lược này là mỹ hóa văn chương. Người Trung Quốc bất luận là trên văn tự hay

trong ngôn ngữ, đều chú trọng “giản yếu tường minh”, tức là tuy đơn giản, yếu lĩnh, nhưng vẫn tường tận, rõ ràng, phù hợp với tiêu chuẩn này thì là văn chương hay, ngôn ngữ hay. Vì vậy phiên dịch kinh Phật cũng phải tuân thủ theo nguyên tắc này. Chúng ta đọc tụng, nghiên cứu, giảng giải nhất định phải hiểu được nghĩa thú viên mãn đầy đủ hàm chứa trong bài văn, đều là nêu ra điều trọng yếu để nói.

Nhẫn nhục là việc rất khó làm, đặc biệt là khi bị sỉ nhục. Sáu ba-la-mật trong Phật pháp Đại thừa, Phật chỉ nói một chữ “nhẫn”, mà không phải chuyên chỉ cho nhẫn nhục. Sau khi Phật pháp truyền vào Trung Quốc, pháp sư dịch kinh đặc biệt thêm chữ “nhục” vào điều này, nguyên nhân là gì? Người có học ở Trung Quốc thời xưa, chúng ta gọi là giai cấp sĩ đại phu, nói theo hiện nay thì chính là phần tử trí thức. Người Trung Quốc vô cùng tôn kính phần tử trí thức, có thể nói Trung Quốc lập quốc 5.000 năm nay, phần tử trí thức giữ địa vị vô cùng quan trọng, bất luận là thay đổi triều đại như thế nào, không ai không tôn trọng phần tử trí thức, cho nên có câu “tuyển chọn người tài đức”. Trước đây giai cấp sĩ đại phu có câu: “Kẻ sĩ có thể chết, không thể bị nhục”, người có học ở Trung Quốc xem việc bị sỉ nhục là vô cùng nghiêm trọng, đây là điều không thể nhẫn chịu được; chém đầu cũng không sao, còn có thể chịu được, chứ bị sỉ nhục thì không thể chịu được. Pháp sư dịch kinh nhìn thấy giai cấp sĩ đại phu có sự chấp trước nghiêm trọng như vậy, cho nên đã thêm chữ “nhục” vào phía sau chữ “nhẫn”. Nếu như nhục còn có thể nhẫn thì

đương nhiên không có gì không thể nhẫn được, mọi thứ đều có thể nhẫn được, cho nên đặc biệt dùng chữ “nhẫn nhục”. Chúng ta phải hiểu danh từ này, trong nguyên văn kinh Đại thừa, kinh điển tiếng Phạn hoặc là kinh điển tiếng Pa-li ngày nay, kinh điển bằng tiếng Tạng đều không có nghĩa nhẫn nhục này, chúng ta phải biết điều này.

Nếu không thể nhẫn thì chúng ta có thể tưởng tượng ra được. Chúng ta cũng nhìn thấy rất nhiều người, thậm chí kể cả chính mình, bạn xem khi bạn không nhẫn được thì đức tướng đó nó sẽ như thế nào? Thử soi gương là biết ngay, hiện nay có thể ghi hình thì càng rõ hơn, bạn xem bộ dạng đó như thế nào? Chắc chắn không thể khiến người khác nhìn thấy mà sanh tâm hoan hỷ được, sẽ khiến người khác nhìn thấy sợ hãi, chán ngán, tránh xa bạn, không dám đến gần. Tình trạng này, bất luận là thế pháp hay Phật pháp thì đều là phá hoại chứ không phải thành tựu.

Nếu chúng ta muốn có được thành tựu viên mãn trong pháp thế xuất thế gian thì nhẫn là công phu, nhẫn là mấu chốt. Ngạn ngữ Trung Quốc thường nói: “Việc nhỏ không thể nhẫn thì sẽ hỏng việc lớn”, trong kinh Kim Cang Bát-nhã mà mọi người đọc rất thuộc, Phật đã nói một câu danh ngôn: “*Hết thầy pháp thành tựu nơi nhẫn.*” Thế xuất thế gian bất luận việc lớn việc nhỏ, bạn muốn thành tựu thì phải làm được nhẫn. Ý nghĩa của nhẫn sâu rộng vô tận. Điều quan trọng nhất là trong đời sống thường ngày, con người chắc chắn không thể tách rời xã hội để tồn tại độc lập, mà con người nhất định phải dựa vào đại chúng, sống

chung với đại chúng nếu không thể nhẫn thì làm sao được? Nhất là trong thời đại mạt pháp hiện nay, thời đại này phiền phức rất nhiều. Trong kinh Vô Lượng Thọ, Thế Tôn vô cùng cảm thán nói với chúng ta: *“Đời trước không tốt, không biết đạo đức, không có người dạy.”* Chúng ta từ nhỏ không được tiếp nhận nền giáo dục tốt đẹp nên đã dưỡng thành rất nhiều tập khí bất thiện, rất khó sống chung với đại chúng, điều này khó!

Chúng ta thử xem pháp thế xuất thế gian, phàm là người có thành tựu, làm sự nghiệp càng lớn, có địa vị càng cao thì càng khiêm tốn, càng hòa kính, như vậy họ mới được người khác tôn kính, được người khác ngưỡng mộ, họ làm một việc có thể khiến bạn cả đời cảm ơn không hết. Trước đây khi còn trẻ, tôi từng làm nhân viên công vụ nhỏ, có đi làm. Khi đi làm có lúc công việc không nhiều thì chúng tôi ở văn phòng xem báo chí, đọc sách, đây là việc thường làm. Tôi có thói quen xấu, đó là ngồi trên ghế không ngồi cho đàng hoàng, mà dựa lưng ra sau ghế, chống hai chân ghế phía trước lên, nằm rất thoải mái. Thủ trưởng của tôi từ phía sau đi đến, vỗ vỗ lên vai tôi, tôi vừa thấy liền đứng dậy ngay, ông không hề khiển trách tôi, ngược lại còn nói rất nhẹ nhàng từ tốn, ông nói: *“Anh ngồi như vậy dễ bị ngã, dễ bị thương đó.”* Ông không nói gì khác, một lần dạy bảo mà cả đời không quên, tôi vĩnh viễn sửa đổi tật xấu này. Nếu như ông quát tháo một trận, mắng tôi một trận, lên lớp [dạy đời] một trận, thì khi ông đi rồi tôi vẫn ngồi kiểu như vậy, vì không phải khâm phục từ nội tâm, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Ông chỉ dạy tôi, chẳng khác nào cho tôi một

buổi học, tôi hiểu được rồi, nếu tôi làm thủ trưởng thì tôi nên đối xử với cấp dưới của mình như thế nào để có được sự ủng hộ chân thành từ họ, để họ hết lòng phụ trách làm việc cho tôi? Đều là do khiêm kính. Khiêm tốn và cung kính người khác, từng giây từng phút chỉ cần chúng ta lưu ý thận trọng thì nơi nơi đều là chỗ để chúng ta học tập.

Trước đây đại sư Thái Hư đề xướng “Bồ-tát học xứ”, trước tiên chúng ta phải học cách chung sống với mọi người. Chung sống với mọi người thì điều quan trọng nhất là phải hòa thành một khối với mọi người. Ngày nay, Phật giáo chúng ta không bằng Ki-tô giáo, Thiên Chúa giáo, nguyên nhân là chúng ta không thể hòa thành một khối với người nghèo khổ nhất, không thể sống cuộc sống nghèo khổ. Hôm qua có hai vị nữ tu Thiên Chúa giáo đến thăm tôi, cho nên thời gian giảng kinh của chúng ta đã chậm nửa tiếng đồng hồ. Tôi tiếp kiến họ, họ ở châu Phi xây một bệnh viện, họ nói với tôi là người châu Phi vô cùng đáng thương, họ đã làm việc ở bên đó 12 năm rồi, bệnh viện và trường học rất ít, cho nên bệnh nhân đi khám bệnh phải đi quãng đường rất xa mới có thể đến phòng khám của họ. Họ mong có được một chiếc xe cứu thương, nên họ đến tìm tôi, tôi nhận lời tặng họ một chiếc xe. Chúng tôi nghe rồi thì vô cùng cảm động, những nơi đó thì người trong Phật giáo chúng ta đều không muốn đi, còn họ thì chịu đi, lại có thể chịu khổ giống như cư dân ở đó vậy, không hề có mảy may than vãn, mà hòa thành một khối với mọi người, toàn tâm toàn lực chăm sóc những người này, giúp đỡ những người này.

Giống như nữ tu Hứa Triết của Singapore chúng ta, bà cả đời cũng làm như vậy. Trong mắt bà chỉ có chúng sanh khổ nạn, người già, người bệnh, trước giờ bà chưa từng nghĩ đến bản thân, luôn hòa thành một khối với những người này. Đây là hy hữu hiếm có, đây là việc mà chúng ta rất cần phải noi theo, cần phải chú ý đến. Trong thế pháp và Phật pháp, cổ thánh tiên hiền chỉ dạy chúng ta, chúng ta ở cương vị công tác nào thì nhất định phải làm tốt công việc thuộc bổn phận của mình, mỗi người đều có thể làm tốt công việc bổn phận của mình thì thế giới này tốt đẹp hài hòa. Mọi người cần phải hỗ trợ hợp tác, nếu không có công phu nhẫn nhục thì không thể thành tựu. Nhẫn nhục thì nhất định phải được thực hiện trong đời sống thường ngày của chúng ta, mọi việc đều phải nhẫn, Phật dạy chúng ta tùy duyên, nếu không thể nhẫn thì không thể tùy duyên; khẳng khái muốn thuận theo ý của mình, thuận theo sự ưa ghét của mình thì khó rồi. Đâu biết rằng sự ưa ghét của chính mình là phiền não, khiến tâm không thanh tịnh; có thể buông xuống sự ưa ghét của chính mình, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức thì công đức đó chính là nhẫn nhục ba-la-mật.

“Trang nghiêm” chính là làm đến tận thiện tận mỹ, bạn tu nhẫn nhục đến mức độ tận thiện tận mỹ thì bạn được quả báo. Hai câu trên là nói tổng quát. “Được viên âm của Phật”, Phật dùng một âm thanh thuyết pháp, chúng sanh tùy loại đều nghe hiểu, âm này mới là viên âm. “Đủ các tướng hảo”, nhân tố của tướng hảo quả thật rất nhiều, trong rất nhiều nhân tố thì nhân tố đứng đầu là nhẫn

nhục. Bồ-tát tu thành Phật còn phải đặc biệt dùng thời gian 100 kiếp, đây không phải là thời gian ngắn, để tu ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp; 100 kiếp này tu pháp môn gì vậy? Thưa với quý vị, vẫn là sáu ba-la-mật, nhưng trong sáu ba-la-mật lấy nhân nhục ba-la-mật làm đầu. Chúng ta muốn hỏi, vì sao các ngài phải tu tướng hảo? Vì chúng sanh thích tướng hảo, chúng sanh thích tướng hảo nên Phật dùng tướng hảo để nhiếp thọ chúng sanh.

Xác thực là tướng hảo của Phật đã độ rất nhiều chúng sanh. Chúng ta xem trong kinh điển, A-nan là một ví dụ rõ rệt nhất. Tại sao A-nan xuất gia? Vì sao học với Thích-ca Mâu-ni Phật? Chính là nhìn thấy tướng hảo của ngài. Trong kinh Lăng-nghiêm, Phật hỏi A-nan: “Tại sao ông phát tâm xuất gia?” A-nan đáp: “Vì ngưỡng mộ tướng hảo của Phật.” Phật nói tướng hảo này không phải do cha mẹ sinh ra, đây là do ngài tu được. Cho nên A-nan phát tâm học Phật, không học gì khác mà muốn học tướng hảo. Như vậy bạn mới biết được tướng hảo nhiếp thọ chúng sanh, sức mạnh này mạnh biết bao! Thật ra mà nói, Thích-ca Mâu-ni Phật sớm đã chứng được quả địa cứu cánh viên mãn rồi, ngài còn cần tu tướng hảo sao? Ngài làm ra cho phàm phu sáu cõi chúng ta xem. Phàm phu sáu cõi có người nào không muốn mình có tướng hảo đâu! Người nào cũng muốn có tướng hảo, bất luận bạn là dân tộc nào, bất luận bạn tin tôn giáo nào, có người nào mà không muốn mình có thân thể khỏe mạnh, dung mạo xinh đẹp? Đều có mong muốn này. Phật thị hiện như vậy là nói cho bạn biết, mong muốn này của bạn có thể toại nguyện, chỉ cần bạn tu nhân nhục



ba-la-mật thì sẽ đạt được nguyện vọng của mình.

Nhẫn được mọi việc, nhẫn được mọi lúc, nhẫn được mọi nơi, nhẫn nhục ba-la-mật viên mãn chính là tướng hảo quang minh viên mãn. Cho nên quý vị đồng tu phải biết, nhẫn nhục là phương tiện trước tiên của thiên định, một người không thể nhẫn thì không cách gì tu định được. Định là Phật pháp, bất luận Đại thừa, Tiểu thừa, Hiển giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ thì định là mấu chốt, thấy đều tu thiên định. Tám vạn bốn ngàn pháp môn chỉ là tám vạn bốn ngàn phương pháp khác nhau, cách thức khác nhau, tu điều gì vậy? Thấy đều tu thiên định. Nhẫn nhục làm không được thì chẳng cách gì tu thiên định. Cho nên, Phật nói với Bồ-tát sáu điều nguyên tắc tu hành này là có thứ lớp, dứt khoát không được đảo lộn.

Điều thứ nhất là bố thí, là dạy bạn buông xuống; nếu bạn không thể buông xuống thì bạn sẽ không giữ quy củ, giữ quy củ là trì giới; bạn không thể giữ quy củ thì bạn chắc chắn không thể nhẫn nhục; bạn không thể nhẫn nhục thì bạn chắc chắn sẽ không có tiến bộ, tiến bộ là tinh tấn; không có tiến bộ thì làm sao có thể đắc thiên định? Cho nên, sáu điều này giống như lên sáu tầng lầu lớn vậy, không có tầng phía dưới thì nhất định không có tầng phía trên. Chúng ta phải tu như thế nào đây? Phải tu từ bố thí. Thật sự buông xuống được, thật sự giữ quy củ, tuân thủ pháp tắc, tuyệt đối không được phép đấp nặn bản thân thành một nhân vật đặc thù, đó là sai rồi. Tại sao vậy? Vì xa rời quần chúng. Xa rời quần chúng thì sẽ không được quần chúng giúp đỡ; hay nói cách

khác, bạn đã trở nên cô lập. Nếu bạn cô lập thì bất luận pháp thế gian hay xuất thế gian thủy đều thất bại.

Cho nên, chúng ta hãy quan sát tỉ mỉ xưa nay trong và ngoài nước, người thành công chắc chắn là được mọi người ủng hộ, được mọi người yêu mến. Nhất là hiện nay xã hội dân chủ tự do cởi mở, tranh cử dựa vào phiếu bầu để trúng cử, phiếu bầu thì nhờ vào sự yêu mến, sự ủng hộ của quần chúng đối với bạn. Bạn ngày thường không chăm lo người khác thì ai chịu giúp đỡ bạn? Cho nên, chung sống với mọi người là học vấn lớn nhất, chung sống với mọi người thì phải bố thí, trì giới, nhẫn nhục. Làm được ba điều này rồi thì trong nhà Phật gọi là pháp duyên của bạn thù thắng, công đức vô lượng. Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.



# TINH TẤN TRANG NGHIÊM



***Tập 88 (số 19-014-0088)***

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười lăm, hàng thứ nhất:

**Tinh tấn trang nghiêm nên có thể phá trừ ma oán, vào pháp tạng của Phật.**

Đây là nói thực hành thập thiện nghiệp vào môn tinh tấn của hạnh Bồ-tát thì sẽ có được công đức thù thắng. Phần trước ở điều trì giới, kinh văn nói rằng: *“Này long vương! Nếu ra điều trọng yếu để nói, hành đạo thập thiện”*, chúng ta đem câu này nối vào phía trước thì ý nghĩa sẽ hoàn chỉnh, *“vào trong tinh tấn trang nghiêm nên có thể phá trừ ma oán, vào pháp tạng của Phật”*. Câu phía trước đều thông với mỗi một câu bên dưới. “Tấn” là cầu tiến bộ, tiến bộ nhất định phải “tinh”, người đời đều biết cầu tiến bộ, nhưng đã lơ

là chữ “tinh” này nên biến thành tạp tấn, nói khó nghe một chút là loạn tấn. Như vậy không thể thành tựu Phật pháp, Phật pháp là pháp giác ngộ chân thật, là trí tuệ chân thật, nếu tâm bị tạp, bị loạn thì tâm thanh tịnh chắc chắn không thể hiện tiền, tâm chân thành nhất định bị phá hoại. Nếu người không có chân thành, tâm không thanh tịnh thì ma oán nhất định sẽ thừa cơ hội nhập vào.

Ma oán là chỉ cho phiền não, trong kinh Bát Đại Nhân Giác, Phật đã nói với chúng ta về bốn loại ma là: ngũ ấm ma, phiền não ma, tử ma, thiên ma. Ở đây dùng hai chữ “ma oán” thì đã bao gồm toàn bộ rồi. Chúng sanh lục đạo từ vô lượng kiếp đến nay đã kết vô lượng vô biên ân oán với tất cả chúng sanh, cho nên vì sao trên đường Bồ-đề lại khó đi như vậy, từ xưa đến nay biết bao người tu hành muốn thành tựu nhưng cuối cùng đều bị ma oán chướng ngại. Ở đây Phật nhắc nhở chúng ta, nhân tố chướng ngại nhiều vô cùng nhưng nhân tố quan trọng nhất chính là tâm hạnh bất thiện của chúng ta, khởi tâm động niệm đều rơi vào thập ác, lại không biết tinh tấn thì đương nhiên ma sẽ chướng đạo, bạn làm sao có thể thành tựu được?

Người thế gian không có trí tuệ, nhìn vấn đề rất nông cạn, rất ngắn tạm, chỉ nhắm đến cái lợi nhỏ trước mắt mà làm hại cái lợi lớn chân thật vĩnh hằng. Chỉ có người có trí tuệ chân thật thì họ nhìn thấy rõ ràng, họ biết cái lợi nhỏ trước mắt chắc chắn không phải là lợi ích, mà là tai họa, tai họa thì phải xa lìa. Trong kinh luận Đại, Tiểu thừa Phật đã nói rất nhiều: “*Thập thiện là bạn tốt, thập ác là oan gia*”, chúng ta khởi tâm động niệm rơi vào thập ác nghiệp là

tự mình làm ma oán của chính mình, ma oán không phải đến từ bên ngoài. Ma là giày vò, tự mình giày vò bản thân, oán là oán hại, chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng. Thật sự tinh tấn thì tinh thần, thời gian của bạn đều tập trung vào trong đạo nghiệp, ma oán tuy nhiều nhưng không có kẽ hở thì nó không vào được.

Ví dụ trong bộ kinh này Phật dạy Bồ-tát rằng: Bồ-tát có một pháp có thể đoạn tất cả các đường ác khổ của thế gian. Tất cả các đường ác khổ của thế gian này chính là ma oán. Tất cả các đường ác của thế gian không chỉ là nói lục đạo, mà bao gồm thập pháp giới, đó là pháp gì? “Ngày đêm thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp.” Ngày đêm thường niệm, “thường” là không gián đoạn, ngày đêm không gián đoạn thì tâm này trụ trong ý niệm thiện, niệm ác sẽ không vào được, đây là chân thật tinh tấn. Trong pháp môn niệm Phật, chấp trì câu Phật hiệu này là đại thiện, câu lục tự hồng danh này là thiện trong thiện, bạn không thể hiểu nghĩa của nó. Hai mươi bốn giờ niệm Phật không gián đoạn, người hiện nay nghiệp chướng sâu nặng, tinh thần và thể lực làm không nổi. Lão pháp sư Đệ Nhàn nói rất hay: “Bạn niệm mệt rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ ngơi khỏe rồi tiếp tục niệm”, như vậy cũng được, như vậy cũng xem là thường niệm, cũng được xem là không gián đoạn. Vấn đề là bạn phải giữ cho chắc, từng giây từng phút đều có thể đề khởi Phật hiệu, đây gọi là tinh tấn.

Từ đó cho thấy sự tinh tấn trang nghiêm, chúng ta hằng ngày niệm kệ hồi hướng: “Nguyện đem công đức này, trang nghiêm Phật Tịnh độ”, thế nào là công đức? Nếu như không có công

đức thì bài kệ này là niệm suông. Chân thật tinh tấn thì đem sự chân thật tinh tấn này mà trang nghiêm. Phần trước đã nói, đem sự bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, chúng ta thật làm thì hãy dùng những điều này mà trang nghiêm cõi Phật, trang nghiêm Phật Tịnh độ. Phật Tịnh độ ở đâu? Hư không pháp giới, nơi nào cũng đều là Phật Tịnh độ, cho nên trong kinh thường nói: “Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh.” Chúng ta ngày nay vì sao không nhìn thấy Phật Tịnh độ? Vì tâm không thanh tịnh. Tại sao tâm không thanh tịnh? Tôi thường hay nói, có tự tư tự lợi thì tâm bạn không thanh tịnh. Trong kinh Kim Cang nói: “Tướng ta, tướng người, tướng chúng sanh, tướng thọ giả”, tự tư tự lợi là tướng ta, tướng ta là cửa ải đầu tiên. Không thể đột phá cửa ải này thì mọi sự tu hành đều là giả, bất luận tu như thế nào thì bạn cũng đều ở ngoài cửa Phật, bạn không thể vào cửa Phật. Phá chấp ta rồi, thật sự đạt đến không có ta, quý vị đều biết người này mới là Tu-đà-hoàn, trong Viên giáo của Đại thừa thì bạn là Bồ-tát quả vị Sơ tín, bạn được xem là đã vào cửa. Cho nên, bản thân chúng ta phải thường xuyên cảnh tỉnh chính mình, nếu còn có một niệm tư tâm, còn có một niệm vì mình thì chúng ta biết rất rõ là chúng ta vẫn ở ngoài cửa Phật, chưa vào cửa được. Trong pháp Tiểu thừa gọi là “quả vị thấy đạo”, chúng quả Tu-đà-hoàn là thấy được đạo, vừa vào cửa là thấy đạo. Việc này có khó không? Nói khó cũng không khó, mà nói dễ cũng không dễ, mấu chốt là chỗ nào vậy? Bản thân bạn có chịu buông xuống hay không? Chịu buông xuống thì không khó.

Phàm phu thành Phật ở trong một niệm. Một niệm giác thì

phàm phu thành Phật, một niệm mê thì lên xuống sáu cõi. Mê là gì? Mê là có mình, niệm niệm vẫn là tranh danh đoạt lợi. Xã hội hiện nay, bất luận ở một quốc gia, khu vực nào, chúng ta có thể nhìn thấy xung quanh quả thật đều là tự tư tự lợi, đều là tranh danh đoạt lợi, vậy thì có nguy không? Chúng ta phải nhận thức rõ ràng, ngày nay tai nạn trên thế giới do đâu mà ra? Nguồn gốc của tai họa là gì? Hãy quan sát và tư duy thật kỹ, Mạnh phu tử nói rất hay: *“Trên dưới tranh lợi thì quốc gia lâm nguy.”* Câu nói này của Mạnh tử, năm ấy là nói với Lương Huệ Vương. Ngày nay, chúng ta dùng câu nói này để quan sát thế gian, quả thật như Mạnh tử đã nói, không có người nào không tranh quyền đoạt lợi. Tranh đoạt đến cuối cùng chính là đấu tranh, chiến tranh, kết quả sau cùng là thế giới hủy diệt. Đây là xu thế của xã hội hiện nay, chúng ta phải thấy rõ ràng.

Con người đã mất hết luân thường đạo nghĩa rồi, họ sống đời sống gì vậy? Buông thả, trụy lạc, vậy có nguy không? Năm xưa, khi đại sư Ấn Quang còn tại thế đã nhìn thấy xã hội hiện nay rất rõ ràng. Đây là Phật Bồ-tát tái lai. Làm sao cứu vãn xã hội, giúp đỡ chúng sanh khổ nạn vượt qua kiếp nạn này? Thế nên, ngài cả đời dốc hết sức lực để xướng giáo dục nhân quả. Giáo dục nhân quả bắt đầu nói từ đâu? Bắt đầu nói từ Liễu Phàm Tứ Huấn, cho nên ngài cả đời cực lực để xướng Liễu Phàm Tứ Huấn, Cảm Ứng Thiên, An Sĩ Toàn Thư. Chúng ta nghĩ thật kỹ, ba quyển sách này quả thật là có thể giúp đỡ người đời vượt qua kiếp nạn. Cách giúp đỡ như thế nào? Bản thân chúng ta phải học, phải thông qua

nỗ lực thực hiện của mình, chúng ta học tập nghiêm túc, y giáo phụng hành là tự độ.

Liễu Phạm Tứ Huấn chủ yếu nói với chúng ta về đạo lý nhân quả trong lục đạo luân hồi, chân tướng sự thật của quả báo. Sau khi chúng ta đọc xong, tư duy, quan sát thật kỹ, thiết lập lòng tin, bạn tin gieo nhân thiện chắc chắn được quả thiện, tạo nghiệp ác nhất định có ác báo. Tiêu chuẩn của thiện ác ở chỗ nào? Đại sư chọn ra Cảm Ứng Thiên, Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn làm tiêu chuẩn thiện ác cho chúng ta. Năm xưa tôi ở thư viện Đài Bắc khuyến khích đồng học dùng Cảm Ứng Thiên, văn tự của Cảm Ứng Thiên không nhiều, mỗi ngày đọc một lần vào thời khóa tối, giúp chính mình phản tỉnh, kiểm điểm lại công và tội trong một ngày, hy vọng dựa vào việc này có thể sửa lỗi làm mới, đây chính là trì giới ba-la-mật trong Phật pháp.

Nửa phần phía trước của An Sĩ Toàn Thư là Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn, nêu ví dụ giải thích tường tận. Nửa phần sau có ba loại: Thứ nhất là Vạn Thiện Tiên Tử, nói về giới sát, nói rất cặn kẽ. Thứ hai là Dục Hải Hồi Cường, nói về giới dâm. Dâm và sát là gốc rễ của lục đạo luân hồi, là nghiệp nhân trực tiếp của ba đường ác, đừng cho rằng đây là việc nhỏ. Đây không phải là việc nhỏ, tạo tác tội nghiệp này thì chắc chắn sẽ đọa ba đường ác. Cho dù bạn chịu tu phước, bạn tu phước lớn đến đâu cũng là hưởng phước ở ba đường ác, đều không có phần trong cõi trời người, mà hưởng phước ở trong đường ác. Quý vị đồng tu, các bạn hiện nay nhìn thật kỹ thì có thể phát hiện rất nhiều thú cưng được nuôi



trong gia đình giàu có, chúng thật sự là hưởng phước báo, người trong nhà yêu thương nó, hầu hạ nó từng li từng tí, đây là phước báo chúng tu trong đời quá khứ. Giảng kinh thuyết pháp cũng là tu phước, nhưng không thể dứt sanh tử, không thể ra khỏi tam giới. Muốn dứt sanh tử, ra khỏi tam giới thì phải thật tu, nhất định phải đoạn ác tu thiện, thật thà niệm Phật, vậy mới có thể vãng sanh. Vì sao vậy? Trong kinh điển nhiều lần nói với chúng ta, thế giới Tây Phương Cực Lạc là nơi những người thượng thiện cùng tụ hội một chỗ, tâm hạnh của chúng ta bất thiện thì không tương ứng, niệm Phật có tốt đến đâu, niệm nhiều đi nữa cũng không thể đi được, cho nên tâm hạnh phải tương ứng.

Ở đây Phật nêu ra những lời chính yếu chân thật cho chúng ta, ngài chỉ nói mười loại, ngược lại với thập ác chính là thập thiện. “Quy y”, quy nghĩa là quay đầu. Quay đầu từ đâu? Từ ác quay về thiện. Y là gì? Là nương theo lời giáo huấn của Phật. Bộ kinh này chính là lời giáo huấn của Phật, bất luận là Đại thừa, Tiểu thừa, Tông môn, Giáo hạ, Hiển giáo, Mật giáo, bản kinh này là pháp căn bản của Phật giáo. Tu hành trong nhà Phật bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu học từ bộ kinh này, tu hành chân thật là khởi tu từ đây.

Đồng tu Tịnh tông Học hội chúng ta, mọi người đều biết cương lĩnh tu học, chúng tôi đã đề ra năm khoa mục: tam phước, lục hòa, tam học, lục độ và Phổ Hiền thập nguyện. Điều đầu tiên của tam phước trong năm khoa mục là “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”. Bộ kinh này

chính là tu thập thiện nghiệp, tu thập thiện nghiệp là sự thực hành của hiếu thân, tôn sư, từ tâm. Bốn câu trong điều đầu tiên của tịnh nghiệp tam phước đều thực hiện trong tu thập thiện nghiệp; nếu không tu thập thiện nghiệp thì ba câu phía trước đều là nói suông. Bạn hiếu dưỡng cha mẹ như thế nào? Phụng sự sư trưởng ra làm sao? Tu tâm từ bi như thế nào? Thấy đều ở trong câu tu thập thiện nghiệp, một câu này chính là bộ kinh này, cho nên phải hiểu đây là căn bản của căn bản, mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai đều là khởi tu từ đây, bạn nói xem điều này quan trọng biết bao!

Phần cuối của An Sĩ Toàn Thư là Tây Quy Trực Chỉ, khuyên dạy mọi người hành thiện tích đức, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ thì công đức viên mãn. Vãng sanh Tịnh độ chính là vào pháp tạng của Phật, thật sự khế nhập rồi. Mục tiêu duy nhất trong đời này của chúng ta chính là cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nếu muốn cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta khởi tâm động niệm, tư tưởng ngôn ngữ tạo tác nhất định phải tương ứng với lời giáo huấn của Phật, dứt khoát không được làm trái ngược, như vậy chúng ta trong đời này nhất định có thể thành tựu. Nếu như làm trái ngược, tâm miệng khác biệt thì đó giống như việc mà chúng ta đã làm trong vô lượng kiếp quá khứ vậy. Trong đời quá khứ chúng ta đã từng gặp được pháp môn này, tại sao không thành công, tại sao chưa được sanh về Tịnh độ, mà trở thành bộ dạng như thế này vậy? Chính là chúng ta chưa làm được. Đời này chúng ta gặp được lời giáo huấn của Phật, nếu

vẫn không làm được như xưa thì sẽ giống như đời quá khứ, đời này vẫn là luống công, vẫn phải luân hồi sáu cõi, vẫn phải chịu khổ nạn trong ba đường ác. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.



# THIÊN ĐỊNH TRANG NGHIÊM



*Tập 89 (số 19-014-0089)*

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười lăm, bắt đầu xem kinh văn hàng thứ hai:

**Thiên định trang nghiêm nên có thể sanh ra niệm tuệ, tầm quý, khinh an.**

Đây là nói rõ thực hành thập thiện nghiệp đạo vào trong thiên định ba-la-mật, là điều thứ năm của lục độ, nên họ đạt được công đức lợi ích thù thắng. Mỗi một điều trong thập thiện, từ không sát sanh, không trộm cắp, cho đến không tham, không sân, không si đều tương ứng với thiên định. Chúng ta đọc qua kinh văn phía trước thì nhất định thể hội được, như trong kinh Hoa Nghiêm đã nói “một là tất cả, tất cả là một”, tùy chọn ra một pháp thì tám vạn bốn ngàn pháp môn không sót một pháp nào. Bạn xem, trong

mỗi một pháp đều đầy đủ viên mãn tất cả pháp, đây là Bồ-tát hạnh. Quay đầu nhìn lại phàm phu chúng ta, các pháp dường như toàn bộ đều rời rạc nhau, không thể nào giống như Phật Bồ-tát, bất kỳ một pháp nào cùng tất cả pháp đều dung hợp mật thiết, chặt chẽ với nhau. Đây là tánh đức, tự tánh vốn đầy đủ, vốn dĩ như vậy.

Thiền định trong lục độ, hiện nay chúng ta gọi là tâm có chủ thể, nhất định không bị cảnh bên ngoài dao động, người như vậy tu hành thì công phu mới có lực, mới có thể có thành tựu. Vào thời xưa, phong khí xã hội thuần phác, lòng người lương thiện; hay nói cách khác, cơ hội bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc tương đối ít. Hiện tại thời kỳ mạt pháp, lòng người bất thiện, hữu ý hay vô ý chúng ta luôn ảnh hưởng người khác. Bản thân chúng ta luôn không cẩn trọng, tín tâm dao động, cho nên chúng ta nỗ lực tu hành thế nào cũng đều không thể thành tựu.

Vậy phải tu hành thế nào mới có thể nhanh chóng bảo đảm thành tựu? Tôi nghĩ đây là việc mà mỗi một đồng học đều mong cầu, sự việc này tuyệt nhiên không phải là vọng tưởng, “trong cửa nhà Phật, có cầu tất ứng”, đích thực là có thể cầu được. Chư Phật Như Lai đại từ đại bi, ban cho chúng ta pháp môn Tịnh độ, đáp ứng mong cầu này của chúng ta, hy vọng trong một đời mau chóng viên mãn vô thượng Bồ-đề. Điều này có thể đạt được hay không? Nhân tố then chốt chính là ba tư lương “tín nguyện hạnh”. Trong tín nguyện hạnh thì quan trọng nhất chính là tín tâm. Ngày nay chúng ta có xây dựng tín tâm hay không? Tín tưởng A-di-đà Phật, tín tưởng kinh luận Tịnh tông thì có thể

thành tựu hay không? Chưa chắc! Vì sao vậy? Tâm của bạn không định, tâm của bạn vẫn còn bị tất cả người, việc, vật trong xã hội ảnh hưởng thì bạn không thể thành tựu. Chúng ta trên đường Bồ-đề có một chướng ngại nghiêm trọng nhất là ma chướng, nó làm cho bạn mất đi tín tâm. Tín tâm bị mất đi rồi thì nguyện lực sẽ yếu kém, cho nên thường đổi sang tu các pháp môn khác, thường chạy đi các đạo tràng khác, đây gọi là loạn tu, tạp tấn, vậy thì làm sao có được thành tựu?

Chúng ta thấy những người có thành tựu trong thế xuất thế gian, bạn chỉ cần quan sát kỹ, vì sao họ có thể thành tựu? Họ có tín tâm. Tín tâm của họ càng kiên định, tín tâm càng không dao động, càng không bị ảnh hưởng của cảnh giới bên ngoài thì thành tựu của họ càng lớn, chắc chắn là tỉ lệ thuận với tín tâm. Chúng ta muốn học Phật, Phật là vị thầy lớn bậc nhất của thế xuất thế gian, bạn không có tín tâm [với ngài] hơn hẳn tất cả mọi người thì làm sao bạn có thể thành tựu được? Sự việc này khó, quá khó quá khó, rất không dễ gì kiến lập, cho nên nó chướng ngại chúng ta niệm Phật, chướng ngại chúng ta vãng sanh, chướng ngại chúng ta tu phước, ngay đến phước báo nhỏ của thế gian cũng bị nó chướng ngại.

Chúng tôi nêu lên một thí dụ rất đơn giản để nói, việc cứu tế tất cả chúng sanh khổ nạn là phước báo, là việc tốt. Tài vật cứu tế có bị người trung gian, thông thường gọi là bị họ đoạt mất hay không? Người dân thật sự bị nạn không nhận được, có tình huống này hay không? Có. Cho nên khi nhìn thấy tình hình này, chúng ta

không làm việc cứu tế nữa. Người học Phật trong lòng nghĩ, ta đem tài vật đi cứu trợ thiên tai nhưng bị những người trung gian này chiếm lấy, vậy chẳng phải là ta tạo ra cơ hội để họ tạo tác ác nghiệp hay sao? Thế là càng nghĩ thì càng không dám phát tâm, ngay cả cơ hội tu phước cũng bị đoạn mất. Loại người này tự cho mình thông minh, tự cho rằng làm vậy là chính xác. Trong kinh điển, Phật dạy chúng ta như thế nào? Phật dạy không giống với cách nghĩ của chúng ta. Trong kinh Lăng-nghiêm nói: “*Phát ý viên thành, công đức viên mãn.*” Khoan nói bạn đem tài vật đi cứu tế người khác, mà bạn khởi lên ý niệm này thì công đức của bạn viên mãn rồi, vì tâm của bạn là chân tâm, ý của bạn là thành ý. Mỗi người có nhân quả của mỗi người, mỗi người có phước đức, nhân duyên của mỗi người, quyết không được mắc nợ nần mà bỏ ăn, vậy là hết sức sai lầm. Pháp thế gian, nhất là sống trong thời đại này, giáo huấn của bậc thánh hiền hoàn toàn không còn, chúng sanh tạo ác rất là phổ biến. Không được vì chúng sanh tạo ác mà chúng ta không hành thiện, chúng ta không giúp đỡ người thì tiền đồ tương lai của chúng ta rất đáng sợ, không phải hướng lên trên mà là hướng xuống đọa lạc. Ta tu phước của ta, họ tạo nghiệp của họ, mỗi người có quả báo của mỗi người.

Thí dụ như năm xưa chúng tôi phóng sanh ở Đài Bắc, có một lần chúng tôi mời pháp sư Đạo An cùng đi, pháp sư ngài rất hoan hỉ dẫn đầu cả nhóm chúng tôi đi. Chúng tôi phóng sanh ở đằng trước, đằng sau thì có người đang bắt cá, có đồng tu nhìn thấy, báo cáo với lão hòa thượng phải làm sao đây? Lão hòa thượng nói cứ

thả, chúng ta phóng sanh là tu phước của chúng ta, họ bắt cá là tạo nghiệp của họ, ta tuyệt nhiên không phải cố ý ở nơi đây phóng sanh để cho họ bắt, không phải như vậy. Khi chúng ta phóng sanh, ban đầu cũng không nghĩ đến họ ở nơi đó bắt cá. Mỗi người tạo nghiệp của mỗi người, mỗi người nhận quả báo của mỗi người, vậy thì đúng rồi. Đừng xem thấy trong cái ao này, trong cái hồ này có người đang bắt cá thì không phóng sanh ở nơi đó, điều này làm cho thiện niệm, thiện hạnh của chúng ta toàn bộ đều mất hết. Đây là do chúng ta làm việc không có định lực, sẽ bị hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng.

Người có định lực, bạn xem phía trước Phật đã nói một câu, đó là tổng cương lĩnh: “Bồ-tát ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp”, đây là tổng thuyết, tổng cương lĩnh. Bạn có tin tưởng hay không? Nếu bạn nắm vững tổng cương lĩnh này thì thế gian có ác hay không? Không có. Chư Phật Bồ-tát chỉ nhìn vào mặt thiện, không hề đem sự xấu ác của chúng sanh để vào trong tâm chính mình, thuần thiện vô ác. Chúng ta không cách gì tu, mà mỗi niệm của chúng ta vẫn là: người này tạo nghiệp, người kia không như pháp. “Chẳng để may mắn bắt thiện xen tạp”, chúng ta đã xen tạp quá nhiều, quá nhiều điều bất thiện, còn bất thiện của chính mình thì không hay biết, đây gọi là vô minh phiền não. Thu thập tất cả điều bất thiện ở bên ngoài để vào trong tâm mình, cho nên niệm thiện của chúng ta ít đi, niệm bất thiện thì nhiều. Niệm bất thiện vượt hơn niệm thiện quá nhiều thì chúng ta làm sao có thể thành tựu? Làm sao có



thể sanh “niệm tuệ”? Niệm tuệ chính là ngũ căn ngũ lực: tín, tấn, niệm, định, tuệ.

“Tâm quý” là hai tâm sở thiện, người Trung Quốc thường gọi “tâm” là lương tâm, Vương Dương Minh gọi là lương tri; “quý” là đối với đại chúng bên ngoài. Tâm là không thẹn với lương tâm của chính mình, quý là không thẹn với đại chúng xã hội, đây là tâm sở thiện. “Kinh an” là tự tại, thân tâm buông xuống gánh nặng của phiền não thì bạn ở trong cuộc sống thường ngày, bất luận là đối nhân, xử thế, tiếp vật, bạn đều tự tại an vui, tràn đầy trí tuệ. Đây là bạn trải qua đời sống của Phật Bồ-tát, chắc chắn không bị cảnh giới bên ngoài dao động.

Hiện nay có một số đồng tu muốn làm một ít việc tốt ở Trung Quốc đại lục, tâm ấy rất tốt, thế nhưng ai giúp bạn làm? Chính mình lại không có thời gian, cũng không thể đi, nhất là đến khu vực xa xôi lạc hậu nghèo khó. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên của Cư Sĩ Lâm phát tâm từ bi, ông đi. Vào tháng Năm năm nay, chín tôn giáo lớn của Singapore đến thăm Trung Quốc. Chúng tôi đến Thành Đô và Trùng Khánh tỉnh Tứ Xuyên, tiếp cận khu vực nghèo khó, chúng tôi phát tâm xây 100 trường tiểu học cho khu vực đó, đây là việc tốt, xây một trường tiểu học ở bên đó, ở khu vực nông thôn xa xôi chỉ cần mười mấy vạn nhân dân tệ. Đời sống quả thật rất khổ, lần này cư sĩ Lý đến nói với tôi, học sinh không có dép để mang, đều là đi chân trần, một tháng lương của thầy giáo chỉ có 70 đồng nhân dân tệ, vậy thì bạn hiểu được đời sống của họ vất vả như thế nào. Người cả nhà chỉ có một cái chăn, Lý Mộc Nguyên

đi tham quan, ông đã rơi nước mắt, ông nói ông không dễ gì rơi nước mắt, nhưng đến nơi đó thì không cách gì kìm chế được.

Cư sĩ Lý đi làm, thế nhưng có một số người hỏi, Lý Mộc Nguyên có đáng tin hay không? Chúng ta đưa tiền cho ông, có khi nào ông ấy bỏ vào túi của mình hay không? Nhất là làng Di-đà đã nói lâu như vậy, đã nhận nhiều tiền như vậy, dường như ngay đến tin tức cũng không có, mọi người đối với những việc thiện mà Cư Sĩ Lâm làm, lòng tin dần dần đang suy yếu. Trong năm nay, người tán thán người khác làm việc tốt không nhiều, người chướng ngại người khác làm việc tốt thì quá nhiều, có rất nhiều người đến nói với tôi, tôi nói: “Được rồi, không biết Lý Mộc Nguyên có đáng tin hay không? Vậy anh có đáng tin không? Anh vẫn không bằng ông ấy, nên tôi vẫn có lòng tin đối với ông ấy. Đưa cho anh nhiều tiền như vậy, e rằng anh sẽ biến chất càng nhanh hơn so với Lý Mộc Nguyên.” Có câu là “thấy tiền sáng mắt”.

Lần này, cư sĩ Lý ở bên đó chụp một số hình mang về cho tôi xem, đã khánh thành năm trường tiểu học, hai trường trung học. Chúng tôi tiếp nhận sự khẩn cầu của khu vực nghèo khó, sau khi chúng tôi tiếp nhận rồi, nhất định phải qua bên đó xem xét thực tế. Cho nên cư sĩ Lý phải đi xem, thấy đúng là sự thật như vậy thì chúng tôi mới đưa tiền cho họ, nội địa tương đối gian nan. Sau khi đưa qua rồi, họ tiến hành xây dựng. Khi xây dựng được phân nửa, Lý Mộc Nguyên vẫn phải đi xem một lần; khi khánh thành thì lại đi xem lần nữa, đây đều là tận nghĩa vụ. Những khoản lộ phí đi lại Trung Quốc là chính ông bỏ ra, không phải trích ra từ trong

số tiền đó. Lý Mộc Nguyên làm mà bạn không yên tâm, vậy bạn đi làm người khác có yên tâm không? Cho nên, nhất định không được vì những lời đàm tiếu bên ngoài mà tín tâm của chúng ta bị dao động, thậm chí mất đi tín tâm, đây là bạn không có chút định lực nào. Tu việc thiện nhỏ của thế gian cũng đều không thể thành tựu, huống hồ là học Phật?

Do đây có thể biết, thành tựu của Phật pháp là phải có tín tâm kiên định, không chút dao động, đối với tất cả mọi người đều phải có tín tâm. Bạn tạo ác nghiệp, tôi vẫn có lòng tin đối với bạn. Tôi ủy thác những tài vật này cho bạn để bạn đi cứu tế những người cùng khổ đó, nhưng bạn chiếm lấy hết toàn bộ thì tôi vẫn có lòng tin đối với bạn. Chỗ này nói thế nào vậy? Nhân quả không sai, hiện nay bạn chiếm lấy những tài vật này thì tương lai bạn vẫn phải hoàn trả cho chúng sanh, một miếng ăn, một hớp nước đều không mất đi. Thiếu mạng phải trả mạng, thiếu tiền phải trả tiền, nhân quả thông ba đời. Nếu bạn hiểu rõ đạo lý này thì tín tâm của bạn viên mãn, đầy đủ. Bạn gạt tôi, tôi cũng đưa cho bạn, vì sao vậy? Đời sau bạn sẽ trả, đời này không trả thì đời sau sẽ trả. Đời sau không trả thì đời sau nữa vẫn phải trả, tuyệt đối không bị tổn thất. Cho nên bạn hiểu được đại đạo lý này thì sẽ đầy đủ tín tâm đối với tất cả mọi người, sẽ không còn chút hoài nghi nào, bạn sẽ toàn tâm toàn lực đi tu thiện, đi hành thiện, thành tựu tâm thiện viên mãn, hạnh thiện viên mãn của chính mình. Chân thật như Phật đã nói: “Khiến cho thiện pháp này niệm niệm viên mãn”, thiện pháp không thể thành tựu đều là do không có định lực, cho

nên “nghi” là đại phiền não của Bồ-tát, sau tham sân si mạn thì chính là nghi.

Đặc biệt đối với thiện tri thức, nếu có nghi ngờ, nếu có tâm nghi ngờ đối với thiện tri thức thì toàn bộ đạo nghiệp bị hủy hoại mất, tổn hại này là nặng nề nhất. Năm xưa, tôi thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, thân cận đại sư Chương Gia, bất luận người nào phê bình thầy ở trước mặt tôi, thái độ của tôi như thế nào? Tôi lập tức lui ra, rời đi, tôi không nghe, tôi cũng không phản bác họ, tôi nhất định gìn giữ tín tâm đối với thầy, tuân thủ giáo pháp của thầy, vậy mới có thể có thành tựu. Người phê bình không nhất định là rất công bằng, có rất nhiều người đặt chuyện sinh sự, có rất nhiều lời bịa đặt vô căn cứ. Chúng ta không có trí tuệ, không thể phân biệt, nên tránh đi là tốt, nhất định không nên tranh luận. Chúng tôi còn có chút trí tuệ, nghĩ những điều thầy đã nói, đã dạy là chính xác, nhất định không phải tà đạo, y giáo phụng hành thì nhất định được lợi ích. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.



# TRÍ TUỆ TRANG NGHIÊM



***Tập 90 (số 19-014-0090)***

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười lăm, bắt đầu xem kinh văn hàng thứ ba:

**Trí tuệ trang nghiêm nên có thể đoạn hết thủy phân biệt, vọng kiến.**

Phía trước đã nói thực hành thập thiện nghiệp đạo vào trong sáu ba-la-mật của Bồ-tát, đoạn sau cùng này nói về bát-nhã ba-la-mật. Tam học giới định tuệ là ba nguyên tắc mà mười phương ba đời tất cả chư Phật từ sơ phát tâm cho đến viên mãn Bồ-đề nhất định phải tuân thủ. Định là thể của tâm, tuệ là quán chiếu của tâm, giới là hành vi của tâm, cho nên gọi là tam học, cũng gọi là tam bảo. Tuệ là Phật bảo, định là pháp bảo, giới là tăng bảo, chúng ta gọi là tam bảo Phật pháp tăng, đầy đủ tam bảo thì gọi là hành

đạo Bồ-tát, gọi là học Phật. Thiếu một điều trong ba điều thì chắc chắn không thể thành tựu, cổ nhân nói ba điều này ví như ba chân của cái vạc, thiếu một chân thì sẽ ngã đổ, không thể đứng được. Vì vậy, chúng ta muốn học Phật thì không thể không xem trọng ba điều này. Quý vị hãy suy nghĩ thật kỹ, vô lượng vô biên pháp môn, nếu bạn đem chúng quy nạp lại thì cuối cùng quy nạp thành ba điều này, cho nên tam học là tổng cương lĩnh hành môn của Bồ-tát.

Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là giới học, là đại căn đại bản trong giới học. Trong đời sống thường ngày, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều phải tương ứng với thập thiện thì mới gọi là người học Phật. Nếu vẫn tương ứng với thập ác thì đó là đi ngược lại với Phật pháp, càng đi càng xa. Dứt khoát không được cho rằng giới nhỏ thì có thể bỏ. Tư tưởng này ở thời cận đại vô cùng thịnh hành, thậm chí là trong lúc chúng ta thọ giới, khi tôi thọ giới, pháp sư trong giới đàn, thầy truyền giới cũng đều nói giới nhỏ có thể bỏ, cho rằng chúng ta phải giữ đại giới, không được phép phạm, còn giới nhỏ thì không sao cả. Phật giáo ngày nay suy vi, suy đến mức độ này, nguyên nhân là gì? Là giới nhỏ có thể bỏ, hỏng ở tại chỗ này. Tuyệt không biết rằng tích tiểu ác sẽ thành đại ác, chúng ta đã lơ là việc thiện nhỏ. Không chịu làm việc thiện nhỏ, nhưng chẳng thể ngăn bản thân không tạo ác nhỏ, cho nên tuy cả đời học Phật nhưng cuối cùng vẫn không tránh khỏi đọa ác đạo, nguyên nhân này ở đâu thì chúng ta nhất định phải hiểu rõ, nhất định phải sáng tỏ.

Người tu hành chân thật, quan niệm của họ hoàn toàn ngược lại với chúng ta, họ chịu làm việc thiện cực nhỏ, với việc ác cực nhỏ họ rất cẩn thận, họ đều không phạm, cho nên họ có thể thành tựu, đây gọi là trí tuệ chân thật. Người thế gian là khôn vặt mà hư việc lớn. Trong sáu cương lĩnh hành môn của Bồ-tát, năm điều phía trước đều chú trọng ở trên sự, điều sau cùng này là ở trên lý, điều này phải làm như thế nào? Phật nói với chúng ta rất rõ ràng trong kinh luận, lia vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì chính là tuệ. Trong kinh Bát-nhã nói “tam luân thể không”, chúng ta tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, lia tất cả tướng, tu tất cả pháp, đây gọi là bát-nhã ba-la-mật. Cho nên, bát-nhã không thể tách rời năm phần phía trước, lia khỏi năm phần trước thì bát-nhã tan thành mây khói, vì bát-nhã đó chỉ có lý, không có sự, cho nên tan vỡ; cần phải có lý, có sự thì bát-nhã mới viên mãn, không đến nổi lệch một bên.

Chúng ta đều đã từng nghe qua, Thế Tôn năm xưa còn tại thế, bản thân ngài giảng kinh thuyết pháp 49 năm, trong đó đã dùng 22 năm trong 49 năm để giảng bát-nhã. Chúng ta nhìn từ lịch sử thì mới biết, Phật giáo hóa chúng sanh đích thực là lấy bát-nhã làm trung tâm, nếu không có bát-nhã thì năm điều phía trước là thiện, từ bố thí cho đến thiền định đều là thiện. Bạn tu bố thí, tu trì giới, tu nhẫn nhục, tu tinh tấn, tu bốn điều phía trước này thì quả báo của bạn ở trời Dục giới. Nếu bạn tu thiền định thì quả báo của bạn ở trời Sắc giới, trời Vô Sắc giới, cũng chỉ là hưởng phước trời, không ra khỏi tam giới. Nếu trong đây bạn có tu bát-nhã ba-

la-mật thì bạn ra khỏi tam giới, không những ra khỏi tam giới mà còn ra khỏi thập pháp giới, vậy mới đạt được thành tựu cứu cánh viên mãn.

Phật giảng bát-nhã 22 năm, giảng nhiều như vậy, nếu chư vị đọc kinh Đại Bát-nhã, đây là bộ kinh lớn nhất trong kinh Phật, kinh Hoa Nghiêm chỉ có 80 quyển, còn kinh Đại Bát-nhã có 600 quyển, trong kinh có những câu lặp lại hơn cả ngàn lần, vạn lần. Cho nên có người nói, người Trung Quốc không thích lặp lại, người Trung Quốc từ xưa đến giờ thích đơn giản rõ ràng, văn tự ngôn ngữ đều ưa chuộng đơn giản văn tắt, vừa rõ ràng vừa tường tận, đây là tiêu chuẩn của ngôn ngữ văn chương thời xưa. Có thể đạt được tiêu chuẩn này thì là văn chương hay, ngôn ngữ hay, mới không dài dòng. Nhưng mà tập tánh của người Ấn Độ với người Trung Quốc không như nhau, người Ấn Độ ưa thích lặp lại liên tục, lặp lại hết lần này đến lần khác, chúng ta tỉ mỉ suy nghĩ thì thấy nó có cái hay của nó. Nếu nói một lần, vài lần thì ít người quay đầu giác ngộ. Bao giờ cũng là ngàn lần dặn dò, vạn lần nhắc nhở thì họ mới quay đầu, mới thật sự giác ngộ. Đối với người Trung Quốc hiện nay mà nói thì phương pháp này của Phật pháp có hiệu quả. Phương pháp cổ xưa của Trung Quốc chúng ta tuy hay nhưng hiệu quả không bằng Phật pháp, Phật pháp coi trọng việc lặp lại liên tục. Cho dù bạn đã quay đầu, đã giác ngộ rồi, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh rồi nhưng vẫn lặp lại như vậy, nguyên nhân là gì? Bạn giác ngộ rồi nhưng người khác chưa giác ngộ, Phật pháp lấy lợi ích chúng sanh làm đầu, sau đó mới là



tự lợi, sự khác biệt giữa Đại thừa và Tiểu thừa thật ra mà nói chính là ở điểm này.

Pháp Đại thừa là lấy lợi ích chúng sanh làm đầu, cho nên đem từ bi đặt ở trước; pháp Tiểu thừa thì lấy tự lợi làm đầu, cho nên đặt tịch tĩnh ở trước. Pháp mà Trung Quốc tiếp nhận là pháp Đại thừa, ở trong từ bi tu tịch tĩnh, đây là tự lợi lợi tha vẹn cả đôi đường. Tịch tĩnh là thiên định, phải thực hành từ bi vào trong bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, nếu như tách khỏi bốn điều phía trước này thì từ bi chỉ là lời nói suông. Phải thực hành từ bi vào trong đời sống thường ngày, phần trước cũng đã báo cáo ý nghĩa này với quý vị rồi. Nhất định không được gián đoạn tâm bố thí, vì bố thí là lợi ích chúng sanh, lợi ích chúng sanh khổ nạn.

Những người nào có khổ nạn vậy? Sáu cõi trong tam giới, người nào cũng có khổ, có nạn, chỉ là khổ nạn họ phải chịu khác nhau mà thôi. Có một số người bất luận trên tinh thần, vật chất, thân tâm đều chịu khổ nạn, rất đáng thương; có một số người hưởng thụ vật chất rất đầy đủ nhưng tinh thần rất cực khổ; lại có một số người hưởng thụ tinh thần đầy đủ nhưng trong đời sống vật chất lại gian khổ. Tuy trong tam giới, người có phước báo lớn nhất, trong kinh Phật thường nêu ví dụ về Đại Phạm thiên vương, Ma-hê-thủ-la thiên vương là người có phước báo lớn nhất trong tam giới, họ có khổ nạn hay không? Họ có. Họ có khổ nạn gì vậy? Không ra khỏi luân hồi, đây là khổ nạn của họ. Không ra khỏi luân hồi; hay nói cách khác, thì nhất định phải chịu luân hồi, họ hưởng hết phước trời rồi thì nhất định phải đọa lạc.

Vô lượng kiếp đến nay, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều là thiện ác xen tạp, không có thuần thiện, cũng không có thuần ác, chỉ là thiện nhiều hay là ác nhiều mà thôi. Tất cả chúng sanh thọ báo khác nhau, mỗi người đều là tự mình tạo, tự mình nhận. Nếu chúng ta hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ rồi thì chúng ta sẽ khai trí tuệ, tuyệt đối sẽ không oán trời trách người. Người khác dụ dỗ bạn tạo tội, vì sao bạn tiếp nhận? Cho nên vẫn là trách chính mình, không thể trách người khác. Họ cám dỗ ta, vì sao ta không cám dỗ họ? Ất có nhân từ trước, nhân duyên quả báo tơ hào không sai, cho nên Phật dạy chúng ta phải có định, phải có tuệ; có định, có tuệ thì hành vi của bạn sẽ tương ứng với giới.

Nói đến giới học là nói nghĩa rộng, nhất định không phải nghĩa hẹp. Hiện nay rất nhiều người học Phật khi nghe đến giới thì liền nghĩ đến ngũ giới, tỳ-kheo giới, tỳ-kheo-ni giới, Bồ-tát giới, đều nghĩ đến những giới này, phạm vi quá nhỏ hẹp, đây là Phật dạy cho người mới học, còn dạy Bồ-tát thì không phải cách dạy này. Nếu các bạn xem ba đoạn phía trước của Tứ Thập Hoa Nghiêm, tỳ-kheo Kiết Tường Vân là đại biểu cho Phật bảo, tỳ-kheo Hải Vân đại biểu cho pháp bảo, tỳ-kheo Diệu Trụ đại biểu cho tăng bảo, điều trong đây nói so với Đại thừa thông thường nói chỉ có hơi chút khác biệt. Tỳ-kheo Kiết Tường Vân dạy chúng ta pháp môn niệm Phật, dạy Thiện Tài chính là dạy chúng ta, pháp môn niệm Phật chú trọng ở niệm Phật tam-muội, chú trọng ở định học; tỳ-kheo Hải Vân nói pháp, pháp chú trọng ở trí tuệ; tỳ-kheo Diệu Trụ chú trọng ở giới hạnh. Cho nên, ba thứ mà họ đại

biểu là tam học giới định tuệ, là tam bảo Phật pháp tăng.

Định và tuệ có thể làm thể và dụng cho nhau. Định là thể, định khởi tác dụng chính là tuệ; tuệ là thể, tuệ khởi tác dụng chính là định, định và tuệ là một, chẳng phải hai. Bạn xem, giới học mà tỳ-kheo Diệu Trụ nói là rất rộng lớn. Ngài đại biểu cho Đại thừa, ngài nói ra 18 loại giới, chính là 18 loại lớn của giới học, điều đầu tiên chính là tâm đại bi. Chúng ta không nhìn thấy tâm đại bi trong giới điều, nhưng điều đầu tiên là đại bi, “giới không bỏ tâm đại bi”, cho nên Bồ-tát niệm niệm phải thương xót tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh lìa khổ được vui. Thế nào là khổ? Lục đạo, thập pháp giới là khổ, làm sao giúp họ thoát khỏi lục đạo, thoát khỏi thập pháp giới. Được vui là gì vậy? Chúng được nhất chân pháp giới, đó gọi là vui, tiêu chuẩn của lìa khổ được vui được ấn định ở chỗ này. Không phải nói bạn hôm nay không có ăn, chúng tôi tặng một ít đồ ăn cứu trợ bạn, để bạn được ăn no là bạn lìa khổ được vui, đây là việc nhỏ, là lông gà vò tôi.

Tiêu chuẩn của khổ vui đích thực là làm thế nào có thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, thoát khỏi thập pháp giới, đây gọi là Phật pháp Đại thừa. Mục tiêu sau cùng của Đại, Tiểu thừa cũng khác nhau, mục tiêu cuối cùng của Tiểu thừa là thoát khỏi lục đạo luân hồi, lìa khổ được vui; còn mục tiêu sau cùng của Đại thừa là thoát khỏi thập pháp giới, hai mục tiêu này không giống nhau. Cho nên, Tiểu thừa chúng được quả A-la-hán thì họ cho rằng đó là viên mãn rồi, A-la-hán đã thoát khỏi lục đạo luân hồi. Bồ-tát thì không như vậy, Bồ-tát phải thoát khỏi thập pháp giới, A-la-hán còn ở

trong thập pháp giới. Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật, đây là thập pháp giới. A-la-hán cho rằng có thể đạt định là được rồi, chúng ta thấy trong kinh Lăng-nghiêm, định bậc thứ chín thì ra khỏi lục đạo. Định cao nhất của lục đạo là định thứ tám, chúng ta gọi là tứ thiền bát định, định này chưa thoát khỏi tam giới, đến định bậc thứ chín mới vượt qua. Thế nhưng định này vẫn không thể ra khỏi thập pháp giới, mà nhất định phải khai tuệ, sau khi khai trí tuệ rồi thì có thể ra khỏi thập pháp giới. Quả báo của họ được nói rất rõ ràng là “đoạn hết thủy phân biệt, vọng kiến”, vọng kiến chính là vọng tưởng; phân biệt thì chúng ta còn gọi là phân biệt, chấp trước. Sau khi khai trí tuệ rồi thì có thể lìa tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Phải làm thế nào giúp chúng ta khai trí tuệ vậy? Chúng ta ở trong đời sống trước mắt, đối với tất cả người, việc, vật cố hết sức đừng phân biệt, đừng chấp trước, đừng đem những sự việc này để ở trong tâm. Đem những sự việc này để ở trong tâm thì chính là vọng tưởng, không để chúng ở trong tâm thì không còn vọng tưởng nữa. Nếu quả thật trong tâm không phân biệt, không chấp trước thì dễ khai ngộ. Nhà Phật thường nói căn tánh nhạy bén, căn tánh chậm lụt. Người căn tánh nhạy bén chính là không đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước để ở trong tâm, những thứ này rất tan nhạt, đây là căn tánh nhạy bén. Người có phân biệt, chấp trước rất nặng thì căn tánh rất chậm lụt, không dễ khai ngộ. Cho nên, tổ sư đại đức dạy chúng ta phải “nhìn thấu, buông xuống”, từ chỗ này mà bồi dưỡng căn tánh Đại thừa viên đốn của chúng ta.

Từ bộ kinh này chúng ta thấy, Phật chỉ dạy chúng ta thập thiện là nền tảng của hành môn, cũng chính là nền tảng của giới hạnh, thập thiện là thuộc về giới, thực hành vào bố thí, thực hành vào trì giới, thực hành vào nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, bát-nhã, tuệ này là bát-nhã. Thực hành như thế nào thì họ được lợi ích như thế ấy. Phật đã nói rất cặn kẽ về bố thí, những điều phía sau Phật chỉ nêu lên điểm chính yếu để chúng ta từ một mà suy ba, nghe một biết mười.

Đoạn này là thực hành thập thiện vào sáu ba-la-mật, chúng tôi đã giới thiệu đơn giản xong. Chúng ta nhìn thấy phương pháp trình bày trong kinh điển thì biết được đây là Đại thừa, không phải Tiểu thừa. Tiếp theo đoạn thứ hai nói về tứ vô lượng tâm: từ - bi - hỷ - xả. Từ chỗ này ta thấy, Thế Tôn trước tiên dạy Bồ-tát, sau đó dạy đại chúng trời người, sau cùng mới khuyên Tiểu thừa. Cách thức sắp xếp của ngài khiến chúng ta từ chỗ này có sự thể hội sâu sắc, nhìn thấy Phật giúp đỡ chúng sanh như thế nào để họ ở trong một đời nhanh chóng viên thành Phật đạo. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.



# TÂM TỪ TRANG NGHIÊM



***Tập 91 (số 19-014-0091)***

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười lăm, kinh văn hàng thứ tư:

**Tâm từ trang nghiêm nên đối với các chúng sanh không khởi tâm nã hại.**

Dưới đây là từ bi hỷ xả, đây là nói tứ vô lượng tâm, thực hành thập thiện nghiệp đạo vào trong từ bi hỷ xả. “*Đối với các chúng sanh không khởi tâm nã hại*”, điều này trong xã hội hiện nay vô cùng quan trọng. Trong thế kỷ này, mỗi một quốc gia khu vực trên toàn thế giới đều tập trung sức lực vào việc theo đuổi sự giàu có, mà đã lơ là giáo dục của thánh hiền. Đặc biệt là nửa thế kỷ gần đây nhất, có thể nói là chúng ta đã mất hết ý nguyện tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền, cho nên mới dẫn đến động loạn trong

xã hội hiện nay, lòng người không còn nơi nương tựa, hậu quả nghiêm trọng là thế giới không hòa bình. Nếu chúng ta vẫn không thể tỉnh ngộ ra, vẫn không biết quay đầu, thì lời tiên tri cổ xưa nói về ngày tận thế có thể thật sự sắp ứng nghiệm, đây là sự việc rất bi ai, rất đáng sợ.

Chúng ta không chỉ muốn cứu vãn kiếp vận của thế giới, mà mức thấp nhất là phải biết cứu chính mình, phải cứu gia đình mình. Nếu bạn muốn nghĩ đến làm thế nào cứu chính mình, làm thế nào cứu vãn vận nhà của mình, mà bạn không quay về với giáo huấn của cổ thánh tiên hiền thì đó là việc không thể. Hiện nay thế gian này, quả thật mà nói, chỉ có số ít người giác ngộ, ít người chịu quay đầu, nhưng sự tỉnh giác của số ít người này không thắng nổi cộng nghiệp của mọi người. Có hiệu quả hay không? Không thể nói không có hiệu quả. Không những trong tôn giáo thừa nhận con người có kiếp sau, mà chúng ta hiện nay nhìn thấy không ít tạp chí, sách vở của phương Tây cũng đang nghiên cứu thảo luận tin tức về thế giới tâm linh. Những năm gần đây, người phương Tây rất hứng thú đối với điều này, họ hy vọng có thể đột phá sự hạn chế của khoa học, tìm tòi nghiên cứu sự tồn tại của siêu khoa học. Chúng ta nghe thấy rồi, đây là một tin vui, nếu nhiều người biết rõ là còn có kiếp sau thì đời này họ sẽ tu thiện. Mặc dù có cộng nghiệp bất hạnh, chúng ta bị tai nạn nhưng chúng ta còn có kiếp sau, kiếp sau nhất định sẽ đẹp, sẽ tốt hơn hoàn cảnh sống của đời này. Từ đó cho thấy, hành thiện thì chắc chắn có giá trị.

Hành thiện trước tiên phải có tâm thiện, trong bộ kinh này

Phật dạy chúng ta ngày đêm thường niệm thiện pháp, đây là tâm thiện. Thế nào là tâm thiện? Từ bi hỷ xả là tâm thiện. Người có thể dùng thập thiện nghiệp mà tu từ bi hỷ xả thì nhất định sanh thiên, chắc chắn được phước trời. Trước đây tôi đã từng nghe có người nói, phước trời ở trên trời vẫn không thể khiến con người thỏa mãn, tức là trên trời tuy tốt nhưng vẫn không phải là tận thiện tận mỹ. Nếu tình hình hiện nay trên trái đất cứ tiếp tục diễn biến như vậy thì không thể sống được nữa, có rất nhiều người muốn tìm nơi an toàn để tránh tai nạn, nhưng tôi thành thật nói với mọi người, trên thế giới này không có nơi nào an toàn, nơi thật sự an toàn, hạnh phúc mỹ mãn, không có khiếm khuyết là thế giới Cực Lạc của A-di-đà Phật. Tôi đã nghe không ít người nói, hiện nay ngay cả quỷ thần cũng đều hướng về thế giới Cực Lạc. Lần này có một số đồng tu của chúng ta đến Trung Quốc thọ giới đã trở về, họ cũng nghe tin tức này. Họ trở về kể với tôi, quỷ thần nhập vào thân người, nói chuyện hơn một giờ đồng hồ, hiện tại họ cũng đang nghe kinh, cũng đang niệm Phật, còn mong được quy y.

Sự việc này có thể tin hay không vậy? Có thể tin. Bởi vì chúng tôi ở đây đã tận mắt chứng kiến oan thân trái chủ của lão lâm trưởng chúng ta nhập vào người của một đồng tu ở Cư Sĩ Lâm tên Đỗ Mỹ Tuyên, họ cũng mong muốn quy y, cũng mong muốn nghe kinh, cho nên đây là điều có thể tin được. Sau khi quỷ thần rời khỏi thân thể, họ hỏi ông ấy có cảm giác thế nào thì ông hoàn toàn không biết gì, ông chỉ cảm thấy rất mệt, đầu óc rất mê man. Nói chuyện hơn một giờ đồng hồ mà một câu ông ấy cũng



chẳng biết, giống hệt tình trạng của Đỗ Mỹ Tuyên vậy. Đây là điều chúng tôi tận mắt chứng kiến, chính tai nghe thấy, không phải giả. Điều này trong tam chuyển pháp luân của Phật pháp gọi là “tác chứng chuyển”, họ đến làm chứng minh cho chúng ta, chắc chắn không phải hư vọng, chắc chắn có đời sau, có kiếp sau, vì sao chúng ta không làm người tốt?

Gieo nhân thiện thì được quả thiện, thân thể sống hay chết không sao cả, không đáng để ở trong tâm. Người thông minh, người có trí tuệ phải biết mở rộng tâm lượng, bao dung tất cả. Mở rộng tâm lượng, trên thực tế tâm lượng của mỗi một chúng sanh đều là trùm khắp hư không pháp giới, cùng với chư Phật Như Lai không hai không khác. Tâm lượng lớn như vậy, nhưng vì sao lại biến thành nhỏ hẹp? Nguyên nhân này chính là vô thì kiếp đến nay chúng ta đã mê mất chính mình, trong thuật ngữ của Phật pháp gọi là đã mê mất tự tánh. Tự tánh là chính mình, là bản tánh của chính mình, vậy mà sanh khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; chấp trước càng ngày càng nghiêm trọng, cho nên tâm lượng trở nên nhỏ như vậy, chung sống với người khác thì việc gì cũng không hợp nhau, cho nên mới tạo thành lục đạo luân hồi. Lục đạo luân hồi do vậy mà hình thành, vốn dĩ không có lục đạo, trong kinh Phật nói với chúng ta, vốn dĩ là nhất chân pháp giới, lục đạo chẳng phải thật; không những lục đạo không phải thật, mà tứ thánh pháp giới cũng không phải thật. Ngày nay trở thành như thế này, chúng ta trách ai đây? Chỉ trách chính mình, vì sự việc này bất kỳ người nào cũng không thể ảnh hưởng

bạn được, xác thực là tự làm tự chịu. Phật Bồ-tát từ bi, các ngài là người từng trải, nhìn thấy chúng ta mê hoặc điên đảo, tạo tác ác nghiệp, ở đây chịu khổ báo, nên các ngài dùng tâm thương xót vô tận mà thức tỉnh chúng ta, Phật Bồ-tát giảng kinh thuyết pháp cho chúng ta là để thức tỉnh chúng ta. Sau khi chúng ta nghe rồi phải giác ngộ, phải quay đầu, quay đầu là bờ.

Vì sao chúng ta học tập mỗi ngày mà vẫn không giác ngộ, vẫn không thể quay đầu, nguyên nhân ở đâu vậy? Là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước quá nghiêm trọng. Thế nào là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước? Cái mà vọng tưởng, phân biệt, chấp trước kết thành chính là tự tư tự lợi, bạn đem tự tư tự lợi phân tích ra thì chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Tự tư tự lợi là sự kết hợp chung của vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, biến thành thứ như vậy. Nếu không phá vỡ thứ này, nếu không thể hóa giải thì Phật Bồ-tát dẫn từ bi đến đâu cũng không cách gì thức tỉnh bạn được; cho dù hằng ngày bạn nghe Phật giảng kinh thuyết pháp, nghe suốt 49 năm, bạn cũng không biết quay đầu, bạn cũng không biết giác ngộ, đạo lý là ở chỗ này.

Thế nhưng Phật nói, tất cả chúng sanh nhất định có một ngày quay đầu giác ngộ, nhưng ngày đó là ngày nào thì rất khó nói, có lẽ vô lượng kiếp rồi lại vô lượng kiếp sau. Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh trong lục đạo, Phật cũng nói rồi, độ dài của thời kiếp đó đều là con số thiên văn. Thọ hết những nỗi khổ này, có lẽ bạn sẽ giác ngộ, sẽ quay đầu. Tướng của giác ngộ như thế nào thì Phật Bồ-tát, tổ sư đại đức đều thị hiện cho chúng ta rồi, thân tâm thế

giới vạn duyên buông xuống, đây là giác ngộ chân thật; nếu bạn còn có mảy may không buông xuống thì bạn chưa giác ngộ, phải buông xuống triệt để. Sau khi buông xuống rồi thì bạn chắc chắn giống như chư Phật Bồ-tát vậy, dùng tâm đại từ đại bi giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, giáo hóa chúng sanh vĩnh viễn không ngừng nghỉ.

Nhà Phật thường nói: “Trong cửa nhà Phật không bỏ một ai.” Câu nói này mọi người đều hiểu rõ, nhưng có một số người đối với câu nói này lý giải chưa đủ thấu triệt, vẫn sinh ra nghi hoặc: “Trong cửa nhà Phật không bỏ một ai, tại sao Phật Bồ-tát lại từ bỏ tôi? Tại sao không độ tôi?” Có người nêu ra vấn đề này với tôi: “Địa ngục chưa trống không thì thế không thành Phật, tôi hiện nay vẫn chưa được độ, vì sao ngài lại thành Phật?” Đây là bạn hiểu sai rồi. Hôm nay bạn có thể nghe được danh hiệu của Phật, nhìn thấy hình tượng của Phật, là Phật không hề từ bỏ bạn. Bản thân bạn không thể được độ, nguyên nhân ở đâu vậy? Bạn không nghe lời, bạn chưa y giáo phụng hành. Bất luận là Đại thừa, Tiểu thừa, Hiển giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, Phật đều dạy chúng ta tu thập thiện nghiệp đạo, thập thiện nghiệp là môn học chung, môn học cơ bản, bạn đã làm được chưa? Sát sanh, trộm cắp, dâm dục, bạn có buông xuống chưa? Những thứ này là nghiệp chướng, những thứ này là gốc rễ của sinh tử luân hồi, bạn không chịu buông xuống thì còn cách nào đây? Phật không phải là không dạy bạn, ngài dạy cho bạn rồi. Nói dối, nói ly gián, nói thô ác, nói thù dật gây nên sự xung đột giữa người với người, gây

bất hòa giữa người với người, tất cả mọi tai họa do con người tạo là từ đây mà ra. Bạn có thể buông xuống chúng thì thiên tai nhân họa sẽ không còn nữa. Mọi người đều biết tham sân si là tam độc phiền não, vô lượng vô biên phiền não đều từ ba thứ này sinh ra, ba thứ này là căn bản phiền não. Phật thật sự đã dạy chúng ta rồi, Phật không hề từ bỏ chúng ta, do chúng ta tự mình vứt bỏ chính mình, không phải Phật từ bỏ chúng ta.

Buông xuống thập ác nghiệp thì chính là thập thiện nghiệp, hoàn toàn không phải là buông xuống thập ác nghiệp thì ngoài ra còn có thập thiện nghiệp nữa, không có; buông xuống thập ác thì chính là thập thiện, chính là tâm thiện. Thực hành tâm thiện này vào trong đời sống, thực hành vào trong công việc, thực hành vào trong đối nhân xử thế tiếp vật thì chính là Phật pháp, Phật pháp không lìa đời sống. Trong kinh văn này Thế Tôn nói rất hay, kinh văn này không dài, vì sao vậy? Tiện lợi cho người sơ học, học Phật phải bắt đầu học từ chỗ này. Nhất định phải nhớ thật kỹ lời giáo huấn của Phật, phải y giáo phụng hành, phải dùng tâm từ bi đối đãi với tất cả chúng sanh. Từ bi chính là tâm thương yêu vô điều kiện, chúng ta yêu bản thân, hãy dùng tâm thương yêu giống như yêu chính mình mà yêu thương tất cả chúng sanh. Nhà Nho gọi là “điều mà mình không muốn thì đừng làm cho người”, đây là tâm từ.

Thực hành thập thiện vào trong tâm từ, “*đối với các chúng sanh không khởi tâm nào hại*”, tuyệt đối không có ý niệm tổn hại chúng sanh. Không những là không tổn hại chúng sanh, mà tuyệt

đổi không khởi ý niệm khiến chúng sanh vì ta mà sanh phiền não, vậy thì bạn thật sự có thể làm được điều mà trong kinh điển gọi là “nơi mà Bồ-tát ở sẽ khiến tất cả chúng sanh tâm hoan hỷ”. Việc này Bồ-tát Di-lặc đã biểu hiện, đặc biệt là ở Trung Quốc, việc hòa thượng Bồ Đại biểu hiện khiến tất cả chúng sanh tâm hoan hỷ, đó là “từ”. Nội dung thực chất của từ chính là thập thiện nghiệp, không có thập thiện nghiệp thì lòng từ đó là giả bộ, không phải thật. Do đây có thể biết, rất nhiều cương mục mà trong Phật pháp đã nói, nội dung thực chất của mỗi một cương mục đều là thập thiện nghiệp đạo, rời khỏi thập thiện nghiệp đạo thì không có Phật pháp để nói. Chúng ta phải biết đạo lý này, phải hiểu rõ chân tướng sự thật, hết lòng nỗ lực đoạn thập ác, tu thập thiện. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.



# TÂM BI TRANG NGHIÊM



***Tập 92 (số 19-014-0092)***

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười lăm, kinh văn hàng thứ tư từ dưới lên:

**Tâm bi trang nghiêm nên thương xót chúng sanh, thường không chán bỏ.**

Đây là hạnh Bồ-tát, thực hành thập thiện nghiệp đạo với lòng bi mẫn trang nghiêm, thực hành trên tâm bi mẫn. “Bi” là bi mẫn, thương xót tất cả chúng sanh. Chúng sanh ngu muội vô tri, không những là nhân gian chúng ta, cho dù là trên trời cũng vẫn không thể tránh khỏi. Trong kinh Phật nói với chúng ta trên trời cũng tương đối phức tạp, nhìn theo chiều dọc thì có 28 tầng trời, đây là khu vực giáo hóa của một vị Phật; nhìn theo chiều ngang thì phạm vi của mỗi một tầng đều là vô cùng, vô cùng rộng

lớn, theo khái niệm của con người hiện nay đều gọi nó là con số thiên văn, phạm vi lớn hơn rất nhiều so với trái đất chúng ta. Vì sao nói làm thiên nhân không cứu cánh? Phật pháp nói đến chỗ cứu cánh thì có hai tầng ý nghĩa. Tầng nghĩa thứ nhất là chỉ ít phải có thể thoát khỏi lục đạo luân hồi thì mới xem là cứu cánh, bằng không mà nói thì dù sanh đến trời Tứ thiên, sanh đến trời Tứ không, khi thọ mạng hết rồi vẫn phải đọa lạc như cũ, không ra khỏi luân hồi, đây chẳng phải là cứu cánh. Tầng nghĩa cao hơn là phải thoát khỏi mười pháp giới thì mới được xem là cứu cánh chân thật. Nếu không thể thoát khỏi mười pháp giới, chỉ ở trong tứ thánh pháp giới là Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát và Phật trong mười pháp giới thì vẫn là không cứu cánh, không cứu cánh thì có khổ, có nạn.

Phật nói với chúng ta, phàm phu sáu cõi phải chịu cái khổ của hai loại sanh tử, một loại là phần đoạn sanh tử, một loại là biến dịch sanh tử. Mỗi một giai đoạn tiếp nối nhau của chúng ta gọi là phần đoạn sanh tử; chúng ta thường nói là từng đời từng kiếp, đây đều thuộc về hiện tượng phần đoạn sanh tử. Một loại khác là biến dịch sanh tử, biến dịch là biến hóa, không có phần đoạn, không phải phân đoạn này. Ví dụ nói chúng ta đi học ở trường, năm nay học tập rất chăm chỉ nỗ lực, học tập rất vất vả, đến sang năm lên lớp, từ lớp một lên lớp hai, ví như năm lớp một chết rồi thì năm lớp hai sanh ra, đây gọi là biến dịch. Thật ra đây hoàn toàn không phải từng đoạn từng đoạn, mà là biến dịch. Mỗi lần bạn dụng công phu rất vất vả mới nâng cảnh giới của mình lên cao một cấp, đây

gọi là biến dịch. Trong sáu cõi đều có hai loại sanh tử là biến dịch sanh tử và phần đoạn sanh tử, nhưng tứ thánh pháp giới thì không có phần đoạn sanh tử, chỉ có biến dịch sanh tử. Biến dịch cũng rất khổ, tu hành cũng tương đối khổ. Hai loại sanh tử này đều không còn nữa thì mới gọi là cứu cánh. Cho nên cứu cánh đích thực là ở nhất chân pháp giới, chúng ta nhất định phải biết. Như vậy bạn mới có thể lý giải vì sao Phật nói mười pháp giới đều khổ, không chỉ là nói sáu cõi là khổ, mà mười pháp giới đều khổ.

Nỗi khổ của sáu cõi thì trong kinh Phật đã nói quá nhiều, quá nhiều rồi, nói Dục giới khổ, Sắc giới khổ, Vô Sắc giới khổ. Dục giới khổ, thường gọi là tam khổ, bát khổ, thảy đều phải chịu, chúng ta ở Dục giới, đời sống quả thật khổ vô cùng. Người trời Sắc giới không còn “khổ khổ”, cũng tức là họ không có bát khổ, nhưng họ có “hoại khổ”, và có “hành khổ”. Chữ “hoại” này chính là mọi thứ chẳng thể thường trụ, không thể trụ thế vĩnh cửu, nó sẽ biến hoại. Giống như chúng ta xây một ngôi nhà, ngôi nhà này dù bạn xây tốt đến đâu thì sau 200 năm, 300 năm nó vẫn bị sụp đổ, vẫn bị hư hoại; đến lúc hư hoại thì khổ liền hiện tiền, loại này là thuộc về hoại khổ. Chúng ta thử nghĩ, có vật chất nào mà không bị biến đổi? Thân người mỗi năm một già yếu, già yếu là hoại khổ. Chúng ta phải biết rằng, tất cả mọi hiện tượng vật chất đều không thể bảo tồn mãi mãi, kể cả thân thể của chính mình, nhất định phải biết điều này.

Hành khổ là từng sát-na biến đổi không ngừng. Lấy con người chúng ta để nói, bạn không có cách nào vĩnh viễn giữ được tuổi



thanh xuân; con người không phải mỗi mười năm già đi, không phải già đi từng năm, mà lão hóa trong từng sát-na, sự biến đổi trong sát-na gọi là hành khổ. Người trời Sắc giới tuy không có “khổ khổ” như sinh, lão, bệnh, tử, cầu không được, ái biệt ly, v.v. những thứ này người trời Sắc giới không có, nhưng họ có hoại khổ, có hành khổ. Đến người trời Vô Sắc giới thì ngay cả thân thể cũng không cần nữa, đây là phàm phu cao cấp ở trong tam giới. Chúng ta đọc trong “Lão Tử”, Lão tử rất cảm thán nói: *“Ta sở dĩ có niềm ưu tư lớn là vì ta có cái thân này”*, ta có ưu tư lớn nhất đó là ta có thân thể. Người trời Vô Sắc giới không cần thân thể nữa, người thông thường chúng ta gọi là linh giới, Vô Sắc giới mới là linh giới chân thật, họ không có thân thể, không có thân thể thì không có hoại khổ, cho nên họ cũng không cần cung điện, cũng không cần hoàn cảnh cư trú, đó là linh giới. Tuy nhiên họ có hành khổ, hành khổ chính là cảnh giới này của họ không thể vĩnh viễn giữ y nguyên, Phật nói thời gian dài nhất mà họ có thể duy trì là tám vạn đại kiếp, đây là mức tối đa, họ chỉ có thể duy trì thời gian dài lâu đến mức này. Khi tám vạn đại kiếp hết rồi họ vẫn phải đọa lạc, vẫn phải chịu sanh tử luân hồi.

Trong kinh Pháp Hoa, Thế Tôn nói tam giới thấy đều khổ, thí dụ nói “nhà lửa tam giới” hay “ba cõi chẳng yên”, Phật nói những lời này đều là cảnh tỉnh chúng ta, để chúng ta từ đây mà giác ngộ. Con người nhất định phải lập chí vượt thoát tam giới, vượt thoát tam giới mới chân thật gọi là lìa khổ được vui. Cái vui thoát khỏi tam giới là vui nhỏ, trong Phật pháp gọi là tiểu quả Nhị

thừa, là thuộc về vui nhỏ, không phải thật vui, vui chân thật là phải thoát khỏi tứ thánh pháp giới. Bồ-tát mà chúng ta nói ở đây đều là nói pháp thân đại sĩ, pháp thân đại sĩ nhìn thấy tình trạng của chúng sanh trong sáu cõi, mười pháp giới đều cảm thán sâu sắc: Những người này thật đáng thương, nhất định phải giúp đỡ họ!

“Từ bi hỷ xả”, bốn pháp này là thiên nhân tu, nếu như đầy đủ thập thiện, thực hành thập thiện vào từ bi hỷ xả, cho dù bạn không học Phật, không biết có thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhưng quả báo tương lai của bạn là ở cõi trời, mức thấp nhất cũng là ở trời Dục giới. Dục giới có sáu tầng trời, tầng trên thù thắng hơn tầng dưới, phước báo của tầng trên lớn hơn tầng dưới. Nếu có thể lìa tướng mà tu phước, lìa tướng thì tâm thanh tịnh, chúng ta thông thường nói là đắc định, tùy theo định công của bạn sâu hay cạn mà bạn lên đến Sắc giới hay Vô Sắc giới. Đối với phàm phu chúng ta, Phật dùng phương pháp gì giúp chúng ta vậy? Có phải trước tiên giúp chúng ta sanh thiên rồi sau đó mới từ từ giúp chúng ta nâng cao hơn phải không? Không phải vậy! Nếu Phật dùng loại phương pháp này thì có lỗi với chúng sanh rồi. Phật dùng phương pháp gì? “Tùy cơ nhiếp giáo”, nhất định xem căn cơ của chúng sanh. Người căn cơ nhạy bén thì dạy bạn một đời thành tựu đạo vô thượng, như vậy Phật mới không có lỗi với chúng ta; người căn cơ chậm lụt, cũng tức là người có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước rất nặng thì Phật dần dần giúp bạn nâng cao lên thêm, nhất định ngăn không để bạn đọa lạc. Phương pháp này chính là bộ kinh điển này, bộ kinh điển này phân lượng tuy không

nhiều nhưng nó là pháp tu hành cơ bản của nhà Phật. Sau cùng công đức lợi ích thù thắng chính là “*thương xót chúng sanh, thường không chán bỏ*”, bi mẫn tất cả chúng sanh, không chán phiền, cũng không từ bỏ. Từ chỗ này chúng ta có thể thể hội được, nhà Phật thường nói “trong cửa nhà Phật không bỏ một ai”, lời nói này là hoàn toàn chính xác, Phật không bỏ một ai.

Nhưng chúng ta phải nhớ kỹ, trong Phật pháp lại nói: “Phật không độ người không có duyên.” Phật xác thực không bỏ một ai, nhưng vì sao lại nói không độ người không có duyên? Không có duyên là ý gì? Không có duyên là chúng sanh không tiếp nhận, nên Phật không có cách gì đối với họ. “Không độ”, ý nghĩa ở đây là tạm thời không độ, nhìn thấy họ khi nào chịu tiếp nhận thì Phật liền đến ngay, cảm ứng đạo giao, cảm ứng hiện tiền, quyết không bỏ lỡ thời cơ. Đến khi nào bạn muốn Phật giúp đỡ bạn thì Phật liền đến; Phật giúp đỡ bạn mà bạn không chịu tiếp nhận, bạn cự tuyệt, bạn bài xích thì Phật liền đi ngay. Phật đến là từ bi, Phật đi cũng là từ bi. Tại sao nói Phật không đến cũng là từ bi? Bởi vì duyên chưa chín muồi, đến rồi bạn không những không tiếp nhận mà còn phỉ báng, còn muốn si nhục. Tội lỗi phỉ báng thánh hiền rất nặng, cho nên Phật không đến là để ngăn bạn phỉ báng, si nhục, không để bạn tạo tội nghiệp, đây là sự từ bi của Phật, chúng ta nhất định phải hiểu được đạo lý này.

Chúng ta hằng ngày trông mong Phật đến giúp đỡ, tại sao Phật không đến? Nói lời thành thật, tâm mong mỏi này của chúng ta không phải là tâm chân thành, bản thân chúng ta không

biết nhưng Phật biết. Bạn ngóng trông ngài, Phật quả thật đã đến, nhưng đến rồi bạn lại không tin, đến rồi bạn cũng không để mắt đến ngài, nhất định bạn sẽ khởi loại phiền não này, Phật có trí tuệ chân thật, Phật biết khi nào nên đến, khi nào không nên đến. Tuy không đến nhưng hằng ngày Phật vẫn quan sát hành vi của chúng ta, ngài hoàn toàn biết rõ như lòng bàn tay, nhìn thấy chúng ta tạo tội nghiệp, nhìn thấy chúng ta đọa ba đường ác, nhìn thấy chúng ta thọ khổ báo. Lúc này tại sao Phật không đến cứu chúng ta? Cứu không nổi! Không phải Phật không cứu, mà là không cách gì cứu được. Đợi chúng ta thọ hết ác báo ở ba đường ác rồi, thọ hết đau khổ rồi thì trong tâm mới nghĩ đến việc hướng thiện, lúc này Phật liền hiện tiền. Cho nên nhất định phải hiểu, chư Phật Như Lai, pháp thân đại sĩ tuyệt đối không hề xa lìa chúng ta, nói thật ra thì các ngài ở xung quanh chúng ta mọi lúc mọi nơi, không đâu không có, nhưng các ngài chỉ ẩn chứ không hiện. Chúng ta không nhìn thấy, không nghe thấy các ngài, sáu căn không tiếp xúc được, nhưng xác thực là các ngài ở kề cận chúng ta, ở xung quanh chúng ta, các ngài hiểu về chúng ta quá rõ ràng, còn bản thân chúng ta không có cách gì hiểu rõ chính mình.

Thế Tôn ở đây dạy chúng ta phải học Bồ-tát, phải học Bồ-tát chính là phải hết lòng nỗ lực tu thập thiện nghiệp, thực hành thập thiện nghiệp vào đại từ trang nghiêm, thực hành vào đại bi trang nghiêm. Ở thế gian hiện nay, chúng ta đã bắt đầu giác ngộ, tuy chưa có đại giác, chỉ là giác ngộ rất nhỏ, nhưng so với người chưa giác ngộ thì thù thắng nhiều rồi. Chúng ta có nghĩa vụ, có trách

nhiệm giúp đỡ chúng sanh chưa giác ngộ, giúp họ giác ngộ. Nhất định phải có năng lực phân biệt thiện ác, nhất định phải tin tưởng “trồng nhân thiện được quả thiện, tạo nghiệp ác nhất định gặt quả báo ác”, phải tin sâu không nghi, được vậy thì bạn tự nhiên có thể đoạn ác tu thiện.

Chúng ta muốn giúp đỡ người khác, bắt đầu giúp từ đâu? Hãy xem cách làm của Phật Bồ-tát thì chúng ta sẽ có được sự gợi ý, Phật Bồ-tát giúp đỡ chúng sanh là giáo hóa. Vì sao chúng sanh tạo ác? Do mê hoặc. Từ đó cho thấy, giáo dục là cách thức quan trọng nhất để giúp đỡ chúng sanh tiêu tai miễn nạn, lia khổ được vui. Thích-ca Mâu-ni Phật cả đời dạy học, chúng tôi học Phật đã nhiều năm, cũng vẫn đang làm công tác dạy học. Duyên hiện nay so với trước đây không như nhau, trước đây người ủng hộ chúng tôi ít, không nhiều, sự cúng dường của đồng tu đối với chúng tôi cũng rất ít ỏi; hiện nay tình hình đã chuyển biến tốt rồi, người cùng học với chúng tôi đã nhiều, cúng dường cũng nhiều. Cúng dường nhiều rồi, chúng tôi dùng nó làm gì? Tuyệt đối không phải xây đạo tràng, Thích-ca Mâu-ni Phật không có xây đạo tràng. Cho nên có được cúng dường nhiều như vậy, chúng tôi cần phải đi làm giáo dục, chúng tôi xây trường học, giúp đỡ nhà trường. Những năm qua, chúng tôi gần như đã làm được 10 năm rồi, chúng tôi lập quỹ học bổng trong nhà trường, ở Trung Quốc đại lục thì chúng tôi đã xây khoảng hơn 100 trường học, trong đây lập quỹ học bổng. Hiện nay cúng dường càng nhiều hơn, chúng tôi không chỉ lập quỹ học bổng, mà còn có thể xây trường học, giúp đỡ dân

chúng địa phương ở khu vực xa xôi hẻo lánh.

Lần này cư sĩ Lý Mộc Nguyên đến Trung Quốc nội lục, đã đi một số nơi, nhìn thấy những nơi này vẫn còn nghèo khổ, lạc hậu. Chúng ta làm thế nào giúp đỡ họ? Nhất định phải xây trường học, để các em nhỏ ở những nơi này đều có thể tiếp nhận giáo dục, chỉ có tiếp nhận giáo dục thì đời sống của họ mới được cải thiện, đây là biện pháp căn bản. Chúng tôi làm trường tiểu học trước, tiếp đó làm trung học, sau đó mới làm đại học. Tháng Năm, tôi đến Trung Quốc, nhận lời xây 100 trường học. Cư sĩ Lý sau khi đi xem rồi trở về, tôi bèn nói với ông, chúng ta tận sức lực một đời này toàn tâm toàn lực xây trường học, càng nhiều càng tốt, quyết không giới hạn ở 100 trường. Chúng tôi hy vọng có thể xây 1.000 trường, 10.000 trường, 100.000 trường, 1.000.000 trường, chúng tôi toàn tâm toàn lực đi xây trường học, đây là thuộc về “thương xót chúng sanh, thường không chán bỏ”, nơi càng khổ nạn thì càng phải đi.

Tối hôm qua, tôi mời cư sĩ Lý chuẩn bị một bài, muốn ông đem những cảm tưởng, những điều đã thấy và nghe trong lần viếng thăm Trung Quốc này báo cáo cho mọi người biết. Chúng tôi làm một đĩa phim tài liệu lưu hành, để mọi người hiểu được tình cảnh đời sống gian khổ ở nội lục, nhằm kêu gọi đồng tu chúng ta phải cố gắng nỗ lực đi giúp họ cải thiện. Việc cải thiện khởi điểm từ giáo dục thì việc này chắc chắn chính xác, dùng tiền như vậy thì chắc chắn là có công đức, chắc chắn sẽ không tạo tội nghiệp. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết.

# TÂM HỸ TRANG NGHIÊM



***Tập 93 (số 19-014-0093)***

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười lăm, hàng thứ ba từ dưới lên:

**Tâm hỷ trang nghiêm nên thấy người tu thiện mà lòng không đố kỵ.**

Đoạn này là nói thực hành thập thiện nghiệp đạo vào trong tâm hỷ của tứ vô lượng tâm, lợi ích thù thắng mà họ đạt được là nhìn thấy người tu thiện nhưng trong tâm không sanh đố kỵ. Không những không có tâm đố kỵ, mà còn có thể sanh tâm tùy hỷ, gọi là “tùy hỷ công đức” trong mười nguyện Phổ Hiền, điều này vô cùng quan trọng. Ngạo mạn, đố kỵ là phiền não vô cùng nghiêm trọng, Thế Tôn đem chúng xếp ở sau tham sân si. Đố kỵ là thuộc về hiện tượng được sanh ra từ trong sân giận và ngạo mạn,

phiền não này chướng ngại vô cùng nghiêm trọng đối với sự tu hành của chúng ta, không những bạn không thể thành tựu trong pháp xuất thế, mà ngay cả pháp thế gian cũng luôn bị phiền não này phá hoại sạch. Nếu muốn thành tựu pháp thế xuất thế gian thì điều này quan trọng hơn tất cả.

Giữa người với người có thể đối xử bình đẳng, chung sống hòa thuận, đây là đại học vấn, là chân lý, chúng ta cần phải làm như vậy. Nếu không thể làm như vậy, tức là chúng ta sai lầm, đây chính là nghiệp chướng, nhà Phật gọi là tạo nghiệp. Vì sao chúng ta nhất định phải đối xử bình đẳng, chung sống hòa thuận? Trong kinh Đại thừa nói với chúng ta, tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới đều là “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, nếu chúng ta gọi là cùng chung một thể thì đã cách biệt một tầng rồi, nhưng cách nói này người sơ học vẫn có thể thể hội được, nói lời thật thì họ sẽ không thể hội được. Lời thật là gì vậy? Đó chính là một thể, không phải là cùng chung một thể, mà nó chính là một thể, thể nhưng chúng ta đã mê mất tự tánh, đã mê mất một thể, mê hay ngộ chính ở chỗ này, chánh hay tà cũng ở chỗ này, trong kinh thường nói là “điên đảo hỗn loạn”. Bạn điên đảo ở chỗ nào vậy? Chính ngay chỗ này. Bạn có thể nhìn thấy sự thật này, nhìn thấy chân tướng này, đây gọi là “địa vị thấy đạo”. “Thấy đạo” là Bồ-tát ở địa vị nào? Là Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo, Bồ-tát Sơ trụ thấy đạo, nhìn thấy chân tướng sự thật, họ thật sự hiểu rõ, thật sự sáng tỏ rồi; sau đó là “địa vị tu đạo”. Chúng ta ngày nay sở dĩ tu như thế nào cũng tu không giống là do nguyên nhân gì? Do chưa thấy đạo,



khởi tu khi chưa thấy đạo thì đương nhiên là tu mù luyện đui.

Trong kinh Cô-ran của Hồi giáo nói cũng vô cùng hay: Loài người trên địa cầu này của chúng ta là cùng một tổ tiên, loài người trên toàn thế giới đều là con cháu của A-đam và Ê-va, chúng ta vốn dĩ là anh chị em, là người một nhà. Đây là nói từ trên sự, Phật pháp là nói từ trên lý nên nói viên mãn hơn điều này. Anh chị em tranh chấp với nhau, anh chị em tàn sát lẫn nhau, đây là sự việc bi ai biết bao! Trên thế giới này, loài người sinh sống trong mỗi khu vực đều là con cái do một tổ tiên sinh ra, họ phân bố ra các khu vực, hình thành các chi phái khác nhau, dân tộc khác nhau. Kinh Cô-ran nhắc nhở chúng ta nhận thức, mục đích là hy vọng mọi người có thể thật sự đạt đến đối xử bình đẳng, chung sống hòa thuận, tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác, đây là mục đích của kinh Cô-ran, lại còn hy vọng đạt đến chí thiện; giáo nghĩa của họ là phản đối chiến tranh, ưa chuộng tự do và hòa bình. Kinh điển của nhà Phật thì nói sâu sắc hơn, đích thực có lý luận viên mãn, có phương pháp tu học chu đáo tường tận, từ lý đến sự, đây mới là đại viên mãn chân thật.

Trong kinh luận, Phật thường dạy người phải thường sanh tâm hoan hỷ, vậy hỏi làm thế nào để sanh tâm hoan hỷ? Chúng ta đều mong muốn hoan hỷ, nhưng vì sao tâm hoan hỷ không sanh ra được? Vì tâm hoan hỷ này bị che đậy, bị chướng ngại rồi, trong Phật pháp gọi là sở tri chướng và phiền não chướng. Hoan hỷ là tánh đức. Luận Ngữ là điển tịch của nhà Nho, câu nói đầu tiên là: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ!*” (Học mà thường làm

được, chẳng phải vui lắm sao!) Chữ “duyệt” đó chính là chữ “hỷ” ở đây. Vì sao vậy? Hỷ này không phải niềm vui do thú vui bên ngoài kích thích, không phải từ bên ngoài đến, mà là từ nội tâm sản sanh ra, cho nên gọi là duyệt; duyệt là từ nội tâm sanh ra, lạc là do hoàn cảnh bên ngoài kích thích. Chữ “hỷ” ở đây là hỷ duyệt, không phải hỷ lạc. Hỷ duyệt từ đâu mà có vậy? Học mà thường làm được. Trong Tam Tự Kinh cũng nói: “Người không học, không biết nghĩa.” “Nghĩa” là gì? Là đạo lý làm người, đạo lý sinh sống, đạo lý đối nhân xử thế tiếp vật. Bạn không học thì làm sao biết được? Có thể thấy việc học rất quan trọng.

Học ở đâu? Nhất định là tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền. Bậc thánh hiền là người chân thật từng trải, họ là người học tập có thành tựu viên mãn, tiêu chuẩn trong Phật pháp là minh tâm kiến tánh, đây là đại thánh đại hiền. Chúng ta là phàm phu sát đất, tư tưởng, kiến giải, hành vi đều có lỗi lầm, không thể không có lỗi lầm; người không có lỗi lầm đều là thánh nhân, nếu là phàm phu thì đâu có lý nào mà không có lỗi lầm? Chúng ta thông thường nói, người có thiện căn sâu dày là người thông minh, người có trí tuệ thì thừa nhận mình có lỗi lầm, đây là người có thiện căn; thừa nhận chính mình có lỗi lầm thì mới chịu học. Tiến thêm một bước nữa là họ hiểu học, thích học tập theo các bậc thánh hiền, thích noi theo bậc thánh hiền, không xa rời giáo huấn của thánh hiền, đây là người có thiện căn sâu dày, là người thông minh, người có trí tuệ. Nghe đến giáo huấn thánh hiền liền muốn tránh xa, sợ hãi, ngao ngán, đây là hiện tượng của nghiệp chướng sâu nặng. Bản thân chúng ta trong

quá trình học tập, xung quanh có không ít đồng học, chỉ cần mình lưu ý thật kỹ thì chúng ta có thể nhìn thấy những hiện tượng này rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Phàm là người hiếu học, cho dù tư chất chậm lụt một chút cũng đều có thành tựu; phàm là người nghiệp chướng nặng, không thích học, không muốn học, nghe thấy giáo huấn của thánh hiền thì liền chán ngán mệt mỏi, những người này cả đời đọa lạc, trong pháp thế xuất thế gian đều không có thành tựu, chúng ta đã thấy rất nhiều trường hợp như vậy rồi.

Nhìn thấy chỗ hay của người khác thì trong tâm sanh đố kỵ, phiền não này có từ lúc mới sanh ra. Chúng ta quan sát tỉ mỉ thì thấy trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ hiện nay thông minh, những đứa trẻ từ sáu tháng đến một tuổi, hai đứa trẻ ở cùng nhau, một đứa trên tay đang cầm kẹo, một đứa không có gì cả, bạn thấy đứa trẻ đó liền đố kỵ, liền sân giận, đều biểu hiện ở trên nét mặt, trên động tác của nó. Ai dạy nó vậy? Không có ai dạy nó cả. Cho nên chúng ta biết được đây là phiền não có từ lúc mới sanh ra. Nếu như không học, không hiểu được đạo lý này, để mặc tập khí dần dần hình thành thì phiền phức lớn. Cổ đức thường nói: “Từ nhỏ thành như thiên tánh, thói quen thành tự nhiên.” Khi trở thành tập khí rồi thì khó sửa đổi. Loại tập khí này còn tùy theo phước báo của họ, nếu họ không có phước báo, tuy tạo nghiệp nhưng vẫn không tạo nghiệp lớn được; nếu họ có phước báo lớn thì chuyện phiền phức sẽ lớn, họ sẽ hại người, họ sẽ làm tổn hại xã hội, thậm chí là làm tổn hại cả một quốc gia dân tộc, tội nghiệp này kết quả chắc chắn là đọa tam đồ địa ngục.

Vì vậy, con người sao có thể không tiếp nhận giáo dục? Trong giáo dục thì giáo dục thánh hiền là quan trọng hơn cả, dứt khoát không được lơ là. Người Trung Quốc thời xưa đối với điều này vô cùng coi trọng, xem điều này là việc lớn hàng đầu của đời người. Ngược lại, vào thời đại này của chúng ta đã lơ là nó, tuy coi trọng giáo dục, nhưng coi trọng giáo dục khoa học kỹ thuật, coi trọng về mặt phát triển kinh tế công thương nghiệp, đã lơ là giáo dục nhân văn, lơ là giáo dục luân lý đạo đức. Cho nên, ngày nay tuy khoa học kỹ thuật phát triển, công thương nghiệp phát triển, nhưng tạo ra kết quả mà chính bản thân chúng ta cảm nhận là lòng người trên toàn thế giới lo sợ bất an, nguyên nhân này rốt cuộc do đâu? Sáng hôm nay, tôi thấy có một bản photocopy của báo Express đặt ở trên bàn tôi, trong đó nói vi-rút Ebola đại khái là đã bùng phát ở châu Phi rồi. Hiện nay, nhà khoa học đành phải bó tay đối với loại vi-rút này, cũng không biết nó từ đâu ra, có khi nó biến mất cũng không biết nó biến đi đâu, thật sự là đến đi không để lại dấu vết. Trong mắt người học Phật chúng ta nhìn thấy đây là quả báo gì? Con người sao lại gặp phải khổ nạn lớn như vậy? Chúng ta nhìn thấy những hiện tượng này thì càng khiến chúng ta cảm thấy tầm quan trọng của giáo dục. Ngày nay muốn cứu vãn kiếp nạn của thế gian, đây thuộc về một trong các kiếp nạn, ngoài giáo dục ra thì không còn cách nào khác. Trong giáo dục thì điều quan trọng nhất là giáo dục nhân quả, giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, luân lý đạo đức đều xây dựng trên nền tảng của nhân quả.

Chúng ta hiểu rõ rồi, chúng ta cũng mong muốn đại chúng xã

hội hiểu rõ, nhất định phải đoạn ác tu thiện. Phật thường khuyên chúng ta tích lũy công đức, trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo nói rất hay, dạy chúng ta ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, không để mảy may bất thiện xen tạp. Đây chính là “đạt đến chí thiện” trong lý tưởng của nhà Nho. Thật sự tâm thiện, hạnh thiện thì tai nạn sẽ không còn, đây đích thực là giải quyết vấn đề từ căn bản; chữa trị là từ trên cành lá, còn căn bản là từ trên tâm địa mà chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ. Phải đoạn sạch ý niệm tự tư tự lợi, ý niệm mong cầu danh văn lợi dưỡng, ý niệm ham muốn hưởng thụ ngũ dục lục trần, những thứ này chắc chắn không phải là việc tốt. Tham sân si sẽ chiêu cảm đến rất nhiều tai họa mà bạn không sao ngờ đến, thế nên Phật gọi nó là tam độc phiền não, tất cả mọi vi-rút đều từ đây mà sanh ra. Nếu trừ bỏ tam độc tham sân si trong tâm của chúng ta thì vi-rút bên ngoài sẽ không còn. Lời nói này người học khoa học không tin, nhưng người học Phật chúng ta tin sâu không nghi, phải loại bỏ hết căn bản phiền não thì tâm hoan hỷ mới có thể thường luôn sanh khởi.

“Học mà thường làm được”, chúng ta ngày nay học thập thiện nghiệp đạo thì phải “làm được”, tức là từng giây từng phút thực hành thập thiện nghiệp vào trong đời sống của chúng ta thì chính là làm được, vậy tâm hoan hỷ mới có thể sanh khởi được. Tâm lượng rộng lớn, đối đãi từ bi hỷ xả với tất cả chúng sanh, không chỉ là chúng sanh hữu tình, mà chúng sanh vô tình đều bao gồm trong đó. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

# TÂM XẢ TRANG NGHIÊM



***Tập 94 (số 19-014-0094)***

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười lăm, hàng thứ hai từ dưới lên:

**Tâm xả trang nghiêm nên đối với cảnh thuận nghịch, tâm không có thương giận.**

Chúng ta xem đoạn này, đây là đoạn cuối cùng của tứ vô lượng tâm. Bồ-tát tu hành thập thiện nghiệp đạo, thực hành vào trong tâm xả, công đức lợi ích thù thắng đạt được là “đối với cảnh thuận nghịch, tâm không có thương giận”, chúng ta đọc đến câu này thì phải nghĩ đến thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Những cương lĩnh quan trọng này nói ra thì dễ, nhưng tại sao chúng ta không làm được? Là do chưa tu tâm xả. Nếu thật sự có thể tu từ bi hỷ xả thì chân tâm của chúng ta, tánh đức của chúng ta

tự nhiên sẽ hiện tiền. Từ bi hỷ xả là tánh đức, vốn sẵn đầy đủ trong tự tánh của tất cả chúng sanh, Vương Dương Minh gọi là “lương tri lương năng”, không phải đến từ bên ngoài. Nhưng phạm phước đạo từ kiếp lâu xa đến nay đã mê mất tánh đức rồi, chúng ta phải nghe cho rõ, đây là mê mất, chứ hoàn toàn không phải thật sự mất, chỉ là mê mất mà thôi, nếu chúng ta thật sự giác ngộ rồi thì tánh đức lập tức khôi phục trở lại. “Xả” là buông xuống, vì sao chúng ta không thể buông xuống? Không thể buông xuống là bởi vì chưa nhìn thấu.

Lúc mới học Phật, đại sư Chương Gia dạy tôi hai câu: “Nhìn thấu, buông xuống.” Hai câu này bắt đầu làm từ đâu? Thật ra mà nói là bắt đầu làm từ xả. Thầy dạy tôi bắt đầu làm từ bố thí, bố thí chính là xả. Nhưng chữ “xả” ở đây có ý nghĩa tinh thâm sâu xa hơn, đó chính là trong thuận cảnh và nghịch cảnh, ở trong thuận cảnh, nghịch cảnh tu tâm bình đẳng, tu tâm thanh tịnh. Trong thuận cảnh không có tham ái, trong nghịch cảnh không có sân giận, phải từ đây mà dụng công phu chân thật thì tâm địa của chúng ta sẽ đạt được bình lặng, bình đẳng, thanh tịnh, chân tâm bèn hiện tiền. Sự việc này nói thì dễ, làm mới khó, quả thật là rất khó. Chúng ta cũng biết việc này là đúng, là tốt, nhưng không thể buông xuống tập khí phiền não; hay nói cách khác, chính là không xả được. Không xả được thì công phu của bạn không có cách gì tiến bộ, đây là công phu gì vậy? Xin thưa với quý vị, đây là công phu nhập môn Phật pháp. Nếu không thể nhìn thấu, không thể buông xuống, nhìn thấu là trí tuệ, buông xuống là công phu, không thể

buông xuống thì bạn không cách gì thấy đạo, chứ đừng nói đến tu đạo, căn bản là bạn còn chưa nhìn thấy đạo ở đâu thì bạn còn tu cái gì? Cho nên cảnh giới này, nếu thật sự thành tựu rồi thì đây là “địa vị thấy đạo”.

Thế nhưng tứ vô lượng tâm là pháp mà người trời tu, họ tu thập thiện nghiệp và tứ vô lượng tâm nên cảm được phước báo ở trên trời, họ đã thấy đạo hay chưa? Chưa thấy. Vì sao chưa thấy đạo? Vì chưa phá chấp ta, đối với cảnh giới thuận nghịch có thể không động tâm là rất khá rồi, nhưng đây là phương tiện tiền đề để thấy đạo, chúng ta thông thường gọi là công phu dự bị. Nếu công phu của họ có thể nâng lên một tầng, xả bỏ tự tư tự lợi, nếu có thể xả bỏ danh văn lợi dưỡng, xả bỏ hưởng thụ ngũ dục lục trần, mà ý niệm về “ta” đó vẫn còn thì không thể thấy đạo. Trong kiến tư phiền não, điều đầu tiên là “thân kiến”, thực tế mà nói phá được thân kiến rồi thì bốn loại kiến khác cũng đồng thời đều phá cả, thân kiến là căn bản. Trong kinh điển thường nói 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới, 88 phẩm kiến hoặc máu chốt là ở thân kiến, không còn chấp trước thân này là ta nữa thì đây là quả Tu-đà-hoàn, địa vị sơ quả của Tiểu thừa, là quả vị Sơ tín của Bồ-tát Viên giáo Đại thừa, đây là thấy đạo rồi. Chúng ta suy nghĩ một chút, nếu không hạ công phu ngay chỗ này thì chúng ta vĩnh viễn quanh quẩn ở ngoài cửa Phật, muốn thành tựu thật khó! Điều này chúng tôi tám vạn bốn ngàn pháp môn, tu hành bất kỳ pháp môn nào cũng đều không dễ dàng.

Thế Tôn thấy rất rõ ràng, cho nên nói với chúng sanh thời



mạt pháp chúng ta, ngoài tu Tịnh độ, nương vào uy thần bốn nguyện của A-di-đà Phật gia trì tiếp dẫn vãng sanh ra, quả thật không có con đường thứ hai. Sự tiện lợi của pháp môn Tịnh độ chính là không cần đoạn phiền não, ví dụ như chúng ta nói đến “thân kiến”, chúng ta hoàn toàn chưa đoạn hết thân kiến, chúng ta dùng công phu niệm Phật đè nó xuống, đè xuống là không cho khởi hiện hành, cũng tức là không để nó khởi tác dụng, có công phu như vậy thì có thể vãng sanh. Cũng chính là nói, thật sự chưa đoạn “ta”, nhưng có khi đạt đến được tạm thời quên cái “ta” trong thời gian ngắn, đây gọi là phục, việc này nếu chúng ta hết lòng nỗ lực một chút thì có thể làm được. Thích-ca Mâu-ni Phật chẳng phải đã làm cho chúng ta thấy rồi sao? Thân tâm thế giới, tất cả vạn duyên ngài thấy đều buông xuống, trải qua đời sống đơn giản nhất thì sẽ dễ dàng chế phục được chấp vào ta. Loại phương pháp tu học này rất dễ dàng đạt được vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ, Phật cũng đã làm gương, cũng đã làm mô phạm cho chúng ta thấy, chúng ta phải thể hội được, có thể hiểu được ý của Phật. Phật vì sao làm như vậy? Cách làm này của Phật dạy chúng ta điều gì? Là dạy chúng ta xả, dạy chúng ta buông xuống.

Chúng ta sống ở thế gian này, nhất định phải giác ngộ sanh mạng vô cùng mong manh, thế gian này chắc chắn không thể ở lâu, tất cả mọi cảnh giới đều như mây khói thoáng qua, xem chơi mà thôi, đâu có thứ gì bạn có thể nắm bắt được? Có cái nào bạn có thể giữ được? Mọi thứ đều không giữ được, kể cả thân thể này của mình cũng không giữ được, huống hồ là vật ngoài thân? Do đó xả

là điều nhất định phải làm. Bạn muốn hỏi lý do là gì? Không có lý do gì cả, xả là chắc chắn chính xác, thuật ngữ nhà Phật nói là “pháp vốn như vậy”. Tất cả chư Phật, Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác, có vị nào mà không xả đâu? Chúng ta hãy xem 28 tầng trời, vì sao trời có 28 tầng vậy? Chúng ta thấy rõ ràng, là do họ xả nhiều hay ít; xả được ít thì vị trí của họ thấp, xả được nhiều thì vị trí của họ nâng cao. Đối với ý niệm ngũ dục lục trần, về sự thì buông xuống rồi, xả hết rồi, nhưng chưa buông xuống hết ý niệm thì sanh thiên, sanh về trời Dục giới. Nếu ý niệm hưởng thụ ngũ dục lục trần đều xả bỏ hết, ý niệm danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần đều không còn nữa thì họ sanh về trời Sắc giới. Trời Sắc giới còn có sắc thân, nếu như sắc thân này cũng xả bỏ luôn, ý nguyện này đều không còn nữa thì sanh về trời Vô Sắc giới. Điều này rất rõ ràng, xả càng nhiều thì sanh lên địa vị càng cao. Đến quả địa cứu cánh của Như Lai, họ cũng xả nốt luôn một phẩm sanh tướng vô minh cuối cùng của Đẳng giác Bồ-tát, họ chứng được quả vị cứu cánh viên mãn. Nếu một phẩm sanh tướng vô minh đó vẫn còn, chưa xả hết thì họ là Đẳng giác Bồ-tát. Do đây có thể biết, pháp thế xuất thế gian, sở dĩ nói với bạn nhiều phẩm vị như vậy, phẩm vị hình thành như thế nào? Chính là xả nhiều hay ít mà thôi. Đạo lý, chân tướng sự thật này chúng ta không thể không biết.

Thuận cảnh, người thế gian gọi là “mọi việc như ý”, người thiện, người và vật mà bạn ưa thích, loại cảnh giới này dễ dàng khởi tâm tham luyến, trong phiền não gọi là “ái biệt ly” (yêu thích mà phải rời xa), chính là nói đến cảnh giới này. Nghịch cảnh, đời

sống khó khăn vất vả, người ác, oan gia đối đầu của mình, rơi vào trong cảnh giới này thì tâm không tự tại, tâm sân giận dễ hiện tiền, tiếng oán than dậy đất, oán trời trách người. Cảnh giới của phàm phu sáu cõi không ngoài những việc như thế, [bởi vì] chúng ta không rõ chân tướng của nhân quả, cho nên thuận cảnh thì khởi tâm tham, nghịch cảnh thì khởi tâm sân giận, tức là nghiệp chướng này càng tạo càng nặng, quả báo ngày càng đọa lạc đi xuống, muốn nâng lên thì quá khó, quá khó.

Cho nên trong sáu cõi, chúng ta nhất định phải nhớ kỹ, đi lên thì rất khó, đọa lạc xuống thì rất dễ. Như vậy chúng ta có thể thể hội được rằng chúng sanh luân hồi trong sáu cõi, lúc nào cũng là đời sau tệ hơn đời trước, chỉ có gặp được giáo huấn của thánh hiền thì mới có cơ duyên nâng cao lên, nhưng cơ duyên này không nhiều. Hiện nay trên thế giới gần 7 tỉ người, được mấy phần trong số đó trong một đời gặp được giáo huấn thánh hiền? Một thế kỷ trước, người gặp được giáo huấn thánh hiền phần lớn đều được nâng cao; trong thế kỷ hiện nay, cho dù gặp được giáo huấn của thánh hiền nhưng vẫn bị đọa lạc, nguyên nhân do đâu? Do không thẳng nỗi phiền não, không ngăn nỗi cảm dổ. Sức cảm dổ của xã hội hiện nay quá lớn, ngàn ngữ thường nói: *"Nhìn thấu rồi nhưng không nhẫn được."* Đạo lý mà thánh nhân nói không sai, là rất hay, nhưng trong thực tế họ không nhẫn được. Không nhẫn được thì họ không thể thuận theo giáo huấn của thánh hiền, vẫn là thuận theo tham sân si mạn của mình, vẫn là tùy thuận tự tư tự lợi của chính mình nên đọa lạc như cũ. Biết rõ mà cố phạm thì còn cách gì nữa!

Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này, hiểu cạn cợt thì vẫn không được, phải hiểu sâu đạo lý của nó, hiểu rõ ràng sâu sắc chân tướng sự thật. Trước mắt, nếu chúng ta có thể cắn chặt răng nhẫn chịu thì tiền đồ là một mảng xám lạng, dù bạn không thể thoát khỏi sáu cõi, bạn vẫn có thể giữ được thân người, vẫn có thể từ thân người mà thăng tiến lên, sống những ngày hạnh phúc mỹ mãn. Nếu bạn không nhẫn được, vẫn tùy thuận tập khí phiền não của chính mình thì nhất định đọa lạc đi xuống. Hiện nay đọa lạc đi xuống, nói lời thành thật, cơ hội đọa lạc xuống địa ngục là nhiều nhất. Bất luận bạn có tin lời của thánh hiền nói hay không, chẳng phải nói không tin thì không đọa lạc, có một số người nói: “Những chuyện về tôn giáo, những chuyện về quý thân, tin thì có, không tin thì không có.” Nếu đơn giản như vậy thì chúng ta đừng tin là được; bạn tin thì có, không tin thì vẫn có, sự việc này bất luận bạn tin hay không thì sự thật vẫn tồn tại. Vì vậy, chữ “xả” này vô cùng quan trọng, từng giây từng phút phải để ở trong tâm, phải nhắc nhở chính mình, hoan hỷ xả, tận lực xả, có thể xả đến mức giống như Thích-ca Mâu-ni Phật là tốt nhất; xả đến mức chỉ còn lại những thứ thật cần thiết cho đời sống của mình, điều này trong nhà Phật chúng ta gọi là “y đơn”, ta vẫn còn hai bộ quần áo thay đổi, tối ngủ còn có chăn đắp là đủ rồi, những thứ khác thả đều không cần.

Sự việc này người trẻ tuổi hiện nay các bạn không cách gì tưởng tượng được, những người Trung Quốc thuộc thế hệ của tôi đa phần đều trải qua. Thời kỳ chúng tôi là học sinh, đúng lúc

gặp phải chiến tranh Trung - Nhật, cuộc sống 8 năm kháng chiến khi đó, chúng tôi còn là học sinh, lúc đó chúng tôi là học sinh tiểu học. Hình như vào năm kháng chiến đó thì tôi là học sinh lớp ba tiểu học, cả thời gian kháng chiến đó, tôi trải qua thời tiểu học và trung học trong chạy nạn. Chúng tôi thật sự là chỉ có hai bộ đồ thay đổi, một cái chăn vải rất nhỏ, mỗi ngày vác trên người mà đi, toàn bộ tài sản chỉ có nhiều đồ, còn sách giáo khoa thì có vài cuốn, toàn bộ tài sản của tôi chỉ có bấy nhiêu. Sống những tháng ngày đó trong 8 năm, sống rất tự tại, rất vui vẻ. Tôi mỗi ngày du sơn ngoạn thủy, trong 8 năm tôi đã đi qua 10 tỉnh, 10 tỉnh Giang Nam đều đi hết cả, toàn là đi bộ. Thế nên, các bạn không thể nào tưởng tượng được cuộc sống như vậy. Lúc đó người dẫn dắt chúng tôi là đồng học lớn tuổi, là thầy giáo, khi đó chúng tôi được gọi là học sinh lưu vong, thật sự là phải nhờ vào sự cứu tế để sống. Đi đến đâu cũng đều có những người làm từ thiện giúp đỡ chúng tôi, cho chúng tôi một ít thức ăn, tìm cho chúng tôi nơi có thể che mưa chắn gió để tạm trú ngụ. Thời gian trú ngụ dài nhất đều không quá một năm, thường là ba tháng đến sáu tháng thì dọn đi rồi, phải lên đường rồi. Thời gian lặn lội đường xa, có nơi chỉ ở một ngày, hai ba ngày. Cho nên, chúng tôi có kinh nghiệm về chữ “xả” này, chúng tôi đã trải qua rồi, biết được lợi ích của nó. Vì sao vậy? Không có gánh nặng gì cả, ý nghĩ gì cũng không có, không có vọng tưởng. Công toàn bộ gia sản trên người, bạn còn có vọng tưởng gì nữa chứ? Không có vọng tưởng nữa, sanh mạng với tài sản kết hợp thành một thể.

Trong Phật pháp chúng ta đã nhìn thấy Thích-ca Mâu-ni Phật là người như vậy, tổ sư đại đức nhiều đời thị hiện cho chúng ta cũng là hình ảnh này, trải qua đời sống đơn giản nhất, buông xuống vạn duyên, làm công việc tích cực nhất trong xã hội là giáo hóa chúng sanh, làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng sanh. Từ bi hỷ xả, đây là tứ vô lượng tâm, đến đây thì đã giới thiệu đơn giản cho quý vị rồi. Bốn chữ này đối với việc tu học của chúng ta là vô cùng quan trọng, Phật đem nó xếp vào sau sáu ba-la-mật của Bồ-tát, có thể thấy được dụng ý dạy học của Thế Tôn, đối với môn học này ngài vô cùng coi trọng. Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến chỗ này.



# TỨ NHIẾP TRANG NGHIÊM



**Tập 95 (số 19-014-0095)**

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười lăm, hàng sau cùng:

**Tứ nhiếp trang nghiêm nên thường siêng năng nhiếp hóa hết thầy chúng sanh.**

Dựa theo câu hoàn chỉnh của kinh văn phía trước mà đọc thì là: “*Này long vương! Nêu ra điều trọng yếu để nói: Hành đạo thập thiện vào trong tứ nhiếp trang nghiêm nên thường siêng năng nhiếp hóa hết thầy chúng sanh*”, câu như vậy thì hoàn chỉnh. Pháp thế gian, chúng ta không bàn đến pháp xuất thế gian, vì pháp xuất thế gian ở mức thấp nhất là nói tứ thánh pháp giới, nói chính xác thì là nhất chân pháp giới, cấp bậc này quá cao, nên chúng ta chỉ nói sáu cõi. Trong sáu cõi, tất cả người và việc thì điều khó khăn nhất là

việc chung sống giữa người với người. Nếu như làm tốt mối quan hệ giữa người với người, có thể chung sống với nhau thì cảnh giới sáu cõi cùng với nhất chân pháp giới của chư Phật Như Lai nói thật ra là không có khác biệt. Từ đó cho thấy, việc chung sống giữa người với người là việc lớn hàng đầu trong sáu cõi. Giáo học của cổ thánh tiên hiền, đủ loại giáo hóa của chư Phật Bồ-tát thị hiện ở thế gian, không gì không lấy đây làm việc lớn hàng đầu, cũng chính là tông chỉ đứng đầu trong dạy học. Vì sao tứ thánh pháp giới trở lên, những vấn đề này đều không còn vậy? Các ngài thật sự giác ngộ rồi. Chúng ta xem thấy trong kinh Phật, A-la-hán, Bích-chi Phật, quả vị mà các ngài chứng được là chánh giác, các ngài là thật sự giác ngộ rồi; thật sự giác ngộ thì vấn đề này đã giải quyết. Chưa thật sự giác ngộ thì vẫn còn trong sáu cõi, kể cả trời Phi Tướng Phi Tướng Xứ. Chúng ta tiếp nhận giáo dục thánh hiền là để làm gì? Không gì ngoài việc học theo các bậc thánh hiền làm thế nào chung sống với mọi người, chúng ta học điều này, điều này ở thế gian gọi là đại học vấn. Chỉ cần giải quyết vấn đề này thì những việc khác đều không thành vấn đề.

Tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc mà Phật dạy chúng ta chính là một câu “tứ nhiếp” này. “Nhiếp” nghĩa là nhiếp thọ, nói theo hiện nay thì nhiếp thọ chính là tiếp cận, thân cận. Phật ở đây đã nói với chúng ta bốn nguyên tắc, trong bốn nguyên tắc này thì điều thứ nhất là bố thí, thứ hai là ái ngữ, thứ ba là lợi hành, thứ tư là đồng sự, dùng bốn loại phương pháp này để nhiếp thọ tất cả chúng sanh. Trong nhiếp thọ, điều quan trọng nhất là giáo hóa tất



cả chúng sanh, tất cả chúng sanh hoan hỷ, tuân theo sự giáo hóa thì đây gọi là nhiếp thọ. Ở thế gian, phạm vi nhỏ nhất là vợ chồng, nếu hai vợ chồng hiểu được tứ nhiếp pháp, tu hành tứ nhiếp pháp thì đôi vợ chồng này thật sự là trăm năm hòa hợp, người thế gian chúng ta gọi là vợ chồng đầm ấm, được xây dựng từ trên phương pháp này. Áp dụng vào gia đình thì gia đình hòa thuận, ngàn ngữ Trung Quốc thường nói “gia hòa vạn sự hưng”. Thực hành vào trong đạo tràng thì mọi người trong đạo tràng đều thành tựu đạo nghiệp. Bất luận thực hành tứ nhiếp pháp vào trong đoàn thể nào thì đoàn thể đó chắc chắn hưng vượng. Nếu như không có tứ nhiếp pháp thì vợ chồng bất hòa, gia đình tan nát.

Ngày nay, chúng ta thấy thế gian có không ít xí nghiệp, công ty làm ăn rất thành công, quan sát thật kỹ xem, họ dùng phương pháp gì vậy? Phàm những công ty thành công, những việc mà họ làm là gần giống tứ nhiếp pháp, nếu họ hoàn toàn dùng tứ nhiếp pháp thì người chủ tuyệt đối sẽ không lo lắng, nhân viên nhất định đoàn kết giống như người một nhà vậy, tương thân tương ái, hỗ trợ hợp tác, lý nào không hưng vượng cho được! Vĩnh viễn hưng vượng, chắc chắn không có suy thoái. Trong tứ nhiếp, thiếu đi một điều, thiếu đi hai điều thì vấn đề liền xuất hiện, chúng ta phải nghiên cứu tỉ mỉ đạo lý này. Làm thế nào thực hiện nó, thực hiện được viên mãn? Đây là vấn đề giáo dục, giáo dục là dạy người giác ngộ. Nếu như không dạy thì Phật Bồ-tát đối với chúng sanh dù tốt đến đâu, vì sao Phật không độ chúng sanh? Phương pháp của Phật viên mãn như vậy, vì sao ngài không đến thế gian này để

độ chúng sanh? Phật không đến, vậy là Phật không từ bi rồi, sao có thể gọi là đại từ đại bi được? Sở dĩ Phật không đến là vì hiện nay chúng sanh không thể tiếp nhận. Hay nói cách khác, không thể tiếp nhận tứ nhiếp pháp của Phật, đây là không có duyên với Phật, Phật không độ chúng sanh không có duyên.

Sự bố thí của Phật đối với tất cả chúng sanh là bố thí pháp, không phải bố thí tài. Quý vị nhất định phải biết rằng, Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa còn tại thế, đời sống của ngài là trì bát khát thực, toàn bộ tài sản của ngài là ba y một bát, sống đời sống vật chất đơn giản nhất, không có mây may dư giả. Vì lẽ đó nên nói bố thí tài thì ngài không có sức, ngài là dùng bố thí pháp giáo hóa tất cả chúng sanh. Bố thí pháp, nói thật ra cũng không tách rời bố thí tài, tài này là “nội tài”, thể lực của ngài, tinh thần của ngài, đây là thuộc về nội tài, ngài là bố thí nội tài chứ không phải ngoại tài. Ngài vất vả trong 49 năm không hề gián đoạn, hằng ngày dạy học cho mọi người. Người nào được lợi ích vậy? Nói theo cách của người Trung Quốc là người hiếu học thì được lợi ích. Cho nên, hiếu học là mấu chốt thành bại trong đời này của chúng ta, người nào hiếu học thì người đó được lợi ích. Được lợi ích nhiều hay ít là do yếu tố hiếu học của họ nhiều hay ít, họ hiếu học mười phần thì họ được mười phần lợi ích, họ hiếu học ba phần thì họ chỉ được ba phần lợi ích.

Trong hiếu học thì điều quan trọng nhất, điều này Phật trong tất cả kinh điển đã nói vô số lần, chúng ta mở kinh Phật ra xem một lượt từ đầu đến cuối, tuy ký ức rất mơ hồ, nhưng có một

câu nói cần phải nhớ thật rõ ràng, đó chính là “*thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói*”. Vì sao nhớ rất rõ ràng vậy? Vì số lần nói quá nhiều, một bộ kinh Kim Cang chỉ có 5.000 chữ mà câu này đã nói đến mười mấy lần, đây là Phật không ngại phiền phức, dặn đi dặn lại. Bạn có thể thành tựu hay không là ở ngay tám chữ này, bạn có thể tiếp nhận hay không, bạn có thể gìn giữ hay không, bạn có thể đọc tụng hay không, bạn có thể vì người diễn nói hay không? Diễn là biểu diễn, làm cho người khác thấy. Đem hành vi sinh hoạt của Phật Bồ-tát làm ra cho người ta thấy, đây gọi là diễn, diễn là diễn kịch. Chư Phật Bồ-tát thị hiện ở thế gian, chúng ta thường nói là du hí nhân gian, các ngài đều là diễn kịch ở thế gian, biểu diễn ở thế gian để người thế gian sau khi nhìn thấy thì giác ngộ, tỉnh ngộ trở lại. Chúng ta là đệ tử Phật, chúng ta là tứ chúng đệ tử, thân phận của mỗi người không như nhau, công việc không như nhau, cần phải ngay trong thân phận hiện hữu, công việc hiện tại làm ra tấm gương tốt, làm ra mô phạm, đây chính là “vì người diễn”; bạn làm ra tấm gương tốt thì sẽ có người thỉnh giáo bạn, học tập theo bạn, bạn lại chỉ dẫn họ, đây là “nói”. Hay nói cách khác, nếu học rồi mà không thể làm được thì cũng như chưa học, bạn dạy người khác, người ta cũng không tin, nhất định chính mình phải làm cho được. Cho nên, mỗi một bộ kinh đến câu cuối cùng, Phật đều dạy mọi người là “tín thọ phụng hành” (tin nhận làm theo), đây là bố thí nhiếp thọ ở trong tứ nhiếp mà chư Phật Bồ-tát thị hiện ở nhân gian.

Chúng ta nhìn thấy người thế gian với người học Phật quá

thật không giống nhau, thế gian có người thiện, có người tốt hay không? Có, chúng ta nhìn thấy rất nhiều. Như những năm gần đây, người đề xướng giáo dục nền tảng nhi đồng, đề xướng đọc sách thánh hiền, thật tuyệt vời! Họ là người đại thiện, nhưng không phải là Phật Bồ-tát. Sao biết họ không phải Phật Bồ-tát? Tài liệu giảng dạy hay như vậy, phía sau vừa mở ra là dòng chữ “sở hữu bản quyền, sao chép truy cứu”, vậy là xong rồi, ghi như vậy là niệm phong lại rồi, không thể lợi ích chúng sanh trong thiên hạ. Tại sao vậy? Bạn muốn đọc sách này thì nhất định phải tốn tiền mua ở họ, bạn muốn in lại thì họ truy cứu kiện ra tòa, bạn phải ra hầu tòa, bạn còn bị xử phạt. Cho nên đây là phàm phu, không phải Phật Bồ-tát, tâm lượng rất nhỏ. Tôi có đồ tốt, nhưng bạn nhất định phải đến mua ở chỗ tôi, tôi bán cho bạn, bạn không được [tự lấy] lưu hành. Phật Bồ-tát có tâm lượng lớn, yêu xã hội, yêu chúng sanh, hy vọng mỗi người đều được lợi ích, nhất định không có bản quyền. Chúng ta xem người tốt thật hay người tốt giả là xem họ có cần bản quyền hay không, họ có tự tư tự lợi hay không. Nếu chưa buông xuống tự tư tự lợi, dù họ làm việc tốt cũng chẳng qua là phước báo hữu lậu thế gian mà thôi, phước báo hữu lậu thế gian đi đến đâu để hưởng thì rất khó nói. Tu ngũ giới thập thiện rất tốt thì đời sau được sanh cõi người; ngũ giới thập thiện tu không tốt thì đến đâu hưởng phước vậy? Chúng ta nhìn thấy rất nhiều gia đình giàu có ở nước ngoài nuôi thú cưng, tương lai họ sẽ biến thành những con chó, tiền đồ của họ là như thế, đi hưởng phước ở cõi súc sanh, hưởng phước ở cõi ngựa quý. Họ cũng hành bố thí pháp, cũng

hành bố thí tài, nhưng không buông xuống tự tư tự lợi, cho nên phần lớn đều đi đến hai cõi này. Thú cưng rất thông minh, rất hiểu ý người, vì sao vậy? Vì nó đời trước tu bố thí pháp. Môi trường sinh hoạt của nó rất tốt, bạn thấy người trong gia đình đều yêu quý nó, chăm sóc nó từng li từng tí, do nó đời trước tu bố thí tài. Đi đến đâu để hưởng thụ quả báo, chúng ta phải hiểu cho thật rõ ràng.

Chúng tôi nhìn thấy thế gian có không ít người cũng được xem là người có tâm, nhưng nhìn thấy phía sau là “sở hữu bản quyền, sao chép truy cứu”, chúng tôi rất thất vọng. Tại sao vậy? Không thể phổ cập, không thể giáo hóa quảng đại chúng sanh, thật vô cùng đáng tiếc. Họ vốn dĩ có thể làm đại thánh nhân, có thể làm đấng cứu thế, chỉ vì một chút này mà họ vẫn là phàm phu sát đất, chư Phật Bồ-tát nhìn thấy cũng lắc đầu, cũng cảm thán! Cho nên học Phật, chương ngại lớn nhất là làm thế nào đột phá tự tư tự lợi. Lão cư sĩ Lý Bình Nam năm xưa thường dặn đi dặn lại chúng tôi, học Phật là phải sửa tâm, sửa đổi quan niệm ở trong tâm. Khi chưa học Phật, khởi tâm động niệm là vì mình, vì gia đình của mình, đây là phàm phu, phàm phu sáu cõi, không thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Sau khi học Phật, đem ý niệm này sửa đổi lại, khởi tâm động niệm luôn nghĩ đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều vì tất cả chúng sanh mà tu phước. Tu phước không phải để chính mình hưởng phước, mà tu phước là để tất cả chúng sanh hưởng phước, không phân quốc gia (trong kinh Phật gọi là quốc độ),

không phân chủng tộc, không phân tôn giáo, tất cả đều không phân biệt, đối xử bình đẳng, lợi ích rộng khắp, đây là đệ tử Phật.

Là đệ tử Phật mà khởi tâm động niệm vẫn còn tự tư tự lợi, đây là đệ tử Phật giả, không phải đệ tử Phật thật, vì sao vậy? Phật không có loại tâm này, Phật không có loại hành vi này. Chúng ta thử xem sách xưa, sách xưa không có sở hữu bản quyền, người xưa không có khái niệm này. Không những không có khái niệm này, mà phía sau sách còn in vào mấy chữ là “hoan nghênh lưu thông, công đức vô lượng”, khuyến khích bạn in sao lưu hành. Tại sao vậy? Tạo phước cho xã hội, tạo phước cho chúng sanh, đem trí tuệ phước đức này mở rộng ra, mở rộng đến hư không pháp giới. Cho nên, Phật thường dạy chúng ta “tâm bao thái hư, lượng chu sa giới”, chúng ta nhất định phải hiểu.

Trước đây tôi ở Đài Trung, thư viện Từ Quang ở liên xã Đài Trung xuất bản một số ấn phẩm, phía sau cũng in “sở hữu bản quyền, sao chép truy cứu”, tôi đã nói mấy chục lần: Sai lầm, hết sức sai lầm! Hoàn toàn đi ngược lại tinh thần từ bi độ thế của Phật Bồ-tát, nuôi lớn tự tư tự lợi, phân chia môn phái, phá hòa hợp tăng là tội nghiệp địa ngục A-tỳ. Học tập với thầy Lý hơn 30 năm, học đến sau cùng vẫn không tránh khỏi địa ngục A-tỳ, bạn nói oan uổng biết bao! Tôi theo thầy mười năm, thầy Lý không hề dạy chúng tôi như vậy. Câu đầu tiên trong kệ khai kinh là: “Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai”, người học Phật chúng ta đã hiểu sai, hiểu lầm ý của Phật rồi. Vừa mở đầu thì đã không phải là tâm Phật, vẫn là tâm phàm phu, vẫn là tâm luân hồi,

tâm luân hồi học Phật pháp thì vẫn là vào luân hồi, không ra khỏi luân hồi. Phải đem tâm luân hồi đổi thành tâm Bồ-đề, tâm Bồ-đề không có tự tư tự lợi, tâm Bồ-đề niệm niệm là vì phước lợi chúng sanh pháp giới, tận hư không khắp pháp giới.

Cho nên, chúng ta bố thí nhất định phải dùng tâm như vậy mà hoan hỷ bố thí, tận tâm tận lực bố thí, bất luận là bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy, thì đây là tâm Phật. Đại đức xưa thường dạy chúng ta tu từ căn bản, căn bản là gì? Căn bản là giữ tâm, khởi tâm động niệm. Chúng ta khởi tâm động niệm hoàn toàn tương đồng với chư Phật Bồ-tát khởi tâm động niệm, vậy thì chúng ta đời này trên đường Bồ-đề chắc chắn thành tựu. Nếu khởi tâm động niệm không giống với Phật Bồ-tát thì có vấn đề rồi, bản thân hãy tự suy nghĩ xem, tu hành tương lai sẽ đi về đâu. Dứt khoát không nên cho rằng tôi làm việc thiện, cả đời hành thiện, nhưng phía sau là “sở hữu bản quyền, sao chép truy cứu” thì vẫn phải đọa lạc, vì việc thiện của bạn vẫn chưa thoát khỏi tự tư tự lợi. Hay nói cách khác, tuy bạn hành thiện nhưng cái gốc của bạn là bất thiện, cành lá hoa quả rất thiện mà gốc bất thiện thì thiện đó của bạn không phải thật, là đồ giả, thiện đó của bạn là nhất thời, không phải trường cửu, bạn nhất định phải biết đạo lý này. Tứ nhiếp pháp có quan hệ rất lớn, rất mật thiết đối với sinh hoạt thường ngày của chúng ta, cho nên chúng tôi phải giảng nhiều lần. Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.

**Tập 96 (số 19-014-0096)**

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười lăm, hàng sau cùng: “*Tứ nhiếp trang nghiêm nên thường siêng năng nhiếp hóa hết thầy chúng sanh.*” Điều này tuy phía trước đã giảng qua một lần, nhưng vẫn chưa thể nói rõ ý nghĩa được. Bởi vì tứ nhiếp pháp đối với pháp thế xuất thế gian đều vô cùng quan trọng, nên chúng ta dùng nhiều thời gian một chút để nghiên cứu thảo luận thì sẽ có lợi ích. Tứ nhiếp pháp là nói về quan hệ giữa người với người, nếu có thể xử lý tốt quan hệ này thì vấn đề gì cũng đều giải quyết được, còn như xử lý không tốt quan hệ này thì không những tạo nên rất nhiều khó khăn, mà chắc chắn sẽ dẫn đến rất nhiều tai họa. Thiên tai nhân họa từ đâu mà phát sinh? Sau khi thật sự hiểu rõ rồi chúng ta mới biết được, tứ nhiếp pháp có thể tiêu trừ tất cả tai họa, vì vậy chúng ta không thể không xem trọng điều này.

Ở đây Phật dạy chúng ta, nếu có thể thực hành thập thiện nghiệp đạo vào trong tứ nhiếp pháp thì có thể tiêu trừ rất nhiều thiên tai nhân họa trong thế gian. Trong tứ nhiếp pháp thì điều đầu tiên là bố thí, hôm qua tôi cũng đã nói qua với quý vị, hôm nay chúng ta từ trong giáo nghĩa của Phật giáo mà vào sâu hơn một tầng để thể hội nó. Trong kinh điển, Phật dạy Bồ-tát, trong bố thí còn có bốn loại bố thí rộng khắp, danh từ Phật học gọi là “tứ tất đàn”. “Tứ” là chữ số, chữ “tất” này là từ của Trung Quốc, nghĩa là rộng khắp, “đàn” là đàn-na, là bố thí, bốn loại bố



thí rộng khắp. Hay nói cách khác, hoàn toàn là dùng tâm chân thành, dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi để tu bốn loại bố thí này. Đây là nói một cách thâm nhập mà thấu triệt.

Loại thứ nhất là “thế giới tất đàn”. Hai chữ “thế giới” nghĩa là gì? “Thế” là nói thời gian, “giới” là nói không gian, nếu nói theo cách của người thông thường chúng ta ngày nay thì chính là vũ trụ, còn trong Phật pháp gọi là tận hư không khắp pháp giới. Bạn xem, tâm lượng mà Phật dạy Bồ-tát đó lớn biết bao! Nếu bạn có thể mở rộng tâm lượng đến viên mãn thì thật sự là “tâm bao thái hư, lượng chu sa giới”, bạn tu loại bố thí này, lợi ích mà bạn đạt được là hoan hỷ, nhà Phật thường gọi là “thường sanh tâm hoan hỷ”. Tâm hoan hỷ được sanh ra từ đâu? Thông thường chúng ta hay nhìn thấy trong kinh luận là “pháp hỷ sung mãn”, sự sung mãn này là vũ trụ sung mãn, hư không pháp giới sung mãn, tận hư không khắp pháp giới là một mảng tường hòa, đây là hiệu quả thành tựu của sự bố thí như vậy, chúng ta phải học tập. Trong sự giáo hóa chúng sanh của Phật thì hiệu quả này chính là tiếp dẫn rộng khắp chúng sanh, kinh Phật thường gọi là phổ độ chúng sanh. Bạn không có tâm lượng này thì sao có thể giúp đỡ chúng sanh? Chẳng những không độ nổi chúng sanh, mà độ chính mình còn không xong. Bạn không có tâm lượng này thì mỗi ngày từng giây từng phút bạn thường sanh phiền não, bạn làm sao thường sanh hoan hỷ được? Cho nên chúng ta phải suy nghĩ, làm thế nào thực hành thập thiện nghiệp vào trong thế giới tất đàn.

Loại thứ hai là “vị nhân tất đàn”. Loại này ở trong bố thí có

một đối tượng riêng biệt, không phải vì bản thân, mà vì người khác. “Nhân” ở đây nghĩa rộng là chúng sanh. Trong mười pháp giới, nếu như vì người thì chỉ có một pháp giới người, còn chín pháp giới khác bị sót mất rồi. Cho nên chúng ta hiểu được ý của Phật, thật sự là nêu một, chúng ta liền biết mười: niệm niệm đều vì tất cả chúng sanh hữu tình trong mười pháp giới. Nói chúng sanh hữu tình thì nhất định cũng bao hàm cả chúng sanh vô tình, như vậy thì tâm bố thí và hành vi bố thí này của chúng ta mới có thể đạt đến cứu cánh viên mãn, lợi ích mà chúng ta đạt được là sanh thiện. Niệm niệm vì người, không vì bản thân là sanh thiện, là thuần thiện. Vì bản thân thì sẽ sanh ác chứ không sanh thiện. Vì người mới là sanh thiện, vì chúng sanh là sanh thiện. Ngay như phần trước kinh này, Phật đã khai thị cho chúng ta, bảo chúng ta “ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp”. Phật đã dạy chúng ta như vậy, chúng ta phải tu như thế nào để thành tựu? Tu tứ nhiếp pháp thì thành tựu.

Loại thứ ba gọi là “đối trị tất đàn”. Bốn điều này càng lúc càng tinh tế. Điều thứ nhất là nói tâm lượng của bạn, niệm niệm là vì tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới, mở rộng tâm lượng. Điều thứ hai là niệm niệm đều vì tất cả chúng sanh, không vì chính mình. Điều thứ ba là dạy chúng ta đối với tất cả chúng sanh, toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ, giúp đỡ tất cả chúng sanh chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ.

Trước tiên giúp họ chuyển ác thành thiện. Làm thế nào giúp họ đây? Chính mình làm ra tấm gương cho họ thấy, không làm

ra tấm gương cho họ thấy thì không có tác dụng. Cho nên, giáo học của cổ thánh tiên hiền đều là làm ra tấm gương cho người khác thấy. Trước đây người làm cha mẹ hiểu được, biết được đạo lý này, thế nên ở trước mặt con cái, nói năng cử chỉ của cha mẹ đều không được trái lẽ. Vì sao vậy? Đây gọi là giáo dục gia đình, làm cho con cái xem, con cái từ nhỏ đã nhìn thấy, đã nghe được. Đây là người làm cha mẹ có trách nhiệm, là cha mẹ thật sự yêu thương con cái, tuyệt đối không để con cái có ấn tượng không tốt. Người trước đây hiểu được, còn người hiện nay không biết. Vì vậy, hiện nay một số đồng tu chúng ta thường hay nói rất nhiều con cái không nghe lời, nhưng họ đều không hề suy nghĩ vì sao con cái không nghe lời? Dứt khoát không được trách con cái, tuổi của chúng còn nhỏ, chưa hiểu chuyện, chúng chỉ biết bắt chước, người lớn biểu hiện như thế nào thì chúng sẽ học theo thế ấy. Do đây có thể biết, con cái không nghe lời, học trò không nghe lời, trách nhiệm thuộc về ai? Bởi bản thân cha mẹ chưa làm tốt, bản thân thầy cô giáo chưa làm tốt, quay đầu lại phản tỉnh thì sẽ tìm ra nguyên nhân. Nhà Nho gọi là “cha không ra cha thì con chẳng ra con”, bạn làm cha mẹ mà không giống dáng vẻ của người làm cha mẹ thì con cái bạn đương nhiên sẽ không giống dáng vẻ của người làm con cái.

Bốn câu đầu trong Tam Tự Kinh quan trọng, đó là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc của giáo dục cổ thánh tiên hiền. Hai câu đầu là: “*Người ban đầu, tánh vốn thiện*”, chúng ta nói cạn nhất, không cần nói quá sâu, nói thiện cạn nhất là trẻ con sinh ra đều

là lương thiện, đều là tốt, vì sao chúng thay đổi vậy? Bởi hai câu tiếp theo: “*Tánh gần nhau, tập xa nhau*”, “tập” là thứ mà chúng học được. Trẻ con mở mắt ra là chúng đã biết nhìn, cái ấn tượng đó sâu sắc, bạn cho chúng xem những gì, ấn tượng ban đầu sớm nhất thì gần giống với bản tánh. Hiện nay có mấy người hiểu được đạo lý này? Cho nên thành tựu của một người, gốc rễ của họ là giáo dục gia đình, còn sự dạy dỗ của thầy giáo là giúp họ hoàn thành. Cho nên cha mẹ tôn kính sư trưởng, làm ra dáng vẻ tôn kính sư trưởng để con cái thấy, con cái nhìn thấy cha mẹ đối với thầy cô tôn trọng như vậy thì chúng sẽ có tín tâm đối với thầy cô, tiếp nhận sự chỉ dạy của thầy cô. Bởi vậy, trong bố thí có hai điều nòng cốt là bố thí đoạn ác tu thiện và bố thí phá mê khai ngộ. Trên thực tế, lợi ích đạt được của “đối trị tất đàn” là phá ác, lợi ích của “vị nhân tất đàn” phía trước là sanh thiện, phá ác chính là chẳng để mảy may bất thiện xen tạp, khiến thiện của chúng ta có thể đạt đến chân thuần.

Điều sau cùng của tứ tất đàn là “đệ nhất nghĩa tất đàn”. Đây là mục tiêu cuối cùng của bố thí. Đệ nhất nghĩa là gì? Đệ nhất nghĩa là nhập lý, kế nhập, chúng ta ngày nay gọi là chân lý. Chân lý, danh từ này rất trừu tượng, chúng ta nói theo cách khác là thông đạt hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, bố thí như vậy mới thật sự đạt đến viên mãn. Phật ở trong kinh nói với chúng ta những đạo lý này, chúng ta không thể không hết lòng nỗ lực mà học tập, vì sao vậy? Vì bạn không thể học nổi tất cả các pháp trong thế gian. Nếu điều đầu tiên của tứ nhiếp pháp là “bố thí” tương ứng với tứ tất đàn thì bố thí ba-la-mật mới viên mãn.

Điều thứ hai trong tứ nhiếp pháp là ái ngữ. Ái ngữ, chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng danh từ này, ái ngữ không phải là lời nói dễ nghe, không phải nói những lời đường mật, mà là có thể khiển trách người, có thể quát tháo, mắng họ, dạy dỗ họ, nhưng đó lại là lời yêu thương họ thật sự. Đánh họ, mắng họ là thật sự yêu thương họ, vì nếu không yêu thương họ thì mặc kệ họ rồi. Cho nên, mọi người không nên cho rằng ái ngữ nhất định phải là lời rất dễ nghe, vậy thì hiểu sai rồi. Bạn từ sáng đến tối tiếp xúc với người ta, nói lời đường mật gạt người, đây không phải ái ngữ.

Yêu thương chân thật, nhiếp thọ ái ngữ thì đều phải lấy trí tuệ làm nền tảng, quyết không phải tình cảm. Trí tuệ làm nền tảng thì bạn mới có thể quán cơ. Bạn giúp đỡ người khác, khuyên bảo người khác, dùng phương pháp gì khuyên bảo? Khuyên bảo vào lúc nào? Khuyên bảo họ đến mức độ nào thì họ có thể tiếp nhận? Bạn đều hiểu rõ thì bạn mới thật sự có thể giúp đỡ họ. Nếu họ không thể tiếp nhận, bắt đầu phản kháng thì chúng ta đã sai, cách làm của chúng ta đã sai rồi. Phật Bồ-tát độ chúng sanh không vội vã nhất thời, mà rất có tâm nhẫn nại, đời này họ không thể quay đầu thì đời sau, đời sau không thể quay đầu thì đời sau nữa, đây là điều mà chúng ta phải học Phật Bồ-tát. Nếu như cơ duyên chín muồi thì nhất định phải nắm lấy, quyết không bỏ lỡ thời cơ, cho nên chúng ta tán thán Phật Bồ-tát thuyết pháp “như hải triều âm”, hải triều tức là đến giờ nhất định thì thủy triều dâng, đến giờ nhất định thì thủy triều xuống, là lấy ý nghĩa này, các ngài nắm bắt thời tiết nhân duyên cực kỳ tốt. Lúc nên nói mà

không nói là bỏ lỡ thời cơ, lúc không nên nói mà nói là phản tác dụng, không đạt được hiệu quả. Cho nên, đây là phải dùng trí tuệ để quán cơ.

Từ đó cho thấy, giao thiệp với tất cả chúng sanh, nhiếp thọ tất cả chúng sanh, đại căn đại bản của nó là từ bi chân thành. Trong đây không xen tạp mảy may ý ác, tâm thương yêu thuần thiện chân thành, yêu thương tất cả chúng sanh. Tâm này chính là tâm Phật, tâm này chính là chân tâm của mình, chính là bản tánh của mình. Ngày nay, chúng ta đối với một số người không có tâm thương yêu, đây là vì đã mê mất tự tánh. Thế nên phải biết đây là tánh đức, bạn có thể khéo nhập cảnh giới này thì tánh đức của bạn tự nhiên lưu lộ. Đừng mảy may miễn cưỡng, bạn bảo: “tôi phải học”, thứ này không học được, nhất định phải khéo nhập cảnh giới thì tánh đức tự nhiên sẽ lưu lộ, trong kinh Phật thường nói là pháp vốn như vậy. Chúng ta dùng loại tâm thái này, dùng loại hành vi này để đối nhân xử thế tiếp vật thì ở đâu mà chẳng được hoan nghênh? Giúp đỡ người chân thành viên mãn thì người ta sao có thể không tiếp nhận được? Họ không hoan nghênh, không thể tiếp nhận mà còn bài xích, đây chính là do đã mê mất tự tánh, mê quá sâu, quá lâu rồi, trong Phật pháp gọi là nghiệp chướng quá nặng. Có thể hóa giải nghiệp chướng, mê hoặc, phương pháp hóa giải chính là dạy học, chúng ta dùng phương pháp dạy học để hóa giải.

Bạn xem, chư Phật Bồ-tát, cổ thánh tiên hiền, hành nghi cả đời của các ngài biểu lộ ra lòng từ bi vô tận, ý thương yêu vĩnh

hằng, yêu thương chăm sóc tất cả chúng sanh từng li từng tí, đây là điều mà chúng ta cần phải thể hội, phải nên học tập. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết.

### **Tập 97 (số 19-014-0097)**

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười lăm, hàng cuối cùng: *“Tứ nhiếp trang nghiêm nên thường siêng năng nhiếp hóa hết thấy chúng sanh.”* Điều này đối với pháp thể xuất thế gian cũng là sự khai thị cực kỳ quan trọng, cho nên chúng tôi đặc biệt giới thiệu thật cặn kẽ. Tứ nhiếp chính là bốn nguyên tắc trong giao thiệp giữa người với người, giữa người với tất cả sự vật. Ở trong người, việc và vật, quan trọng nhất là sự giao thiệp giữa người với người. Nếu như làm tốt sự việc này thì người này chính là Phật Bồ-tát; giao thiệp giữa người với người không tốt thì đây là phàm phu, cho nên trong đây bao hàm trí tuệ vô tận, đức năng vô tận. Bốn điều này là bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự. Hai điều phía trước đã nói qua rồi, bây giờ tôi giảng tiếp điều thứ ba là lợi hành. Hành là hành vi trong đời sống của chúng ta, lợi là lợi ích. Từ khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều phải có thể lợi ích xã hội, lợi ích quần chúng, lợi ích tất cả chúng sanh. Hay nói cách khác, phàm là hành vi, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm mà không có lợi ích thì Bồ-tát dứt khoát không làm. Ở đây chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng, mình và người là một, không phải hai, đây là chân tướng

sự thật. Chúng sanh sáu cõi không biết chân tướng này, trong khái niệm của chúng sanh sáu cõi thì mình và người là hai, không phải một, đây gọi là mê mất tự tánh. Tứ thánh pháp giới tuy biết chân tướng sự thật này nhưng chưa đích thân chứng được; hay nói cách khác, về mặt lý luận thì không có vấn đề, họ có thể tiếp nhận, họ có thể tin, nhưng ở trên sự thì họ chưa chứng được, nhất định phải đến nhất chân pháp giới thì mới chứng thực được sự việc này.

Qua đó cho thấy, phàm phu sáu cõi mê quá sâu, chúng ta không thể đích thân chứng được cảnh giới này nhưng nhất định phải tin lời Phật nói. Chúng ta học Phật, điều kiện đầu tiên chính là đối với thầy, Phật-đà là thầy của chúng ta, phải có tín tâm kiên định, dứt khoát không được có nghi hoặc thì chúng ta mới có thể có được lợi ích từ giáo huấn của Phật-đà. Nếu đối với thầy có nghi hoặc thì lợi ích mà chúng ta đạt được sẽ bị giảm bớt. Còn phải xem mức độ sâu rộng trong ý niệm nghi ngờ của bạn, nếu nghi ngờ của bạn quá sâu, quá rộng thì bạn hoàn toàn không thể có được lợi ích; nếu nghi ngờ của bạn tương đối cạn, phạm vi tương đối nhỏ thì bạn có thể được lợi ích cục bộ. Chỉ có hoàn toàn không có mảy may hoài nghi đối với ngôn giáo của Phật-đà, y giáo phụng hành một trăm phần trăm thì chúng ta mới có thể có được lợi ích viên mãn của Phật pháp.

Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là pháp luân căn bản của Phật pháp, là giáo học nền tảng, trong bộ kinh này không có Đại, Tiểu thừa, không có Tông môn, Giáo hạ, cũng không có Hiển, Mật; hay nói cách khác, đó là môn học chung. Hễ bạn học Phật, bất luận



bạn tu học tông phái nào thì cũng đều phải cảm rã từ bộ kinh điển này, cho nên nó là giáo học căn bản, nền tảng của học tập chính là thập thiện nghiệp đạo. Bộ kinh này kinh văn không dài, nửa phần trước Thế Tôn đã nói rõ ràng tỉ mỉ cho chúng ta lợi ích công đức thù thắng của tu hành thập thiện; nửa phần sau là khai thị cho chúng ta làm thế nào thực hành thập thiện nghiệp vào trong đời sống, trong công việc, trong đối nhân xử thế, tiếp vật, tu hành. Từ đó cho thấy, không thể không học thuộc bộ kinh này, không những phải học thuộc, mà phải học thuộc cho thật nhuần. Khi sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, khởi tâm động niệm đều phải nghĩ đến lời giáo huấn của Phật đối với chúng ta, như vậy mới gọi là tu hành.

Những điều mà trong bộ kinh này nói, chính là điều thứ nhất trong tịnh nghiệp tam phước của kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật. Điều thứ nhất của tam phước là “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”. Chúng tôi đã nói rất nhiều trong các buổi giảng trước đây, hiếu thân tôn sư và bồi dưỡng tâm từ bi đều phải được thực hiện dựa trên thập thiện nghiệp, nếu không có thập thiện nghiệp thì ba câu phía trước đều là rỗng tuếch. Đây đủ thập thiện nghiệp đạo thì hiếu thân tôn sư, từ tâm không giết mới thành hiện thực, đều đã làm được ba câu phía trước rồi. Đây là điều mà mười phương ba đời tất cả chư Phật từ sơ phát tâm cho đến tu hành chứng quả, trong mỗi sát-na đều không được xa rời; xa rời bộ kinh này là đã xa rời Phật pháp. Từ đó cho thấy tầm quan trọng của bộ kinh này.

Thực hành thập thiện nghiệp đạo vào trong lợi hành của tứ nhiếp pháp, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều không sát sanh. Mở rộng ý nghĩa của không sát sanh là nhất định không được tổn hại một chúng sanh nào, cho dù là muỗi, kiến thì chúng ta cũng không được phép tổn hại, chúng ta xem chúng cũng giống như người vậy. Chúng ra ngoài là để kiếm ăn, chúng không có tội chết, chúng ta không thể bởi vì ghét chúng mà tùy tiện giết hại chúng, không được phép! Muỗi, kiến, chúng ta còn không nhẫn tâm tổn hại chúng thì sao có thể khởi tâm động niệm tổn hại người được? Trong kinh, đức Phật dạy chúng ta rằng: “Nơi mà Bồ-tát cư trú có thể khiến cho tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ”, đây là lợi hành. Do đó có thể biết, việc mà chúng sanh không hoan hỷ thì chúng ta không được làm, nếu chúng ta làm thì sẽ khiến chúng sanh sanh phiền não, đây không phải là hạnh Bồ-tát, cũng không phải là học Phật, mà là hoàn toàn trái ngược với học Phật. Cho nên tư tưởng, khởi tâm động niệm nhất định phải có lợi cho mọi người, không được nghĩ đến lợi ích của mình, phàm và thánh khác biệt chỉ trong một niệm này, chúng ta nói sự khác biệt giữa chúng sanh và Phật là ở trong một niệm.

Chư Phật Bồ-tát khởi tâm động niệm là lợi ích tất cả chúng sanh. Quý vị phải biết rằng, thật sự lợi ích tất cả chúng sanh chính là lợi ích chính mình đích thực. Nếu sự việc này chỉ lợi ích bản thân, không thể lợi ích chúng sanh, vậy bạn tự mình nghĩ kỹ xem, chắc chắn là tổn hại chính mình, điều này phải quan sát tỉ mỉ thì mới có thể nhìn ra được, sơ ý qua loa thì không nhìn thấy. Người học Phật

dụng tâm tinh tế sẽ thấy, nếu thực hành thập thiện nghiệp, thực hành mười điều này vào trong lục độ, áp dụng vào bố thí, áp dụng vào trì giới, áp dụng vào nhẫn nhục, áp dụng vào tinh tấn, áp dụng vào trong tứ vô lượng tâm, tức là áp dụng vào tâm từ, tâm bi, tâm hỷ, tâm xả, hiện nay thì thực hành vào trong tứ nhiếp pháp, vào trong bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự của tứ nhiếp pháp. Bạn thử nghĩ xem, tâm như vậy tinh tế biết bao!

Trong đời sống thường ngày, trong bất kỳ một pháp nào cũng đều có thập thiện nghiệp, đều đầy đủ viên mãn mười điều này. Chúng ta ở trong đời sống thường ngày, ngay cả khái niệm này cũng không có, cho nên gọi là sơ ý qua loa. Đời sống của Bồ-tát thì từng li từng tí, không có pháp nào không đầy đủ thập thiện nghiệp, mỗi pháp đều đầy đủ, niệm niệm đều đầy đủ, từng li từng tí đều đầy đủ. Chúng ta hiểu rõ được những việc này thì tâm cung kính đối với Phật Bồ-tát sẽ tự nhiên sanh khởi, vì sao vậy? Vì quả thật không bằng, xác thực không sánh bằng các ngài.

Không sát sanh là lợi ích chúng sanh. Không trộm cắp là tuyệt đối không có ý niệm giành mảy may phần lợi nào của tất cả chúng sanh, tâm giành phần lợi của người khác chính là tâm trộm, chính là trộm cắp, khởi ý niệm này thì sai rồi, huống hồ còn có hành vi? Không tà dâm là tâm địa tuyệt đối thanh tịnh, không hề có mảy may dính nhiễm. Tiếp đó là không nói dối, không nói ly gián thì mới thật sự làm được tứ nhiếp pháp. Nếu trong mỗi điều của tứ nhiếp pháp không đầy đủ thập thiện nghiệp thì bạn làm sao nhiếp thọ chúng sanh? Hôm qua, tôi đã nói với quý vị điều đầu

tiên của tứ nhiếp pháp là bố thí. Tinh nghĩa của bố thí, ý nghĩa tinh hoa của nó chính là *tứ tất đàn*. “Đàn” là đàn-na, bố thí; “tất” là rộng khắp, tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng đều bố thí cho tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới. Chúng ta có làm được hay không? Bạn có thể nghĩ được thì bạn làm được, trong phần khai chương minh nghĩa ở phần đầu kinh này, Phật đã nói với chúng ta: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, tâm của chúng ta nghĩ đến rồi thì chúng ta tự nhiên sẽ làm được thôi. Cho nên ở trước mắt, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần thì tứ nhiếp pháp bèn viên mãn.

“Lợi hành”, nói đơn giản là niệm niệm đều là lợi ích chúng sanh, mà điều thù thắng nhất trong lợi ích chúng sanh là chánh pháp cứu trụ. Chánh pháp ở đâu vậy? Chánh pháp ở trong khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của bản thân chúng ta, chánh pháp ở chỗ này. Chúng ta phải làm được giáo huấn của Phật thì đây là chánh pháp cứu trụ. Làm ra cho người khác thấy, đây là lợi ích chân thật, lợi ích vĩnh hằng, lợi ích không gì bằng. Chư Phật Như Lai thị hiện ở nhân gian tu hành chứng quả, vì sao các ngài không theo đuổi những ngành nghề khác, vì sao phải thị hiện làm Phật, là có dụng ý gì? Thị hiện làm Phật chính là thị hiện chánh pháp cứu trụ. Trong vô lượng vô biên lợi ích thì đây là lợi ích căn bản. Năm mươi ba lần tham vấn ở phần sau cùng của kinh Hoa Nghiêm giống như một cây đại thụ, Phật là gốc rễ của cây này, tham vấn là cành, lá, hoa, quả của nó. Bạn nhìn thấy cây này xanh tốt như vậy, đẹp như vậy, đó là cành, lá, hoa, quả. Bạn thử nghĩ

xem, Thích-ca Mâu-ni Phật tại sao không thị hiện hành Bồ-tát đạo trong các ngành các nghề? Ngài có thể kế thừa vương vị, dùng thân phận quốc vương mà hành Bồ-tát đạo, dùng thân phận đại thần để hành Bồ-tát đạo, dùng thân phận trong lĩnh vực ngày nay gọi là giới công thương nghiệp, ngành nghề nào cũng có thể hành Bồ-tát đạo, vì sao ngài phải thị hiện xuất gia dạy học? Ngày nay chúng ta nhìn thấy, ngài là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, ngài biết đây là rễ, đây là gốc, là gốc rễ của tất cả vô lượng vô biên lợi ích chân thật, đây là chánh pháp cứu trụ. Cho nên, ngài dẫn thân vào công tác dạy học, công tác giáo dục.

Người Trung Quốc thời xưa biết được, quý vị thử xem thiên Học Ký trong Lễ Ký. Thiên Học Ký này, nói theo người hiện nay là triết học giáo dục cổ xưa của Trung Quốc. Triết học giáo dục này, lý niệm giáo dục này được đặt ra từ thời Hán Vũ Đế, mãi cho đến cuối triều Thanh, hơn 2.000 năm đều không hề thay đổi, đều là y giáo phụng hành, quốc gia nhờ đó mà an định lâu dài. Ở thế gian này, người không phân giàu nghèo sang hèn, không phân già trẻ, không phân ngành nghề, đều tiếp nhận giáo dục này. Trong Phật pháp gọi là đều làm Bồ-tát, học làm Bồ-tát, học làm quân tử, học làm thánh hiền, cho nên giáo dục là đại căn đại bản của lợi hành. Gốc rễ đã như vậy thì cành lá cũng không ngoại lệ. Cho nên, bất luận chúng ta sống đời sống như thế nào, ngày nay là thân phận gì, làm việc trong ngành nghề nào thì nhất định phải dùng tâm yêu thương chân thành mà yêu thương thế hệ mai sau, chỉ dạy thế hệ sau, khiến người đời sau khai mở trí tuệ, dựa trên nền tảng

kinh nghiệm và thành tựu của thế hệ chúng ta mà tiến thêm một nấc nữa, đây là lợi hành.

Chúng ta từ những chỗ này mà tư duy thật kỹ, thể hội thật kỹ thì sẽ biết hành đạo thập thiện. Dùng lợi hành của tứ nhiếp pháp mà trang nghiêm thì có thể khiến tất cả chúng sanh được lợi ích chân thật, được lợi ích rộng lớn. Lợi ích này, nói một cách đơn giản là xã hội an định, thế giới hòa bình, phồn vinh hưng vượng, người người đều có thể trải qua đời sống hạnh phúc mỹ mãn, đây là lợi hành. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

### **Tập 98 (số 19-014-0098)**

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười lăm, hàng cuối cùng: “*Tứ nhiếp trang nghiêm nên thường siêng năng nhiếp hóa hết thảy chúng sanh.*” Trong tứ nhiếp pháp thì bố thí, ái ngữ, lợi hành phần trước đã giảng rồi, hôm nay chúng tôi giảng điều cuối cùng là “đồng sự”. Cổ đức khai thị đơn giản cho chúng ta là: “Hòa quang đồng sự, khiến mỗi người đều được nương nhờ.” Câu nói này tuy đơn giản nhưng trên thực tế đã bao gồm hết tất cả. Thế nào gọi là hòa quang đồng sự? Thánh hiền của nhà Nho dạy chúng ta “tác dụng của lễ thì hòa là quý”, Phật pháp dạy chúng ta “lục hòa kính”, có thể chung sống hòa thuận với mọi người, đây là trí tuệ cao độ, trong Phật pháp gọi là trí tuệ cứu cánh viên mãn. Người như thế nào mới có

thể chung sống hòa thuận với mỗi chúng sanh trong chín pháp giới? Chỉ có chư Phật Như Lai. Pháp thân đại sĩ cũng có thể làm được, nhưng không được tự nhiên thuần chánh giống như Phật, đây là do nguyên nhân gì? Là sự khởi dụng của tánh đức viên mãn.

Phật thường nói, vì sao chúng ta lại biến thành phàm phu? Là do tập khí phiền não của chúng ta quá nặng. Hiện tượng của tập khí phiền não là gì? Là không thể chung sống với người khác, đây là hình dạng của tập khí phiền não. Vì sao Phật Bồ-tát có thể chung sống hòa thuận với tất cả chúng sanh, còn chúng ta thì không làm được? Vì chúng ta thấy cái này ưa thích, thấy cái kia chán ghét. Vì sao chư Phật Bồ-tát không sanh tâm này, không khởi lên loại ý niệm này? Xét cho cùng mà nói, đều không ngoài vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chư Phật Bồ-tát, pháp thân đại sĩ hoàn toàn đoạn hết phân biệt, chấp trước rồi, cũng đang phá trừ từng phần vọng tưởng còn sót lại, cho nên các ngài có thể làm được, chúng ta không làm được. Ở đây nhất định phải chú ý rằng, nếu không làm được thì chắc chắn luân hồi, đã không thoát khỏi luân hồi thì nhất định đọa ba đường ác. Quý vị đọc kỹ kinh Địa Tạng Bồ-tát Bổn Nguyện thì sẽ biết.

“Con người quý ở chỗ tự giác”, giáo học của Phật pháp không có gì khác, chỉ là giúp chúng ta giác ngộ mà thôi. Phật đối với chúng ta là tăng thượng duyên, bản thân chúng ta cần phải có sở duyên duyên, phải có vô gián duyên thì chúng ta mới có thành tựu. Sở duyên duyên là noi theo lời giáo huấn của Phật Bồ-tát, cũng chính là chúng ta thường nói rằng nhất định phải

tiếp nhận lời giáo huấn của Phật Bồ-tát, hơn nữa việc tiếp nhận giáo huấn nhất định không được gián đoạn. Chúng ta ngày nay ở địa vị phàm phu, tập khí nghiệp chướng rất sâu, cổ nhân nói rằng: *“Ba ngày không đọc sách thánh hiền thì mặt mũi hoàn toàn thay đổi.”* Người thời xưa nghe lời dạy của thánh hiền thì có thể duy trì được ba ngày, còn chúng ta ngày nay nói thật là một ngày cũng không duy trì được. Hiện nay đọc sách thánh hiền, buông quyển sách xuống là mặt mũi hoàn toàn thay đổi, đâu cần đợi đến ba ngày. Từ đó cho thấy, người hiện nay so với người xưa về phương diện thiện căn thì quả thật không bằng người xưa. Hằng ngày huân tập mà vẫn không thể quay đầu, trong kinh Phật gọi là nhất-xiển-đề, căn tánh xiển-đề nghĩa là không có thiện căn, đoạn sạch thiện căn rồi. Đây là nói để hình dung, chứ sao có thể đoạn thiện căn được? Tuy không đoạn, nhưng do nghiệp chướng quá nặng nên thiện căn của bạn không khởi tác dụng, tuy có cũng như không, là ý nghĩa như vậy. Bản thân chúng ta ngày nay phải nỗ lực, phải ở trên phương diện này mà khắc phục chính mình, nhà Nho thường gọi là khắc kỷ, công phu khắc kỷ chính là mấu chốt của việc tu học thành bại trong đời này của chúng ta. Chúng ta có thể khắc phục tập khí phiền não của mình hay không? Nếu khắc phục được thì trong đời này có thành tựu, không khắc phục được thì không có thành tựu, mấu chốt là ở chỗ này.

Đồng sự nhiếp, thực tế chính là lục hòa kính trong nhà Phật, lục hòa kính là sáu phép “đồng”. “Kiến hòa đồng giải”, ở giai đoạn sơ học của chúng ta hiện nay, kiến giải của chúng ta



đều dựa theo lời giáo huấn của Phật Bồ-tát, từ đây mà thiết lập nên đồng giải. Khi kế hoạch nhập cảnh giới của Phật thì kiến tư phiền não của bạn đã đoạn rồi, trần sa phiền não cũng đoạn rồi, vô minh cũng đã phá được mấy phẩm, nên lúc này kiến giải tự nhiên sẽ tương đồng. Vì sao ngày nay kiến giải của chúng ta bất đồng vậy? Nguyên nhân là do phân biệt, mỗi người có phân biệt không như nhau; do có chấp trước, chấp trước của mỗi người cũng không giống nhau. Cho nên có sự khác biệt về kiến giải, nguyên nhân là do phân biệt, chấp trước. Đều buông xuống phân biệt, chấp trước rồi thì đâu có lý nào mà không đồng kiến giải? Tự nhiên sẽ tương đồng, “Phật Phật đạo đồng” chính là đạo lý này. Kiến giải của pháp thân Bồ-tát gần như đều tương đồng, giữa họ không có khác biệt. Thế nên, chúng ta biết có kiến giải bất đồng, có suy nghĩ bất đồng, có cái nhìn bất đồng đều là do phân biệt, chấp trước khác nhau mà sanh ra.

Phân biệt, chấp trước chắc chắn là hư vọng, chắc chắn là sai lầm, cho nên trong kinh điển Phật nói với mọi người chúng ta, nhất định không được tin vào ý của bản thân, vì ý của bạn là sai lầm. Đến khi nào mới có thể tin vào chính mình vậy? Phật nói sau khi chứng được quả vị A-la-hán thì bạn mới có thể tin vào chính mình. Lời nói này của Phật là nói phương tiện, không phải nói rốt ráo. Nói rốt ráo thì như thế nào? Là sau khi đã phá vô minh thì bạn có thể hoàn toàn tin tưởng chính mình. Phá được chấp trước rồi thì bạn mới thoát khỏi sáu cõi luân hồi; hay nói cách khác, không còn tri kiến luân hồi nữa, tri kiến luân hồi là tri kiến cực kỳ sai

lâm, thứ này không còn nữa, nhưng bạn vẫn chưa ra khỏi mười pháp giới. Cho nên tư tưởng kiến giải của bạn, Phật gọi là chánh giác, chánh giác này nếu so với phạm phu lục đạo thì tư tưởng kiến giải của bạn là chính xác. Lúc này bạn ở trong tứ thánh pháp giới mà học tập, tu học, tri kiến ở tứ thánh pháp giới vẫn chưa phải là thuần chân, mà là quả vị *tương tợ tức Phật* trong *Lục tức Phật* của đại sư Thiên Thai, *tương tợ tức Phật* tức là chánh giác. Từ tương tợ tức Phật tiếp tục đoạn sạch phân biệt, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian đều không phân biệt thì tâm này thanh tịnh, lúc này tâm của bạn vào tam-ma-địa, phá một phẩm vô minh thì chính là chánh đẳng chánh giác.

Quý vị phải biết rằng, chánh đẳng chánh giác là thuộc 41 giai vị pháp thân đại sĩ trên hội Hoa Nghiêm, các ngài là chánh đẳng chánh giác. Phật, Bồ-tát ở trong mười pháp giới đều là chánh giác, chứ chưa phải chánh đẳng chánh giác, như vậy bạn mới biết vấn đề này khó cỡ nào! Chỉ có một quả vị giác ngộ cứu cánh, còn chánh đẳng chánh giác thì có 41 thứ bậc. Các ngài có thể hòa quang đồng trần với tất cả chúng sanh, các ngài nhất định không có chấp trước. Quyền giáo Bồ-tát chính là bậc thánh trong tứ thánh pháp giới, tâm phân biệt của họ càng lúc càng tan nhạt, đến quả vị Sơ trụ thì hoàn toàn không còn nữa, vậy mới có thể hòa quang đồng sự với tất cả chúng sanh trong chín pháp giới.

Hòa quang đồng sự có nghĩa là gì? Hình dạng ra sao? Trong kinh điển, Phật nói với chúng ta là “tùy loại hóa thân, tùy cơ thuyết pháp”, hình dạng của nó chính là tùy loại hóa thân, ý

nghĩa của nó chính là tùy cơ thuyết pháp. Từ đó cho thấy, tất cả vì chúng sanh, không phải vì chính mình. A-la-hán đã phá chấp ta rồi, đâu còn ta nữa; pháp thân Bồ-tát, địa vị Sơ trụ của Viên giáo trở lên đều đã phá chấp ta và chấp pháp rồi, quả thật hoàn toàn tương ứng với lia bốn tướng, lia bốn kiến mà trong kinh Kim Cang nói, xác thực là “không tướng ta, không tướng người, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả”. Không những bốn tướng không còn, mà ý niệm bốn kiến cũng không có, như vậy mới có thể đồng sự viên mãn. Không thể đồng sự với tất cả chúng sanh thì làm sao có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh quay đầu?

Trong tứ nhiếp pháp lấy ý nghĩa đồng sự làm chủ. Nói theo hiện nay là nếu bạn muốn giúp đỡ chúng sanh, muốn giáo hóa chúng sanh thì bạn nhất định không thể xa rời chúng sanh; bạn xa rời chúng sanh thì còn có cơ duyên gì để giúp đỡ họ nữa? Trong Phật pháp thường nói về rộng kết pháp duyên, đồng sự là kết pháp duyên. Kết pháp duyên ở đâu vậy? Ở mọi lúc mọi nơi, việc này rất quan trọng! Tuyệt đối không được nói, đợi sau khi tôi học thành, sau đó mới kết duyên với chúng sanh, vậy thì không kịp nữa.

Năm xưa tôi mới đến Đài Trung thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, thầy dạy các học trò chúng tôi, thầy thường nói, mọi lúc mọi nơi thầy đều nhắc nhở chúng tôi không được quên kết duyên với mọi người. Kết duyên không cần đến vật phẩm, không nhất thiết là tiền bạc, không nhất thiết là tài vật, mà nhất định phải chung sống thân thiết với mọi người, việc này không cần tiền, không cần

lễ vật gì cả, dứt khoát không được xa rời quần chúng. Thầy nói với những học trò chúng tôi: Pháp sư giảng kinh hoàng pháp, quý vị phải biết, pháp sư này không nhất định là người xuất gia, cư sĩ tại gia giảng kinh thuyết pháp cũng gọi là pháp sư, pháp sư là không phân biệt nam nữ, già trẻ, không phân biệt tại gia hay xuất gia. Thuật ngữ “hòa thượng” trong Phật giáo cũng không phân biệt tại gia hay xuất gia, cũng không phân biệt già trẻ, nam nữ. Hòa thượng là tiếng Ấn Độ, dịch thành tiếng Trung Quốc nghĩa là thân giáo sư, vị thầy trực tiếp chỉ dạy ta thì chúng ta gọi là hòa thượng. Tôi học với thầy Lý Bình Nam, vậy lão cư sĩ Lý Bình Nam chính là hòa thượng của tôi, đích thân thầy chỉ dạy tôi. Chỉ có tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, sa-di, sa-di-ni thì nhất định là người xuất gia, người tại gia không được xưng. Cho nên, những thuật ngữ trong kinh Phật như hòa thượng, pháp sư, a-xà-lê đều không phân biệt tại gia hay xuất gia, cũng không phân biệt già trẻ nam nữ.

Bạn đã phát tâm ra giảng kinh hoàng pháp, bạn nhất định phải có thính chúng, thính chúng nhiều hay ít là do pháp duyên của bạn. Nếu bình thường bạn không gần gũi với mọi người, tương lai bạn học biết kinh giáo rồi, thầy Lý nói dù bạn giảng kinh đến hoa trời rơi lả tả, thế nhưng không có người nghe, vì sao vậy? Bởi không có pháp duyên. Bạn mới hiểu được việc kết pháp duyên quan trọng biết bao! Chúng ta ngày nay muốn rộng độ chúng sanh, muốn đoàn kết các tôn giáo và chủng tộc khác nhau trên thế giới, đi đâu để kết duyên này? Ngày nay ở Cư Sĩ Lâm có duyên thù thắng, chủ nhật hằng tuần, mỗi một tôn giáo giảng kinh ở đây,

trừ khi có việc quan trọng, nếu không có việc quan trọng thì tôi nhất định đi nghe. Tại sao vậy? Tôi kết duyên với tôn giáo đó, đây là điều mà các đồng tu phải biết. Tôn giáo khác nhau, chủng tộc khác nhau, cơ hội kết duyên như vậy rất ít, rất hiếm có, gặp được cơ hội này thì nhất định phải nắm lấy. Chúng ta chịu kết duyên với họ, tương lai chúng ta hoằng pháp, họ sẽ hoan hỷ đến nghe. Bạn không kết duyên với người ta, khi bạn thành Phật rồi, chúng sanh mà bạn độ sẽ ít; người có duyên thù thắng thì sẽ độ nhiều chúng sanh, đạo lý là ở chỗ này.

Tại sao trong các chư Phật thì A-di-đà Phật được gọi là “ánh sáng tôn quý nhất, vua trong các vị Phật”? Do pháp duyên của A-di-đà Phật là thù thắng nhất. Chúng ta liền hiểu được, lúc ngài còn ở nhân địa chắc chắn là mỗi lần có cơ duyên đồng sự với chúng sanh thì ngài tuyệt không từ bỏ, cho nên duyên của ngài mới thù thắng như vậy, đây là nhân quả. Chúng ta gieo nhân thiện, tương lai nhất định được quả thiện, bạn không chịu gieo nhân thì quả thiện ở đâu ra? Nhất định phải biết kết duyên. Pháp sư giảng kinh, cho dù là mới học, khi chúng ta có thời gian rảnh rỗi thì phải tranh thủ thời gian đi nghe, kết duyên với họ.

Tôi đã nói với mọi người bao nhiêu lần, tôi đi đến đạo tràng người ta, lễ Phật ba lạy trong đại điện, ý niệm đó của tôi là kết duyên. Lạy thứ nhất của tôi là kết duyên với pháp sư thường trụ, lạy thứ hai là kết duyên với thổ địa tại nơi này, lạy thứ ba là kết duyên với tất cả chúng sanh ở nơi này. Ba lạy của tôi không phải lạy suông, cho nên khi tôi đến nơi đó để giảng kinh thì pháp

duyên rất thù thắng. Lần trước các bạn cùng tôi đến chùa Cực Lạc ở Tân Thành, tôi đã nói với các bạn, lần thứ nhất đến chùa Cực Lạc ở Tân Thành là đi tham quan du lịch ngang qua chỗ đó. Bảy, tám năm trước tôi lạy Phật ba lạy trong đại điện thì tám năm sau nhân duyên chín mươi rồi, đây là nguyện mà chính mình đã hứa. Bạn không kết duyên thì lấy đâu ra pháp duyên? Cho nên đồng sự quan trọng đến như vậy!

Con người dứt khoát không được xa rời đoàn thể, nhất định phải chung sống hòa thuận với đoàn thể, sinh hoạt giống như mọi người trong đoàn thể thì sẽ có được tâm hoan hỷ của mọi người. Tứ chúng đồng học không xa rời nhau thì duyên của bạn mới thù thắng. Nếu tự cho mình là giai cấp đặc thù, không chung sống với mọi người thì tương lai bạn thành Phật cũng là vị Phật lẻ loi một mình, không có thính chúng, chúng ta nhất định phải biết đạo lý này.

Đến đây thì tôi đã giới thiệu xong phần tứ nhiếp pháp, ý vị sâu xa, nói không cùng tận, mỗi một điều trong bốn điều đều trùm khắp pháp giới. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

### **Tập 99 (số 19-014-0099)**

Chư vị đồng học, chào mọi người! Đối tượng mà Phật nói trong kinh văn của kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là long vương Sa-kiệt-la. Ý nghĩa mà long vương Sa-kiệt-la đại biểu, nếu nói theo

hiện nay thì chính là người lãnh đạo trong các ngành các nghề trên thế gian này; long vương là đại biểu cho người lãnh đạo, Sa-kiệt-la chính là nói thế giới của chúng ta, chúng ta phải hiểu ý nghĩa này thì bạn mới biết lời Phật nói trong kinh không phải là thần thoại, không phải là mê tín. “*Nêu ra điều trọng yếu để nói*”, đây là nêu ra hạng mục quan trọng nhất: “*Hành đạo thập thiện vào trong tứ nhiếp trang nghiêm nên thường siêng năng nhiếp hóa tất cả chúng sanh.*” Đại ý của đoạn này tôi đã giới thiệu qua với quý vị rồi, hôm nay chúng tôi dùng chút thời gian này để làm tổng kết, vì đoạn này thật sự mà nói là vô cùng quan trọng.

Từ trên báo chí, trong các thông tin, chúng ta thấy ngày nay rất nhiều khu vực trên toàn thế giới đều động loạn bất an, một số nơi thì biến động chính trị, một số nơi thì biến động tài chính, một số thì về chủng tộc, một số thì về tôn giáo, khiến cho biết bao người dân trong xã hội đau khổ. Chúng ta phải tư duy thật kỹ, vì sao lại xảy ra nhiều động loạn như vậy? Vì sao có nhiều tranh chấp như vậy? Vấn đề này rốt cuộc phải giải quyết như thế nào? Người hiện nay phản đối những cách làm của đế vương chuyên chế trước đây, tôn sùng tự do dân chủ. Tự do dân chủ và quân chủ chuyên chế rốt cuộc cái nào tốt? Có người nào thâm nhập nghiên cứu, thảo luận hay chưa? Chúng ta không được mù quáng hùa theo, người ta nói sao mà mình cũng nói vậy thì sẽ bị tổn hại. Nhất định phải quan sát, nghiên cứu, tư duy, thảo luận thật kỹ.

Trước đây, đối với sự việc này tôi cũng đã từng nói qua, hai chế độ khác nhau, mỗi cái đều có lợi và hại, có ưu điểm và cũng có

khuyết điểm. Chuyên chế có cái hay và cái không hay của chuyên chế, tự do dân chủ có cái hay và cũng có cái không hay của tự do dân chủ. Chúng ta phải so sánh cái hay với cái hay, so sánh cái không tốt với cái không tốt để đầu óc chúng ta tỉnh ra. Thực tế mà nói thì chế độ không có gì là tốt hay không tốt, tốt hay không tốt là do con người. Lời của Khổng lão phu tử nói rất đáng để chúng ta tư duy phản tỉnh một cách sâu sắc, ngài nói: *“Người còn thì chế độ còn, người mất thì chế độ mất.”* Nếu người này tốt thì chuyên chế cũng tốt, dân chủ cũng tốt; nếu người này không tốt thì chuyên chế cũng gây ra tổn hại, mà dân chủ cũng gây ra tổn hại. Có thể thấy được vấn đề là ở con người, hoàn toàn không do chế độ, đây là điều chúng ta phải nhận thức rõ ràng.

Chúng ta nói người này là thánh nhân, là hiền nhân, thế nào gọi là thánh hiền? Ở Trung Quốc thì ý nghĩa của “thánh” là người đối với đạo lý, chân tướng sự thật của vũ trụ nhân sinh thông đạt hiểu rõ, vậy người này được gọi là thánh nhân. Người Trung Quốc nói về “thần thánh”, thần cũng là ý nghĩa này. Chữ “thần” (神) này là chữ hội ý<sup>11</sup>, chữ này ở bên trái là chữ “thị” (示), chữ thị trong từ khai thị. “Thị” nghĩa là gì? Theo sách Thuyết Văn giải thích thì “thị” là nói về điềm báo của trời; vì vậy ở phía trên là chữ “thượng” (上), hai gạch ngang, gạch ngang phía trên ngắn, gạch ngang phía dưới dài, là chữ “thượng”, phía dưới chữ “thượng” vẽ ba vạch, đây là biểu thị điềm báo của trời. “Hiển thị điềm báo của trời”, nói

11 Chữ viết Trung Quốc được chế tác theo sáu nguyên tắc chính gọi là lục thư, bao gồm: tượng hình, chỉ sự, hội ý, hài thanh, giả tá và chuyển chú.



theo hiện nay chính là hiện tượng tự nhiên. Bên phải là chữ “thân” (申), “thân” có nghĩa là gì? Nếu bạn xem cách viết chữ triện thì bạn sẽ rất dễ dàng thể hội được, ý nghĩa của nó là thông suốt. Tức là nói hiện tượng tự nhiên này, bạn hoàn toàn thông suốt, hoàn toàn hiểu rõ, một chút cũng không mê hoặc thì người này được gọi là thần nhân. Như vậy ý nghĩa của thần và thánh thông với nhau, nghĩa là một người thấu tình đạt lý. Người như vậy, bất luận họ là chuyên chế hay là dân chủ cũng đều tốt, nhất định họ sẽ làm tốt. Vì sao vậy? Họ không có tâm ích kỷ. Ngược lại, nhà Nho nói nếu tiểu nhân lên nắm chính quyền, bất luận họ làm hoàng đế hay làm tổng thống thì nhân dân đều gặp họa. Tại sao vậy? Bởi vì họ tự tư tự lợi, họ không quan tâm đến trăm họ, không quan tâm đến quốc gia. Từ đó cho thấy, con người là quan trọng nhất, chế độ chỉ là thứ yếu.

Cho nên, quốc gia bồi dưỡng nhân tài là việc lớn hàng đầu, nếu có thể làm tốt giáo dục thì bất luận chế độ gì cũng tốt. Nhà Nho thật sự là thánh nhân, họ nhìn thấy được, họ rất hiểu rõ, rất sáng tỏ, cho nên ở trong Học Ký nêu rằng: “*Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*” (dựng nước quản dân, dạy học làm đầu), đây là bồi dưỡng nhân tài. Xây dựng một quốc gia, xây dựng một chính quyền, thống trị nhân dân, lãnh đạo nhân dân; “quân dân”, quân nghĩa là lãnh đạo. Việc gì là quan trọng nhất, là ưu tiên nhất? Giáo dục, “dạy học làm đầu”. Nói đến giáo dục, trong giáo dục thì điều gì là ưu tiên nhất? Tứ nhiếp pháp là ưu tiên nhất. Thầy giáo làm thế nào có thể nhiếp thọ học sinh? Ý nghĩa của nhiếp thọ là khiến học

sinh đối với thầy tâm phục khẩu phục, đây gọi là nhiếp thọ. Người lãnh đạo quốc gia làm thế nào nhiếp thọ nhân dân cả nước, khiến nhân dân cả nước đối với người lãnh đạo quốc gia tâm phục khẩu phục? Phật dạy chúng ta tứ nhiếp pháp. Cho nên, tôi dùng nhiều thời gian một chút để giảng đoạn nói về tứ nhiếp pháp này. Phạm vi nhỏ nhất là vợ chồng, trong một gian phòng có hai người, bạn có thể biết được tứ nhiếp pháp thì vợ chồng hòa thuận, gia đình hưng vượng. Lớn là đến quốc gia, đến thế giới, bạn thử nghĩ xem câu nói này quan trọng biết bao! Việc trong thiên hạ, chỉ cần người với người có thể chung sống tốt với nhau thì vấn đề gì cũng giải quyết được; người với người không thể chung sống với nhau, dầu chế độ có tốt đến đâu cũng là vô ích, cũng sẽ bị phá hoại, bị đánh đổ triệt để.

Chúng ta học Phật, bản thân là đệ tử Phật, bất luận là xuất gia hay tại gia, chúng ta đều có sứ mệnh hoằng pháp lợi sanh. Hoằng pháp lợi sanh hoàn toàn là đứng trên lập trường giáo dục xã hội, ngày nay gọi là lập trường của người làm công tác nghĩa vụ giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, giúp đỡ người lãnh đạo của các tầng lớp trong xã hội, chúng ta ở bên cạnh phối hợp giúp đỡ, giúp họ thúc đẩy giáo dục của cổ thánh tiên hiền. Ở đây chúng ta cần phải nhận biết, giáo dục của cổ thánh tiên hiền có phải là giáo dục của riêng các ngài hay không? Ngày nay chúng ta hỏi thử, Phật giáo có phải là giáo dục của Thích-ca Mâu-ni Phật hay không? Tư tưởng giáo dục của nhà Nho có phải là tư tưởng giáo dục của Khổng lão phu tử hay không? Nếu chúng ta

nói là phải thì chính các ngài sẽ phủ định; Khổng lão phu tử phủ định, Thích-ca Mâu-ni Phật cũng phủ định. Các ngài nói như thế nào vậy? Khổng lão phu tử nói cả đời ngài, bản thân ngài chẳng có gì cả, những gì mà ngài nói ra đều là lời cổ nhân nói, “thuật lại mà không sáng tác”; bản thân ngài không có sáng tác, không có phát minh, những gì mà ngài nói là lời của cổ nhân nói, không phải của bản thân ngài. Những gì Thích-ca Mâu-ni Phật nói ra cũng không phải của bản thân ngài, mà là lời của Phật quá khứ nói. Thích-ca Mâu-ni Phật cả đời 49 năm giảng kinh thuyết pháp cũng là “thuật lại mà không sáng tác”, điều này chúng ta nhìn thấy ở trong kinh điển, nhún nhường đến tột cùng! Phật đã nói lời chân thật ở trong kinh, nên giáo dục này không phải do một người nào nói, mà là từ trong tự tánh của bạn lưu xuất ra, tuyệt đối không phải của người khác, mà là lưu lộ của tánh đức, “pháp vốn như vậy”.

Câu đầu tiên trong Tam Tự Kinh là “người ban đầu, tánh vốn thiện”. Chữ “người” là chỉ tất cả mọi người, bao gồm bản thân chúng ta trong đó, tánh của chúng ta vốn thiện. Chữ “thiện” này không phải là thiện trong thiện ác, thiện trong thiện ác thì là bất thiện rồi. Phật nói trong kinh Hoa Nghiêm: *“Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ, đức tướng của Như Lai”*, đó chính là vốn thiện. Cho nên, trí tuệ của Như Lai chính là trí tuệ chân thật viên mãn vốn sẵn có trong tự tánh; “đức” là nói về năng lực, “tướng” là nói về tướng hảo; trí tuệ là viên mãn, năng lực cũng là viên mãn, tướng hảo cũng là viên mãn, nhà Phật gọi là bình đẳng, không có khác biệt. Ở trong không có khác biệt vì sao lại có hiện tượng khác biệt

xuất hiện vậy? Phật nói do chúng sanh đã mê mất bản tánh, mê có sâu cạn không như nhau, cho nên mới biến thành khác biệt. Lời dạy của thánh nhân không có gì khác, là dạy chúng ta, giúp đỡ chúng ta phá mê khai ngộ, cho nên thánh nhân giáo hóa chúng sanh mà các ngài không kể công. Bạn nói công lao, các ngài không có công lao, các ngài có công lao gì đâu? Trí tuệ đức năng là của bạn, không phải là các ngài cho bạn, nếu các ngài cho bạn thì mới có ân huệ, có công lao, nhưng không phải là các ngài cho bạn, mà là bản thân bạn vốn có. Chẳng qua là các ngài nói cho chúng ta biết chúng ta vì sao mê mất, hiện nay cần phải dùng phương pháp gì để đột phá cửa mê này, để trí tuệ đức năng vốn có trong tự tánh của chúng ta hiện tiền, chỉ như vậy mà thôi, không phải có được từ bên ngoài.

Chúng ta quan sát tỉ mỉ lời giáo huấn của đại thánh đại hiền xưa nay trong và ngoài nước, quả thật đúng là như lời Phật đã nói. Vậy chúng ta mới bừng tỉnh giác ngộ, hóa ra lời mà các ngài nói không phải do bản thân các ngài phát minh, không phải là kiến giải của riêng các ngài, mà là các ngài tự mình giác ngộ, rồi đem chân tướng sự thật này nói ra cho chúng ta, đây là thật tướng của *thể - tướng - dụng* trong tự tánh của chúng ta. Vì vậy chúng ta mới thật sự phục sát đất, không còn gì để nói. Chúng ta tin các ngài, có phải là tin các ngài hay không? Không phải tin các ngài, mà là tin mình, những điều các ngài nói vốn dĩ đầy đủ trong tự tánh của mình. Cho nên “tín” mà nhà Phật nói, các bạn xem đại sư Ngẫu Ích giảng về tín - nguyện - hạnh trong Yếu Giải, nói về tín thì ngài

đã nói sáu tín, đầu tiên là tin mình, thứ hai mới tin người. “Người” là ai vậy? Người là người đã tự mình giác ngộ. Ta vẫn chưa giác ngộ, họ giác ngộ rồi, ta phải nương theo kinh nghiệm giác ngộ của họ, nương theo những đạo lý phương pháp giác ngộ này để giúp ta cũng giác ngộ, sự việc là như vậy. Mượn kinh nghiệm của họ để giúp mình phá mê khai ngộ, như vậy công đức mới viên mãn. Cho nên, Phật nói ta và người không hai, tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới là một thể, khái niệm này thì danh từ trong nhà Phật gọi là “pháp thân thanh tịnh”. Bạn có khái niệm này, bạn khẳng định, bạn thừa nhận, một mảy may hoài nghi cũng không có thì bạn chứng được pháp thân thanh tịnh.

Cho nên, tâm yêu thương là thứ vốn có trong tự tánh, không phải học được từ bên ngoài. Tình thương của phàm phu chúng ta ngày nay đã mê mất tự tánh, tình thương của tự tánh là viên mãn, mê mất tự tánh thì bị lọt đi một phần, một phần này lại bị trộn lẫn với thất tình ngũ dục, nên tình thương này biến thành tình thương của tự tư tự lợi. Tình thương của tự tư tự lợi với từ bi vốn có trong tự tánh, nói trên thể thì không khác nhau, nhưng nói trên sự thì có mê ngộ bất đồng, cho nên tác dụng không như nhau. Tình thương giác ngộ trong Phật giáo gọi là từ bi, nó có thể giúp bạn tu hành chứng quả, có thể giúp bạn làm Phật, làm Bồ-tát; tình thương mê nhiễm sẽ tạo thành nghiệp báo là nợ quý, địa ngục, súc sanh. Từ đó cho thấy, quả báo của mê ngộ, nhiễm tịnh khác biệt rất lớn; khác biệt này là khác biệt trên tướng, khác biệt trên dụng, nhưng trên thể không có khác biệt.

Phàm phu chúng ta nghiên cứu học vấn, cầu học, không thể khế nhập học vấn chân thật, đều do một quan niệm chủ yếu chính là phân biệt, chấp trước quá nghiêm trọng, cho đây là Thích-ca Mâu-ni Phật nói, đó là Khổng lão phu tử nói, là tư tưởng của các ngài, các ngài là người của 2.500 năm trước, lời các ngài nói hiện nay chưa chắc còn phù hợp, lạc hậu rồi, không phù hợp thời đại nữa. Vì vậy tự nhiên sanh ra ý thức bài xích, đây là sai lầm! Không biết rằng lời mà các ngài nói ra là từ tự tánh chúng ta lưu lộ. Nếu biết được là từ tự tánh của chúng ta lưu lộ thì bạn sẽ không bài xích, bạn sẽ rất hoan hỷ tiếp nhận.

Cho nên, phải dạy học như thế nào? Làm thế nào giúp đỡ người khác phá mê khai ngộ? Làm thế nào giúp đỡ người khác chuyển phàm thành thánh? Làm thế nào giúp đỡ người khác đoạn ác tu thiện? Tứ nhiếp pháp là môn học đầu tiên; không biết tứ nhiếp pháp thì không cách gì dạy người khác được, không có cách gì chung sống với người khác, đây là một môn học rất quan trọng. Phật Bồ-tát có trí tuệ chân thật, các ngài cũng rất nhẫn nại, chúng sanh có người nghiệp chướng rất sâu nặng, trong kinh Phật thường gọi là căn tánh xiển-đề, quyết không phải một đời một kiếp có thể khuyên họ quay đầu, mà nhiều đời nhiều kiếp, trong vô lượng kiếp giúp đỡ họ quay đầu. Người một đời không thể quay đầu thì quá nhiều, quá nhiều. Không có tâm trí tuệ chân thật, không có tâm từ bi chân thật thì người đó sẽ thoái tâm. Chúng ta nhìn thấy người tu hành thoái tâm rất nhiều, hình như hiện nay ở trong đồng học chúng ta, Ngộ Thiện không đến, sắp thoái tâm rồi. Vì sao bị

thoái tâm vậy? Không có trí tuệ, không có từ bi, phiền não đã hiện hành. Nếu họ có trí tuệ, có từ bi thì chắc chắn sẽ không thoái tâm. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.



# THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH GIẢNG KÝ

( B ả n i n l ầ n 1 )

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM  
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Địa chỉ: 65 Tràng Thi, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com  
Điện thoại: 024.39260024 Fax: 024.39260031

\*

Chịu trách nhiệm xuất bản: Giám đốc Bùi Việt Bắc. Chịu trách nhiệm nội dung: Tổng biên tập Lý Bá Toàn. Biên tập: Phan Thị Ngọc Minh. Thiết kế mỹ thuật: Nguyễn Sơn - 0989100421.  
Sửa bản in: Minh Trí

\*

Đối tác liên kết: Công ty TNHH Quảng cáo và Truyền thông NIB  
Liên hệ ấn tống: **0989100421**

\*

In 3.000 cuốn, khổ 17cm x 23cm, tại Xí nghiệp in FAHASA, số 774 Trường Chinh, P.15, Q.Tân Bình, TP.HCM. Số XNKHXB: 2115-2023/CXBIPH/14-52/HĐ, QĐXB: 1262/QĐ-NXBHĐ.  
Cấp ngày: 24/07/2023. In xong và nộp lưu chiểu: 2023

ISBN - 978-604-476-207-4



Tất cả kinh sách của Ấn Tạo Kinh Văn đều cứng dường không bán.  
Quý vị muốn thỉnh kinh sách xin liên hệ Fanpage: Ấn Tạo Kinh Văn



Ngoài ra có thể nghe pháp âm tại:  
Kênh Youtube: Ấn Tạo Kinh Văn / Kênh Spotify: Ấn Tạo Kinh Văn

HOAN NGHĨNH LƯU THÔNG, CÔNG ĐỨC VÔ LƯỢNG